

# TỔ TƯỚNG LƯU GỬ

Tác giả  
ÂN VĂN NGHIÊN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

# Lời Dẫn Truyện

Ebook miễn phí tại : [webtietkiem.com/free](http://webtietkiem.com/free)

## **Đế đức càn khôn đại Hoàng ân vũ lộ thâm (1) (Đức lớn trùm trời đất Ơn vua mưa móc dày)**

Đó là đôi câu đối thường gặp ở thời nhà Thanh, mỗi khi xuân về, bất kể từ người làm quan hay dân thường, đều lấy giấy điều viết lên dán ở cửa ngoài. Không kể đến câu chữ của vế đối hay vế thế nào, mà chính là để nói về sự hưng thịnh của các vương triều nhà Thanh, ơn vua rõ ràng đã không sao tả xiết.

Vương triều nhà Thanh thời ấy quả là hưng thịnh, ơn vua sâu dày đến vậy sao? Đúng là thời kỳ đầu, quả có hưng thịnh thật, dân chúng đã có câu “Khang, Ung, Càn, thịnh thế”. Khang ở đây tức là thời Khang Hy, Ung là triều đình Ung Chính, còn Càn chính là thời vua Càn

Long. Chỉ nói riêng thời Càn Long, nhà vua ở ngôi sáu mươi năm, trước sau sáu lần xuống Giang Nam, ở phía bắc thì xây dựng hành cung Thừa Đức, phía tây thì đi tuần ở Ngũ Đài Sơn, mấy lần cất quân bình định ở biên ải phía tây nam tây bắc, nhiều lần trị bệ phái gian thần, lại sai xét xử nhiều vụ án khá rắc rối. Một đời làm vua khuấy động nhiều việc, gây được nhiều người làm theo nhưng cũng là ông vua đầy ham muốn, tin yêu gian thần khiến cho giang sơn gấm vóc có nơi cũng phải xam tối, hồng nát.

Không nói đến các vị lương tài thao lược, không nói đến các bậc tài giỏi, hoặc ẩn sĩ, cũng không nói đến chuyện đấm son phấn ở sáu cung, chỉ nói đến Hòa Thân, một người quyền trùm cả triều đình, ba chục năm khuynh loát và với con người thông minh tuyệt thế, tài suốt cổ, kim là Lưu Dung, cũng vô khối chuyện không sao kể hết.

Hai người này làm quan cùng triều trong 10 năm. Thời gian này chưa rõ ràng, ân oán khó kể lại, nhưng tài trí thắng hèn bậy, trung nghĩa thắng mù quáng vâng theo, cười ra cười, mắng ra mắng, gắng gỏi thắng ăn sẵn, a dua xảo trá, đủ các kiểu chuyện. Có lúc là chuyên vui cho muôn thuở, có lúc thì rỉ rả bình luận.

Lại nói mùa xuân niên hiệu Càn Long thứ mười sáu, khắp nơi trong nước về đi thi, tụ tập đông đúc ở Bắc Kinh, dự cuộc thi ba năm một lần, lần này thật tấp nập, ai cũng mong đỗ, mà triều đình thì mở cửa mong thu nhận được nhiều người tài đức trong thiên hạ.

Sau khi đã có tên đề bảng thì vào thi trước thêm vua, được đức vua thân ra đầu bài, từ đó chia thành tam giáp tiến sĩ Ba ngôi đệ nhất giáp tiến sĩ, đứng đầu là Trạng Nguyên, người đỗ thứ hai là bảng nhãn, người đỗ thứ ba là thám hoa.

Ba người đỗ đệ nhị giáp gọi là tiến sĩ xuất thân, còn ba người đỗ tam giáp tiến sĩ gọi là đồng tiến sĩ xuất thân. Đoạt được từ tam giáp trở lên là những người được vinh qui, coi là “cá vượt vũ môn”, chờ ngày bổ quan.

Đầu xuân năm ấy, cái lạnh mùa đông còn chưa lui, mà kinh thành đã rộn hơi xuân. Các sĩ tử nô nức vào kinh đô, các hàng quán nhà trọ, đều bị đám người đi thi ở chật. Càng gần đến ngày thi, phố xá treo đèn kết hoa không khí hân hoan, náo nhiệt, quên cả lạnh giá.

Mấy năm gần đây, mùa màng mưa thuận gió hòa, trăm họ an cư lạc nghiệp, vua hết lòng chăm lo việc nước, các địa phương quan lại cần mẫn thanh liêm, văn trị vũ công so với các triều trước không thua kém, thi nhân đua nhau xướng họa; cầm, kỳ, thư, họa các mặt đều giỏi giang, người người thoải mái, phong độ hiên ngang.

Vị vua lúc này cũng là một loại văn nhân, cậy tài coi thường mọi thứ, thường cùng với các bầy tôi trước mặt và các bậc học sĩ trong nội các, cũng là một bậc tài tình, liệu có ai dám trước mặt vua khua môi múa mép, tranh tài thi thố?

Cho nên, vua Càn Long thuở ấy, đi đến đâu đều dồi dào thi hứng, vẩy bút thành thơ. Dựa vào sử liệu đã in, Vua Càn Long sinh thời làm hàng vạn bài thơ, nhưng cũng bất hạnh thay dấu lưu truyền đời sau, một vài bài cũng không nổi, nhưng cũng có thể gọi là một ông vua tài hoa.

Đó là bàn chơi, theo sách đã truyền.

Đương lúc nhà nước đang nhiều điềm tốt, nhờ ân đức từ vua Thái Tôn, đến triều này càng thịnh trị, năm nay mở khoa thi kén người tài. Phàm những người tài giỏi, đức độ, văn hay đều được kêu gọi, hoặc do những người có danh vọng, hoặc do quan châu, quan phủ đề cử, đều vào kinh đô ứng thi.

Chiều thư ban xuống, cả nước hân hoan chào đón, những người anh tuấn khắp nơi nô nức sắm sửa lều chõng, quyết chí đua tài, sao cho đầu xuân này phải có mặt ở kinh đô, các nơi trên đường chỗ nào cũng gặp người đi thi. Đến kinh thành lại tìm chỗ kết giao, các bầu đoàn kéo nhau tới, thầy kèm theo tớ, người hầu đi theo nhà sang, lũ lượt vào kinh thành. Giữa kinh thành nhận nhau “cùng tuổi” “cùng khoá”, “cùng học”, “cùng làng”, tốp này tốp nọ, thật náo nhiệt. Một lần tới kinh đô “làm cho đất trời rung chuyển”.

Lúc ấy ở Kinh kỳ, dấu nhiều lần đã chứng kiến cảnh thi cử, nhưng râm rộ như lần này thì quả là chưa từng có. Riêng các dinh phủ, hội sở, cửa hàng mở thêm hàng ba nghìn gian, dân chúng các nơi chủ động treo biển đón khách, chiêu đãi những người vào kinh ứng thi.

Quang cảnh trường thi náo nhiệt, các hàng quán chung quanh, hết người ra lại người vào, đường phố ùn tắc, thuyền nọ, xe kia... cười cười nói nói, đầy đường chỗ nào cũng xưng hô “niên huynh” “thế huynh”, “hiền đệ”...

Khỏi nói đến nơi trường thi, chỉ nói những phố quanh đấy, lúc nào cũng đông như hội; nào chọn bút, nào mua giấy, chen vai, thích cánh, rồi nơi quán ăn, quán điểm tâm, ồn ào người nói người, chuyện dài chuyện ngắn, đủ vẻ.

Người đời thường nói “Cá gáy vượt vũ môn” (l), tấp nập không đâu bằng trường thi. “Trường thi tiến sĩ”, (Cổng Viện) hai chữ vàng được treo trên cổng lớn. Vào cổng ngoài, cách đấy khoảng một trăm hai mươi ba trượng là đến tầng cổng thứ hai. Cổng thứ hai là một thứ cổng nghi lễ, ngang phía trên cổng, ở trên cao có hai chữ lớn chính tay đức vua viết: “Long Môn” (Cửa Rồng) bằng vàng.

Lệ thường đến dự kỳ thi hội, khi vào đều phải qua cửa Long môn ngư quán rồi mới được vào chính trường thi. Mỗi người vào đó chẳng khác gì chú cá vẩy vùng trong dòng nước, phải qua cửa “Long Môn” để dự cuộc nhảy vượt sóng, tỹ như cá chép vượt cửa rồng vậy. Cái đám cá mong hóa rồng này, cùng một lứa đua tài, thì trong đám phồn hoa nào bì cho kịp... Do đó mà họ thường tìm thầy xem bói, bói đèn chùa, bói dịch toán, thường được bói về vận số trong thi cử. Được hỏi han về ngày sinh tháng đẻ, rui may trong những ngày tới,

các vị bói toán nhân đó mà bán giấy bán bút mực, bùa chú hương nhang đến những nơi cần lễ bái. Các đoàn người đi thi lồi thoi, lốc nhốc, áo nhàu rách, bụi đường trường bám đầy, không cả kịp sửa sang, mà một sớm tên đề trên bảng, được vào “điện thí”, được dự lễ “Tạ ơn”, rồi được ban áo mũ cân đai, thì quả gây nên náo nhiệt cả một vùng, ai nấy đều biết. Chỗ đất này rất thuận lợi nên ai cũng cố chen chân...

Lại nói kỳ thi lớn năm ấy, có một người nhập vào dòng người đông đúc ấy, dấu chưa đỗ đạt nhưng cả vùng đều biết tiếng, đạo đức văn chương đều trội, được các quan địa phương cử lên thi hội.

Không dè đường đi vất vả, thân hình lại yếu, đến kinh đô thì ốm, ngoài việc ở quán trọ lại phải lo cất thuốc, những bộ áo mới ở nhà mang theo đều phải đem cầm bán.

Người này tuy kinh luân tài trí đầy mình, song nhiều năm khổ học, đến nỗi lưng gù, vốn dĩ sinh thành không đủ đầy, cũng chẳng có ai chỉ dẫn cho, vào kinh, thân thích lại chẳng có! Thấy kỳ thi hội sắp đến, mà bệnh tình lại không giảm, dù chẳng có gì trở ngại, nhưng thân thể hao gầy, trông thật thiếu nảo.

Hôm đó, ngày thi hội đã tới. Giờ Thìn, cửa trường mở toang, sĩ tử nô nức ùa nhau vào. Anh ta phải gắng gượng mang thân ốm, bước từng bước đến trường thi. Do bị ốm, cái áo bông cũ màu đen anh đang mặc, do thân thể bị gầy, lại lăn lóc nhiều, nên chỗ rách bung ra khá to. Bất đắc dĩ anh phải lấy chỉ khâu lại, lấy chiếc áo choàng trùm lên, đầu đội một chiếc mũ the mỏng, trên vai đeo một giải lụa điều của người được chọn đi thi.

Cũng nói qua một câu, đương thời, phàm những người nào chưa đỗ được địa phương tiến cử vào kinh đô thi hội, để phân biệt với người đã đỗ ở kỳ thi hương, thì khi vào trường đeo trên vai một giải lụa đỏ, có giải lụa ấy gọi là “đã được chọn”.

Do bị ốm, nên cử chỉ chậm chạp, đến được cửa trường thi thì giờ Thìn đã qua, mà quá giờ này, cửa trường thi khép lại. Nếu bị lỡ một kỳ thi, lại phải đợi ba năm nữa. Anh ta cố tìm cơ may, lau mồ hôi trán, thở dài một tiếng, cất bước trước thêm cổng, tìm cách lọt vào.

Mắt thì thấy giờ thìn đã trôi qua, đám người đi thi ồn ào đã vào cả trường thi, nhìn quanh không thấy ai tới, cửa không có một người qua lại, anh ta ngóng mãi vẫn chẳng thấy ai, liền kéo chuông gọi. Người coi cửa chính là nội cung thị vệ, hôm ấy được nhà vua sai đến canh phòng thi, trên dưới hai mươi tuổi, người không cao, nhưng mày thanh, mắt đẹp, răng trắng môi đỏ, tổ tiên trước ở kinh đô, cũng là dòng người Mãn, nguyên tổ tiên về ở Giang Nam đã lâu, anh ta lớn lên ở đó, du học, vào trường, bị núi thiêng sông đẹp đất Giang Nam quyến rũ, miệng dẫu nói tiếng Kinh Kỳ nhưng giọng Mãn thì vẫn còn chưa hết.

Hai người, một ở bên trong, một bên ngoài cửa, cả hai không hẹn mà gặp, đều đứng sững nhìn nhau. Người thị vệ đảo mắt nhìn một lượt thấy một anh vai đeo vải lụa “đã được chọn” biết là người đến dự thi hội. Chẳng biết nghĩ ngợi một hồi ra sao, bỗng khịt mũi, cười rồi thuận miệng đọc:

Nhĩ xuyên đông y, đái hạ mảo, hồ đồ xuân thu, (Người mặc áo mùa đông, đội mũ mùa hè, xuân thu (l) nào biết)?

Người đứng ngoài cửa nghe được, trong lòng dẫu đang chẳng vui gì, bụng nghĩ, ta và người không quen biết, xa không thù, gần không oán, sao lại buông lời chẳng lấy gì làm lịch sự. Ví như ta dẫu là người chẳng có danh tiếng gì, cũng là người được các quan địa

phương đề cử. Tuy chẳng thông kim bác cổ, có lẽ nào lại chẳng biết “xuân thu”.  
Người đánh giá người thấp quá đấy!

Tuy trong bụng tức thê, nhưng thấy anh ta vẫn chưa ló mặt, chỉ nghe tiếng nói  
đúng là người Giang Nam, người đã khinh người, thì ta cũng chẳng cần phải  
trọng người, liền quay đầu hướng về người thị vệ, đọc luôn:

Nhĩ cư nam phương đảo bắc địa, hỗn trưởng đông tây. (l) (anh ở miền Nam lên  
đất Bắc, vung vẩy cái gì) nói đoạn nhanh chân bước vào trường thi.

Hai vị đó là ai, bạn đọc có biết không? Nói ra thì các bạn không tin, người mặc áo  
mùa đông, đội mũ mùa hè, ung dung đĩnh đạc đó là người ở Chư Thành, Sơn  
Đông, họ Lưu tên là Dung, tên chữ là Sùng Chinh, tên hiệu là Thạch Am, còn người  
thị vệ là kẻ sau này uy quyền lướt cả triều đình chính là đại gian thần Hòa Thân, tên  
chữ là Chí Trai, họ Nữu - cô - lộc người dân tộc Mãn nơi đất Chính Hồng Kỳ.

Kỳ thi ấy, Lưu Dung đúng là “cá gáy vượt cửa Rồng” bị Vua Càn Long chỉ cho đỗ  
Đệ nhị giáp đệ nhị danh, còn Hòa Thân, kỳ thi đó xong cũng được vào hầu yếu ở  
vườn Thượng Uyển. Cũng từ chuyện vào thi, hai người đã “một chữ”, “một máng”,  
sau này làm quan cùng triều tranh đấu sứt đầu, mẻ trán, thần kinh quỉ khóc vậy.

### **Chú thích:**

Đức của hoàng đế trùm cả trời  
đất. Ơn của vua mưa móc đầy

Cá gáy nhảy ba bậc ở cửa sóng (Vũ môn) thì hóa rồng, ngày xưa thường lấy  
việc này để ví với thi cử

Xuân thu vừa có nghĩa là mùa xuân, mùa thu, còn có nghĩa là sử sách. Hòa Thân  
chơi chữ, cho rằng Lưu Dung không thuộc điều lệ trong sử sách lưu tuyền (ND).

Đông tây còn nghĩa là cái gì?

# Hồi Thứ Nhất

## Vườn thượng uyển theo vua dạo chơi

### Hồ Thái Dịch, tiến sĩ hùng biện

Truyện thuyết về Lưu Dung và Hòa Thân, mỗi người một kiểu, tuy chưa đến nỗi thâm thù, nhưng người này đối với người kia chẳng thú vị gì. Chẳng hề chơi với nhau, nhưng lại có mối ràng buộc, để sau này, mười năm cùng làm quan trong triều, người này đấu lại người kia; lúc giữa ban ngày, lúc trong âm thầm lặng lẽ; một đảng giữ thần, giúp dân, yêu đất nước, một đảng lòng tham, tay nhuốm bẩn, thâm hiểm đầy, cũng là do mỗi người một vẻ mà ra, càng ngày càng rõ.

Kỳ thi tiến sĩ vừa rồi, bởi Lưu Dung, tên có chữ Dung là bức thành đất (1) nên Đức Vua đánh xuống đứng thứ hai đệ nhị giáp tiến sĩ xuất thân. Vua Càn Long mở khoa thi xong, triều chính vô sự, nhân lúc xuân về hoa nở, đãi yến các ông nghè mới đỗ, liền hạ chỉ đến mồng 10 tháng 4, mở tiệc đãi các tiến sĩ tân khoa ở vườn Thượng Uyển

Đúng mồng 10 tháng tư, khi lui chầu, Càn Long đến vườn Thượng Uyển. Trong vườn, bá quan văn võ, các tiến sĩ tân khoa đang chầu chực, thấy Vua đến, đều nhất tề quỳ xuống, ba lần hô Vạn tuế. Vua bước ra khỏi hiệu rồng, nhìn một lượt, chỉ thấy trước kiệu một đám đen ngòm những người là người, liền nghĩ lại rằng: Ta mới hé ra nửa lời, mà họ đã kéo đến đông thế. Ta chỉ muốn ban ân sủng đến đám tiến sĩ mới thôi, đám kia té nước theo mưa, chẳng qua một lũ ăn theo, uống theo thôi! Cái đám này có đến già một nửa! Nhưng chiếu vua đã ra, thu lại làm sao được, liền truyền rằng: Các tân khoa tiến sĩ hãy theo Trẫm đến vườn hoa, các người khác hãy dùng ở sân vườn nghỉ ngơi. Mọi người tạ ân, mấy vị tiến sĩ mới theo vua tiến vào trong vườn.

Thực ra nhà vua là người rất thích chỗ ồn ào, náo nhiệt, sao hôm nay lại không thích tụ tập đông người? Vốn là người rất thích thơ phú, từ khúc, văn chương, muốn trong đám bề tôi mới toanh kia, hiện rõ tài hoa. Bữa nay lại là buổi đầu tiên gặp mặt các tân tiến sĩ, trước hết muốn lấy ân sủng để rõ tài đức, thứ hai là xem cái đức học của đám quan nghè trẻ này so với các bậc cựu thần, trời vực là bao? Với lại cái đám bề tôi cũ kia, vốn đã quen ăn chơi, cho dự chung làm gì, lúc nào cũng lăm le, cơ hội là bám theo vua, họ mà ủa theo đông như kiến, ban thường làm sao cho xuể, họ nào có chú ý đến chuyện đã già yếu, có học hoặc không có học, có tài hoặc không có tài! Nghe vua bảo dùng lại, họ đâu đã hết hào hứng, nhưng không dám đi theo, chỉ đưa mắt tìm xem chỗ nào có thể ngồi nghỉ.

Lại nói mấy vị tân khoa tiến sĩ, nghe nói đức vua muốn ban yến, mấy bữa nay vui mừng, ngủ không được, ăn không biết ngon. Bụng nghĩ: Hoàng thượng ban yến, hẳn là rôm rả, còn bây giờ trọ ở quán tồi, ăn cơm xoàng mãi, bao giờ mới thôi đây? Lần lần lữa lữa, lúc nào cũng nhắc đến ngày mồng 10 tháng 4! Bữa nay, trong vườn hoa, lại nghe đức vua chỉ cho đám tiến sĩ mới theo hầu, cao hứng thầm nghĩ: Đúng là, ơn trời vằng vặc, ân sủng càng thêm” vậy.

Mấy ông nghè này đều lần đầu mới đến kinh đô, đã bao giờ thấy vườn vua đâu. Bữa nay được thăm, quả là, hoa thơm cỏ lạ khắp nơi, đình, gác, lầu, đài tranh sáng, nước hồ xanh trong, bờ liễu phơ phất; chim quý đua hót hay, cung nữ người nào cũng đẹp, khiến mấy ông tân khoa cứ ngỡ người, trở mắt. Thấy họ như thế nhà vua bất giác mỉm cười, chưa thử tài vội, để họ dạo chơi. Thật là:

“Mấy chú trước nào biết vườn vua, nay hiện lù lù trước mắt!

Nhà vua vừa đi, vừa cười nói, còn đám tiến sĩ tân khoa nín như gà ăn thóc. Nghe vua nói cười, họ rất hân hoan. Vua chợt nhìn thấy Lưu Dung, lưng gù, đầu nhỏ, liền nhân lấy Dung để đùa vui, liền hỏi: “Khanh..., vị quan này là...?” Lưu Dung xưa nay, diện mạo chẳng được như ai, nên không dám đi trước, giờ thấy nhà vua hỏi đến, liền vội chạy lên trước thưa: Tâu hoàng thượng, thần là Tân khoa nhị giáp tiến sĩ Lưu Dung! Càn Long nghe, vui vẻ nói: Khanh là Lưu Dung?

“Chính là vị thần đây ạ!” - Lưu Dung vội trả lời.

Hầy! Triều đình ta mở khoa thi lấy người giỏi, hướng về chọn nhân tài, thế mà lại chọn được một vị “tầm thường, vụng về” (2) liệu có là người vẩy bút, chữ đẹp như cát hiện ra không?

Mọi người nghe đều cười ầm lên. Lưu Dung lòng dạ nhói đau, chẳng vui gì, nhưng đâu dám bộc lộ, miệng chỉ tâu: “Đó là ân điển của Hoàng thượng!”.

Vua nhân đó liền bảo: - Lưu Dung, thế thì hãy nhân đó làm đầu đề, vịnh một bài thơ xem nào!

Thần đâu dám

Đùng nói đâu dám!

Thần lĩnh chỉ!

Mọi người đều phụ họa: “Anh hãy làm đi, bắt tất quá khiêm tốn!”.

Lưu Dung vốn đang chẳng cao hứng gì, lại nghe vua bảo làm thơ, biết rằng vua lấy mình ra đùa thôi. Lại nghĩ: mình nào muốn khoe khoang, chẳng qua là họ hùa nhau trêu mình, thế thì không thể không làm. Liền cất tiếng ngâm:

*Lưng gù cống Trời, Đất,  
Bụng chứa đầy kinh luân,  
Mắt nhìn rõ trung, ninh,  
Một bước đến thềm rồng.  
Hết lòng vì Xã Tắc.  
Nguyện đền đáp ơn vua,  
Xấu xí mà tài lớn,  
Hiền đức vốn dư thừa!*

Nghe Lưu Dung ngâm xong, các ông nghề thầy đều kinh ngạc, cúi đầu đưa mắt nhìn vua. Nhà vua nghe rồi lòng rất ửng, lại nghĩ: “Ta chưa nói người là lưng gù, người đã tự nói ra rồi. Lại cho ta là nhìn mặt lấy tài. Thế thì ta gọi người là “Thằng gù”, xem người ăn nói ra sao?” Nghĩ thế, vua cười, liền bảo:

Thơ hay đấy! Nhưng Lưng Gù thì giảng như thế nào? Lưu Dung đáp lại:

Tâu “Lưng gù” là gù lưng ạ!

Càn Long lại hỏi:

Thế gù lưng giãng ra sao?

Xin Đức vua tha tội, thần không biết ạ!

Càn Long nghe đoạn, cười lớn bảo: “Ái khanh, đó chính là Chàng Gù. Chẳng lẽ khanh không xứng đáng với mấy chữ ấy ư? ”, nói rồi, vua cứ liên hồi bảo. “Lưu lưng gù? Lưu lưng gù!”

Mọi người nghe thấy đều cười vang.

Lưu Dung nghe hết, liền tiến lên một bước, khấu đầu ba cái, miệng thưa luôn: Tạ ơn Đức Vua, kẻ bầy tôi nhỏ mọn này quả là đáng với ba chữ ấy!

Đám người theo dõi cử chỉ của Lưu Dung hết sức ngạc nhiên. Càn Long thấy thế nói luôn:

Khanh tạ ơn gì vậy?

Lưu Dung này tạ ơn được phong là

Chàng Gù! Vua nói:

Phong là Chàng Gù thì được cái việc gì?

Được chứ ạ. Mỗi năm thần sẽ được hưởng lộc đến hơn vài vạn lạng bạc.

Chuyện gì thế này? Số là đời nhà Thanh đã định rõ, khi Đức vua, tuyên phong bằng miệng cho ai thì cứ mỗi chữ, mỗi năm được hưởng lộc một vạn lạng bạc. Vì thế mà Lưu Dung vội lên tạ ơn ngay. Khoảng niên hiệu Quang Tự, Tây Thái hậu sau này là người hưởng lộc cao nhất hàng năm, nghe nói riêng tiền son phấn của Tây Thái hậu đã tới mười sáu vạn lạng. Số tiền ấy, muốn rút cũng không nổi. Đó là vì nhà Thanh đã qui thành chế độ. Thái hậu đã được tuyên phong đến mười sáu chữ, đó là. “Tùng Hi. Đoàn Hứa. Khang Hi. Chiêu Dự. Trang Thành. Thọ Cung. Khâm Hiến. Sùng Hi”. Mỗi chữ là một vạn lạng, mười sáu chữ là mười sáu vạn lạng.

Lưu Dung đã hai chữ “Chàng Gù” hẳn là mỗi năm phải được hai vạn lạng. Nhà vua thấy sự thể như thế, liền nghĩ. “Ta có tiền thì cũng đâu thưởng cho như thế!”

Liên cùng với Lưu tranh luận: “Lưu Dung, ta phong cho người là chàng Gù, là chuyện khác, là nói đùa thôi!”

Lưu Dung nói:

Muôn tâu, Vua đâu có nói giỡn, Bệ hạ bảo câu này không tính nếu câu này không được tính, thì những lời sau của Đức vua ai còn tin!

Vua nói:

- Tính!

Hoàng thượng đã nói “không tính trước rồi, sao làm ngược được!” “Tính” là tính đấy! Đến nhà vua mỗi năm bổng lộc cũng chỉ được vài vạn lạng, thế là từ đó bụng dạ vua không yên. Vua nghĩ, ta tưởng đùa gã, nào ngờ gã lại tính luôn thành tiền. Gã này cũng láu thật. Quả là không nên nhìn người qua vẻ bề ngoài!

Đám người đi lên, rồi dùng từ một tòa nhà nhỏ nhìn thấy hồ Thái Dịch nước trong xanh, nhà vua quay lại nhìn Lưu Dung, nghĩ đến chuyện hai vạn lạng bạc, bụng nghĩ thế nào ta cũng tìm mọi cách xóa cái chuyện phong hai chữ Chàng Gù mới được. Giả dụ, mỗi năm



hai vạn, mười năm hai mươi vạn, hấn sống đến một trăm, tám mươi tuổi, ta lấy tiền đầu mà trả. Trước mặt các quan rồi, biết làm sao! Nghĩ vậy Vua liền quay đầu lại gọi:

Lưu Dung?

Có thần!

Vua bảo bày tôi chết, bẽ tôi không chết thì sao? Lưu Dung nói:

Dạ, là bất trung ạ!

Cha bảo con chết, con không chết thì sao?

Thế là bất hiếu ạ!

Đúng như vậy. Ta là vua, người là bẽ tôi, ta bảo người chết, người chết chứ?

Mọi người nghe, sợ thay cho Lưu Dung, trong lòng nghĩ đang lúc nhà vua cao hứng, đáng lý nên nhân đấy làm cho vua vui thêm, đằng này lại chẳng chịu nghe ra, mượn lời vua, với cái lợi vào mình, khiến đức vua nổi bực, nghĩ ra mẹo mới. Làm thế nào bây giờ. Nếu như vua cứ ban lời, thì anh chàng ắt là phải chết.

Lưu Dung nghe vua nói, nghĩ rằng: Hồng rồi, xem ra hoàng thượng nói đùa mà làm thật. Chà, làm sao bây giờ! Không làm theo lời hoàng thượng ư! Cũng chết. Làm thì chết thật ư! Nhưng xem việc gì rồi cũng có sơ hở. Ta sẽ liệu cách.

Làm thế nào đây? Bảo người chết, người không chết thế là kháng chỉ không tuân, tội đáng chết. Nếu người tuân chỉ thì sống sao nổi? Thế là dành cho Lưu Dung chỉ là hai chữ thôi. Lưu Dung đưa mắt thưa “Thần, hầu chỉ! “.

Vua hỏi:

Người hầu chỉ, theo chỉ nào? Ta bảo người chết thì đi mà chết đi! Lưu Dung hỏi:

Tâu, Bệ hạ bảo Dung chết, nhưng chưa nói chết như thế nào, xin ban chủ ý. vua nghĩ: Dĩ nhiên là bảo người chết rồi, ban chủ ý thì ban, bèn bảo:

Trước mặt là hồ Thái Dịch, sâu tới hơn một trượng, nhảy xuống mà chết. Người nhảy đi! Thần lĩnh chỉ!

Nói đoạn, Lưu Dung sầm sầm tiến tới hồ.

Càn Long thật ra trong lòng không muốn bắt Lưu Dung chết, chỉ muốn dọa hấn một chút, để xóa chuyện hai vạn lạng bạc.

Lưu Dung đâu biết được ý đồ của vua, cứ tiến lên, đúng đến chỗ không bước thêm nổi nữa, đám tiến sĩ thấy Lưu Dung hăm hở, ai nấy đều sợ thay cho Lưu Dung đến chớm bên bờ hồ, thì lại không nhảy, chỉ nghiêng mình xuống hồ ba lần rồi quay lại, đến trước mặt Càn Long nói:

Thần xin được dâng lại chiếu chỉ! Nhà vua chun mũi lại bảo:

Nhà người giao chiếu chỉ nào vậy?

Tâu, thần vừa định nhảy, dưới nước có một người ngăn lại, bảo cho hỏi vài câu, hỏi xong thì hãy nhảy!

Vua lấy làm lạ hỏi:

Dưới nước có người ư! Ai

vậy? Dạ, là Khuất Nguyên ạ?

Khuất Nguyên nói với người điều gì? ông ấy nói với thần thế này: “Ta gặp hôn quân nên mới chết, người gặp vua sáng suốt nên quay lại!”. Khuất Nguyên thấy vua mê tối, vô đạo, khiến ông phải nhảy xuống nước mà chết, còn thần, Lưu Dung gặp được Người là minh chủ, thì chết làm gì! Do thế Dung này quay lại. Chủ thần là đức Càn Long, thần không chết, không chết được!

Hoàng thượng nói:

Vậy là người đừng chết! Ta bảo người chết, hóa ra ta là vua mê tối ư! Thôi được, ta cho người được sống.

Vua nghĩ: Hầy, xóa được chuyện phong hai chữ “Thằng gù”, đỡ tốn vài vạn lạng bạc, ta lại mang tiếng hôn quân ư! Nhất định phải nghĩ cách khác để xí xóa hai vạn lạng này!

Mọi người đều thở phào nhẹ nhõm.

Vì thế, đám tiến sĩ, vừa mới thăm vườn hào hứng đôi chút, giờ không dám hí hửng thêm, chỉ cung cúc theo vua, đến Ngũ Long Đình, xem khu Tiểu Tây Thiên, rồi đến Lầu Vạn Phật. Vừa đến cửa, thấy hai chậu Mã lan, nhà vua chợt nghĩ ra điều gì, có thể nhằm chỗ yếu của Lưu Dung, lấy tay chỉ vào hỏi:

- Lưu ái khanh, hai chậu này là cây gì vậy?

Lưu Dung thuận miệng đáp luôn đó là Mã Lan. Hoàng thượng lại vặn hỏi thêm: Thế nào gọi là Mã Lan?

Đối với các quan, trả lời thô dửng là bị phạt bổng, nhân đó là xí xóa hai chữ phong “Chàng Gù”, hai vạn lạng coi như không có! Lưu Dung nhanh trí, lấy tay chỉ luôn một chậu Mã Lan nói:

Tâu như chậu này là Vạn niên thanh, mùa nào cũng đẹp cả!

Lưu Khanh, sao lại gọi là chậu vạn niên Thanh?

Lưu Dung nói:

Tâu, thần nghĩ đó là Đại Thanh giang sơn nhất thống, do đó gọi là “nhất thống” (một chậu) vạn niên Thanh (3).

Nhà vua nghe quả là thích thú, liền tỏ lời vỗ về, khen là khá.

Càn Long có một chiếc vuốt đeo ở đầu ngón tay cái, là một đồ tiến cống của phương tây, vô giá. Vua liền nói:

Chuyện nhất thống vạn niên thanh giỏi đấy! Lưu Dung Trẫm thưởng cho người chiếc vuốt này?

Vua nói xong, liền rút trao cho Lưu Dung. Thực ra, vua nào có thực tâm thương đâu, nếu vua trao cho Lưu Dung cầm lấy đeo vào, là mắc tội khi quân. Ta là vua, người là bề tôi, dù là cái của ta rút ra trao, người dám đeo ư! Tội khi quân đấy. Dẫu không bị giết thì chuyện phong hai chữ “Chàng gù” coi như xí xóa. Lưu Dung biết thừa, chỉ nói: “Thần xin cảm tạ ơn vua!”.

Chỉ tạ ơn thôi ư! Người đeo  
vào đi! Lưu Dung nói:

Dạ thần đâu dám.

Vua nói:

Không đeo, hay là người chê! Nếu người nói không thích, tức là kháng chỉ, không có hai vạn lạng bạc nữa đâu!

Lưu Dung chỉ nói:

Đức Vạn Tuế thường cho thần, thần đâu dám không nhận.

Nhận, sao người không đeo.

Tâu, nếu đeo vào thì mắc tội khi quân, không đeo tức là kháng chỉ, không kính vua! Vua nghĩ, hấn bảo ta nói ỡm ờ đây, liền bảo:

Thế bây giờ người định thế nào?

Bệ hạ tặng thần chiếc vuốt này, thần không dám đeo, thần xin được đưa cho người hầu theo thần, xin được đem về quê tại huyện Gia Thành, phủ Thanh Châu, tỉnh Sơn Đông, dâng lên thờ tổ tiên thần.

Được!

Chuyện chiếc vuốt thế là qua. Chẳng còn cách gì. Vua tôi lại cùng dạo bước, tiến tới điện Phật. Đám người đi theo chẳng ai nói năng gì. Lưu Dung thì mồ hôi đầm trán, bụng nghĩ: Không biết vua còn thử chuyện gì nữa đây. Vào đại điện, chỉ thấy một pho tượng lớn, một vị A di đà bụng rất to. Vua hất đầu chỉ tay nói:

- Lưu ái khanh, pho tượng này là vị phật nào?

Lưu Dung xuýt nữa thì buộc miệng thưa là Phật A Di Đà bụng to, sợ vua lại vặn hỏi. Phật là Phật, sao dám bảo là A di đà to bụng. Làm quan to mà ăn nói thô lỗ, ắt bị phạt giáng cấp. Hai chữ phong “Chàng gù” coi như xí xóa: hai vạn lạng bạc mất toi và chiếc vuốt quý cũng phải trả lại.

Biết vậy, Lưu Dung chạy lên thưa: “Đức vua hỏi đến, thần xin tâu đây là vị Phật Vui ạ!”.

Câu trả lời thật đúng, vị Phật kia chẳng toét miệng đang cười là gì? Vua tuy thấy Lưu Dung trả lời rất giỏi xong lại hỏi thêm một câu: “Sao ông ấy lại cười, cười trẫm ư?”.

“Sao? Phật thấy Phật cười ư?” Vua nói đoạn liền đi đến bên, kéo Lưu Dung đối mặt với Phật, rồi nói: Lưu ái khanh, Phật thấy người cũng cười đấy!

Trả lời được câu này quả rắc rối, nếu như Lưu Dung thuận miệng nói theo: Vâng Phật thấy, Phật cười, thì ông cũng giống như vua ư! Lại tội khi quân. Mọi thứ thu hồi tất, đẩy ra

chém ở trước cửa Ngọ Môn, chuyện phong hai chữ “Chàng gù” cũng xí xóa. Người chết nghèo rồi, tiền cấp cho ai. Lưu Dung đảo mắt, vội thưa: Tâu, Phật cười thần không chịu sửa đạo, còn Phật nhìn thấy bệ hạ mà cười tức là Phật thấy “Phật” mà vui, để ngênh giá. Phật thấy thần cười là muốn bảo rằng người bên là Hoàng thượng, đứng bên để làm gì? Ngốc thế? Sao không biết lễ? Thế là Phật cười thần không chịu sửa đạo thần tử, ông ấy cười là nhạo thần đấy ạ!

Vua nghe nói thế rất vui, liền bảo: “Lưu ái Khanh, một quãng đường quả là bao khó khăn cho Khanh đấy nhỉ! Nếu như Người tài trí hơn người, ta phải xem việc người đỡ nhì giúp tiến sĩ có uẩn khúc gì không?” Mọi người thấy vua vui vẻ, lòng cũng nhẹ nhõm.

Cuộc dạo chơi vườn Thượng Uyển của Lưu Dung chấn động cả kinh thành.

Chú Thích:

*Ý nói khiêm tốn lại gần dân dã, nên vua Càn Long đánh tụt hạng.*

*Chỗ này Càn xong chơi chữ bởi chữ Dung (bức thành đất) đồng âm với Dung là tầm thường, vụng về.*

*chỗ này chơi chữ Đại Thanh nhất thống, ca ngợi nhà Thanh nhất thống (thâu tóm) cả thiên hạ, nhưng chữ nhất thống còn có ý nghĩa là một chậu.*

# Hồi Thứ Hai

## Đãi quần thần, Càn Long bày tiệc Gà câu đối, thị vệ vinh thăng

Lại nói, Càn Long thấy Lưu Dung đối đáp giỏi, rất ưng ý, liền sớm truyền bày tiệc đãi quần thần. Yên tiệc bày ra, đám tiến sĩ theo vua dạo chơi đem chuyện Lưu Dung kể với mọi người. Ai nghe thấy đều phục là thông tuệ, phục tài. Trên tiệc rượu, Càn Long ngồi trước quần thần, lại khen tài Lưu Dung một lần nữa. Các quan đều hết lời xưng tụng, tranh nhau đến mời rượu, trong đó hẳn cũng có người ganh ghét ngầm, không phục.

Lưu Dung đâu phải uống được rượu, nhưng vua ban tiệc, các quan đua mừng khen tài, đành phải uống mấy chén, xem ra cũng hơi chũnh choáng. Càn Long thấy các quan chưa thật hào hứng, bèn nói: nơi đây đều đủ mặt văn khôi nổi tiếng, lại có tân khoa tiến sĩ, có lẽ để trãi ra câu đối giúp thêm tửu hứng. Thứ nhất đó là vua đang thích thú về chuyện dạo chơi ban sớm ở vườn hoa, thứ hai là muốn thử tài các quan. Các quan biết ý, liền đều đồng thanh xin vua xuất đối

Càn Long trầm ngâm giây lát, thấy ngoài điện nước hồ ánh sáng chiều, rất đẹp, liền ra một vế đối:

*Ráng chiều ánh nước, ông chài hát mẫn giang hồng” (1)*

Các quan cũng có người giỏi đối, nhưng Hoàng thượng ra câu đối, chẳng lẽ đối ngay, liền vờ như đăm đăm suy nghĩ. Lưu Dung mượn hơi lượn liền đối:

*Tuyết rắc ngang trời, trai xóm ca Phả Thiên Lạc (1)*

Càn Long nghe xong, mỉm cười, nhìn vào các tân tiến sĩ, bèn ra đối:

*Mười khoa tiến sĩ chơi vườn hoa,*

Lưu Dung không cần suy nghĩ, đối ngay:

*Vạn tuế thiên hoàng ngồi thêm ngự.*

Càn Long thấy Lưu Dung đối rất nhanh, câu nào cũng đắt lòng thâm vui, bèn nói: Lưu Dung, trong ngày trãi có “Hải đường non”.

Lưu Dung đáp: “Thần có “Sơn dục quý”

Trãi nói là: *Một nhánh hải đường non.*

Tâu, thần thưa: *Nửa chi sơn dục*

*quý.* Càn Long sửa lại:

Trãi nói: *“một cành mang là hải đường non”*

Lưu Dung nói:

Tâu, thần thưa: *“nửa nhánh rễ liên sơn dục quý”.*

Bên dưới có một người, dềch miệng cười nhìn thẳng mặt Lưu Dung, đọc to lên một vế đối.

*“Anh Vũ lăm lờ đưa với gió”*

Lưu Dung nghe biết anh chàng này có ý bóng gió nhạo mình, liền cũng chẳng nề, hạ luôn:

*Nhện kia dẫu giỏi há bằng tằm*

lại có một ai đó, gióng lên một câu mới:

*Chó gié vô tri sợ ngỗ hém*

Lưu Dung nào chịu, đối luôn:

*Đại bàng cánh rộng vút trời cao*

Lại có ai đó xướng lên một câu mới:

*Bình tháp, dám gò lưng, mở miệng*

Lưu Dung đối luôn:

*Khóa vàng, phô vẻ quý, sáng lòng*

Lại có người thấy Lưu Dung linh lợi, liền đọc:

*Trong tuyết có mai, tuyết ánh cảnh mai, mai ánh tuyết.*

Lưu Dung đối luôn:

*Gió vờn trúc biếc, trúc xoay gió biếc, gió xoay tre.*

Lại có ai đó, đọc:

*Lá bồ, lá đào, lá bồ đào, lá ấy, gốc ấy,*

Lưu Dung nghĩ một chút, đối luôn:

*Hoa mai, hoa quế, hoa quế mai, xuân thơm, thu thơm.*

Mọi người tranh nhau ra câu đối. Càn Long, mặt rồng hớn hờ. Đám các quan say sưa quên cả uống rượu. Càn Long nghe trong bàn tiệc có giọng thổ âm Tứ Xuyên. Càn Long liền bảo: “Lưu ái khanh, Trẫm có câu này, người hãy đối nhé”:

*Thiên lý vi trùng, trùng sơn trùng thủy, trùng khánh phủ (2).*

Lưu Dung vội nói “Lĩnh chỉ” và đối ngay:

*Nhất nhân thành đại, đại bang, đại quốc, đại minh quân.*

Càn Long không ngờ Lưu Dung lại tài giỏi thế, lòng rất cao hứng, liền cười bảo: “Lưu ái khanh, trẫm nhìn đây cả một triều đình lớn, quan văn, quan võ, xem ra người là người khá nhất. Thôi hãy quên chuyện hôm trước đi. Trẫm phải phong cho người chữ gì khác với chữ “Chàng gù” chứ nhỉ!

Nghe vua nói thế, các bàn tiệc cười vang, Lưu Dung cũng cười nói: Tạ ơn Hoàng thượng ban khen, thần đâu dám chối.

Càn Long bữa nay thật cao hứng, vì nghe được những câu đối giỏi, đắt giá. Không biết ông vua này còn bày ra những trò gì nữa đây.

Tương truyền, năm nọ, vào ba mươi tết, vua Càn Long vận áo thường dân, đi ra đường tuần thú. Chỉ có một cửa hàng giấy là không thấy treo câu đối, liền đẩy cửa bước vào. Thấy chủ hàng xem ra không vui, vua hỏi sao vậy?

Chủ hàng than thở nói: “Năm nay trong lòng không vui, chẳng bụng dạ nào nghĩ câu đối

để dán”. Vua Càn Long nói: Thế thì ta viết cho một đôi: Chủ quán vui vẻ lấy giấy mực, vua Càn Long liền viết luôn cho hai câu này:

*Chày lớn, chày to, đánh đuổi quỷ nghèo ra cửa,  
Dây dài, dây ngắn, (1) dắt luôn của cải vào nhà.*

---

(1) Ngày xưa tiền được xâu thành quan, thành chuỗi.

Bức hoành phi thì đề: “Hài điểm hưng long” nghĩa là cửa hàng giày luôn thịnh vượng.

Câu chuyện Vua Càn Long ở nhà hàng giày lan truyền đi ngay, nội thành, ngoại thành khắp nơi bàn luận, người người lũ lượt kéo đến xem câu đối vua viết. Chủ hàng nhiệt thành tiếp đãi vui vẻ, người bán, người mua giày, ra vào tấp nập.

Lại một bận, Càn Long ra khỏi triều, cùng với tể tướng cáo lão về làng là Trương Ngọc Thư cùng uống rượu. Vua Càn Long ra câu đối cho Trương Tể tướng đối. Câu đối như sau:

*Diệu nhân nhi Nghê thị thiếu nữ* (nghĩa là Người đẹp kia là con gái họ Nghê).

Loại này là thứ câu đối chiết tự, chữ Diệu chữ Nghê viết tách ra đều có nghĩa là con gái cả. Trương Ngọc Thư nghĩ mãi cũng không đối được. Lúc ấy, nhìn người thiếp đang hát, mới đối luôn:

*Đại ngôn giá Gia Cát nhất nhân* (nghĩa là Người lớn tiếng ấy là người nhà Gia Cát)

Vì chữ “đại” và chữ “gia”, chiết tự đều có nghĩa “nhà” như nhau. Vua Càn Long nghe xong, liền thưởng ba chén rượu. Trương Ngọc Thư rót rượu thì rượu hết, người thiếp trẻ liền cười ra luôn một vế câu đối mới:

*Thủy lãnh tửu, nhất điểm, lưỡng điểm, tam điểm* (Rượu nhỏ giọt, một giọt, hai giọt, ba giọt)

Vua Càn Long nghĩ câu này đến nửa ngày cũng không đối nổi, vừa hay dưới lầu có tiếng gọi mua hoa, Trương Ngọc Thư liền đối luôn rằng:

*Đình hương hoa, bách đầu, thiên đầu, vạn đầu.* (hoa Đình hương, trăm nhánh, nghìn nhánh, vạn nhánh)

Câu trên có ba chữ gắn với dấu chấm thủy, một giọt, hai giọt, ba giọt. Câu dưới có ba chữ cũng hợp với chữ đình là trăm nhánh, nghìn nhánh, vạn nhánh, thật đối được cả chữ lẫn ý.

Lại một lần, vua Càn Long lên thuyền vi hành, gặp người chủ thuyền, nhân thuyền ghé vào đón khách, vua vịn lấy thuyền bước lên. Thấy ông khách tướng mạo rờ rờ, liền dắt thuyền tới, nói: “Này, ông kia, tôi ra một câu đối, ông đối xem nào!”, Liền đọc:

*Cảng khẩu trướng thuyền nhân; thuyền tiền nhi giảng khẩu.* (Bến cảng năm thuyền nhân trước mà nói chuyện).

Vua Càn Long đối ngay sao được. Khi xuống thuyền nhìn lên bờ ngược mắt thấy phía trước, thấy có một nơi bán ngói, có mấy ông khách đang ló đầu ra tranh cãi điều gì. Vua liền đối cảnh sinh tình lập tức đọc cho chủ thuyền:

*Oa đầu mãi ngõa vi ngõa giá dĩ giao đầu* (Đầu hàng bán ngói, vì giá ngói mà chạm đầu)

Câu trên hai tiếng “Cảng khẩu” thường lẫn với “Giảng khẩu” của âm địa phương. Câu dưới chữ “Oa đầu” cùng “Giao đầu” cũng là từ đồng âm, chủ thuyền nghe xong, chòng tay ra khen: “đổi hay quá, đổi hay quá! “.

Lần khác, vua Càn Long đến An Phủ, Giang Tây, ông hỏi một người không quen: Đây là chỗ nào. Đáp: “Tân thành”, vua ngẫm nghĩ một lúc rồi đọc.

*Tân thành kỷ thời cựu*

(Thành mới lúc nào cũ)

Nghĩ mãi, nghĩ mãi không đổi nổi. Vua đi tiếp đến một nơi khác. Càn Long lại hỏi: Đây là đâu? Đáp: “Phù Thạch”, bấy giờ vua mới nghĩ ra được vế đối:

*Phù Thạch hà nhật trảm*

(Đá nổi bao giờ chìm)

Phù Thạch, Tân Thành đều là địa danh. Cựu (cũ) và Tân (mới) rất đối, Phù (nổi) và Trảm (chìm), rất đối “hà nhật trảm” (bao giờ chìm) đối với kỷ thời cựu (lúc nào cũ), trên dưới đều rất chỉnh, rất thú vị.

Thế mới biết Càn Long là người dụng tâm vào thú làm câu đối.

Lại nói về trên bàn tiệc bữa ấy, Lưu Dung mượn hơi rượu, thấy vua cao hứng, cũng không kìm giữ nổi, bất kể biết thánh ý thế nào. Lưu Dung nói: Tâu đức Vạn Tuế, thần nghĩ được một vế đối, xin Người nghe cho!

Không lường nổi Lưu Dung dám nói như thế, văn võ bá quan trên bàn tiệc đều kinh hãi, bụng nghĩ, Lưu Dung hỏi Lưu Dung, người cậy thông minh, sao lại dám nghĩ ra chuyện xúc nổi này? Nếu như Hoàng thượng đối được thì thôi, ví như không đối nổi, có phải mua khổ vào mình không?

Lúc ấy vua uống rượu đang thú vị, viên tiểu thái giám cầm hồ rượu rót rượu, Càn Long thấy nó không được rảnh, liền vẫy tay gọi viên thị vệ đứng ở dưới lên hầu quạt, nghe Lưu Dung nói, liền bảo “Ái khanh cứ ra đi, đừng ngại”.

Lưu Dung liền ra một vế đối:

*Tùng tử vi kỳ, tùng tử mỗi tùy kỳ tử lạc*

(Dưới bóng tùng đánh cờ vây quả tùng rụng theo quân cờ rụng)

Vua nghe câu đối ra thật có ý, nhưng chưa nghĩ ra vế đối, vừa làm ra vế trảm ngâm, vừa rót rượu đưa lên miệng. Viên thị vệ thấy Hoàng thượng có vẻ lúng túng, liền cúi mình xuống, nói khề: “Sao Hoàng thượng không lấy ý dáng liễu bên hồ!”. Càn Long nghe gật đầu hướng mắt nhìn ra hồ, chợt nghĩ ra, liền đọc:

*Liễu biên thùy điếu, liễu ty thường bạn điếu ty huyền* (Bên

liễu bông câu, tơ liễu thường quấn quít với dây câu)

Các quan nghe đều rằm trời tán tụng, Càn Long quay lại nhìn viên thị vệ hầu quạt, thấy môi hồng, răng trắng, quả là một thanh niên đẹp trai, liền gật đầu chú ý, nhấp một ngụm rượu nữa, hướng về Lưu Dung, vua nói: “Lưu ái khanh, còn câu đối nào hay nữa không?”

Thói thường nếu thấy việc đã tốt rồi thì nên thôi, nhưng Lưu Dung có đâu chịu thế. Cũng



do trong tiệc vua uống đã nhiều, nên cái gan cũng to hơn gấp bội, giá ngày thường thì gã cũng chịu nghỉ đấy, song bữa nay như gió xuân đặc ý, sao mỗi chốc lại thu về, được nghe vua truyền, lại càng phởn, bèn thưa:

Tâu, đức Vạn Tuế, thần Lưu Dung trên đường tiến kinh đi thi, thấy miếu Khổng Minh, miếu ấy tu sửa có phần đặc sắc, do đó ấn tượng khó quên, dọc đường chỉ nghĩ đến miếu Khổng Minh, nghĩ ra một vế đối: đến nay vẫn chưa đối được, không biết Hoàng thượng có chịu nghe không?

Vua nghe càng háo hức liền bảo: nói nhanh, nói nhanh để trẫm và mọi người cùng nghe. Đám người nghe Lưu Dung nói, có kẻ không ưa, nghĩ bụng: Cái thằng gù Lưu Dung kia, thật là người mua lấy cái chết, không biết được, việc đã tốt thì nên thôi, lại cứ muốn chơi rỡ trước mặt vua, thật chẳng biết trời cao đất dày là gì. Không biết người ta thường nói việc đã xảy ra một lần mà không thể xảy ra hai lần ư? Người tự mình mua môi múa mép, không lo hậu quả ra sao, hãy cứ ngẫm xem lời ta nói thế nào! Lưu Dung thấy vua sẵn sàng nghe, tinh thần phấn chấn liền ra một vế đối:

**“Thu nhị Xuyên, bài bát trận, thất cầm lục túng, ngũ trượng nguyên trung, tứ thập cửu thịnh tinh đằng, nhất tâm chỉ vọng thuần tam cổ”**

(Thu hai Xuyên, bày tám trận, bảy lần bắt, sáu lần tha, năm lần ra nguyên trung, bốn mươi chín ngọn đèn dâng sao, một lòng chỉ nghĩ đền đáp chuyện ba lần đến mái lều tranh).

Vua và các quan nghe đều thấy vế ra quá hay, thâu tóm hầu hết được những sự tích một đời Khổng Minh, lại khéo dùng các chữ số, từ một đến mười, thật khó có thể ai nghĩ ra được.

Một tuần trà đã qua, mọi người vẫn còn xôn xao bàn tán, nhưng không một ai đối nổi, tất cả đều đổ dồn nhìn vào đức vua, chỉ thấy Càn Long, tay nâng chén rượu đầy, cúi đầu ngẫm nghĩ. Thấy vậy, người nào cũng mong nghĩ ra vế đối, để giải bớt nỗi lo của Hoàng thượng. Trong đám người này cũng có người thông minh, chợt nghĩ đối được đoạn này, chữ kia, song không dám khinh suất nói ra, sợ làm rối ý nghĩ của nhà vua.

Quay nhìn Lưu Dung, thấy gã vẫn cứ tự rót rượu mà uống, mọi người nghĩ bụng, sao lúc các quan không nghĩ nổi, nếu người đã có sẵn vế đối, nói luôn ra đi, làm gì cứ chơi khăm nhau thế, nói ra có phải tốt cho người không?

Các quan nghĩ mãi không ra, chỉ thấy viên thị vệ hầu quạt bên nhà vua, lại cúi gập mình xuống, khẽ nói với Càn Long: “Tâu đức Vạn Tuế, cho phép nô tài được nói”.

Càn Long quay nhìn, vẫn là viên thị vệ nọ, không biết là anh ta đã nghĩ ra cách đối hay định thưa điều gì liền gật đầu ửng thuận.

Viên thị vệ che quạt, thưa: “Hắn nói đến văn thần, Hoàng thượng hãy lấy vũ tướng mà đối. Hắn nói đến chuyện tam cổ thảo lư của Khổng Minh, sao bệ hạ không nghĩ đến chuyện cứu con cô của Triệu Vân”.

Nghe được câu ấy, nhà vua như bừng tỉnh, vua đặt chén rượu đầy xuống, cười một trận ha hả, nói:

“Lưu ái khanh, khanh ra vế câu đối thật là giỏi, nào biết vế đối của Trẫm liệu đối có xứng không đây! “.

Các quan nghe ai nấy đều vui vẻ, cùng tâu: “Hoàng thượng thật sáng suốt!”

Vua Càn Long mặt bừng khí sắc, đưa mắt nhìn một lượt đại sảnh, từ từ đọc vế đối:

**Bảo cô tử, xuất trùng vi, nhất mã đơn phương, Trường Bản kiều biên, số bách thiên viên thượng tướng, độc ngã do năng báo lưỡng toàn**

(Ôm con cô, ra khỏi vòng vây, một ngựa đơn phương bên cầu Trường Bản, trước trăm ngàn viên thượng tướng, chỉ ta là giữ vẹn cả đôi).

Mọi người nghe xong, xưng tụng hết lời, đều nói: “Hoàng thượng anh minh, vế đối thật tuyệt tác”.

Sự tích về Triệu Vân vốn chưa ai nói kỹ, chỉ lấy tích “Cứu A Đầu giữa muôn vạn quân địch” rất oanh liệt, vế đối này mượn đề tài, khéo dùng những chữ “bách, thiên, đơn, lưỡng, độc, cô, trùng”, cũng là những từ số lượng mà vế ra đã đặt bẫy để đối lại, thật khó ai có thể làm được.

Vua Càn Long cũng biết vế đối hay, nên càng đặc ý, thấy mọi người khen, lại rót thêm rượu.

Lưu Dung nghe xong, vội quỳ lạy, khấu đầu, miệng nói: “Hoàng thượng muôn tuổi, người thật là người trời, thực là điều may mắn cho triều đại ta. Bộ hạ đối hay không những giải được suy nghĩ nhọc nhằn, lại khiến thần như cây khô được mưa xuân, sương thu vậy, đầu óc mở mang, kiến thức được bồi đắp”.

Càn Long nghe, mỉm cười không nói, chỉ nghĩ đến viên thị vệ hầu quạt, liền quay đầu lại hỏi: “Người là người thế nào?”.

Viên thị vệ bước lên khấu đầu, thưa: “Tâu đức vua, nô tài là giám nghi thị vệ, nô tài tên là Hòa Thân!”.

Càn Long nghe, thử suy đoán về Hòa Thân, nghĩ bụng: người này tuổi trẻ, đẹp trai, ta vừa mới thấy lần đầu, cũng thử xem thế nào đã, liền bảo:

Người đang làm Thặng Dư sai sứ, để khỏi dùng làm người, ta đưa người làm sai sứ đặc biệt, được không.

Hòa Thân nghe được, vội quỳ xuống, cất cao giọng:

- Xin tạ ơn trời biển của Đức Vạn Tuế, vạn vạn tuế!

Càn Long rất vui, nghĩ rằng chàng trai này hẳn có tài hình dung tuấn tú, lại bảo Hòa Thân rằng:

- Bình thân, người hãy theo luôn bên ta, chờ những việc ở trong cung trầm cần sai bảo!

Chẳng cần nói đến chuyện Hòa Thân tạ ơn cùng việc yến tiệc tan thế nào, chỉ nói đến Lưu Dung thấy Càn Long nâng chức cho người ấy, lại nghĩ đến chuyện anh ta nhân lúc thế thọt mà dâng lời, bụng dạ hẳn khác, lại nghĩ biết đâu sau này anh ta lại là đối thủ của mình kéo theo bao người khác nữa, liền tỉnh đến một nửa rượu.

“Anh chàng Hòa Thân kia, tự biết mình có cơ hội lên mây, xem ra, ta và Hòa Thân đã đến lúc xuất đầu lộ diện rồi”.

**Chú thích:**

(1) Tên hai điều từ thời nhà Tống.

Câu này ghép chữ nghĩa là: Chữ thiên ghép với chữ lý là chữ trùng: Trùng sơn, trùng núi, phủ Trùng khánh. Câu của Lưu Dung là chữ nhất ghép với nhân thành chữ đại: đại bang, đại quốc, đại minh quân.

# Hồi Thứ Ba

## Khéo Dụng Tâm Tư, kẻ Mặt Ròng Bồi Vương tả hữu, bước lên trời

Hòa thân là người như thế nào? Viên thị vệ Hòa Thân ấy, tên chữ là Trí Trai, họ Nữu Khô Lục (Niu - khu - lu) người ở Chính Hồng Kỳ, Mãn Châu. Dẫu sinh ở kinh đô, song từ bé theo ông tổ dời sang ở Hàng Châu, do gia thế nghèo, mấy đời không có ai làm quan to, lập được công lớn, nhà dần sa sút. Năm 18 tuổi, truy xét công lao của vị cao tổ, Hòa Thân được tập ấm làm Sinh viên thừa tập, đệ tam đẳng, giữ chức khinh xa đô úy. Hòa Thân thông minh học rộng, biết nhiều, lắm mưu trí.

Năm hai mươi tuổi, cha Hòa Thân tìm khắp các nhà quen có danh vọng, công lao lớn, viết cho Phó Tổng Binh Cam Túc là Phúc An một bức thư, gửi con trai là Hòa Thân dưới trướng ông ta, cũng mong sau này tiến tới, do thế Hòa Thân kiếm được một chức tham quân trong cửa của Phúc An. Lúc đó, 43 làng ở đất Tô nổi loạn, thanh thế rất lớn, quan quân đánh dẹp nhiều lần không nổi, triều đình chấn động, vua Càn Long liền sai trọng thần là A Quế làm khâm sai đem quân đánh dẹp. A Quế đến ngay Cam Túc, đúng vào lúc Phúc An đi đánh bị đại bại, trúng thương, quân bị giết đến trên sáu ngàn, lương thế khí giới mất rất nhiều, A Quế nổi giận, quyết đem ra trừng trị.

Ngay hôm ấy, A Quế hạ lệnh đem Phúc An và bộ hạ đến trước dinh chuẩn bị hỏi tội gia đình. A Quế cho chỉnh đốn quân uy, ra oai thị chúng, để lấy lại lòng quân sĩ và dân chúng, cũng là do đám quan quân ở Hải Lan, lên biên ải đã lâu, chưa được xem xét để về gần, khổ sở lâu ngày không phục, sợ quân đi dẹp giặc ngay bất lợi, A Quế mới chủ động bày ra việc này.

Công trường lớn đã mở, ba người bị trói lôi vào, đó là Phúc An, người thứ hai là Vũ tướng Trương Dũng, người thứ ba là tham quân Hòa Thân.

A Quế ngồi trên trướng lớn, hỏi:

- Lũ chúng bây đã biết tội hay chưa?

Ba người biết bữa nay lành ít, dữ nhiều, không dám nói nửa câu. A Quế thấy thế lại hỏi:

Phúc An, người chịu ơn vua đã lâu, không nghĩ việc hết lòng đánh giặc, để thua hoài, nuôi chí giặc thêm lớn, giờ nói sao đây?

Phúc An nghe hỏi, cúi mặt trả lời: Tôi biết tội khó tránh, xin đại nhân mở lượng hải hà, cho đổi tội lập công, để báo ơn Hoàng thượng.

A Quế nghe, cười mỉm: Tất cũng nên thế, nhưng người còn nhờn nhờn, ta đang xem nên xử thế nào!

A Quế trong triều đình ai chẳng biết là người xảo trá, lòng dạ đen tối, tham lam, tính nét kỳ quái, vui giận thất thường, hướng hồ bây giờ quyền bính nghiêng trời. Kỳ này đem binh đi, được lệnh trong triều, trong quân hay các vùng nổi loạn, kẻ nào không phục, đều có quyền ra oai, do đó, A Quế càng làm tới với đám Phúc An.

Việc đến thế, Phúc An làm gì chẳng sợ. Nghe A Quế nói, giọng có dụ dỗ, xem ra có vẻ phóng khoáng, liền quỳ xuống, dập đầu nói:

Tướng quân mở lòng ân đức, tôi nghĩ, đại nhân vốn lòng từ bi, chắc không nỡ giết tôi. Nào ngờ nghe thế, A Quế mặt biến sắc, quát to:

Nói láo. Từ bi làm gốc là quái gì? A Quế ta, dùng đao thương làm gốc, hiểu chưa. Người bảo ta không biết giết ư, ta cho người biết tay! Tả hữu đâu?

Dạ.

Lôi đi chém!

Tuân lệnh!

Võ sĩ lập tức lôi ra khỏi trướng chém đầu, sau đó giải Trương Dững vào. A Quế nhìn Trương, nói:

Chủ người là kẻ sợ chết, cầu ta tha mạng không xong. Còn nợ, ta chưa rõ ra sao. Người ta thường nói, anh hùng không sợ chết, sợ chết chẳng anh hùng. Đúng không, người nghĩ thế nào. Muốn chết hay muốn sống?

Trương Dững nghĩ: xem ra lành ít dữ nhiều, cầu sống thì hấn bắt chết, chi bằng không thêm xin xỏ, may ra còn có cơ sống, do đó, thẳng mình, nói:

Tôi nghĩ tướng quân muốn giết tôi, chẳng qua giết thêm được một kẻ tầm thường, làm gì mà chẳng giết được! Thế là ta cũng đã làm một trang hảo hán được hai mươi năm rồi!

A Quế nghe cười ầm lên, nói:

Nói rất hay, cũng đáng mặt là một võ tướng. Tấm lòng khí khái ấy, lão phu lẽ nào không cho người về tây thiên!

Nói vậy, liền rút bảo đao từ trướng, sai võ sĩ đem giết luôn.

Giết luôn hai người, A Quế mở nửa mắt, không biết có nên chém tiếp, hay nên mở lượng hiếu sinh, liền hỏi:

Hãy còn một đứa nữa à? Người nghĩ sao? Bản soái, giết người cũng đáng đấy!

Tướng quân tha tội cho tôi được nói lời thẳng, việc này, kẻ học trò tôi này chẳng có cách nào dứt nổi.

“Chà”, câu đáp xem ra nghe được đây! A Quế lập tức mở mắt nhìn, thấy một người trên hai mươi tuổi, trắng trẻo thư sinh, biết là quan văn. Nhìn khí sắc của A Quế này, người nói lấp lửng à! A Quế không căn dặn thêm gì, chỉ nói.

Người làm gì?

Người kia đáp:

Tiểu nhân là Hòa Thân, làm tham sự dưới trướng Hải đại nhân.

A Quế nhìn chàng tuổi trẻ, nét mặt không tỏ ra sợ hãi, lòng đã vài phần vui lên, liền hỏi:

Người nói không có cách nào là sao? Nếu như ta lại hỏi, rồi giết người, thì sao?

Đó là oai vũ của tướng quân.

Nếu như không giết.

Như thế là tướng quân giữ được đức.

Ồ. ..

Dùng uy hay mở đức, hai thứ đó chỉ chọn một. Quyền sinh sát trong tay tướng quân, tôi làm sao định đoạt được!

Câu nói vừa thấu lý vừa mạnh mẽ. A Quế nghe, nghĩ bụng: Thằng này, tuổi thì trẻ nhưng gan thì lớn. Kể cũng khó tìm, ta đi tiểu giặc chính là phải dùng những người như hắn đây! Liền vẫy tay bảo:

Trời còn mở đức hiếu sinh, lão phu há thích giết người. Hai người kia tội đáng chết, thư sinh như ngươi làm gì được. Tha tội!

Tả hữu nghe tướng quân nói “tha tội”, liền cời trời cho Hòa Thân, cho uống rượu để hết sợ. A Quế tha cho anh ta, chỉ vì anh ta tài trí hơn người, lại có ý thu dụng dưới trướng.

Một năm sau, A Quế dẹp loạn có công, Đức vua ban áo thêu kỳ lân, tiền vàng, phong hàng công thần đệ nhất, vinh hoa tột bậc.

Do đó, A Quế trấn tại Cam Túc, xa vua, muốn làm gì thì làm, thế lực càng lớn, Hòa Thân mưu đồ phần gắng sức!

Hòa Thân thực ra trong lòng chẳng muốn qui phục A Quế, thứ nhất là việc quan ở ngoài ải vô sự, thứ hai thấy A Quế kiêu căng, cậy quyền làm tới, sớm muộn thế nào cũng mắc tội. Khôn còn trẻ, hãy cứ nương náu lúc y còn đang vượng. Trong những có người bạn bảo Hòa Thân:

Đại tướng quân tự mình xoay xỏa, e không phải kể lâu dài! Làm sao tránh những điều làm sai trái của ông ấy được!

Người bạn ấy làm dưới trướng A Quế đã lâu, hưởng thụ quen rồi. Trước mắt cứ theo dấu chân của cây đại thụ, lời ấy chẳng qua là theo thời, nếu có chuyện gì thì sao! Hay mình thác bệnh xin A Quế cho thôi chức! Hòa Thân nghĩ lúc này hợp nhất, liền thưa với A Quế!

A Quế biết, miễn cưỡng nói. “Ta đã có bản tâu lên hoàng thượng, nói rõ công lao của anh. Ta lại viết thư cho Bộ Lại cho người về kinh làm sai sứ rồi!” Nói đoạn lấy một ngàn lạng bạc đưa cho làm lộ phí.

Lúc đi, Hòa Thân nói với A Quế:

Văn sinh không chết, ơn của tướng quân không bao giờ quên, chưa có gì báo đáp, chỉ xin được nói một câu. Ngày nay tướng quân là bề tôi hạng nhất, nên nghĩ đến chuyện khi yên ổn nghĩ ngay đến hoạn nạn”. Câu nói của kẻ học trò tầm thường này, mong tướng quân đoái nghĩ!

A Quế không hề biến đổi sắc mặt, chỉ mỉm cười. Hòa Thân ân cần lưu luyến, rồi hướng kinh thành mà đi.

It lâu sau, A Quế bị đồng liêu đồ kỵ phải giáng 18 cấp, cuối cùng bị xử chết. \*\*\*

Hòa Thân vào kinh thành làm sai sứ, đến Bộ Lại, nhân ở đó khuyết một nhân viên, Hòa Thân được bổ Tam đẳng thị vệ, hầu hạ trong cung chưa được nửa năm, liền có được cơ hội thết tiệc ở vườn vua, do đó, anh ta và Càn Long nửa bước không rời.

Trong “Thanh sử”, có ghi chép một số đoạn về Hòa Thân, từ lúc vào kinh đô cho đến lúc

chết. Xin chép lại như sau:

“Hòa Thân, tự Chí Trai, họ Nữu Khô Lộc (Niu - khu - lu), người Chính Hồng Kỳ, tỉnh Mãn Châu. Thuở nhỏ nhà nghèo, là thư sinh. Càn Long năm thứ 34, được tập ấm làm đô úy hạng 3, rồi làm thị vệ hạng 3 (Tam đẳng), bổ làm sai sứ. Năm Càn Long thứ 40, làm Ngự Tiền thị vệ ở Cung Càn Thanh, kiêm Phó đô thống. Năm sau được trao chức thị lang bộ Hộ, sung Quân cơ đại thần, Nội vụ phủ đại thần, rồi lại kiêm Thống lĩnh quân đội, sung Sùng Văn Môn Duyệt vụ giám đốc, Tổng lý hành doanh sự vụ. Năm thứ Bốn Mươi Lăm (đời Càn Long), được phái xuống Vân Nam, làm Tham tư sự cho Tổng đốc Vân Nam Lý Thị Nhiêu. Thị Nhiêu là quan coi việc tài chính, được nhà vua ủy nhiệm. Hòa Thân đến, điều tra công việc, đàn hạch Thị Nhiêu, tâu các việc bê bối. Ở Vân Nam về triều, việc các châu, phủ, huyện hư trệ, cần được chấn chỉnh, phé bỏ Nhiêu. Vua định dùng Hòa Thân làm Tổng Đốc, sau tính lại lấy Phúc An Khang thay thế. Vâng mệnh về cung được bổ Thượng thư, Thiết chính đại thần, lại phụng mạng tâu bày các việc chính sự, tiền tài, biên giới ở Vân Nam đều hợp ý vua, được trao giữ chức Ngự tiền đại thần kiêm Đô Thống, cho con là Phong Thân được lấy công chúa Hòa Khảo, đợi năm sau sẽ tiến hành hôn lễ. Rồi lại cho làm Thị vệ nội đại thần sung Tổng tài tứ khổ toàn thư quán kiêm Lý Phiên Viện Thượng Thư sự, là quan lớn hàng đầu triều Thanh.

Năm thứ Bốn Mươi Bảy, nhân tuần phủ Sơn Đông tham nhũng, vua sai Hòa Thân và Lưu Dung đến tận nơi xem xét, thu lại hết tiền bạc của cải, hạch tội tuần phủ Quốc Thái, được gia ân làm Trung ngoại đại thần, hàm Thái Tử Thái Bảo, làm thầy dạy cho thái tử ở tòa Kinh Diển. Năm thứ Bốn mươi tám ban thưởng tiền vàng sung làm Tổng tài Quốc Sử quán, kiêm Tổng Tài Thanh tự kinh quán. Sau khi dẹp giặc ở Cam Túc về, luận công trạng, ngoài chức cũ là Lại bộ Thượng Thư, Hiệp Biện độ học sĩ..., Quản lý Bộ hộ, còn kiêm chức Khinh xa đô úy, hàm nam tước hạng nhất.

Năm thứ năm mươi một (đời Càn Long), xảy ra việc ngục sử tào là Tích Bảo cùng người quen của Hòa Thân là Lưu Toàn, xây nhà vượt qui ước, Vua cho là họ được Hòa Thân che chở, nhưng không nói rõ ra, đổ tội cho gia nhân, lệnh cho hội đồng đại thần cùng Viện Đô sát xét hỏi Tích Bảo. Biết rõ những chuyện riêng hủ bại ở nhà Hòa Thân, nhưng không dám nói ra. Hòa Thân liền cho phá nhà của Lưu Toàn, ra tay trị Toàn. Tháng sau, vua chỉ trao chức Đại học sĩ Viện Văn Hoa, lại xuống chiếu rằng: Thân làm Giám Đốc Sùng Văn điện tám năm, là đại học sĩ, giữ quyền chức, để cho quan ở huyện là Tích Bảo lộng hành, lỗi ấy ở Giám Đốc. Sau đó liên tiếp xảy ra các vụ việc Tri phủ Quảng Tín, Tổng Đốc Lương Quảng Phú Lạc Hồn, Hòa Thân thấy đều dính dáng đến Kinh thành thóc cao gạo kém, Hòa Thân xin cấm tích trữ, ai trữ trên năm mươi thạch đều bị phạt tội. Đám con buôn cho rằng không nên. Đình thần họp bàn việc, có ý khiển trách.

Năm thứ năm mươi ba, do dẹp giặc Lâm Giáp Văn ở Đài Loan, tấn phong Trung Nhượng Bá hạng 3. Năm thứ năm mươi năm ban cho đai vàng, áo bào. Kịp đến tuần Càn Long mừng thọ tám mươi, cho Thân làm Thượng Thư lo việc khánh điển.

Năm năm mươi sáu, do việc Thượng Thư Bành Vô Thụy soạn bài có lỗi bị khiển trách, Hòa Thân hạch tội Thụy dám soạn lời riêng vượt lời vua, liền xin đực bỏ...

Năm năm mươi bảy, đánh giặc có công, được làm Hàn lâm viện Trưởng Viện học sĩ. Năm thứ sáu mươi, sung Điện thí điển khảo quan. Bởi dính vào việc chấm thi, định lệ có uẩn khúc bị bãi chức năm Gia Khánh thứ hai, điều sang giữ bộ Hình, vì hao hụt quân nhu, thôi

không kiêm quản Hộ Bộ. Năm Đại Khánh thứ ba, có công bình giặc Tam Quế, thăng tước Công.

Hòa Thân nắm quyền lâu, thao túng triều đình, điều tay chân về triều, tạo bè cánh, tham lam, tước đoạt, không chuyện gì không dám. Từ lúc làm bộ hạ cho A Quế, cho đến khi vào triều làm đại thần, công nhiều, tội lắm, xét cho cùng cũng là mưu hoạch cho mình cả...

Mãi cho đến năm Gia Khánh thứ tư, Hòa Thân mới bị vua Gia Khánh cho tự chết, xét cả cuộc đời của Hòa Thân, là người giảo trá, ác độc, nhưng lại khéo mồm, suốt thời Càn Long trị vì, nắm quyền trên 30 năm, trong triều ngoại nội không thiếu gì người căm ghét, nhưng y lại khéo chiều những ham thích của Càn Long, không việc gì không được lòng vua, do đó càng được thể vung tay, làm điều gian dối.

Từ ngày Càn Long được gã thị vệ phát hiện ở bàn tiệc đem về, đem lòng yêu quý, vì Hòa Thân còn có tướng mạo hao hao một người - Phú Sát.

Phú Sát là một hậu phi được Càn Long rất yêu. Bà chết được 4 năm, Càn Long cũng chưa chọn ai vào cung.

Hoàng thái hậu (mẹ Càn Long) mấy lần bảo Càn Long kén hậu phi, đều bị Càn Long thưa: “Phi tần tuy nhiều, nhưng không ai được bằng Phú Sát”, do đó bỏ việc tuyển chọn. Trong bữa đại yến mới lần đầu thấy Hòa Thân, khiến cho Càn Long gan ruột bần thần. Phú Sát không những rất đẹp, mà kỳ, cầm, thư, họa (đánh cờ, đàn, viết chữ, vẽ) đều giỏi. Vì thế vua Càn Long luôn gần gũi Phú Sát Suốt ngày, Phú Sát ở bên vua, lại càng trao dồi cầm, kỳ, thư, họa, nghệ thuật ngày càng hay, giỏi. Cho nên vua cùng Phú Sát suốt ngày cầm ca không dứt, đàn hát, ngâm thơ. Do đó vua rời nàng sao nổi.

Thời gian chơi bời kéo dài, Hoàng Thái hậu phải nói nhỏ với Càn Long. “Nhà vua nên lấy xã tắc làm trọng, không nên suốt ngày đắm vào thanh sắc, đàn ca...”. Bà còn nặng lời nói thẳng với Phú Sát: “nhà người không vì nghiệp vua, chỉ muốn được vua yêu, suốt ngày kéo vua vào ca ngâm không dứt, hết ca lại làm thơ, ý người muốn gì? Vua tuy yêu người, nhưng còn gia pháp, quốc pháp, đừng làm như vậy mãi! “.

Càn Long được mách lại, trong bụng không thích thú gì. Lại một bữa, hoàng thái hậu nhắc chuyện xưa: Đúc Thánh Tổ thuở làm vua, làm việc không ngơi nghỉ, nên mới có giang sơn Đại Thanh ngày nay, đến nỗi đoản thọ, còn nhà vua, đã làm nên việc gì chưa? Càn Long nghe liệu có hưng chí khí được không. Vua lâm triều, số tấu nhiều, biên cương tây bắc không yên, loạn lạc nổi lên, binh tướng mấy lần chưa dẹp nổi. Vua về cung, lòng không vui, nói: Ta đường trường là hoàng đế Đại Thanh, thế mà trong không vỗ về nổi thê thiếp, ngoài không yên nổi đất nước còn mặt mũi nào nhìn thấy tổ tông nữa.

Thấy vua buồn bực, Phú Sát biết, liền gượng bệnh mà đến, nói với Càn Long: “Hoàng thượng có điều gì không vui? Thiếp xin có một khúc ca, bệ hạ có muốn nghe không? “.

Phú Sát, lấy hết tinh thần, hát khúc: “Tiễn Chiêu Quân”. Càn Long nghe lòng đang phiền muộn, khúc ca lại như khêu gợi thêm, cứ thở ngắn than dài... Phú Sát lòng thêm xúc động, hát xong liền ngã ngất luôn. Mấy ngày sau, Phú Sát lại càng gầy sút, khiến Càn Long sốt sa, không coi chầu sớm được.

Do đó, dù Càn Long có định chăm lo việc nước, nhưng lòng còn vương vấn về Phú Sát đau ốm, làm sao nguôi được. Hoàng Thái Hậu hối hận, cũng không thúc giục nhiều nữa. Sở dĩ Thái hậu làm như trên là vì trước sau bà vẫn muốn tuyển cho con một hậu phi,



nhưng Càn Long không quên nỗi Phú Sát, nên ngầm oán thái hậu, mấy lần đưa đũa từ chối, thái hậu cũng đành thôi, chờ dịp khác.

Một năm rồi hai năm trôi qua, chuyện Phú Sát, Vua Càn Long cũng khuây khỏa dần, sau ba năm nàng mất, vua mới chịu tuyền hoàng hậu, và sinh được Gia Khánh hoàng đế sau này.

Lại nói trong bữa đại tiệc, hoàng đế Càn Long thấy Hòa Thân, mặt mày tuấn tú, nói giọng nước Ngô, hành vi cử chỉ xem ra tài tình, phong độ, sao tránh khỏi cảm tình.

Sau bữa tiệc, vua cho vời Hòa Thân, cho làm thị vệ hầu hạ bên mình. Từ đó, vua luôn luôn có con mắt xanh với Thân, chẳng bao lâu cho làm đại tổng quản đúng là một bước lên mây vậy.

Lại nói, vua Càn Long, từ bé đã có chí khác thường, tính tình phong độ, rất thích ăn chơi. Vợ được Hòa Thân, như gắm thêu hoa, hưởng chi y lại rất khéo chiều người, nhất nhất Càn Long nghĩ ra việc gì đều biết nương theo ý. Huống hồ Hòa Thân tuy trẻ, nhưng hiểu biết rộng, lớn lên ở Giang Nam, nên lại có chút tài hoa. Cứ mỗi lần Càn Long tỏ ý muốn đi chơi xa, Hòa Thân đón ý đều nói về phong cảnh Giang Nam, người phương bắc có ai khoe về nơi khác, đều bị Thân khua môi, múa mép phản bác kỳ thẳng mới chịu thôi. Thế thì Càn Long sao không thích, không yêu. Hòa Thân từ đó, luôn ở bên vua và rất được lòng.

Một hôm Càn Long bảo Hòa Thân: Ta muốn đi chơi Giang Nam một chuyến, hiềm vì nam bắc đường xá xa xôi, sợ tốn sức quan lại và dân chúng, tiêu pha tốn kém, nên chưa quyết. Người nghĩ thế nào?

Hòa Thân nói:

Đức Thánh Tổ hoàng đế nhà Thanh ta sáu lần đến thăm Giang Nam, dân chúng có ai phàn nàn đâu, trái lại rất ca tụng công đức. Các vị vua thánh ngày trước như vua Nghiêu, vua Thuấn, theo điển lệ cũ, năm năm một lần tuần du. Huống chi, đời Nghiêu Thuấn, dân tình thuần phác, còn như thời của Hoàng thượng bây giờ, sao lại không làm! Nhà nước đang lúc hưng thịnh kho đụn vàng bạc đang sẵn, nhiều năm vô sự, khắp nơi giàu có, nếu có tốn ít vàng bạc, liệu có là bao!

Bình sinh vua Càn Long, rất muốn noi gương hai triều vua trước là Khang Hy và Ung Chính, rất thích học Nghiêu, Thuấn, nghe Hòa Thân nói, liền yên tâm nói:

- Thế thì ta khỏi lo lắng rồi!

Chẳng bao lâu, Càn Long xuống chỉ chuẩn bị tuần thú phương nam. Hòa Thân vâng mệnh sai đóng thuyền rồng làm thật đẹp, thật khéo, tiêu tốn khá nhiều tiền, tiêu tiền như nước chảy, Hòa Thân cũng kiếm được vài vạn lạng. Càn Long thưởng cho Thân làm thị lang vì tỏ ra mắn cán.

Thuyền rồng đóng xong, Hòa Thân sức cho tuần phủ tổng đốc các tỉnh, sớm tu sửa hành cung, sửa sang đường thủy bộ thông suốt chuẩn bị đón vua.

Càn Long được hoàng thái hậu triệu vào, sau đó chọn các phi tần, văn võ đi theo hộ giá, trừ những người ở lại coi giữ kinh thành. Vua lên thuyền đi tuần, xe ngựa đầy đường, thuyền bè chạt sông, không sao đếm nổi. Nơi nào vua qua, địa phương hết lòng đón tiếp, đều giao cho Hòa

Thân kiểm tra. Hòa Thân bảo tốt thì vua nói tốt, Hòa Thân bảo chưa tốt, Càn Long cũng nói là chưa tốt. Đôn đốc mọi mặt, đều một tay Thân, mưu mẹo lợi riêng, cũng trăm phương ngàn kế.

Hai cung bỏ bộ lên thuyền, thuyền rồng xuôi về Giang Nam, trước hết thăm chơi từ Trực Lệ đến Sơn Đông, rồi xuôi về Liêu Ninh. Do đất Giang Đông là đất Lục triều xưa hưng thịnh, Càn Long lưu lại vài ngày, lại ở Dương Châu vài ngày, Tô Châu cũng ở lại vài ngày, đây vốn nhiều thắng cảnh, không đâu là không đến. Tô Châu, Hàng Châu, đường thủy rất tiện, từ Tô Châu, đến Hàng Châu, quan đốc phủ tỉnh Chiết Giang biết Càn Long tính tình rất thích sông núi, nên xây hành cung ở Tây Hồ, lộng lẫy khác thường. Hòa Thân vốn lớn lên ở vùng Giang Chiết, đến đó lại càng được thể, mượn dịp tu sửa mộ tổ.

Hai cung đến đất này, thăm đủ các lầu, gác, quả đã thấy núi, hồ, đẹp đến thật khác thường. Càn Long hào hứng, làm thơ, khắc bia, có lúc say quá, Hòa Thân lại khéo nhắc để thăm thú nơi khác. Vua lại đến thăm sông Tiền Đường, thăm Tế Vũ Lăng, rồi coi duyệt binh trên sông nước.

Một ngày chợt được báo Hải Ninh Trần Các Lão sai con trai đến nghênh giá. Càn Long chợt nhớ khi rời cung điện, thái hậu dặn kỹ hãy đến thăm Hải Ninh một lần, vì thế từ Hàng Châu, vua mới bảo đến Hải Ninh. Trần Các Lão nghe tin vua ngự giá, liền cho sửa vườn An Lão, trang hoàng cực kỳ lộng lẫy, trong ngoài vương phủ đều sửa sang thật đẹp, rồi đem hết các con cháu trong họ, chờ nghênh tiếp đức vua. Chẳng bao lâu, thấy thuyền rồng đang tới, liền sắp hàng quỳ lại, vua cho miễn lễ.

Trần Các Lão đón hai cung lên bờ, dẫn vào thăm nhà, thăm vườn An Lão, mời ngồi rồi sắp hàng trẻ già, trai gái trước sau cúi lạy. Hai cung cho phép vợ chồng Trần Các Lão ngồi ở hai bên, vợ chồng Trần Các Lão cung kính tạ ơn. Đám đàn ông, đàn bà vâng chỉ lui ra. Rồi hiến trà, dâng rượu, gia nhân bận tít tít. Một nửa hầu giá vào vườn, một nửa lưu lại trong thuyền, vì vườn không thể chứa hết người. Rồi vua cho vợ chồng Trần Các Lão hầu tiệc, cùng với văn võ bá quan cung nga thể nữ theo thứ bậc ngồi vào, có tới một vài trăm mâm, những thứ ăn ngon sơn hào, hải vị ở phương nam, phương bắc bày la liệt, lại có một ban nữ nhạc hầu tiệc, một lần khoản đãi, tốn không biết bao nhiêu tiền bạc. Thấy vẻ mặt vua Càn Long có đôi nét giống Trần Các Lão, nên Trần Lão thái thái luôn đưa mắt ngó nhìn mặt rồng, như có chút gì nghi hoặc, ngoài miệng thì không tin lời đồn, nhưng trong bụng không khỏi thắc mắc, tiệc tan, theo lời thái hậu, vua cùng vợ chồng Trần Các Lão thăm vườn một vòng, rồi bước vào chính sảnh. Vua Càn Long ban lời cho vợ chồng Trần Các Lão rằng: Vùng này rất tiện, trăm vâng lời thái hậu định ở lại vài ngày, nhưng thấy hai vị già cả, sức yếu, lại luôn giữ lễ, khiến ta nể không muốn ở lâu.

Trần Các Lão vội nói:

Hai cung xa giá đến đây, không quản nhà cửa của thần tòi xấu, xin được ở chơi vài ngày, đó là gia ơn đặc biệt cho thần vậy.

Thái hậu cũng bảo: Ở lâu người hầu hạ cũng nhiều, hai vợ chồng ông già cả, có thể lúc nào lui ra cũng được, không phải luôn bên mình chúng ta chầu chực.

Vợ chồng Trần Các Lão tạ ơn lui ra.

Tối đó? Càn Long gọi Hòa Thân đến bàn việc kín, nói lại việc trên bàn tiệc, dặn Hòa Thân rằng: Ta thấy chuyện tưởng như có thể bỏ qua, song lòng vẫn áy náy. Người không được

lộ ra ngoài, làm to chuyện để mọi người biết, mà hãy lảng lạng tìm hiểu ra sao.

Hòa Thân phụng chỉ, không cho ai hay, một mình đi đi lại lại trong vườn hoa, giả cách chờ trăng, ngắm hoa.

Đến lúc đêm khuya, bốn bề vắng tiếng người, Hòa Thân lặng lẽ đến gần vườn hoa, không thu được tin tức gì, liền đến gần khu nhà, thấy ngôi nhà ở góc vườn, cửa phòng ánh ra một ánh đèn le lói, bên trong có hai người chuyện trò to nhỏ, liền nhẹ nhàng đến tận bên cửa, thấy bên trong, một người nói:

Cậu còn trẻ, biết làm sao chuyện ấy

được. Người nói trước lại hỏi:

Bác là người cao tuổi hẳn biết được nhiều chuyện cũ, sao chẳng nói lại cùng tôi.

Hòa Thân áp tai vào có nghe xem người kia trả lời ra sao, nhưng không hiểu sao, bên trong im bật, chỉ nghe thấy một tràng tiếng ho khù khụ, khiến Hòa Thân không còn cách nào phải tiến lại gần hơn, nghe tiếng thảm thì.

Vừa mới bước lên, dẫm luôn phải một bồn hoa, nghe đánh cạch một cái. Thế là Hòa Thân phải quay ngoắt, ẩn sau cửa ngoài vườn hoa, nghe thấy tiếng trong nhà vọng ra:

- Cái gì ở ngoài ấy thế nhỉ? Hay là có người nào, nhanh ra xem đi!

Hai người đổ ra nhìn ngó, thấy một chậu hoa không, lăn xuống vườn, một người bảo:

Đây là con mèo từ căn phòng nhảy xuống khiến cái chậu lật đấy. Chẳng phải ma quỷ gì đâu!

Họ nhìn trái, nhìn phải, thấy chẳng có gì khác thường, liền quay vào phòng. Thế là câu chuyện bị gián đoạn. Hai người lại nói đến chuyện ma quỷ. Một người nói:

Mấy hôm nay, nhà này ắt có chuyện nào đó, từ đâu bỗng dưng đến, hay là chuyện ai đó buông lời quấy quá nhân chuyện sửa vườn, sửa nhà đón xa giá chẳng?

Người kia nói:

Bữa trước thật cũng lạ, nữ lão gia của chúng ta, từ ngoài bước vào ở góc cửa tây, rõ ràng là không thấy cổng vườn đã hạ, nên dẫm xâm phải, ngã bật ngựa ra, người nhà phải đến đỡ, không cả dám cho đại lão gia biết. Hỏi cụ bà, cụ nói: Trong bụng chẳng nghĩ là có cửa, thì làm sao trông thấy được. Chính lúc như có ai xui ra thế mà ngã đấy. Thế có lạ không?

Mấy người trong nhà cứ bàn tán, Hòa Thân đứng ngoài sân vẫn không động tĩnh, rồi thoát lén nhanh chân, đến ngay dưới cửa sổ, xem họ nói những gì. Đến nơi, thấy họ nói lung tung những chuyện khác, lòng thêm ngao ngán, song vẫn cố náu, gắng chờ đợi. Máy người càng nói, chuyện càng rầu, nghe thế, Hòa Thân không đứng nổi nữa, bụng nghĩ, cái khói đèn xông ra, ta đến bị trúng độc mất, nhưng bỏ đi, cũng chẳng cam lòng, cắn răng chịu đựng, lại nghe người trong nhà nói:

Mọi người cũng không nên cho thế là chuyện bất an, như người và ta phúc nhỏ, ơn mỏng, nghèo hèn thế này, quỷ thần cũng chẳng thèm ngó đến đâu!

Người kia bảo:

- Thế câu chuyện kia thì sao?

Người kia nói:

Bắt không nổi thì quỷ thần mới đâm ghét, nếu bắt đi rồi ắt là sẽ có mưu kế định theo. Người như ta và người, bắt thì được cái nổi gì?

Người kia cười nói:

- Nếu như thần vườn bắt anh đi, anh được lên trời, liệu có sướng rơn lên không?

Ta không ăn ở thất đức, bụng dạ không đen tối, không như lũ chúng mày, thịt người chết cũng ăn sống, nuốt tươi, thì ta tất được lên trời chứ!

Tiếng ai đó:

Bác nói rằng bụng dạ không đen tối, thì có chuyện hay, sao bác không kể đi!, Lại nói thêm:

Cái chuyện kia ấy!

Chuyện trong phủ này có nói hoài cũng không hết!

Cái lão tổng quản trời đánh, muốn hại bác không xong, cũng chẳng là chuyện đáng kể ư! Vả lại chuyện cũ trong phủ, can gì đến chúng ta. Bác cứ nói mà chơi, tôi nghe mà chơi, nói rồi, cũng như là chưa nghe ấy mà!

Thôi kể đi! Không kể chuyện còn biết làm quái gì nữa!

Hòa Thân nghe thấy thế, liền lấy lại tinh thần, trong bụng nghĩ, chúng mày nói gì thì nói nhanh lên, không tao biến luôn thành quỷ thần, bắt luôn chúng mày đi đấy.

Cái lão gia, được gọi là già Khương nói:

Trong phủ này tao cũng được xếp vào hàng thân thiết, nhưng chưa thật được tin cẩn đâu. Chuyện trong phủ có ổi chuyện lảng nhãng, nhưng chuyện này thì không thể quên được.

Thôi, rong chuyện mãi, kể nhanh đi!

Cái người tên là Già Khương lại nói:

Tao và đại lão gia hơn ba mươi năm trước, lúc ở Bắc Kinh, thái thái sinh được một cậu con trai, đương kim thái hậu biết chuyện, sai ôm đi luôn. Đại lão gia đâu dám trái lệnh. Rồi một đứa trẻ được đưa đến thay thế, biến trai thành gái, lão thái thái cũng đành chịu, bảo đại lão gia, lão gia không thể nào chống lại được, đành để cho ôm đi. Đến nay được trông thấy Đức vua, ta lại nghĩ đến chuyện ấy, không biết vua có phải là đứa con trai đánh đổi ấy không!

Câu chuyện ấy lọt vào tai Hòa Thân, tưởng như sét đánh bên tai, phải lâu mới định thần lại được. Chợt nghe bên trong lại nói:

Cái lão đại tổng quản ấy rất lỗ mãng, không biết bên ngoài có ai nghe trộm không? Hòa Thân không dám nghe tiếp, ba chân bốn cẳng chạy mất.

Giữa đường gặp thị vệ đi tuần, tưởng Hòa Thân là giặc may nhận ra Hòa đại nhân, liền tiến đến hỏi han, Hòa Thân xua tay đuổi đi, vội vã đi về phòng cả đêm trần trọc, không ngủ được, đến sáng, vội sang thỉnh an đức vua.

Càn Long vội hỏi:

Đã có tin tức gì  
chưa? Hòa Thân nói:  
Có được một tin, thần sợ là không  
chuẩn xác! Càn Long nói:

Bất luận đúng hay không đúng, cứ nói Trẫm  
nghe. Hòa Thân nói:

Tin này, nô tài không dám tâu!  
Càn Long hỏi duyên cớ, Hòa Thân đáp:

Việc rất quan trọng, thẳng hoặc tâu sai thì tội đáng  
tùng xẻo. Vua Càn Long nói:

Ta tha tội cho người, nói đi.  
Hòa Thân rút cục vẫn không dám nói, Càn Long bộ bảo:

Người không nói, ta xử người phải chết  
đấy! Hòa Thân quỳ xuống nói:

Thánh thượng xá cho tội muôn lần đáng chết, nô tài mới dám tâu. Xin thánh  
thượng thật bình tâm!

Càn Long gật gật đầu. Hòa Thân đem chuyện nghe được ở trong vườn kể lại  
một lượt. Càn Long nghe thấy cả kinh, chằm chằm bảo:

Những lời nói chưa có căn cứ ấy, đã chắc gì  
đúng! Hòa Thân nói:

Nô tài nghe không biết đúng sai thế nào, xin Đức vua  
xá tội! Càn Long nói:

Biết rồi, không phải nói nữa!  
Câu chuyện ẩn ức ấy, từng nghe được trong cung, Hòa Thân cũng không dám  
hỏi, cũng không dám giảng giải, chỉ tự mình lưu tâm xem xét động tĩnh ra sao.  
Bữa nay nghe được chuyện ấy, không thể không bẩm lại cho Càn Long. Lại thấy  
thái độ của vua như vậy, trong bụng thầm nghĩ:

Xem ra chuyện này Hoàng thượng cũng đã lưu ý, biết thế, ta chẳng nên nghe chuyện của  
mấy đứa giữ vườn. Không biết Hoàng thượng có ghét không, mình cũng phải để tâm đây!  
Chẳng biết làm sao, vua lại bảo sau khi đi chơi Giang Nam về, vua Càn Long sẽ  
mặc trang phục người Hán.

Liệu có phải từ cái chuyện trao đổi với Hòa Thân không!

Hòa Thân trong lòng sợ hãi, nhưng nhìn lại vua, thấy không đã động đến việc ở Trấn phủ,  
nên cũng tin đến tám, chín phần. Nếu như ta nói không nên mặc trang phục đời Hán, sợ  
trái ý vua. Nếu như nói mặc là rất hợp, thì vua lại cho rằng mình chưa quên câu chuyện

kia, nói bỏ đi, nếu Đức vua ghét mình, thì chuộc khổ vào thân, nghĩ hết cách, Hòa Thân vẫn chưa yên lòng.

Hòa Thân trả lời:

Tâu Đức Vạn Tuế, việc này nhìn đại thể mà nói, ví như Hoàng thượng, xuất ngoại thăm thú, du ngoạn thì thay đổi quần áo chẳng có gì đáng ngại, còn ở trong hoàng cung, e không tiện. Thứ nhất sợ đó không phải là ý nguyện của người trong cung điện; thứ hai, nếu như dễ đổi thay trang phục, trong ngoài cung điện, triều đình đua nhau làm theo thì tiền của cũng rất phí phạm, mà sau này khó có thể ra nổi chế định. Theo ý thần, việc này chưa gấp gáp nếu như ý Hoàng thượng quyết như vậy, thần đâu dám không làm theo, vả lại việc nhất thời há phải lo xa làm gì, không biết ý Ngài như thế nào?

Càn Long nghe Hòa Thân nói, thầm nghĩ. Anh chàng này quả là kẻ biết thừa gửi đây, người thế, không tin sao được, liền nói:

- Người nói đúng, để ta nghĩ thêm đã!

Chẳng bao lâu, thái hậu biết chuyện, truyền chỉ cho Càn Long rằng: “Nếu con đổi mặc trang phục người Hán là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa? Ta không làm đâu, ” Càn Long bấy giờ mới thôi không dám, và câu chuyện trang phục người Hán mới cho qua luôn.

Từ đó, nhất nhất mọi chuyện, Càn Long đều tin Hòa Thân, khiến Hòa Thân ngày càng kiêu căng.

Lần chơi Giang Nam này, một bận đang trên đường, Càn Long hứng lên bảo: Chuyện đi này, giá có Lưu Dung thì rôm rả chừng nào. Hòa Thân trong lòng không vui.

Sau khi về đến kinh thành, biết mình chẳng còn được như lúc ở Giang Nam. Cứ nhớ đến câu vua nhắc đến Lưu Dung, trong ruột đầy ghen tức. Thế là giữa hai người không còn là chuyện đối đáp lời qua tiếng lại nữa mà ghét giận vào đến tận xương cốt, bụng nghĩ Lưu gù kia, ta phải ra tay với người mới xong đây!

# Hồi Thứ Bốn

## Nạn gấp cứu người, lộ thêm tài đức Giúp quan xét án, liêu việc như thần

Lại nói Lưu Dung sau bữa ăn yến ở vườn Thượng Uyển được vua Càn Long giao chức Trực Nam thư phòng, Nội các học sĩ. Xưa đến giờ, vốn chẳng có việc gì phải bận tâm. Nhân thấy Hòa Thân được Vua yêu, nay mai hai người lại cùng làm việc với nhau, Hòa Thân thì ngày càng leo cao chót vót, lại thấy hắn làm nhiều việc trật khác, chẳng coi ai ra gì. Rồi oán tích ngày càng dày. Lưu Dung này vốn là người chính trực, lại có chút hòa hoa, vẩy bút chữ như rồng bay, nổi tiếng một thời, thì làm sao mà chịu được Hòa Thân, và Hòa Thân thì coi Lưu Dung chẳng khác gì cái đinh trong mắt.

Đấu pháp họ ra sao, sau này sẽ nói.

Trước hết hãy nói, Lưu Dung là người thế nào.

Trong “Thanh sử” có thấy chép:

*“Dung, tên chữ là Sùng Như, đỗ tiến sĩ năm Càn Long thứ 16. Tự làm chức Biên Tu sau thăng Thị Giảng. Năm Càn Long thứ 20, vì mắc tội cách quan hạ ngục Dung. Sự việc làm rõ, được trao chức Biên Tu, Đốc học ở An Huy, sau việc xét chuyện đồ cống nạp của huyện An Châu tốt, xấu đến đâu.*

*Dung dâng sớ xin bắt các huyện lại các phủ huyện, lười nhác dong chơi phải sát hạch vào qui củ. Vua sớ cho Tổng Đốc hai tỉnh Giang Tô, Giang Tây theo pháp nước để buộc bọn lại thuộc năng nỗ học hành. Sau đó được làm Tri Phủ Đại Nguyên tỉnh Sơn Tây, vì để liêu thuộc ở phủ làm bậy, phải sung quân hiệu lực, khi mãn hạn được làm Hành tẩu Tu thư xử, Sau được làm Tri Phủ Giang Ninh, ở Giang Tô, nổi được tên tuổi, được thăng Án Sát sử Thiểm Tây rồi trả lại chức Nam Trực thư phòng, nội các học sĩ. Sau đó làm thị lang Hồ Bộ, rồi thị lang Bộ Lại, tuần phủ Hồ nam, rồi lại làm Tả Đô Ngự Sử, Nam Trực thư phòng, vua sai cùng Thượng Thư Hòa Thân xét việc Tuần Phủ Sơn Đông là Quốc Thái tham nhũng, được thăng Thượng Thư Bộ Công. Tiếp đó ông được làm Tổng Đốc Trực Lệ, hàm Hiệp Biện đại học sĩ. Năm Càn Long thứ 54, do các thầy dạy Hoàng Tử xao nhãng chức trách, ông là người cai quản chung, bị giáng chức xuống làm Thị lang, Nội các học sĩ, rồi làm Lại Bộ Thượng Thư lần thứ ba. Năm Gia Khánh thứ hai làm Nhân Các đại học sĩ, được sai cùng Thượng Thư Khánh Quế Như về Sơn Đông xem xét hình án. Năm Gia Khánh thứ tư, làm Thái Tử thiếu bảo. Ông dâng sớ hạch tội Trần Tào Chính, đóng thuyền không kỹ lưỡng, dọc đường ăn trộm gạo nhà nước rồi đục thuyền cho chìm, hoặc bỏ chèo hư, lái gãy, còn thuyền cũng không dùng được, Dung xin vua bắt các hành tỉnh phải lo việc đóng thuyền chở lương phải chu đáo, thận trọng, đều được vua nghe, trao cho đình thần bàn bạc, thi hành. Năm Gia Khánh thứ chín, ông mất, thọ 85 tuổi, được tặng hàm Thái Tử Thái Bảo, được thờ trong đền các bề tôi tài giỏi, hiền đức, có tài văn chương. Lưu Dung cũng là người viết sách, danh tiếng một thời...”*

Trang “Thanh sử”, đã tóm lược cả sự nghiệp một đời của Lưu Dung. Trong các sách vở còn lại, được nhân dân truyền tụng cũng nhiều, người viết sách này chọn lựa để viết.

Lưu Dung là người Chu Thành, phủ thanh Châu, tỉnh Sơn Đông, tuy tổ tiên được hưởng ơn vua, nhưng vốn thanh liêm, trong nhà sản nghiệp chẳng có là bao, anh em, con cháu lại đông, gia sản chia bồi, chỉ còn ba mẫu ruộng. Ông ở với vợ là Lâm Đại Gia, và con ở gái

là Kỹ Hà và hai gia nhân là Văn Thừa và Tường Kỳ. Bởi tài học của Lưu Dung hơn người, nên lúc hàn vi, tiếng tăm đã vang dội, cũng vì nghèo thanh bạch, lận đận trên đường cử nghiệp chẳng lẽ chịu chết già ở làng! Cũng do tài đức, nên các chức sắc ở quê mới khuyên nên lên kinh đô ứng thi, và cũng do tài đức nên làng xóm, quê hương mới lưu truyền mãi về sau.

Lại nói, năm ấy, tỉnh Sơn Đông mất mùa, trong vùng thóc cao gạo kém, đến nhà có máu mặt đôi chút cũng bữa rau, bữa cháo, bữa sáng không có bữa tối, còn các người khác thì ăn rễ cây, hạt cỏ qua ngày.

Bữa đó, đêm khuya thanh vắng, người nhà đã ngủ yên. Lưu Dung còn đốt đuốc đọc sách. Chợt nghe trong nhà có tiếng dế kêu. Rồi, nghe như có tiếng chuột xục tìm ăn, liền cố ý háng giọng, thì thứ tiếng trong nhà im mất. Một lúc sau, tiếng dế lại rích... rích, réc... réc... nổi lên. Lưu Dung lấy làm lạ, liền rón rén đến trước cửa buồng, thò đầu nhìn vào xem thật kỹ.

Cửa lớn chưa đóng, ánh trăng chiếu đầy phòng, một người đầu đội mũ tang đang lục cục làm gì đó. Gã khua chiếc mũ gai vào khoảng không, rồi gã lại huơ huơ chiếc gậy chống lão trước vạt áo dài, mở chiếc túi vải ra. Lưu Dung nhận ngay ra đó chính là Lý Bân, cũng là một người đọc sách. Mẹ gã vừa chết, gã cũng đâm ra ốm đau. Người này cũng là người trung hậu, từng trải. Làm cái chuyện vớ vẩn này cũng là do cùng đường. Những nhà khác, tuyệt không dám tới, chỉ đến nhà Lưu Dung khua khoắng tí chút. Hẳn là gã biết mình bán chữ cũng có chút tiền, gã hẳn biết đồng tiền mình kiếm được rất đáng hoàng. Ôi, đây đúng là một người bạn văn cùng lứa, ta phải cư xử tử tế, sao lại chần chừ gì nữa.

“Không để cho anh ta bẽ mặt trước”. Lưu Dung nghĩ. Chợt, bên ngoài gió lớn nổi, trăng dỗi lung linh, tiếng tre vện mình cọt két.

Lòng lâng lâng, Lưu Dung nghĩ ra một bài thơ, liền đọc:

*Gió lớn nổi chừ, trăng tối mờ,  
Nhà nghèo, quân tử ghé chơi ư!  
Thi thư, bụng chứa trăm nghìn cuốn,  
Tiền kếm e chừng có nữa xu  
Vào cửa những kinh đàn chó dử,  
Vượt tường, e chạm mấy bồn hoa.  
Đêm khuya nào kịp đưa cùng tiền,  
Mong giữ gan liền để trở ra...*

Lý Bân biết Lưu Dung đã trông thấy, lòng không vui, nên lặng lẽ tháo lui. Chiều ngày thứ hai, đẩy cửa, bảo vợ là Lâm Đại Gia rằng: Hôm nay tôi dùng bức thư pháp bán được mấy thăng gạo, nhà bảo Văn Thừa mang sang cho Lý Bân.

Lâm Đại Gia đưa mắt nhìn, Lưu Dung đoán được ý vợ, bảo:

- Trong nhà, lo rồi cũng xong, mai tôi sẽ tính. Nhà Lý Bân khó khăn hơn nhà mình!

Văn Thừa mang túi gạo của Lưu Dung đi, khẽ hé cửa nhà Lý Bân, đẩy cửa vào, nhà lạnh tanh, bếp tro một lớp tro vàng, trước bài vị của bà mẹ, đặt vài bát canh rau, hình như đã ôi, vì mấy ngày bếp không nhóm lửa.

Văn Thừa tiến vào cửa. Lý Bân đang nằm trên giường vùng dậy, lấy hết sức hỏi: Ai đấy?



- Tôi!

Văn Thừa đáp nín thở để khỏi hít phải mùi khó chịu.

Lý Bân nhìn lại thì thấy gia nhân của Lưu Dung lập tức người run lên, nghĩ đến việc đem qua muối mặt vừa làm. Hay là nơi nhà Dung biết đến sửa cho một trận. Gã chun đầu lại chờ trận mắng.

Văn Thừa đến bên giường, nói rất chân thành:

Ông Lý! ông Lưu nhà tôi bán chữ đổi được ít gạo, bảo tôi mang sang cho ông. Lý Bân rầy lên, nói:

Không, không, không, nhà tôi cũng sống qua được ngày!

Văn Thừa cố nín để khỏi rơi nước mắt:

Nhà chúng tôi mang tới chút ít lương thực thôi, ông nhận cho. Nói xong, quay ngoắt người, đi mất.

Lý Bân mang cái thân đang ốm, cầm lấy túi gạo nặng nặng trên tay, đuổi theo nói:

Anh Văn Thừa ơi, tôi không dám nhận đâu, tôi không dám.

Ông ta phải giương cặp mắt đang hoa, chân run lẩy bẩy, xiêu xiêu vẹo vẹo, mới lê được đến cổng ngoài thì ngã lăn quay xuống.

Lấy hết sức lê vào nhà Lưu Dung, thấy trong bát đang ăn của họ toàn là rau dưa, một hột gạo cũng không thấy, Lý Bân thất thanh khóc lên rằng:

Bác Lưu, tôi thật lòng xin lỗi cả nhà, tôi không dám nhận gạo bác cho đâu. Nói xong, đặt túi gạo xuống đất.

Lưu Dung cầm lấy tay Lý Bân khuyên nhủ:

Tôi sợ bác đói mềm ra mất rồi! Vào đây, húp một bát canh rau cho ấm bụng.

Lý Bân húp canh, nước mắt ròng ròng, rơi cả vào bát. Ăn xong, Lưu Dung lại sai Văn Thừa giúp Lý Bân mang gạo về nhà.

Lại một lần, Lưu Dung trên đường đến Đông Quan, thấy một người đàn bà ngoài bốn mươi, trong tay ôm hai đứa con ngồi khóc.

Lưu Dung đến gần hỏi:

Này chị, có điều gì đau lòng phải không?

Người đàn bà vừa khóc, vừa nói:

Nhà tôi, đàn ông đều chết sớm, để lại hai đứa trẻ nhỏ. Con cô mẹ góa biết sống làm sao. Tôi đến hàng muối của Trương Đại xin mua ít muối, ngay từ cửa, muối vãi cũng đầy cả ra, nhưng vì tôi thiếu tiền mua muối chưa trả lão Trương, nên lão nhất định không bán. Ông ta lại còn lấy luôn cả cây đèn rỗng vốn được tổ tiên lưu truyền của nhà tôi.

Lưu Dung mới nghe, tức đầy ruột, muốn lột da cái thằng buôn muối này. Lưu bèn lấy trong túi ra mấy lạng bạc đưa cho người đàn bà, nói:

- Chị cầm lấy mà mua gạo, củi, dầu, muối...

Nói đoạn, cầm đầu đuổi theo bọn khiêng cây đèn.

Theo phố xá hướng tây, Lưu Dung theo đuổi kịp một số người, thấy một lũ gia nhân mặt mày hung tợn, ba chân bốn cẳng đang khiêng một cây đèn lớn, thờ phì phò.

Cái gã họ Trương, bụng to tướng, giống như một con vịt bầu đang ì ạch đi theo.

Lưu Dung tiến lên vái Trương buôn muối hỏi:

- Xin hỏi “cây” đèn rỗng này có bán không.

Gã buôn muối cau mày nghĩ: Bán cây đèn này thì bán cả cái chứ ai lại bán cân, với chỉ (l). Gã nhìn Lưu Dung từ đầu đến chân, nghĩ bụng: hấn chẳng qua là một thằng học trò đàn, chẳng biết phép mua cây đèn, chỉ khiến làm trò cười cho ta, liền nói:

Nửa lạng bạc một cân!

Lưu Dung cười bảo:

Chà, thế thì thật khéo, tôi mua, tôi mua... nhanh, nhanh lên, khiêng về nhà tôi đi.

Gã buôn muối tính, nếu được nửa lạng bạc một cây, cây đèn này cũng đến vài trăm cân (đơn vị cân đương thời - ND) thì ta cũng đã cả trăm lạng bạc, phải bán luôn đi! Nhưng gã lại sợ Lưu Dung lơ lạng, bèn bảo: Đã nói là không có thay đổi đấy nhé!

Lưu Dung nói:

- Đã nói là mua, không lật lọng đâu!

Gã buôn muối sượng trong bụng, lắp bắp nói:

Nhà ông ở đâu.

Không xa đâu, ở phía phố bên đông kia kìa.

Gã buôn muối vẫy tay, lũ gia nhân hùng hù hỏ hỏ khiêng tới, hướng về phía đông mà đi.

Để cho lũ khiêng cứ việc chạy, Lưu Dung cứ đi chậm lại, bỏ xa đến một quãng.

Gã buôn muối bảo.

Này ông kia, rảo chân lên một chút. Lưu Dung nói:

Tôi có mắt cá dưới chân, chạy không nổi, ông hãy bảo đi chậm một chút. Gã buôn muối tham của, gọi gia nhân dừng lại, bảo Lưu Dung:

Thế này vậy, ông ngồi luôn lên cây đèn cho chúng nó khiêng đi.

Họ khiêng được ư!

Gã buôn muối tính gì đám người kia khiêng được hay không khiêng được, cứ nói ào đi:

- Khiêng được, khiêng được! Khiêng như bay ấy chứ!

Đám gia nhân đưa trước đưa sau khiêng, gã buôn muối hò hét bên cạnh, cứ sợ Lưu Dung ngồi trên không được êm. Bọn người khiêng thờ không ra hơi, gã buôn muối cứ thúc giục luôn miệng. Đi một lèo được bốn, năm dặm, Lưu Dung biết bọn này nuốt không trôi, vả

lại cũng gần đến nhà người đàn bà nọ, liền bảo họ dừng lại một cửa miếu bên đường. Lưu Dung gọi gã buôn muối lại bảo: đứng đợi ở cửa, chạy vào trong miếu. Một lúc sau, từ miếu đi ra, cầm theo một chiếc cân nhỏ, chỉ vào cây đèn, Lưu Dung bảo gã buôn muối:

- Này, đập cây đèn ra, cân cho tôi cả ba cân!

Gã buôn muối nghe, nổi giận âm âm, quát to lên rằng:

Nhà người lão khoét, trên đời này ai lại đập cây đèn ra bán cân bao giờ? Lưu Dung thủng thẳng bảo:

Kìa, tôi và bác đã bàn mua một cân là bao nhiêu rồi kìa mà! Tại sao bác lại tự phản lại mình thế. Ai bảo bác không nghe kỹ?

Gã lái buôn, bải hoải, cãi:

Ta nghe người bảo mua một cái (chỉ), bao nhiêu cân kìa mà! Lưu Dung cười ha ha:

Ái dà, bác thật hay dởn, tôi chỉ mua một chỉ (đồng cân) cây đèn thì việc gì phải hỏi bao nhiêu cân!

Gã lái buôn gân cổ cãi nhau với Lưu Dung, Dung cứ để hấn cãi tịnh không nói gì. Lái buôn nói:

- Ta với người đến ngay cửa quan, ngay cả đến trước thềm vua, ta cũng không sợ!

Nghe cãi nhau phía ngoài âm ỉ, đám hòa thượng từ trong miếu bước ra. Lưu Dung đem chuyện mua cây đèn kể hết đầu đuôi. Các hòa thượng nghe xong, đều cho là gã buôn muối sai, người ta có bàn về chuyện cân kẹo gì với anh đâu, một bên muốn mua, một bên muốn bán, anh còn lòi thòi gì? Nghĩ vậy liền bảo:

- Ông không bán thì khiêng đi, có ai bắt ông phải bán đâu chút

Lão buôn muối chết đứng chỉ còn cách khiêng đi thật. Nhưng đám gia nhân mềm như bún, mệch bờ hơi tai rồi, chẳng chịu khiêng. Đám hòa thượng bèn bảo:

Nếu như cây đèn này muốn bán, thì giá bao nhiêu Gã buôn muối thở dài nói:

Cây đèn này người ta gán nợ với giá hai lạng bạc. Hòa Thượng liền quay sang Lưu Dung bảo:

Này ông, người ta đã khổ sở khiêng đến đây, nếu như ông muốn mua, trả cho họ hai lạng.

Lưu Dung nói:

Mua thì mua, nhưng mới khiêng được có nửa đường thì biết làm sao đây? Tôi trả hai lạng khiêng tạm vào gửi nhà người bạn của tôi gần đây vậy.

Gã buôn muối nghĩ, khiêng về nhà thì cũng không nổi nữa, bèn bán cho thằng cha này, dứt túi chắc hai lạng của nhà kia gán nợ, liền gặt đầu bằng lòng bán.

Khiêng được vài bước đã đến trước cửa nhà người đàn bà nọ. Lưu Dung nói:

- Dừng lại, đặt vào trong này.

Rồi lấy hai lạng bạc trả. Gã buôn muối nhìn ra, cây đèn lại đem đến nhà người thiếu tiền muối, liền đỏ bừng mặt, không tin vào mắt mình.

Thế là phí công toi hì hục khiêng khiêng, vác vác...

Loại chuyện cứu người mắc nạn gặp của Lưu Dung như thế này, người Sơn Đông kể ran ran nhưng những chuyện nhiều màu, nhiều vẻ của Lưu Dung, phải là những chuyện Lưu Dung xử án.

Lại nói, đất Thanh Châu ở Sơn Đông từ xưa màu mỡ, sản vật phong phú, giao thông thủy bộ, bốn mặt đều thông suốt, thành một nơi sầm uất, mấy trăm năm rồi, dân Thanh Châu vẫn lưu truyền bốn câu thơ này:

*Muôn nhà nghèo rớt, một nhà giàu,  
Phải trái triều đình, chuyện đầu đầu! ...  
Thích nhất Thanh Châu nhiều thứ quý  
Thanh Phong, Minh Nguyệt (1) đón người vào.*

---

(1) Trăng trong gió mát.

Tương truyền mấy câu thơ này có từ đời Vạn lịch nhà Minh, do một viên quan tri phủ Thanh Châu viết ra.

Tri phủ họ Vạn, người huyện Vạn, đất Xuyên Đông. Ông đỗ tiến sĩ, làm quan huyện trải mười năm, thì đến Thanh Châu nhậm chức, muốn xem xét hết các mặt tốt, xấu ở xứ này.

Ông nghe nói Thanh Châu là đất tốt, lòng rất mừng. Vài năm sau, mới hiểu hết, ông năng làm những việc tốt để trước là báo đáp ơn vua, dưới khỏi phụ lòng dân chúng. Nào có biết, trước đây, hào phú khá nhiều, mấy năm gần đây nạn tham quan lại những không dứt, chúng vợ vét khiến bao nhiêu nhà xơ xác, dân không còn cách nào để sống, cảnh vật đâu còn thịnh vượng như xưa... Chỉ riêng việc, "dưa tiến" cũng là thứ chuyện sâu thẳm khiến bao nhiêu nhà kiệt quệ, bao nhiêu người bỏ mạng.

Nguyên do, đất Thanh Châu trồng được một loại dưa ngon, màu trắng như bạc, ăn đủ các mùi thơm, ngon, đượm, mát, gọi là "Dưa mật ong" là một thứ đặc sản rất quý. Thường nghe nói: "người sợ nổi danh, lợn sợ lớn", dưa nổi tiếng, lan truyền đến tai vua, nên triều đình năm năm bắt đem nộp cống.

Việc này chỉ khiến đám hào lý, quan lại vui vẻ, còn dân chúng trăm họ thì khốn khổ. Bọn quan lại địa phương núp dưới chuyện cống phẩm triều đình, gặp mùa dưa chín, câu kết với bọn hào phú, mượn chuyện đem dưa cống vua mà xâu xé trăm họ, kết quả chỉ quan béo, dân gầy. Người trồng dưa không nuôi nổi gia đình, không trồng nộp quan thì quan phủ bắt tội, đến nỗi đành bỏ vườn lợc, quê hương mà đi kiếm ăn ở nơi khác. Thật là:

*Dưa trắng như sương  
Dưa ngọt tựa đường  
Năm năm cay đắng  
Chuồn lấy tai ương*

Quan thái thú họ Vạn đến chưa được bao lâu, đem cứu xét hai năm rồi mười câu chuyện tề

nạn này, bụng nghĩ: Tiến dưa ngon, vốn chỉ là con số có giới hạn, làm tốt thì dân có lợi, đảng này lũ quan lại phá lẽ luật rồi, mình thanh trừng, đổi lại, ắt là bị chúng câu kết chống lại. Nghĩ thế, liền tìm cách làm dần dà, được dân chúng ủng hộ, dẫu một bọn quan lại bên dưới, có ngăn trở, Vạn thái thú liền vẫn thi hành. Bọn hào phú, quan tham bị thít đến quyền lợi, tiền bạc, nên giận căm đến tận xương tủy. Trong số họ, lại có người thân thích, làm quan trong triều, có chút ít thế là liền báo cho người nhà chúng, đem một số tội trong cách trị dân của thái thú họ Vạn kê ra, thôi không cho trị nhậm ở Thanh Châu nữa. Vạn thái thú không biết làm thế nào, chỉ đành treo mũ từ quan mà đi. Khi rời Thanh Châu, thái thú họ Vạn chỉ có một vai hành lý, vài hòm sách. Dân chúng nhờ đến sự thanh liêm của ông, đưa già, dắt trẻ, đưa nhau đi tiễn. Bốn câu thơ lưu lại ở trên chính là do Vạn Thái Thú, lúc chia tay với dân chúng, cảm xúc mà ngâm.

Khỏi nói đến lũ tham quan, hào phú ác kia làm gì, lại nói đến thái thú họ Vạn sau khi rời Thanh Châu, lên kinh thành, dương danh lợi nổi chìm, bỗng chốc mười năm đã trôi qua. Vì tuổi đã cao, lòng buồn, chí nản liền cáo quan lui về. Ngày được vua ra ơn cho được như ý, liền cáo biệt người thân ở kinh thành, lên đường về quê. Dẫu mang tiếng là quan ở kinh thành, mà bên mình không đem theo nổi gia quyến, khi về chỉ một thầy, một tớ mà thôi. Trên đường ngắm sông, ngắm núi, lòng rất chăm chú. Thật là:

*Một lần, tri phủ Thanh Châu,  
Tiền nghìn, bạc vạn để đâu đã mang  
Đề huê lưng túi, gió trắng  
Người xưa ai để sánh bằng với ta?*

Bữa ấy, hai thầy trò đến trước mặt phủ Hoài Khánh, dừng ngựa lại hỏi, chủ quán bên đường bảo họ: Phía trước không xa là ngọn núi Bạch Yến, gần đây tụ tập một bọn người cường tráng, đứng đầu là một vị đại hòa thượng đem theo một số đồ đệ, sư tăng, võ nghệ rất cao cường. Cái xứ lục lâm, hảo hán ấy, bọn lái buôn đi qua đều bị cướp bóc, nhất là bọn quan tham, lại những hào phú khét tiếng vợ vét của dân, bọn lái buôn quỉ quyết, không sao thoát nổi, nhẹ thì cũng mất sạch của cải, còn nặng thì chết dưới đao gươm. Giờ đang quá trưa sang chiều, chi bằng trọ lại, sớm mai hãy đi thì chắc là an toàn hơn.

Nào biết Vạn đại nhân, lòng muốn sớm về nhà, lại cho là ngoài hành lý, chẳng có tiền bạc gì, liền an tâm không nghe lời chủ quán, tiếp tục lên đường.

Khi hai thầy trò đi qua núi Bạch Yến, mặt trời đã lặn về tây khuất sau đỉnh núi. Vừa mới lên đèo trời dần dần tối. Càng đi thì thấy lù lù đen thẫm một rừng thông rất gần, bỗng nghe tiếng phèn la. Rồi, từ trong rừng thông, xông ra những người như hổ như beo, chẳng buông tha hai thầy trò, bắt bỏ cương, xuống ngựa, bị trói nghiêng hai tay, lôi tuột vào trong rừng. Rừng tối om, chẳng nhìn cả thấy bóng người, Vạn đại nhân biết lành ít, dữ nhiều, hỏi lại thì không kịp, đành phó mặc mệnh trời.

Trong cảnh tối om như thế, chợt nghe tiếng người kêu to lên: “Thắp đèn” rồi thấy một luồng gió từ những ngọn đèn sừng dê phụt lên mà thành. Dưới ánh đèn, trước một khoảng đất lớn, trên có một phiến đá lớn, trước mặt là một vị hòa thượng to, đẹp ngồi uy nghi, hai bên có tới mười vị hảo hán, người là sư, người là dân, đủ các hạng... Vị hòa thượng cầm đầu, qua ánh đèn, xem qua hình dáng Vạn đại nhân, rồi “hầy”, một tiếng, một người trạc tuổi trung niên lên tiếng hỏi:

- Có phải ông họ Vạn phải không?

Vạn đại nhân, trả lời ngay.

Vâng ạ!

Lại hỏi:

Năm ấy, tháng ấy... ông làm gì, ở  
đâu? Trả lời:

Năm ấy, tháng ấy... tôi từng nhậm Thanh Châu tri phủ.

Chỉ thấy vị hòa thượng thủ lĩnh gặt đầu, sai tả hữu đem giấy, bút lại, dưới ánh đèn viết luôn vào giấy, gập lại, thuận tay giao cho hai nhà sư, lại dặn dò mấy câu. Hai nhà sư liền tiến đến, không nói không rằng trước hết cúi chào cho hai thầy trò, bảo:

Đại nhân đừng sợ. Chúng tôi vâng lệnh trên, suốt đêm nay đưa đại nhân vượt sông Hoàng hà, hành lý và ngựa vẫn cả đây, xin mời đi ngay.

Vạn đại nhân chưa hiểu mờ tỏ ra sao, đành cùng theo sau hai vị hòa thượng, cưỡi ngựa lên đường. Suốt đêm ngựa đi không nghỉ, được hai người hộ tống, dọc đường đều bình an vô sự. Qua Hoàng Hà, trời dần dần sáng rõ. Đến bên đường lớn, nhà sư liền cáo biệt hai thầy trò, lại lấy ra một phong thư trao lại, theo lời trại chủ dặn. Vạn đại nhân mở phong thư ra, nội dung không có gì chỉ thấy bốn câu thơ về việc đưa thớm mười năm trước đây rời phủ Thanh Châu mình đã làm. Duy câu cuối cùng: *Thanh phong, minh nguyệt tống nhân quy* (Trăng sáng, gió mát tiễn người về), thay một chữ là Thanh phong, Minh nguyệt tống quán qui (Thanh Phong, Minh nguyệt tiễn Người về). ông Vạn liền hỏi:

- Chẳng hay hai vị tu hành tên là gì?

Hai người nói vốn dùng tên pháp danh của nhà chùa xưa, một là “Thanh Phong”, một tên là “Minh Nguyệt”.

Vạn đại nhân chợt hiểu ra, vị Sơn đại vương ở ngọn Bạch Yến, đổi một chữ trong 4 của bài thơ chính là: “Thanh Phong, Minh Nguyệt tiễn Người về” đó sao! Nghĩ đến đây, chỉ còn ngựa mặt lên trời mà cảm tạ. Thanh Phong, Minh Nguyệt hai vị sư, cáo biệt trở về bờ bắc.

Vạn đại nhân trở về quê, suốt đời không quên việc này cho rằng, nếu làm quan thanh liêm, thì nhất định thanh thân. ông đem việc đó nói lại cho đám học trò hậu sinh.

Câu chuyện này lưu truyền ở Thanh Châu rất rộng. Dân chúng đến giờ vẫn không quên ơn ông quan họ Vạn ấy, mà cái đám quan đến nhậm chức ở Thanh Châu, không thể không ghen tức.

Cho nên, Thanh Châu bao đời đâu có yên bình. Quan chức đến rồi đi bao lần chuyển đổi.

Đến năm Càn Long thứ 13, Thanh Châu xảy ra một vụ án lớn và Lưu Dung mới từ đó, từ đất Thanh Châu mà nổi danh:

*Pháp luật vốn từ nhân tình,*

*O ép bức bồi dân lành.*

*Hình án trước vì dân xét*

*Cong, ngay cho thật phân minh.*

Năm Càn Long thứ 13, mở khoa thi lấy người tài, lấy được một người đỗ tiến sĩ là Cao

Văn Tá. Ông này đỗ được ít lâu, vua sai về Thanh Châu làm Tri Phủ, thầy của ông, trước khi ông lên đường, trong tiệc rượu đưa tiễn, hỏi:

Con lần này đi nhậm chức, chí lực ra sao? Cao Văn Tá trả lời:

Được thầy chỉ bảo, từ nay xử lý việc gì, con chỉ theo mười chữ sau này: “trên không phụ ơn vua, dưới không phụ lòng dân”.

Ông thầy rất vui nói:

Tốt! Tốt lắm! Nhưng khi gặp nạn thì con tính sao. Cao Văn Tá nói:

Con nghĩ kỹ rồi mới thi hành. Ông thầy nói:

Thế thì tốt, nhưng ta giới thiệu cho con một người, có việc gì nghi ngờ thì đến hỏi anh ta. Người đó là Lưu Dung, cũng là học trò của ta. Con nên nhớ kỹ tên người ấy!

Cao Văn Tá nói:

- Học trò nhớ rồi ạ!

Từ biệt thầy, Cao Văn Tá chọn ngày lên đường, đến Thanh Châu. Vừa xuống ngựa, Cao Văn Tá cũng chẳng được nghỉ ngơi, liền xem xét các hình án đọng lại. Xem xét đến hàng nửa tháng, phát hiện ra có đến vài vụ còn có nhiều uẩn khúc. Nghĩ bụng, những vụ án này giá như xét đúng thì thôi, nếu như đoán sai, thì do những người xét trước đã không giữ đúng pháp luật. Ta lại biết rất ít về dân tình ở đây, cách làm ăn sinh sống cũng chưa rõ lắm, giá như có sai sót gì, thì tự làm hủy hoại mình mất hay sao! Nếu như đã làm mà không xét được tội, thì còn mặt mũi nào! Các quan phủ nước đã đổi đi hết, đến một mình, nếu làm sai chỉ tội cho người chê cười. Làm thế nào cho tốt đây?

Thấy Cao tri phủ đang vấp khó khăn, người thuộc hạ biết được liền đến bên thưa:

Đại nhân nghe nói có việc gì khó khăn, xin cho biết! Tri phủ nói:

Đất này có ai đỗ đạt không?

Người kia đáp:

Người bản địa đỗ đạt ở đây có Lưu Dung!

Tri phủ tự nhiên nhớ ra, liền thốt ra:

Thế thì hay rồi.

Đó là Cao Tri Phủ nghĩ đến lời thầy học dạy.

Ngày thứ hai Cao Tri Phủ thân đến nhà Lưu Dung mời Lưu Dung, để gỡ cái khó đang gặp.

Lưu Dung nói:

Tiểu nhân sợ không có đủ tài đức, đại nhân đã có ý như vậy, sợ tiểu nhân một mình không làm nổi.

Lưu Dung lại nói:

Nhà tôi có hai người giúp việc, không việc gì không phải dựa vào để họ giúp một tay. Tôi sẽ lên công đường thẩm vấn, án do ngài xét, liệu có được không? Cao Tri Phủ chấp nhận hết.

Ngày thứ ba, Lưu Dung đem Văn Thừa, Trương Kỳ đến Châu phủ, mở công đường xét án. Vụ án thứ nhất là Trương Tiểu Thúy mưu giết chồng. Phòng xử án đã mở, Lưu Dung truyền cho người truyền lệnh bảo:

Truyền Trương Tiểu Thúy và nguyên cáo  
vào! Người giúp việc hô to:

Trương Tiểu Thúy!

Và sau đó nguyên cáo cũng được gọi vào.

Chỉ nghe tiếng xiềng khóa loảng xoảng, một người con gái bị lôi ra trước công đường, bên cạnh là một lão già quỳ bên. Cô gái trẻ dáng vẻ xem ra tử tế. Còn lão già mặt đen như dầu, mòm dẫu, rõ ra một kẻ chín phần mười là chẳng ra gì, mắt thì luôn luôn dòm sang cô gái. Lưu Dung nghĩ. Thằng già này không hiểu sao làng lại gọi là Nữu Bá Vương. Chỉ cái việc lão già đen lại chiếm lấy cô gái trẻ, cũng đáng chết rồi, trong lòng cơn tức nổi lên, vội kèm chế ngay lại.

Ông đưa mắt nhìn cô gái rồi bảo:

- Cô kia tên là gì?

Cô gái ngẩng đầu nhìn Lưu Dung rồi cúi đầu đáp:

Trương Tiểu Thúy.

Bao nhiêu tuổi.

Tiểu Thúy trả lời:

Dạ, mười chín.

Trên công đường lại hỏi:

Người làm sao lại mưu hại chồng  
mình? Trương Tiểu Thúy nói:

Lão đâu phải là chồng tôi. Lão là kẻ thù của nhà  
chúng tôi. Nói xong khóc hu hu.

Lưu Dung nói:

Không được khóc. Lão sao lại thành kẻ thù của nhà cô nói rõ đi, ta sẽ  
cứu xét. Cô gái vẫn không nín nổi, âm ỨC mãi rồi nói:

Nhà chúng con có bốn miệng ăn, ngoài bố mẹ ra, còn có một anh trai, nhận làm của Nữu Bá Vương hai mẫu ba ruộng, hằng năm nộp tô xong, lương thực không nuôi nhau nổi 3 tháng. Do đó, không giao hết số thóc tô, mỗi năm nợ lại một ít, năm này sang năm khác, nợ đến hàng trăm gánh. Cách đây vài tháng, lão già cho người đến thúc tô, chẳng thèm hỏi



han, cứ dán mắt nhìn vào con. Chúng con chỉ ở trong một gian phòng nhỏ, chẳng có nơi nào cất giấu lương thực. Sau đó, lão già nói: “Không có thóc thì cho hoãn nhưng đừng có quên cấy nhé! “. Rồi lão chỉ luôn vào con, bảo cha con: “Cô bé này lớn tướng rồi, đã gả cho ai chưa? “. Cha con trả lời: “Cháu vẫn còn bé, làm gì có ai mai mối! ” Lão chẳng nói gì, cười cười rồi đi! Qua được vài hôm, một bà mối đến nhà chúng con, đặt hai chục lạng bạc lên bàn, bảo là Nữ Bá Vương đặt lễ, bảo cha mẹ con hãy gấp lo liệu, vài hôm nữa cho xe đến đón dâu... Cha con nghe thế nổi giận, nói: “mả mẹ chúng bây, con gái nhà ta là người tử tế, sao lại làm vợ thằng già ấy! ”, liền lấy tay gạt số bạc trên bàn xuống, vung ra khắp đất, rồi nói thẳng vào mặt bà mối: Cút! Bà mối cong lưng nhặt hết số bạc, trừng mắt nhìn cha con rồi nói: “Này, Sau này đừng có mà hối hận đấy nhé! ” nói đoạn liền tong tả về. Ba ngày sau, trời vừa sáng, chợt thấy bên ngoài có người gọi cửa, cha con ra mở, thấy toàn là sai nha trong huyện, hỏi cha con: “Mày là Trương Tràng Phú phải không. ” Cha con nói “Phải”. Bọn chúng chẳng nói chẳng rằng khóa tay cha con lại, dẫn đi. Mẹ con thấy thế, hô hoán kêu lên không được hành hạ người. Bọn sai nha thấy mẹ con lớn tiếng liền đánh bà ngã xuống đất, không dậy nổi. Con và anh con phải dìu bà vào nhà, thế là bà bị bệnh luôn. Ngày thứ hai, con mụ mối lại đến, tiến vào cửa nói: “Ta lại phải muối mặt đến bàn việc lo ngày tiến hành lễ cưới đây! ”. Anh con hỏi: “Bà nói thế là như thế nào? ” Mụ mối nói: nhà người đang vận áo xám, cha người bị sai nha trên huyện lôi đi, người thiếu tô phải giam trong thủy lao, ông ấy già liệu có chịu được không? Chỉ dăm ba hôm là châu Diêm Vương thôi! Ta chỉ muốn hỏi cho rõ điều này: Bây giờ đại nhân ta cần gấp, hay là phạt làm con các người cần gấp? Nếu cô mà chịu, lại để cho Nữ Bá Vương một thằng con trai, rồi lại thêm con gái, thì muốn gì chẳng được. Lão gia đã nói rồi, chỉ cần anh em nhà cô nhận lời của ông ấy, thóc tô thiếu không đòi nữa. Hai mẫu ba ruộng thuộc về nhà các người, lại được là người thân thích...” Anh trai con nghe không chịu nổi, nổi nóng định ra tay, con vội vàng ngăn lại, bảo bà mối rằng: “nói không thì lấy đầu bằng chúng, nếu như lão gia muốn thế, thì hãy viết ra giấy, thả cha tôi về nhà, tôi sẽ ưng thuận”. Bà mối cười bảo: “Thế là cô đã nói rõ ràng rồi nhé! ”. Bà ta liền đi về. Bà ta bảo khoảng xế chiều, mặt trời lặn thì cha con sẽ được về. Khi cha con về, chân nhợt ra vì ngâm trong nước. Việc nhà, ông hoàn toàn không biết gì. Con nói với ông, ông dẫm chân nói rằng: “Làm thế sao được, sao con gái hờ hờ nhà mình lại phải lấy lẽ thứ tư”. Con nói: “Cha, việc đã rồi, đợi cho lão dê già mang giấy tờ đến đây, con sẽ đi, sẽ có cách đối phó với hắn, quyết làm cho nhà hắn bẽ mặt”. Ngày hôm sau lúc lên đèn, lão cho xe đến đón con. Bà mối theo xe đến, cầm giấy tờ làm bằng. Lão ấy đến gần, con sẽ rút dao ra, đâm cho lão một nhát vào tim, rồi con sẽ tự đâm, sau lúc lão chết. Nào ngờ lão nhanh tay nhanh mắt, gạt được dao, chỉ đứt một miếng ở ngón tay. Lão chạy ra khỏi phòng, bắt con trói lại, giải lên huyện, tố cáo con mưu hại chồng, rồi giải lên phủ. Con chết cũng không sao, chỉ mong quan lớn giúp đỡ cho gia đình con được yên ổn.

Nói đoạn cô gái lại khóc.

Lưu Dung nghe hết, dận đám nha lại ở công đường, cởi khóa cho nữ phạm nhân, và truyền cho gọi cha cô lại hỏi. Nghe xong, nhìn Nữ Bá Vương một lượt, hỏi:

Nhà người tên là gì, bao nhiêu tuổi?  
Nữ Bá Vương nói:

Tiểu nhân là Chu Văn Bản, hiện 62 tuổi.

Lại hỏi:

Trong nhà có những ai? Nữ Bá Vương nói:

Ba vợ nhưng chưa ai có con cả.

Lưu Dung cười nhạt bảo: Nếu nhà người có con, thì ta e lại hơn cả tuổi Trương Tiểu Thúy đấy. Sao lão không biết xấu hổ, lại còn kiện cáo hả?

Lão già kia cãi lại rằng:

Sao lại không tố cáo? Cô ta không mưu hại chồng ư? Lưu Dung cả giận bảo:

Nói láo, đó là người ép buộc, sao gọi là chồng được. Nữ Bá Vương nói:

Cô ta bằng lòng đổi lấy tiền của tôi sao gọi là ép buộc? Lưu Dung cười bảo:

Ta hỏi người, người mở miệng ra nói là chồng, khép miệng lại vẫn nhận là chồng, thế giấy tờ hợp pháp đâu?

Không có.

Thế đã có chuyện hai bên thỏa thuận chưa?

Chưa!

Thế đã có văn tự bán mình chưa?

Chưa.

Lưu Dung nói:

Cái gì cũng chưa, thế mà xoen xoét nói là chồng người ta, rõ ràng là quân cật của cật thế, hãm hại người lương thiện, ngay đứng trước công đường của ta cũng coi thường pháp luật, không cho người biết lợi hại, người còn chưa chịu, được, phạt năm mươi trượng.

Nghe truyền, sai nhân xúm đến vút luôn: Đốp, đốp, đốp, năm mươi gậy đánh cho nát thịt, máu chảy đầm đìa.

Nữ Bá Vương đau thấy ông bà ông vải, kêu lớn:

- Lão gia tha cho!

Đánh gậy xong, lão nằm bò dưới đất, Lưu Dung nói:

Chu Văn Bản, người còn tố cáo nữa hay thôi?

Thôi ạ, thôi ạ!

Lưu Dung bảo.

Tố cáo không nên thân. Nhà Trương Tràng Phú chịu nhiều tổn thất người phải bồi thường!

Nữ Bá Vương nói:

Con đã viết giấy, thiếu tô và đất không đòi nữa. Cô Và Cha cô ấy đã cầm. Sáng nay con lại cho người đưa đến một trăm lạng bạc, đưa cho họ rồi ạ!

Lưu Dung sai thư lại chép kỹ khẩu cung của hắn, bắt Nữ Bá Vương ký nhận rồi báo cho gia nhân nhà họ Chu chờ ở ngoài, mang hắn về luôn.

Lưu Dung lại hỏi:

- Trương Tràn Phú đã đến chưa?

Lúc đó, thấy dưới thềm có một người quỳ thưa:

Dạ, tiểu nhân đây

ạ! Lưu Dung nói:

Đem con gái ông về, giờ có định gả cho ai, phải bàn với cô ấy, không được tự ý hiểu không.

Lão Trương đáp: Không dám thế nữa ạ? Không dám thế nữa ạ!

Lưu Dung bảo:

- Thôi đi!

Hai cha con vâng lệnh, theo nha môn lui ra.

Lưu Dung thấy mọi người đã đi hết, liền quay sang Cao Tri Phủ nói:

Vụ án này đã rõ ràng, khỏi phiền ngài nhọc sức, tôi đã thay ngài xét xong rồi. Nói xong cả hai đều cười vang.

Lưu Dung xét xong vụ Nữ Bá Vương, liền cầm đến một tập án khác, trên bìa chỉ thấy mấy chữ: “Đánh nhau chết người”.

Lưu Dung xin Cao Từ Phủ truyền lệnh:

Đem Mã Như Long lên công đường.

Dưới thềm vang lên một tiếng:

Đem Mã Như Long vào!

Chỉ nghe thấy tiếng khóa xích loảng xoảng, một gã cao lớn tiến ra, mình cao hơn bảy thước, hai hàng lông mày rậm, mắt beo, mũi thẳng, miệng vuông, có dáng anh hùng khí khái, đến trước công đường quỳ xuống.

Lưu Dung hỏi:

- Anh kia tên là gì? Bao nhiêu tuổi?

Mà Như Long khai rõ tên họ, khai rằng hai mươi lăm tuổi.

Lưu Dung nói:

Anh là người đã thi đỗ ngành võ phải không? Sao không biết luyện mình, nghĩ chuyện báo đền ơn nước, lại đi đánh nhau, há chẳng làm xấu mặt tổ tiên ư?

Mã Như Long bầm rắng:

Tiểu nhân tuy có chút võ nghệ, không hề dám nghĩ đến chuyện đánh nhau với ai. Lưu Dung khẽ gật đầu bảo:

Nhà người nói nghe cũng được, nhưng tại sao Vương Tiểu Lục lại được xác thực là người đánh chết?

Mã Như Long vội bầm:

Thưa đại nhân, tôi thật oan, Vương Tiểu Lục không phải do tôi chém chết! Lưu Dung nói:

Đầu đuôi câu chuyện ra sao? Cứ thực khai ra!

Nguyên do Mã Như Long dẫu đỗ võ cử nhân, nhưng không có tiền chạy chọt, do đó không được bổ dụng. Không có nghề gì nuôi thân, Mã thường qua lại nơi chơi gà cược bạc, thấy những con gà chơi khi gặp địch thủ, chỉ tiến không chịu lùi, rất giống với tính khí của mình, liền cũng nuôi một con. Mã chỉ mong con gà của mình mỗi lần lâm trận đã đánh là thắng, không hề biết thua. Nguyên do đương thời, chơi gà chơi cũng là một thứ cờ bạc, hai bên có gà đưa đến chơi, bàn bạc cá cược tiền hoặc một thứ vật gì thật đáng giá, có người thua đến khuynh gia bại sản. Mã Như Long tất nhiên không tính chuyện cờ bạc mà nuôi gà chơi, chẳng qua chẳng kiếm sống nổi, thì thử bước vào nghề xem sao. Chẳng dè con gà của Mã trở thành “thắng không biết mệt”, khiến giới chơi gà ai cũng mong có trong tay, trong đó có một gã mê cờ bạc chơi gà là Vương Tiểu Lục. Đã mấy lần gã nài nỉ Mã Như Long, xin mua được con gà chơi ấy, dù bao nhiêu bạc cũng ừ.

Mã Như Long quý con gà như châu ngọc, đâu chịu lấy tiền bạc của hắn. Vương Tiểu Lục ngông cuồng, cố ý chiếm lấy con gà chơi của Mã Như Long bằng được. Mỗi ngày đến nhà Long một lần. Một hôm, Mã Như Long đi ra ngoài chơi, Vương Tiểu Lục đến, chỉ thấy vợ Mã Như Long ở nhà, Vương Tiểu Lục, nhân cơ hội hiếm có này bèn nói:

- Bà chị này, anh Mã đã thỏa thuận ở chợ, bán gà trại, để tôi mang gà về nhà nhé!

Vợ Mã thấy Vương hàng ngày tới nhà, là bạn thân của chồng mình, liền chẳng ngờ vực gì, để gã đem con gà đi. Khi Mã Như Long về nhà, thấy gà chơi đâu mất, vội hỏi vợ. Vợ Mã nói:

- Thế anh chẳng cho Vương Tiểu Lục đến nhà bắt gà rồi ư?

Mã Như Long liền dẫm chân kêu lên “Hồng rồi!” liền chạy vội đi.

Mã chạy thẳng đến nhà Vương Tiểu Lục, thấy hắn đang thái rau nấu cơm, hất đầu hỏi:

- Gà của tớ đâu?

Vương Tiểu Lục giờ thói lưu manh nói:

Gà của cậu ở nhà cậu ấy! Về nhà mà hỏi! Mã Như Long cười bảo:

Thôi đừng đùa nữa, đem giả tớ đây! Vương Tiểu Lục trơ mặt nói:

- Tao nào có thấy gà qué gì!

Mã thấy hấn cứ ỳ ra, liền cáo, bảo:

Mày muốn bắt hả? Để tao vào

xem! Vương Tiểu Lục giương mắt

thách:

Mày dám hả?

Mã Như Long thấy vẻ gian dối của Vương Tiểu Lục, nên bắt kể giờ đất, liền xông thẳng vào nhà. Vương Tiểu Lục không nói không rằng thoi vào ngực Mã Như Long một đấm, Mã vốn có võ, đánh đâu dễ. Mã tránh ra, Vương Tiểu Lục đấm hụt, lao đầu về phía trước. Vương Tiểu Lục biết sức mình không địch nổi Mã, cầm luôn dao thái rau bổ vào đầu Mã. Mã lấy tay gạt một bên, khiến gã dùng sức bị mất đà ngã, con dao trong tay Vương Tiểu Lục văng ra lại lao trúng vào huyết thái dương của hấn, máu ở đầu phụt ra, quay mình chết luôn. Nhà Vương Tiểu Lục chẳng có ai mà tố cáo, Mã Như Long lên huyện đầu thú, quan huyện lấy chuyện “ấu đã sát thương” mà luận tội, chuyển lên phủ đem công văn tới bắt đi.

Lưu Dung nghe xong bãi xử án, ba ban làm việc đều lui. Lưu Dung về phòng riêng nghỉ ngơi, chẳng ngờ Cao Tri Phủ đã chờ sẵn ở đó, thấy Lưu Dung liền bảo:

Chà chà, đại nhân của ta, sao ngài lại dám thả phạm nhân giết người  
nhỉ? Lưu Dung không trả lời Cao, chỉ cời áo, uống trà, rồi từ từ trả lời:

Đại nhân bảo người tù giết người là ai vậy?

Cao Tri Phủ nói:

Là Mã Như Long

chứ ai! Lưu Dung nói:

Mã Như Long sao gọi là phạm nhân giết người  
được. Cao Tri Phủ nói:

Thế Vương Tiểu Lục chẳng bị anh ta  
giết hay sao. Lưu Dung nói:

Hạ quan theo việc này chưa được bao lâu, có điều gì mong huynh chỉ giáo.  
Lấy việc hôm nay mà nói luật đã qui định rõ ràng, mưu mô ép người lấy tài vật  
của người khác sao lại không gọi là cưỡng đạo được!

Cao Tri Phủ nói.

Tài vật chỉ là một con gà. Một con gà chọi, nó đáng gì  
mà bàn. Lưu Dung nói:

Luật không hề qui định cụ thể tài vật là gì! Gọi là một thứ đồ chơi ư, thế đỉnh vạc  
của miếu đình nhà Châu, nhà Thương cũng là đồ chơi đó thôi! Ai ai chẳng coi đó là  
của báu của quốc gia, giá trị ấy tiền không đổi được, cũng gọi là của cải cả. Gà chọi  
tuy là gà, cũng không phải bỏ tiền ra là mua được cũng được quy là tài vật. Mưu  
đoạt tài vật, thậm chí cướp đi giữa ban ngày, kẻ ấy chính là cưỡng đạo, người ta  
đến đòi lại còn quanh co, lại còn làm tới, vung tay đánh người thế là hành hung.

Cao Tri Phủ nói:

Như lão huynh viện lý lẽ, thì dẫu là kẻ ăn trộm gà nhà người ta, liệu có đáng tội chết chưa? Mã Như Long giết hấn, há không phạm pháp?

Lưu Dung nói:

Mã Như Long đâu có giết hấn! Vương Tiểu Lục dùng dao giết Mã Như Long. Mã Như Long phải tự vệ lấy tay gạt ra, dao trong tay kẻ giết người văng ra, trúng vào thái dương giết hấn. Tôi lấy khẩu cung của Mã Như Long mà xét đoán, trước đã khám nghiệm tử thi, đã phê rõ dao văng ra trúng thái dương mà chết”, do thế mà cho là Vương Tiểu Lục không phải do Mã Như Long giết. Huống hồ, Mã Như Long trần tay không, không đem theo vũ khí, làm sao mà bảo hấn giết người được!

Cao Tri Phủ nói:

- Vốn dĩ là thế, tôi xin chịu anh!

Sau vụ án ấy, hai người thành bạn thân, không có việc gì là không có nhau.

### **Chú thích**

Chữ Hán chỉ vừa có nghĩa là cái, vừa có nghĩa là đồng cân (một chỉ vàng). Ở đây Lưu Dung đã mượn đồng âm khác nghĩa để chơi chữ buồn cười (ND).

# Hồi Thứ Năm

**Khéo đoán án lạ, nêu cao đức tài,  
Tốt đẹp nên người, rõ được bản sắc.**

Lại nói một hôm, Lưu Dung đang cùng Cao Tri phủ đang trò chuyện ở án đường, chợt nghe một hồi trống thân oan nổi lên. Cao Tri phủ vội kéo Lưu Dung đến đại sảnh, vừa đi vừa chơi bảo:

- Việc này lại làm mệt đến anh rồi!

Đến nơi, lập tức thẳng đường, ba ban nha thuộc đứng vào, rõ oai nơi xử án. Chỉ thấy một bà già, quý xuống đất miệng kêu to: “Xin lão gia cứu mệnh”.

Lưu Dung thấy bà cụ khoảng ngoài sáu mươi, mặt đầy bối rối, nước mắt ròng ròng, mặc chiếc áo vải, đầu tóc rời tung. Lưu Dung nhẹ nhàng bảo:

Bà già kia, tên họ là gì? Bao nhiêu tuổi? Nhà ở đâu? Có oan uổng gì? Bà già nói:

Tiểu nhân họ Trương, lấy chồng là Chu Tùng, sinh được một con trai là Chu Thạch Đầu, thường làm thuê để sống, ngụ ở Tam Hương. Chồng tôi chết đã vài năm nay, chỉ một mình Thạch Đầu làm nuôi cả nhà. Thạch Đầu vốn hiếu thuận, đối xử với tôi rất chu đáo, mỗi lần làm thuê về, không quên mua thức gì đó cho tôi ăn. Hôm qua tận đêm không thấy về nhà, tôi không yên lòng, canh năm hôm nay, tôi đã mò dậy, đến chợ để tìm, bạn của nó bảo, nó đánh chết người, bị quan địa phương bắt về phủ rồi. Tôi tìm đến chỗ giam thì họ không cho vào thăm, do đó tôi mới đánh trống kêu oan. Tôi chỉ có một đứa con trai, cứ cung cách của nó, là người hiền lành ngay thẳng, quyết không có chuyện giết người, xin đại gia tin ở tôi, tha cho nó!

Lưu Dung hỏi nha thuộc:

Chuyện này ra

sao? Nha thuộc thưa:

Thưa đại nhân, chuyện như thế này, hai đứa con áp giải Chu Thạch Đầu về phòng giam, lúc cửa thành vừa mở, trời còn sớm, nên chưa kịp bẩm báo.

Lưu Dung vội nói:

- Thẳng đường ngay.

Hai viên thuộc lại dẫn Chu Thạch Đầu vào, Chu Thạch Đầu bị trói bằng dây thừng to. Họ đến trước thềm liền quý cả xuống. Lưu Dung bảo hai viên thuộc lại:

Cởi trói cho anh ta. Anh ta giết người như thế nào? Các người nói cho tường tận. Chu Thạch Đầu nhìn thấy mẹ, khóc to lên một tiếng, nói:

Mẹ ơi, con oan quá!

Nha thuộc quát:

- Im ngay, không được làm âm ỉ!

Chu Thạch Đầu cúi đầu.

Chỉ thấy tiếng viên thuộc lại nói:

Tôi qua, bọn con đi tuần đến cửa sau miếu Quan Đế ngoài cửa Tây, thấy Chu Thạch Đầu tất tả chạy vào trong miếu, có vẻ khả nghi, liền gọi lại, hỏi anh ta làm gì? Anh ta ú ớ đáp lại rồi chạy về nhà. Con thấy trên người anh ta có vết máu, giơ đèn lên soi thấy tay đầy máu, chúng con liền trối lại, tiến vào miếu tra soát, chỉ thấy ở gian sau Vương Tiểu Ca chết trên mặt đất, mặt đầy máu. Lại thấy chỗ ngủ của cô ấy rối tung cả lên, con cho là việc lấy của giết người nhưng khám trên người Chu Thạch Đầu không thấy có tiền, con chợt nhớ lại, Vương Tiểu Ca hôm trước có đến chỗ con, vui vẻ khoe với con, cô ta đã tìm được việc làm. Có một người con gái của gia tướng rất tốt đã nhận cô ta làm người ở, vài hôm nữa thì đến nhận việc. Con nghĩ rằng bọn họ ăn uống say sưa, rồi ẩu đả làm chết người”.

Câu nói của viên thuộc hạ chưa dứt thì bà già họ Chu kêu rên:

Nói gì thì cũng giữ lấy chút phúc đức chứ, con trai tôi xưa nay chưa bao giờ ngồi với con gái, các người...

Viên thuộc hạ cao giọng quát:

- Im mồm.

Lưu Dung nhìn Chu Thạch Đầu hỏi:

Chu Thạch Đầu, người bao nhiêu tuổi? Người có giết người hay không? Chu Thạch Đầu đáp:

Tiểu nhân hai mươi ba tuổi, lấy nghề làm thuê để sống, nuôi mẹ già, xưa nay chưa hề ẩu đả, đánh nhau với ai!

Lưu Dung lại hỏi:

Thế thì người vào trong miếu làm gì. Chu Thạch Đầu đáp:

Trong miếu có đám đánh bạc, mỗi lần gặp ngày không ai thuê mướn, con cũng vào đánh, được một vài tiền, để mua cho mẹ con vài thứ có thể ăn được.

Lưu Dung bảo:

Người có lòng hiếu cũng thật tốt, nhưng nếu cuộc bạc không chiều lòng hiếu, không thắng thì sao?

Chu Thạch Đầu nói:

Trong bàn có một cửa, tuy không thắng liền liền, nhưng đánh thì 10 lần cũng được tám.

Nói ta nghe xem nào?

Chu Thạch Đầu thưa:

Chỉ cần đừng tham, và đừng có đánh to, khi con vào, xem cửa nào may, liền theo đó mà đánh, nếu chưa nắm được nước bạc thì cứ xem nó đổ cửa đen, cửa đỏ ra sao rồi mới đặt tiền. Con cũng chẳng được nhiều, mỗi lần chỉ được một vài trăm tiền, được lưng lửng thì không đánh nữa, do đó nếu có thua cũng chẳng thua bao nhiêu...



Lưu Dung nói:

Hôm qua người không kiếm được việc, đi đánh bạc phải không? ~ Chu Thạch Đầu thưa:

Đúng như lão gia nói, hôm qua con chờ ở chợ đến tận tối, chẳng kiếm được việc gì, đành dắt lừa vào điểm đánh bạc định được gần tám trăm thì về nhà. Vào đến trong miếu, chẳng thấy ai, đến nhà Vương Tiểu Ca gọi lên một tiếng, cũng chẳng thấy ai trả lời, tiểu nhân liền vào nhà tìm. Vào đến trong nhà có vật gì vướng vào chân, quay lưng dùng tay mà sờ, thì hóa ra một người. Tiểu nhân vội vã đánh lừa xem thì là Vương Tiểu Ca, mình đầy máu. Tiểu nhân cùng Vương Tiểu Ca, xa không oán, gần không thù, đánh cô ta làm gì! Xin đại nhân xem xét.

Lưu Dung hỏi:

Không được khai gian nửa lời  
đấy nhé! Chu Thạch Đầu thưa:

Tiểu nhân đâu dám khai gian.

Lưu Dung gọi viên thư lại bảo Chu Thạch Đầu điểm chỉ vào tờ khẩu cung, rồi bảo nha thuộc:

Đem Chu Thạch Đầu giam tạm ở phòng dưới, không cần hạ ngục.

Nha thuộc đem Chu Thạch Đầu đi. Lưu Dung bảo Chu Trương Thị:

Bà bắt tất phải lo lắng, bản quan sẽ xét rõ ai ngay ai gian. Khi nào ngay, gian chưa xét ra, bà hãy đừng về nhà, bà không có tiền cũng đừng lo, bản quan cấp cho năm lạng bạc, bà lánh tạm ra ngoài mà chờ tin tức.

Nói rồi bảo nha thuộc:

- Đem cho bà ta năm lạng bạc rồi đưa ra ngoài.

Lưu Dung bảo thuộc hạ lên đường, đến hiện trường khám tử thi, lại nghe thấy tiếng trống kêu oan đánh vang lên, Lưu Dung bèn bảo:

- Xem ai đánh trống đem lên trên nhà này!

Chỉ thấy một bà già tất tất tưởi tưởi tiến đến, quỳ trước nhà, miệng kêu cứu mệnh.

Lưu Dung nói:

Bà già kia chớ sợ, họ tên là gì? Bao nhiêu tuổi? ở đâu? Có việc gì bẩm báo, từ từ mà nói, ta sẽ cứu xét.

Chỉ thấy bà già thưa:

Tôi tên là Lưu Thục Mẫn, hiện năm mươi sáu tuổi, dưới gối chỉ có một đứa con sinh muộn, năm nay mười lăm tuổi, vẫn còn đang đi học nhà ở tại ngõ Dương Gia, cửa Đông. Nhà lán giềng của tôi có người đàn bà hạ lưu, suốt ngày chỉ ngắm vuốt, cùng một đám thanh niên hư hỏng, bất kể đẹp xấu đều là khách làng chơi của ả. Sau này có một người mới dọn đến, tên là Lý Cương, làm nghề đồ tể, trong nhà lúc nào cũng có một phản thịt lợn, lại giỏi đánh đấm, đánh bạt cả lũ thanh niên, độc chiếm Lưu Đường Thị. Lưu Đường

Thị tuy sợ hãi, nhưng tính nết vốn dâm dăng, ả thấy con trai tôi trên đường đi học, liền tóm lại liếc mắt đưa tình. Con trai tôi sợ như sợ cọp, về nhà nói rõ cùng tôi, liền không dám đến trường, suốt ngày không ra khỏi nhà, tránh mặt Lưu Đường Thị. Chẳng dè, Lưu Đường Thị mò đến tận nhà, nhờ con trai tôi viết thư mắt cứ lia liếc hoài. Tôi nhin không nổi, bảo cho ả mấy câu, tưởng là ả sẽ buồn mà thôi, dè đâu ả lại kích động gã gian phu Lý Cương đến tận nhà tôi, buông những lời tục tằn chửi bới, không sao lọt tai. Nó dọa rằng nếu như con trai tôi mà dan díu với con gian phu thì nó sẽ đánh chết, đại nhân nghĩ mà xem, thế là kẻ làm giặc lại hò hét định hại người ta, đem chuyện con đàn bà xấu xa kia quuyền rũ con tôi thành chuyện con trai tôi rủ rê. Nếu như con trai tôi cứ chịu nằm im thít tránh xa, con đàn bà kia không thỏa nguyện, ắt là lại xui thẳng gian phu đến làm ầm ĩ đòi mạng. Tôi là đàn bà góa, cố giữ lấy một mụn con trai cho chồng cũng không nổi, còn mặt mũi nào ông thấy chồng tôi ở dưới đất. Cầu xin đại nhân chiếu phép nước mà cứu cho.

Nói đoạn cứ đập đầu hoài xuống đất.

Lưu Dung nói:

- Lưu Thục Mẫn, đứng dậy mà nói, không phải quỳ.

Bà hãy đem những lời khai rõ tình hình vừa rồi, viết thành một bản, bản quan sẽ có cách. Bà hãy về nhà, giữ con trai mình cho thật tốt. Bên ngoài bất luận có chuyện gì cũng không được hỏi han, cứ bưng tai bịt mắt, ta sẽ sai người đến bảo vệ mẹ con bà. Bây giờ hãy về nhà đã!

Lúc bấy giờ đã gần trưa, Lưu Dung mời Cao Tri phủ đến thưa lại mọi việc, hỏi thúc nha thuộc, quân lính ăn cơm gấp, xuất pháp đến miếu Quan Đế xem hiện trường, khám tử thi, chờ đám liêu thuộc ăn cơm, Lưu Dung cũng đi dùng bữa.

Trong nháy mắt, Lưu Dung và nha thuộc đến thẳng cửa Tây.

Cách cửa Tây không xa, là miếu Quan Đế, dựng ở hướng bắc, quay mặt về phía nam. Lưu Dung ngắm kỹ, xem ra có chỗ không ổn. Cửa trước có bốn góc thông cao ngất, bóng che cả cửa rùng, ở bên cửa chính, có hai cửa ngách bên phải và bên trái. Khung cửa đều xây vòm đá, cánh cửa đều sơn thứ sơn dầu màu đỏ, trên mặt có gắn những thanh đồng óng ánh. Giữa thượng phương trên cao, treo một biển viết bốn chữ đại tự. Hộ quốc thiên lâm. Nhìn những dòng lạc khoản in trên biển, Lưu Dung mới biết đây là chữ Vua viết. Đến trước cửa, có người báo cho lão hòa thượng, ông bèn đem theo hàng chục sư tăng ra nghênh đón, Lưu Dung vội đáp lễ.

Lão Hòa thượng mời Lưu Dung đến nhà phương trượng dùng trà. Lưu Dung nói:

Xin trước cho xem xét hiện trường, khám nghiệm thi thể, sau đó sẽ xin đến để nghe sư chỉ giáo.

Lão hòa thượng đi trước dẫn đường, qua ba tầng thiền viện, qua chiếc sân thông đến cửa sau. Viện này chỉ có mấy phòng. Ba gian phòng phía tây là nơi thờ, phía đông có một phòng nhỏ, Vương Tiểu Ca ngụ ở đó. Đám tùy tùng theo Lưu Dung vào trong phòng, đám liêu thuộc đứng đợi ở sân chờ hầu hạ. Lưu Dung thấy Vương Tiểu Ca mắt ngửa lên trời nằm trên đất ở gian ngoài, mồm mũi toàn là máu, mắt có chút lồi ra, da mặt xanh mét, Lưu Dung bảo nha thuộc khám nghiệm, mình theo vào bên trong.

Trong nhà có một cái giường kê dựa vào tường, trên giường, chần bị hất sang một bên, gối

bị đẩy xuống đất, đều bị người khác lật lên. Lưu Dung bỗng chú ý, trên chân có in một vết tay máu. Lưu Dung vội dặn tùy tùng: “Đem cái chân này về phủ”. Người tùy tùng vội cuốn lại đem đi. Lưu Dung nhìn lại bốn phía, không thấy điều gì khả nghi nữa mới từ trong đi ra.

Lúc ấy, nha thuộc khám nghiệm cũng vừa xong, ghi hết hình tích thi thể lại. Lưu Dung nhìn qua, đại lược ghi rằng người chết khi sống có giềng co, bị một kẻ có sức mạnh đâm vỡ óc, hộc máu mũi, máu mồm ra mà chết. Lưu Dung đưa mắt nhìn lão hòa thượng, mỉm cười bảo:

Lão phương trượng, sao người lại cho bọn nhà bên vào miếu tự hạp đánh bạc? Người há chẳng biết “gian gần với giết người, cờ bạc gần với trộm cắp ư?”.

Lão hòa thượng vội cúi mình đáp:

A di đà Phật! Tội đây ạ! Tội đây ạ! Đại nhân cho tiểu tăng này nói cho rõ. Người chết là Vương Tiểu Ca tuy ở gian nhà nhỏ ấy, nhưng chúng tăng chùa chúng tôi không đến đó làm công việc nhà chùa, không dùng gian nhà kho ấy, chỉ để cho Vương Tiểu Ca mua đông bán tây đem về các thứ ăn uống hàng ngày. Cái chàng trai trẻ kia rất thực thà, dù đến không báo qua cho nhà chùa, người trong chùa đều tin anh ta. Vả lại tiểu tăng hàng ngày lo nhiều việc như chăm Phật điện, các thí chủ đến đều lo tiếp đón chu đáo. Lại có những thời gian qui định để làm công đức, từ sáng đến chiều, không rỗi rãi lúc nào. Lo việc chùa có vài ba nơi, làm xong các việc đèn nhang, đều về nhà cả, cửa sau chỉ có một mình Vương Tiểu Ca lo giữ, việc xấu đều xảy ra từ đó.

Vài đêm trước đây, tiểu tăng vừa tọa thiền xong, cảm thấy, mắt vẫn chưa chớp nổi, các đồ đệ đã đi ngủ cả, tiểu tăng đến sau sân chùa tìm mấy hạt muối, mới biết trong nhà Vương Tiểu Ca có người đánh bạc ăn tiền.

Lúc ấy tiểu tăng không dám làm họ kinh động, lấy muối đem về. Hôm sau, tiểu tăng không để ai biết, lại đến nhà Vương Tiểu Ca hỏi gã sự việc hôm trước, liền bảo:

Phòng sư ở, tự hạp đánh bạc, tin mà truyền ra, thì uy tín nhà chùa mất hết, còn ai đến dâng hương nữa!

Vương Tiểu Ca lúc ấy nói: “Xin đại hòa thượng cho con được giải bày, vì con trẻ người non dạ, nghĩ không được chu đáo, từ sau không để xảy ra việc này nữa, cuộc đánh bạc chiều qua là canh cuối cùng thôi. Con có thích gì thú cờ bạc ấy đâu, chẳng qua là bị người ép thôi. Nhân vì có một người quen biết lâu năm, giới thiệu cho con một người con gái nhà gia thế. Cô ấy rất ưng con, ngắm thử xong, bằng lòng cho con đến ở. Con lấy đâu ra tiền? Bèn nghĩ tìm một số người bạn thân xin giúp đỡ, mỗi người vài lạng bạc, để sắm vòng tay, mua vài bộ quần áo, bàn qua tính lại, vẫn không vay nổi tiền. Có đứa bạn mách kè: “Ở đây mỗi tháng thường có kẻ tụ tập, chi bằng mở canh bạc to, mọi người kéo đến đánh, sân sau chùa lại vắng, không ai biết đâu!”. Con muốn có tiền, liền nghe lời, nếu ai nghe lời cô ta mời, đều kéo đến đánh bạc, thì cũng kiếm được vài lạng bạc. Có người giục thêm, con lại càng liều làm. Chiều qua họ kéo đến, canh bạc ấy cũng có nhiều người dư tiền. Sau đêm ấy, thầy cho người đến xét hỏi, con đành giấu nói quanh nói quẩn.

Bàn tăng hỏi cô ấy: vòng và quần áo con đã sắm chưa. Cô ấy nói: “Vòng con đã đánh rồi, còn năm lạng bạc để sắm quần áo”. Cô ấy quay vào còn lấy cho bàn tăng xem, thấy chiếc vòng là một thứ vàng pha, trên mặt có những vân hoa sen, bàn tăng hơi bận tâm, liền bảo:

Hoa sen vốn là vật thanh tịnh chốn cửa Phật, sao lại khắc vào vòng tay con gái?

Vương Tiểu Ca phân trần: “Theo con nghĩ thì đây không phải là hoa sen mà chỉ là hoa súng thôi. Nhân vì con gái nhà gia tương kia tên là Hà Hoa, con sắm chiếc vòng này để biếu, bày tỏ chút lòng thành”.

Bởi cô ấy là người phàm trần, bần tăng cũng chẳng lưu ý nữa. Đó là tất cả sự việc đã xảy ra, bần tăng thuật lại để đại nhân lượng xét.

Lưu Dung đưa mắt cho một viên thư lại, bảo: - “Lão phương trượng nói gì, người ghi hết cả đấy chứ? ”

Viên thư lại nói:

Dạ, đã ghi rõ.

Đưa cho lão phương trượng xem.

Lão hòa thượng xem từ đầu chí cuối một lượt, gật đầu bảo:

Ghi rất đúng! Ghi rất đúng.

Viên thư lại theo thói quen bảo:

Xin lão phương trượng áp chỉ.

Lão hòa thượng liền áp dấu tay vào. Lưu Dung đứng dậy cáo từ, nói với hòa thượng:

Báo cho người nhà Vương Tiểu Ca biết, đem xác về chôn. Bản quan nhận định từ cô ấy, sẽ tìm ra hung thủ!

Liền đem nha lại rời miếu về phủ đường.

Lưu Dung về phủ, ngồi bên vườn hoa nhỏ, bảo nha thuộc đem vân tay của Chu Thạch Đầu ra đối chiếu với vết tay in trên chiếc chăn đem về từ trong miếu, thì so với nhau to, nhỏ rất khác xa. Thế là đã rõ. Ông biết rõ là Chu Thạch Đầu không phải là hung thủ, mà là do nghi hoặc mà bắt giữ lại. Ông gọi Văn Thừa và Tưởng Kỳ đến đem vân tay của Chu Thạch Đầu và vết máu cho họ xem rồi bảo:

Rất rõ ràng Chu Thạch Đầu không phải là hung thủ, hai người nên cải trang ra ngoài dò xét tìm được cho đúng kẻ giết người. Hạn cho các người ba ngày, phải hoàn thành sứ mệnh.

Hai người nghe dứt, vội vàng cải trang mà đi. Văn Thừa bảo Tưởng Kỳ:

N

ày chú em, ta đi đường nào

nhỉ? Tưởng Kỳ nói:

Theo

như bản án, ta hãy theo dõi bọn đánh bạc.

Bây giờ chúng ta hãy tìm Chu Thạch Đầu, hỏi anh ta xem đánh canh bạc ấy là những đũa nào. Văn Thừa nghe có lý, liền đến chỗ Chu Thạch Đầu đang ở, Chu Thạch Đầu nói nhớ được vài đũa. Hai người cố ghi lòng, rời nha môn, lặng lẽ điều tra một lượt, chẳng thấy gì khả nghi, thế là ngày đầu đã trôi qua.

Đến ngày thứ hai, họ lại theo những kẻ đánh bạc nói đến hôm trước, đến dò xét, cũng không thu được kết quả.

Đến ngày thứ ba, hai người cau có, lại ra khỏi nha môn.

Tưởng Kỳ nói:

Anh này, hôm nay là hết hạn đây, không tìm thấy gì thì ăn nói làm sao đây? Văn Thừa nói:

Ta đi vào quán rượu, sống chết ra sao, thì hãy uống một trận đã đời cái đã!

Hai người vào trong quán, thấy quán có bốn bàn rượu. Vì chỗ hẹp nên rất gần nhau. Ở một bàn có hai người, một bàn khác cũng có hai người, một người mặc đồ màu lam, một người màu xanh ăn nói lỗ mỗ, không phải là người đúng mực.

Người mặc áo xanh nói:

Anh đã nghe nói đến vòng đai hoa chưa! Cái đám con gái nói không biết thế nào mà tin. Nghe nói có đũa nào đấy vớ đi một thứ đồ ngọc, chẳng biết là đũa nào.

Người mặc áo lam nói:

Cái cảnh hoa ngọc ấy là loại ngọc quý đấy. Suốt đêm hôm qua chúng nó thì thảo bán bán, mua mua. Một miếng thịt cũng chẳng có. Thằng cha ấy cũng chẳng thiết mở lò mổ, trời sáng vẫn vùi đầu vào ngủ, ngủ đi ngủ lại cho đến mặt trời ngả về tây mới dậy ăn cơm, lại ra cửa đi luôn, có được vòng hà hoa, chỉ có một người thôi!

Hai người kia đến chủ hàng bưng ra hai vò rượu, mua một đĩa đồ nhắm, ôm đến bàn ngồi. Lúc ấy, nghe đũa mặc áo xanh nói:

Đũa ấy là đũa nào đấy? Nói với cậu bao giờ thế?

Cách đây vài ngày - Đũa mặc áo lam nói.

Đũa mặc áo lam còn khà khà, tóm lấy vai đũa mặc áo xanh bảo:

Thằng ngọc, tôi nói con bé hư đốn ấy mà các cậu không tin ư? Sáng sớm hôm qua tôi còn thấy cái thằng Lý Cương béo như con lợn ấy đến, con bé đốn ở cửa, trên tay đeo cái vòng vàng, đẹp đến mê hồn. Đi, cậu không tin đi mà xem.

Nói đoạn hai đũa vội đi luôn.

Lại thấy hai đũa quay đầu, một đũa chĩa mồm vào nói với đũa kia:

- Cứ đợi đấy, sớm muộn rồi sẽ rõ thôi!

Văn Thừa đưa mắt cho Tưởng Kỳ, hai người ra khỏi quán rượu, thấy hai đũa kia đang đi đến một ngôi nhà trống. Hai người nấp ở phía sau theo dõi

Đến ngôi nhà trống, cách cửa hàng thịt lợn không xa, hai người kia dừng lại, huơ chân múa tay, không biết nói gì, dừng lại một lát lại đi. Văn Thừa và Tưởng Kỳ liền tiến vào cửa hàng thịt, chỉ thấy ngòi trên ghế có một người đàn bà, khá xinh đẹp, đang cùng với một gã to lớn trò chuyện.

Người kia thấy Văn Thừa, Tưởng Kỳ tiến đến, cười nói:

- Hai bác đến mua thịt lợn phải không?

Hai người thấy một gã to lớn, thân cao hơn tám thước vai lớn, lưng tròn, tay to bè, mắt vẫn đỏ rất dữ dằn. Văn Thừa cười nói:

Tôi đến không phải để mua thịt, mà nhờ ông tìm cho mười chiếc mật lợn để ngâm thuốc, tiền bao nhiêu cũng được, ông trưởng lò mổ có giúp được không? Gã to béo nghe qua hình như có chút ngại ngại. Người đàn bà đang ngồi, tiến đến, cười bảo Văn Thừa:

Bác cần ngay ư?

Văn Thừa đáp:

Nếu có ngay thì càng tốt, nhưng bằng kiếm cho được, đợi vài ngày cũng được. Người phụ nữ đưa tay ra bảo:

Hiện chỉ có ba cái, có dùng hay không?

À chìa ba ngón tay ra chỉ số mật lợn.

Văn Thừa đưa mắt nhìn Tường Kỳ, Tường Kỳ nhìn, chỉ thấy người đàn bà tay đeo vòng, trên vòng có khắc hình hoa súng.

Văn Thừa nói:

Thầy thuốc bảo mười cái, thiếu một cũng không được. Vài ngày nữa chúng tôi lại đến xem.

Nói xong lui ra, về nha môn bấm lại. Sớm hôm sau lên công đường, Lưu Dung xin Cao Tri phủ đem sai nhân đem lính đến cửa đông bắt Lý Cương và Lưu Đường Thị. Binh lính đi không lâu, giải can phạm đến. Lý Cương và Lưu Đường Thị quỳ dưới thềm. Lưu Dung hỏi Lý Cương người ở đâu, bao nhiêu tuổi.

Lý Cương đáp:

Tiểu nhân là Lý Cương, hiện ba mươi tuổi, người huyện Hoàng, Tỉnh Sơn Đông, lấy nghề mổ lợn để sinh nhai. Năm ngoái dời lại Tháp Châu ở cửa đông mở một cửa hàng thịt lợn. Lấy vợ là Lưu Đường Thị, tiểu nhân yên phận làm ăn, không biết đại nhân gọi có việc gì?

Lưu Dung lại hỏi Lưu Đường Thị người ở đâu? Lấy Lý Cương thì ai làm mối?

Lưu Đường Thị bẩm:

Tiểu phụ nhân hiện nay hai mươi sáu tuổi, là người địa phương. Lấy chồng là Lưu Phủ Nghĩa. Chẳng may chồng mất sớm, năm ngoái có người láng giềng làm mối lấy Lý Cương.

Lưu Dung hỏi Lý Cương:

Nhà người đâu có chịu sống đúng mực, tìm người này người kia gây sự, lừa dối vợ góa con cô, sao dám nói là yên phận làm ăn!

Lý Cương phân trần:

- Tiểu nhân đâu dám. Xin đại nhân đừng nghe kẻ khác nói quấy.

Lưu Dung đem tờ tố cáo của Lưu Thục Mẫn đọc cho hắn nghe. Người thư lại lấy ra đọc một lượt. Lưu Dung hỏi Lý Cương có những việc như thế không? Lý Cương đáp:

Sự việc ấy có, không phải là tiểu nhân đến gây sự, mà con trai bà ta bõn cợt vợ con, nên đến chỉ mặt thôi.

Bõn coi như thế  
nào? Lý Cương đáp:

Vợ con nhờ anh chàng kia viết thư, hẩn nhận giấy, sinh lòng kia nọ, cầm lấy tay vợ con. Lưu Dung hỏi:

Lý Cương nói thế có đúng hay không?

Sự việc ấy có, không biết anh chàng ấy hữu tâm hay vô tâm, nhưng không dám nói. Con nói chuyện ấy với Lý Cương, cũng là nói chơi thôi, không ngờ cậu ấy lại tưởng là thật.

Anh chàng kia cầm tay nào của người?

Lưu Dương Thị giờ luôn tay phải ra nói:

Tay này ạ!

Trên tay người là cái gì  
vậy? Lưu Dương Thị nói:

Đây là chiếc vòng mà Lý Cương vừa mới đánh  
cho con. Lưu Dung nói.

Tháo ra cho ta xem.

Lưu Dương Thị tháo ra đưa cho viên nha thuộc đặt lên trên án. Lưu Dung hỏi:

- Chỉ có một cái thôi ư?

Lưu Dương Thị lại đưa tay trái tháo ra một chiếc nữa nói:

- Còn một cái nữa đây ạ!

Lưu Dung liền cầm hai chiếc vòng ngắm kỹ thấy phía trong có khắc hai chữ “Thiên Xương”. Lưu Dung khẽ hỏi viên thư lại:

Ở đây có cửa hàng vàng bạc nào là Thiên Xương  
không? Thư lại nói:

Ở cửa tây có cửa hàng Thiên Xương, bán đồ trang  
sức. Lưu Dung gật đầu, quay mặt lại hỏi Lý Cương:

Người lấy hai chiếc vòng này từ đâu thế?

Lý Cương nói:



Đánh ở tỉnh ngoài

ạ. Lưu Dung lại nói:

Vòng đánh đã ba năm, lấy Lưu Đường Thị sao người không đem tặng mà gần đây mới đưa cho?

Lý Cương nói:

Để ở trong hành lý nên con quên

mất. Lưu Dung cười bảo:

Có thật thế không? Ta hỏi thì người bảo đánh từ ngoài tỉnh mà.

Dạ nhớ không rõ!

Đánh mất bao nhiêu tiền?

Dạ, nhớ không rõ.

Lưu Dung cười âm lên:

Hay thật! Tục ngữ có câu: “Hỏi ba lần không biết, thần tiên cũng chẳng ra gì! Người không biết thì có người khác biết”

Liên quay lại bảo Văn Thừa:

Cho mời chủ cửa hàng trang sức Thiên Xương ở cửa tây đến, để đổi chất xem sao? Nha thuộc nghe lệnh vội đi ngay.

Không bao lâu, chủ cửa hàng Thiên Xương quỳ trước công đường. Lưu Dung vội hỏi:

Mời đứng dậy, đứng mà nói. Hiện nay có hai vật trang sức, nhà người xem có nhận ra không?

Liên truyền đem hai chiếc vòng đưa cho người chủ cửa hàng. Anh ta xem một lát, cố nhớ, rồi đưa lại vòng và nói:

Bẩm đại nhân, chiếc vòng này đúng là cửa hiệu con làm, nét khắc hoa súng này con rất nhớ, người đánh chiếc vòng này là người đàn bà ở căn nhà nhỏ ở cửa tây, rất quen thuộc với chúng con, cô ta bảo đánh kiểu vòng hoa súng này, mỗi cái là một đồng cân rưỡi, là vàng pha, cộng cả hai chiếc giá hai lạng hai bạc, không biết đại nhân có hỏi gì thêm không?

Lưu Dung cười nói:

Người đã nhớ nó ra, hẳn nhận ngay ra nó, chẳng còn việc gì hỏi nữa, mời lui về. Lưu Dung hỏi Lý Cương:

Người nghe hết rồi chứ!

Lý Cương trả lời:

Trong khoảng trời đất này thiếu gì thứ giống nhau.

Lưu Dung không thèm bắt bẻ, chỉ bảo nha thuộc:

Hãy lấy vân tay của hắn!

Lý Cương in vân tay lên, Lưu Dung lại sai đem chiếc chăn lấy ở trong miếu ra, đem vân tay của Lý Cương so với vết vân tay trên chăn, không sai một ly. Lý Cương mặt biến sắc, mồ hôi trên trán nhỏ giọt.

Lưu Dung nói:

Đây mới phải là trong trời đất thiếu gì cái giống như đây chứ! Lưu Dung liền vỗ bàn, quát lớn:

Lý Cương, người đánh chết Vương Tiểu Ca ra sao, khai ra! Lý Cương vẫn bướng nói:

Con không biết Vương Tiểu Ca.

Lưu Dung nói:

- Mang Chu Thạch Đầu ra đây.

Nha lại vâng một tiếng, triệu Chu Thạch Đầu tới quỳ dưới thềm:

Chu Thạch Đầu, người có nhận ra, đây là ai không?

Chu Thạch Đầu, theo tay chỉ, nhận ra Lý Cương, bèn nói:

Dạ, nhận được. Người này là Lý Cương, làm nghề bán thịt lợn ở cửa đông, con đã từng đánh bạc với anh ấy ở trong miếu.

Lưu Dung hỏi Lý Cương:

Người đến miếu đánh bạc mà bảo không quen Vương Tiểu Ca phải không? Nay chứng cứ đã rõ ràng, nói nhận hay không nhận cũng thế thôi, khai ra thì khỏi bị thịt nát, thân đau! Lý cương biết không thú nhận không xong liền bảo:

Tiểu nhân bị kẻ xấu lôi kéo, cũng có đánh bạc. Con cũng không biết trong miếu đánh bạc to thế, mấy lần đánh không thắng, lại thiếu tiền, sau có lúc thua, có lúc được, đâm lao theo lao, tiền bán hàng đều nướng sạch cả.

Con định đi vay tiền để gỡ, Vương Tiểu Ca lại bảo mọi người, không đến chơi nữa, nhà chùa cũng biết, sợ quan đến bắt bạc. Đám người chơi rục rịch đi, thế là tất cả tản mát hết. Con càng nghĩ càng cay, kể chuyện với bè bạn. Có người nói, anh lâu nay ở chốn giang hồ, sao lại không hiểu ra! Cuộc chơi bạc ấy, anh chịu mất ư, sao không đi cướp lại, lại còn kêu ca gì!

Con càng ngẫm càng tức, lại dám báo bắt ta ư? Mờ đất hôm sau, con đóng cửa hàng đi tìm Vương Tiểu Ca, bảo cô ta trả lại tiền cho con, chúng con càng nói càng lú lẫn, liền động thủ, đâm đá một hồi, đánh cô ta ngã xuống đất, không dậy nổi. Con liền vào trong nhà lấy cái chăn của cô ấy lôi ra năm lạng bạc. Trong bụng nghĩ: Thế là được. Nào ngờ, Vương Tiểu Ca phẫn mông, chịu không nổi vài quả đâm đã chết. Xin quan lớn khai ân, tiểu nhân chỉ đi hỏi tội kẻ lừa dối lấy tiền, chứ không có ý lấy của, giết người.

Lưu Dung bảo hấn điếm chỉ vào tờ khai, sau sẽ liệu, bắt giam vào ngục, bảo nha thuộc khoan hãy thu lại vòng của Lưu Đường Thị, lại bảo Chu Thạch Đầu rằng:

- Người có hiếu với mẹ được mọi người mến phục, nhưng không yên tâm làm lụng, lại đi

xoay tiền, như thế là không giữ nổi mình, đáng phạt đánh năm mươi gậy, nhưng nghĩ người là con có hiếu, lại mấy ngày nay bị mắc cửa quan, nhà cửa rỗng không, ta thường cho mười lạng bạc, mang về nhà mà tiêu dùng, lên gặp nha dịch mà lĩnh, chóng chóng về nhà kéo mẹ người mong.

Chu Thạch Đầu chỉ biết gặt đầu, trong lòng muôn vàn đội ơn, nha thuộc đưa Chu Thạch Đầu ra. Lưu Dung bảo:

- Thoái đường!

Ông lui về phòng riêng nghỉ, uống vài chén trà ngon, đang nghĩ đến việc định tội Lý Cương, chợt thấy đám tùy tùng, gấp gáp chạy tới, miệng hô:

- Đại nhân, ra ngay công đường tiếp chỉ.

Lưu Dung nghe thấy vội mời Cao Tri phủ đến công đường, chỉ thấy một nội giám già, tay cầm thánh chỉ đứng ở chính giữa, trông thật uy nghiêm, Cao Tri phủ vội vàng quỳ xuống, xụp lạy xong, chỉ thấy viên nội giám già cao giọng đọc:

“Lắng nghe ý chỉ: đem việc nhà phủ ở Đồ Tháp Châu giao cho Lưu Dung, ngay lập tức tiến kinh, gia phong làm quyền Phủ Doãn Phủ Khai Phong, Long đồ các đại học sĩ, chiếu theo luật nước, hợp với lòng người, rất hợp ý trẫm. Chiếu thư đến, lập tức lên đường, chớ trái lệnh.

Khâm thủ “

Quan nội giám tuyên đọc xong, thánh chỉ đặt lên án, Cao Tri phủ cúi đầu tạ ơn và mời viên nội giám về thư phòng dùng trà. Nội giám cảm ơn, từ chối, cùng bốn Cẩm y vệ sĩ xin về ngay. Cao Tri phủ không dám giữ, đành tiễn ra khỏi phủ. Ngoài phủ đã sẵn năm con ngựa, mọi người đều lên yên. Viên nội giám ngồi trên lưng ngựa vẫy tay chào. “Hẹn gặp ở kinh thành!“, năm con ngựa phóng đi như bay.

Cao Tri phủ lui vào trong trường, mời Lưu Dung tới. Lưu Dung cười nói:

Xin chúc mừng quan lớn!

Cao Tri phủ cười bảo:

Được huynh giúp đỡ, tôi mới được như ngày hôm nay! Nói xong cả hai đều cười vang.

Từ đó Lưu Dung nổi tiếng xa gần.

# Hồi Thứ Sáu

## Gia Hòa, lật lại án giết người Hòa Thân vâng mệnh đến Hồ Nam

Lại nói vua Càn Long từ lúc có Hòa Thân bên mình, rất tin cẩn, sủng ái, mấy lần định thăng chức cho, nhưng đều bị Lưu Dung và các đại thần ngăn trở, cho rằng, Hòa Thân là người tổ tiên không có công tích lớn, bản thân lại không có quân công, trị dân giỏi, nếu như nhà vua đề bạt, e rằng chưa hợp lý triều liệt, khiến cho y kiêu ngạo, các quan trong triều không phục.

Càn Long nghe nói đành thôi, tìm cách khác. Hòa Thân nghe được, hận Lưu Dung và các quan cùng duộc đến thăm căn cốt để.

Mùa hè năm ấy, mấy năm mưa thuận, gió hòa, nạn binh đao trong thiên hạ đã ngưng, vị vua thời thái bình ấy sáng xem thư, họa, chiều nghe đàn hát, lúc hứng thì làm thơ, thật nhiều điều tự đắc. Đột nhiên, vua xem một phần bản tấu về vụ giết người ở Hồ Nam của tuần phủ Lý Nhân Bồi chưa được sáng tỏ, liền nhíu lông mày. Vua càng xem thì càng thấy tình hình vụ án lằng nhằng, hung thủ là ai cũng chưa có cách cứu xét rõ ràng. Vua càng xem càng tức, người nóng bùng, lại thêm tiếng ve ở ngoài sân cứ rống riết. “Biết rồi! Biết rồi” (1), không chịu dứt. Càn Long tức chuyển thành giận, liền vỗ tay lên bản án tấu: “Chẳng nên trò trống gì. Chẳng nên trò trống gì!”. Coi việc hình ngục ở Hồ Nam là án Sát Thảm Thế Phong đúng là kẻ bất tài. Nếu như hấn để hết lòng vào công việc, thì bản án thế này, tra hỏi đã lâu mà vẫn chẳng rõ ràng chi cả? Cái gã Thảm Thế Phong này, chẳng có thực tế, hảo huyền, gặp việc đến không gắng sức. Lý Nhân Bồi làm tuần phủ không chịu đôn đốc, giúp đỡ Thảm Thế Phong, vô trách nhiệm, chỉ biết duyệt y đề nguyên những việc làm của cấp dưới, cũng không phải là một quan tuần phủ tốt.

Càn Long tuy bực tức, nhưng một lúc sau nghĩ đến Hòa Thân, bụng nghĩ: Sao lại không cử Hòa Thân rời kinh đô đi xét vụ án này nhỉ? Nếu làm tốt, ta nâng đỡ hấn cũng có lý do, quần thần cũng hết nói ra nói vào. Nếu Hòa Thân làm không nên việc, thì để nguyên cho y làm việc trong cung, cũng chẳng có gì trở ngại.

Vua Càn Long nghĩ vậy, liền viết chiếu, giao cho Hộ Nam tuần phủ là Thường Quân lo xét vụ án này.

Do đó vụ án thành to chuyện, Thường Quân lại chỉ nghe một bên, nên hai tháng sau, án vẫn cứ ò ra đó. Càn Long biết, rất giận, nên lại ra thánh chỉ, cử Hòa Thân đem người đến Hồ Nam cùng Thường Quân lo liệu xử lý vụ án.

Các quan nào biết thâm ý của Càn Long trong việc sai phái này, nhưng Hòa Thân thì rõ mười mươi, tạ ơn vua, lập tức sắm sửa hành trang đến lo việc ở Hồ Nam.

Lại nói về cái thôn làng ở huyện Gia Hòa, châu Quế Dương, tỉnh Hồ Nam, nơi có vụ án đã làm cho vua Càn Long bực tức.

Thôn ấy, không to, không nhờ quanh quần có hai mươi ba hộ, bao gồm bảy trăm tám mươi bảy nhân khẩu. Trong thôn có hai anh em họ Hầu, sống chung với nhau rất thân thiết, bao lâu nay vẫn sống yên ổn. Anh lớn sinh được ba trai là Hầu Học Thiên, Hầu Giác Thiên và Hầu Thất Lang. Người em cũng sinh được ba trai, đặt tên là Hầu Kỷ Thiên, Hầu Nhạc Thiên, Hầu Phụng Thiên. Sáu anh em họ Hầu này, tuy ăn cùng một mâm mà lớn, nhưng

mỗi người lại không cùng một cha mẹ sinh ra, thường ngày vẫn nhau, chia bè ra đánh lộn. Người anh cả thấy vậy chỉ lắc đầu than thở. Ông ta thấy như hiện ra trước mắt, mình tuổi cao, sống chẳng được bao lâu, thấy cảnh con cháu tranh nhau gia sản kiện tụng dẫn đến nhà tan, người mất mà đau lòng. Người anh cả hai ba lượt bàn bạc, gọi cả sáu đứa vừa con vừa cháu lại lấy điều anh em hòa thuận gia đình thịnh vượng mà giảng giải. sau này điền sản chia thành sáu phần, mỗi người một phần, làm văn tự, giao hẳn cho từng người. Sau cùng, ông trịnh trọng khuyên bảo. “Đất núi, vườn rừng chia đến từng người, chỉ là để các con trồng trọt, chứ không được bán, nếu như ai bán đi đất cát của tổ tông, những đứa khác phải ngăn giữ lại. Ngăn giữ không nghe, thì các con thu lại phần của nó, chia đều cho nhau. Kẻ nào bán đất, một tấc cũng không cho.

Người anh nói xong, người em lại thêm: “Các con ơi, làm thế cũng là để anh em khỏi hại lẫn nhau, mà giữ được sản nghiệp của tổ tiên. Các con nên nghĩ đến nỗi khổ tâm của chúng ta”.

Học Thiên, Kỳ Thiên đều đã lớn. Họ so với các em hơn vài tuổi, nghe người già nói, gật đầu liên tiếp. Còn bốn anh em kia thì ngó nghiêng, uống trà... chẳng thêm để ý đến những lời của hai ông già. Hầu Giác Thiên, là, đứa ham đánh bạc, thường ăn trộm đồ trang sức của vợ đi chơi bời, bán hết sạch. Anh chàng cho rằng khi để chia của, chia ruộng, tha hồ muốn làm gì thì làm, đủ sức mà lăn lóc ở các đám bạc. Nghe người già căn dặn, nửa câu nuốt cũng chẳng trôi, đầu u, tai điếc.

Hai ông già về phòng mệt lử, nghĩ bụng: một gia đình lớn từ nay chia sẻ, tan nát, bất giác, nước mắt ròng ròng, suốt đêm không ngủ. Mùa xuân năm ấy, hai ông già lâm bệnh, thuốc thang không khỏi, đều qua đời. Việc xảy ra từ Hầu Học Thiên, anh chàng mê cờ bạc, mà bắt đầu là chuyện bán sản nghiệp.

Tháng bảy, trời nắng như nung. Chó thè lưỡi nằm dưới bóng cây mà thở. Kỳ Thiên, Nhạc Thiên, Phụng Thiên, thấy Giác Thiên đột nhiên hồi hải chạy đến, cử chỉ bối rối, khùng khùng như có chuyện gì không vừa ý, Hầu Nhạc Thiên đã quá quen với cậu em họ này (2) bèn nói:

Ngày thường chú chỉ ăn, uống, ngủ, lười chảy thây. Hôm nay trời nóng thế, sao đi đâu mà hớt hải thế này?

Nói một hồi mới biết Hầu Giác Thiên lại đánh bạc thua, những muốn bán điền sản, liền bàn với Hầu Học Thiên, Hầu Thất Lang, nếu được ủng hộ, thì vài hôm nữa sẽ làm văn tự. Cũng may Hầu Kỳ Thiên không có nhà, được em là Hầu Phụng Thiên đồng tình khuyến khích.

Hai anh em đến nhà Hầu Giác Thiên thấy học Thiên, Giác Thiên, Thất Lang ba anh em đang bàn chuyện bán điền sản. Chỉ nghe Hầu Thất Lang nói:

Anh Hai này, cứ cái chuyện ruộng đất mà xét, làm ăn một năm đằng đẳng, chẳng kiếm được là bao, anh bán trước, tôi bán sau, bán được tiền chúng ta lên tỉnh buôn bán.

Học Thiên thấy Nhạc Thiên, Phụng Thiên đến liền bảo họ thôi đừng nói nữa, ho lên một tiếng Nhạc Thiên trầm mặt hỏi:

- Mấy anh em bàn bạc chuyện gì vậy?

Giác Thiên thấy Nhạc Thiên hầm hầm liền bảo:

- Muốn gây sự đánh nhau hả?

Hắn vừa đáp vừa giơ chiếc ghế lên.

Chỉ sợ không đánh đó thôi - Nhạc Thiên một mình xông vào - Có phải bàn chuyện bán điền sản không?

Học Thiên đỏ bừng mặt. Giác Thiên và Thất Lang ắng miệng không nói. Phụng Thiên bị Nhạc Thiên lôi vào. Lúc ấy Phụng Thiên gọi Nhạc Thiên lại khuyên:

Anh ạ, anh cai quản nhà cửa không như thế được đâu. Cả nhà đã được ăn chia, ai có phần người nấy, để cho nó bán đi, là ngăn mua oán đấy. Anh mà đứng ra khuyên can, chỉ khiến cho Giác Thiên càng muốn bán đi thôi. Nhạc Thiên nói:

Ai đòi các người điền sản? Cha chúng ta nằm chưa yên mồ, Giác Thiên đã bán chác rồi, thì họ ở dưới suối vàng có yên lòng được không? Tao chỉ muốn giữ nguyên được cơ nghiệp tổ tiên.

Phụng Thiên bị Nhạc Thiên răn dạy cho một thôi, đành miễn cưỡng nhảy vào, đứng một bên không nói năng gì. Vả lại anh ta còn trẻ, có nói cũng chẳng ai chịu nghe.

Trong nhà lạnh ngắt. Một lúc sau, Nhạc Thiên lại nói:

Các người im re thế? Tôi nghe được rồi, có phải chuyện Giác Thiên định làm văn tự giao cho người ta không?

Anh ta lại ra rả nói nào là ruộng đất là căn bản, nào là trái di chúc phá nát cơ nghiệp tổ tiên khiến cho Giác Thiên bực, Thất Lang nổi nóng. Giác Thiên ra vào đấm bực, vốn có máu kẻ ăn chơi, gã sinh cùng năm cùng tháng với Nhạc Thiên, nhưng ra sau một chút nên phải gọi Nhạc Thiên bằng anh. Lúc đó, vì trọng luân thường, em trước mặt anh phải tôn trọng, lễ phép, nghe Nhạc Thiên nói một hồi hẳn chỉ một tiếng "Vâng". Đến cuối, liền buộc miệng nói:

Anh nói dai quá, để làm gì kia chứ! Chỉ tốn nước bọt thôi! Mắt đỏ vằn lên rồi kia, bà chị dâu mà tra hỏi, tôi sợ là không ổn đấy!

Thất Lang là kẻ thô bạo nói:

- Anh Nhạc Thiên, người ta bán ruộng của người ta, anh xía miệng vào làm gì?

Nhạc Thiên nghĩ: "mình nói nửa ngày, bọn họ chẳng chịu nghe nửa lời", lòng bực bội, nói:

Thế là đàn gậy tai trâu đấy!

Sao anh lại đi mắng người thế?

Ai mắng mày?

Anh mắng chúng tôi là trâu - Thất Lang to tiếng, chúng ta cùng ruột thịt sinh ra, tôi là trâu thì anh là đồ súc sinh!

Lời qua tiếng lại, chẳng chịu thôi. Hai bên mắng nhau. Nhạc Thiên nhớ đến lời dạy của cha, chú liền nói:

Ta chẳng sợ các người làm tới đâu nhé! Ta không cho các người bán!

Các người giữ cũng không nổi!

Giữ nổi đấy!

Mày về mà giữ vợ con mày ấy, chớ giữ xằng ở nơi khác.

Nhạc Thiên và Thất Lang đối lời chan chát. Cả hai mặt đỏ hết, mắt tròn xoe, phun ra những lời chằng ra sao. Học Thiên lớn hơn thấy em ruột là Thất Lang cùng em họ cãi nhau dữ dội, liền vội khuyên ngăn:

Đừng cãi nhau nữa! Đừng cãi nhau nữa.

Nhạc Thiên đang lúc máu nóng bốc lên đầu nói:

Anh là anh lớn, không dám mở miệng, các anh muốn bán ruộng đất hả? Kẻ có lỗi với tổ tiên, chính là anh đấy!

Học Thiên xì ra một câu:

- Mày...

Thất Lang gân cổ lên:

Anh ơi, hấn có lý hấn, hấn là chó dại cắn càn, Giác Thiên bán, tao bán đấy, xem mày làm gì nổi nào. Tao nhất định bán ruộng đấy?

Nhạc Thiên nói:

Tao giữ đấy! Cha chú đã nói, đũa nào bán thì giữ ruộng lại chia đều cho những người không bán.

Giác Thiên cười nhạt:

Người muốn mua dây buộc mình hả, định lấy ruộng của tao hả, đừng có ảo tưởng. Hấn chỉ tay ra ngoài bảo:

Đây là nhà tôi, mời ra khỏi nhà!

Hai bên tranh cãi một hồi, từ ghế đứng phất dậy, Giác Thiên tiến đến gần, vung tay xĩa vào mặt Nhạc Thiên, làm xước một miếng da. Nhạc Thiên giơ tay sờ thấy có vết máu, biết Giác Thiên đánh mình liền kêu to:

- Mày dám đánh người hả?

Nói đoạn muốn kéo Giác Thiên đến trường họ để phân giải, người nọ giằng người kia, kéo đi, kéo lại, dẫn đến đám đá, người này thoi, người kia đám, cú vào bụng, cú vào lưng, huỳnh huých, huỳnh huých, túm lại thành một đám đánh lộn. Trước hai người đánh nhau, một người can, không xong, thế là cũng xông vào đám bụi. Nhạc Thiên tuy khỏe, có sức mạnh, song Phụng Thiên thì ở bên không dám xông vào, Học Thiên, Giác Thiên, Thất Lang đánh tay không nổi, liền tìm khí giới. Giác Thiên túm lấy một gậy gộc, Học Thiên, Thất Lang đều cầm lấy đòn gánh, từ trong nhà lôi nhau ra ngoài, thế là mọi người kéo đến xem, vây kín cả nhà ngoài và khoảng đất trống, đứng đông nghịt. Rồi anh em vợ con cũng kéo đến, đám đàn bà thấy đàn ông đánh nhau, không dám tiến lên can, chỉ biết kêu khóc ầm ĩ, dẫm chân kêu khổ, càng thêm hỗn loạn.

Một người đàn bà đến bên lau nước mắt cầu cứu:

- Làng nước ơi, hãy cứu giúp chúng tôi!

Chị ta là vợ Hầu Kỷ Thiên, là chị dâu của Nhạc Thiên và Phụng Thiên.

Ba anh em Hầu Học Thiên càng đánh càng hăng, đòn gánh, gậy gộc múa loạn, Nhạc Thiên, Phụng Thiên tay không, chống làm sao nổi, trong nháy mắt đều bị đánh thương tích khắp mình. Nhạc Thiên, Kỷ Thiên, Phụng Thiên hàng ngày rất thương yêu nhau, Nhạc Thiên sợ em là Phụng Thiên đau liền lấy mình che cho, nhận tất cả gậy đòn gánh của mấy ông anh họ nên thương tích càng nặng. Học Thiên, Giác Thiên, Thất Lang cũng bị đau, nên quá mù thành mây, Giác Thiên giơ gậy phang vào lưng Nhạc Thiên, còn Thất Lang thì nhè đầu Nhạc Thiên giáng cho một chiếc đòn gánh “Không xong rồi!”, người đứng xem, kêu thốt lên.

“Ồi giờ ời” vợ của Kỷ Thiên là Lưu Thị thấy sinh mạng của em chú Nhạc Thiên, liền nhảy vào can. Chị đến sau lưng Thất Lang cắn vào vai một miếng. Đúng lúc Thất Lang vung cao đòn gánh đánh ngay vào thóp đầu Nhạc Thiên bị trúng đòn trời giáng, không đứng nổi nữa, mắt hoa lên ngã lăn quay ra, máu tươi ở đầu vọt ra, bắn đổ cả trên đất.

Vợ Kỷ Thiên vội kêu to lên:

Đừng đánh nhau nữa. Chết người rồi!

Chết người rồi.

Người làng cũng kêu lên. Những người nhát gan, chân run lên, cũng có người thì chạy mất.

“Chết người!”. Học Thiên, Giác Thiên kinh hãi. Không xong rồi! Nhạc Thiên nằm trên đất không động đậy.

- Chạy nhanh thôi!

Học Thiên vút đòn gánh bỏ chạy. Giác Thiên cũng hốt hoảng co giò chạy nốt. Thất Lang thấy hai anh chạy cả, vội dứt ra khỏi tay bà chị dâu họ đang lôi kéo, chạy tháo thân.

Lưu Thị bị Thất Lang đẩy ngã ngồi xuống đất, khóc hu hu lên.

Anh! Phụng Thiên chạy đến bên mình Nhạc Thiên gọi thật to. “Hãy còn thờ!” một ông già nhà bên để tay lên mũi Nhạc Thiên thử nói:

Chị Lưu, Phụng Thiên, bây giờ không phải là lúc kêu khóc, hãy gấp đi cứu người.

Lưu Thị, Phụng Thiên, lau nước mắt. Ông già dẫn dắt mọi người xúm lại đem Nhạc Thiên vào trong nhà, lay gọi người thì đến chỗ thờ thần lấy ra tro bát hương, rắc lên chỗ chấn thương của Nhạc Thiên dùng vải bó lại, một mặt đi mời thầy thuốc đến thăm. Ông ta bảo:

- Nhạc Thiên sống được chỉ còn nhờ tổ tiên phù hộ nổi thôi!

Lưu Thị, Phụng Thiên nghe đến đó lăn khóc chết đi sống lại Mặt trời xế về tây, nắng chiếu đỏ trên mái nhà, Hầu Kỷ Thiên mới về. Mới đến làng, nghe chuyện về anh em của mình, liền không về nhà mình, đến ngay nhà Nhạc Thiên, hốt hoảng đến bên giường, gặp nhau, anh em hỏi han một thôi, hai hàng nước mắt chảy rơi cả xuống đất.

Nhạc Thiên thấy anh cả về, định cố gượng dậy, nhưng Kỷ Thiên giơ tay ngăn lại, nói:

Em ơi, em bị thương nặng thế, cần gì phải giữ lễ.

Anh!



Nhạc Thiên cầm lấy tay anh đem mọi chuyện từ chuyện Giác Thiên muốn bán ruộng, Học thiên, Thất Lang giúp đỡ, Nhạc thiên ngăn giữ ra sao, anh em Học Thiên không chịu nghe lẽ phải, xúm lại đánh, kể lại một lượt.

Anh chàng nắm chặt lấy tay Kỷ Thiên nói:

Anh, em bị Giác Thiên cầm gậy đánh vào mạng sườn, bị Thất Lang đánh vỡ đầu. Anh hãy báo thù cho em.

Em hãy cứ chữa chạy vết thương trước đã.

Anh, vết thương của em khó mà khỏi - Nhạc Thiên thờ dài nói - Cơ nghiệp của tổ tiên rơi vào tay anh em Học Thiên rồi khuyh gia bại sản. Sau khi em chết, anh hãy khuyên ngăn họ, nếu không thì còn mặt nào trông thấy cha, bác mình ở dưới suối vàng nữa!

Kỷ Thiên gật gật đầu bảo:

Em cứ nghỉ đi, để anh đi thăm Phụng Thiên.

Nhạc Thiên vội nắm lấy tay Kỷ Thiên, giữ lại:

Anh ơi, anh đừng đi, nghe em nói đã. Anh em ta được mấy người, sợ một thời gian nữa chẳng còn đủ đâu.

Em đừng nghĩ thế, rồi em sẽ khỏi.

Khỏi làm sao được!

Lúc đó, Phụng Thiên cũng tới, Nhạc Thiên vẫy ta gọi đến bên giường, bảo:

Này em, vết thương của em có nặng không?

Không nặng, không nặng đâu anh ạ.

Anh có mệnh hệ nào, lấy ai giúp đỡ em đây! Nhạc Thiên nói rồi, ứa hai hàng nước mắt. Phụng Thiên cúi đầu nói:

Anh Hai ơi, anh đừng nói thế, do việc em làm em không hết phận sự, anh em chúng nó xúm đến, anh mới đến nông nỗi này!

Nhạc Thiên nói càng ngày càng yếu dần, bảo:

- Em trai của anh...

Một lúc sau, Nhạc Thiên chợt mở to mắt phều phào:

Bác ơi, cha ơi, con không can nổi Giác Thiên bán cơ nghiệp..., con...con...con... Anh ta ngoạo đầu, thở hắt ra...

Trong nhà bỗng vang lên tiếng khóc.

Hầu Kỷ Thiên tức đày ruột, phát cuồng lên, ra khỏi nhà đến ngay tìm Học Thiên, Giác Thiên và Thất Lang, nhưng ba anh em hấn đã tuyệt vô ân tín.

Bên tai Kỷ Thiên vang lên tiếng dạn dò của Nhạc Thiên và tiếng kêu khóc của vợ con em mình, Kỷ Thiên liền đem những lời của Nhạc Thiên kể lại, làm đơn kiện, ngày hôm sau đến cửa công, huyện Gia Hòa tố cáo, kêu oan.

Thế thì viên quan tặc trách nào đã làm cho Đức vua phải nổi cơn lôi đình vậy?

Viên quan dấm dớ đó chính là viên quan huyện Gia Hòa tên là Cao Đại Thành.

Cao Đại Thành xuất thân đồ cử nhân, từ bé chí lớn chỉ nằm dài đọc sách, không biết gì ngoài mấy tiếng: Đức Thánh nói rằng, Kinh Thi bảo rằng. Làm quan huyện, Cao biến công đường thành phòng đọc sách, đến nổi lúa hay cỏ cũng không phân biệt, trong huyện lũ lụt, ruộng đồng bị ngập, thu hoạch thất bát cũng không hay. Nhà nông xin được giảm tô thuế, quan huyện ngồi kiệu đi thăm đồng, nhìn thấy cỏ hoang là lúa lép trên nó lấy làm vui, liền bảo: Các người bảo mùa màng thất bát hả, lúa tốt thế kia cơ mà! Được mùa lúa, lại xin giảm tô thuế là thế nào? Định lừa dối bản chức phải không?

Dân chúng nói:

Bẩm quan, đấy đâu phải là lúa, là cỏ hoang  
đấy ạ! Quan huyện họ Cao nói:

Cỏ hả! Chính bản chức đã ăn thứ “cỏ” ấy vào bụng rồi đây, rất thơm ngon đấy.

Thưa đúng là cỏ hoang ạ.

Hoang với chẳng hoang. Dù cỏ hoang cứ no bụng là được, hoang lại càng ngon, như gà rừng kia, ăn lại chẳng ngon hơn cả gà nhà ấy à!

Dân chúng không nhịn nổi cười. Quan huyện của họ là người như thế đấy, dân trong huyện không biết nói thế nào để quan hiểu, do đó cũng chẳng cả buồn đến xin xỏ nữa. Quan ngồi trên công đường đọc sách, thấy chim sẻ bay ra bay vào trong sân, liền lắc lư ngâm rằng: “nha thuộc công đường vắng, chim chóc đầy sân quan”. Quan ngâm bài thơ của Vương Duy, Vương Duy có câu thơ ấy, tặng Phòng Uyển họ Lưu. Phòng Uyển là một vị quan giỏi đời nhà Đường, làm quan thanh liêm, do đó dân no mà để nhàn, ít chuyện, ít việc, vì được lòng dân. Vì thế mà công đường nha thuộc mới vắng vẻ, chính là Vương Duy ca tụng ông. Cái vắng vẻ của công đường của Phòng Uyển khác cái vắng vẻ của công đường của Cao Đại Thành, nhưng họ Cao lại tự cho mình như Phòng Uyển, tự mình bốc thơm mình. Thực ra hẳn làm sao sánh được với Phòng Uyển.

Quan mù mờ thế, làm sao nổi việc. Vị quan ấy tiếp đơn tố cáo của Hầu Kỳ Thiên, thấy việc quan hệ đến tính mệnh con người, liền ngâm: “Đục trong rồi sẽ rõ. Tính mệnh lớn như trời”, quan không dám bỏ qua, ngày mồng bảy tháng bảy nhận đơn, rục rịch chuẩn bị, đến 12 tháng 7, chiếu theo nguyên đơn, đến khám nghiệm. Cao tri huyện đi kiệu vừa tới, Hầu Kỳ Thiên đón vào trong nhà để hầu tiếp.

Cao tri huyện xoa tay:

Không vội! “Thời mà đến cứ liệu sao cho hợp, làm trước thì vội vã, mà làm sau thì bất cập” Quan luôn miệng ngâm nga một câu trong sách Thái Bạch âm kinh của Lý Liêm, ý tứ rằng, khi thời cơ đến, thời gian chẳng cần vội, đến lúc nắm bắt đi việc là nắm bắt được. Thế nhưng, Hầu Kỳ Thiên nghe nào có hiểu! Anh ta cũng chẳng hỏi làm gì, có biết đâu là quan đang mù mờ. Quan huyện họ Cao, cao giọng bảo:

Lại cả đây!

Nha dịch, tùy tùng chạy cả lại.

Cao tri huyện truyền cho gọi đám Hầu Kỳ Thiên tới, lại sai người lo đi khám nghiệm tử

thì, sau mới vào nhà ngòi, nghe Kỷ Thiên thuật lại chuyện Nhạc Thiên bị đánh chết. Một lúc sau, đám khám nghiệm tử thi về thưa lại tình hình khám xét, Cao tri huyện, nhắm mắt lắng nghe, đột nhiên mở to mắt hỏi:

Có khám sai, khám dối không đấy?

Bẩm đại nhân, không đâu ạ!

Bọn nha thuộc khom lưng trả lời.

Cao tri huyện lại đọc to lên câu nói của Tô Thức, trong bài Thạch Trung Sơn ký: “Việc không mắt thấy tai nghe, ức đoán có hay không? Làm được chăng? “, liền đứng dậy, bọn tay chân biết quan muốn thân đi khám nghiệm, bèn dẫn đường. Hầu Nhạc Thiên tuy chết đã ba ngày, tuy gặp trời nóng, nhưng sau khi bị đánh chết, thân thể còn cường tráng nên vết thương vẫn chưa bị mất dấu, nhìn khắp mình vẫn nhận rõ. Đám tay chân chỉ vào cạnh sườn người chết còn tím bầm bảo: “Chỗ da thịt tím dập kia, là do gậy đánh vào. Vết thương trên đầu khiến người bị nạn đến chết, có vết lõm xuống, có hình tam giác là do đòn gánh giáng vào nên gây ra thương tích”. Cao tri huyện xem xét hết, bảo ghi vào bản khám tử thi.

Một lúc sau, sai nhân đem Hầu Học Thiên, Hầu Giác Thiên giải tới. Hầu Thất Lang đã trốn mất, đi đâu không rõ Cao tri huyện hỏi Hầu Học Thiên, Giác Thiên:

Hầu Thất Lang đâu.

Tiểu nhân không biết.

Không được dối trá!

Tiểu nhân không biết. Quả là không biết ạ!

“Hừm, nó cố trốn cũng không thoát”. Cao tri huyện lập tức sai gia nhân vây bắt Hầu Thất Lang. Sau đó sai người tới Hầu Học Thiên, Hầu Giác Thiên, truyền các láng giềng nhà họ Hầu, cùng những người làm chứng có liên quan đến vụ án, tất cả mười người giải tất về huyện, chuẩn bị ngày thứ hai thăng đường xét án. Chiều hôm đó, Cao tri huyện không cả đọc sách. Quan nghĩ: Ba anh em tiếp tay đánh chết Hầu Nhạc Thiên, vết thương đến chết Hầu Nhạc Thiên chỉ có một chỗ, chắc là do một người đánh. Vậy thì trong ba người, ai là hung thủ? Quan cho rằng giết người thì đền mạng, ắt là phải chết chém. Ba anh em tất chẳng ai lại nhận là hung thủ. Xem ra cũng khó đây. “Ái dà, chỉ còn cách ra hình mới được thôi!”. Sau quan lại tự phủ định ý này: “Không ổn, không ổn, Ta nghe chúa thông minh, trị nhục hình phạt nhẹ!”. Mạnh Tử có nói: dân hướng về nhân nghĩa vậy, như nước chảy xuôi thú chạy theo làn dốc vậy! Ta lấy cái nhẽ nhân nghĩa mà xem xét, thì để họ tự nhận. Thế là Cao tri huyện gà gà dim mắt buồn ngủ...

Đến hết ngày thứ hai cũng không thấy Cao tri huyện xét hỏi gì. Quan thăng đường chỉ đem đạo nghĩa anh em ăn ở với nhau nói mấy câu, sau đó dỡ án văn ra xem lần lượt, trước hết hỏi tên họ, tuổi tác phạm nhân, sau hỏi đến tại sao lại gây án mạng. Khi hỏi Hầu Học Thiên, Học Thiên nhất mực không nhận đánh Hầu Nhạc Thiên, anh ta nói, không tham gia vào chỗ đánh nhau, mà chỉ ra sức ngăn cản, trong lúc xô sát, anh chưa hề đánh người, lại còn bị Nhạc Thiên đánh phải. Quan đành bảo đưa Hầu Học Thiên ra, đem Hầu Giác Thiên tới. Khi Hầu Giác Thiên quỳ trước công đường, Cao tri huyện vỗ bàn nói:

- Người phải khai thật ra!

Vâng ạ. Hầu Giác Thiên trả lời!

Người có đánh lộn với Hầu Nhạc Thiên không?

Dạ có ạ!

Người chết trên sườn có vết thương là do đâu?

Tiểu nhân đánh ạ.

Vết thương bên sườn trái là do người đánh ư?

Tiểu nhân đánh!

Vết thương ở trên đầu cũng do người gây ra ư?

Tiểu nhân đánh ạ!

Người hãy kể lại cho cặn kẽ!

Tiểu nhân được cha cho thừa kế một phần tài sản, định bán đi một ít. Các em ruột của con là Hầu Học Thiên, Hầu Thất Lang đều đồng ý cho con bán. Em họ là Nhạc Thiên đến ngăn cản, lại lớn tiếng đòi lấy phần ruộng của con, lại ra tay đánh con. Lúc ấy con cáu tức, đánh lại khiến nó bị thương vào mặt, xước da. Nhạc Thiên người to khỏe, con không đánh nổi, kêu lên rồi tìm thứ gì đánh lại. Con đã đánh bị thương nó vào sườn trái sau đó lỡ tay lại đánh vào đầu nó. Con thật không có ý giết người, mà trong lúc ẩu đả, ngộ làm hấn bị thương đến nỗi nguy đến tính mệnh. Con xin chịu gánh tội.

Gọi đến người làm chứng, có người cũng thao thao bất tuyệt, có người thì ấp a ấp úng nói không gãy góc, có người lúc nói một đằng, lúc nói một nẻo, lung tung. Điều trước mâu thuẫn với điều sau, lúc thế này, lúc thế khác Cao tri huyện thấy thế vẫy tay cho những người làm chứng lui ra, truyền lệnh hỏa tốc vây bắt Hầu Thất Lang, quan nghĩ rằng bắt được Hầu Thất Lang, nghe hấn! khai ra, thì vụ án mới rõ đầu đuôi được. Bởi vậy, quan cho người niêm yết bố cáo: “Cát giầu Hầu Thất Lang sẽ bị tội. Tố cáo chỉ chỗ Hầu Thất Lang ẩn náu là có thưởng”.

Bố cáo vừa dán, sáng sớm ngày thứ hai, có người tên là Trần Mậu Thúc chạy đến cửa quan mật báo, nói Hầu Thất Lang ẩn náu tại nhà gã. Cao tri huyện phát lệnh cho người tróc nã, rồi lại muốn thật chắc, thân ra tay đi bắt. Cao Đại Thành vội thẳng đường thăm vấn. Nhưng Hầu Thất Lang trái lại không nhận đã giết người.

Cao tri huyện quát hỏi:

Người khai thực tình đấy chứ?

Con xin khai thực, con không đánh nhau. Cao tri huyện trên cao quát xuống.

Nói láo! Người xung quanh đều thấy người xông vào đánh!

Con không đánh nhau chỉ khuyên can. Những người hàng xóm họ trông nhằm đẩy ạ!

Mọi người đều trông nhằm cả ư?

Thất Lang cúi đầu không nói, một lúc sau, thưa:

- Con can gián, lại bị Hầu Nhạc Thiên đấm lui đấm tới, trúng mấy quả, nên cũng đánh lại

hắn vài cái.

Chỉ đám vài đám thôi ư?

Vâng!

Thế không đánh người chết, sao lại phải chạy trốn?

Con trẻ người non dạ...

Cao tri huyện bắt giặc nổi giận, bởi vì có mấy người lảng giềng làm chứng rằng Hầu Thất Lang lúc đầu chưa đánh nhưng khi đánh thì rất hung hăng. Thế mà bây giờ Thất Lang một mực không nhận, còn ra thế nào. Ngừng một lát quan bảo: “Hình phạt sẵn sàng”. Hai bên vệ si đẩy Hầu Thất Lang nằm xuống.

Cao tri huyện hỏi:

Có nói thật không?

Bẩm đại nhân, câu nào con cũng nói thật cả.

Đánh

Cao tri huyện vừa truyền xuống thì “Đốp” chiếc gậy lớn đã vút xuống mông Hầu Thất Lang. Hầu Thất Lang kêu to lên rằng: “Bẩm quan lớn, oan uổng quá quan đánh chết con, con cũng chẳng là hung thủ đâu! “.

Hầu Thất Lang kêu âm lên, mỗi tiếng kêu rên khẩn thiết khiến Cao tri huyện mủi lòng. Quan liền nghĩ: Hầu Thất Lang đâu phải là gỗ đá, hẳn cũng da thịt ấy, đánh đến thế mà miệng vẫn một mực nói thế nào như thế, hay là hắn oan thật!

Quan bảo nha dịch thôi không đánh nữa, lui khỏi công đường về hậu sảnh, nhớ lại hai ngày thăm vấn, nghi đến Hầu Giác Thiên khai nhận trách nhiệm về mình, tội phạm chính đã rõ, dù có vạy đi vạy lại, hắn vẫn cứ nhận là thủ phạm, thấy vụ án có vẻ thuận lợi, trong lòng lại phẩn chấn. Quan cho rằng, mình thi hành nhân chính có hiệu quả. Quan lại nhớ đến thiên Vi Chính trong sách Luận Ngữ có ghi một lời nói, không thể không đọc to lên được “Thi hành nhân chính bằng đức độ, tiếng thì vang, điềm thì hay. Ở một nơi nào mà muôn sao tụ họp”. Quan rất lấy làm vừa lòng.

Cái anh chàng mọt sách ấy có biết đâu bị người khác lừa.

Nguyên do là ba anh em họ Hầu đã bàn nhau về cách khai báo.

Ngày mùng 9 tháng 7 ấy, anh em họ Hầu thấy việc đánh chết Hầu Nhạc Thiên xảy ra, bảo nhau trốn khỏi huyện thành, trú ở một quán rượu của một nhà ở ngã tư, túm tụm cả mấy đứa, hồi hận trong lúc quá nóng, đã khiến xảy ra việc đáng tiếc. Hầu Học Thiên nhớ đến một người quen là Trần Mậu Thúc, vốn vào nam ra bắc, hiểu biết nhiều, được gọi là “một nửa Gia Cát”, do đó nhờ Trần nghĩ kế giúp.

Chỉ thấy Trần Mậu Thúc tướng ngũ đoản, mặt dài, tai nhỏ, mắt bé, râu thưa, mũi to, môi mỏng, ngón tay nhỏ ngắn. Trần đến, anh em họ Hầu vội ra nghênh tiếp.

Hầu Học Thiên run run nói:

Anh em chúng tôi có chút việc nhờ anh giúp đỡ!

Trần Mậu Thúc phe phẩy chiếc quạt giấy nói:

Được thôi! Được thôi? Anh em nhà các cậu cứ nói ra, tớ xem sao, gì mà cứ phải ập ứng.

Anh giúp chúng tôi việc khó này, chúng tôi xin hậu tạ.

Trần Mậu Thúc ngồi xuống ghế, bảo:

Chỗ thân thích nói làm gì chuyện tạ ơn. Chuyện

gì vậy? Thất Lang vội nói:

Chúng tôi đã đánh chết Nhạc Thiên.

Chà!

Trần Mậu Thúc kinh hãi trợn mắt lên, chiếc quạt giấy trên tay ngang phe phẩy, ít phút sau, mới trở lại bình thường. Gã đảo mắt nhìn ba anh em họ Hầu một lượt, hạ thật thấp giọng, bảo:

Các cậu tìm tôi để lo kế thoát thân phải

không? Anh em họ Hầu gật đầu liên tiếp.

Trần Mậu Thúc có điều gì khó khăn, chưa thấy nói rõ chủ ý, không phải vì tình mà được, gã chưa nói, nhờ một bãi nước bọt, mặt dừ ra, đang cố nghĩ. Mạng người rất trọng, quan phủ không thể không tra xét, xét không ra, muôn việc đều qua, xét mà ra, thì cũng chẳng hay gì cho gã “Vì người khác mưu việc, trước hết hãy mưu việc cho mình”. Gã tự dặn mình liền nghĩ kế sao cho vạn toàn. Gã cau mày rồi chọt gấp chiếc quạt giấy lại nói:

Sự việc cần phải có tuần tự. Trước là tiểu nhân, sau là quân tử, tôi đã có chủ ý, nhưng quan phủ đang tra xét, các cậu đừng ngăn tôi...

Học Thiên, Giác Thiên cùng vội nói:

Không ạ! Không ạ!

Việc này không thể vì nghĩa được, nhưng theo kiểu này, liệu

là ai đây. Hầu Thất Lang ngập ngừng nói:

Ai làm theo cách ấy thì không phải chết chứ?

Trần Mậu Thúc xòe quạt ra bảo:

- Thất Lang giỏi đấy!

Gã bảo anh em họ Hầu kể lại một lượt chuyện đánh Nhạc Thiên đến chết. Hầu Học Thiên liền đem chuyện Hầu Giác Thiên đem bán ruộng, Nhạc Thiên đến ngăn, điều qua tiếng lại, không ai chịu ai, cuối cùng ấu đả.

Giác Thiên dùng gậy đánh vào sườn Nhạc Thiên, Thất Lang dùng đòn gánh bổ vào đầu. Học Thiên cũng cầm đòn gánh nhưng chưa đánh, kể hết đầu đuôi. Trần Mậu Thúc nghe xong gật đầu, đợi Học Thiên nói hết, bảo:

Theo lời các cậu vừa nói thì Thất Lang dùng đòn gánh đánh Nhạc Thiên đến chết. Theo pháp luật em họ đánh chết anh họ phải chết chém. Nếu như chiếc đòn gánh của Học Thiên mà đánh, phải là anh ruột đánh chết em ruột, chỉ phải chịu tội đi đầy phương xa không phải chết. Lúc ấy Học Thiên cũng cầm đòn gánh, nếu như Học Thiên chịu nhận là đã đánh.

Trần Mậu Thúc vừa nói xong, Thất Lang mơ hồ thấy được con đường sống, hai mắt nhìn dồn vào Học Thiên.

Giác Thiên ra vào chốn cờ bạc, chịu ảnh hưởng của đám dân ăn chơi rượu thịt, thường hay bàn chuyện giang hồ nghĩa khí. Bây giờ nhìn em trai bị tội chết chắc trong lòng cũng chẳng nở. Hắn nói:

Anh cả ơi, chỉ còn trông vào anh thôi! Thất Lang mà nhận đánh thì ắt là phải chịu chết. Nếu anh mà nhận, phải chịu án đi đầy cũng là khổ đấy nhưng bảo tồn được tính mệnh. Còn việc, anh vì các em mà chịu tội thay, chúng em cũng chẳng quên ơn, đem ruộng đất bán đi lo cho anh thì sau lúc chịu án rồi cũng được yên lòng.

Hầu Học Thiên mặt rầu rầu, không nói gì. Rất lâu sau, gã mới nói:

- Anh tuy cầm đòn gánh, nhưng không đánh người.

Xóm giềng đều nhìn thấy, nếu như anh nhận, quan phủ liệu có tin không? Vả lại, hai con anh còn nhỏ, vợ lại là vợ kế, nếu bị đầy ra biên ải, làm sao yên tâm được!

Bàn đi tính lại, Học Thiên không chịu nói nữa. Giác Thiên thấy gấp lắm rồi, nói:

Thế thì tôi đi nhận vậy. Sự việc là do tôi bán ruộng mà xui nên gây phiền cho anh em, tôi nhận là phải nhất.

Lại nói, tôi và Hầu Nhạc Thiên sinh cùng năm, cùng tháng, cùng ngày, nhưng chỉ khác về giờ thôi. Nó sinh giờ ngọ, tôi sinh giờ thân, quan phủ làm sao mà dò xét được hết? Tôi nhận luôn là anh họ hắn, cũng có thể được miễn tội.

Trần Mậu Thúc tỏ ý tán thưởng. Việc Giác Thiên nhận thay anh em họ Hầu, kế hoạch thế là tất, để hắn mưu tính lo cho. Dù cho anh em họ Hầu đã hứa là không hé gì đến chuyện của hắn ở quan phủ, hắn cũng không thể sơ khoáng. Hắn đã có chủ ý “Vài hôm nữa, Cao tri huyện nhất định về làng khám nghiệm thi thể, Học Thiên, Giác Thiên hãy về nhà để giữ ông ta ở đấy. Thất Lang ở lại nhà tôi vài hôm, chờ huyện cho vây bắt...”

Gã sắp đặt đúng vào lúc quan huyện sục các nơi, dán công bố truy bắt Thất Lang, liền đi tố cáo. Gã quay lại nói với anh em họ Hầu.

Sở dĩ phải sắp đặt như thế bởi vì ba anh em nhà cậu tất cả đã trốn ra ngoài, người làng đều biết. Các cậu cùng về một lượt, thế là khẩu cung sẽ khớp, quan phủ sẽ đoán ra chúng ta mưu mẹo với nhau. Thất Lang trốn tại nhà tôi, tôi lại dấu kín, ai dám bảo tôi là người không thân thích? Chỗ cất dấu này không phải là chuyện tình nghĩa sao?

Nghe Trần Mậu Thúc nói một hồi, ba anh em họ Hầu cảm động đến rơi nước mắt đều nghe theo. Lòng dạ họ đang như thế, sao không theo cách Trần Mậu Thúc bàn được!

Bốn người bàn kế đã xong, Hầu Học Thiên bảo chủ quán đem dọn ra một bàn rượu, đãi Trần Mậu Thúc. Anh em nhà Hầu suốt ngày hồi hộp lo sợ, nghe Trần Mậu Thúc sắp đặt một hồi, lại thấy có cơ hi vọng. Họ liền nâng chén uống đến tận khuya mới ra về.

Cao Đại Thành mù mờ làm sao biết được chuyện bàn kín đáo của họ. Cao đem việc Hầu Giác Thiên nhận mình là thủ phạm, coi như vụ án đã làm rõ, có thể kết thúc.

Quan bảo thư lại viết bản tường trình rõ lời cung khai, làm thành văn bản đệ lên châu Qué Dương. Tri Châu Qué Dương lúc ấy là Trường Hoành Toại làm quan xét án ở trên tỉnh nên việc ở Châu do tri huyện huyện Lâm Vũ là Vạn Giới làm thay. Vạn Giới nhận được bản

vấn tường trình vụ án của huyện Gia Hòa, liền điều phạm nhân đến châu để thẩm vấn, khẩu cung vẫn chẳng khác gì ở huyện, nhân Hầu Giác Thiên khai là anh em họ của Hầu Nhạ Thiên, Vạn Giới liền chiếu pháp luật ghép Giác Thiên vào tội lưu đầy và bả báo lên chủ quản hình sự tỉnh Hồ Nam là án sát và cũng là nơi cao nhất xét xử vụ này. Hầu Kỳ Thiên, Hầu Phụng Thiên nghe được phán quyết ấy sao lại chịu phục? Phụng Thiên liền lên tỉnh khiếu các quan châu huyện xét xử thiếu công bằng. Lúc này, Cao Tri huyện đang hào hứng vượn thơ, tay cầm một cuốn thơ của người xưa gật gù ngâm nga: “hổ dữ đà đuổi khỏi, dậy người như dậy chim hoang”. Chợt có trận gió nổi lên, thổi rơi cả chiếc mũ nhỏ xuống đất rồi còn lăn lăn mãi, quan không khỏi buột miệng thốt ra: “Cái mũ the này đội không ổn rồi, hay là gia thuộc người chết đã lên tỉnh để kháng cáo?”

### **Chú thích:**

*Tiếng ve kêu gần với tiếng: tri liễu. tri liễu nghĩa là “Biết rồi, Biết rồi” làm cho Càn Long bực mình.*

*Theo phong tục người Hán anh em một khi có con thì người nào sinh trước là anh. Do đó Nhạ Thiên là con ông em vẫn coi Giác Thiên là em họ (ND).*



# Hồi Thứ Bảy

**Kháng cáo chỉ mong rõ oan khuất,  
Tuần phủ đoán việc trước mắt.**

Hầu Phụng Thiên quả đã lên tỉnh đệ đơn đòi xét lại vụ án. Anh ta từ huyện Gia Hòa ra đi, đến Quế Dương theo đường thủy từ phía bắc, qua Lỗi Dương đến Hành Dương, qua Tương Giang đến Đại Tây môn thượng ngàn. Đại Tây môn là nơi đường thủy đường bộ gặp nhau, Hầu Phụng Thiên sau khi lên bờ quay lại ngắm cảnh phố xá, dọc sông thuyền buôn đậu san sát, trên bờ hàng quán liền nham, đúng là chốn phồn hoa. Hầu Phụng Thiên đi ngang thành đến thẳng phố huyện. Đó chính là chỗ công đường của quan coi hình án. Lúc ấy quan án sát là Thẩm Thế Phong chưa thăng đường. Phụng Thiên cầm tờ đơn luôn miệng kêu oan. Quan án họ Thẩm hỏi bên ngoài có ai kêu oan gì vậy?

- Bẩm đại nhân, đó là Hầu Phụng Thiên ở huyện Gia Hòa, châu Quế Dương.

Quan án họ Thẩm nghe thấy tên Hầu Phụng Thiên nghĩ ngay đến bản án tối hôm qua mình vừa xem xét, nhớ ra là Hầu Phụng Thiên là em người bị chết. Lúc bản tường trình của Vạn Thúc gửi tới Thẩm Thế Phong đã lưu ý, lập tức chuyển đạt tới Châu Quế Dương, để Vạn Thúc xem xét lại. Vạn Thúc chẳng cả xử lại mà cứ bẩm báo lên trên là cấp huyện xét không có gì sai lầm, Thẩm Thế Phong thấy Hầu Phụng Thiên đến trước án sát kêu oan liền bóp đầu trước văn bản nói:

Vụ án này đã đã phúc duyệt, đã rất rõ ràng, còn kêu oan  
nỗi gì? Quan trầm ngâm bảo:

Giữ đơn của nó lại, bảo nó hãy về đã!

Vừa lúc ấy, tuần phủ Lý Nhân Bồi cho người đến mời Thẩm Thế Phong đến bàn việc, Thẩm Thế Phong phẩy ống tay áo cho tan buổi làm việc. Thẩm gọi người đến mời hỏi:

Lý đại nhân gọi hạ quan đến bàn việc gì vậy?

Việc có dính líu đến Trương hoành Toại!

Trương Hoành Toại là tri phủ Quế Dương. Có việc gì không rõ ràng về Trương Hoành Toại mà phải mời mình đến nhỉ? Quan bảo tùy tùng sắm kiệu, tạt vào phòng đổi mũ áo, ngồi kiệu đi đến dinh xét án, tiến vào cửa trái, tuần phủ Lý Nhân Bồi được báo Thẩm Thế Phong đến mời vào phòng trong, sau khi đã an tọa, Lý Nhân Bồi nói trước:

Thẩm đại nhân, ta đã xem xét kỹ bản án vụ ẩu đả ở huyện Gia Hòa, thấy sự việc không rõ, có nhiều chỗ còn nghi hoặc. Đơn kiện ghi rõ trên thi thể người chết có hai vết thương, một do đòn gánh phần vào, một do gậy vọt, chỗ bị thương ở đầu chỗ bị thương ở sườn, phạm nhân Hầu Giác Thiên nhận cả hai chỗ đều do gậy gây ra. Thế thì, đã dùng gậy đánh người bị thương ở sườn, lại dùng đòn gánh phang được vào đầu, một người cùng một lúc sao lại có thể dùng hai hung khí?

Lý Nhân Bồi cứ chậm rãi nói. Thẩm Thế Phong cứ như ngồi phải kim. Vừa rồi Hầu Phụng Thiên lại đến cửa quan kêu oan, Thẩm nghĩ đến những giọt nước mắt và tiếng kêu khẩn thiết của anh ta khi ấy, liền vội nói:

- Bàn về lý thì vụ án cũng có chỗ chưa rõ ràng, nhưng khi xem xét lại vẫn chưa tỏ tường,

nay Lý đại nhân đã chỉ ra, tôi như vén mây thấy mặt trời, tôi xin vâng theo!

Lý Nhân Bồi vẫy vẫy tay, nói:

Bản chức nghĩ, vụ án vẫn chưa phúc thẩm. Tri châu Quế Dương là Thẩm Hoàn Toại lên tỉnh đã lâu nay ví thử lại bảo ông ta giao việc văn thư ở tỉnh tức tốc quay về Quế Dương xét lại vụ án, cho nên mới mời Thẩm đại nhân đến trượt bàn bạc, xem nên như thế nào?

Lý đại nhân đã có phương kế, mọi việc thật đã được tính kỹ càng!

Lý Nhân Bồi bàn hết việc, gót trà tỏ ý tiễn khách.

Thẩm Thế Phong vội đứng dậy, Lý Nhân Bồi đưa tiễn tận cổng ngoài, quan án họ Thẩm từ tạ cáo lui. Trương Cao Toại cũng là loại thông minh, miệng nói, tay làm, nhưng bụng dạ tham lam. Sau khi làm xong việc ở trên tỉnh quan đi suốt ngày đêm, về đến Quế Dương. Bởi vì khi Tuần phủ tiếp ông ta, bèn chỉ rõ chỗ còn nghi hoặc trong lời nói còn để lộ ra đối với tri huyện Lâm Vũ, người thay mặt tri châu Quế Dương. Có chỗ chưa bằng lòng, mà Vạn Thức lại có quan bố chính đứng ở phía sau, đè nén người khác, thì đối xử với Trương Hoàn Toại sao đây?

Thế thì, Trương Hoàn Toại xét rõ vụ án này, lại có quan hệ gắn bó với tuần phủ Lý Nhân Bồi, không những quan tri châu không ngồi yên được mà còn phải đi ấy chứ!

Trương Hoàn Toại về đến Quế Lâm, lập từ bắt đem phạm nhân từ trại giam tới, xét đi hỏi lại, lại tra hỏi những án chung của nguyên cáo, rút cuộc làm rõ được hai điểm: Thứ nhất, hai bên ẩu đả, Hầu Học Thiên, Hầu Thất Lang cùng cầm đòn gánh, Hầu Giác Thiên cầm gậy gỗ, mà người chết, đầu bị đòn gánh phang, rõ ràng không phải do Hầu Giác Thiên đánh, nguyên án lại cho rằng Hầu Giác Thiên là thủ phạm, thật là sai lớn. Thứ hai Hầu Giác Thiên đúng là cùng người chết, sinh cùng năm.. cùng tháng, cùng ngày, nhưng lại không cùng giờ, Hầu Nhạc Thiên đẻ trước, Hầu Giác Thiên ra sau. Chính vụ giờ sinh hai người này không giống nhau, nên mới có chỗ lắt léo, trong thôn thường bàn tán khá nhiều, nên đã biết người nào hơn tuổi. Dù cho hai người sinh chỉ cách nhau vài giờ thì Hầu Nhạc Thiên là anh họ, Hầu Giác Thiên là em họ, vậy mà án lại phê “anh họ đánh em họ”, đáng lý phải là “em họ đánh anh họ”, đó là một điểm sai nữa.

Lúc Trương Hoàn Toại đã xét thấy Hầu Giác Thiên không phải là hung thủ, nhà Hầu Học Thiên, Hầu Giác Thiên, Hầu Nhất Lang loạn cả lên. Bà mẹ của họ khóc chết đi sống lại, liền cho gọi “nửa Gia Cát”. Trần Mậu Thúc tới. Khi Trần tới, bà mẹ quỳ xuống van nài:

Cháu Trần, ta chỉ còn cách dựa vào cháu, cháu nên nghĩ cách cứu Thất Lang. Ta và các con ta chẳng bao giờ dám quên ân đức...

Trần Mậu Thúc từ ở chốn giang hồ đã lâu, làm sao làm ngơ nổi. Từ mắt thấy cô ruột quỳ xin, từ xưa nay chưa thế, liền cúi đầu nói:

Xin cô mẫu đứng dậy, đừng làm cháu đau lòng. Nếu như muốn cứu được Thất Lang, chỉ còn một cách: “Học Thiên phải đứng ra nhận...”

Nói xong, Trần Mậu Thúc đưa bà mẹ vào trong ngực. Bà mẹ nói với Hầu Học Thiên:

Con nên sớm nhận đi, nếu không mẹ quỳ lạy trước con đây... Hầu Học Thiên khóc rờn nói:

Mẹ, mẹ... con xin nhận.

Trần Mậu Thúc vừa đạo diễn xong thì thấy tiếng truyền lệnh thật oai nghiêm:

- Giải phạm nhân Hầu Học Thiên, Hầu Thất Lang vào!

Trên công đường, Trương Hoàn Toại, tinh thần hào hứng, sắc mặt bừng bừng. Lúc này, Trương cho là tri huyện Gia Hòa Cao Đại Thành ngu dốt, kẻ thay mặt tri châu Vạn Thúc làm việc tồi. Trương đã tìm ra vụ án đang ngầm vui với thắng lợi. Trong lúc đánh lộn, dĩ nhiên chỉ có Hầu Học Thiên, Hầu Thất Lang là cầm đòn gánh. Thế thì thủ phạm không là Học Thiên thì phải là Thất Lang. Sau khi Trương thắng đường, trước đem Hầu Thất Lang tới, Trương oai nghiêm trừng mắt nhìn Hầu Thất Lang một lúc rồi hỏi:

Hầu Thất Lang, có phải người cầm đòn gánh đánh vào đầu Hầu Nhạc Thiên không?

Thưa, tiểu nhân không đánh ạ!

Không dùng trọng hình, chắc người chưa chịu khai.

Trương Tri Châu quát một tiếng, sai nha đề Hầu Thất Lang, cầm gậy đánh. Hầu Thất Lang mình mẩy đầy vết gậy, quần quai ngắt đi, khi tỉnh vẫn không chịu nhận.

Trương Hoàn Toại bảo thôi, đem Hầu Học Thiên vào hỏi mấy câu lại hạ lệnh gia hình, mới đánh vài gậy, Hầu Học Thiên nhận là đánh chết người.

- Sao lần trước, người không nhận?

Bẩm đại nhân, con trai con gái còn nhỏ, vợ con lại là vợ kế, nhân vì hung hãn, sau khi chịu hình án thì con ai nuôi, do đó con phải xin Giác Thiên nhận cho.

Học Thiên đem lời Trần Mậu Thúc dặn liền nói:

Giác Thiên nói vì chuyện bán ruộng của nó mà em con phải đến cửa quan, làm liên lụy đến anh em con do đó lần trước nó mới đứng ra nhận.

Trương Hoàn Toại nghe, thềm gật đầu: “Có lý, có lý...”, Trương lấy chứng cứ, cho là Tri huyện Cao Đại Thành huyện Gia Hòa mù mờ nên mắc mưu Trần Mậu Thúc mà xử sai. Trương có biết đâu mình lại rơi vào lần thứ hai làm lẫn vẩn do bàn tay của Trần Mậu Thúc. Ông quan tri châu dương dương tự đắc ấy, lập tự đem những diễn biến của vụ án viết bản tường trình, lại ghi chép lời khai của phạm nhân, gửi lên dinh án sát trên tỉnh.

Quan án Thẩm Thế Phong đọc bản tường trình, rất đồng tình, nghĩ, Trương Hoàn Toại dấu tham lam, nhưng làm việc rất có năng lực.

Thẩm Thế Phong lại chuyển lên tuần phủ Lý Nhân Bồi xem xét.

Lý Nhân Bồi duyệt bản tường trình, hết mỗi nghi hoặc, song quan như người mắc bệnh sợ gió, quan nghĩ, nguyên cáo nói hung thủ chính là Hầu Thất Lang, nguyên thẩm thì cho là Hầu Giác Thiên, Trương Hoàn Toại phúc thẩm lại kết luận thủ phạm là Hầu Học Thiên, lúc thế này, lúc thế kia, thực giả sao đây? Mình phê chuẩn ư? Sợ lại làm sai lần nữa? Không phê ư? Thế là cứ để cho Thẩm Thế Phong múa may trước mắt, làm gì thì làm ư?

Quan đối với cấp dưới thường khoan dung. Dù là tuần phủ, quan cao hạng nhất, tuy nhiên, một viên quan cũng có bao nhiêu mối quan hệ, truy tội người này, thì mình cũng làm khổ cho người ta một chút. Do còn chút phân vân liền tâu lên vua Càn Long, xin Đức vua định đoạt.

Nào biết khôn ngoan lại bị khôn ngoan phản. Chỗ Lý lúng túng, khiến vua phiền lòng suy

ngĩ. Nhà vua đọc xong tờ tấu của Lý Nhân Bồi, liền cầm bút, viết một lèo bản dụ chỉ dài, khiển trách Thẩm Thế phong không nhận rõ được sự việc, phê Lý Nhân Bồi xét duyệt quan liêu, truyền thanh chỉ, điều Lý Nhân Bồi đến Phúc Khai, bãi chức của Thẩm Thế Phong. Cử Thường Quân làm Hồ Nam tuần phủ, Bình Dụ làm quyền án sát, sai họ đến xét áp cho kỹ càng.

Vụ án thêm một lần phức tạp, lại dội lên một đợt sóng lớn. Khi Thẩm Thế Phong bị cách chức, Lý Nhân Bồi bị chuyển đi nơi khác, sóng lớn vẫn chưa thôi, Thường Quân đến, lại càng dấy lên thêm dữ.

Hoàng đế đã giáng chỉ, Thường Quân đâu dám coi thường, quan vừa đến Hồ Nam, liền đem vụ đánh chết người của họ Hầu ra xem xét ngay.

Đêm mùa thu đã khuya, trời cao lạnh lạnh, trăng sáng sao thưa. Thường Quân ngồi xét án, giấy tờ dầy đến hàng thước, này là sơ thẩm của Cao Đại Thành, này là phúc thẩm của người được quan án ủy thác là Vạn Thúc, này là tái thẩm của tri châu Phúc Dương Thẩm Hoàn Toại... xét hỏi từ đầu đã chất thành đống, châu, huyện tường trình đã đủ cả, quan cầm đọc lúc nghĩ đi, lúc nghĩ lại thấy trước có vẻ đã minh bạch, sau lại thấy mù mờ, chưa nói xét đoán, cứ đọc từng đoạn lý giải của họ chẳng thấy gì là rõ ràng. Cuối cùng quan đẩy đăm hồ sơ sang bên, gọi:

Gia nhân đâu?

Bẩm lão gia, truyền bảo gì ạ?

Cho Quế Dương tri châu Trương Hoàn Toại vào gặp ta.

Thường Quân xét án thấy chưa rõ, cho gọi Trương Hoàn Toại, liền đi đến với người thiếp trẻ vừa cưới về, vui với người đẹp một lúc.

Trương Hoàn Toại vâng lệnh đến, đây là lần đầu gặp Thường Quân, liền mặc áo mũ chỉnh tề, theo cửa trái tiến vào, trước trình bản lý lịch của mình, sau làm lễ ra mắt. Thường Quân làm oai đón lấy, rồi cho Trương Hoàn Toại ngồi bên, gia nhân đun trà lên. Một lúc sau, Thường Quân đưa mắt bảo:

Vụ án giết người ở huyện Gia Hòa, có đến ba người cùng là hung thủ, cuối cùng thì sao? Bẩm đại nhân, cứ như bị chức nhìn nhận thì...,

Trương Hoàn Toại nghiêng nghiêng mắt, thấy Thường Quân nhắm cả hai mắt lại, liền không biết nói thế nào.

Nói đi!

Vâng ạ!

Trương Hoàn Toại nói:

Anh em họ Hầu ở Gia Hòa huyện có sáu người, anh lớn có ba người con là: Hầu Học Thiên, Hầu Giác Thiên, Hầu Thất Lang. Em thứ hai cũng có ba con là: Hầu Kỳ Thiên, Hầu Nhạc Thiên và Hầu Phụng Thiên. Người con thứ hai của anh trưởng là Hầu Giác Thiên đem ruộng đi bán, mấy anh em ruột của hắn ủng hộ, anh em họ là Hầu Nhạc Thiên ngăn lại, cãi vã kịch liệt, không thôi được dẫn đến đánh lộn...

Trương Hoàn Toại như kể chuyện với trẻ con, Thường Quân nghe chỉ gật đầu. Trương

Hoành Toại biết vị tuần phủ này chưa biết đâu vào đâu, liền nảy ra một ý nghĩ: Lúc đánh lộn, Hầu Học Thiên, Hầu Thất Lang đều cầm đòn gánh, Hầu Giác Thiên thì cầm gậy, lúc ấy Hầu Kỳ Thiên đi đâu chưa về, Hầu Nhạc Thiên rủ Hầu Phụng Thiên đi cùng. Hầu Phụng Thiên còn trẻ, Hầu Nhạc Thiên một chống trả với ba, sau đó bị Hầu Học Thiên cầm đòn gánh đánh vào đầu bị thương.

Trương Hoành Toại thấy Thường Quân cau mày, đến chỗ thấy tên người đang lưu ý, thì nghe Thường Quân hỏi:

Nguyên thẩm, phúc tra trong các tình huống sao lại ra thế này?

Nguyên thẩm là Cao Đại Thành ở huyện Gia Hòa, ông ta đã cho phạm nhân đã khai nhận là Hầu Giác Thiên. Bản tường trình đưa lên châu, quan thay mặt xét án là Vạn Thức phúc thẩm, Hầu Giác Thiên so với người bị đánh chết là Hầu Nhạc Thiên hơn tuổi, Vạn Thức qui án là anh họ đánh em họ nên phạt tội đi đầy.

Em ruột người chết là Hầu Phụng Thiên không phục lên tỉnh kháng cáo. Quan tuần phủ tiền nhiệm là Lý Nhân Bồi sai bĩ chức xem xét lại.

Trương ghé nhìn Thường Quân dò xét ý tứ rồi nói tiếp:

Bĩ chức xem kỹ bản án, phát giác thấy người chết trên mình có hai vết thương, một ở sườn trái, do gậy đánh mà bị, một ở đỉnh đầu, chỗ thóp mu, do đòn gánh phang vào. Hầu Giác Thiên khai cả hai đều do hấn gây ra, một người thì làm sao cầm được hai thứ hung khí?

Trương thấy việc Lý Nhân Bồi từng phải nghe mình, nhìn lên Thường Kiến, thấy không động tĩnh gì, do đó càng được dịp khoe mẽ công lao:

Bĩ chức thấy chỗ uẩn khúc đó, liền xem xét kỹ lại thủ phạm, chứng cứ vụ án, lại phát hiện thấy Hầu Giác Thiên cùng người bị đánh chết sinh cùng năm, cùng tháng, cùng ngày, vậy ai là anh? ai là em? Không thể không xem xét. Bĩ chức liền tra hỏi, mới biết Hầu Giác Thiên sinh sau người chết vài giờ, là em họ, vậy kết luận là anh họ đánh em họ mà ghép tội lưu đầy là sai lầm lớn...

Trương Hoành Toại nói một thôi một hồi, thao thao bất tuyệt, chỉ thấy Thường Kiến liên tục gật đầu: "Có lý, có lý". Tuần phủ so với tri châu cấp chức rất xa, quan quen cả việc hỏi han, liền nói: "Trương Hoành Toại, sáng suốt làm việc giỏi, chỉ làm tri châu, thực chưa xứng tài, nay phủ Thường Đức thiếu chức tri phủ, ta nhất định cất nhắc người!".

Trương Hoành Toại vội đứng dậy vái tạ:

- Cảm ơn quan lớn để mắt tới!

Quả nhiên, Thường Kiến dâng sớ lên xin vua Càn Long, và Trương Hoành Toại đã thăng cấp làm tri phủ Thường Đối..

Tuần phủ Lý Nhân Bồi phải điều đi nơi khác. Án sát Thẩm Thế Phong bị cách chức, rõ ràng là sóng lớn đã nổi. Tin tức truyền đến huyện Gia Hòa, anh ruột người bị nạn là Hầu Kỳ Thiên thấy vụ án có biến động khác, thủ phạm chính là Hầu Thất Lang vẫn ở ngoài vòng pháp luật Anh ta lại vượt nghìn dặm từ huyện Gia Hòa lên huyện huyện, lên tỉnh lại một lần khiếu nại, những mong báo thù cho em ruột. Anh lại đến dinh án sát nộp đơn, nhờ quan quyền án sát Lưu Bình Dụ xem xét.

Lưu Bình Dự chỉ là người được ủy nhiệm ở dinh án sát. Lưu lại nghe Hòa Thân sẽ nhanh chóng đến nhận việc thay vua xem xét vụ án. Lại nói, tuần phủ Thường Kiến đã nghe tin lời bẩm báo của Trường Hoành Toại, cho rằng thủ phạm là Hầu Học Thiên. Dù thế nào đi nữa, công việc có phí công, uổng sức, nhưng là tình máu mủ, Kỷ Thiên dù chỉ còn chiếc áo mỏng dính da, cũng quyết làm cho ra lẽ. Tuy nhiên, vụ án đã kinh động đến tai vua, vua cho là “gặp việc không đủ sức để gánh vát” mà đổi bãi chức các quan tiền nhiệm. Hầu Kỷ Thiên đến cửa quan, kháng cáo, nếu lý lẽ không minh bạch, làm không tốt, thì quan lại rơi vào cảnh như Thẩm Thế Phong, cho nên quan ủy phái quyền tri phủ Ích Dương Tạ Trọng Ngoạn thụ lý việc này. Thường Kiến rất nghiêm túc dặn họ Tạ rằng: “Phải suy xét cho chuẩn xác, nhanh chóng tìm ra lý lẽ, chớ thoái thác trách nhiệm”.

Nói về Chu Y Viên là người ngoại 50 tuổi, người đậm, mặt vuông, tai to, cũng có mưu lược. Ông ta xuất thân cử nhân, hai mươi tám tuổi làm quan huyện, hơn hai mươi năm sau mới thăng tri phủ Ích Dương mà mới chỉ gần đây được quyền tri phủ. Ông ở lâu giới quan chức hàng quan bậc dưới tiếp xúc nhiều với thực tế, tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Ông đem bản án ở huyện Gia Hòa ra xem xét kỹ lưỡng, thấy có nhiều chỗ nghi vấn ông cho rằng, thứ nôi đã nấu cơm sống nhiều lần, lần này không dễ nấu được chín. Nghĩ suốt một đêm, liền có một chủ ý: “một mình đi sâu vào vụ án xem xét, phải đánh vào lòng người trước hết”.

Sang ngày thứ hai, ông cùng với Lưu Bình Dự bàn bạc:

Quan nên mượn công đường xét án.

Thế nào gọi là biện pháp “mượn công đường”? Chu Y Viên giải thích:

Mượn công đường án sát. Vụ án này đã rất phiền phức, thực khó phá đấy. Lần xét xử này, cần tỏ rõ thanh thế, uy lực, mời Lưu đại nhân thăng đường, bãi chức xin tự xét hỏi.

Lưu Bình Dự ưng thuận. Phòng xét xử vọng lên: “Thăng đường”. Tiếng rất vang. Hai hàng phụ tá nhắc lại thêm uy vũ. Các ban, các bộ phận khác, những quân lính, hiệu úy, tuốt gươm đứng ở hai bên. Lưu Bình Dự, Tạ Trọng Ngoạn đã ngồi yên vị. Lưu Bình Dự uy nghiêm truyền:

- Cho Hầu Kỷ Thiên vào.

Hầu Kỷ Thiên vội vào, nhìn thấy một công đường bài thiết, dàn người rất oai vệ, không biết lành dữ ra sao, lòng hoang mang, hoảng hốt quỳ xuống, tâm trí chưa ổn định.

Chu Y Viên trước cũng hỏi tên họ quê quán theo trình tự xét xử rồi hỏi:

Hầu Kỷ Thiên, người bảo nguyên thẩm xét chưa đúng, vậy hung thủ là người nào?

Chính... chính hung thủ là Hầu thất... Thất Lang ạ! Hầu Kỷ Thiên rồi cũng nói ra được. Tạ Trọng Ngoạn hỏi lại:

Ai?

Hầu Kỷ Thiên đã lấy lại được tinh thần:

- Bẩm, Hầu Thất Lang.

Tuy vậy, Hầu Kỷ Thiên vẫn chưa nói rõ tại sao hung thủ lại là Hầu Thất Lang. Tạ Trọng

Ngoạn liền không vội truy ép. Ông ta không ra giọng uy nghiêm và ôn tồn hỏi:

Có chứng cứ không? Hầu Học Thiên đã ở công đường nhận hết, không thay đổi, sao người dám phủ định?

Có chứng cứ ạ! - Hầu Kỷ Thiên cúi đầu nói - Hầu Thất Lang sau khi bị giải đi, ở trong ngục viết văn tự làm bằng, lấy 17 mẫu ruộng do hắn đứng tên, sang tên cho vợ Hầu Giác Thiên là Tưởng Thị. Chị ta đúng là chi dâu, vợ chồng họ thông đồng với Thất Lang nhận tội thay cho hắn. Các quan xét án đều cho rằng Hầu Giác Thiên gây chuyện từ việc bán ruộng, không dính dáng đến Hầu Thất Lang, nên cho là hắn không đánh chết người, làm sao biết chuyện hắn sang tên ruộng cho Hầu Giác Thiên.

Người từ đâu mà biết được.

Người trong ngục là Trương Thăng tố cáo cho con!

Chu Y Viên đột nhiên quát lớn:

- Hầu Kỷ Thiên, người dám vu cáo ư?

Tiểu nhân cứ thực mà nói, nếu sai, xin chịu tội. Chu Y Viên sắc mặt lại bình thường, thân thiết nói:

Hầu Kỷ Thiên, người nhớ đến em ruột chết oan quyết chí báo thù, khó mà không nói sai, ta chưa trị người tội vu khống, hãy cho người về nhà đã!

Hầu Kỷ Thiên luôn luôn dập đầu xuống, nói:

Tiểu nhân nói sự thực, đúng là thực ạ!

Nói rồi, hắn úp mặt xuống đất, khóc to lên:

Đại nhân, đúng là thực mà, thực mà!

Chu Y Viên đưa mắt cho Lưu Bình Dụ, Lưu vẫy tay áo nhẹ nhàng bảo:

- Việc xét xử tạm thôi!

Ông cùng Tạ Trọng Ngoạn ra lối sau, chỉ thấy Hầu Kỷ Thiên vẫn nằm phục xuống đất khóc: “Quan lớn ơi, con không hề vu khống, con nói thực mà! “.

Chu Y Viên quay đầu lại mỉm cười. Ông tin vào Hầu Kỷ Thiên nói thực, ông cảm thấy điều không có trong bản án, lại cực kỳ quan trọng, nếu tra xét được chuẩn xác, sẽ tìm ra được hung thủ. Chu Y Viên làm việc chu đáo, tại nhà nghỉ bàn bạc với Lưu Bình Dụ vài câu, liền lập tức khởi hành, thân đến châu Quế Dương, bắt Hầu Tưởng Thị. Tạ Trọng Ngoạn cũng bí mật đi Quế Dương, không cho ai biết và cũng không đánh động đến huyện Gia Hòa.

Hầu Tưởng Thị đột nhiên bị gọi lên công đường. Chu Y Viên rõ đó là một người đàn bà gan góc, ắt không chịu nói hết sự tình. Lại biết Hầu Tưởng Thị tuy là một người đàn bà nhà quê, nhưng từ khi nẩy sinh ra vụ án, đều có xin tiếp kiến các quan huyện, quan tri châu, nên cũng chẳng hề sợ cửa quan. Sau khi thị bị đem đến công đường, thì không nhận có liên quan đến vụ án. Thị nói:

Thưa quan lớn, tôi là đàn bà trong nhà, có đâu dính dáng đến chuyện của đàn ông. Xin quan lớn minh xét.

“Minh xét” đây có phải là lời ăn tiếng nói của người đàn bà nhà quê không? Vả lại, thị không kêu khóc, thái độ thế đó. Tinh thần thái độ của Hầu Tướng Thị khiến Chu Y Viên lưu ý. Dẫu vậy, ông vốn là người hiểu đời, lập tức biết mình có làm hay không. Ông một mặt cho tạm giam Hầu Tướng Thị, một mặt cho người đi tra xét nhà họ Hầu. Không bao lâu, gia nhân trở về, chẳng thu thập được gì cả Thật là khó cho Chu Y Viên. ông chấp hai tay đi tản bộ ở công đường nghĩ “Hầu Kỳ Thiên bừa nọ tố cáo việc Hầu Thất Lang sang tên ruộng cho chị dâu, đó là điều khẳng định, không phải là nói dông dài. Hầu Thất Lang trong lúc viết văn tự, thì lấy giấy bút ở đâu, điều được viết ấy hẳn không phải là không có! Chính Hầu Kỳ Thiên đã từng nghe bọn lính coi ngục bàn tán về chuyện này. Hầu Thất Lang viết gì, bọn lính ngục trái lại, nói là không rõ. Hầu Tướng Thị một mực không chịu nhận việc này, trước sau như một. Chu Y Viên vỗ vào 1 trán nói: “có đấy”. Ông liền truyền lệnh: Tìm Trương Thiên Hoành tới! “.

Một lúc sau, Trương Thiên Hoành tới. Đó là một người trạc ba mươi tuổi, lông mày rậm, mắt to, cử chỉ nhanh nhẹn. Anh ta là gia nhân của Chu Y Viên, làm việc cẩn. thận, thành thực, lại linh hoạt, đáng được sai đến huyện Trường Sa. Lần này, Chu Y Viên đến huyện Quế Dương công cán, liền đem theo làm người giúp việc. Trương Thiên Hoành vào ra mắt Chu Y Viên, thi lễ. Chu Y Viên nói.

- Miễn lễ! miễn lễ!

Hai thầy trò hỏi han nhau đôi chút, liền đi vào chuyện chính. Quan tri phủ với người học trò vẫn thường bên nhau từ thuở hàn vi, nên tình nghĩa quan hệ rất thân thiết, sâu nặng, nên Chu Y Viên đã gọi Trương Thiên Hoành đến Quế Lâm giúp mình xét án. Chu Y Viên ôn tồn kể lại chuyện Hầu Kỳ Thiên đến kháng cáo và Hầu Tướng Thị không chịu nhận. Trương Thiên Hoành cũng là người nhạy bén, nói:

Bẩm quan, quan cho tôi đi làm rõ trắng đen, đem bản văn tự ấy về!

Anh thực là người sáng suốt!

Dạ, chút sáng suốt ấy, cũng do tôi học lỏm được ở quan lớn đấy ạ! - Trương Thiên Hoành nói - Tướng Thị nếu đã đem văn tự đi khỏi chắc chỉ còn dựa vào đám thông gia và những người thân gần nhất, cứ lần theo những người ấy, thì sẽ tìm được chỗ cất dấu bản văn tự.

Chu Y Viên gật đầu ưng ý, nói:

Đúng, ta cũng có ý nghĩ ấy, anh đem vài người, đi nhanh, về nhanh, tìm cách lấy cho được văn tự. Chu ghé sát Trương Thiên Hoành nói:

Việc này không chỉ rất cần cho vụ án mà còn liên quan đến mấy vị quan phủ, người kín đáo hành sự, chớ có phô trương.

Trương Thiên Hoành đến huyện Gia Hòa, gọi những người lân cận hỏi han về những người thân thích, bạn bè của Tướng Thị, đặc biệt hỏi đến những người thông gia, dâu rể của ả. Được biết con rể là Lưu An Vị gần đây thường đến thăm mẹ vợ, khi đến, hai mẹ con đóng cửa bàn bạc, khi đi dáng vẻ có vội vàng, hoảng hốt. Hình tích khả nghi. Trương lập tức cho đòi Lưu An Vị. Anh chàng Lưu An Vị còn trẻ, chưa đầy hai mươi tuổi, sinh tại vùng chân quê, cũng chưa am hiểu chuyện đời là bao. Trương Thiên Hoành ra uy hỏi một chập, Lưu An Vị sợ trách nhiệm, quả nhiên khai ra việc Hầu Thất Lang viết văn tự giao cho Hầu Tướng Thị và lấy đưa cho. Trương Thiên Hoành thu được chứng cứ, ngay



đêm ấy vội trở lại Quế Dương.

Ngày thứ hai, Chu Y Viên thăng đường xét án, đem Tường Thị từ trại giam tới xét hỏi. Tường Thị vẫn chối là không có chuyện Thất Lang viết văn tự. Chu Y Viên đập bàn, quát:

Mụ đàn bà to gan kia, có thật thế không? Ông liền đem thủ bút của Hầu Thất Lang tới, Tường Thị nhìn thấy, mặt trắng bệch, liền đập đầu nói:

Con nhận, con nhận, xin quan lớn khoan thứ cho!

Phải khai cho thực, nhược bằng dấu diêm, thì ta sẽ gia hình đấy.

Tường Thị đập đầu nói:

Bẩm quan lớn, con khai. Khi xảy ra vụ án, chồng con là Hầu Giác Thiên, anh chồng con là Hầu Học Thiên và em chồng là Hầu Thất Lang bị bắt, giam vào ngục. Con nghe nói là người bị chết là do đòn gánh đánh vào đầu mà chết. Chồng con cầm gậy, Nhạc Thiên không phải là do anh ấy đánh chết. Bởi vì, chồng con vào ngục, con chưa kịp lo chạy chọt. Một bữa vào ngục thăm, Thất Lang chọt quỳ trước mặt khóc van xin, rằng để chồng con nhận là thủ phạm, thì tính mạng không lo gì, chỉ phải đi đầy.

Chú ấy sẽ đem phần ruộng tốt 14 mẫu sang tên cho để nuôi gia đình. Con chưa bằng lòng. Chú ấy bảo đi đầy chỉ dăm, ba năm rồi về. Chồng con hàng ngày vẫn vào ra đám cò bạc, đồ trang sức của con cũng lấy trộm, bán đi hết, lại muốn bán luôn ruộng đất. Anh ấy lại có tình nhân ở bên ngoài, ít khi về nhà ngủ. Con nghĩ người chồng như thế, cũng nên xa cách ít lâu. Nếu như anh ta ở nhà, ruộng đất cũng không giữ nổi. Con nghĩ nếu anh ấy bị đi đầy thì cũng xa luôn người đàn bà kia, thứ đến ruộng đất cũng giữ được, với con, với gia đình đều có lợi.

Con biết Thất Lang xin cứu mệnh, thì cũng chẳng tính đếm gì, con bảo thế vẫn còn ít, Thất Lang cắn răng nâng lên là 17 mẫu. Con liền bằng lòng. Trong bụng nghĩ ngời hứa với nhau, nếu sau này lại trở mặt, mình lại không được gì con bèn kiên trì bảo Thất Lang viết văn tự, chú ấy bằng lòng ngay. Con mang khế ước về, để ở nhà. Về sau Trương Tri châu xét lại vụ án, cho rằng Giác Thiên lúc ấy có gậy, không phải là hung thủ... Con nghe được đâm hoảng, thứ nhất sợ quan phủ phát giác, truy cứu đến chuyện văn tự, thứ hai chồng con là Giác Thiên lại lấy văn tự mà đánh bạc, nên để ở nhà không ổn, con gọi con rể là Lưu An Vị giao cho giữ hộ, nó nhát gan không dám nhận. Con bảo con gái đến nói cho một trận, Lưu An Vị đành nhận cầm cho...

Chu Y Viên tra hỏi ra sự việc, nhận định hung thủ chính là Thất Lang. ông lại lấy văn tự và các bằng chứng khác trình lên tỉnh. Lưu Bình Dự hỏi rõ tình hình, liền vội bẩm với Thường Quân. Chu Y Viên sau khi xét án xong, nhân lúc rỗi việc? liền mặc áo xanh, đội mũ nhỏ, thường ra vào quán trà, quán rượu, ngày ngày vui thú, nào biết ông đang tham gia dò xét, lần dò một người, một thời đã từng làm náo động kinh thành.

Người mà Chu Y Viên lần dò ấy là ai? Là Trương Hoàn Toại.

Một bữa, Chu Y Viên đến thăm chùa Khai Phúc. Chùa này là một di tích lâu đời nổi tiếng

Trường Sa. Thời Ngũ Đại Thập Quốc, vua Sở là Mã ân dựng lên, ở bên núi Tử Vi, mặt sau tựa vào Hồ Bích Lăng, khoảng trời nước mênh mang, khí tượng thật khác thường. Sau con của Mã ân là Hy Phạm lại làm thêm Vườn Hội Xuân, nhà gia yến. Đến thời Bắc Tống, nơi này đã phát triển thành một vùng phong cảnh, có hồ Bạch Liên, giếng Long Tuyền,

tháp Xá Lợi, tầng tầng lầu gác. Tiến vào cửa núi, mặt trước là vùng nước lớn, nước trong ngăn ngắt, hoa sen đỏ đung đưa. Đó chính là chỗ phóng sinh trước cung điện, trước nước có cầu ván qua bờ. Tầng điện thứ nhất, là Tam Thánh Điện thờ Phật A Di Đà, Quan Thế âm, Đại Thế Chí Bồ Tát. Tầng điện thứ hai là Đại Hùng bảo điện, thờ Thích Ca Mâu Ni pháp thân cao lớn, vàng biếc lộng lẫy. Tầng thứ ba thờ Tỳ Lư Phật, trên lầu chứa nhiều kinh Phật rất quý. Phía đông diện là phòng khách, nhà trái, mái tây là nhà chùa. Chu Y Viên sau khi bước vào, nhà sư ra đón tiếp, hỏi đến pháp danh trụ trì, mới biết là bậc cao tăng. Hai bên trò chuyện về thiền, đem trà tới sư Pháp Tính nói:

Thưa ngài, nước pha trà này lấy từ giếng Uyên Ương thực ra là hai giếng, mà ngẫu nhiên hợp một, nên gọi là giếng Uyên Ương. Nước trong mát ngọt. Có một điều lạ, khi pha trà vào, thì nước như sẵn có từ hai giếng dần ngấm vào trà, rót thấy hơi cuộn vào nhau như một đôi uyên ương thì đó cũng là một điềm lành.

Chu Y Viên mỉm cười nói:

- Thử xem triệu về tôi có tốt không.

Nói rồi, ông cầm lấy ấm rót chỉ thấy một làn hơi trắng, cuộn thành một vòng tròn trên miệng chén. Ông nhìn thiền sư Pháp Tính, thấy sư thay đổi sắc mặt, biết là điềm chẳng lành, liền lặng suy nghĩ. Lúc đó, hơi trà chọt thành hai luồng, cuộn cuộn bay lên, Pháp Tính liền bảo:

A di đà Phật, cát nhân thiên tượng, thái tôn, ngài sắp tới gặp chuyện bị chèn ép, nên cẩn thận, nhưng sau họa lui, phúc đến, sẽ được thăng tiến.

Pháp Tính nói sự thật, trái lại Chu Y Viên lại chưa cho là thế. Ông uống trà, từ biệt thiền sư, ra cửa mà đi. Ông cười thầm Pháp Tính, người đã nương cửa Phật, miệng còn nói “uyên ương”, “thăng tiến”, chưa quên được cõi trần, thế thì tu cũng hư danh thôi. Ông quay về phủ, có người đến báo:

- Tri phủ họ Trương đến thăm.

Trương Hoàn Toại từ cửa sau bước vào, mặt mày tươi rói. Từ ngày, Trương nghe nói Chu Y Viên thụ mệnh xét lại vụ án chết người, lòng cũng chẳng ngại. Bởi nghe nói Chu Y Viên có nhiều từng trải. Hai người trước đây làm việc vốn chẳng ưa gì nhau, Trương sợ Chu Y Viên mượn cơ hội trả thù. Ông ta vốn ở Thường Đức, lại đặc phái đi xem xét lại tình trạng của vụ án ở đất này, nhưng Chu Y Viên đã phòng ngừa người khác ra tay ngầm, thấy công việc khó khăn nên hành sự kín đáo, vừa mới dò xét đã chắc gì tìm ra được điều gì. Lại chuyện Chu Y Viên xét hỏi Hầu Tường Thị, lấy được văn tự, sự việc mới xét được căn kẽ. Ông đem tình hình nói với Trương Hoàn Toại, Toại lập tức ruột nóng như lửa, ngồi đứng không yên. Vốn là Trương Hoàn Toại đã từng xét vụ án này, được Thường Quân khen ngợi, cho làm tri phủ. Chức “Thái Thú Hoàn Đường” ngồi chưa ấm chỗ, Chu Y Viên đã tỏ rõ rằng Trương xét án sai. Đó không phải là chuyện gấp ư? Nếu đúng Hầu Thất Lang là hung thủ, Trương Hoàn Toại chẳng những bề mặt, lại có đến bao nhiêu vị quan khác cũng bề mặt theo. Trương nghĩ rằng, mím lợi nói: “Chu Y Viên, người thật là lắm chuyện!”. Trương quyết cùng Hạ Thanh đi một chuyến, từ Thường Đức vội khởi hành lên tỉnh, trước hết gặp Thường Quân. Trương mang theo cá bạc Động Đình, rùa vàng Quân Sơn, vịt bầu Vũ môn, vây cá, trà tuyết trên núi cao, bức thêu hoa cúc ở Lưu Dương, rất nhiều đặc sản. Thường Quân tiếp Trương, hàn huyên đôi câu, bảo:

Chu Y Viên xét án cho hung thủ là Hầu Thất Lang. Việc này ra sao đây? Trương Hoành Toại, trầm giọng như tự trách, nói:

Bẩm đại nhân, Chu tri phủ cùng bỉ chức có mâu thuẫn, đã cùng tôi có lúc tranh cãi, tôi có quá lời nói lại ông ta, về sau cũng hối lại. Trương không nói hai người va chạm về việc gì, cũng không trách cứ gì lắm Chu Y Viên, cứ nói hàm hàm, hồ hồ, tự mình than trách: chẳng ngờ đến thế này...

Tuần phủ Thường Quân là một viên quan ậm ờ, cũng chẳng thèm hỏi giữa Trương và Chu có mâu thuẫn gì, chỉ nghe Trương Hoành Toại tự trách mình, liền khen tinh thần nghiêm khắc với mình của Trương, gật đầu nói:

- Thì ra thế à?

Trương Hoành Toại bám lấy Thường Quân nói:

Chu tri phủ làm thế, chỉ sợ đâu chỉ nhằm vào tôi. Rồi trong như muốn nói nữa lại thôi.

Thường Quân dẫu ậm ờ, nhưng nhắc đến chuyện quan trường lẩn át nhau thì rất nhạy cảm, bèn bảo:

- Nói xem nào!

“Sâu vào tổ phượng, phượng bay rồi”, vốn là một câu nói chơi, nhưng lúc này hẳn có ý Trương Hoành Toại lúc này sẵn chủ ý, Trương biết Thường Quân học hành chẳng ra sao, cũng chẳng biết mẹo luật gì, dẫu câu thơ này, Thường Quân cũng chẳng hiểu mà cái câu “Sâu vào tổ phượng, phượng bay rồi, Đầu cắm cỏ xanh có bảy người, mưa lớn dội ào ngang dốc núi, Bọn bè nào có thấy thêm ai!” đó là câu thơ đùa, chê những bác thích bốn chữ “Phong, hoa, tuyết, nguyệt”, đến trẻ con cũng thuộc, chỉ có Thường Quân là không hiểu, nhưng vừa nhắc qua, Thường Quân nghe qua cau mày lại.

Thực ra, Thường Quân nghe rất hiểu. Nguyên do là Tuần phủ Lý Nhân Bồi, Thường Quân đến thay ông ta. Thế chẳng là “Sâu vào tổ phượng, phượng bay rồi” ư? Thế ra ta là sâu, Lý Nhân Bồi là chim ư? Mình là Thường Quân chiếm sào huyệt của Lý ở Hồ Nam ư? Thường Quân thế là bưng bưng nổi giận, hiện ra sắc mặt, nói:

- Đừng có nói dông dài. Đúc vua bắt làm việc, ai mà chẳng phải nghe.

Dù Thường Quân có nói thế, Trương Hoành Toại đâu chịu làm thằng ngốc, Trương đi guốc trong bụng Thường Quân, nhưng Trương cáo từ lui ra. Cứ theo lễ mà nói thì các quan ở phủ, ở sảnh thấy các quan Tổng Đốc, Tuần Phủ, khi từ biệt phải vái Tổng Đốc, Tuần Phủ ba vái.

Tổng Đốc, Tuần phủ đứng dậy, không đưa tiễn, không phải vái lại đáp lễ. Lần này, Thường quân tiếp Trương Hoành Toại tiễn ra tận ngoài, đó chính là lấy lễ đối với án sát, bố chính mà tiễn Trương. Trương Hoành Toại thấy thế, biết Thường Quân lấy lễ với quan cao đối với mình gã liền thấy mình có thể thẳng lưng để toan tính với Chu Y Viên. Trương và Chu y Viên gặp nhau, đưa đẩy vài câu khách sáo, Trương cất lời nói trước:

Nghe nói xem xét hung thủ ở huyện Gia Hòa, Chu đại nhân có cao kiến, tôi chưa được nghe.

Chu Y Viên biết Trương Hoàn Toại muốn tranh cãi, ông cũng biết Trương từng được Thượng Quân cất nhắc, gần đây lại vinh thăng tri phủ Thường Đức, ông chưa vội bàn đến tội phạm, chỉ ôn tồn nói:

Trương Đại nhân, tôi được tiếp việc xét xử vụ án Gia Hòa, cũng do cấp trên sai làm, không làm không được. Cũng chẳng hề có ý thay đổi gì, nhưng Hầu Kỳ Thiên lên tỉnh kháng cáo, nhất định cho thủ phạm là Hầu Thất Lang, tôi hỏi hấn có chứng cứ gì không, hấn nói Thất Lang trong ngục có viết văn tự, đem 17 mẫu ruộng tặng cho vợ Hầu Giác Thiên, xin Giác Thiên nhận làm hung thủ. Tôi đến Quế Dương xét hỏi, lấy được chứng cứ, thấy có việc ấy. Nếu như Trương đại nhân, có điều gì nghi ngờ về việc này, thì cứ hỏi, Hầu Thất Lang nếu không phải là hung thủ, tại sao lại đem ruộng tặng cho chị dâu!

Trương Hoàn Toại nói:

Anh em họ từng là ruột thịt sâu nặng, thấy anh phải đẩy ra biên ải, tự mình giúp đỡ, thì có gì là lạ đâu! Vả lại cái văn tự ấy chắc gì Thất Lang đã viết!

Chu Y Viên không khỏi tức giận nhưng cố nén nói:

Nghe Trương đại nhân nói, ý muốn trách Chu Y Viên này tạo chứng cứ, để chống lại ngài ư?

Tục ngữ có câu: cơm trong âu cách gỗ đậy! Câu “Lòng người dẫu sau da bụng, cơm trong âu cách gỗ” là một câu tục ngữ ở Hồ Nam, ý nói lòng người hay dỏ dối. Chu Y Viên nghe xong, mặt xám xuồng, ông biết Trương Hoàn Toại có người đứng phía sau, liền nói:

Trương đại nhân cũng biết câu tục ngữ ấy ư?

Cái gì?

Lấy lòng tiểu nhân để đo lòng quân tử!

Ta chẳng biết tiểu nhân là ai, cái vụ án dân sự này, thật đáng bực mình, không hóa thành có, người tạo ra chứng cứ, họ không phải là hạng tiểu nhân ư!

Hai người điều qua, tiếng lại, càng ngày càng gay gắt. Trương Hoàn Toại nổi nóng bảo:

Chu đại nhân, ta khuyên ông nên chấm dứt việc này đi!

Ta chẳng sợ ai uy hiếp đâu!

Trương Hoàn Toại cười nhạt, bảo:

- Không sợ ư? Thế thì quả là gan đậy, quả là gan đậy!

Nói xong, Trương phẩy tay áo đi ra, lên kiệu, bảo lính “Về ngay dinh án sát”.

Chu Y Viên thấy Trương Hoàn Toại đùng đùng như thế, ngang ngược vô lối, không thể nhịn cơn tức được.

Thấy Trương Hoàn Toại bỏ về dinh án sát, vẫn chưa tan cơn tức, ông hậm hực bước về phòng. Ông mài mực, giờ giấy, viết một tờ tường trình, tự nói mình tài kém ít học, không thể gánh nổi trọng trách, xin thôi khỏi chức thẩm phán. Lưu Bình Dự tiếp Chu nói:

Chu đại nhân, không muốn đấu đá, lui về cũng được, người được hoàng thượng phái đến xét vụ án này là Hòa Thân. Ông ta chẳng bao lâu sẽ tới, chẳng muốn thấy các vị tranh cãi nhau đâu!

Lưu phê chuẩn lời xin của Chu Y Viên. Chu sau khi giao lại công việc, lập tức quay về Ích Dương. Dù ông đã thôi chức thẩm phán, nhưng mắt vẫn không rời chuyện trên tỉnh, xem động tĩnh ra sao.

Quả nhiên, Hòa Thân lại cùng Thường Quân đầu trí, sóng gió Trường Sa lại nổi dậy, càng ngày càng dữ, một loạt đám quan lại trong cơn gió thổi lá bay, rơi rụng hàng loạt.

# Hồi Thứ Tám

## Hòa Thân xét xong án giết người Cao tăng bói giỏi cũng ứng nghiệm

Lại nói Hòa Thân đến Hồ Nam, xem hết văn bản, đã rõ hết chuyện, vụ án cũng không phức tạp, chỉ còn việc dẫn dắt thẩm hình án với các quan, sao cho uyển chuyển, và lại ông đã rõ ý của nhà vua, không còn ngại ngần gì, quyết tâm làm cho tỏ vụ án ở Gia Hòa.

Khi Đức vua đã phê án sát Thẩm Thế Phong là “ít hiểu biết, không có năng lực” và cách chức ông ta, thì Hòa Thân lại càng tỏ ra cố gắng để khỏi phụ lòng tin cậy của Càn Long.

Lại nói Thường Quân thấy Hòa Thân đến, nghĩ bụng: Với Hòa Thân, mình đã từng nghe tiếng, chỉ có là chưa có dịp làm quen. Không biết Đức Vua cử ông ta đến Hồ Nam có ý tứ gì. Nếu như có ý vun đắp, sao lại cho cái chức án sát quèn. Còn như nếu là ở bên hoàng thượng bị thất sủng thì ta cũng chẳng có gì phải ghen tức với ông ta. Lại nghe nói Hòa Thân lòng tham vô đáy, ta cũng có cách đối phó, chẳng phải lo, cứ ngồi xem thử diễn biến ra sao.

Đang còn nghĩ thì Hòa Thân đã đến. Được lời của nhà vua, lòng đầy hăm hở, ông ta đang có những dự tính. Vui đầu ở nha môn, đóng cửa không tiếp khách, suốt ba ngày đọc văn bản.

Ông ta phát hiện từng điểm nhỏ của đơn bên nguyên lời khai của bị cáo cứ thay đổi bất thường. Dấu biến hóa có nhiều, nhưng rút cuộc chỉ nhằm một điểm, bằng trăm phương ngàn kế sao cho đổi được tội tử hình sang tội lưu đày. Điều này khiến ông nghĩ đến cách xử lý vụ án. Lại hiểu thêm rằng, xoay quanh một án kiện, các quan xoay vào việc trắng đen làm rõ, chẳng chịu nghe nhau, chỉ có một cái án này, mà đã bao người phải va vấp. Tình cảnh này khác chi là hai đội đá cầu, ai cũng muốn giữ cầu, để đánh bại bên kia. Nghĩ được như vậy, ông có chủ ý cho người đi tìm tri phủ Trường Sa là Lý Bạt.

Lý Bạt vốn từ Hàng Châu, nhân khi Hòa Thân lần thứ nhất hộ giá thăm phía nam, chơi với nhau thân thiết. Lý Bạt đến, liền bảo:

Hòa huynh, anh gọi tôi đến có việc gì? Xem kịch hay uống rượu? Hòa Thân nói:

Anh Lý ơi, tôi mời anh đến không xem kịch cũng không uống rượu, mà xin anh cùng tôi xét vụ án ở huyện Gia Hòa.

Chà chà, vụ án vốn rất rắc rối, anh định kéo xuống trước chắc!

Đã gọi là bạn thiết, tôi ngã xuống nước, anh đứng trên bờ yên lòng nổi sao?

Lý Bạt lè lưỡi nói:

Gay thật! Tiểu đệ nào đã rõ quái gì đâu. Hòa huynh muốn gỡ được vụ án này, tôi xin tiến cử một người, không biết Hòa huynh nghĩ sao đây?

Xin Lý huynh nói nhanh lên!

Đó là tri phủ Ích Châu tên là Chu Y Viên. Người này chơi với tôi cũng thường thường thôi, nhưng nghe nói ông ta xét việc thường đến nơi đến chốn, lại từng trải nhiều, vụ án

Gia Hòa chắc là ông ta phá được.

Hòa Thân nghe nói rất mừng, lập tức sai người đi Ích Châu mời Chu Y viên.

Ngày thứ hai, Hòa Thân phát lệnh, gồm cả một lô người liên quan đến vụ án hoặc nhân chứng, cho gọi tới bắt đầu xét hỏi, trai gái, già trẻ có đến khoảng mười người.

Mấy kỳ hỏi cung, Hầu Thất Lang, miệng vẫn khẳng khăng không nhận hành hung đánh chết người. Hầu Học Thiên thì luôn nhận từ đầu chí cuối là đánh chết người xin cam chịu tội. Hầu Giác Thiên khai là cầm gậy đánh vào sườn trái, tự nhận là Thất Lang đã mua chuộc, của em mạo nhận là anh để tránh tội tử hình, chuyển nặng thành nhẹ.

Hòa Thân cùng Chu Y Viên, Lý Bạt cùng nghiên cứu tìm ra ba mâu thuẫn: thứ nhất Học Thiên đã là thủ phạm, thì hẳn so với Nhạc Thiên lớn tuổi hơn, anh họ đánh em, tội sẽ nhẹ, từ đầu đến cuối nhận là giết người, không để cho Giác Thiên nhận; thứ hai, nếu như Hầu Thất Lang chưa đánh chết người, tại sao lại phải đem tiền sản tặng cho anh, xin anh nhận là thủ phạm, thứ ba Giác Thiên trước nhận là người bị chết, liền phản cung là vì sao? ngày thứ hai, sau khi thăng đường, hai người đem ba anh em Hầu Học Thiên lên công đường, đem ba điều ấy ra truy hỏi, ba người chưa chuẩn bị, trả lời từ sau mâu thuẫn, dần dần lộ ra. Quan cảm thú đập lên bàn, nói:

- Chúng mày nghĩ lại cho kỹ đi, nghĩ kỹ rồi hãy nói!

Đồng thời, quan dặn gia nhân giam ba người cách biệt nhau, không cho bất kỳ ai được đến thăm hỏi.

Khi bãi đường, Hòa Thân nói:

Lý huynh, chứng cứ không đủ, thật khó đoán xét, anh có kế hay nào không? Lý Bạt nói:

Phạm nhân cứ nói quanh mãi thế, chắc hẳn là có ẩn tình chi đây. Lại xét hỏi chúng, chắc cũng vô ích, nếu như tìm được người. làm chứng, may ra mới có thể có kết quả.

Hai người bàn kế xong, lại bàn đến chuyện hỏi người làm chứng. Một hôm truyền gọi chị dâu bị người đánh chết là Hầu Lưu Thị tới, quả nhiên là được. Nguyên do, Hầu Lưu Thị vào cái ngày gây án, bị Hầu Thất Lang đụng ngã, bên dưới người bị chảy máu, liền sang bên nhà mẹ tạm ở. mấy lần xét án, không ai nghĩ đến chị ta. Chị ta với vợ Thất Lang là chị em họ, dù có thấy cảnh đánh nhau ở hiện trường cũng không dám nói. Bởi vì nếu như Thất Lang phải chịu cực hình, thì cô em họ cũng thành người góa bụa, trong lòng chị không nở. Bữa ấy, bệnh tật lại đến, lại thấy đám công sai đến, áp giải chị lên tỉnh.

Hầu Lưu Thị chưa đến cửa quan lần nào, vừa tiến vào công đường, hai chân bủn rủn, mặt trắng bệch. Chị đang mất hồn thì Hòa Thân lại hỏi:

Hầu Lưu Thị, bữa ấu đả ấy, người có mặt không?

Môi tái nhợt, run run, chị mãi mới nói lên được:

Có ạ!

Ai đã đánh vào đầu Nhạc Thiên.

Thất... Thất Lang... Thất...

Có chứng cứ không?

Thất Lang cầm đòn gánh bỏ xuống, con sọt xẩy ra chuyện, liền từ phía sau, cắn vào lưng hắn một miếng!

Chuyện này thật đấy chứ?

Con nói thực ạ!

Hòa Thân cho giải Thất Lang ra khỏi ngục, lột áo ra nhìn, vai trái của Hầu Thất Lang quả có vết cắn. Hòa Thân cho Hầu Lưu Thị và Hầu Thất Lang đối chất, Hầu Thất Lang đành nhận tội. Đến đấy, Hòa Thân mới buột mồm nói:

- Như thế thì hoàng thượng yên tâm được rồi!

Xử án xong, ông ta lấy kiệu cùng Chu Y Viên đến dinh quan tuần phủ. Ông có ý muốn mời Thường Quân hội thẩm với mình, sau đó hai bên cùng tâu về triều đình.

Hòa Thân làm như thế, tỏ ra kết hợp chặt chẽ với Thường Quân, hai bên cùng hỗ trợ, trị dân Hồ Nam tốt, cũng là làm chỗ đứng vững ở đây. Kiệu vừa đến trước dinh, Hòa Thân bảo đỗ lại, ông ta để Chu Y Viên chờ ở ngoài đại sảnh, mình theo cửa trái mà vào, gặp quan trên. Thường Quân thấy Hòa Thân vâng mệnh vua chỉ định làm án sát, không dám coi thường, vội sắp xếp nghi lễ ra đón, sau khi đã vào đến công đường, tuần phủ Thường Quân ngồi chính giữa, Hòa Thân giữ lễ ngồi bên. Sau khi dùng trà, Hòa Thân nói:

Thưa Thường đại nhân, bỉ chức sau khi xem xét vụ án huyện Gia Hòa, tìm được chứng cứ mới, hung thủ không phải là Hầu Học Thiên, mà là em hắn tức Hầu Thất Lang.

Thường Quân không đợi Hòa Thân nói hết, tựa lưng nhìn đoán, bảo:

Hòa đại nhân trẻ tuổi làm như thế, có sợ là tuổi trẻ bồng bột không? Hòa Thân rất ngạc nhiên, nói:

Dạ, quan tuần phủ nói như thế là thế nào?

Thường Quân nghĩ: Ta đến nhận chức nghe Trương Hoàn Toại bẩm báo, tin tưởng chẳng nghi hoặc gì, do đó trọng dụng Trương Hoàn Toại. Nay Hòa Thân lật ngược việc xét xử trước, như thế thì khác gì cho là Thường Quân cũng là thứ "hiểu biết ít, không có năng lực". Chẳng nói đến chuyện ấy thì cũng là dùng người không gánh vác nổi công việc hay sao? Do đó lòng quan tuần không vui. Lại nói, ông ta thấy Hòa Thân còn trẻ, cho là làm gì đã có kinh nghiệm.

Hòa Thân chẳng biết nói thế nào, uống thêm một chén trà. Ở công đường, chủ nhân mời thêm một chén trà tức là có ý tiễn khách, Hòa Thân không thể ngồi lâu, đành đứng dậy cáo từ.

Ra khỏi dinh tuần phủ, Hòa Thân đem việc ở dinh nói lại với Chu Y Viên.

Hai người không nói gì, lên kiệu về dinh.

Về đến dinh án sát, Hòa Thân vẫn muốn giữ quan hệ tốt với Thường Quân, không ngờ Thường Quân lại đối xử như thế, Hòa Thân cho rằng, lão ta dưới mắt coi như chẳng có ai, đợi hết vụ án này, Hòa Thân sẽ cho lão biết tay. Nghĩ thế, ông ta bảo khiêng kiệu đến dinh quan bố chính.



Quan bố chính gọi cho đầy đủ là Thừa Tuyên Bố chính, gọi gọn là quan Bố Chính, cũng gọi là Phiên Ty, dưới quyền Tổng Đốc Tuần phủ, nắm giữ tài chính, dân chính, điều bổ, cách chức các quan trong một tỉnh, cũng có thể tham gia xử án. Tuần Phủ, Phiên Ty, Niết Ty là ba dinh lớn.

Hòa Thân đến, Hùng Học Ký cau mày, đành ra đón tiếp. Hai bên dàn mặt, Hòa Thân liền đem chuyện mình xét án kể lại một lượt, xin Hùng Học Ký đứng ra cùng làm. Hùng Học Ký vốn người sợ việc, ngại dớ dối. Ông ta cũng vừa được thăng chức bố chính lại là người bạn thân của quan bố chính Hách Thăng Ngạch, mà ông này là người thân của con gái Thường Quân. Hùng Học Ký nghĩ: Ta mới làm quyền bố chính chưa được mấy ngày, quan tuần phủ Thường Quân là người thân thích, ta làm việc dưới trướng ông ấy, sao lại có thể đắc tội với họ được. Nếu như Hòa Thân có sai sót với Đức Vua, lại tuổi trẻ, không biết lượng phạt mình, tự hấn chuốc lấy tội thôi. Do đó khoanh tay nói:

Hòa Thân đại nhân tuổi trẻ như thế, được hoàng thượng yêu, tất đã rõ vụ án... Ông ta tỏ ra mình quý trọng Hòa Thân liền nói:

Tôi đang bận việc thu lương thực, thuế má, mấy năm gần đây thân thể mỗi mệt, cũng muốn giúp Hòa đại nhân một tay, nhưng lực chẳng tòng tâm, không sao ôm nổi, xin Hòa đại nhân lượng cho.

Ông ta nói năng rất mềm mỏng.

Hòa Thân không biết làm thế nào, trong bụng muốn chưởi “đồ giáo hoạt”, đành cáo lui. Hùng Học Ký thân mật cầm tay Hòa Thân, tiễn ra tận cổng ngoài. Hòa Thân lên kiệu về dinh, lòng buồn bực, lui về phòng riêng, đem các tờ trình của Trương Hoàn Toại ra xem xét kỹ lưỡng, không khỏi ngạc nhiên. Nguyên do Trương Hoàn Toại mới nghe quan án đem lật ngược lời khai của Hầu Học Thiên, rất kinh sợ, liền vội báo lên trên, cố chứng minh là mình xét đoán đúng, trong lúc diễn giải để lộ ra những lời bất mãn với dinh án sát.

“Thật đáng ghét” Hòa Thân phát cáu. Ông nghĩ mình đến Hồ Nam xét án, hết lòng chí công vô tư, ai ngờ lại bị tuần phủ chèn ép, Phiên ty lạnh lùng, quan cấp dưới là Trương Hoàn Toại dám chống trả. Hòa Thân bực lắm.

Càng nghĩ càng bực, ông ta cầm bút, viết một tờ tấu rõ các việc qua những ngày xét xử dâng lên vua Càn Long, trong đó cũng nói rõ thái độ khinh mạn của Thường Quân và Trương Hoàn Toại, cho ngựa lưu tinh chạy đưa đến kinh thành. Thường quân cũng không chịu kém, cũng viết một bản tấu, nói rõ Hòa Thân mới nhậm chức bên Ty niết (dinh án sát), đã vội nhẹ dạ cả tin khi lấy khẩu cung, vội lật ngược những cách xử của người trước.

Càn Long cùng một lúc nhận được hai bản tấu, xem thấy bên dinh tuần phủ, dinh án sát tố cáo lẫn nhau, vô cùng tức giận. Giữa lúc triều đình đông đủ, nói:

Thường Quân cho là Hòa Thân lần đầu rời kinh đô đi xét án, không biết khiêm nhường. Hấn lễ nào không biết là Hòa Thân là do trẫm sai đi ư? Thật đáng ghét! Liền lập tức sai hình bộ thị lang Kỳ Thành Ngạch cùng lang trung là Viên Đan, trước hãy đến Vũ Xương gặp Tổng Đốc Hồ Quang Định Trường cùng xét vụ án này.

Lại hỏi:

- Các khanh nghe rõ chưa?

Ai cũng biết Càn Long làm thế là có ý giúp thêm cho Hòa Thân, nay sai người đi, việc lại càng rõ. Cử người đi lo cùng xét án, chính là để truyền lệnh đến giúp Hòa Thân vững chí, bền gan. Các quan được sai đi, đâu dám trễ tràng, vội vàng thu thập hành lý lên đường. Họ vừa mới rời kinh đô, tin tức đã truyền đến Hồ Nam, giông gió động lại thổi, đất Lưỡng Hồ một phen lại nổi sóng cồn.

Quan khâm sai đã đến!

Quan khâm sai đến Gia Hòa xét vụ án chết người.

Các quán trà, quán cơm ở Trường Sa bàn tán ran ran.

Tin tức truyền đến dinh án sát, đến nhà lao, Hầu Kỳ Thiên, Hầu Phụng Thiên thấy nỗi oan của anh em họ được giải bày, vui mừng khác thường. Hầu Học Thiên, Hầu Giác Thiên, Hầu Thất Lang lại cố giữ bình tĩnh.

Nhân có chứng cứ của Hầu Lưu Thị, Hầu Thất Lang thừa nhận là hung thủ, Hầu Học Thiên, Hầu Giác Thiên không còn lo nguy đến tính mạng nữa nên cũng chẳng vội vã, còn Hầu Thất Lang vì đã nhận là thủ phạm, một hai chắc sẽ chết nên nghiêng răng, nghiêng lợi, khổ sở, sợ hãi.

Khâm sai đến, Hòa Thân biết rõ ý của Càn Long, chí khí lại càng tăng lên gấp bội. Do đó, ông ta vô cùng cao hứng. Tuần phủ Thường Quân thì sao? Ông này cho rằng Trương Hoành Toại xét xử thế là đúng, cũng chẳng vội vàng. Nhưng người hốt hoảng không yên là Trương Hoành Toại. Toại cho rằng nếu như mình nhận là xét xử sai lầm, thì họa sẽ ập xuống đầu. Toại từng châm chọc Chu Y Viên, nói kháy Hòa Thân... nếu bây giờ ngã ngựa thì chẳng những tài sản mất sạch, mà tính mạng cũng không toàn. Nghĩ tới nghĩ lui, chỉ có cách lấy tiền mà đẩy. Toại đã từng nghe nói Kỳ Thành Ngạch vốn rất háms tiền.

“Thôi thôi, cách dùng tiền là hay nhất”, Trương Hoành Toại từ lúc lui về, cố nghĩ ra đến cửa nào từ để xong chuyện, đột nhiên Toại nghĩ đến quan bố chính mới bổ nhiệm là Hách Thanh Ngạch, liền vỗ vỗ trán mà nói:

- Ta thật lẩn lộn không nghĩ đến ông này!

Trương Hoành Toại gọi người tâm phúc là Hạ Thanh, lấy ra vàng 400 lạng, thư mật một bức, bảo Hạ Thanh rằng:

Người lên thành đến dinh Bố Chính gặp quan lớn Hách Thanh Ngạch, xin quan liệu bề nói đỡ, cùng quan khâm sai giữ nguyên như bản xét xử ban đầu, ta sẽ ơn người rất trọng hậu.

Hạ Thanh đi suốt ngày đêm đến Trường Sa, Quan bố chính Hách Thanh Ngạch tiếp hấn ở trong phòng. Hách Thanh Ngạch vốn là thông gia với con gái Thường Quân, với Kỳ Thành Ngạch đi lại cũng mặn mà. Ngạch vốn là người tham bỉ, thô tục, được làm quan ở kinh thành rất háms tiền. Hấn đến Hồ Nam làm bố chính lại mong một phen kiếm ra tiền. Hấn đến nhậm chức không lâu, Thường Quân muốn tố cáo, nhưng Trương Hoành Toại cản ngăn, nên chiếu cố cho hấn. Do Thường Quân chỉ dẫn hai người mới gặp nhau đã trở nên thân thiết. Trương Hoành Toại mấy lần đem quà ở địa phương đến biếu, Hách Thanh Ngạch đều nhận cả. Hách Thanh Ngạch sau khi gặp Hạ Thanh, trước hết hỏi thăm Trương Hoành Toại dạo này ra sao, sau đuổi hết người nhà ra, liền hỏi:

- Hạ Thanh, chủ người phái người đến có việc gì vậy?

Hạ Thanh đem vàng và thư ra rồi nói:

Cũng vẫn là vụ án huyện Gia Hòa, bầm Hách đại nhân, đây là bốn trăm lạng vàng, chủ con xin quan nói với quan khâm sai đại thần chiếu cố đến, giữ như đúng lần quan con xét xử. Bốn trăm lạng vàng này, quan con đưa ngài để tùy nghi dùng để có thể được việc.

Hách Thanh Ngạch xem thư xong, xé đi bảo:

Ừ, ừ, nên chuyển lời của ta đến chủ người bảo là cứ yên tâm, này Hạ Thanh, ta viết cho chủ người một bức thư, nhất thiết phải do người chuyển đến đây nhé.

Hạ Thanh rời dinh Bồ Chính, rẽ vào một ngõ nhỏ ở phía nam, hốt hoảng bước đi, đến thăm luôn Định Vương đài. Định Vương đài là một cổ tích của Trường Sa. Con thứ mười của Hán Cảnh Đế là Trường Sa Vương Lưu Phát, để vận chuyển gạo đến Trường An bằng thuyền lại từ Trường An chở đất đến Trường Sa, đắp thành đài cao, mỗi lần lên để trông về mẹ, tỏ lòng thương nhớ. Sau khi ông chết lấy tên hiệu là Định nên đời sau gọi là Định Vương đài. Định Vương đài xây xong, trên đất cũ lại xây Miếu Định Vương. Nơi đó, nền móng huy hoàng, sân vườn tao nhã, lại có lầu bia, đài nghỉ. Người đến dâng hương, diển tuồng rất đông dần dần biến thành nơi tam giáo, chín dòng, khá nồ nức.

Bạn rượu thịt của Hạ Thanh ở đây rất đông, thường đến rong chơi, ăn uống. Quán hàng nhiều, các món nhắm như thịt bò hầm, cơm bát bảo, chân giò lợn, bở lò, tiết canh lợn, đậu phụ hầm xương đều có đủ. Hạ Thanh rất thích món đậu phụ như hầm. Món đậu phụ này, tươi, thơm, ăn rất khoái khẩu. Hạ Thanh đến Trường Sa chưa kịp ăn gì, bụng cứ mang máng thấy còn quên một điều gì. Hạ Thanh liền đi tìm hàng đậu phụ như hầm, chợt có một người đến vỗ vào vai, bảo:

Này chú Hạ Thanh, chú tìm đậu phụ như phải không?

Gã ngoảnh đầu lại nhìn, thì đó là Trương Thiên Hoàn.

Hai người vẫn là chỗ bạn rượu thịt khỏi phải nói!

Anh Trương! Sao hôm nay anh rồi rã đến chốn rong chơi này.

Trương Thiên Hoàn vốn cũng thích chén món đậu phụ như. Cả hai đều thân nhau. Trương Thiên Hoàn nói:

- Tớ với cậu giống nhau mà, cậu quên rồi sao?

Hai người ném chút ít món đậu phụ như. Trương Thiên Hoàn nói:

Chú Thanh, em đến Trường Sa, sao không đến thăm anh! Hạ Thanh nói:

Em cũng vừa đến hôm nay.

Gã liền đem sứ mệnh được giao tỉ tê kể lại với Trương Thiên Hoàn. Trương Thiên Hoàn ngậm sợ hãi. Hoàn vốn là người nhà tin cậy của Chu Y Viên. Trường và Chu Y Viên vừa đi dò xét việc Hầu Tửng Thị, lấy được bút tích của Hầu Thất Lang đem tặng ruộng cho ả. Trong thời gian đó, gã biết chuyện Chu Y Viên và Trương Hoàn Toạ; cãi cọ nhau về vụ án ấy. Trương Thiên Hoàn vốn hết lòng với Chu Y Viên, liền nghĩ: May quá, Hạ Thanh lại gặp mình. Thế nhưng phải vun đắp cho chủ mình chứ!

Suốt cả cuộc dạo chơi trong phủ thành, gã không hé lộ gì, chỉ cùng Hạ Thanh đi chơi, đến

lúc Hạ Thanh chán, liền chia tay. Sau đó, gã đem chuyện nói cho Chu Y Viên rõ.

Chu Y Viên được Trương Thiên Hoàn bầm báo, từ sợ sau mừng. Chu sợ vì biết 400 lạng vàng đâu phải là nhỏ, Kỳ Thanh Ngạch vốn là kẻ háms tiền. Nếu như Ký ra tay nhận giúp thì sự thật đâu còn nữa. Vả lại Trương Hoàn Toại đã trở thành người tâm phúc của Thường Quân, cùng quan bố chính Hách Thanh Ngạch, rất thân thiết, thế thì công việc của Chu sẽ gặp phải khó khăn, đường làm quan cũng khó nốt. Mừng vì nhân bữa nay đến thăm chùa Khẩu Phúc, uống trà pha nước giếng uyên ương, Pháp tính thiền sư bảo mình ban đầu bị chèn ép sau này họa sẽ qua phúc sẽ đến. Từ lúc xét vụ án ở huyện Gia Hòa, Trương Hoàn Toại từng làm náo động cửa quan. Chu lẩm bầm một mình: Thiền sư đoán dễ thường linh nghiệm ở đoạn trước, còn đoạn san có phải nhờ vụ án này mà mình được thăng tiến hay không? Chắc là sư đã dự đoán được! Việc này quan hệ rất lớn, ta mà lộ ra, ắt làm không lợi. Chu lại nghĩ đến Lý Bạt. Lý Bạt và Hòa Thân cùng xét án, cùng bị Trương Hoàn Toại châm chọc, cùng đã nhiecs Chu Y Viên khi cùng vào trại giam xét hỏi. Chu Y Viên quyết định cùng Lý Bạt, cả hai hiệp sức, do đó Chu viết cho Lý Bạt một bức thư hẹn với Lý cùng bàn mưu kế.

Chu Y Viên tính toán. Lý Bạt cũng tính toán. Lý sau khi biết được tình hình, nhớ lại lúc cùng Hòa Thân xem xét vụ án, Trương Hoàn Toại đã cười nhạo mình, lòng không thích thú gì. Giờ thì, Trương hỏi lộ quan khâm sai, chính là lúc ta trả miếng, nhưng sợ trong tay không chứng cứ thực, lại đánh động đến Trương Hoàn Toại, thêm đắc tội với bố chính Hách Thanh Ngạch, tuần phủ Thường Quân, thế thì mình chịu sao nổi. Lý nghĩ tới nghĩ lui, thấy phải nhờ Chu Y Viên giúp một tay, nếu sức còn yếu phải liên kết với Hòa Thân thì mới hy vọng thành công được. Do đó, Lý giờ giấy, viết cho Hòa Thân một bức mật thư, dùng lối chiết tự mà viết: “Nghe có kẻ phản cung lấy bốn trăm lạng, sai đến hai Xích, định lật ngược vụ án! “.

Hòa Thân vẫn là Hòa Thân, ông ta vốn cùng Chu Y Viên, Lý Bạt đang loay hoay xoay trở, tiếp được thư kín. đọc thì biết người phản cung là Trương Hoàn Toại, hai Xích (l) là chỉ Hách Thanh Ngạch, ông cười nhạt bảo:

Trương Hoàn Toại, Trương Hoàn Toại, người thật thông minh quá đấy. Ông gọi người nhà bảo: “Đem kiệu tới! “.

Bầm, đi đâu ạ?

Đến dinh tuần phủ.

Quan tuần phủ đã đi thị sát ở Nhạc Dương rồi ạ!

- Ta đến ra mắt quan Khâm sai!

Một chiếc kiệu bát cống ra khỏi dinh án sát, nhằm thẳng dinh tuần phủ ở phía Thiên Thành Đông mà đi. Ở trong dinh tuần phủ, khâm sai Kỳ Thành Ngạch đang cơn tức giận, tím vì đám nha dịch đang ghé tai thì thào trong ánh mắt như có điều gì khác thường. Kỳ Thành Ngạch cho gia nhân ngầm xét hỏi, mới biết bọn nha dịch đang đồn đại rằng quan đang “phát tài”. Sao lại phát tài? Tiền bạc từ đâu đến? Chẳng ai biết rõ. Vừa lúc ấy, có một người đến, hành lễ xong nói:

Bầm quan, quan án sát xin được gặp.

Mời vào!

- Mời quan án sát vào!

Hòa Thân mặc áo bào tía, thêu lân, ngoài áo choàng phía trước ngực thêu hình con báo, bởi vì người xưa cho rằng linh báo là vật thần, tượng trưng cho có thể xét đoán ngay gian, chính tà, do đó quan ngục sử, quan án sát thường choàng áo thêu hình con báo. Kỳ Thành Ngạch là quan thị lang bộ hình, hàng nhị phẩm, Hòa Thân là quan tam phẩm, nhưng Kỳ Thành Ngạch là Khâm sai, nên chẳng phải bàn về phẩm thứ.

Hòa Thân xuống kiệu, đưa danh thiếp, một lúc sau được truyền vào: Mời vào. Hòa Thân vào phủ đường vái lạy. Kỳ Thành Ngạch nâng dậy nói:

- Miễn lễ, miễn lễ.

Ngồi xuống, uống trà, Hòa Thân nói:

Tôi xin gặp đại nhân, có việc bẩm báo.

Mời nói!

Hòa Thân chầm chậm thuật lại:

Vụ án giết người ở huyện Gia Hòa, theo như bản chức xét án thì Hầu Thất Lang chính là hung thủ, nhưng bản án xét lần đầu ở huyện Gia Hòa lại cho thủ phạm là Hầu Giác Thiên, sau này Trương Hoàn Toại, xử lại, thay đổi, cho là Hầu Học Thiên. Theo chứng cứ của bí chức tra xét, ông ta đã xử lầm. Xét án khó có thể không có khi lầm, nhưng có điều là Trương Tri phủ sợ phải sửa lại, thì mất mặt, nên cứ gắng duy trì, lại ngăn trở người khác xét xử.

Tôi có nghe thấy chuyện này, nhưng phải trái còn phải chờ xét xem đâu là thật đã.

Kỳ Thành Ngạch, trả lời trôi chảy, đường hoàng, chính đại.

Hòa Thân nói:

Tôi ngược lại có tìm ra được đầu mối, cho nên mới lại bẩm báo. Ông ta cho người mang bốn trăm lạng vàng, một phong thư kín, xin quan bố chính Hách Thanh Ngạch giúp đỡ xin với đại nhân giữ nguyên như lời phán xét lần đầu.

Kỳ Thành Ngạch ngạc nhiên:

Thế thật ư?

Bên ngoài đồn đại rất nhiều.

Hòa Thân đang nói thì dừng lại, ông ta thấy những múi thịt trên mặt Kỳ nhúc nhích, liền nói tiếp:

Đại nhân chưa nghe thấy gì ư?

Hạ Thanh bây giờ ở đâu?

Tôi đã ra lệnh giam lại.

Rắc rối thật!

Kỳ Thành Ngạch, mặt lạnh băng, trong lòng ngăm kinh hãi. Hết cơn sợ, ông ta lại bốc nóng. Bốn trăm lạng vàng, đâu phải là nhỏ. Nửa đời làm quan của ta cũng chưa thấy. Vậy mà khắp thành ran ran chuyện ăn hối lộ thế thì ta chịu sao được. Ông ta không thể không

oán bọn Trương Hoàn Toại. Ông nghĩ: “Việc hối lộ đã xảy ra, số vàng lại nhiều, ắt có người lấy, lấy cũng không nổi. Ta chỉ dụng tâm xét rõ vụ án, khiến dân chúng Hồ Nam thấy ta là một người thẳng thắn, trong sạch”. Ông nghiêm mặt nói:

Hòa đại nhân, ta chịu ơn sâu của nhà vua, thay hoàng thượng lo việc, làm sao trái tình, trái lý được. Ta nhất định xét xử rõ ràng vụ án này, cứ thực tâm lên. Hòa đại nhân cứ yên tâm.

Kỳ Thành Ngạch làm ở bộ Hình nhiều năm, ông ta dẫu ham tiền nhưng xét án cũng vốn có tiếng. Sau khi tiền Hòa Thân ông cùng tổng đốc Định Trường, lang trung Ngô Đản duyệt lại một lượt giấy tờ của vụ án, tìm tòi một chập, ông ngầm phục Hòa Thân và Chu Y Viên.

Chà, bọn họ xét được một số điểm rất quan trọng, Chu y Viên dường hoạn lộ trôi nổi, làm quan nhiều năm, tích lũy được nhiều kinh nghiệm xét xử, đã tìm ra chuyện Hầu Thất Lang nhường lại ruộng cho chị dâu, lật ngược tất cả. Hòa Thân dẫu tuổi còn trẻ, từ chị dâu người chết là Hầu Lưu Thị lấy được chứng cứ lúc Hầu Thất Lang hành hung, rõ ràng khó có thể không công nhận. Người này trẻ tuổi nhưng có năng lực, lại được nhà vua diu dắt, tương lai trước mắt chẳng không phải xoàng.

Ông lại nghĩ mình làm ở bộ Hình lâu năm, lần này lại do hoàng thượng sai đi, nếu như không tìm được những chứng cứ xác thực khi tra xét, tất bị người đời sau chê cười. Càng xét duyệt văn bản vụ án, ông càng nghĩ ngợi: Tại sao Hầu Thất Lang cứ nhất mực từ chối? Tại sao bọn nhà quê như lũ Hầu Học Thiên kia, lại biết anh họ đánh em thì tội nhẹ? Khẩu cung của họ làm sao lại cùng nhất trí được. Chắc bên trong có những điều lắt léo.

Theo kinh nghiệm lâu năm của ta, phía sau anh em nhà họ Hầu, tất có người bày cho kế sách. Kỳ Thành Ngạch vỗ trán, tự nhắc đi nhắc lại: người đó là ai?

Ông ta đem tên những người có liên quan trong vụ án rà soát lại hết, cũng như lời cung khai của từng người suốt nửa ngày, lòi ra được một lô, chợt có một cái tên lọt vào mắt Kỳ Thành Ngạch: đó là Trần Mậu Thúc. Hầu Thất Lang sau khi gây án trốn tại nhà hắn. Sau hắn ra tố cáo với quan trường. Năm nay trạc hơn năm mươi tuổi, chức nghiệp không, buôn bán, làm thợ, làm ruộng cũng không. Ông, sau khi đã chú ý đến Trần Mậu Thúc, lai duyệt bản án, thấy các quan xét lần đầu đều không chú ý đến hắn. Kỳ Thành Ngạch gõ gõ xuống bàn:

Đây phải là trò chữ nghĩa, ta từ đó cần phải đi xem xét phát hiện nhiều lần dính dáng đến cái đám khai cung lần đầu hoặc kẻ tham gia trong vụ án...

Gia nhân đâu?

Dạ, bẩm quan, con đây ạ!

Một gia nhân tiến vào. Kỳ Thành Ngạch sai anh ta vào ngục hỏi những người bị giam và người làm chứng xem Trần Mậu Thúc là ai. Gia nhân về báo, Trần Mậu Thúc với anh em nhà họ Hầu vốn là con người cô ruột. Người này vào nam ra bắc, hiểu rằng biết nhiều, thương gọi là “một nửa Gia Cát”.

Vậy hả? Vậy hả? Kỳ Thành Ngạch gật đầu liên tiếp. Rồi ông sai người đi suốt ngày đêm đến huyện Gia Hòa bắt Trần Mậu Thúc. Ít lâu sau, Trần Mậu Thúc bị giải đến Trường Sa, Kỳ Thành Ngạch càng tra hỏi, Trần Mậu Thúc cứ chối. Kỳ Thành Ngạch lại đem đám danh sách những người liên quan đến vụ án ra xem, phát hiện ra anh em nhà họ Hầu sau

khi gây án, đến ẩn náu ở một quán rượu ở phố Chử Thập, liền cho người đòi chủ quán tới.

Khi dẫn chủ quán vào, ông hỏi:

Khi anh em họ Hầu ở trong quán, thường có ai đến đấy? Chủ quán trả lời ngay: - Trần Mậu Thúc.

Lần hỏi cung lại Trần Mậu Thúc, Kỳ Thành Ngạch hát đầu hỏi:

Trần Mậu Thúc, ngày mồng 10 tháng bảy, người cùng anh em họ Hầu bàn bạc chuyện gì ở quán rượu phố Chử Thập, huyện Gia Hòa? Sao lại đem Hầu Thất Lang về nhà người? Sau ba ngày tại sao người lại đi tố cáo?

Chuyện vỡ lở rồi, Trần Mậu Thúc lòng đầy hoảng sợ. Kỳ Thành Ngạch đem trọng hình ra oai, Trần Mậu Thúc chịu không nổi, liền khai thực:

Anh em nhà họ Hầu sau khi trốn ở quán rượu, cho người đến tìm con, bảo là do việc bán ruộng, Hầu Giác Thiên đánh lộn với Hầu Nhạc Thiên, Giác Thiên dùng côn đánh vào sườn, Thất Lang thì cầm đòn gánh đánh vỡ đầu Nhạc Thiên dẫn đến chết. Con cho là anh họ đánh em họ chết thì tội nhẹ, do đó lúc đầu Giác Thiên nhận là đánh chết người. Sau bị Trương Hoàn Toại tìm ra Giác Thiên là em họ, mẹ của anh em họ Hầu lại tìm Trần Mậu Thúc này, Thúc liền bàn để Học Thiên nhận.

Trần Mậu Thúc kể xong, luôn dập đầu, tự đánh vào mặt, xin được tha tội.

Kỳ Thành Ngạch lấy được chứng cứ quan trọng và những khuất tất này, trong lòng rất cao hứng, liền mời Định Trường, Ngô Đàn đến bàn tiệc, quyết định đến ngày hôm sau thăng đường xét xử.

Trước hết cho gọi Hầu Giác Thiên. Nhân vì Hầu Giác Thiên kém tuổi Hầu Nhạc Thiên, lại dám nhận xằng là anh họ, lại chuyện Hầu Thất Lang nhường cho vợ hắn mười bảy mẫu ruộng, tất nhiên là dấn Giác Thiên phải nhận tội. Lúc Giác Thiên quỳ xuống, Kỳ Thành Ngạch xét hỏi rõ ràng từng việc, rồi lớn tiếng vỗ bàn quát:

Hầu Giác Thiên! Có phải người sau khi gây án trốn ở quán rượu cho mời Trần Mậu Thúc để bàn ngầm với nhau không?

Uy danh khâm sau đại thần dẫu ghê, nhưng không bằng ông ta thăm vấn đã lật ngược lại tất cả mọi chuyện. Hầu Giác Thiên hoảng sợ, liên tục gật đầu nói:

- Con quả có làm việc ấy!

Liền đem chuyện Hầu Thất Lang chính là thủ phạm khai rõ tường tận.

Lấy khẩu cung của Giác Thiên xong, quan lại sai dẫn Học Thiên và Thất Lang vào. Cả hai đều lần lượt khai ra những lời khai như các lần trước.

Kỳ Thành Ngạch gọi Hầu Giác Thiên ra đối chất, Hầu Giác Thiên khóc mà nói:

Anh ơi, em ơi, Trần Mậu Thúc bị tra hỏi, đã đem chuyện anh em ta bàn kín ở quán rượu khai ra, khi quan hỏi đến tôi, tôi cũng đã khai thực rồi, Thất Lang anh thực có lỗi với em.

Nói đoạn khóc rống lên.

Hầu Thất Lang nói:

Bẩm quan lớn, tôi xin khai, tôi là hung thủ, Hầu Nhạc Thiên do tôi đánh chết. Tôi khai hết rồi. Xin quan tha cho anh cả và anh hai tôi.

Hầu Học Thiên thấy việc đã đến thế, liền than thở:

Thất Lang, anh sở dĩ không khai khẩu cung, thực là muốn gánh vác cho em. Chỉ vì mẹ cố tìm đường sống cho em, anh mới nhận thay. Hiện nay em đã nhận, nếu như mẹ lại cho anh khai ra thì anh còn mặt mũi nào nhìn thấy mẹ nữa!

Đến đây thì án đã rõ ràng.

Sau khi lui khỏi công đường, Kỳ Thanh Ngạch cùng với Tổng Đốc Hồ Quang bàn bạc, đem mọi việc tâu lên vua Càn Long. Kỳ Thanh Ngạch tâu hết, đề xuất ý kiến để xử lý: Hầu Thất Lang đánh chết anh, phải chịu án chém. Hầu Giác Thiên đánh lộn với anh, lại mạo nhận là anh người bị giết, đầy đi ba ngàn dặm. Hầu Học Thiên phạt đánh 80 trượng, gông cùm hai tháng. Trần Mậu Thúc vốn đồ võ tú tài, lột bằng cấp, miễn tội đánh. Định Trường nhất trí với cách xử lý vụ án Gia Hòa.

Lại đem chuyện Trương Hoàn Toại xử án làm lại lấy vàng hối lộ, Hách Thanh Ngạch nhận vàng không chịu xét xử lại. Tuần phủ Thường Quân bao che, nhất nhất nói rõ, ông đặc biệt khen Hòa Thân xét xử cẩn thận, giỏi giang. Càn Long xem tờ tấu, tức giận bưng bưng, liền cách chức Thường Quân, bắt phải về thành đô ra mắt, sẽ quyết sách sau. Hách Thanh Ngạch cũng bị bãi chức. Trương Hoàn Toại bị đầy làm xung quân hiệu lực ở nơi xa, cách chức tri huyện Gia Hòa. Hòa Thân về kinh sẽ trọng dụng sau.

Hòa Thân từ đó càng được Càn Long tin dùng. Sau này Hòa Thân làm quân cơ đại thần, thăng Nội các đại học sĩ, liền đem Chu Y Viên về kinh. Chu Y Viên về kinh lại đem theo Trương Thiên Hoàn.

Từ đó Chu Y Viên thành mưu sĩ của Hòa Thân.

Trương Hoàn Thiên trở thành người tâm phúc của Hòa Thân.

### **Chú thích:**

(1) *Lối viết chiết tự. hai chữ Xích ghép lại thì thành chữ Hách.*



# Hồi Thứ Chín

## Lưu Dung Nhậm chức Hồ Châu mục

### Thì, Dương hai họ ác như hùm

Lại nói Hòa Thân từ khi rời Hồ Nam về kinh chỉ có một vài năm, đã làm đến quan tột bậc, là Quân cơ đại thần, kiêm Nội vụ phủ đại thần lại kiêm Thống lĩnh quân bộ, Tổng lý Hành dinh sự vụ, sau kiêm chức Thị Vệ nội đại thần, kiêm Phiên viện (Bộ Hộ) Thượng Thư, do được vua Càn Long tin yêu, nên luôn luôn ở bên vua không rời. Bất kể hoàng thân quốc thích, công thần, văn sĩ không ai không tôn sùng Hòa Thân. Vua Càn Long không một ngày rời Hòa Thân, lại đem công chúa thứ 10, gả cho con Hòa Thân là Phong Thân ân Đức. Công chúa gả Hòa Thân gọi là đại nhân. Hòa Thân cũng hết lòng cung phụng công chúa. Mỗi khi vào phường phố, công chúa thích thứ gì, chỉ hé miệng Hòa Thân đã bảo cửa hàng bán luôn cho. Càn Long cười bảo: Làm dâu một nhà chồng tiêu tiền như phá vì con mới thỏa. Hòa Thân với Càn Long là chỗ có con gả cho nhau. Do đó Hòa Thân hành động không sợ ai. Thê thiếp, đầy tớ, của riêng trong nhà, có thứ Càn Long cũng không bằng. Quan lại trong ngoài đều là phe phái của ông ta. Lại có bọn tay chân, dựa vào Hòa Thân, không có việc gì ác độc không làm.

Ngự sử Tào Tích Ngọc thấy người thân cận của Hòa Thân là Lưu Toàn, mượn thể phát lên, nhà cửa giàu đột khởi liền làm một bản tâu. Vua Càn Long sai đình thần xét hỏi, đình thần không dám xét kỹ, chỉ cho rằng Tào Tích Ngọc nghe đồn không có chứng cứ, mắc vào tội nói nhảm không đúng. Một tên thái giám còn không làm gì nổi, hưởng hồ chính Hòa Thân.

Hòa Thân dẫu thế, vẫn kiêng một người: đó là Lưu Dung. Một lần Lưu Dung và Hòa Thân phò giá đi tuần phương nam, các quan châu phủ các nơi đều đến đón tiếp Đức vua, nhưng buổi đến châu Tế Ninh, Sơn đông Nhan Hi Thâm đi phát chẩn đến đón vua chậm. Hòa Thân bèn nói: “Cái gã hõn hào này, dám láo đến thế. Chẳng những không đưa người phục dịch, lại không đến đón vua, dưới mắt không coi nhà vua là gì, tội đáng chém”.

Càn Long cũng không vui, cũng muốn nói như vậy. Lưu Dung vội chạy lên thưa rằng: “Con người này tội thật lớn, nhưng do phát chẩn mà mắc lỗi, dẫu là có tội với Đức Vua, cũng không thể coi là tội trọng, Hòa đại nhân không nên chỉ vì một việc, mà phải xét cả đại thể”. Càn Long nghe ra liền quay lại bảo Hòa Thân tội nhỏ tâu thành tội to, quả là hồ đồ. Lần ấy làm Hòa Thân bẽ mặt. Những việc như thế, làm sao Hòa Thân chẳng ghét giận Lưu Dung.

Hòa Thân đã canh cánh muốn cho Lưu Dung mấy trận, chí ít cũng phải ra khỏi kinh đô, rời thật xa đức vua. Do đó mấy lần đã tâu với vua, nơi này cần người đến tuần sát, tri châu nơi kia cần phải điều người thay.

Hòa Thân nghĩ, một ngày nào đó, có người nào không gánh vác nơi công việc, sẽ có chủ ý đẩy Lưu Dung đến nơi cần tống đi.

May sao chức Hồ Châu Mục cần người thay cho Đình Phụ Ưu. Vua Càn Long liền cử Lưu Dung làm Tri phủ Hồ Châu, tỉnh Chiết Giang. Hòa Thân được biết, bồng toan trừ tính lại, thì ván đã đóng thuyền. Hòa Thân thấy sự đã rồi, thì tự trách mình là tính việc chưa thật kỹ.

Nguyên do đất Chiết Giang vốn là đất Hòa Thân ở đã lâu đã sẵn có cơ ngơi, lại thêm ông ta là quan lớn, nên nhà cửa dinh thự xây cũng khá nhiều. Vả lại thân bằng cố hữu, ý thế của quan lớn, không việc gì là không làm. Nay cử Lưu Dung xuống chặn dân ở Hồ Châu, có khác gì “lậy ông tui ở bụi này”. Do đó càng nghĩ càng tức. Không biết cách nào khác, chỉ lập tức báo cho người nhà được biết, không được sơ ý.

Khỏi nói Hòa Thân mưu mẹo những gì, chỉ nói đến việc Lưu Dung đến Chiết Giang nhậm chức.

Một hôm, bạn thân của Lưu Dung là ngự sử Ngô Đông Hồ mở tiệc tại nhà để tiễn Lưu Dung. Trong tiệc ngự sử họ Ngô hỏi Lưu Dung:

Lưu đại nhân, quan anh có biết đất Chiết Giang là đất của ai không? Lưu Dung cười đáp:

Tôi há chẳng biết đó là vườn sau của Hòa đại nhân ư!

Ngô Ngự sử nói:

Biết là tốt, nhưng trong vườn sau lại có nội thất. Chẳng biết Lưu đại nhân đã biết hay chưa?

Lưu Dung nói:

Xin ngài cho nghe.

Nội thất ấy chính là đất Hồ Châu. Người trong nhà ấy chính là hai họ Thi và họ Dương. Đại nhân đến đất phải xem trọng đấy!

Lưu Dung nghe xong cười nói:

- Đa tạ Ngô Đại Nhân, tôi xin ghi nhớ!

Hai người rong chuyện vài câu. Lưu Dung nắm tay cung kính trước chủ nhân, cười nói:

Tôi tuy đã làm quan được bấy lâu, nhưng ra ngoài lần này là một. Xin quan anh là bạn cố tri, cho lời chỉ bảo.

Ngô Ngự Sử trầm ngâm một lúc, thành khẩn nói:

Đạo đức văn chương của quan anh, vốn đã có sẵn, chẳng phải nói nhiều. Nhưng cái đạo làm quan lấy muôn dân là chủ ý, trước hãy coi trọng chữ “dậy dỗ”, sau mới phải dùng đến “hình”. Đó đâu chỉ, kẻ này thường bình luận, mà là chuyện không thể không bàn tới. Được hỏi đến, đâu chẳng dám hết mình mà nói, theo ý nghĩ nông cạn của tôi, quan anh đi lần này chỉ nên: bình tĩnh, chăm chỉ, chịu nghe, yêu dân, tám chữ ấy thật đáng lưu tâm, chẳng có gì hơn thế được.

Lưu Dung gật đầu nói:

Tám chữ của quan anh thật đầy đủ, tôi xin ghi nhớ không quên. Mấy năm gần đây nghe nói bọn quan lại ở Chiết Giang làm nhiều điều không tốt, các quan chức chỉ lo các chuyện khuất tất, không để ý gì đến việc quan, tôi dẫu với đường hoạn lộ chưa có nhằm nhe gì, chỉ mong làm việc tốt, việc ứng xử với đạo làm người, xin được chỉ giáo đôi điều!

Ngô Ngự sử nói:

Một lời nên lưu ý là: “Sự việc không thể căn cứ vào lời người ta nói? “. Cho dù gió táp, sóng xô, cứ đường thẳng mà đi. Cho dù ai đó đặt bẫy, chỉ lấy lòng thành đối đãi. Việc nhỏ ắt phải tòng quyền, chính đạo không thể lìa xa, chỉ cần trong lòng không cong vẹo. Lời nói cũng nên sợ. Đến như bạn bè tốt làm quan cùng lứa, cùng trạc tuổi tôi, như Nam Trực Lệ Ngô Thái Thú, mấy người ở Nam Châu, Thái Thương Châu, tôi đã có lời nhắc gìn, nhờ họ chú ý đến quan anh. Đó đều là những người bạn có thể nhờ cậy lúc cấp bách, gặp việc có thể bàn bạc được.

Lưu Dung nghe xong, cảm ơn mãi rồi từ biệt.

Về đến phủ, dặn dò gia nhân là Văn Thân, Tường Kỳ thu xếp hành trang, lại sắp xếp cho phu nhân là Lâm đại gia và cô hầu gái là Kỷ Hà, tạm lưu lại kinh đô, đợi đến nơi sắp đặt đâu vào đấy, sẽ cho người về đón.

Bữa đó, ba thầy trò Lưu Dung, nhẹ nhàng từ kinh đô xuất phát, xuống phía nam, trên đường không dám sơ khoáng.

Tuy đã vào tháng hai, nhưng một giải Giang Nam non xanh nước biếc, cây cối xum xê. Trên đường tới Hồ Châu, ba con ngựa nối nhau đi. Lưu Dung cưỡi ngựa đi trước, nhìn thấy trên đường không có người, liền ghìm cương ngựa đợi Văn Thừa, Tường Kỳ và hỏi:

Thành Hồ Châu còn xa không? Liệu trưa nay có tới? Văn Thừa lên trước, cười đáp:

Hồ Châu cách đây năm mươi dặm, ta đi từ giờ Thìn giờ sắc trời đã chuyển sang giờ Tý, đã đi hết giờ Thìn, tính ra đoạn đường chỉ được chừng hai mươi dặm, đi như thế này, thì trước giờ Ngọ cũng đến được Hồ Châu.

Lưu Dung gật đầu, Tường Kỳ liền hỏi:

Bẩm quan, thầy trò ta vào thành, rồi đến dinh phủ luôn chứ ạ? Lưu Dung nghe liền cười:

Chắc là người đói rồi sợ tiến vào dinh phủ thì quá bữa trưa. Thế thì, cứ vào thành đã, ăn chút gì rồi hãy tính sau.

Tường Kỳ vội cười bảo:

Con sớm nay, sợ đi không có gì ăn trưa, liền ăn một chút rồi. Chỉ sợ quan ban sớm dùng bữa hơi ít, có ăn một bát cháo nhỏ, nên không ổn thôi. Sớm con đã lưu tâm mang theo chút bánh phục linh, quan có dùng không ạ?

Lưu Dung xoa tay cười bảo:

- Không cần. Chỉ qua giờ Thìn là ta đến nơi, chỉ sợ người không chén được thôi.

Tường Kỳ nghe vậy rất vui, liền cùng với Văn Thừa ăn bánh phục linh ngay phía sau Lưu Dung, rồi lại cùng đi gấp.

Lưu Dung ruổi ngựa đi trước, trong đầu đang nghĩ khi đến tỉnh vấp một số tình huống. Nguyên là, sau khi Lưu Dung đến tỉnh tuần phủ Hà Trung Thừa thấy ông từ kinh đô cử về, lại có tiếng lâu năm ở bên vua, so với các vị quan khác khác hẳn, do đó không dám đón tiếp qua loa, khi tiếp kiến, lấy lễ đặc biệt mà đãi. Khi Lưu Dung rời tỉnh, còn bày tiệc rượu mà tiễn, còn mời cả các quan ở châu phủ cùng tiếp, rất nồng hậu, thật là hiếm thấy, song

sự ân cần thì chưa lộ, vì, khi Lưu Dung thừa qua rồi hỏi ông ta chỉ bảo cho việc chăm lo chính trị ở Hồ Châu, thì Hà Trung Thừa chẳng đề xuất được gì, chỉ nói chung chung:

Hồ Châu lo việc gồm có sáu huyện, là quê của lúa, của cá, tiền lương đủ đầy, kho tàng rất sẵn, gần đây các quan quận thú chưa hết trách nhiệm, chính sự có thiếu sót, ông mà về ngồi chặn dân ở đây thì Hồ Châu có thể nói là gặp người, chắc là sẽ làm tốt.

Hà Trung Thừa nói nửa chừng như thế, là dụng tâm có hai điều, thứ nhất muốn nói rõ, đất Hồ Châu vốn có nhiều chuyện, quan chức địa phương vốn thô lậu, là chuyện từng đã xảy ra; thứ hai, Lưu Dung về phủ, liệu có làm gì nổi không, hay là cũng chẳng khác gì người trước. Cả hai điều chẳng liên quan gì đến ta!

Hà Trung Thừa làm gì chẳng biết Hồ Châu là đất cấm của Hòa Thân, nên mới lấp lửng thế.

Đến phủ viện khác thì một vài quan chức cũng giao đãi vài câu với Lưu Dung. Các vị ấy đều là những người hầu hạ bên mình quan tuần phủ, họ cũng chẳng mẫn mà, chức tước cũng không cao. Trừ có một người là viên ngoại lang ở phủ, còn đều là ở các ban bộ, do đó các việc về điền, hộ, binh bị, tiền thóc, hình án, bàn mưu tính kế, đều do chân tay của quan tuần phủ cả, chẳng phải bận tâm, mà có bàn thì cũng chẳng có ảnh hưởng gì.

Vì quan chức nha lại ở các ty, các đạo bên dưới, đối với đám này đều vị nể. Gọi họ là những người thấp lùn, còn họ thì cho rằng một giải đất Chiết Giang công việc thật sáng giá.

Theo truyền thuyết, Tăng Quốc Phiên đánh bọn Thái Bình Thiên Quốc lần nào cũng thua. Một bận, nha vua sai người xuống hỏi tình hình đánh đấm, Tăng Quốc Phiên chỉ biết cày đầu viết tờ tấu, trong khi đó nói cái “có” ông luôn bị thua liền dùng chữ “càng đánh, càng thua”. Trong phủ tạng có một vị mặc khách (1) xem xong, cả sợ lập tức nói với Tăng Quốc Phiên rằng: Viết như thế này, đức vua nhất định bắt tội, Tăng Quốc Phiên nghe xong hỏi nên viết như thế nào, vị mặc khách ấy thưa: “Rất đơn giản, quan lớn chỉ cần đổi mấy chữ “càng đánh càng thua” viết ngược lại thành “càng thua càng đánh” thôi.

Tăng Quốc Phiên theo kế mà làm. Quả là, khi đức vua đọc tờ tấu, không những không bắt tội lại còn khen ngợi, lập tức cử người đến ủy lạo lại phong cho Tăng Quốc Phiên là “ông tướng không chịu lùi”. Do đó mới biết công của người mặc khách kia quan trọng nhường nào.

Lại nói các quan chức trong dinh, thấy quan tuần thủ có biệt nhỡn với Lưu Dung, thì cũng tỏ vẻ coi trọng ông. Trong tiệc, Lưu Dung không thể không hỏi họ về cách cai trị Hồ Châu nên như thế nào? Họ đều nói:

Hồ Châu sáu huyện rất giàu có, nhưng thói đời ở đó giáo trá, không thể không cẩn thận. Lưu Dung nghe thế, băn khoăn, liền hỏi:

Chuyện này tôi nghe nhiều người nói không giống nhau, lại làm quan ở kinh thành đã lâu, chẳng biết gì, xin các quan cho biết đến Hồ Châu thì nên làm việc gì trước?

Một người trong bọn họ liền nói:

Đức Thánh thuở xưa chẳng dạy rằng: Thi hành chính lệnh khó, đều là tội của đám nhà giàu. Nhà giàu đây là kẻ tai to mặt lớn. Một giải đất Hồ Châu, làm gì cũng không qua mặt

được họ Thi, họ Dương nếu mọi việc Lưu đại nhân, cùng bàn cùng lo với họ thì lo gì chuyện dân chúng ở đó khó trị, vả lại quan lớn chưa có lợi thế. Lưu đại nhân vốn cao minh, cần gì phải dạn dò nhiều.

Nghe được thế thôi, Lưu Dung cũng thấy bổ ích khi chịu hỏi han, liền đề tâm phòng ngừa. Từ đó đến khi tiệc tan, Lưu Dung không hỏi gì thêm, bọn họ cũng không nói thêm gì, rồi cùng nói lời tạm biệt.

Kỳ thực, trong đám người đó có một người nào lại không qua lại nhà hai họ Thi, Dương: hưởng hai nhà họ Thi, họ Dương từ lúc nhận được thư của Hòa Thân đã dạn dò một số người, thăm dò cho được hư thực Lưu Dung ra sao để còn toan tính. Lưu Dung nào biết được như thế. Khi vừa chân ướt, chân ráo làm sao biết cặn kẽ được, cũng không muốn phô trương, nên chỉ nhẹ nhàng thăm dò một vài người thôi.

Lúc ấy đám nho sĩ ở Hồ Châu ở trên tỉnh cũng nhiều, Lưu Dung những ngày lưu ở đó, cũng đã chú ý tiếp xúc đôi lúc với họ. Trong số họ đa phần là đám sĩ tử, hoặc là người buôn bán, cũng chẳng biết Lưu Dung là thế nào nên nói rất thật lòng. Họ bảo:

Dân Hồ Châu chúng tôi chất phác thực thà, lại là nơi đất tốt, sản vật phong phú, dân chúng chẳng phải là thiếu đói đâu. Nhưng vài năm gần đây tình hình không giống trước nữa. Từ lúc hai họ Dương, họ Thi lo xây nhà xây cửa cho Hòa Thân, nuôi gia nhân đầy tớ, khiến cư dân Hồ Châu kêu khổ triền miên. Mà các quan từng đến đây nhậm chức không ai không là người thân hoặc bạn bè của họ. Thẳng hoặc có một vài viên quan ngay thẳng cũng chẳng dám nói nhiều, hoặc bị cô lập, hoặc bị đổi đi nơi khác, chẳng còn biết ra sao. Do thế mà Hồ Châu là thiên hạ của hai nhà họ Thi, họ Dương rồi.

Lưu Dung tuy người chưa đến Hồ Châu, nhưng việc Hồ Châu thì đã rõ khá nhiều. Chỉ còn lo làm sao giải quyết được tình trạng này. Ông cũng biết họ từ Hồ Châu lên tận tỉnh đốn, nhưng ông cố tránh, mà chỉ cùng Văn Thừa, Tưởng Kỳ lạng lẽ đến Hồ Châu.

Lúc này, trên mình ngựa, Lưu Dung đang nhớ lại những điều tai nghe, mắt thấy ở trên tỉnh, nên dáng trầm ngâm, chợt đã tiến vào đất Hồ Châu.

Đất Hồ Châu vốn là nơi thủy, bộ đều thuận tiện, đặc biệt thành quách một giải, đường lớn gặp nhau. Tất là nơi dân buôn qua lại, mười phần tấp nập. Lưu Dung vừa tới cửa thành đã xuống ngựa, Văn Thừa, Tưởng Kỳ cũng xuống ngựa, cả ba đi bộ tiến vào, nháy mắt đã đến đường chính. Lưu Dung đi lên trước thấy dăm ba khách đi đường đang ngồi nói chuyện xuống, liền đến chào và hỏi thăm xem ở đâu, gần đây một chút, có thể dừng chân dùng cơm được.

Một người già đáp lễ nói:

Trước mắt không xa, có hiệu “Khách Hương Cư”, của ông chủ họ Trịnh, là một người nấu ăn giỏi, rượu ở đây cũng ngon, cửa hàng sạch sẽ, quan khách dừng chân là thích hợp.

Người bên cạnh lại nói trái lại:

Đừng đến đấy, “con gái” ông Trịnh vừa mất hôm qua, hôm nay đem chôn, chắc là “Khách Hương Cư” không mở cửa.

Nhưng ông già thì xua tay bảo:

- Anh không biết đâu, con gái ông Trịnh chôn sáng nay, quả là vậy, nhưng quán “Tiên

Khách lai” của ông anh cả họ Trịnh không mở, chứ quán “Khách Hương Cư” của ông em họ Trịnh thì vẫn mở, chính mắt tôi trông thấy mà!

Có một người than rằng:

Cô con gái đẹp như hoa như ngọc thế, vừa tròn là tuổi, thế mà chết thảm thế quá! Chao ơi, sự đời sao lại đến thế!

Lưu Dung nghe qua mấy câu, trong lòng đã rõ, lại chợt nghe một tiếng quát dẹp đường từ xa vọng đến, rồi gió ngựa bỗng vang lên, hai mươi bốn con ngựa nòi từ trong thành chạy ra ngoài thành, chỉ thấy người cưỡi ngựa mặc áo nhà quan, mang cờ, quạt, tán, lọng đang đi đâu, như thế để tham dự một buổi tiệc mừng rất quan trọng, họ đi còn xa, mấy người đã lùi vào một bức tường đồ, để tránh đoàn người, ngựa.

Một người già nói:

Đi đón quan đấy. Nghe nói quan tri phủ mới bổ nhiệm từ kinh đô đã sớm đến tỉnh, chắc là cử người đi đón tiếp. Chẳng biết có phải hay không. Bữa qua có truyền đến một tin, nói rằng quan tri phủ hôm nay đúng giờ ngọc sẽ đến Hồ Châu, chắc đám người kia đi đón chứ gì?

Một người khác bảo:

Không biết quan tri phủ mới này thế nào? Xem kiểu cách này, xem ra cũng thanh thế đấy!

Một người nữa nói:

Hắn là thế, vị quan này từ kinh đô cử tới, nếu không được nhà họ Hòa nói cho mấy câu, thì làm sao được bổ về Hồ Nam.

Người có tuổi nói:

Chưa hẳn thế, nghe nói vị tri phủ này do hoàng thượng sai đi, vì vậy mới im ắng như thế. Một người nói:

Nếu như thế, thì vị quan này cũng phải đối phó ra trò ở đây đấy nhỉ.

Một người khác không chịu, bảo:

Hầy hà, đừng có nói, mấy lần đổi quan rồi, đã một người nào dám động đến ai đâu. Lưu Dung liền hỏi một câu:

Mấy vị nói đến người nào vậy?

Mấy người liền xua tay bảo:

Chúng tôi đều là người đất này, nói năng bô lô ba la ấy mà, quan khách là người ngoài đến biết cũng vô ích, giờ chẳng còn sớm, nên tìm quán cơm mà ăn đi.

Ba thầy trò Lưu Dung đều cáo từ, nhằm quán “Khách Hương Cư” mà tới. Đi không bao xa, quả nhiên thấy một quán hàng sạch sẽ ở một góc phố, trên biển viết: “Khách Hương Cư”. Cửa ngoài quét dọn sạch bóng, cửa sổ mở thoáng sáng, trong kê bàn ghế, lúc này đã quá giờ dùng bữa, trong nhà chỉ có vài ba người rồi việc...

Ba người bước vào cửa, kéo ghế ngồi. Lưu Dung ngồi giữa Văn Thừa, Tường Kỳ ngồi hai

đầu bàn. Lúc ấy một ông già đem trà tới, vội cười hỏi:

Ba vị quan khách bữa nay đến thật chẳng may, nhà hàng chúng tôi có việc, bữa trưa cũng đã qua, đám người nhà bếp cũng vừa đi, chỉ còn mình lão, trà rượu có thể nào, xin quý khách bỏ qua cho.

Lưu Dung nói:

Cụ chớ nói thế, nhà có việc, nên người nhà không đông đủ được, cụ còn có món gì cũng được, chỉ mong mang nhanh ra đây thôi!

Ông già vâng dạ rồi đi lấy món ăn.

Một lúc, các món dọn ra, cũng chu đáo lắm. Lưu Dung đã biết ông chủ này họ Trịnh, chủ cửa hàng này. Ba người đang ăn thì nghe phía vách bên kia có tiếng khóc. Lưu Dung nghĩ ngay đến chuyện mấy vị vừa chỉ đường nói, nhìn vào trong nhà không thấy người lạ, liền hỏi ông Trịnh:

Sao trong ấy lại có tiếng  
khóc? Ông Trịnh than thở nói:

Phía trong ấy là bà chị dâu tôi vì cháu gái tôi mất tối hôm qua, chị dâu tôi vừa chôn cất cháu xong, thương đau mà khóc.

Lưu Dung nghe nói, liền hỏi:

Quãng đường vừa đi qua, tôi cũng đã nghe nói, chẳng biết tại sao, vì chuyện gì mà đến chết người thế?

Ông Trịnh nghe qua, lắc đầu, kêu khổ:

Ồi dào, thà chẳng nói cho xong, các vị là người chẳng có liên quan, nghe chỉ thêm phiền! Lưu Dung nói:

Tôi đều là những người quê xa, chuyện ở đây chẳng dính dáng gì, thân bằng cố hữu chẳng có ai, chẳng qua đi buôn chuyến đến đây, giữa đường nghe được việc xảy ra ở Hồ Châu, không biết thật hay giả, hiện nay trong quán không có người lạ, ông cứ nói, đừng ngại!

Ông già thở dài đến lâu nói:

Tôi biết ba vị là người ngoài đến đây, chẳng biết làm sao chứ chuyện nhà chúng tôi nói ra cũng vô ích, chỉ tỏ để người ta chê cười.

Lưu Dung nói:

Chớ nói thế! Chuyện thiên hạ nếu được ra lẽ, thì lo gì ai cười chê! Tuy là chuyện trong gia đình của ông, chúng tôi là kẻ giang hồ, nghe được cũng thêm hiểu biết.

Ông già vốn không hay nói, nhưng Lưu Dung gạn hỏi, không dưng được bụng nghĩ, nói ra được dù thêm đau lòng, nhưng cũng có người chia sẻ, liền giơ hai ngón tay ra, nói:

Xin hỏi các vị quan khách có biết đất Hồ Châu chúng tôi có hai nhà cự  
phách không? Lưu Dung nói:

Chỉ nghe nói ở dọc đường, biết ngọn ngành thì chưa đâu ông ạ?

Ông già Trịnh nói:

Đất Hồ Châu chúng tôi có hai nhà quan lớn: một là nhà họ Thi, người đây gọi là “Hòa gia Thi”, tức là “mưu sĩ họ Hòa”; một nhà là nhà họ Dương, dân đây gọi là “dê họ Hòa” (2) của dải đất Hồ Châu, họ Thi chiếm quá nửa. Ruộng đất huyện Ô Trình, họ Dương chiếm sáu phần mười. Hai họ này lại thông gia với nhau. Từ trước đến nay đã ở đây, họ hàng đông lắm. Bây giờ lại là người nhà của quan nội vụ đại thần Hòa Thân, nhà họ Thi rất thân với chị Hòa Thân. Từ ngày Hòa Thân về triều làm nội vụ đại thần, có nhiều người theo lên kinh hầu hạ nên chẳng coi ai ra gì, có việc gì chẳng phải qua mắt họ.

Hai họ này, vì là những nhà đứng đầu ở châu thành này, lại có chỗ dựa là Hòa Thân, nên họ Dương, họ Thi, muốn tiền có tiền, muốn thế có thế, muốn gì được nấy. Dân chúng Hồ Nam không dám ho he. Cháu gái tôi chết cũng là do thằng Thi Mẫn.

Số là nhà họ Trịnh vốn cũng không phải là dân cơ ở đây, mấy đời hiếm con trai, lấy tên cửa hàng là mấy chữ “Tiên khách lai”, chuyên bán trà, bán quà. Đến đời hai anh em ông Trịnh hiện nay, nảy ra ý mở thêm một quán “Khách Hương Cư” làm cửa hàng cơm. Từ lúc khai trương đến giờ đã hai chục năm, hai anh em gắng gỏi làm ăn, đã có tiếng ở Hồ Nam, cơ ngơi cũng khá. Hai anh em tuy đã ở riêng nhưng chỉ cách nhau một bức vách, vẫn coi như chung một nhà. Ông anh cả không có con trai chỉ sinh được một gái năm nay tròn mười tám rất xinh đẹp, hàng phố vẫn thường gọi là “Trại Tây Thi”. Cô này tính tình đoan trang, thường ngày ngoài việc học hành nữ công, chỉ giúp đỡ các việc cho cha mẹ. Không ló ra khỏi phố ngõ, thế mà không hiểu sao, bị một người nhà “hoa Sư gian” là Thi Mẫn trông thấy. Hắn biết nơi làm cửa hàng của ông Trịnh vốn là nhà của Dương Thăng, bảo ông gả con gái để làm thiếp của hắn. Ông Trịnh nhà chỉ có một mụn con gái, nói đến chuyện nhà họ Thi đã chán, huống chi lại để thành người nhà họ Thi, lại càng chán. Ông Trịnh bèn nói:

Tôi chỉ có mình nó là gái, rời sao nổi, tôi định nhắm cho cháu một đám ở rể để nối nghiệp nhà.

Thi Mẫn nghe qua, bực bội, cầu nhau:

- Biết thế, ta sẽ cho nó tan tành, muốn chết thì khó gì!

Thi Mẫn cử mấy thằng đầy tớ hung ác, đêm trước bắt cô ta đi. Sau khi Thi Mẫn cưỡng bức cô xong, lại cho bọn ác nô thay nhau cưỡng đoạt cô suốt đêm, cả hôm trước vẫn dấu bặt tin không cho ai biết. Cô gái họ Trịnh, uất ức xấu hổ, ngay hôm ấy đã tìm cách tự tử. Sớm nay, vợ ông già họ Trịnh nhờ người làm của hai cửa hàng giúp đỡ, mới đem được con gái về chôn. Chính từ lúc đi chôn con về, hai người đau đớn khóc lóc, khiến Lưu Dung nghe thấy.

Lưu Dung nghe ông em kể một lượt, liền chau mày hỏi:

Tính mạng trọng như trời, bị lăng nhục mà chết, sao không đến cửa quan hình án mà tố cáo! Ông già họ Trịnh vội lắc đầu nói:

Những việc như thế này đâu xảy ra ở thành Hồ Châu một lần, hai lần, rất nhiều người căm tức, nhưng chẳng ai dám tố cáo. Không tố cáo thì không sao, ai mà tố cáo, ắt rơi vào cảnh nhà tan, người mất, bao nhiêu năm nay đều như thế cả.

Lưu Dung nói:



Nghe nói tri phủ Hồ Châu mới sắp đổi đến, sao không đến tố cáo với ông ta? Ông già Trịnh, cười chua chát nói:

Quan khách không biết, các vị tri phủ phủ tiền nhiệm không hiểu vì lẽ gì, cũng tiếp nhận một vài vụ án, rút cục quan cũng buông trôi, chẳng thấy xét xử gì, rồi cũng thôi. Vị quan tri phủ này chỉ có không dính líu gì với hai họ Thi, họ Dương kia thì dân chúng mới niệm “a di đà phật” được, có thể mới mong ông ta vì dân mà cời oan được!

Lưu Dung nghe xong, chỉ lẳng lặng ăn cơm cho xong liền bảo Trương Kỳ trả tiền, cảm ơn, rồi ra khỏi “Khách Hương Cư” đi thẳng về phủ. Ba thầy trò Lưu Dung đến dinh, quả là thấy trong dinh vắng tanh vắng ngắt, hỏi người canh cổng, được biết, tất cả đều đã đi đón quan phủ mới.

Chẳng cần nói các nha thuộc, ban bộ tiếp tri phủ mới Lưu Dung ra sao, chỉ nói Lưu Dung khi cầm ấn, liền triệu tập các thuộc lại coi việc tiền thúc, hình án, hỏi han về dân tình các việc khác, từ thầy cả cho đến người tiểu lại, chẳng thấy ai dám nói gì. Lưu Dung nhớ lại những điều mình từng để nghe, trong lòng đã rõ được vài phần.

Trưa hôm ấy, ông cho gọi người giữ việc hình án trong phủ đến hỏi về việc tố tụng ở Hồ Nam, ông này chỉ nói:

Nơi này việc chính lệnh đơn giản, hình án nhẹ, tuy dân có người ngỗ ngược nhưng việc kiện cáo cũng chẳng có là bao!

Lưu Dung hừm một tiếng, rồi đi thẳng vào sự việc, hỏi:

Ta trên đường nhậm chức, nghe nói trong thành Hồ Châu, ý thế, bọn nhà giàu, ác bá, cưỡng đoạt con gái nhà lành cũng có khi cưỡng hiếp cho đến nổi uất mà chết, những việc to tát như thế, sao không đến cửa quan tố cáo?

Vì nha thuộc coi hình án nói:

Bẩm quan lớn, quả là những người dân đến tố cáo không có là bao. Lưu Dung nói:

Ta đến nhậm chức chẳng qua mới được mấy ngày, nghe nói trong thời gian này có một nhà giàu có thế lực muốn ép lấy con gái dân thường không được, bức tử cô gái nhà họ Trịnh, những việc như thế, bọn các người cũng không biết ư?

Nghe hỏi đến chuyện ấy, vị kia vội nói:

Quả không dám giấu gì quan lớn, bọn chúng tôi việc này cũng nghe phong phanh được một vài, chỉ tiếc khổ chủ không tố cáo, quan phủ có thụ án cũng không lấy gì làm căn cứ!

Lưu Dung nghe, cười cười bảo:

Bọn các người không biết được sự thể, nhưng có biết tại sao khổ chủ lại không dám tố cáo không?

Đang lúc Lưu Dung đang vặn hỏi người coi việc hình án thì Văn Thừa xăm xăm tiến đến, đứng ở bên cạnh.

Lưu Dung biết anh ta có việc muốn bẩm, liền nói:

Có việc gì gấp

vậy? Văn Thừa nói:

Bẩm, hiện nay hai nhà họ Thi, họ Dương gửi đến một hòm niêm phong, con không dám nhận đến xin lời chỉ bảo của quan lớn.

Lưu Dung nhìn qua chiếc hòm kín, lại mở xem tờ trình quà biếu, liền bảo người nha thuộc rằng.

Hai họ Thi, họ Dương là bọn như thế nào? Chẳng quen biết gì ta sao lại đem lễ lạt cho ta thế này? Chắc là có ẩn tình chi đây?

Viên nha thuộc đưa mắt thử xem cuối cùng Lưu Dung xử lý thế nào đây, thấy Lưu Dung hỏi, vội thưa:

Họ Thi, họ Dương vốn là hai nhà giàu có tiếng ở châu này, cũng là người có đầu có mỏ ở đây, bữa nay đưa lại chút ít lễ bạc, đại khái cũng mong đại nhân biết đến cho.

Lưu Dung nghe xong bèn bảo:

Cũng gọi là phóng tay đấy chứ! Gọi là qua quýt mà những hai ngàn lạng bạc, so với bổng lộc của ta thì quá nhiều.

Viên nha thuộc kia nghe nói thế, liền thưa:

Tôi nghĩ ắt là họ Thi, họ Dương chắc có bắt mối với một số chuyện buôn bán ở đây chưa biết tình hình thế nào, nên có chút lòng thành mong được cảm nhận.

Lưu Dung cười nhạt hỏi Văn Thừa:

Người đem lễ đến còn đây không? Văn Thừa nói:

Bẩm, vẫn chưa đi, còn chờ xem quan lớn bảo sau ạ!

Lưu Dung bảo: “Rất tốt”, rồi quay lại dặn Văn Thừa:

Anh ra bảo người ấy rằng, ta đã xem qua rồi, phiền chủ nhân của anh ta đã quá quý hóa, cái tình ấy ta xin nhận, còn bạc thì gói lại rồi đem trả. Lại nói rõ cho người đưa danh thiếp để cho y chịu nghe. Quay về, người giữ lấy tờ danh thiếp và thư riêng của họ.

Văn Thừa nghe rõ, cứ theo thế mà làm.

Viên nha thuộc thấy vậy, xem ra thấy Lưu Dung không hỏi thêm gì nữa, bèn nói:

Cho phép tiểu nhân tra xét thêm cho rõ rồi sẽ thưa lại với quan lớn. Lưu Dung thấy hỏi thêm cũng vô ích, liền cho hẳn về.

Đêm đó, một ngọn đèn hăm nhỏ như hạt đậu, Lưu Dung ngồi suy nghĩ. Ông nghĩ việc đến giữa ban ngày vừa qua, biết rằng họ Thi, họ Dương vô cớ lại đem lễ lớn đến như thế. Chắc hẳn ra họ có dụng tâm. Những điều mà dám nha lại, thuộc hạ, nói nửa nạc, nửa mỡ cũng đủ cho mình suy nghĩ. Nếu như bọn họ có dây rết, thứ nhất cũng chẳng có chứng cứ xác thực nào, thứ hai, lời nói thì chưa hẳn đã đúng. Nếu họ không có liên hệ thì can gì mà cứ áp a, áp úng thế. Xem ra bọn họ, quá nửa đang chờ xem ta như thế nào, xem hành động của ta ra sao sẽ liệu bề tiến thoái. Lưu Dung nghĩ thế, càng thấy hai họ Dương, họ Thi vốn có rễ sâu bám chắc ở đất này, một sớm mà bốc đi được, hẳn là khó. Ra tay sao đây, còn phải nghĩ chán. Tự ta phải hết sức thận trọng, nếu không xong, không những không trị được bọn chúng, mà chính lại bị Hòa Thân chơi cho một đòn.

Lưu Dung đang nghĩ, thấy bên ngoài đánh tiếng, liền hô:

- Ai ở bên ngoài thế?

Chỉ thấy bên ngoài, Tường Kỳ đáp vọng vào:

Bẩm quan lớn, có người trong phủ xin được gặp quan lớn ạ, con đã nói quan đã ngủ, chớ làm kinh động.

Lưu Dung bảo:

- Cho anh ta vào!

Chỉ thấy tiếng kẹt cổng, một viên thuộc lại cầm một chồng giấy tờ các vụ án tiến vào trong phòng.

Lưu Dung vắn đèn lên nhìn cho rõ, viên lại ấy khoảng bốn mươi tuổi, vốn là nha lại trong phủ, nhưng chưa biết tên họ là gì. Chỉ thấy người ấy tiến đến thi lễ rồi nói:

Đêm rồi con làm quan thức giấc, xin được tha tội. Thấy Lưu Dung vẫn ngồi lạnh lùng lại nói:

Quan lớn không nhận ra tiểu nhân ư?

Lưu Dung nói:

Người làm việc ở bộ phận xét án, không hiểu đêm hôm có việc gì vậy? Người kia nói:

Đại nhân quả là quên tiểu nhân rồi, bốn năm trị ở kinh đô, tôi đã được ngài ra tay cứu vớt, tôi mới có ngày nay, nay xin được làm lễ tạ ơn quan lớn!

Lưu Dung chợt nhớ ra bảo:

Anh là Hà Liên? Người

kia vội vái và đáp:

Vâng đúng đấy ạ!

Nguyên do, bốn năm về trước, Hà Liên ở kinh thành mở một cửa hiệu thêu quần áo, kiêm may mặc. Một hôm, gia nhân của Hòa Thân là Trương Thiên Hoàn, đem người đến cửa hàng nhỏ của Hà Liên, nói muốn có một chiếc áo cực đẹp bằng vóc đại hồng thêu chỉ tía pha với loại chỉ tơ màu đen cực tốt, lại thêu cả chùm hoa. Hẹn cho ba ngày sẽ đến lấy. Hà Liên trong lòng rất thích thú, cho là một chuyện rất quan trọng trong mua bán, nên đem hết mọi thứ vật liệu làm ngay làm đêm. Đợi ba ngày sau, Trương Thiên Hoàn quả nhiên cho người đến lấy.

Nhưng khi cầm xem thì hạnh hợ là đo sai kích thước và đường may còn vụng, không thể nhận được, lại còn nói là Hà Liên đã làm lỡ việc lớn, bắt anh ta phải bồi thường. Hà Liên ra sức tranh cãi, liền bị gã kia đánh cho gần chết, cửa hàng cũng bị phá, đồ đạc bị cướp đi. Hà Liên không nhịn được cơn tức giận, liền đến cửa quan tố cáo ai ngờ Trương Thiên Hoàn sau khi vào kinh đô, đâu có còn là kẻ bình thường, chỉ một vài ngày, đã hoạt động khá ghê, chẳng biết sợ là gì. Hắn lại là người nhà của Hòa Thân, ai chẳng sợ hắn đôi ba phần, không có gì còn bịa chuyện ra mà gây sự!

Viên quan hình án xem qua, liền chẳng phân giải gì lại còn tìm đám người lằng nhằng làm chứng, phản cung cho rằng Hà Liên tố cáo không thực, lừa tiền, bôi xấu người khác. Cuối cùng không những chẳng được bồi thường về cửa hàng lại bị xử đi đầy. May sao, năm ấy triều đình cho xem xét lại các án hình, sai Lưu Dung phúc tra những nơi có nhiều vụ tồn động. Lưu Dung xem vụ án này, biết rõ nỗi khổ của Hà Liên, bèn phê sự việc dẫu xảy ra, nhưng tra hỏi vô căn cứ liền thả Hà Liên ra. Hà Liên rất cảm kích về việc làm của Lưu Dung, sau khi ra khỏi nhà lao, liền trở về nơi ở cũ là Hồ Nam, rồi chạy làm một chân thuộc lại về hình án, nay thấy ân nhân đưa về làm tri phủ, lòng cảm kích, nhưng trước đám đông người không tiện, lại biết Lưu Dung là người khác thường, nên đêm hôm chờ dịp đến ra mắt. Hà Liên đến ắt là có chuyện muốn nói.

### **Chú thích:**

*Những người có học thức được nuôi trong nhà các đại thần gọi là mạc khách để khi có việc thi bày kế, bày mưu.*

*Chữ Dương là họ Dương, đồng âm với dương là con dê, cũng như chữ Thi đồng âm với sư là thầy hoặc mưu sĩ (sư gia). (ND)*

# Hồi Thứ Mười

**Người quen cũ thâu đêm bàn bạc,  
Lưu Dung mượn cờ quyết ra tay**

Lại nói Hà Liên thấy Lưu Dung nhận ra mình, lại vái lạy một lần nữa. Lưu Dung vội nâng Hà

Liên dậy, cười bảo:

Chẳng phải lần gặp nhau này mà thi lễ, ta đã là người biết nhau cũ, lại cùng làm việc với nhau. Xin cứ tự nhiên, mời ngồi.

Hà Liên bấy giờ chưa chịu ngồi, Lưu Dung lại mời tiếp mới chịu kéo ghế lùi ra một chút ngồi hầu chuyện.

Lưu Dung hỏi:

Anh ở Hồ Châu đã nhiều năm, lại là người gốc ở đây dân tình chắc đã hiểu kỹ, theo ý kiến anh thì cai trị Hồ Châu, việc nào nên làm trước.

Hà Liên cười, thưa:

Bẩm đại nhân, tiểu nhân đâu dám thế. Tiểu nhân ngầm quan sát đại nhân nhiều ngày, biết đại nhân đã có phương lược đối với họ Thi, họ Dương. Theo ý kiến tiểu nhân thì nên chọn việc lớn mà làm, không biết có phải là quá lời không.

Lưu Dung gật đầu, nói:

Ta tuy mới đến Hồ Châu, với một số việc đã rõ vài phần, cái khó là hai nhà kia dẫu đã gây nhiều tội ác nhưng dân chúng lại không tố cáo, ta đến nhậm chức không lâu, không có thể không có chứng cứ mà xử án làm thế nào cho được đây!

Hà Liên nói:

Quan lớn soi xét! Dân chúng thường thì không dám nghĩ đến tố cáo, cũng là bất đắc dĩ. Trải bao nhiêu quan tri phủ Hồ Châu, đều lấy tiền bạc của họ Thi và họ Dương tiêu dùng, lại nữa, ai cũng sợ Hòa Thân, hướng chi một số ông tri phủ lại do Hòa Thân dìu dắt. Nên khi gặp có việc, họ thường đem chuyện to cho là chuyện nhỏ, chuyện nhỏ coi như không có, kết quả làm giống hệt nhau. Do đó, dân đây có oan không nơi để mà tố oan ức, cơ khổ không biết nói với ai, đi tố cáo thì chẳng có cửa nào, đành ỉn nhẫn không nói thôi. Nói xa xôi gì, chỉ một việc họ Trịnh ở cửa thành, ai là người chẳng biết, khắp Hà Châu đâu chẳng rõ chuyện mà khổ chủ vẫn không dám đi tố cáo, thế có phải hỏng chuyện rồi không!

Lưu Dung nghe xong hỏi:

Vậy thì anh có kế gì hay không? Hà Liên nói:

Theo tôi thấy, đại nhân đã quyết tâm trừ ác an dân, thì trong một lúc chẳng vội, người ta thường nói: “Lưới trời lồng lộng, thưa mà không sót”. “Kẻ nào làm chuyện bất nghĩa, tất sẽ chết!”, thế nào cũng có báo ứng. Bây giờ thời chưa đến, chỉ cần đại nhân lưu tâm, chẳng bao lâu sẽ có cơ hội. Tôi sẽ lục lại đám hồ sơ dân Hồ Châu tố cáo tội trạng của hai họ Thi, họ Dương sẽ chọn ra một số, để đại nhân xem, sẽ biết được tình hình hiện nay ở

Hồ Châu, rồi sau này sẽ bổ xung.

Lưu Dung liền nói:

Tốt lắm! Anh nên lưu tâm rồi đưa cho ta xem. Từ nay nếu có việc gì cứ tìm ta để bàn bạc.

Hà Liên vâng lời. Nói đến đó, trời đã khuya, Hà Liên lấy đám giấy tờ xét án để lại, cáo từ rồi ra về.

Tiến Hà Liên, Lưu Dung gọi Văn Thừa vào, dặn như thế, như thế, sớm mai đến cửa hàng của ông già Trịnh dạo một lượt, khuyên ông ta nên đến phủ tố cáo, Văn Thừa vâng lời rồi lui.

Lại nói, tốt hôm ấy ở sân trong nhà Thi Mẫn, sau miếu, có một vài người trước đèn bàn việc kín. Số là ở mé tây nhà có một gian phòng kín, trong nhà có ván dày ghép, một chút ánh sáng không lọt ra ngoài. Hai ngọn đèn sáng chiếu ở một cái nền, bốn người đang chụm đầu to nhỏ, gian ngoài có hai đũa đầy tứ hầu trà.

Ngồi trên có một người cao to, mặt trắng râu vàng, trạc tuổi trung niên, người đó là ai? Đó chính là người tin cẩn của Hòa Thân, tức Trương Thiên Hoàn.

Tại sao Trương Thiên Hoàn lại ở đây? Vốn từ khi Lưu Dung rời kinh thành, Hòa Thân ngày đêm không yên lòng, lúc nào cũng lo ngay ngáy. Ông ta nghĩ, thằng cha Lưu Dung thường ngày vốn vẫn bực ta, lần này đi Hồ Châu, một bữa nào nghe biết đó chuyện, ắt hẳn để tâm hướng chi đám nhà họ Thi, họ Dương xưa nay đã thế, vạn nhất để sơ xảy một điều gì, để Lưu Dung nắm được thì hỏng hết việc lớn. Nếu hẳn lại biết ta tư thông vẫn quan ở đất Phiên vợ vét triều cống, thì việc liên lụy đến ta càng rắc rối. Hòa Thân nghĩ đến những việc này, không thể không cẩn thận, liền gọi Trương Thiên Hoàn, đi ngay đến Hồ Châu, dặn bọn nhà họ Thi, họ Dương, đề phòng bắt tặc, rồi tức tốc về kinh bẩm báo.

Trương Thiên Hoàn không dám chậm trễ, vội đáp ngựa phóng ngay đến Hồ Châu. Đến Hồ Châu, anh ta lại biết Thi, Dương hai người lại mới gây tội, Trương Thiên Hoàn rất sợ, nghĩ quả không ngoài trù tính của quan lớn hai thằng họ Thi, họ Dương này muốn chết hay sao? Lại nghĩ sự việc đã đến thế, cũng chẳng nên ngồi trách giận ai, nên mau tìm cách, để lo liệu. Do đó đêm nay cùng họ Thi, họ Dương bàn bạc. Ngồi trong đó còn có một người gầy cao, mặt ngựa là Dương Thăng, lại có một người èo uột là Thi Mẫn. Lại có tên tay chân của họ Thi ngồi ở dưới dầu mỡ mà nghe ngóng, đó chính là Thi Quý, là quản gia cho Thi Mẫn.

Trương Thiên Hoàn hỏi Thi Quý:

Đem lễ đến quan tri phủ, có phải do Thi quản gia đưa đến không? Ông ta bảo sao? Thi Quý trả lời:

Vâng, tiểu nhân đem đi ạ! Nhưng không gặp được quan tri phủ. Chỉ thấy một người họ Văn, là nhân vật thứ hai, bảo là “quan tôi dặn, ngân khoản xin được trả lại còn giấy kê lễ vật thì để lại! Đưa tôi tờ giấy có in chữ: “trả lại lễ biếu” rồi bảo tôi về.

Thi Mẫn tiếp lời:

Lưu Dung trả lại lễ, hay là cho rằng ta biện lễ

sơ sài! Dương Thăng cũng bảo:

Thu lấy tờ giấy kê lễ vật, trả lại bạc có thể là lần đầu tiên ngại ngần chẳng, hay là ông ta tỏ vẻ khiêm nhường. Người ta nói: Quan nào lại chê quà biếu. Mấy bữa trước quan lớn nhà ta đã cho người từ kinh đô về dặn dò, giờ lại phiền thêm đến anh Trương, tôi sợ quá cẩn thận đấy. Vả lại anh em ta làm chuyện này đâu chỉ có một vài lần.

Trương Thiên Hoàn nghe nói, cười nhạt bảo:

Hai bác nghĩ sai rồi, quan lớn sai tiểu đệ trước hết là để cho hai bác yên lòng. Cũng chẳng phải là tiểu đệ được ban ân gì, chẳng qua mấy lần đều do Chu Tiên Sinh đi trước rồi, nay ở trong triều gần đây lại có việc, quan lớn không rời được Chu Y Viên, mới sai tôi đến. Nếu hai bác bảo Lưu Dung chê là lễ bạc thì sai lầm lớn đấy! Thằng cha Lưu Dung này, lúc ở kinh thành, quan lớn nhà ta lúc nào cũng muốn bẫy đi. Ông ta nào có chịu, lại ra mặt chống lại Hòa đại nhân. Lần này ông ta đến Hồ Châu, Hòa đại nhân ở trước mặt vua ngăn không nổi. Hoàng thượng nói, người nhiều lần chẳng tiến cử Lưu Dung ra làm quan ở bên ngoài, lần này trẫm cho ông đi Hồ Châu chẳng đúng như ý của người sao? Sao lại nói không ổn? Chẳng lẽ con người ấy làm phản được hay sao? Hòa đại nhân nghe vua nói, không dám thưa Hồ Châu chính là sân sau của nhà mình, người ngoài không đến được! Thằng cha Lưu Dung này mưu mẹo lắm, mấy lần trong triều đã làm khó dễ cho Hòa đại nhân. Các bác lấy tiền dâng cho ông ta, thật là vô bổ, khác nào đưa gậy cho đập vào lưng. Ông ta, một là chẳng chịu Hòa Đại nhân, hai là có danh vọng, lần này tóm được việc là quyết ra tay, các bác liệu có ngăn nổi không?

Anh chàng Thi Mẫn nghe đâm sợ, tuy vậy vẫn nói cứng:

Tôi xem chưa chắc hẳn đã làm được gì! Thứ nhất chúng ta phải biết lo liệu, thứ hai có Hòa đại nhân nắm quyền trong triều, một gã tri phủ như ông ta làm quái gì được!

Trương Thiên Hoàn thấy hai người vẫn ỷ thế, liền nghiêm sắc mặt nói:

Hai vị tuy trên trời dưới nước gì đi nữa, với tri phủ Lưu Dung, những việc sắp tới, đừng tưởng ông ta không làm to chuyện được đâu. Hai vị chưa biết đó thôi, Lưu Dung không phải là bọn ưa nhàn, thứ nhất Đức vua rất coi trọng ông ta, thứ hai ông ta ở kinh đô đã lâu, quen biết các quan rất nhiều, thứ ba Lưu Dung là người làm việc nghiêm cẩn, thanh liêm, Hòa đại nhân mấy lần trước mặt hoàng thượng đã chực đánh quy ông ta, mà chẳng có cách, Hòa đại nhân không yên tâm, cho tôi đến lưu ý đặc biệt hai bác. Theo tôi được biết cửa thành phía tây, quán hàng nhà họ Trịnh đang xảy ra một việc, Lưu Dung đã biết rồi. Cho dù chuyện hôm qua, ông ta chưa biết đi nữa, hai bác cũng chưa biết được thủ đoạn của Lưu Dung đâu! Nếu như chuyện ở đó mà qua đi thì thôi, chứ nếu lộ ra để ông ta biết, sợ là Hòa đại nhân lo cho hai bác cũng chẳng kịp. Hai bác há lại không cẩn thận ư?

Thi, Dương nghe mặt trắng bệch. Nếu như chuyện này mà bung ra, một ngày nào đó Hòa Thân hay, thì Hòa Thân liệu có tha cho họ không? Thấy việc nghiêm trọng, họ liền bảo Trương Thiên Hoàn:

Theo ý bác, thì nên làm thế nào cho tốt. Trương Thiên Hoàn nói:

Hai vị bất tất hoảng hốt, các bác vốn là người biết lo, theo ý của tôi, trước hết phải ngăn lại. Đầu tiên là bịt miệng đám dân đen, mềm nắn rắn buông, đừng để cho chúng tố cáo lên trên, rồi vung tiền ra, tìm lấy một vài người trong phủ, giao việc cho mà theo dõi. Họ Thi, họ Dương nghe cùng nói: hay lắm! Bấy giờ đã khuya, họ thôi không bàn gì thêm, cùng tự

bỏ đi.

Bữa ấy sau buổi trưa, Lưu Dung ngồi ở giữa công đường, xem và phê án. Văn Thừa tiến đến, Lưu Dung hỏi:

Người đã đi chưa, sự việc có hé ra chút nào không? Văn Thừa lắc đầu nói:

Không xong rồi, ông Trịnh nói thế nào cũng không chịu tố cáo. Hai ông ấy nói. Người thì đã chết rồi, không sống lại được, người sống thì làm sao sống qua ngày đây! Gây chuyện chỉ thêm rầy rà! Họ nghĩ rằng, người khác đã từng tố cáo, ai mặc người ta, chứ họ mà tố cáo, vạn nhất mà...

Lưu Dung nghe bảo Văn Thừa:

Ý nghĩ của họ như thế, chẳng có gì là lạ. Nói lại thử đi lần nữa, nghe ngóng tin tức, rồi tìm thêm xem ai là kẻ đã gây chuyện.

Văn Thừa vâng dạ đi ngay, đang đi được mấy bước lại hạ giọng khẽ nói:

Bẩm quan, trưa hôm nay, trên các phố đột nhiên lại có dán những tờ giấy, viết những lời khá lếu láo, việc này chắc là có mưu mô gì đây?

Lưu Dung hỏi:

Tờ giấy dán viết gì? Văn Thừa nói:

Con có bóc một tờ, xin quan lớn xem qua. Nói xong rút trong ống tay áo lấy ra một tờ giấy mỏng đưa liền cho Lưu Dung.

Lưu Dung mở ra đọc, thấy trên giấy không có tên người viết, chỉ viết bốn câu thơ như sau:

Hộ hộ, nhà nhà trở mắt nhìn,  
Hò Châu trong phủ ối quan tham,  
Dân đây chỉ muốn sống yên ổn.  
Diệt bọn quan đi ắt được nhàn.

Lưu Dung xem xong, lặng đi một lúc rồi bảo Văn Thừa:

Tờ giấy nói rõ ý tứ rồi đấy! Văn Thừa hỏi:

Con nghĩ cả nửa ngày, mới hiểu lơ mơ. Cứ xem thì hai nhà Thi, Dương đích thực làm việc ác độc, sao quan lớn không ra oai đi!

Lưu Dung cười nói:

Chúng nó rất ác, mười phần ác cả mười, nhưng chúng là mười phần sợ ta. Văn Thừa hỏi:

Bẩm quan, như thế nghĩa là sao?

Lưu Dung nói:



Bởi chúng sợ có người vạch tội, nên mới cho dán cái tờ giấy phao ngôn này lên, mọi người thấy thì đều cho là chết rồi còn tố với cáo gì nữa, thế thì muốn tố cáo ở đất này ít nhất là phải có ba trăm lạng đấy!

Hai người đang nói thì Hà Liên vội vội vàng vàng tới.

Lưu Dung vội hỏi Hà Liên:

Có việc gì gấp phải không? Hà Liên nói:

Vâng, đúng là có chuyện lớn đây.

Rồi đưa mắt nhìn Văn Thừa. Lưu Dung biết ý bảo Văn Thừa lui ra, rồi bảo Hà Liên ngồi xuống có gì cứ từ từ mà nói:

Hà Liên ngồi rồi, liền thưa với Lưu Dung:

Hai ngày trước đây, đại nhân còn buồn bã chưa có cách nào để xét xử Thi Mẫn, nay cơ hội đã có rồi đây?

Lưu Dung vội nói:

Người thử nói xem nào! Hà Liên cười bảo:

Bẩm quan, trong thành Hồ Châu lại vừa xảy ra một vụ án lớn chết người, với con mắt riêng, chỉ tôi biết được việc này, thế mới biết trời có mắt. Liền đem trình tỵ của vụ án kể lại theo đúng trình tỵ.

Nguyên do, Hà Liên có người chị ở thanh Hồ Châu, trước đây vài năm, bà chị, người anh rể, có giữ lại một ngôi nhà của tổ tiên, cho người cháu gọi Hà Liên bằng cậu ở. Căn nhà đó

Phố Hà Đường ở bên cạnh một hộ buôn bán ở Hồ Châu, chồng thường năm vẫn đi buôn, chỉ lưu lại một người vợ và một đứa ở, bên mình không có con cái! Người đàn bà này mới khoảng hai mươi tuổi, rất xinh đẹp, dáng điệu đoan trang, phấn son vào lại càng đẹp. Từ khi người chồng đi khỏi thành, dần dần, ở không yên ổn, lại thêm đứa ở gây chuyện, ả cũng chẳng để ý. Không hiểu sao ả lại dan díu với họ Thi, họ Dương. Có hai đều mê ả.

Người đàn bà này cũng có thủ đoạn, một mối mong câu được cả đôi. Hai gã đều biết, cũng chẳng tranh giành lẫn nhau, liền từng gã tư thông với ả. ả với hai gã đàn ông đi lại, không gì không chiều, không gì là không nghe. Tuy hai gã này đeo đuổi ả, nhưng tên nào cũng thêm một đống bệnh: thứ nhất lưng thêm đau, thứ hai mắt thêm mờ, thứ ba, tai càng thêm điếc, thứ tư mũi càng khẹt khẹt, thứ năm da càng thêm chảy. Tuy vậy cả hai vẫn cứ lao vào.

Tại sao cô gái lại được mê mẩn như thế? Thứ nhất về dáng vẻ: tóc đen mượt, mi cong như trăng đầu tháng, mắt long lanh, môi chúm chím như hoa anh đào, mũi dọc dừa thật duyên, son phấn thơm tho, mặt hoa bưng bưng, người yếu điệu, tay thon, lưng thắt đáy, đùi trắng ngần...

Cô ta lại có nhiều trò, người lúc nào cũng thơm phức, khiến đàn ông đến gần là bị hút vào ngay. Thế thì họ Thi, họ Dương sao chẳng lạc vía, mê hồn.

Chồng cô tuy đôi khi về nhà chẳng để ý. Một thời gian, tiếng đồn cũng loang đến, trong

lòng tức giận, song anh chàng vẫn chẳng có gì làm bằng. Hỏi đũa ở gái, thì nó chẳng nói đến cái điều muốn hỏi. Khi hỏi đến vợ anh ta ả chỉ trờì thề đất, làm um lên, khóc lóc một hồi, thế là lại thôi.

Ai biết đâu, một hôm, người đàn ông đang đêm trở về thấy trong phòng sáng đèn, cứ tưởng là lúc này hai cô cháu thức khâu vá gì. Anh ta liền gõ cửa. Tự nhiên ánh đèn trong nhà tắt nhóm, mãi không thấy thắp lên. Đến khi mở được cửa, thời gian để uống đến tàn ấm trà, người chồng hỏi:

- Làm sao lâu thế mới mở cửa?

Người vợ bảo ngủ quên mất không nghe tiếng. Người chồng lại hỏi: Thế bên trong có ánh đèn, sao lại nói là ngủ quên, chắc là phải có nguyên do chứ?

Nói xong, người chồng xông vào trong buồng, nhìn lên trên giường, thấy chiếu chăn tung bành, dưới gối lại để lộ ra một chiếc khăn đàn ông. Người chồng thấy thế, rất tức giận, tát cho vợ một cái, lôi chiếc khăn dưới gối ra bảo:

Bây giờ cô ăn nói thế nào đây? Cứ tưởng tôi ù ù cạc cạc, không biết gì chuyện các người hả?

Người đàn bà đứng trân trân, rất bình tĩnh, nói:

“Bà” nói thực cho mày biết. Người đến bữa nay là ông Thi đấy, mày có biết, thì có mở mắt cũng nên nhắm mắt lại, chúng ta vẫn còn là vợ chồng. Nếu như mày đừng có ra oai với bà ở nhà này. Đợi sáng mai, bà sẽ nói cho ông Thi, ông Dương để mày với họ bàn cho ra nhẽ, được chứ?

Người vợ nói rồi, đắc ý nhìn chồng, quay lưng định lên giường nằm. Người chồng tức lắm, thấy vợ mình nói những lời vô liêm sỉ, không thể nén giận được. Thuận ta túm lấy đánh luôn vào mặt. Sau trận đánh này, nguồn vợ khóc um lên. Người chồng càng tức, mắng nhiếc đến sáng dọa sẽ giết đũa ngủ với vợ mình. Chẳng ngờ, người vợ lòng dạ đã dính chắc với hai thằng gian phu, hôm sớm liền bảo với họ Thi, họ Dương rằng. Chồng em về rồi, hắn đã biết chuyện, tối qua nó đánh em một trận, lại dọa giết hai anh, các anh bảo làm sao bây giờ?

Hai gã Thi, Dương, trợn mắt lên bảo: Ta không thèm sờ đến, để cho nó đỡ bề mặt, nào ngờ cây muốn lặng gió chẳng muốn dừng, lại còn nói bậy, nói càn, để anh em ta dậy cho hắn một bài học. Rồi chúng sai người nhà đi trị cho người chồng của người đàn bà dâm đấng kia một trận ra trò.

Bọn chúng làm âm ỉ ở trong sân, làm kinh động đến phòng nghỉ của Trương Thiên Hoàn, Hoàn liền bước ra hỏi, biết rõ đầu đuôi, liền dậm chân nói:

Làm sao hai ông cứ làm om sòm lên như thế? Những gì Hòa đại nhân dặn dò quên hết cả rồi sao?

Họ Dương, họ Thi chột hiểu ra, mới chịu im. Người đàn bà thấy có vị khách ở đâu đến, nói một câu khiến hai người đang cơn giận cũng phải xẹp xuống liền nói dối:

- Biết thế này, thì còn nói để làm gì!

Họ Thi, họ Dương bí quá. Đợi Trương Thiên Hoàn về phòng, vội cười cười, bảo:

- Đó là vị quan mới từ trên kinh đô về, hai chúng ta không tiện nói, bây giờ ông ta đi rồi,

bất tất phải nói nhiều, tối nay, cứ như thế, như thế... Người đàn bà nghe rồi, cứ theo lời mà làm.

Hai tên họ Thi, họ Dương nghĩ, dù cho có người đang làm cho chúng giận điên lên, song đến nay đã có lời dặn của Hòa đại nhân, ắt là không thể hành động gì được nhưng đến tối nay xem, ta quyết không để cho thằng chồng này yên. Do đó, hai đứa bàn bạc với nhau: đến lúc này bọn hắn cũng không được lộ mặt ở đất này, lại không được gặp gỡ cô ả, chi bằng trừ bếng thằng chồng của ả đi, thứ nhất là người được giận, thứ hai lại đi lại được với cô gái trẻ kia, há chẳng lợi sao?

Hai đứa đã quyết. Đêm ấy, không cho Trương Thiên hoành biết, chúng tập hợp một lũ vô lại, nửa đêm xông vào nhà kia, dùng chân tay, gậy gộc đánh chết người chồng. Con đàn bà thấy chồng chết, chờ đến sáng khóc âm lên, nói chồng mình đêm qua bị chết đột ngột. Kêu khóc chán, thấy có người đem quan tài đến, người vợ vô vàng khâm liệm người chết, ả thấy người đến, lại khóc lóc kể lể chồng chẳng may chết để ả không nơi nương tựa xin ông Dương hết lòng giúp đỡ v.v... Người chồng không có ai thân thích ở Hồ Châu, những người láng giềng biết anh ta, thấy người chồng chết không minh bạch, trong bụng cũng cố đoán xem, nhưng chỉ thấy người nhà họ Thi, họ Dương ra vào lo liệu, họ thấy tìm hiểu kể cũng dễ bị phiền hà, nên không một ai dám nói ra.

Việc của người vợ kia người không biết, quỷ thần không hay, nào ngờ việc này, không khéo, khiến người cháu họ của Hà Liên biết được.

Số là đêm ấy người cháu của Hà Liên không ngủ được, thấy vách nhà bên có tiếng cãi cọ, rồi thấy vợ chồng họ đánh nhau, ồn ào quá, nhưng càng nghe càng không rõ, vốn tính cũng tò mò, liền nấp ở đầu tường xem thế nào? Thế là nhất cử, nhất động ở nhà láng giềng cũng không qua mắt nổi với anh ta, ngày hôm sau, liền đem sự việc nói với Hà Liên. Hà Liên nghe được, vội đi tìm Lưu Dung.

Lưu Dung nghe rồi, nghĩ một lúc rồi tự nhủ: “Tưởng là không có cách gì nữa, ta chỉ biết chúng mày đã để lộ dấu vết rồi! Cho rằng lão phu này, không dò ra ư?”. Liền quay lại bảo Hà Liên:

Nếu như vụ án giết người ở trong tay người, người nghĩ thế nào? Không biết cái đám người ra tay tối hôm qua, cậu cháu họ của người có nhận mặt được một vài thằng không? Hà Liên vội nói nhỏ:

Bẩm quan, đừng vội, cháu ngoại của tôi tuy không nhận được mặt cái đám ra tay, nhưng biết được chắc tên Địa Bảo trong đêm ấy. Người cháu ngoại tôi biết rõ người vợ sai đi bắn tin ra ngoài mà!

Lưu Dung nói:

Hay lắm, việc lớn chắc là xong! Chỉ sợ tên Địa Bảo không khai lại chưa bắt được hung thủ, việc đó không thể chần chừ, ngay hôm nay phải làm cho đến nơi đến chốn. Ai biết đâu Hà Liên lại nói:

Tôi có một việc nữa xin được bẩm lại. Vừa rồi quản gia nhà họ Thi là Thi Quý vừa uống trà trong quán. Tôi với Thi Quý xưa nay chơi với nhau không nhiều, thế mà hắn lại nói hắn thích tôi, muốn kết làm bạn bè, bảo tôi thiếu thốn gì, hắn sẽ giúp đỡ lại còn hứa sẽ

giúp cho cả nhà tôi.

Lưu Dung bảo:

Ta nghĩ người nên cùng hắn dừng để dứt mối, cứ âm ừ mà nhận. Hà Liên nói:

Tôi hiểu. Quả là tôi không từ chối, mà chỉ nói để xem xem thế nào đã! Lưu Dung cười bảo.

Bọn chúng tìm người, là để dò xem trong phủ này động tĩnh ra sao đấy! Sao lại không tương kế tựu kế, đành bữa này không thể vội với vụ án này được, sợ chúng lại ngờ người.

Hà Liên nói:

- Tiểu nhân đã rõ, xin đại nhân nhanh chóng xử vụ án này!

Lưu Dung, do vậy, sắp đặt như sau: bắt lấy người đàn bà, khai quật tử thi. Nếu chúng có xác thực thì lập tức truy cứu hình sự bắt thủ phạm.

Rất nhanh, nha thuộc đã bắt Địa Bảo và người đàn bà về. Hai người liền biết là không giấu được nữa liền đem việc bàn bạc đêm đó khai ra hết, tiết lộ Thi Mẫn, Dương Thăng, mưu giết người, mà thủ phạm chính là Thi Mẫn, cùng những tên người nhà của hai họ Dương, họ Thi đã hành sự. Sau khi lấy cung, những người khai quật tử thi cũng về, lấy tờ biên bản trình lên, Lưu Dung đọc qua thấy quả như lời khai, liền quyết định, bắt giặc thì phải bắt đầu sỏ, liền cho bắt Thi Mẫn, kết vào tội trói người hành hung, bức người con gái thường dân phải chết. Dương Thăng thì chẳng trốn đi đâu nổi. Ý đã quyết, Lưu Dung cho người đi bắt Thi Mẫn và bọn hành hung.

Nhưng, lúc các ban, bộ của phủ vây nhà Thi Mẫn vào ban đêm, bắt thủ phạm, trời kia đất nọ, tất cả như tên đều sa lưới, duy chỉ thiếu có Thi Mẫn. Số là, tên cáo già này biết tình hình không ổn, ngay trưa hôm đó, đã lén khỏi nhà, trốn đi, giờ này ở đâu không rõ.

Vì kẻ chủ mưu còn lẩn trốn ở bên ngoài, tìm không ra, Lưu Dung hạ lệnh tìm khắp sân, nhà của hắn. Lục lọi khắp, tuy không tìm ra dấu vết của Thi Mẫn, nhưng lại tìm được nhiều thứ ngoài ý định. Trong phòng kín của Thi Mẫn, lôi ra từ trong một chiếc hòm, mở xem, đều là giấy tờ nhà họ Thi nhiều năm, ý thể chiếm đoạt của cải, gồm rất nhiều văn tự bán đất. Trong hòm cũng cất giấu một số thư từ, mở ra toàn là thư của Chu Y Viên, Trương Hoành Thiên dặn dò bọn Thi Mẫn, Dương Thăng, mượn có những nơi phải lo nộp cống phẩm hàng năm nên đòi hỏi thêm nhiều thứ nữa, lại có cả thư từ gửi đám vua phiên (những lãnh chúa các dân tộc ít người, thường bị coi là đám mọi rợ) được giữ lại. Theo luật lệ nhà Đại Thanh, liên kết với ngoại phiên, đều bị hỏi tội.

Lưu Dung đã rõ, bọn này đã liên kết với các vua phiên như thế nào. Chọn đồ cống lên triều đình đều qua tay Hòa Thân, nếu Hòa Thân không bảo, thì chẳng kẻ nào dám làm. Do đó bảo phải giữ ngay những giấy tờ đó thật cẩn thận làm vật chứng, cùng bọn gây án, đem về phủ.

Lưu Dung, ngay sau đó, lập tức thăng đường xét xử với án giết người này, không phải hỏi lâu, đám gia nô nhà họ Thi đều khai việc Thi Mẫn, Dương Thăng bàn chuyện giết người, người đàn bà cũng khai nhận tội mưu gian hại chồng. Án đã coi như xong về đại thể, nhưng thủ phạm vẫn còn trốn ở ngoài, cho nên chưa quyết được, bọn can phạm kia đều bị

tạm giam. Sau khi công việc tra xét xong, Văn Thừa hỏi:

Bẩm quan, Thi Mẫn trốn mất, sao không đi bắt Dương Thăng. Lưu Dung cười bảo:

Văn Thừa, người làm việc với ta nhiều năm, không biết là “muốn bắt được là lại phải lỏng lẻo ư!”

Văn Thừa nói:

Tiểu nhân đã

rõ. Lưu Dung nói:

Thằng Thi Mẫn này là thủ phạm chính còn đang trốn tránh ở đâu, nếu như nhân đấy mà bắt Dương Thăng, thì Dương Thăng sẽ trút hết tội lên đầu Thi Mẫn. Việc này sẽ không hay. Trước hãy đừng bắt, ắt hẳn sẽ lại cùng Thi Mẫn thông đồng. Đến lúc ấy mới bắt, ắt là hẳn không trốn nổi.

Văn Thừa cười nói:

- Quan lớn thật sáng suốt.

Lại nói, Trương Thiên Hoàn thấy Lưu Dung đã bắt tay vào vụ án làm khuấy động cả Hồ Châu, biết là tình hình chẳng hay ho gì, liền vội về kinh bẩm lại với Hòa Thân.

Lưu Dung sau khi lấy được những vật chứng quan trọng ở nhà họ Thi, liền thân viết thư gửi cho Ngô ngự sử, thay mình tâu lên Đức vua, nói là người nhà Hòa Thân, tư thông với ngoại phiên, lấy ra rất nhiều công phẩm của triều đình. Một kẻ gia nhân đâu dám lộng hành, chắc là có người ở phía sau sai khiến mọi việc sắp đặt đâu vào đấy, Lưu Dung lại bảo Hà Liên chú ý theo dõi bắt Thi Mẫn về xử án.

Hà Liên nói:

Tất cả phổ to, ngõ nhỏ nên trưng bảng truy tìm 1 hung thủ, để Thi Mẫn nghe mà sợ, thứ nhất là dân chúng đều biết hung thủ đã trốn thoát, thứ hai khiến họ Thi, to Dương hoảng hốt mà lộ dấu vết, chẳng biết ý quan lớn thế nào.

Lưu Dung cười to mà bảo:

- Đúng là phải như thế.

Do thế, Lưu Dung sắc cho các huyện, yết bảng tìm hung thủ. Thế là khắp Hồ Châu, ai cũng biết số mệnh Thi Mẫn đến ngày tàn, đều lấy làm vui thích.

Vậy thì Thi Mẫn đang trốn ở đâu. Lưu Dung nghĩ: Thằng cha Thi Mẫn này rất giao quyết: thứ nhất, không thể trốn ở nhà họ Dương được, vì Thi Mẫn biết rõ, ví như người nhà Dương Thăng bị bắt, thì Dương Thăng cũng liên can, thế thì hai bên chẳng có thể giúp nhau nổi, thứ hai, cũng không thể trốn ở đất Hồ Châu, vì ở đây ai cũng ghét Thi Mẫn đến xương tủy, việc yết bảng tìm hung thủ trước sau cũng sẽ đến tai họ. Nhân Lưu Dung kiểm kê, phát hiện thấy ở nhà Thi Mẫn thiếu một con ngựa nòi. Hỏi người nhà bảo là mấy hôm trước đã bán cho người ở ngoài làng rồi.

Lưu Dung đoán là Thi Mẫn đã trốn khỏi làng. Nhưng không biết phải đến đâu truy tìm, mãi không nghĩ ra, ruột nóng như lửa đốt, đúng là “đêm dài nhiều mộng”, lúc nào cũng

chỉ nghĩ đến chuyện bắt Thi Mẫn.

Hôm ấy Văn Thừa vội vội vàng vàng chạy vào trong phòng, Lưu Dung nhìn thấy chắc là anh ta có được tin từ gì mới, liền hỏi:

Có tin về truy tìm tội phạm

hả? Văn Thừa nói:

Đúng như điều quan lớn đã trù tính, Thi Mẫn đã đến Đại Thương Châu!

Số là anh cùng với Tưởng Kỳ theo lời Lưu Dung dặn dò, quanh quẩn ở cửa hàng ông Trịnh dò xét. Sáng sớm hai người đã tới, chẳng bao lâu, quản gia của Thi Mẫn là Thi Quý tới, liền tìm ông Trịnh em, bảo ông chuyển lời ông anh họ Trịnh, rằng chớ có tin vị quan mới đang làm sôi sùng sục, chẳng qua là cho ra vẻ đắc lực thôi, chẳng bao lâu ông Thi Mẫn sẽ quay về, nếu như anh em họ Trịnh mà nhiều sự thì chờ đấy sẽ biết. Hai người cho có gây sự, nên biết rằng, nhà họ Dương vẫn còn ở đây. Vả lại ở trên kinh thành, quan lớn họ Hòa cũng đã biết sẽ có cách đối phó... Có việc gì gay đến đâu cũng đừng có can dự vào. Nói rồi quay ra khỏi cửa mà đi.

Thi Quý vừa ra khỏi cửa, thì có một người lừng lững đến trước mặt, hai bên cùng dừng lại, nhìn chăm chăm vào nhau một lúc, người kia bèn nói:

Quản gia họ Thi dạo này có khỏe

không? Nghe thế, Thi Quý liền nói:

Ông Vương từ đâu tới thế? Tôi vẫn bình thường, đàn em chưa biết để đón tiếp, xin tha tội, tha tội! Xin mời đến nhà chơi.

Người vừa được gọi là ông Vương nói:

Khởi phiền, hai chúng ta đến hàng Lục Cát Hiên đi! Anh Thi đã đến đó chưa? Đến thử xem, thế nào!

Khởi phiền!

Thế là hai người liền đến Lục Cát Hiên. Văn Thừa, Tưởng Kỳ thấy người kia không nói tiếng ở đây, liền chú ý, vội đi theo ngay.

Đến Lục Cát Hiên, Thi Quý và vị khách họ Vương ngồi ở một phòng khách, nhìn vào phòng, nửa ngày vẫn chẳng thấy động tĩnh gì, Văn Thừa Tưởng Kỳ tưởng là mình chẳng còn trông chờ được quái gì nữa thì bỗng thấy một người to lớn dữ dằn, đi thẳng vào phòng. Văn Thừa Tưởng Kỳ thấy thế, liền hỏi chủ quán: Trong phòng kia có hai người không phải người châu ta, chẳng hay ở đâu vậy?

Vị chủ quán định bảo, nhưng trước là Thi Quý đã cho tiền, thứ hai là lần đầu tiên thấy Văn Thừa, Tưởng Kỳ, một người thì cau có, một người thì vụng thô, như là thuộc lại nhà quan, nên chỉ bảo: “Hai vị ấy vốn là người ở Thái Thương Châu người có tuổi là mưu sĩ, người sau là gia nhân nhà họ Thôi, ông Thôi là một nhà giàu ở Thái Thương Châu, nhận họ Thi, họ Dương làm anh em kết nghĩa.

Văn Thừa biết, liền gọi Tưởng Kỳ dặn ở đấy tiếp tục theo dõi, còn mình thì về phủ báo với Lưu Dung.

Lưu Dung nghe xong, liền nhớ là khi hỏi bọn gia nô của Thi Mẫn, được biết Thi Mẫn có

một người rất thân thiết ở Thái Thương Châu. Mấy năm trước có chuyện gì không biết, giờ không thấy đi lại, Thi Mẫn cũng rất ít khi đi Thái Thương Châu. Lúc tra hỏi, Lưu Dung không để ý. Nghe Văn Thừa nói, hỏi rằng trước bỏ qua, nay thì tốt rồi đây. Hẳn ta có người ở Thái Thương Châu thân thiết, chắc phải là người khá giả, lại thấy gã kia cũng giàu, gần đây không thấy đi lại, chắc là phải đến bàn việc gì cần, thế thì rất có khả năng hẳn ẩn náu ở đây.

Lưu Dung đang nghĩ ngợi thì thấy Tường Kỳ hốt hải chạy vào nói:

Dối người ta đến thế là cùng! Quan lớn, xin lấy ngựa ngay cho! Lưu Dung hỏi:

Có gì mà người giận dữ thế?

Số là, khi Văn Thừa về phủ, Tường Kỳ ở quán hàng theo dõi thêm, không lâu, ba người nhất tề đi ra, nhắm hướng miếu sau nhà họ Thi mà tới. Ba người chưa vào tới sân, chỉ thấy người nhà đã đem tới ba con ngựa hay. Ba người nhảy lên bảo: “Gặp nhau ở Thái Thương Châu”, liền chia nhau phóng đi. Tường Kỳ vẫn lẻo đẻo ở đằng sau, không biết theo đũa nào cho tốt, lại nghĩ Văn Thừa giao cho mình sống chết phải theo dõi cái vị là ông Vương kia, do đó mà anh ta đuổi theo, nhưng theo mướt mồ hôi mà chẳng thấy dấu tích cái ông họ Vương kia đâu, Tường Kỳ bực lắm bụng nghĩ: Chúng bay khinh ông không có ngựa hả, ta phải về bảo quan lớn nhà ta cho ngựa, đuổi theo chúng mày ngay lập tức, do đó mà hò hét chạy vào.

Lưu Dung, Văn Thừa nghe thấy cười àm lên.

Ba người kia đi đâu? Họ Vương sau khi biết được một số tình hình liền đi thẳng đến dinh tuần phủ trên tỉnh, vị cao to kia biết rõ chuyện liền về luôn Thái Thương Châu để thuật lại, còn Thi Quý thì đến nhà Dương Thăng báo tin. Ba đũa đi ba nẻo, Tường Kỳ có đứt hơi cũng không theo kịp. Nguyên là Thi Mẫn đúng là đang ẩn náu ở nhà Thôi Nhân Minh, người này được mệnh danh là “Thôi nhân mệnh” (1), cũng là một ác bá ở Thái Thương Châu, tuy không phải có dây nợ với Hòa Thân từ xưa, nhưng từ khi chơi bời với họ Thi, họ Dương liền kết làm anh em. Hôm đi thấy Thi Mẫn một người một ngựa sang, biết là có chuyện to tát, khi hỏi ra, rất kinh hãi. Nhưng nghĩ Thi Mẫn vốn là anh em với ta, nay hẳn gặp khó khăn, chẳng lẽ lại khoanh tay không giúp. Huống chi ở kinh đô, lo gì quan lớn họ Hòa, đâu chịu ngồi yên. Do đó, bình tĩnh lại, bảo Thi Mẫn:

Anh Thi bắt tất phải lo, trước hết hãy nương náu ở đây vài ngày, sau đó cho người về nhà dò xét, một mặt cử người lên tỉnh đánh động. Quan lớn họ Hòa ở kinh đô xa, không phải ngày một ngày hai biết được tin, chỉ có cách báo lên quan tuần phủ làm sao báo tin về kinh đô được, mới có thể bình yên vô sự.

Thi Mẫn đang hoang mang, nghe Thôi Nhân Minh nói thế liền dần bình tâm lại. Vài hôm sau lại nghe ở Hồ Châu trương bảng truy tìm hung thủ, không dám ho he gì, đến giờ đã ra về không còn sợ nữa, liền xin Thôi Nhân Minh cho người về Hồ Châu dò xét, phái người lên tỉnh đánh động. Gã nói:

- Tiền bạc không cần tính, sau này, xin báo đền hậu hĩnh.

Vì thế mới có chuyện họ Vương đến Hồ Châu. Lại nói Lưu Dung, Văn Thừa nghe Tường Kỳ nói, lại càng tin ở nhà họ Thi ở Thái Thương Châu. Lưu liền viết ngay cho Kim tri phủ

Thái Thương Châu một bức thư xin hiệp đồng cùng vụ án này, để bắt thủ phạm, nếu bắt được xin giao cho Văn Thừa, Tường Kỳ giải về.

Do đó Văn Thừa, Tường Kỳ mỗi người một ngựa, phóng như bay đến Thái Thương Châu, dò thêm tin tức. Lưu Dung dặn đi đường phải hết sức cẩn thận, đến đó, thân đưa thư của Lưu Dung cho Kim tri phủ.

**Chú thích:**

(1) Tức là “đẩy người vào chỗ chết”.



# Hồi Thứ Mười Một

**Lưu Dung chém chết hồ Hồ Châu**

**Hòa Thân xấy chân chơ mắt ếch**

Văn Thừa, Tướng Kỳ giục ngựa nhanh đến Thái thượng Châu, cầm thư do đích thân Lưu Dung viết, đưa cho tri phủ Thái Thượng Châu, chờ lệnh của tri phủ họ Kim ban xuống, các tội phạm đều bị tóm về phủ.

Không ngờ Kim tri phủ xem thư của Lưu Dung xong liền bảo Văn Thừa:

Các người đi đường vất vả, trước hãy nghỉ ngơi đã, đợi ta xét xem thực giả, rồi sẽ hợp súc.

Văn Thừa nghe vậy, vội nói:

Tiểu nhân không mệt đâu. Huống chi Lưu đại nhân đang đợi tin bọn chúng tôi, nếu tin này lọt ra ngoài, thủ phạm lại sẽ trốn mất, xin quan lớn sớm bắt cho.

Kim tri phủ nghe xong, vẫy tay bảo:

- Chớ nói nhiều, ta sẽ định đoạt. Lui ra!

Văn Thừa đành chịu lui, đợi hai ngày vẫn chẳng thấy gì rất sốt ruột.

Số là Kim tri phủ vốn là học trò của Ngô Ngự Sử, khi Lưu Dung về Hồ Châu, ông đã được Ngô Ngự Sử cho biết. Tuy họ Kim chẳng phải là phe cánh của Hòa Thân, nhưng đất Chiết Giang, đâu chẳng do Hòa Thân nắm giữ. Ông dẫu muốn nhắc chân nhắc tay, nhưng thân cô thế cô, chưa dám manh động, khinh suất. Nay được thư của Lưu Dung trong lòng rất mong, bụng nghĩ người này quả nhiên lợi hại mới đến Hồ Châu có vài ngày, đã dám đụng chạm ngay đến đất xối của Hòa Thân, ta chưa thấy ai như thế. Lại nghĩ Hòa Thân vốn chẳng phải lành hiền, nếu như lần này hắn thoát được các thứ dính líu, đâu có chịu yên, lúc đó lấy ai giải thoát cho ta, làm sao đây?

Bởi tri phủ họ Kim nghĩ thế nên chưa nhúc nhích. Nếu như không giúp Lưu Dung, bị người đời bàn tán chê cười, còn mặt mũi nào thấy ân sư Ngô ngự sử. Ông nghĩ suốt hai ngày vẫn chưa tìm được cách nào.

Đến sớm ngày thứ ba, một viên nha lại lên bẩm công việc, nói vài hôm nay trong thành các nhà giàu nâng giá lương thực, có mưu toan trong việc buôn bán, xin đại nhân xem nên như thế nào!

Kim tri phủ nghe xong, giận lắm, bảo:

Bọn con buôn này to gan, ắt là có kẻ đằng sau sai khiến, người có biết đưa nào không? Viên thuộc lại thưa:

Bẩm đại thân, tiểu nhân nghe nói phong thanh rằng việc nộp cống lên nhà vua tăng thêm, các nhà giàu đều hoảng hốt, nhân thấy cửa hàng lương thực nhà Thôi Nhân Minh nâng giá, thế là họ đều nâng giá gạo theo, do đó mà việc mua bán cứ dội lên mãi.

Kim tri phủ nghe được vỡ ách, quát to:

- Vào cả đây.

Các nha thuộc trong phủ vội chạy vào. Kim tri phủ nhìn họ liền bảo:

Bọn các người đi lấy các giá gạo ở các cửa hàng báo về ngay, đi nhanh, về nhanh, không được làm trễ. Thôi đi đi.

Làm sao Kim tri phủ lại làm như vậy, số là ông thấy các nha thuộc nhất tề đều đến, liền nảy ra một ý, sai luôn họ đi. Tri phủ họ Kim nghĩ, tên Thôi Nhân Minh kia ta đã sớm muốn trị tội, nhưng chúng cứ chưa đủ, mấy lần hấn liền thoát cả. Lần này Lưu đại nhân, tri phủ Hồ Châu báo cho ta biết hấn bắt đầu tội phạm, thì nhân việc này nhà người có tội, ta nhất cử làm cả hai việc: đến hỏi chuyện người nâng giá gạo vụ lợi quên cả pháp luật, nhân đó bắt luôn cả thủ phạm mà Lưu đại nhân cậy nhờ há chẳng hay sao! Nghĩ thế liền báo ngay cho Văn Thừa và Tường Kỳ.

Văn Thừa, Tường Kỳ đang lo sốt vó, nay thấy Kim đại nhân mời tới, lập tức đến ngay. Sau khi gặp lại Kim tri phủ cười bảo hai người:

Hai anh nhất định là chờ sốt ruột, cho rằng họ Kim này sợ sói, sợ hổ không dám động đến Thôi Nhân Minh.

Thực ra, hai anh cũng biết đấy, ta chỉ tính sao cho thật chu đáo, vào nhà bắt hung thủ phải có bằng cứ. Nếu như vào nhà người ta lại ra tay không, thì có phải vớ vẩn không? Nay thì ta đã có kế vạn toàn rồi, không biết hai vị có chịu làm theo không?

Hai người nghe rất vui, vội nói:

Chỉ mong sao bắt được hung thủ, để tiểu nhân về Hồ Châu giao lại, thì ơn đại nhân lắm. Kim tri phủ nói:

Kế bắt hung thủ của ta là “khuê núi xua hổ”. Hai vị hôm nay đến ngay bên ngoài nhà Thôi Nhân kia phục sẵn, ta sẽ sai người đi khắp bốn cửa thành dán thông báo bắt hung thủ Thi Mẫn như thế, tên tội phạm ngồi không yên, nếu như nó ra khỏi phủ nhà họ Thôi hai vị chẳng cần phí sự cũng tóm được tên giặc ấy. Nếu như hai ngày sau, hấn không ra khỏi phủ họ Thôi, ta vào phủ tóm cổ Thôi Nhân Minh, hỏi tội nâng giá gạo. Vào phủ tra xét, lúc ấy hai vị có thể theo họ Kim này đi tìm hung thủ, không biết kế này thế nào?

Văn Thừa, Tường Kỳ nghe xong, mừng lắm liền nói:

- Quan lớn thật cao minh mới có cách này.

Lại nói về Thi Mẫn, thấy người Hồ Châu tới, biết mọi thứ đã sắp đặt yên ổn, tạm yên tâm, nên có vài ngày lơ lửng. Bữa nay lại thấy bốn cửa thành đều dán giấy truy bắt hấn, lại được người hé cho biết tin, run sợ liền tìm Thôi Nhân Minh bàn bạc:

Em này, sợ ta không ở mãi Thái Thương Châu đã nên nghĩ đến một chỗ khác mà tới thôi. Thôi Nhân Minh nhăn mặt cười bảo:

Anh ạ, anh đi đâu bây giờ cũng không ổn, tờ cáo thị kia buộc anh phải rời Thái Thương Châu, chỉ sợ anh ló mặt ra thì bị tóm mất, theo em thì hãy ở trong phủ của em vài bữa, chờ cơ hội thoát ra, anh xem thế nào?

Thi Mẫn đành nghe theo, trốn trong Thôi Phủ, vài hôm liền, không xảy ra chuyện gì. Thôi Nhân Minh lúc ấy lại dăm ra suy nghĩ: Nếu như người người đã biết Thi Mẫn ở Thái Thương Châu, nhất định biết trốn ở nhà ta. Sở dĩ không có ai đến bắt là không có chứng

cớ, như thế thì càng không nên để Thi huynh lộ mặt, lại phải tìm cách cho anh ấy trốn nhanh khỏi Thái Thương Châu. Kim tri phủ kia mấy lần định hỏi tội ta, do không có chứng cớ nên không có cách gì ra tay, nếu lần này mà bị hắn ta nắm được chứng cớ, hóa ra để hắn được toại nguyện ư? Nghĩ đến thế, Thôi Nhân Minh toát mồ hôi, tự mắng mình ngu xuẩn, sớm không nâng giá gạo, chiều không nâng giá gạo, thì làm gì đến nỗi giá gạo mấy bữa nay tăng vùn vụt. Cái ông anh họ Thi này cũng đáng giận, sớm không đến, muộn không đến, nhằm đúng ngày ta tăng giá gạo, lại mò đến làm rối tinh cả lên. Người ta gọi ta là “Thôi Nhân Mệnh” ta thế này chẳng là đẩy mình đến chỗ chết ư?

Nghĩ thế, Thôi Nhân Minh hốt hoảng đến bàn với Thi Mẫn:

Anh ơi, không phải em không muốn giữ anh, nhưng em xem ra hai ngày nay có chuyện. Thi Mẫn nào có thấy gì xảy ra đâu liền hỏi:

Có gì không ổn ư?

Thôi Nhân Minh đem những điều băn khoăn ra nói. Thi Mẫn nghe xong trong lòng như lửa đốt, bồn chồn. Thôi Nhân Minh thấy ông anh thế, liền cố trấn tĩnh nói:

Anh bắt tất phải hốt hoảng, em sẽ nghĩ cách, một mặt anh hãy chuẩn bị thoát nhanh ra khỏi đất này, một mặt ta chờ tin ở trên tỉnh và ở kinh đô, nếu như có tin về, thì anh cứ việc gồi cao ngòi yên chẳng lo. Nếu không có tin gì cả, thì thoát càng nhanh đất này càng tốt, chỉ chờ xem vài hôm thôi, anh sẽ chẳng sao đâu! Nếu đi khỏi đây thì anh định ở đâu?

Thi Mẫn nói:

- Ta cũng còn một chỗ, phải lên tỉnh ở tại nhà thầy học họ Cù thôi.

Hai người đang bàn bạc, thì nghe trong viện có tiếng ồn ào, đèn đuốc chiếu vào nhà sáng như ban ngày. Có thấy người to tiếng quát:

Người trong nhà không được nhón nháo. Ta vâng lệnh quan tri phủ đến đây bắt tội phạm, khám nhà, dám trái lệnh thì cũng bị tội đồng lõa.

Thôi, Thi hai gã ở trong nhà hồn vía lên mây.

Người ập vào, không chần chừ, bắt luôn hai người lập tức trói giải về phủ.

Không cần nói Kim tri phủ xuống lệnh bắt hai người thế nào, chỉ nói Văn Thừa, Tường Kỳ một bọn, bắt giải phạm nhân Thi Mẫn, liền đi gấp người ngựa về Hồ Châu.

Lưu Dung thấy Văn Thừa, Tường Kỳ đã giải được Thi Mẫn về, cả mừng. Hôm sau thẳng đường thăm vấn Thi Mẫn. Thi Mẫn dầu gan liền, đành không thể không nhận tội. Lưu Dung lập tức công bố tội trạng, treo bảng an dân. Dân chúng Hồ Châu thấy vậy, ai cũng vui sướng, lập tức có người đến tố cáo tội ác của Thi Mẫn.

Lưu Dung nhận đơn, hẹn sẽ xét kỹ. Chợt, có tin báo, trên tỉnh phái mấy vị quan về, đó là do các bộ, viện bí mật phái đến.

Lưu Dung không biết làm thế nào, truyền đón khách vào phủ. Hỏi ra, mấy vị kia nói rằng:

“Họ thừa lệnh các quan đài phủ trên tỉnh sai đi, cũng là từ vụ án của Thi Mẫn. Vụ án này Lưu đại nhân, thi hành, nhanh, gọn, rất được lòng dân, các quan trên phủ, đài có lời khen. Nhưng vụ án Thi Mẫn, không chỉ xảy ra trên đất Hồ Châu, lại có liên quan tới những vụ án khác ở trên tỉnh, giờ thủ phạm đã thề thụ án, các quan đài, phủ có ý để Lưu đại nhân

xem sao, hãy đưa thủ phạm và toàn bộ hồ sơ vụ án lên tỉnh để hội thẩm”.

Lưu Dung nghe, thầm nghĩ: Vụ án họ Thi, hãy còn chưa báo lên trên, làm sao trên tỉnh đã biết hết? Lại việc qui án chính phạm còn là việc ngày trước, vậy mà tỉnh cũng biết. Ví bằng án có liên quan đến các vụ án ở tỉnh thì cũng nên để ở đây xét cho rõ ràng đã, rồi mới báo lên trên xét chứ! Xem ra, ở trên tỉnh có tay chân của Thi Mẫn. Dĩ nhiên nếu như giao cho tỉnh thủ phạm bắt được, thì công lao bấy lâu mất hết còn gì! Lưu Dung cười bảo:

Việc này e khó đấy! Vì việc đầu tiên là Thi Mẫn bức người chết chưa kết thúc vụ án, việc thứ hai hấn liên lạc với ngoại phiên, một việc phạm thượng cũng chưa được tra xét, việc thứ ba là hấn gây ác ở Hồ Châu nhiều, còn rất nhiều nghi án khác phải hỏi đến, tất cả những thứ ấy ở đây xem xét xong, sẽ xin chuyển phạm nhân lên tỉnh. Nếu không còn gì nghi vấn, sẽ chuyển đi, như thế có phải hay hơn không!

Người được phái đến biết không cãi nổi Lưu Dung. Lại nghe bên ngoài phủ có tiếng huyền nao. Lưu Dung cho người ra xem có việc gì, được bẩm lại rằng: “Dân chúng trong thành không biết nghe tin tức ở đâu, bảo rằng thấy quan tỉnh bảo giải Thi Mẫn lên trên ấy, họ liền chết đến xin, dù thế nào cũng không được đưa Thi Mẫn đi”.

Mấy vị quan tỉnh nghe thấy tình hình chẳng hay ho gì, nhưng vẫn kiên trì, xem dân chúng đang nhao nhao ngoài kia yêu sách, Lưu Dung xử sự ra sao?

Lưu Dung vội sai người ra nói rõ cho dân đến phủ rằng: Thi Mẫn người Hồ Châu là can phạm án giết người ở Hồ Châu, các quan tỉnh sai đến chỉ là để xem tiến trình xét án, chứ không có ý mang can phạm đi, xin mời người hãy về.

Bên ngoài lại nhao nhao: Chỉ cần đại nhân xử cho đúng tội thôi, nếu xử sai, chúng tôi nhất định ném đá toi bời vào thủ phạm cho chết đấy!

Nghe nói vậy, các quan không thể làm gì khác nữa, liền phải nói:

Thôi khỏi phiên đại nhân nhọc nhằn suy nghĩ, chúng tôi đành về tỉnh nói rõ các việc ở đây.

Nói rồi lẳng lặng ra về.

Dân chúng gọi nhau về cả.

Lưu Dung thấy việc đã tạm dịu đi, vừa nghỉ ngơi được một chút, thấy Văn Thừa cười cười tiến vào thưa:

- Quan lớn, quan lớn, nếu như chẳng được như ý dân chúng thì làm sao đây? ...

Thì ra, Lưu Dung mới hay là Văn Thừa đã loan tin để dân chúng kéo nhau đến phủ...

Vài ngày tiếp theo, Lưu Dung luôn luôn xem xét những lời tố cáo của dân Hồ Châu với Thi Mẫn, lại càng nóng ruột, sao lại để hấn nghênh ngang đến tận giờ. Ngày hôm ấy, Hà Liên vào mật báo rằng quản gia của Thi Mẫn là Thi Quý đã tìm anh, hứa sẽ tặng nhiều vàng, bảo rằng ngay đêm nay sẽ hành sự, xin được giúp đỡ, nói với bọn lính ngục có thể tiếp tay. Nếu việc mà thành, xin hậu tạ. Xem ra chúng có thể đến cướp ngục.

Lưu Dung cười bảo:

Đúng là “Lưới trời lồng lộng, thưa mà không để sót”. Hai hôm nay ta đang lo, nếu vụ án chưa xử xong, trên tỉnh sai người bảo rằng can phạm có liên quan với các vụ trên tỉnh,

nhất định đòi người thì ta biết làm sao. Bây giờ lại là chuyện cướp ngục đây!

Liên hỏi Hà Liên:

Anh đã trả lời họ thế

nào? Hà Liên nói:

Tôi nói với họ, việc này rất hệ trọng, bọn lính ngục vốn là tình anh em với tôi, nhưng mà nhận cái việc phá cửa ngục đánh tháo tù, nếu không có kế vạn toàn, làm không nên thì gay. Thi Quý bảo: Tôi và ông Dương đã nghĩ đến chuyện này, đã lo sao cho mọi thứ có thể làm được, nếu như không xong, thì sẽ cấp tiền bạc cho bọn anh xa chạy cao bay, tạm lánh đi một thời gian, chờ cho sóng gió lặng yên, các anh lại về Hồ Châu, đến ngày ấy thì mọi việc cũng đã qua cả rồi, tôi thấy hấn nói thế liền nhận lời, bầm quan lớn, sự việc thế bây giờ nên lo liệu thế nào đây?

Lưu Dung cười bảo:

Chẳng khó gì! Thứ nhất ta phải chém Thi Mẫn, thứ hai phải bắt giữ Dương Thăng, mọi việc cứ phải như thế như thế!

Hai người lại bàn mưu tính kế thêm.

Đến một bữa, Lưu Dung coi việc vẫn tỏ ra bình thường nhưng lại ngầm bảo quản gia chuẩn bị. Trước hết, ông sai Tướng Kỳ đem lính phủ bí mật phục ở bốn xung quanh nhà Dương Thăng, nửa đêm được lệnh phải giữ Dương Thăng ngay lập tức. Tiếp đó ngầm sai quân mã Hồ Châu, vây chặt trại giam, nếu bọn cướp ngục kéo đến, nghe mệnh lệnh thì chém luôn Thi Mẫn, không được lẩn lộn.

Mọi việc sắp đặt xong, chỉ chờ đêm tới là hành động. Nửa đêm, quả nhiên họ Thi, họ Dương, đem ba, bốn chục gia nhân do Thi Quý cầm đầu, ào ào tiến vào nhà ngục. Chỉ nghe thấy những tiếng hô vang, bọn người cướp ngục không đứa nào thoát, Thi Mẫn thì bị thi hành án ngay, Dương Thăng bó tay bị bắt tại nhà.

Ngày hôm sau, Lưu Dung thẳng đường, xét hỏi những kẻ đến cướp trại giam. Ông liền làm tờ trình rằng Thi Mẫn rắp tâm mưu vượt ngục đã bị chém ở ngay nơi xung đột, Dương Thăng tham gia cướp ngục cũng bị bắt để xét hỏi. Lưu Dung biết rằng tình không làm gì được, liền chẳng chờ trên tỉnh phê duyệt án, lập tức thẩm vấn Dương Thăng.

Dân chúng Hồ Châu nghe thấy, các đơn tố cáo đưa đến như mưa, vạch trần tội trạng, Lưu Dung chẳng phải chờ lâu, tức tốc quyết đem Dương Thăng lên công đường xử án.

Cũng trong thời gian này, tỉnh phái người xuống chuyển một bức công văn khẩn, từ bộ lại kinh đô tìm tới báo cho Lưu Dung để việc chính sự ở Hồ Châu cho người khác tạm thay, lập tức về kinh đô, để cùng bàn việc xử lý vụ án, không được trù trừ.

Số là khi Trương Thiên Hoàn về đến kinh đô, đem việc ở Hồ Châu bẩm lại với Hòa Thân, nghe xong, Hòa Thân ngồi không yên chỗ, mắng hai nhà Thi, Dương không coi cái chết là gì, cứ như câu chuyện thì tội chết là nắm chắc, sao mà Lưu Dung lại tha cho chúng được. Ta phải lột da bọn này mới đáng, lại mắng lớn Trương Thiên Hoàn, là thứ người vô dụng, ta sai người tức tốc đi vì biết tính nết của hai đứa này, mà người ngăn không nổi, lại còn để chúng làm bậy. Việc đã đến vậy, bây giờ ta phải tính sao đây?

Chu Y Viên nói:

Bẩm quan lớn, như hiện nay, thì túc giận cũng chẳng ích gì, phải nghĩ cách cứu người mới được.

Hòa Thân nói:

Ông có kế hay gì

vậy. Chu Y Viên nói:

Kế hay thì chưa dám nói, nhưng theo ý nghĩ của tiểu nhân, trong chuyện này, cứu nổi người ra chỉ đại nhân mới làm nổi.

Hòa Thân nói:

Vòng vo làm gì mãi, nói thẳng vào

việc đi! Chu Y Viên nói:

Theo ý tôi, trong chuyện này chỉ có hai cách, một là bắt Lưu Dung chết, hai là gọi Lưu Dung về.

Hòa Thân nghe, thấy có vẻ được được, liền hỏi:

- Thế là thế nào?

Chu Y Viên thủng thẳng nói: Nếu Lưu Gù chết, thì mọi chuyện chấm dứt, nếu Lưu Gù về, thì nhân lúc ở địa phương vắng ông ta, mình liên hệ để biến chuyện to thành chuyện nhỏ, chuyện nhỏ như không có gì. Hai cách này tùy đại nhân lựa chọn.

Hòa Thân cười bảo:

Bắt Lưu Dung chết, chẳng dễ đâu, nhưng gọi Lưu Dung về thì có thể được, để ta nghĩ xem.

Lại nói, ngay hôm Trương Thiên Hoành về kinh, thì người nha thuộc tin cậy của Lưu Dung là Nghiệp Dĩ cũng vào kinh. Anh ta liền đến ngay phủ Ngô Ngự Sử, tự tay trình lên bức thư của Lưu Dung viết. Ngô Ngự Sử xem xong, nghĩ thầm: Lưu Dung giỏi thật, làm ra làm, nếu ta không thay ông trình lên trên, thật cũng uổng nhiều năm đi lại thân thiết. Về chuyện riêng, việc công mà nói, nhìn chung nếu ta không tâu lên, thì phụ ơn vua, lại xấu hổ với dân trăm họ khốn khổ, còn mặt mũi nào trông thấy tổ tông nữa.

Ngày vào chầu đầu tiên, Ngô Ngự Sử thay Lưu Dung nâng lên một tờ tấu rằng Thần là Lưu Dung, xét vụ án giết người ở Hồ Châu, từ nhà tội phạm, thu được một số thư từ, nội dung nói về việc tư thông với ngoại phiên nhân việc triều cống, sách nhiễu địa phương. Việc này liên quan đến người nhà Hòa Thân là Trương Thiên Hoành, Chu Y Viên, cùng bọn phạm tội là Thi Mẫn, Dương Thăng. Thần cho rằng phía sau họ ắt có người chủ mưu việc này. Xin thánh thượng soi xét.

Vua Càn Long nghe xong, nghĩ bụng: “Đúng là Lưu Gù mà, lúc người ở kinh đô, với Hòa Thân như nước với lửa nay ra ngoài rồi vẫn chưa chịu buông tha cho hắn, lại còn cho người nhà lên tố cáo, ta xem thử sao đây! “.

Càn Long vốn dĩ vẫn bù trừ cho Hòa Thân, nhưng thấy đây là chuyện lớn không thể đùa. Vả lại chuyện kết liên với bọn ngoại phiên, là việc Càn Long rất ghét, vẫn thường lưu ý. Đã có người tâu lên, thì phải tra hỏi cho rõ. Càn Long lúc này cũng giận Hòa Thân, liền nghĩ:

Ta vốn ban ơn cho người ngày càng nhiều, sao lại để đến việc như thế này? Nếu như việc này có thật, ta sẽ không để yên cho người đâu, còn như Lưu Gù, bé xé ra to, thì ta sẽ có cách.

Càn Long nghĩ thế, truyền cho Hòa Thân ra trước sân rồng. Khi Hòa Thân đến, Càn Long đập án nói:

Hòa Thân to gan thật, người dung túng cho người nhà liên kết với ngoại phiên, việc này ra sao?

Hòa Thân sớm đã dự liệu, chẳng phải chờ nhà vua phải đợi lâu, tuy trong bụng cũng sợ rúng rời, song vội trả lời:

Tâu hoàng thượng, tuyệt không có tiếc này. Nô tài có ba đầu sáu tay cũng không dám làm chuyện bậy ấy. Huống chi, thần chịu ơn dày của hoàng thượng, lẽ nào cũng chỉ mong đền đáp, sao lại dám làm chuyện tày trời ấy! Chẳng hiểu đâu lại phao tin này, nếu đúng như thế, thì nô tài xin chịu chém đầu!

Càn Long nói:

Chính là bản tấu của Lưu Dung

đấy! Hòa Thân khóc lóc tâu:

Xin hoàng thượng soi xét, Lưu Dung đối với thần đây như thế nào, văn võ triều đình đều biết. Vả lại chuyện Lưu Dung và nô tài đâu chỉ có một vài lần, mà lần này đâu đã nghe được hết lời của ông ta. Huống chi Lưu Dung thân hiện ở Hồ Châu, mà tin đồn thì cứ thêm bớt, ông ta thấy gió lại tưởng là mưa, làm tờ tấu lên, nếu để cho rành mạch, xin để nô tài xem thế nào?

Ngô Ngự Sử đứng bên, thấy Hòa Thân biện bạch giảo hoạt, liền tiến lên tâu:

Bẩm đức Vạn Tuế, Lưu Dung vốn là người không nói vu cho ai bao giờ, làm việc rất nghiêm túc, đứng đắn, không bao giờ nói lời hàm hồ. Nghe Hòa đại nhân nói, cứ y như thư của Lưu Dung đều phải bỏ đi vậy. Thế thì Lưu Dung chẳng mắc vào tội khi quân ư? Thần nghĩ Lưu Dung đâu đến nỗi mơ hồ như thế!

Hòa Thân nghe lời Ngô Ngự Sử, liền vội vàng tâu:

Khải tâu hoàng thượng, dù rằng Lưu Dung tố cáo nô tài dung túng cho người nhà đi lại với ngoại phiên, nhưng ít ra cũng phải xem là đó có phải do nô tài thảo thư ấy, thứ hai nữa là, có phải là người nhà nô tài viết, như thế mới gọi là dung túng. Những việc ấy Lưu Dung làm sao biết được. Ngay chỉ hai chữ “dung túng” xem ra còn nói dè chừng không xác thực, chưa hẳn là đúng sự thật, mà mới là Lưu Dung phỏng đoán.

Càn Long thấy Hòa Thân nói thế, liền nói:

Chuyện thư từ để Trẫm xét đã, chỉ xem việc, nhân chuyện triều cống, có đòi hỏi thêm, thì thế nào?

Hòa Thân vội tâu rằng:

Người nhà của nô tài đều do quản gia cai quản, nô tài thực cũng không biết, họ tiến hành những công việc liên hệ với các ngoại phiên ra sao? Dẫu gan mấy, nô tài đâu dám làm việc động trời này, nhưng cái bọn người nhà ỷ thế lộng hành thì thần cũng chưa được biết. Nếu

có những việc không được tra xét rõ ràng như thế, nô tài cũng thấy muối mặt rồi, có sao Lưu Dung lại cứ đổ bừa người nhà nô tài là kẻ gây tội, nô tài chỉ còn cách là giáp mặt với Lưu Dung mà hỏi cho ra, xin hoàng thượng cứu xét.

Càn Long nghĩ cứ một mực bệnh Hòa Thân thì các quan sẽ không vừa ý, hướng chi chưa tra xét kỹ, thì cho là chưa hay, do đó liền nói:

- Ta chuẩn y lời tâu, Lưu Dung phải về kinh ngay cùng bộ lại xét việc này.

Càn Long cứ tưởng mình công tâm trước việc của Hòa Thân, nào ngờ trúng luôn kế của gã.

Lại nói ngay khi Lưu Dung chưa về kinh đô, Hòa Thân đã biết chuyện Thi Mẫn bị Lưu Dung chém. Chuyện này đâu có nhỏ, nếu không có những mưu mô sợ Dương Thăng không toàn được tính mệnh.

Còn Lưu Dung cũng được người ở kinh là Ngô ngự Sử gửi cho một bức thư trong đó viết:

*Gửi Lưu Dung đại huynh nhã giám,*

*Từ ngày chia tay ở đô thành, kể đã vài tháng, như lời nhắn nhủ của huynh bữa trước, luôn nhớ kỹ ghi lòng, không ngày nào dám quên. Những việc làm của Trương Thiên Hoành, Chu Y Viên ở đây, đệ đã biết, đã lại dám chẳng để tâm, những lời chúng bja đặt về huynh đây chẳng nói làm gì, chỉ lo những việc chúng báo cáo về kinh để thật giả lẫn lộn. Những điều đại huynh căn dặn đều thấy rất đúng, đệ càng phải chu đáo làm việc đến nơi đến chốn. Từng việc từng việc của bọn chúng, đệ đều xem xét kỹ càng. Nay vua đã giáng chỉ gọi huynh về, sợ việc dân ở đây sẽ rối bời hết cả. Nghe nói đại huynh ra coi việc Hồ Châu, những việc bọn xấu gây ra, lại càng thận trọng, đệ mừng lắm. Thư huynh gửi về, đệ đã thay làm bản tấu, hoàng thượng đã xem, đang được xét kỹ, nhưng còn cho là cho có chứng cứ. Hoàng thượng triệu huynh về kinh cũng là để cho rõ việc này, do đó huynh phải lo việc ở nơi trị nhậm cho ổn thỏa, về kinh ngay, để cùng các quan ở đây thẩm xét. Hành trình lên đường ra sao, việc phía nam lo cho vẹn toàn, huynh nên lưu ý.*

*Đệ là Ngô Đông Đồ kính thư.*

Lưu Dung xem thư xong, đã rõ chuyện mình nhờ Ngô Đông Đồ tâu lên đã có tác dụng. Tuy trong thư có nói điều tâu lên còn chưa có bằng chứng, nhưng hoàng thượng cũng đã động đến việc này rồi, ta sẽ phải lo tiếp.

Lưu Dung vội sắm sửa hành trang mang theo Tửng Kỳ, ngày đi đêm nghỉ, lúc đường bộ, lúc đường sông, sớm đến kinh thành.

Lại nói trong thành Hồ Châu, nghe nói Lưu Dung vâng mình về kinh, Dương Thăng đang không biết làm thế nào, nghe được tin này, chắc là Hòa Thân ở kinh thành đã ra tay. Thế là bọn chúng lại bảo nhau, từ phủ đến tỉnh, đều lại khuấy động đối phó. Chuyện chạy chọt không hết bao nhiêu tiền bạc, đều do Dương Thăng nói ra, lại chuyện trên tỉnh chưa dám động đậy gì, chờ các quan ở kinh đô xét sau hãy hay, rồi sẽ giao tỉnh, tỉnh sẽ định đoạt. Có người lại nói, Dương Thăng lại giở thói tiểu nhân, cho người tạo chứng cứ, cho rằng quan phủ vu khống Thế là thời gian này, phủ tỉnh cũng chẳng còn ai là người nghị án, đành chờ tin tức ở kinh đô... Khi tin này truyền đến tai Dương Thăng, gã rất đắc ý. Dương Thăng ở trong ngục, không còn khổ như trước, cứ y như ở nhà, muốn ăn thứ gì, uống thứ gì, bên ngoài đều cung phụng đủ. Văn Thừa không biết làm gì, nén lòng chờ quan phủ Lưu Dung trở về vậy.



Lại nói Lưu Dung về kinh, tâu việc lên vua Càn Long. Càn Long biết Lưu Dung đã về, liền xuống chỉ gọi Ngô Đông Đồ ở viện Đô sát, cùng hội đồng bộ lại xét tờ tẩn của Lưu Dung buộc tội Hòa Thân dung túng cho người nhà.

Hòa Thân biết cũng tâu rõ với vua Càn Long:

Muôn tâu hoàng thượng, Lưu Dung kia bảo nô tài dung túng người nhà, thánh chỉ giao xuống cho Viện Án Sát xử lý xem xét, quả là sáng suốt, nhưng Ngô đại nhân với Lưu Dung vẫn là chơi thân với nhau, khó tránh khỏi trong khi xem xét, bỏ qua sự thực, lại xét đoán không bằng cứ, nô tài dẫu có căng mồm nói cũng không lại!

Càn Long nghe thầm nghĩ: Điều này cũng có lý, hể Hòa Thân một mình đối chất với Lưu Dung khó thắng huống chi lại có Ngô Đông Đồ chủ trì, bèn nói:

Miệng Lưu Dung dẫu có ghê thật, nhưng hể cũng không thể nói không thành có, nếu ái khanh ngài, ta sẽ sai Cữu vương gia chủ trì việc này.

Cữu Vương gia là chú vua Càn Long, người đã có tuổi nếu như nhà vua không vờ gọi, ông không vào chầu lên điện, chỉ thích vui với hoa, chim, cá, cây cảnh, tính cũng cao nhã, vẫn thường hay chơi thăm Lưu Dung. Không phải là vương gia đi nữa, thì trong triều ngoài nội, ai cũng kính trọng ông. Dù trong tay dẫu không nắm quyền, ngược lại các quan trong triều cũng không dám coi thường. Với một người như thế, Hòa Thân còn biết nói năng chi.

Hòa Thân nghe nhà vua nói, vội thưa:

- Hoàng thượng thật sáng suốt!

Lại nói Lưu Dung được biết, Càn Long đã giáng chỉ cho Đô Sát viện và hội đồng Bộ Lại xét vụ án này, trong lòng đã quyết, vội vào triều dâng tờ tấu rằng:

Muôn tâu đức Vạn Tuế, vụ án này có liên quan đến Hòa đại nhân, sao lại cho hội đồng Bộ Lại xét xử được?

Thế chẳng hóa ra cho Hòa đại nhân lại xét chính án của mình ư? Như thế thật không thỏa đáng, xin hoàng thượng minh xét.

Số là Hòa Thân đã từ Lại bộ thị lang vừa thăng lên Lại Bộ Thượng Thư nên Lưu Dung mới tâu thế.

Càn Long thấy Lưu Dung tâu vậy, trong lòng chẳng thích thú gì, liền nghĩ, người nói thế, cho là ta muốn nâng đỡ Hòa Thân chứ gì? Nhưng ta đã xuống chiếu rồi, rút lại được sao nữa? Huống chi, người chẳng ưa gì Hòa Thân, không làm như thế thì người lại xử quá cho Hòa Thân ư? Thế thì khác gì để người muốn làm gì thì làm.

Do đó, vua nói:

Ta đã mời Cữu Vương gia đến xem xét việc này, làm sao Hòa Thân có thể ỷ thế làm càn được? Bọn người định làm đến nơi đến chốn như thế, hay là có ý gì vậy?

Lưu Dung nghe Càn Long nói như vậy, thấu rõ là vua có ý giải thoát cho Hòa Thân, nhưng thấy mặt vua cau lại, liền chỉ dám nói:

Muôn tâu hoàng thượng, thần muốn tránh cho Hòa đại nhân tránh được một việc không hay, nếu để Hòa đại nhân là người vô ý, đứng ở đằng sau, thì chuyện “sa chân xuống

ruộng dưa” (1) hiềm sẽ xảy ra. Huống chi lại là quan xét án vụ này, nếu lại có liên can, thì sao tránh khỏi vòng vo được. Sở dĩ thần tâu như thế, là muốn Hòa đại nhân nên tránh thì hơn.

Càn Long nghe, càng tức, nghĩ: đúng là gã Lưu gù, năm trước đã gây chuyện đòi hai vạn lạng bạc vinh phong của ta, nay lại định bày vẽ cho ta kể sách này ư? Người nói không nên để Hòa Thân xét xử vụ án này, lại sợ Hòa Thân khi xét thì vòng vo ư? Người bắt người ta phải tránh mặt đi, thế là chưa chi đã nghi người ta rồi, ta không nghe người đâu.

Vua Càn Long chỉ nói:

Lưu Dung, người đã định thế nào là sẽ làm nhất thế phải không? Sao không nhìn trước, ngắm sau một chút? Hay là người cho là Trẫm sẽ làm cho việc xử án này không nên chuyện?

Lưu Dung thấy nhà vua tức giận liền nghĩ: Tôi đã biết vua có ý nâng đỡ Hòa Thân, thì tôi tội gì chuốc lấy khổ đau vào mình? Thế mà nhà vua lại còn tức giận nói bảo tôi “định thế nào là sẽ làm như thế” ư? Thế rồi lại để bảo “Vui thú trên tai họa của người khác, bụng dạ thiên lệch” chứ gì! Nếu như tôi không tra xét đến nơi đến chốn, thế là vua lại được dịp nhận xét ngược trở lại, lại bảo tôi là “bé xé ra to, việc không có dựng nên thành có!” Đến lúc này thì tôi vẫn mắc phải “bụng dạ thiên lệch” rồi!

Nghĩ thế, Lưu Dung liền tâu:

Xin Đức vua nguôi giận, việc này chẳng nên để thánh giá phải khó nhọc. Lại nói, việc này có thư từ qua lại trao đổi, nhưng đã được tra hỏi kỹ càng gì đâu, thần vốn chịu ơn sâu của hoàng thượng đâu dám lấy việc riêng lẫn việc công, sở dĩ nói thế, là cũng do thực tâm, không coi nhẹ việc xử án, chẳng lẽ hoàng thượng lại không xét cho tấm lòng này! Vả lại, việc này là việc trọng đại, các triều thần trong ngoài đều đã biết, há chẳng nên cẩn thân sao? Xin cho thần đem hết sức xem xét vụ án này, khi đã rõ ràng, sẽ xin tâu lại.

Vua Càn Long không nghe không đành, mà nghe thì, lại càng thêm bị tức, thầm nghĩ: Lưu gù ơ! Người vốn dĩ vẫn chưa buông tha ta đây mà! Ta chẳng qua dùng lời để răn đe người, không dè người lại nhân đó quá đà, tương kế, tựu kế, hay lại định đòi thượng phương bảo kiếm nữa sao? Người nói như trong mơ vậy? Ta không nghe đâu?

Nghĩ thế, Càn Long liền nói:

Lưu Dung, người bắt tất phải nhiều lời, việc đến như thế này, để ta thân xét xử. Người đem đám thư từ đến đây cho Trẫm xem, rồi sẽ định đoạt. Thôi đi đi!

Lưu Dung không ngờ Càn Long lại nói thế, chẳng còn cách nào, đành vâng mệnh đem đám thư từ kia dâng lên. Trong lòng nghĩ, mình tự để cho việc xoay chuyển khác mất rồi, thế này là để cho Hòa Thân tuột mất. Việc đến như thế chỉ còn chờ xem biến động ra sao. Hòa Thân được biết đức vua thân xử vụ án này, trong lòng hoảng sợ, lo đến ngày vua hỏi tội, sẽ ăn nói sau đây?

Chỉ thấy Chu Y Viên đứng bên, cười bảo:

Xin mừng cho quan lớn!

Hòa Thân quay lại bảo:

Sao Chu tiên sinh lại nói thế?

Chu Y Viên nói:

Đại nhân thật có số “Cát nhân thiên tướng”, việc này rồi dữ sẽ thành lành. Việc nhà vua đứng ra thân xử án, là có ý nâng đỡ đại nhân, nếu hoàng thượng không có ý ấy, thì nhận xét xử để làm gì. Cái việc “thân xét xử, này chính là không để cho bọn Lưu Dung xét đoán lung tung, nếu không có ý nâng đỡ đại nhân, thì mặc cho bọn Lưu Dung xử xong sẽ trình lên, thì còn chuẩn tấu hoặc không chuẩn gì nữa! Giờ thì ván đã đóng thuyền lòng hoàng thượng không nở, nên mới có ý thế, cho nên đại nhân khỏi lo.

Hòa Thân nghe xong, cười khà khà:

- Tiên sinh nói chí phải!

Quả nhiên, chỉ mấy ngày sau, vua Càn Long hạ chiếu gọi Lưu Dung, Hòa Thân vào chầu. Lưu Dung vẫn mong rằng việc cho chóng xong để mau còn trở lại Hồ Châu, nên vào chầu không thể là chuyện xem nhẹ. Còn Hòa Thân, dẫu trong lòng còn sợ, song tám phần thì bầy phần hi vọng, vào chầu với ý “sự việc cũng chỉ đến thế thôi”. Cả hai đều vào chầu.

Càn Long thấy hai người bèn nói:

Bản tấu và thư tìn của Lưu ái Khanh trình lên, rãm đã xem, Trẫm cho rằng việc này gia nô vượt quyền ra chủ, ý thế làm những chuyện gian dối, lừa lọc, không ảnh hưởng đến đại cục, cũng nên xét xử cho đúng với sai phạm. Hòa Thân ơi, người là gia chủ mà không hay biết gì, hoặc thấy mà không quản lý chặt chẽ, nói cũng không được, trọng trách càng lớn, song Trẫm nghĩ người cũng bận rộn nhiều việc, nên thể tình. Chỉ mong sau này người làm việc cho vào quy củ. Do đó tội sẽ bị phạt bổng lộc một năm không được hưởng, phải coi sóc người nhà cho tử tế

Hòa Thân vội vàng tiến lên, xưng tụng:

Tạ ơn hoàng thượng!

Càn Long lại nói:

Lưu ái Khanh, làm việc cần mẫn, lời lẽ thận trọng, nhưng cũng nên xử việc to, nhỏ cho thỏa đáng, cẩn trọng, sâu sắc hơn. Ta ban thưởng cho một áo khoác hoa vàng, một ngàn lạng bạc, việc đã xong, về triều nhận việc mới.

Còn những thư từ giao thiệp với ngoại phiên kia, giữ chẳng bỏ phiến, trẫm đã cho đốt đi rồi! Từ nay về sau, không bàn đến việc này nữa. Thôi cho lui.

Lưu Dung lạy tạ:

Xin đa tạ hoàng thượng! Hòa Thân và Lưu Dung ra khỏi cung điện lớn, Hòa Thân như trút được gánh nặng, lau mồ hôi trán, bảo Lưu Dung:

Lưu đại nhân, hoàng thượng thật sáng suốt!

Lưu Dung cũng cười bảo:

Vâng đúng thế! Thế là Hòa đại nhân ăn ngủ yên rồi, về phủ mà nghỉ đi! Hòa Thân về phủ, Chu Y Viên lưu ý rằng:

Hòa đại nhân, việc đã xong rồi, nên cho người lo giải thoát cho Dương Thăng không Lưu Dung chém y mất.

Câu nói làm Hỏa Thân chột tỉnh, vội hỏi:

Chu tiên sinh có cao kiến gì không? Chu Y Viên nói:

Muốn bảo toàn được Dương Thăng phải dùng kế, “phủ đất hãm mầm” thôi, chỉ có giữ Lưu Dung ở kinh đô mới khiến Dương Thăng khỏi chết.

Hòa Thân cười bảo:

- Ta đã có cách rồi! Ngày mai ta vào chầu, tâu cho Lưu Dung làm Tả Đô Ngự Sử!

Lại nói Lưu Dung về đến nhà, đang thu thập hành trang về đất đang trấn giữ. Chợt Ngô Ngự Sử đến chơi. Hai người thi lễ. Ngô Ngự Sử nói:

Lưu đại nhân, hôm nay vào triều, Hòa Thân đã xin cho huynh được thăng Tả Đô Ngự Sử, hoàng thượng đã chuẩn tấu. Việc này huynh chưa biết sao? Việc này là ý thế nào đây.

Lưu Dung nghe nói, liền bảo:

Chắc là hấn vì chuyện Dương Thăng! Việc này mà xong, chỉ thương dân chúng già trẻ đất Hồ Châu thôi!

Liền đem chuyện Dương Thăng kể lại một loạt cho Ngô Ngự Sử và hỏi: Huynh thấy việc này nên xử trí ra sao?

Ngô Ngự Sử nghĩ rất lâu, rồi vỗ đùi bảo:

Có rồi đây! Việc thăng tiến này, giấy tờ sẽ phải chuyển về Chiết Giang, Hồ Châu, báo cho quan tuần phủ và các ty chức Hồ Châu. Mà văn thư từ kinh đô chuyển đến cũng mất 10 ngày. Nên nấp làm việc ở kinh đô, huynh cũng đã biết đấy; từ bộ chủ quản, dấu má thủ tục nhanh nhất cũng phải mười hôm. Đặc biệt việc điều động các quan ở châu phủ, lại càng chậm hơn. Thế thì từ việc này, huynh sao chẳng rời kinh đô về Hồ Châu trước đi!

Lưu Dung nghe ra, liền bảo:

Ý đó thật hay, thay mặt dân chúng Hồ Châu, đệ xin cảm ơn Ngô

Ngự Sử! Ngô Ngự Sử nói:

Cảm ơn gì! Việc của huynh vì dân mà làm, có hiểm nguy, khó khăn, đã là anh em thì phải ghé vai gánh vác chứ!

Lưu Dung nói:

Làm không xong, bất quá là mất quan, bãi chức, tôi cũng chẳng cần, ông đừng sợ!

Hai người từ biệt nhau. Lưu Dung vội đem Tưởng Kỳ rời kinh, về Hồ Châu luôn.

Lại nói Lưu Dung về đến Hồ Châu, sau hai ngày thảo xong án quyết nhà họ Dương. Ngày thứ ba thăng đường xét xử, đem toàn bộ chứng cứ, nhân chúng ra, lấy khẩu cung cuối cùng, định án, và cho thi hành án ngay.

Những kẻ cùng Dương Thăng liên quan đến vụ chết người ở Cửa Tây đều đem ra ngoài phố chém.

Đến khi văn thư đến Hồ Châu, Lưu Dung báo cho người đưa văn thư rằng vụ Dương Thăng đã xử chém rồi!

Sau này Hòa Thân biết chỉ đành giậm chân mà chửi thôi!

**Chú thích:**

*Sa chân bước xuống ruộng dưa. Dẫu ngay cho chết vẫn ngờ oan (Kiều). Ở đây mượn điển tích để nói.*

# Hồi Thứ Mười Hai

**Được Hương Phi, Càn Long tham sắc.**

**Khích Lưu Dung, hoàng thượng báo tin mừng**

Lại nói Càn Long năm thứ hai mươi bốn, nhà vua vừa dẹp xong loạn Hoài Cát, thừa thắng dấy quân, thu phục được đất. Anh em Hòa Trác Mộc (Kha cha mu), sai đại tướng A Khắc Tô đem ba vạn quân, chia đường tiến đánh. Anh em Hòa Trác Mộc, nghênh chiến.

Quân nhà Thanh chia làm hai đường bên trái bên phải ập lại đánh, dùng sơn pháo bắn vào quân lính. Hòa Trác Mộc em, kháng cự không nổi, vượt núi mà trốn, nào hay mặt trước núi, đường hẹp hiểm trở, phía trước có cửa ải trấn giữ, phía sau quân lính đuổi theo giương cờ, lại hàng nộ giặc. Lòng quân hoảng hốt, thành một lũ hỗn loạn, Hòa Trác Mộc em biết thời đã hỏng, đem vài trăm tàn binh, lính cũ, mượn đường mà chạy, đuổi theo Hòa Trác Mộc anh, hai đạo quân gặp nhau, chạy đến núi Ba Khắc Tô. Bộ Tộc núi Ba Khắc Tô, nghe tin anh em Hòa Trác Mộc đến, sai người ra nghênh đón. Người sai đến, dâng lời trấn an, bị Hòa Trác Mộc em quở trách hỏi: Tại sao tù trưởng núi Ba Khắc Tô không đến đón? Người sai đi nghe thế, lòng rất căm tức, nghĩ lúc chúng mày quân tàn, tướng bại, lại còn nói mạnh, liền thưa:

- Đại vương tôi hôm nay không được vui.

Hòa Trác Mộc em nghe nói, rút dao chém người được sai đón tiếp, đầu, mình mỗi nơi một mảnh. Tin ấy truy về núi, tù trưởng Ba Khắc Tô nổi giận, đem quân đến đánh Anh em Hòa Trác Mộc, quân sĩ chỉ còn vài trăm lại kéo theo cả vợ con đầy tớ, làm sao địch nổi, đành bó tay chịu bắt.

Tù trưởng Ba Khắc Tô báo thù, lập tức chém đầu anh em Hòa Trác Mộc. Ít lâu sau, quân Thanh đuổi tới truyền giấy bảo đem thủ cấp anh em Hòa Trác Mộc và vợ con theo. Ba Khắc Tô cũng chiều theo lòng người lập tức đem đầu anh em Hòa Trác Mộc và vợ con dâng nộp. Quân Thanh đem thủ cấp của anh em Hòa Trác Mộc và đám người nhà của chúng, mừng thắng lợi, báo tin về triều, cất quân về.

Lại nói trong số vợ của anh em Hòa Trác Mộc, một nàng có sắc đẹp trời ban, từ lúc bị bắt làm tù binh nước mắt chan chứa đến mấy ngày, không biết những ngày sau thế nào, mấy lần định tìm cách chết. Nhưng quân Thanh canh giữ nghiêm mật nên chưa có dịp.

Tháng hai năm sau, quân Thanh ca khúc khai hoàng về triều, vua Càn Long thân đến nơi ở kinh thành, mở hành lễ mừng thắng trận. Tướng lĩnh quân Thanh là Triệu Huệ, Phú Đức dẫn quân lính lên đàn, quân sĩ uy nghiêm.

Vua Càn Long xuống đàn đón tiếp, từ Triệu Huệ đổ xuống, các tướng đều xuống ngựa, khấu đầu tạ ơn. Vua Càn Long thân đến nâng dậy, nói rất nhiều lời ủy lạo, rồi cùng lên đàn. Vua Càn Long chủ trì, các tướng dẫn quân lính của anh em Hòa Trác Mộc và gia quyến đến trước đàn. Đúng lúc, mắt rồng để ý tới một người đàn bà đẹp tuyệt, hai tay bị trói, đứng trong đoàn người tội phạm, vua Càn Long động tâm liền hỏi:

đây là người nhà bọn làm loạn phải không? Triệu Huệ đáp:

Tâu, đúng ạ!

Vua Càn Long nói:

Đàn bà biết gì mà phải liên lụy, nhìn thấy cô ta như thế, cũng thật đáng thương, trẫm cho nói lỏng luật pháp.

Triệu Huệ vội tâu:

Kẻ có tội rất đáng thế, nhưng thánh thượng mở lòng nhân chính, tha tội cho nàng, chắc phải cảm động lắm.

Càn Long truyền cởi trói cho cả đám người nhà. Họ đều cúi đầu tạ ơn. Duy có vương phi đẹp tuyệt kia trong khi mọi người cúi lạy, đều không chịu vái tạ.

Lễ thưởng công đã xong, qua về cung, lập tức gọi Hòa Thân vào, Hòa Thân thỉnh an xong, vua Càn Long hỏi:

Trẫm thấy trong đám người nhà kẻ làm loạn, có một nàng rất đẹp, là ai vậy? Hòa Thân thưa:

Đề nô tài hỏi han cho thật chính xác, xin tâu lại hoàng thượng.

Nói rồi đi ngay, một lúc sau quay về đại nội, tâu rằng người đàn bà tuyệt đẹp ấy là vương phi của Hòn Trác Mộc em, tên là Hương Phi, bởi người nàng khi sinh ra đã có mùi hương lạ, cho nên có cái tên đẹp được người ta đặt cho như thế.

Vua Càn Long than thở:

Ta là thiên triều hoàng đế, lẽ nào lại đi lấy vợ kẻ làm loạn. Hòa Thân nói:

Kẻ làm loạn đã chết, còn người đẹp, bị quân ta bắt được, nếu Đức vua tìm cách thu xếp, thì ắt là cũng xong. Theo nô tài nghĩ, cô ta rất hạnh phúc khi được Đức vua chú ý tới.

Vua Càn Long nói:

Ta muốn vờ nàng vào cung, chỉ sợ bên ngoài bàn tán, tính sao đây? Hòa Thân nói:

Người con gái có tội coi như là nô lệ, luật pháp triều ta đã định, thì đưa nàng vào hầu hạ bên bàn tiệc thì có gì mà ngại.

Vua Càn Long rất mừng sai bốn quan thái giám đưa Hương Phi đến. Một lúc sau, Hòa Thân cùng bốn thái giám đưa Hương Phi tới. Chưa thấy mặt, hương thơm đã thoảng, không phải là hương của hoa, mà là loại hương đặc biệt pha lẫn mùi phấn sáp. Thật là:

*Vận bĩ nương theo những thói thường.  
Mây vần, mưa xối chẳng phong quang.  
Chân thon bước nhẹ, da nhường tuyết,  
Đầu cúi buồn thương những vấn vương.  
Nước mắt dầm khăn, cơn tủi cực,  
Người xinh như mộng đã xông hương.  
Sáng choang đuốc bạc soi màn gấm,  
Bên gối trâm rơi nã cả hồn.*

Vua Càn Long từ lúc thu nạp được Hương Phi thỏa nguyện, rất cao hứng. Nhưng Hương Phi lại khác, từ lúc tiến vào cung, mặt mày ỉu xìu, chẳng chút nào vui.

Lại nói, mùa hạ năm ấy vua Càn Long đem Hương Phi đến cung Thừa Đức nghỉ tránh nóng. Dụng ý của vua là đưa nàng đến để nghỉ ngơi dạo chơi, cho khuây khỏa. Nào ngờ nàng thấy cảnh đẹp lại nhớ đến nơi vùng thảo nguyên xa xôi đẹp đẽ ở phương bắc, những cuộc đua ngựa, những cây cối vùng Mông cổ xanh tươi, trước cảnh sinh tình nàng càng nhớ nhà, suốt ngày nước mắt đầm khăn, khiến cho vua Càn Long vô đầu, bứt tai, không biết tìm cách nào để đẹp lòng Hương Phi. liền đưa nàng đến thăm đền miếu. Nào ngờ đến trước miếu đền lại càng khóc chiều hơn. Vua Càn Long không biết làm thế nào, liền hỏi nàng:

Ái phi từ lúc vào cung, sao suốt ngày cứ buồn rầu khóc lóc, đến lúc nào thì nàng mới vui được.

Hương Phi nói:

Thiếp từ ngày vào cung, thấy mọi thứ ở đây không thích hợp, ngôn ngữ thì không hiểu, thiếp nhớ nhà!

Nói đến nhà Hương Phi lại khóc.

Càn Long thấy vậy, vội nói:

Đừng khóc, đừng khóc, nàng nhớ ai, ta sẽ cho người gọi đến. Nàng nhớ thứ gì, ta sẽ cho người đi tìm cho.

Hương Phi nói:

Quê nhà thiếp bên dòng sông Y Lê, có một tòa miếu, thiếp từ bé từng đến dâng hương làm lễ, xin bệ hạ khai ân cho thiếp về quê để đến lễ.

Vua Càn Long nghe nói bảo: “Được. Điều đó với ta không khó”.

Nhưng đường xa muôn dặm làm sao để nàng về được. Nếu như nói không cho, ngồi nhìn nàng khóc sứt sùi, chịu làm sao nổi? Chà chà! Làm sao bây giờ đây? Chỉ giận không thể đưa tòa miếu dọn về ngay lập tức cho nàng. Nghĩ đến chữ “dọn”, Vua Càn Long chợt hào hứng, vỗ tay: được rồi, cứ chiếu theo kiểu dáng tòa miếu thì cần gì phải đưa về đây, ta cũng có thể dựng được. “Hương Phi ơi, ngày mai ta sẽ sai người đi vẽ kiểu, rồi họ sẽ chiếu theo mà làm một ngôi miếu cho nàng đến dâng hương”

Ngày hôm sau nhân buổi chiều sớm, vua Càn Long cho triệu kiến đủ văn võ quần thần ở điện Nam Mộc, xuống một đạo thánh chỉ, phái một viên đại thần đi Tân Cương đến sông Y Lê lấy kiểu ngôi miếu. Hẹn ba tháng phải trở về kinh, nếu quá hạn sẽ trị tội. Các quan đại thần người này nhìn người kia, người kia nhìn người này không ai dám đứng ra nhận. Vì ai cũng biết đường đến ấy, ba tháng không thể nào đem mẫu về đúng hạn. Vua Càn Long không thấy ai nhận thánh chỉ, mặt sa xuống dài đến nửa thước, nháy mắt liên hồi. Các quan đại thần ư? Ai cũng không dám ngẩng đầu vì sợ nhà vua lại chỉ đứng mình. Lúc ấy, vua Càn Long nhìn vào một vị quan vốn được yêu là Lưu Lượng gù túc Lưu Dung bèn nói:

Lưu ái khanh, khanh nhanh nhẹn, giải lo việc, khanh đi nhé!

Hòa Thân đứng cạnh rất khoái, mỉm cười nhìn Lưu Dung.



Lưu Dung nâng áo quỳ xuống tâu:

Bẩm đức Vạn Tuế, đi tới sông Y Lê mất ba tháng, thần...

Không để Lưu Dung nói hết, vua Càn Long sầm mặt hỏi:

Người nói sao? Ngày thường làm quan cao, chức trọng để mong có việc nhờ cậy các người, vậy mà có việc này chẳng có ai chịu nhận!

Hòa Thân nói:

Lưu đại nhân là người túc trí đa mưu, mong hoàng thượng ân thưởng, nhất định làm là được, ngài nghĩ thế nào, Lưu đại nhân?

Vua Càn Long lại hỏi vặn:

- Ái khanh kháng chỉ à?

Lưu Dung vội vàng dập đầu, tâu:

Thần không dám, thần muốn nói hoàng thượng cho thời hạn là ba tháng, thần chỉ xin mười ngày là về đến nơi, làm xong việc hoàng thượng sai.

Hòa Thân vừa nghe đã vội hỏi:

Lưu đại nhân chớ nói

giỡn! Lưu Dung nói:

Người quân tử đã nói một lời, ngựa tứ khó đua theo!

Vua Càn Long nghe, vui lắm, nhưng lại nghĩ: không thể thế, người khác ba tháng còn không dám nhận, sau người có thể làm trong mười ngày? Vua liền cau mày bảo:

Lưu ái khanh, trong mười ngày người giao được mẫu vẽ chứ? Nếu không thì sao?

Nếu không xong, thần xin chịu trọng tội.

Được, mười ngày giao mẫu vẽ, sẽ có trọng thưởng. Lui chầu!

Vua Càn Long lui chầu về cung, báo tin mừng cho Hương Phi.

Lại nói các quan lui chầu đều vây lấy Lưu Dung, Hòa Thân chạy đến trước tiên, nói:

Điều Lưu đại nhân cam kết, chớ có làm nhục mặt vua

đấy nhé! Nói rồi cười to, ưỡn ngực mà đi.

Cái duyên nợ Lưu Dung là thế, người ta nói thì không sao, mình nói một câu là coi như mua oán với ông ta, hấn chỉ mong hoàng thượng trị tội mình: Chà chà, hôm nay chẳng biết thế nào, việc hoàng thượng không xong ắt là mình bị trị tội, ba tháng không xong, hưởng chi mười ngày, ta đâu có chịu để đức vua trị tội!

Việc Lưu Dung gấp gáp quá chẳng? Không phải đâu ông ta đã tính rồi. Số là, thường sau lúc tan chầu, mọi việc đã xong xuôi, ông thường cỡi triều phục đi chơi chỗ này, chỗ nọ. Một bận đến chỗ nhà người Hôi thấy một người đang vái lạy trước một bức họa, ông đến nhìn thì thấy vẽ một ngôi miếu, hỏi ra, mới hay là ngôi chùa Kim Đỉnh ở Y Lê. Vì ông già, chủ ngôi nhà luôn nhớ quê hương, biết là theo gia đình lên kinh đô, khó có ngày trở về. Do đó họ nhờ người vẽ một bức họa tòa miếu cổ đem theo, như thế vẫn thấy quê hương

bên cạnh. Lâu lâu lại lấy ra coi, đến những ngày lễ tết, treo lên mà lễ bái...

Lưu Dung nhớ ra, chỉ có cách quay về Bắc Kinh, tìm đến ông già nọ xem còn giữ bức họa chùa Kim Đĩnh không!

Nhưng về Bắc Kinh nói với ông già, ông ta không cần tiền, nhất định không nhường cho bức họa tòa miếu đó.

Lưu Dung đành nói thực tình cảnh của mình, nói là nếu có được bức vẽ đó thì sẽ căn cứ vào mẫu vẽ dựng ở Thừa Đức một ngôi miếu Y Lê. Ông già nghe ra, liền đem bức họa đưa cho.

Lưu Dung mang bức họa đi, quay lại Thừa Đức. Tất cả mới hết năm ngày. Vua Càn Long thấy Lưu Dung về sớm thế, mừng lắm, liền cho người đưa đến cho Hương Phi xem. Hương Phi ngắm, quả đúng là bức họa chùa Kim Đĩnh ở quê nhà, lòng vui sướng khác thường. Càn Long nghe nói Hương Phi cười, lập tức ban thưởng rất hậu cho Lưu Dung. Ngay sau đó ban thánh chỉ sai làm ngay miếu. Đám thi công không dám chậm trễ liền điều gỗ đá, ngói, vôi, đất, dầu, sơn, màu, họa và hơn mười tốp thợ, phu phen, lập tức xây dựng. Công trình của vua, lại sẵn tiền, có thể chậm được? Ở giữa là điện lớn ba tầng cao ngất, trên nóc lợp ngói lưu ly, màu dầu phát sáng. Tường đồ phía ngoài ba lượt vây quanh, trong sân trồng những hàng thông. Trong điện tô tượng mẫu, cao đến vài trượng. Trên tường có những bích họa, năm sắc tươi tắn. Ngày dựng chùa xong vua Càn Long đưa Hương Phi đến trước cửa chùa, vua nói:

Hương ái phi, thế là nàng đã về quê, nàng xem con sông Vũ Liệt dưới núi kia, có phải giống sông Y Lê không?

Hương Phi nhìn, quả rất giống, do đó nàng cười rất vui.

Sau đó, vua Càn Long còn sửa tại góc đông bắc sơn trang, một nhà gương để nàng trang điểm. Trên lầu đặt một tấm gương lớn, đối diện với miếu Y Lê, cứ mỗi sáng Hương Phi lên chải đầu, thì thấy hình ngôi miếu ở ngay trong gương. Càn Long cùng với Hương Phi vui thú, khỏi phải nói gì thêm.

Lại nói vua Càn Long tránh nóng ở Thừa Đức trong sơn trang đã lâu, muốn xuống phố phường lớn dạo chơi. Bữa đó, cải trang thường phục mang Hòa Thân rời khỏi sơn trang, đến Nhị Tiên Cư đã vừa trưa, ngoài đường tiếng mưa, tiếng bán, náo nhiệt khác thường, đúng là một cảnh tượng thái bình. Càn Long đi, càng cao hứng, nói với Hòa Thân:

Quả là đời thái bình thịnh trị. Hòa Thân vội tiếp lời:

Đó là nhờ thánh thượng sáng suốt, nên trăm họ mới được hưởng phúc này.

Càn Long nghe rất bằng lòng, càng cao hứng, muốn nếm những món thường dân già. Cách đó không xa có một nhà hàng cơm vang ra những tiếng rộn rã, chân người tấp nập, đến gần thì mùi xào nấu đã thơm lừng.

Vua Càn Long bụng đã réo, liền bảo Hòa Thân:

- Ta vào xem sao

Hòa Thân cùng phụ họa:

- Bẩm vâng, quán này hương vị đồn không sai!

Vua tôi tiến vào trong quán. Quán hàng này không to, chia làm hai tầng, lầu trước có Hiên Nhã Vân rất thoáng, lầu dưới có năm dãy bàn, đang tiếp một loạt khách. Lầu trên có ba bàn cũng rất lịch sự. Vua Càn Long lên lầu, nhìn thấy sân nhỏ phía sau có vài khóm thúy trúc, người hầu đem ghế đến, vua bèn ngồi xuống. Người chạy bàn, nhanh nhẩu bày lên bàn, trà uống, sau đó mang thực đơn lên. Vua Càn Long nhìn thì món nóng, món lạnh ở miền nam, miền bắc đều có.

Nào là “Chả nướng Cao Ly”, “Dê thui Tân Cương” v.v... Lại có món giá đến mười lạng bạc gọi là “gà ngậm hoa”, bắt giác Càn Long cười bảo:

- Không biết cái thứ gà ngậm hoa này thế nào nhỉ?

Giây lát, người chạy bàn đem đến một vò rượu, là một thứ rượu ngon, rót ra. Vua Càn Long uống vài chén, lại càng muốn ăn, thì nghe dưới lầu nói vọng lên: Gà ngậm hoa có rồi đấy! Thấy trên bàn có để một chiếc biển xanh điểm hoa, lại có một người hầu bàn, đem đến một mâm đặt một thứ trứng đắp bùn khoảng ba, bốn cân. Vua Càn Long rất kinh, bụng nghĩ: gã hầu bàn này định đùa ta chắc!

Hòa Thân thấy vậy, thất kinh, thất sắc, mắng:

Quân hỗn xược, thằng nhãi dám đùa người lớn hử, không đem ngay đi chứ? Người hầu bàn nhìn Hòa Thân vội nói:

Thưa ngài, ngài không biết đấy thôi, gà ngậm hoa phải làm như thế, xin ngài đừng giận xem đây!

Nói xong, chỉ thấy người hầu bàn đập vào quả trứng bùn trên mâm đồng, trứng bùn lập tức tách ra làm bốn, chỉ thấy hơi nóng trắng nghi ngút, và một con gà nui béo lộ ra, hương vị vừa ngửi thấy đã muốn ăn, hai người hầu dùng hai đôi đũa lớn từ bên trái bên phải rồi đặt lên một chiếc đĩa xanh. Vua Càn Long không cả chờ cho cắt xong liền xé một đùi gà ăn liền. Chà, năm vị đều có, vừa ngon vừa thơm. Vua Càn Long một ngày, trong cung ăn hàng trăm món, cũng chưa từng biết đến món này, coi như đây là món mình ném lần thứ nhất. Hòa Thân ngồi ở bên, vẫn chưa dám động đũa. Vua Càn Long ăn đã nhiều liền bảo Hòa Thân: Ăn đi! Hòa Thân định nói “Lĩnh chỉ” hoặc “Tạ ơn hoàng thượng” song lại sợ lộ tung tích, chỉ dám chớp mắt nói một câu “Cảm tạ” rồi mới ăn. Hai người ăn, lại uống rượu, thấy ngon lại gọi con nữa. Đến con “gà ngậm hoa” sau mới ăn một bữa thì không sao nuốt hết.

Vua Càn Long hỏi Hòa Thân:

Người có biết vì sao mà món này gọi là gà ngậm hoa không? Hòa Thân vội nói:

Thần không biết ạ!

Vua Càn Long quay lại hỏi người hầu bàn:

Món gà này sao lại gà ngậm hoa? Nên hầu bàn chớ đáp:

Quan khách chưa biết món này là gà ngậm hoa ư? Đó là cách nấu vậy. Lấy thứ hoa rừng

thơm ướp với gà núi đá thịt, không cho vào nồi nấu mà dùng đất sét trộn với bùn bao kín lại rồi đem củi mà đốt rồi đem lớp bùn khô gạt đi, đợi cho gà bên trong chín. Lối này khiến cho thịt gà cô lại đượm hương vị, thành ra món ăn rất ngon.

Vua Càn Long nghe xong rất khoái, cười lớn. Hòa Thân chờ hoàng đế đứng dậy. Càn Long chùi miệng, đứng lên định đi. Người hầu bàn vội giữ lại:

- Dạ, quan khách chưa trả tiền.

Vua Càn Long ra phố không mang theo tiền, chỉ mang có một ngọn bút, liền nói:

Này chú, hôm nay ta ăn rất ngon, nhưng không mang tiền, thế thì ta viết cho người một đôi câu đối, người có thể có cái đáng giá nghìn lạng bạc đấy!

Người hầu bàn thấy vua khí phách hiên ngang, nói năng thanh nhã, không giống như tuồng ăn chịu, nhưng vẫn chưa tin là sao ông ta viết một chữ lại đáng giá nghìn lạng, liền hỏi:

- Có họa là hoàng đế thì chữ mới đáng giá nghìn lạng.

Càn Long cười không trả lời. Lúc ấy, chủ quán thấy lời qua tiếng lại, đứng ở cầu thang nghe một lúc, cho rằng người này hẳn là dân văn chương, vội vàng sai người lấy giấy mực.

Càn Long vẩy bút viết:

*Tên lừng ải bắc ba ngàn dặm,  
Vị át Giang Nam mười hai lần.*

Rồi đề lạc khoản ngày giờ, Càn Long viết. Mọi người mặt sợ bệch như đất, đều sụp xuống lạy. Càn Long và Hòa Thân cười lớn, vung vinh bước ra.

Càn Long và Hòa Thân rời khỏi Nhã Vân Hiên, đi dọc phố lớn phía tây, đến một góc phố lại thấy một cửa hiệu chằng đèn, kết hoa, pháo mừng nổ vang, rất là náo nhiệt, nguyên do là nhà hàng đó vừa khai trương.

Càn Long quay sang bảo Hòa Thân:

- Ta vào xem đi.

Hòa Thân sợ đã muộn bảo:

Bệ hạ đã đề xong câu đối, không về cung ư! Vua Càn Long không chịu bảo:

Phong tục Nhiệt Hà thuần phác, ái khanh yên tâm. Hòa Thân vội nói:

Nô tài tội đáng chết.

Vua tôi lại đi đến cái chỗ đang náo nhiệt đó.

Cửa hàng này lấy tên là “Quán cơm thách đối”, chủ nhân vốn là một vị tú tài thi hỏng. Chỉ thấy ông ta chỉ tay nói lớn:

Thưa các quý vị đại nhân, tôi lâu đã nghe Thừa Đức là đô thành nổi tiếng, người tài hay đến, nên từ xa nghìn dặm mà đến mở hàng, xin mời các ngài quan tâm đến luôn cho!

Rồi ông ta lại đồng dục nói:

Cửa hàng của chúng tôi có ra một vé câu đối thách đối. Tên cửa hàng cũng do thế mà đặt thành, nếu vị nào đối được, chủ nhân xin tặng ăn tại cửa hàng một tháng không mất tiền, một xu cũng không lấy!

Mọi ngượng nhao nhao hỏi:

- Nay ông chủ, vé đối ấy như thế nào?

Chủ hàng mỉm cười, cúi mừng đáp: - Mời vào trong này! Người người theo chủ hàng vào thấy bên trong bàn ghế rất sạch sẽ, nội thất trang nhã, bốn bề tường đều treo chữ viết của những người nổi tiếng. Giữa nhà, trên cao treo một vé câu đối:

*Nhất xuyên vô lân, thu đoãn, thiện tràng niêm đại*

*chúng.* (Một loài không vậy, trạch ngắn, lươn dài, nheo

ngoác miệng). Chủ nhân chỉ vào vé đối, bảo:

Vé câu đối này, tôi treo ở Giang Nam mười năm, không ai đối được, nay đến đất quý, hi vọng được gặp tài tử, cao nhân.

Vua Càn Long nhìn một hồi, vẫn chưa nghĩ ra được vé đối. Lúc đó thấy người vừa ở Hiên Nhã Vân lúc bước chuyển động, chỉ chỉ chỗ chỗ. Hòa Thân biết họ đã thấy vua Càn Long viết chữ, và đã thấy mặt vua, do đó đang lúng túng để lo quỳ lạy cho đúng lễ vua tôi, Hòa Thân vội kéo Càn Long, lẩn ra ngoài rồi về cung.

Sáng ngày hôm sau, Càn Long coi quốc sự, các đại thần lần lượt tâu lên, mọi việc đều đã lo liệu chu đáo. Thái giám truyền:

Hết việc, lui chầu.

Vua Càn Long bảo:

Khoan đã!

Các đại thần đều đứng lại. Vua Càn Long vội truyền.

- Lưu Dung lĩnh chỉ!

Lưu Dung xuất ban cúi đầu. Vua Càn Long ban lời:

Ái khanh vốn đa tài mẫn tiệp, trẫm có một việc không biết khanh có đáp ứng nổi hay không?

Lưu Dung trả lời:

- Thần đâu dám, xin vâng mệnh!

Vua Càn Long quay nhìn Hòa Thân bỗng nảy ra một kế. Nhà vua biết Lưu Dung và Hòa Thân chẳng ưa gì nhau, liền muốn cho Lưu Dung một phen khó xử, liền nói:

Nhưng việc này người nên hỏi Hòa ái khanh, sau đó, buổi chầu ngày mai ta sẽ bàn. Lưu Dung vội nói:

Xin lĩnh chỉ!

Nói đoạn lui chầu. Lưu Dung đứng thờ thần ở giữa đại sảnh, Hòa Thân mỉm cười, lặng bước qua, Lưu Dung định đuổi theo, lại nghĩ, có lẽ chưa phải lúc. Còn đang do dự đã thấy thái giám, đưa đội quân coi điện bảo ra khỏi cung điện.

Văn Thừa, Tướng Kỳ chờ Lưu Dung ở trước cửa cung điện. Lưu Dung không nói một lời, bước lên kiệu. Tướng Kỳ bảo: “Khiêng kiệu, về phủ”.

Lưu Dung ngồi trên kiệu bảo: “Không! “.

- Quan lớn định đi đâu ạ?

Lưu Dung trong kiệu không trả lời. Qua đi một lúc, Tướng Kỳ lại hỏi:

- Bẩm quan!

Lưu Dung trên kiệu nói:

- Thật ỡm ờ!

Tướng Kỳ đưa mắt nhìn Văn Thừa, cả hai không nói nửa lời.

Lưu Dung ngồi trong kiệu, rầu rầu bảo:

Văn Thừa, Tướng Kỳ, nghe ta nói đấy chứ? Chúng ta hãy đến Hòa phủ. Tướng Kỳ, Văn Thừa sợ vẫn không dám nói. Lưu Dung lại hỏi:

Ta nói, sao các người không chuyển thế, hay là chưa nghe tiếng?

Văn Thừa vội truyền lại cho mọi người, thế là họ cùng kéo đến Hòa phủ.

Lại nói Hòa Thân lúc trước muốn về luôn nhà, trong bụng lại đang có nhiều điều khoái chí, liền nghĩ: “Lưu Dung ơi! Lưu Dung! Mi kỳ này sẽ biết tay ta. Cái chuyện hôm nay người chưa hiểu mô tê gì đâu, liền từ trong kiệu, gọi:

- Trương Thiên Hoành!

Trương Thiên Hoành nghe thấy, vội thưa:

Thưa Tướng công!

Hòa Thân nói:

Chưa về nhà vội, chúng ta hãy đến Thúy Di Trang.

Trương Thiên Hoành vội vâng mệnh cho quay kiệu đến Thúy Di Trang.

Đến Thúy Di Trang, chủ nhân thấy Hòa tướng công tới, vội vàng ra đón, nói:

Thật là vui mừng từ trời xuống, tướng công không quên nhà chúng tôi! Hòa Thân rảo bước tới nói:

Sao lại không đến? Nay ông chủ, làm ăn tốt chứ?

Chủ nhân vội thưa:

- Nhờ phúc của tướng công đấy ạ!

Liền mời Hòa Thân vào gian đẹp. Hòa Thân ngồi xuống. Trương Thiên Hoành đứng ngang hầu. Chủ nhân đứng một bên hỏi nhỏ gì đó.

Rồi, thấy cửa rèm mở, tiến vào hai kỹ nữ. Cô đi trước chừng 17, 18, mặt hoa da phấn, cô đi sau chừng 15, làn da trắng mịn màng. Vừa vào, chủ nhân hỏi:

Các em đến đây à!

Lại chỉ vẽ luôn rằng:

Đây là quan lớn, Thúc Hoàn, phải hầu hạ tướng công tử tế nhé, hãy ngồi sang bên.

Cô 17, 18 bẽn lẽn ngồi ngay bên cạnh Hòa Thân. Cô 15, 16 vẫn còn đứng, giữ ý chưa ngồi.

Hòa Thân bảo chủ nhân:

- Ta nghe, chồn này chưa có món này, nay cũng có rồi ư?

Dạ, chưa hẳn thế đâu ạ! Hai cô bé này, ở cách đây hai chục dặm! Cha mẹ họ vốn người ở trong thành này. Bà mẹ đưa về cũng không muốn cho làm ở nhà hàng, song tôi thấy họ không có công việc, liền gọi các cháu đến. Cô này tên là Thúc Hoa, cô kia tên là Thúc Hoàn. Đều là những người xinh đẹp, đáng yêu, đầu mày cuối mắt, không biết đã hợp ý ngài chưa?

Hòa Thân cười nói:

Khỏi nói nhiều, người nói hẳn là không sai. Một lúc sau sai người nhà đưa tới một món ăn ngon, và một hồ rượu rồi bảo:

Mời quan lớn dùng rượu.

Thúc Hoa cầm lấy hồ rượu, rót rượu cho mọi người rồi đặt bình xuống, lấy đĩa gấp thức ăn cho Hòa Thân, sau lại gấp cho Trương Thiên Hoàn. Chủ nhân cũng cầm tay Thúc Hoàn cầm lấy đĩa. Thúc Hoàn vội đứng dậy bảo:

- Xin dừng tay, em tới đây!

Rồi vội cầm lấy đĩa tiếp đãi, gấp hết miếng này dâng tận miệng, rồi lại gấp miếng khác.

Chủ nhân đột nhiên nghĩ ra điều gì, liền bảo: “Phải rồi! Phải rồi”. Chỉ thấy ngoài rèm cửa chạy vào một người hầu, đứng cách bàn tiệc năm sáu thước đứng chờ. Chủ nhiệm gật gù đầu, bảo hẳn, tiến đến gần rồi ghé tai nói nhỏ vài câu. Người hầu miệng “vâng, vâng”, rồi quay ra.

Một lát sau, phía ngoài tiến vào một gã mặc áo nền bông xanh, tay cầm hai chiếc đàn ba giây, một cái trao cho Thúc Hoa, một cái trao cho Thúc Hoàn, bảo:

Hầu hạ quan lớn cho tốt

nhé! Chủ nhân nâng chén nói:

Chúng ta cạn một chén, nghe các nàng hát vài khúc ta lại uống!

Nói xong, hai cô liền đàn, mỗi người lại cùng hát một khúc, Hòa Thân ngừng đĩa rất lâu mà vẫn không ăn gì, liền đặt đĩa xuống.

Chủ nhân bảo:

Trong mâm này mỗi thứ có một cách gọi riêng, quan lớn đã biết chưa? Hòa Thân nói:

- Chưa biết.

Chủ nhân cầm đũa chỉ rồi nói:

Đây là món cá “cơn giận dựng nước”, đây gọi là nước hải sâm “trăm lần bẻ không gãy”, đây là món thịt dê “mạnh mẽ khôn lường”, đây là món gà “tuổi cao có đức”, đây là món vịt “tha hồ tửu sắc”, đây là món canh “lòng dằng như nước”...

Nói xong mấy người cùng cười ầm lên.

Lại nói đám khiêng kiệu Lưu Dung, chạy đến giữa trưa thì đến Hòa phủ. Văn Thừa đến từ cửa phủ đưa danh thiếp. Chờ một lúc, mưu sĩ ở Hòa Phủ là Chu Y Viên ra đón tiếp, đến trước Lưu Dung khom mình nói:

Bẩm quan, ngài có việc gì ạ? Lưu Dung hỏi:

Tướng công nhà ngươi đâu? Chu Y Viên nói:

Lên dự buổi chiều rỗng ròi ạ! Lưu Dung cau mặt nói:

Tan chiều từ nửa giờ Thìn kia mà! Chu Y Viên vẫn nói:

Vẫn chưa thấy về phủ!

Lưu Dung biết Hòa Thân cố ý gây khó cho mình ông liền cao giọng bảo:

Văn Thừa, Trương Kỳ, quay về phủ. Chu Y Viên vội ngăn lại, bảo:

Đừng, đừng. Ngài hãy vào phủ nghỉ ngơi một chút. Lưu Dung xua tay:

Không cần!

Trương Kỳ truyền to một tiếng: “khiêng kiệu! ”.

Đám Lưu Dung mấy người đi xa dần. Chu Y Viên đứng lại bần thần, không hiểu ra sao, cứ tự hỏi:

Hòa tướng công sao lại chưa về nhỉ?



# Hồi Thứ Mười Ba

Thúy Di hiên, chủ tớ hai người bối rối Khó  
tiến lui, Hòa Thân thét tiệt Lưu Dung.

Nay lại nói cả đoàn Hòa Thân vẫn còn đang rong chơi ở Thúy Di hiên. Thúy Hoa, Thúy Hoàn, hai người lại hát hai ca khúc. Khi ấy Trương Thiên Hoàn bèn nói:

Hai cô, muốn thế nào thì thế cũng phải hát để cho Lão Gia vui  
vẻ. Khi ấy, ông Tề chủ quán cũng bơ đỡ thêm vào, rằng đúng.

Hai chị em: người nọ nhìn người kia, người kia nhìn người nọ rồi nói:

Thưa ông Trương, xin ông chọn bài hát đi!

Trương Thiên Hoàn bèn nói:

- Hát bài nào là tùy các cô.

Thúy Hoàn bèn cất tiếng hát trước:

Vào khỏi cửa, chàng kéo, ôm em vào ngực.

Em vội vàng mở rộng tấm chăn,

Chàng thương yêu em, vô cùng ghê gớm:

Bên ngoài là nghĩa anh em,

Bên trong là tình oanh yến?

Mọi người nghe xong đều reo hò, khen hay.

Bên ngoài, một tên hầu từ Hòa Phủ thở hổn hển chạy vào sân. Anh ta bị phu  
kiệu của Hòa Phủ ngăn lại hỏi:

Đến đây làm

gì? Tên hầu đáp:

Sư gia đang cần tìm Tướng gia, nên sai tôi đến đây  
xem xem. Người phu kiệu đáp:

Nói bậy, Sư gia tìm Tướng gia để làm gì?

Tên hầu biết người phu kiệu làm khó dễ, nài nỉ:

- Ông lớn ơi, xin ông cứ vào bấm báo cho một tiếng.

Người phu kiệu không nghe, mà cứ đem tên hầu ra trêu tức, mua vui. Người hầu  
hoảng quá bắt đầu xô đẩy giằng co.

Trương Thiên Hoàn nghe tiếng xôn xao ở ngoài sân liền đứng dậy đi ra. Sau  
khi hỏi rõ ngọn ngành, bèn quay lại bấm với Hòa Thân:

Thưa Lão Gia, họ nói rằng Lưu đại nhân Lưu Dung  
tìm ngài. Hòa Thân nghe xong, cười ha hả, nói:

Về phủ hay không về phủ đó là quyền tự do của ta. Trương Thiên Hoàn, anh sang cửa bên này Thúy Du hiên cất một tên đứng gác, nếu thấy Lưu Dung tới, thì anh phải vào bẩm ta ngay.

Nói xong, liền bảo lão chủ Tề:

Lão Tề, có chỗ nghỉ chân

không? Lão chủ Tề vội vã đáp:

Ngài nói lạ! Xin mời ngài sang bên này.

Vừa nói vừa ra hiệu cho Thúy Hoa, Thúy Hoàn, đỡ Hòa Thân vào trong phòng.

Lão chủ Tề nhìn Trương Thiên Hoàn. Trương Thiên Hoàn nhìn lão, rồi hai người bật cười sảng sặc.

Trương Thiên Hoàn hỏi:

Khởi Hồng đâu?

Lão chủ Tề nói:

Không phải chỉ riêng có Khởi Hồng, mà còn cả con em nó nữa.

Nói xong, hai người bèn đi ra bên ngoài, ở đó họ nghe thấy tiếng cười ré lên của Thúy Hoàn. Hai người nhìn nhau một lát, rồi ra khỏi nhà.

Độ chừng đến chiều, Trương Thiên Hoàn và Khởi Hồng đã làm xong xuôi mọi chuyện, hai người nằm bên giường nói chuyện suông. Chợt có một tên hầu vội vã gõ cửa. Trương Thiên Hoàn quát:

- Gì thế hử?

Tên hầu từ bên ngoài đáp:

- Lưu dung đến!

Trương Thiên Hoàn đáp:

- Biết rồi!

Nói xong, mới xuống giường, chạy tới phòng Hòa Thân.

Khi đó trong phòng Hòa Thân rất yên ắng, Trương Thiên Hoàn không dám phá rối, liền đứng lại dưới cửa sổ lắng nghe, và chỉ nghe thấy tiếng ngáy nhè nhẹ, lúc ấy mới biết rằng Hòa Thân còn đang ngủ. Nên đứng chôn chân lại bên cửa sổ.

Phải một lúc thật lâu, Thúy Hoàn ra ngoài đổ nước, Trương Thiên Hoàn mới hỏi:

Lão Gia thế nào

rồi! Thấy Hoàn đáp:

Tĩnh rồi!

Lúc đó Hòa Thân ở phòng trong, nghe thấy tiếng nói mới hỏi:

- Có chuyện gì đấy?

Trương Thiên Hoàn từ bên ngoài cửa sổ đánh tiếng. Chủ tớ, hai người, kẻ bên trong, kẻ

bên ngoài, cách nhau một khuôn cửa sổ, Trương Thiên Hoành đem việc Lưu Dung tới Thúy Di hiên trình lên. Hòa Thân nằm trong nhà, tiếng ngẩn, tiếng dài nói:

Đây là Thúy Di hiên, ở Thúy Di hiên này có ca kỹ. Ta và người đến đây nghe hát, vậy thì Lưu Dung cũng có thể tới cũng có thể nghe, cũng có thể chơi. Đây chẳng phải là nhà ta, không thể coi là ta không cho hắn gặp, cũng không thể tính là ta đóng cửa không cho hắn ăn uống. Hoàng thượng bắt hắn sáng sớm mai vào chầu là phải trả lời, vậy tại sao lại cho hắn đến tìm ta? Điều đó chứng tỏ rằng, hắn, Lưu Dung và ta có việc khác nhau, như vậy là chẳng có gì hay ho cả.

Hòa Thân bảo Thúy Hoàn châm một điếu thuốc, nâng lên hút, rồi nói tiếp:

Hôm nay ta sẽ không đi khỏi Thúy Di hiên này, nếu như hắn, Lưu Dung không chịu tới Thúy Di hiên, thì ta xem hắn, cái thằng già họ Lưu ấy, ngày mai sẽ trả lời Hoàng thượng ra sao. Còn như hắn, Lưu Dung mà mò tới Thúy Di hiên này... ha ha. Ngày mai, văn võ bá quan đều sẽ biết rằng lão già Lưu gù cũng đã mò vào nhà thổ...

Hòa Thân còn chưa dứt lời, đã nghe thấy bên ngoài cửa có người cao giọng nói:

- Hòa đại nhân, Lưu Dung đang ở đây.

Hòa Thân không nghe thì thôi, đã nghe thấy thì lập tức luống cuống hết tay chân, vội vã nhồm dậy, rồi lại nằm xuống, rồi lại dậy, cố sức bình tĩnh lại, vội vã nói:

- Có tôi đây, có tôi đây...

Nói xong, liền đẩy đẩy Thúy Hoàn, Thúy Hoa bảo vượt lại nếp áo quần...

- Chờ cho một lát!

Hòa Thân quả luống cuống, trong lúc bối rối còn bị điếu thuốc làm bỏng cho một miếng.

Hết bối rối, mới nhắc nổi mình dậy. Thúy Hoàn ra mở cửa. Lưu Dung đứng sững ngoài cửa, không vào. Lưu Dung bắt đầu nói:

Hòa đại nhân, tôi chờ ngoài cửa quá lâu  
rồi đấy. Hòa Thân vội vàng nói:

Tôi khí không phải! Tôi khí không phải!

Nói xong, liền cao giọng gọi:

- Thiên Hoành, bày tiệc!

Lưu Dung đâu có chịu nghe, nhưng Hòa Thân cũng đâu có chịu lui. Một người cố kéo, một người cố chối, giằng co mãi, Lưu Dung chẳng thể từ chối được, nên đành nhận lời, nói:

Hòa đại nhân, vậy việc chính bao giờ  
bàn. Hòa Thân cười cười:

Trên bàn tiệc, trong khi thay cốc đổi chén, nói càng tiện. Có điều xin Lưu đại nhân cứ yên tâm, đây cũng chỉ là một việc nhỏ thôi. Nhỏ thôi, nhỏ thôi!

Bàn tiệc được đặt ở trong hoa sảnh dãy nhà bên phía tây. Hai tên hầu đứng trông chiếc lò than đắp bằng đất dưới hiên nhà, chỉ có một việc đun trà, hâm rượu. Lúc này Hòa Thân và

Lưu Dung đã cởi áo ngoài, ngồi vào bàn tiệc.

Hòa Thân vòng tay nói:

Lưu đại nhân chưa bao giờ đặt chân tới những nơi giải trí mua vui này, đạo đức ấy thật đáng khâm phục. Theo luật lệ của hoàng triều, mệnh quan của triều đình, không được phép ngủ lang ở nhà con gái đẹp, lại càng không được phép đến mua vui giải trí ở những nhà ca kỹ, điểm đàn. Nhưng đã đến bước này, thì luật lệ cũng là những lời văn rỗng tuếch, chẳng ai chịu thi hành nữa. Nghe thượng thư bộ Hình nói: Trong mấy chục năm đầu, các quan còn không dám mở tiệc trong các nhà hát. Còn bây giờ ấy mà, Lưu đại nhân của tôi ạ, hư thân mất nét đã quen, chẳng phải nói ai xa, mà ngay trong hàng các quan cửu khanh, bát tọa, đều đường hoàng ra ra vào vào các nhà kỹ nữ như không. Ôi chao, thói đời là vậy, thói đời là vậy. Uống! Uống!

Qua một tuần rượu, Hòa Thân chê rượu không đủ ngon liền bảo với Trương Thiên Hoàn:

Trương Thiên Hoàn, anh sai người về phủ, mang các loại “Thông tiêu hương” để đã lâu năm ấy tới đây.

Lưu Dung vội nói:

Không cần thiết. Hòa đại nhân, thịnh tình xin bái nhận, chỉ có điều tiểu đệ đây tửu lượng rất kém. E rằng lại uống thêm cái “Thông tiêu hương” đó của Hòa Phủ, thì càng không chịu đựng nổi. Huống hồ, rượu cũ, lâu năm, vị ngọt mà đậm, say chết người.

Hòa Thân cười nói:

Hà tất phải lo, tuy nói là một vò rượu cũ, như qua ngày qua tháng, khi mở niêm phong ra, cũng chỉ có nửa vò. Loại rượu cũ này, đương nhiên là phải uống cùng với rượu mới, Lưu huynh không phải quá lo. Hơn nữa, tôi còn bảo Trương Thiên Hoàn, xẻ ra một ít cho hắn uống cùng với Văn Thừa, Tưởng Kỳ vài chén, nên số còn là cũng chẳng là bao nhiêu nữa bảo đảm ông anh không thể say đổ được đâu.

Nói đến đó, bèn ngoảnh ra ngoài cửa sổ, cao giọng:

Trương Thiên Hoàn đã đi lấy rượu chưa  
đấy? Có tiếng đáp lại:

Xin Lão gia yên tâm. Đi từ lâu rồi ạ!

Chỉ một lát sau, Trương Thiên Hoàn đã đem vò rượu “Thông tiêu hương” do Hòa phủ cất lấy để đã lâu năm về, hâm nóng, đặt vào một góc bàn.

Ngoài sân cũng đặt thêm hai bàn tiệc, Trương Thiên Hoàn tiếp Văn Thừa và Tưởng Kỳ cùng uống. Hòa Thân thấy bên trong cũng như bên ngoài hầu như hòa thành một, cũng lấy làm tự đắc, mặt đỏ bừng bừng, nói:

- Tốt lắm!

Lưu Dung ngồi trên bàn tiệc, lòng dạ vô cùng thấp thỏm, còn bụng dạ nào mà uống rượu cho được, nhưng ông biết rằng, nếu không uống bữa rượu này, việc của Hoàng Thượng sẽ không nhắc tới được, rồi ra ngày mai biết trả lời Hoàng thượng ra sao. Ông hiểu biết sâu sắc nhân phẩm và tính cách của Hòa Thân, nhưng vì buổi chiều sáng sớm ngày mai, nên đành cứ phải vờn cổ ra mà uống, nhưng đồng thời lại phải luôn nhắc mình rằng, không

được uống say, vì một là mất mặt, chẳng nói làm gì, hai là hỏng mất công việc thì hỏng to. Thế là nhắc chén, ngoặc tay, mà uống.

Hòa Thân cũng nghĩ rằng về câu đối hôm nay vua Càn Long đã xem tới, nhưng lại không nghĩ rằng, nó cũng đã tới triều ban, và nói cho Lưu Dung biết. Điều đó cũng có ý để cho Lưu Dung thường thức, song cũng chính điều đó đã làm cho Hòa Thân đắng cay ngậm trong dạ, do cái tài sơ học thiển của mình, nên có lúc cũng cảm thấy bực bội. Mặt khác Hòa Thân cũng rất tri ân Hoàng Thượng, cuối cùng Hoàng Thượng đã để Lưu Dung đến hỏi han mình, nếu không, làm sao có được bữa tiệc hôm nay? Nghĩ đến đó, bất chợt Hòa Thân cảm thấy đắc ý. Chợt nhìn thấy đậu lạc ở trên bàn, bèn nói:

Lưu đại nhân, tiểu đệ bất tài, mới nghĩ ra một về câu đối. Lưu Dung đáp:

Xin mời.

Hòa Thân nói:

*Hai đĩa đậu.* (Lưỡng điệp  
đậu) Lưu Dung đáp:

*Một âu dậu.* (Nhất âu  
dậu) Hòa Thân nói:

Ấy là tôi nói. *Hai con bướm bướm chọi nhau* (Lưỡng điệp đấu) Lưu Dung nói:

Ấy là tôi cũng nói: *Một con hải âu bơi lội, đầy chừ* (Nhất âu du) Hòa Thân lại nói chửa:

Tôi nói là: *Hai con bướm chọi nhau trong rừng.* (Lâm gian lưỡng điệp đấu). Lưu Dung đáp lại:

Tôi cũng nói: *Một con hải âu bơi lội trên nước, đầy chừ,* (Thủy thượng nhất âu du). (1) Hòa Thân liên tục tán thưởng, khen ngợi, rồi nói.

Lưu đại nhân, bây giờ ta ra một tửu lệnh, ai ra đối, đối phương không đối đó sẽ bị phạt ba chén rượu.

Lưu Dung đáp:

- Được thôi!

Hòa Thân tự cho mình là người khiêm nhường, nhã nhặn, bèn nói:

Xin mời Lưu đại nhân ra trước! Lưu Dung nói:

Xin mời Hòa đại nhân ra trước cho.

Hai người cứ nhường nhịn, đùn đẩy nhau mãi.

Hòa Thân nói:

Hôm nay, tôi làm được một việc lớn, tôi là chủ, khách phải theo chủ. Lưu Dung cười khà khà, nói:

Xin lĩnh ý ông suy nghĩ một lát, rồi nói:

*Trời xanh ba thước vóc* (Tam xích thiên lam đoạn).

Hòa Thân suy nghĩ, tính trong bụng? Số đối với số, đất đối với trời, rồi bỗng nhiên nhớ ra được tên một vị thuốc, bèn đối:

- *Địa hoàng sáu vị viên*. (Lục vị địa hoàng hoàn).

Lưu Dung nghe xong liền bật cười, nghĩ khác, tuy rằng cũng chẳng hay ho gì cho lắm, nhưng cũng gọi là chính, nên khen:

- Thật không chê vào đâu được.

Hòa Thân rất lấy tâm đắc ý. Bây giờ đến lượt Hòa Thân ra về thách. Hòa Thân nghĩ đến nấu ruột nấu gan, chợt nghĩ tới trước đây hai ngày, đã phò Hoàng thượng xem một vở tuồng, tên là “Cầu Gãy” (Đoạn Kiều), và nghĩ ngay tới Bạch Nương Tử với Hứa Tiên, sau đó sắp xếp lại một chút và ngân nga đọc.

*Hôm nay qua Cầu Gãy, Cầu Gãy hôm nào gãy?*(Kim nhật quá đoạn kiều, đoạn kiều hà nhật đoạn).

Trong khi Hòa Thân ra về thách, cũng đúng là lúc Lưu Dung nhìn thấy một vành trăng từ từ mọc lên, bèn đối:

*Đêm mai dạ trắng sáng, trăng sáng mấy đêm trăng?*(Minh dạ bộ minh nguyệt, minh nguyệt kỷ dạ minh? ).

Cả đám đồng thanh tán thưởng.

Lúc này Hòa Thân đã thấy có chút nản lòng, gã biết rằng nếu lấy học lực ra mà nói, thì gã còn thua xa Lưu Gù, nhưng việc mà Hoàng Thượng đòi hỏi là bắt Lưu Dung phải đối câu đối, cho nên gã mới dùng tới cái tẩu lệnh trong việc đối đáp này. Gã cố nghĩ, trong lúc mông lung chợt nhận ra rằng đèn đuốc đã thấp sáng, thầm khen, ta thật là thông minh, rồi nói:

- Xin Lưu đại nhân nghe cho: *“Đèn lửa sáng bừng trời”* (Hỏa chúc xung thiên lương).

Hòa Thân còn chưa dứt lời, thì ngoài sân, có một đám trẻ không cẩn thận làm rơi vỡ cái gì đó, kêu loảng xoảng.

Lưu Dung điềm nhiên cười, nói:

Đứa bé đã đối hộ tôi rồi đấy.

Hòa Thân không hiểu, hỏi:

Lưu đại nhân, nói gì

cơ ạ. Lưu Dung đáp:

*“Bát sứ rơi vang đất”*, (Tứ uyển lạc địa hưởng).

Mọi người nghe xong về đối, lại nhiệt liệt hoan nghênh.

Hai bên đối đáp cũng đã khá lâu, nhưng vẫn bất phân thắng bại... Hòa Thân nâng chén:

- Nào uống! Uống!

Lưu Dung điềm nhiên nói:

Hòa đại nhân, ông có thể đem chỉ ý của Hoàng Thượng nói cho tôi biết với có được không?

Hòa Thân bật cười lớn:

Lưu đại nhân, yên tâm, nếu như việc quân quốc đại sự tiểu đệ này đâu dám chậm trễ. Chẳng qua chỉ là việc rất nhỏ thôi mà...

Nói tới đây, Hòa Thân bất chợt giật mình. Đã là việc của Hoàng thượng, ai dám bảo là việc nhỏ. Lưu Dung cũng biết rằng Hòa Thân đã lờ lời, nhưng coi như không để ý tới nói:

- Xin mời nói?

Nói tới đây, trong lòng Hòa Thân bỗng nảy sinh ra một mưu kế, bụng nghĩ: Sao không nói việc đối câu đối hôm nay nói cho Lưu Dung biết, và cứ chỉ như là chuyện đấu rượu thôi! Trong lúc đang suy tính thế, thì từ bên ngoài đã bưng vào món cá hầm cách thủy nóng hôi hổi. Ông chủ Tề, đứng ở một đầu bàn, cung kính giới thiệu món ăn:

Dạ thưa đây là món “Giao Long náo hải”. Hòa Thân cười khăng khặc hỏi:

Sao lại gọi là món giao long náo hải? Ông chủ Tề đáp:

Món này bao gồm giống chạch ở phương Bắc, cùng với Lươn ở phương Nam và cá nheo hồng đặc sản của một vùng nghỉ mát nổi tiếng là Thừa Đức chế biến ra rồi đem hấp cách thủy, cần phải giữ lửa liên tục trong nửa ngày, cho nên phải chờ tới tận giờ mới mang lên hầu được.

Hòa Thân nhìn đĩa thức ăn nghĩ ngay tại vé câu đối đang định đọc ra, thì lấy làm đặc ý lắm, rồi đứng dậy hỏi:

Còn bao nhiêu rượu?

Một tên hầu đáp:

Con rót được độ ba bát đây.

Hòa Thân vội vã nắm lấy cánh tay Lưu Dung nói:

Lưu đại nhân, tôi có một vé thách đối, nếu Lưu đại nhân đối được, tôi xin uống ba hơi cạn ba bát rượu đó, còn nếu như Lưu đại nhân...

Lưu Dung đáp:

- Nếu không đối được, tôi phải uống hết chứ gì?

Thực ra Lưu Dung mới chỉ là hỏi vậy thôi, ai ngờ Hòa Thân nghe xong, liền cất cao giọng ra lệnh:

- Rót rượu ra!

Bọn hầu trẻ đem rượu rót ra, đầy tràn ba bát, đặc ở một bên. Hòa Thân nói:

Lưu đại nhân, xin nghe cho kỹ. Vé đối này mà ngài đối được, việc ngày mai sẽ do mình tôi gánh vác. Người không đối được, Hoàng thượng cũng sẽ chẳng gây khó dễ gì cho ông đâu.

Lưu Dung hơi ngỡ ngàng.

Hòa Thân lại rất hăm hở nói:

Lưu đại nhân, xin ngài nghe cho kỹ, về thách đối của tôi lấy ngay đĩa thức ăn này làm đề. Lưu Dung nói:

Xin mời đọc.

Hòa Thân đọc:

*“Một loài không vậy, chạch ngắn, lươn dài, nheo ngoác miệng”* (Nhất xuyên vô lân, thu đoản, thiện trường, niêm chủy đại).

Đọc xong, đôi mắt chòng chọc nhìn Lưu Dung. Lưu Dung nghe xong, trong đầu như có một tiếng nổ “bùng”. Bụng nghĩ: Hòa Thân tài thô, học thiện, không thể bỗng nhiên mà nghĩ ra được một vé thách đối như thế. Nhưng nói ra vào đúng lúc này, thật khéo léo, thích hợp không thể nào hơn. Chắc hẳn là hắn đã có sự bàn bạc phối hợp với lão chủ quán này, để quật ngã ta đây. Nghĩ ngợi một lát trong lòng càng thêm bối rối. Với vẻ trầm tư, Lưu Dung nghĩ: bất kể rằng, Hòa Thân cố ý gây khó dễ cho ta, hoặc như vé thách này do một người khác nào đó nghĩ ra cũng thế thôi, vé thách này mới nghe, xem ra có vẻ bình thường, nhưng thực tế lại vô cùng hắc búa. Nghĩ mãi chẳng tìm ra được một mối gỡ nào, ông bất chợt đứng bật dậy...

Hòa Thân kéo kéo vạt áo ông:

- Lưu đại nhân!

Lưu Dung chỉ vào ba bát rượu.

Hòa Thân hiểu ý nói:

Tất nhiên, tất là phải

vậy. Lưu Dung hỏi:

Quân tử nhất ngôn, mấy ngựa khó đuổi? (...kỷ mã nan truy? ) Hòa Thân nghe xong, nói ngay:

Bốn! (Tứ)

Đồng thời chìa ra bốn ngón tay.

Lưu Dung mỉm cười:

Chữ “Tứ” của “tứ mã nan truy”, là tên một loài ngựa, chứ không phải tứ là bốn con ngựa đâu!

Nói xong, ông rời chỗ, bưng lấy một bát rượu, uống cạn. Hai bát còn lại cũng đều mỗi hơi một bát.



Lưu Dung quay lại, khoanh tay trước mặt Hòa Thân:

- Hòa đại nhân! Xin cáo từ.

Mới chỉ bỏ đi được mấy bước, ông đã thấy trời nghiêng đất ngã, rồi “ọ” một tiếng, nôn sạch.

Hòa Thân vội chạy lại đỡ:

Uống quá rồi! Uống quá rồi! Lão Tề đâu, vực Lưu đại nhân vào phòng nghỉ. Văn Thừa và Tưởng Kỳ cũng vội chạy tới.

Hòa Thân bảo:

Các anh hãy cứ đi uống rượu của các anh đi. Các anh chẳng có việc gì ở đây cả. Hai người thấy Tề Tướng Hòa nói vậy, cũng không dám đỡ Lưu Dung nữa, đành đứng trợ tại đó.

Lưu Dung được lão chủ Tề đỡ, đứng đó một lát, rồi lè nhè nói:

- Văn Thừa, Tưởng Kỳ, ta về thôi!

Hòa Thân nghe nói vậy, cũng chẳng tiện cố giữ, bèn dặn dò:

- Các anh phải hầu hạ cho chu đáo đấy!

Văn Thừa và Tưởng Kỳ cùng chạy lại, đỡ Lưu Dung, rồi chậm rãi đi ra phía ngoài.

Đi được vài bước, Lưu Dung quay người lại nói:

- Hòa đại nhân, xin ngài dừng bước.

Hòa Thân vốn là vẫn đứng nguyên tại chỗ, khi nghe Lưu Dung nói vậy, liền dẫn lên mấy bước, theo sau Lưu Dung và nói:

Thật là đắc tội, đắc tội. Hôm nào phải sang quý phủ tạ tội.

Ra khỏi cổng, Hòa Thân đứng nhìn Lưu Dung lên kiệu lại nói.

Xin cẩn thận!

Đoàn người khênh kiệu của Lưu Dung đi đã xa. Hòa Thân mới thấy mừng thầm trong dạ, và cúi người vái một cái thật dài theo hướng kiệu đi.

\*\*\*

Lại nói đoàn của Lưu Dung về tới Lưu phủ, Lưu Dung được Văn Thừa và Tưởng Kỳ vực vào sân. Vợ của Lưu Dung là Lâm đại gia vẫn một mạch ngồi trực ở nhà, vội vàng đi từ trong nhà ra. Chợt nhìn thấy Lưu Dung phải có người vực đi, bất chợt giật mình, hỏi ngay:

- Sao vậy?

Văn Thừa nói lại qua loa mọi chuyện.

Lâm đại gia không nói một câu, vực Lưu Dung và nói với Văn Thừa và Tưởng Kỳ:

Các anh xuống nhà đi nghỉ  
đi. Rồi đi vào phòng ngủ.

Lâm đại gia đặt Lưu Dung nằm yên ổn trên giường rồi gọi a hoàn Kỷ Hà hăm trà thật đặc để súc miệng lại lấy khăn nóng lau mặt. Lưu Dung khua khua tay, có ý bảo tắt cả ra ngoài, Lâm đại gia thối tắt đèn, rồi cùng với Kỷ Hà đi về phòng mình.

Thực ra Lưu Dung uống không nhiều, ba bát cuối cùng cũng đều nôn ra hết. Nhưng rượu của Hòa phủ qua là thứ rượu, cất lâu ngày, rất thơm ngon, nên ông mơ màng thiếp đi. Sau khi Lâm đại gia về phòng mình, bèn bảo Kỷ Hà đem món rùa rùa, ba ba hấp cách thủy lúc chiều, bắc lên bếp đun lại, rồi vừa sai bảo Kỷ Hà vừa chú ý xem Lưu Dung có động tĩnh gì không. Qua khoảng độ một canh, Lưu Dung chợt tỉnh giấc. Cảm thấy cơn say cũng đã qua đi rồi, nhưng vẫn cứ nằm yên trong bóng tối nghĩ lại những chuyện lúc ban ngày, cùng các câu đối đối đáp với Hòa Thân. Ông nằm đó, cảm thấy đói bèn gọi Lâm đại gia. Lâm đại gia vừa chợt nghe tiếng Lưu Dung gọi, cũng gọi Kỷ Hà, chờ đó một lát, rồi sẽ bưng bát canh lên, còn mình, đi trước vào trong phòng.

Lưu Dung vui vẻ, kể lể cho phu nhân nghe chuyện ở Thúy Di hiên. Lâm đại gia nghe xong cũng rất vui hỏi:

Thiếp cứ tưởng đó là chuyện gì, thì ra chỉ là một vế câu đối Thôi tướng công hãy cứ nằm nghỉ đi đã, một lát nữa Kỷ Hà sẽ bưng canh giã rượu lên.

Trong khi đang đói, Kỷ Hà đã vào phòng. Trao món canh cho Lâm đại gia. Lâm đại gia bưng tới cho Lưu Dung.

Lưu Dung ngồi dậy nói:

- Tôi đói quá!

Lâm đại gia tiếp lời:

- Nửa ngày nay nào đã ăn tý gì đâu...

Lưu Dung bưng bát canh đặc, nấu bằng ba ba rùa rùa, húp liền mấy hơi, và chỉ nói:

- Khát quá!

Rồi đòi ăn thêm.

Kỷ Hà lại đi bưng lên một bát to hơn. Lưu Dung đỡ lấy, rồi lại một hơi húp hết đến gần nửa bát, sau đó mới hỏi:

Đây là canh gì vậy?

Lâm đại gia nói:

Đun nấu từ lúc ban ngày cơ đấy, cứ đặt trên bếp suốt. Canh này nấu toàn bằng loại cá có mai...

Lưu Dung cũng chẳng để ý tới những lời nói ấy, chi biết ăn tiếp ...

Rồi đột nhiên, Lưu Dung ngẩng đầu lên, cặp mắt lóe sáng hỏi:

Phu nhân, nàng nói lại xem, canh gì?

Lâm đại gia cảm thấy hơi khó hiểu, nói:

Thì thiếp đã chẳng nói với tướng công rồi đó sao? Là canh loại cá có mai, cùng với cầu khởi.

Lưu Dung vỗ tay xuống giường nói:

Cảm ơn phu nhân về bát canh rùa rùa ba ba, loại cá có mai này... Nói xong ông bật ra khỏi giường.

\*

Ngày hôm sau, buổi chiều sớm.

Lưu Dung lên điện với tinh thần rất phấn chấn. Vua Càn Long ngồi trên ngai rồng xong, bèn nhìn Lưu Dung. Rồi nói với Hòa Thân:

Hòa ái khanh, người đã nói chuyện đó với Lưu ái khanh chưa? Hòa Thân đáp:

Dạ, nô tài đã có nói, nhưng không biết rằng Lưu đại nhân nghe có rõ hay không thôi ạ! Vua Càn Long cười kha kha, hỏi:

Lưu Dung việc Hòa Thân nói với người, người nghe có rõ không?

Lưu Dung đáp:

Thần nghe rõ.

Vua Càn Long nói:

Một khi đã nghe rõ, thì không biết đã nghĩ xong chưa? Lưu Dung đáp:

Thần đã nghĩ xong!

Vua Càn Long nói:

- Vậy thì đổi đi!

Khi đó Hòa Thân tâu:

Khai bẩm vạn tuế, văn võ bá quan trong triều, không phải rằng ai cũng đều đã biết hết, không biết có nên đọc lại một lần, cho các quan cùng thưởng thức hay không? Văn võ bá quan trong triều đình, thực tình vẫn không biết rằng giữa vua Càn Long, cùng với Hòa Thân và Lưu Dung đó đá nhau cái gì, nên cũng muốn biết cho tường tận, nên đã đồng thanh thỉnh cầu cho biết.

Vua Càn Long bèn nói:

- Hòa Thân, người đọc đi.

Lúc đó Hòa Thân thực không dám đem chuyện Hoàng thượng trốn ra khỏi cung cấm đi chơi rông nói ra trước mặt văn võ bá quan vì sợ nhà vua mất mặt. Đồng thời cũng không dám nói chuyện tối hôm qua, do mình đã hồ đồ, bất cẩn dám nhận vợ cái vé thách đối kia là của mình, đem ra đó Lưu Dung. Nên chỉ đành nói:

Đức Vạn tuế đã có một vé thách đối tuyệt vời, diệu kỳ không gì so sánh nổi, thật đúng là diệu kỳ không có gì so sánh nổi, như thế này...

Hòa Thân hàng lại giọng, ngâm nga:

*“Một loài không vậy, chạch ngắn, lươn dài, nheo ngoác miệng”*

(Nhất xuyên vô lân, thu đoản, thiện trường, niêm chủ đại)

Cả triều đình văn võ nghe xong, đều nhất một khen hay, xôn xao tán thưởng:

Đúng là một vé tuyệt đối, tuyệt đối...

Kỳ diệu, diệu kỳ!

Vua Càn Long nhắc nhở Lưu Dung:

Lưu ái khanh, vé đổi lại của người ra

sao? Lưu Dung sang sảng đáp lại:

Vé đổi của thần là: *“Ba giống có mai, Rùa tròn, vích dẹt, cua không đầu”*, (Tam nguyên hữu giáp, qui viên, miết biết, giải đầu vô).

Quần thần lại được một phen tán thưởng. Vua Càn Long nghe xong vé đổi, trong lòng cũng thầm khen ngợi Lưu Dung: Kỳ tài, quả là kỳ tài vậy. Một lát sau có cho đình thần yên yên lại, vua Càn Long nói:

- Lưu ái khanh thật quả là một tay tài hoa!

Vua Càn Long nhìn khắp là các vị quần thần của mình, rồi đưa ra lời răn dạy:

Mang danh là trọng thần của giang sơn xã tắc muốn đảm nhiệm được công việc, muốn làm được chu đáo mọi việc, phải nhanh nhẹn, thông hiểu. Cẩn mật tất không thất thoát, thông mẫn tất không trì trệ, không thất thoát không trì trệ, có như vậy mới gọi là làm hết chức phận của một kẻ trọng thần vậy. Đã rõ cả chưa?

Quần thần dạ ran.

Vua Càn Long lại nói:

- Ngày mai sẽ khởi giá hồi kinh, quần thần hãy trở về dọn dẹp, thu xếp cả đi!

### **Chú thích:**

*Họ “chơi nhau” bằng những chữ đồng âm dị nghĩa nên khó mà dịch cho trọn vẹn trong tiếng Việt. (N. D. )*

# Hồi Thứ Mười Sáu

**Trước Lưu phủ, lại đến kêu oan.**

**Trong ngục thất, có tù nhân mới.**

Lại nói về việc, Hòa Thân vào chầu ngày hôm sau, bèn đem việc xét xử ngày hôm qua ra tâu trình: Tổng Hữu Bạch bị oan, kẻ sát nhân thực, là Tiết Bình Như đã bị bắt, với đầy đủ mọi chi tiết. Bụng rỗng của vua Càn Long rất vui, thưởng ngay cho Hòa Thân một chiếc đai tía. Văn võ bá quan trong triều không ai là không tán thưởng, khen ngợi, khiến Hòa Thân thấy vẻ vang vô cùng. Sung sướng râm ran, vòng tay cảm tạ khắp bốn xung quanh.

Sau khi bãi chầu, các quan lại lớp lớp vây quanh Hòa Thân, đòi Hòa Thân kể lại thật tỉ mỉ việc lật lại “vụ án nhà họ Tống” một lần nữa. Hòa Thân đặc ý, lại đem việc xét xử lại vụ án kể một lần nữa, thật kỹ càng, tỉ mỉ, và cũng không quên thêm dầu thêm mắm, bịa chuyện Tiết Bình Như đã lưu manh, phóng đảng, ăn chơi trụy lạc như thế nào. Và tôi, Hòa Thân, đã tinh tế, phát hiện những chỗ nghi ngờ như thế nào, Hòa Thân đã kể bằng miệng, bằng mắt, với cả hình cả ảnh, cả màu cả sắc. Khiến các quan nghe xong, tất cả đều khen: tuyệt!

Lúc đó, mọi người đã nhìn thấy Lưu Dung đang đi về phía đông người này, Hòa Thân cười hi hí, nói với các quan:

- Đến rồi đó! Đến rồi đó!

Các quan đại thần ngoảnh đầu lại, đã thấy Lưu Dung tới, bèn đứng dạt ra, mở một lối đi.

Lưu Dung đi tới gần Hòa Thân, hai bàn tay nắm vào nhau nói:

- Xin chúc mừng! Xin chúc mừng!

Hòa Thân làm ra vẻ khiêm tốn lỗ miệng, nói:

Đâu dám! Đâu dám! Nếu không có Lưu đại nhân yêu dân như con, thương xót dân tình, thì lấy đâu ra sự vinh dự của Hòa Thân hôm nay.

Nói xong lại cười.

Lưu Dung nói:

Nếu không có Hòa đại nhân quan sát bên ngoài, dò hỏi bên trong, lật ngược lại cho Tống Hữu Bạch, bắt đúng kẻ giết người. Thật đúng là ông Thanh Thiên ngày hôm nay vậy.

Hòa Thân nói:

Đâu dám! Đâu dám! Từ nay về sau, nếu như Lưu đại nhân còn bị người ngăn kiện kêu oan, mong đại nhân lưu tâm hơn nữa! Ý dân đâu có thể coi thường được!

Nói xong, cất tiếng cười vang, Lưu Dung biết tổng lòng dạ của Hòa Thân, nhưng cũng chỉ đành cười khan vài tiếng. Các quan đều biết rằng Lưu Dung và Hòa Thân mang đầu trí với nhau, nên cùng đều cười àm lên.

Hòa Thân trở về đến tướng phủ, cả nhà từ trên xuống dưới đều vui mừng tung bừng. Vui mừng thứ nhất là Hòa Thân đã làm được việc có ích cho dân, bắt được đúng hung thủ, được mang vinh dự của ông Thanh Thiên, vui mừng thứ hai là được thánh thượng thưởng cho một chiếc đai tía thực sự là một niềm vinh dự to lớn. Hòa phủ cứ như ăn Tết vậy.

Mưu sĩ Chu Y Viên đi tới nói với Hòa Thân:

Thưa Tướng gia, còn ba ngày nữa sẽ đến ngày mừng thọ tướng gia, mà hôm nay lại được thưởng đai tía, hay nhất vẫn là nên thiết tiệc bách quan, ngài thấy sao?

Hòa Thân vừa nghe đã thốt lên:

- Hay quá!

Chu Y Viên nói:

Có người nhà họ Tống đến nói, muốn kính biếu một chiếc “tán vạn dân”, tôi đã dặn dò họ, đợi ba ngày nữa sẽ mang tới. Ngài thử nghĩ mà xem, khi ấy chính là lúc thiết yến bách quan, bọn dân đen lại đem kính biếu một chiếc “tán vạn dân” thì thật khớp đẹp biết chừng nào!

Hòa Thân nghe thế, vô cùng hứng khởi, gật đầu lia lịa, ba ngày sau sẽ đặt tiệc ở Tướng phủ để thiết đãi các quan cùng triều.

\*\*\*

Lại nói, bà Tiết thấy nha dịch bắt Tiết Bình Như đi, cứ đứng sững như trời trồng. Bà Tiết dưới gối không có con cái, còn Tiết Bình Như lại sớm mồ côi cha mẹ, hai cô cháu, sống trông vào nhau. Vậy mà, bây giờ, đại họa giáng xuống, như trời sụp.

Vào lúc lên đèn, từ cung đường đã có tin truyền về.

Tiết Bình Như mắc tội gian dâm, giết người, đã bị giam vào ngục, đợi sau mùa thu sẽ chém. Bà Tiết hai mắt trợn ngược, ngất xỉu. Khi mọi người khênh vào nhà, đấm ngực, xoa lưng, lại dội cho một bát nước. Bà Tiết mới bắt đầu thở được, và bắt đầu gào khóc.

Hàng xóm láng giềng xô đến khuyên can, nói:

Bà Tiết ơi, thôi đừng khóc nữa. Nếu thật là oan, thì phải nghĩ cách cứu cho sớm. Khóc mãi cũng chẳng ích gì!

Bà Tiết vẫn vừa khóc vừa nói:

Các ông các bà hàng xóm ơi, trời đất đã đến bước này, tôi cũng chẳng xấu hổ, sĩ diện được nữa, cái thằng cháu ngỗ nghịch đó của tôi, hàng ngày cũng có nhiều điều này, tiếng khác, những chuyện chẳng hay, cũng chẳng phải là chẳng có, nhưng còn hai chữ giết người, thì thật tình là không sao đương nổi. Nó với cái nhà ông Mạnh Bật Khoa kia chưa hề quen biết, chưa hề đi lại với nhau, hôm nay không thù, hôm khác không oán, vương mắc gì mà lại phải đi giết ông ta mới được chứ?

Nói xong bà lại khóc.

Nhưng hàng xóm láng giềng lại nghĩ: “*Cái thằng cháu của bà ấy, ngày thường cũng ăn chơi trác táng, chim gái thành thần, chứ đứng đắn gì đâu. Rồi lại mạo danh Tống Hữu Bạch lừa đảo chiếm đoạt Văn Nương, được lần đầu, lần thứ hai lại mò tới, bị ông Mạnh Bật Khoa vớ được, Tiết Bình Như cuống lên, rồi trong lúc hoang mang hoảng sợ đã lỡ tay giết người.*”

Đó cũng là một nhẽ, nhưng cũng thật khó nói điều đó với bà Tiết, vì thế chỉ khuyên:

- Bà Tiết ạ! Cứ nghĩ kỹ xem sao!

Song cũng có những người hàng xóm lại cảm thấy rằng: Tiết Bình Như tuy là một kẻ chơi bời hiếu sắc, nhưng cũng chẳng đến mức hung hãn côn đồ, nên chuyện giết người chưa chắc anh ta đã dám làm.

Vì thế họ hỏi bà Tiết:

Vậy thì Bình Như đã nói những gì với bà, bà thử nghĩ xem, hoặc là tìm kiếm lấy một người làm chứng, cứu lấy anh ta.

Bà Tiết từ đầu chỉ biết mê mẩn khóc lóc, nay bất chợt lại nghĩ ra rằng, trước khi Tiết Bình Như bị bắt, đã nói: “Cô đi bảo Hồng Ngọc cứu con”.

Vì thế vợ vã lên tiếng hỏi:

- Hồng Ngọc đã được về chưa nhỉ?

Mọi người biết rằng, bà Tiết ở bên ngoài phòng xử án, khi nghe tin Tiết Bình Như bị khép vào tội tử hình, bà lập tức ngất đi. Còn chuyện về sau, Hòa Thân phán quyết tha cho Tống Hữu Bạch, Văn Nương, Lưu Hồng Ngọc như thế nào, bà không còn biết gì nữa, nên họ nói:

- Về rồi, đang ngồi lì ở trong nhà ấy!

Bà Tiết bèn xuống đất, xỏ giày, rẽ đám đông, đi ra ngoài. Mọi người biết rằng, bà Tiết đi như thế, là đi tìm Lưu Hồng Ngọc, nên không ai ngăn cản gì. Mọi người còn tùm tùm trong sân, bàn tán một lúc nữa, rồi ai về nhà nấy.

Bà Tiết loáng quáng bước vào sân nhà Hồng Ngọc, và đập cửa. Hồng Ngọc bị một trận kinh hoàng lúc chiều, nên cứ ngồi ngây trên giường và như chết giấc đi không biết bao nhiêu lần, nay nghe có người đập cửa, cũng chẳng buồn trả lời.

Có một bà ở sân nhà bên kia, thấy bà Tiết đập cửa bèn bảo:

- Ở trong nhà đó, cứ vào đi!

Bà Tiết bèn kéo cửa, bước vào trong nhà. Lưu Hồng Ngọc vẫn ngồi yên lặng trên giường, với đôi mắt thất thần.

Bà Tiết cũng đã ngàn ấy tuổi đầu, cho nên cũng biết được Tiết Bình Như và Lưu Hồng Ngọc có tình ý với nhau, cho nên bà cũng rất thận trọng trong khi nói chuyện với Lưu Hồng Ngọc. Bà bắt đầu nói:

Cô Hồng Ngọc ơi, thằng cháu Bình Như của tôi ấy, khi bị bắt, cháu nó có nói rằng, cô có thể cứu được nó. Cô Hồng Ngọc, vậy chuyện này, nó ra làm sao?

Hồng Ngọc nghe những lời nói đó, bất chợt, nổi kinh hãi ngày hôm nay, cùng những ngọt ngào say đắm ngày xưa với Bình Như, đã dâng lên, quán chặt lấy trái tim cô, khiến cô bật khóc nức nở. Những giọt nước mắt già nua của bà Tiết cũng tuôn rơi lã chã, rồi Hồng Ngọc vừa khóc lóc, vừa đứt đoạn vắn dài, kể rằng, vào cái đêm, ông Mạnh Bật Khoa bị giết, thì Tiết Bình Như ngủ ở phòng cô. Bà Tiết nghe xong, rất lấy làm tiếc rằng, tại sao lúc ở trên cung đường, Lưu Hồng Ngọc lại không nói rõ điều này ra, nhưng bà lại nghĩ rằng, khi ở trên cung đường, Lưu Hồng Ngọc cũng bị tra khảo cực hình, cho nên không dám nói. Sau đó, hai người bàn bạc việc cứu Tiết Bình Như.

Bà Tiết suy nghĩ lâu lắm, rồi bất chợt bà vỗ đùi nói:

- Có cách rồi!

Đó là việc bà Tiết và Hồng Ngọc đi ngăn kiệu bên ngoài phủ để kêu oan.

Sáng ngày hôm sau, Lưu Dung từ buổi chiều buổi sáng trong triều trở về, kiệu của ông vừa quặt vào ngõ Lư Thị được vài bước. Lưu Dung ngồi trong kiệu đã nghe thấy tiếng một người phụ nữ gào to:

- Oan uổng! Oan uổng quá!

Lưu Dung chợt nghe đã vội cau mày, nghĩ bụng: Lại có chuyện phiền toái rồi đây, đúng là muốn thành thời một vài ngày cũng không làm sao có được.

Từ trong kiệu, ông hỏi ra:

Văn Thừa, xem xem có chuyện gì vậy? Văn Thừa đi, rồi trở lại đáp:

Bẩm, đó là gia đình nhà Tiết Bình Như, người đã bị Hòa Thân, Hòa đại nhân khép vào tội tử hình, ngăn kiệu, kêu oan.

Lưu Dung nói với giọng không vui:

Hòa đại nhân xét xử, phải đi mà ngăn kiệu Hòa đại nhân chứ, đến tìm ta phỏng có ích gì? Văn Thừa đi trả lời người đàn bà, nghe tiếng người đàn bà nói:

Không dám!

Văn Thừa quay lại nói:

Bọn họ nói, không dám ngăn kiệu của Hòa đại nhân ạ.

Lưu Dung nghĩ:

Các người không dám ngăn kiệu của Hòa đại nhân, lại đem mọi việc đổ lên đầu lên cổ ta, ta biết tính sau bây giờ đây? Nghĩ tới đó, ông nói một cách chảnh vui vẻ gì:

Văn Thừa, đi thẳng về phủ.

Văn Thừa ra lệnh cho phu kiệu khênh thẳng kiệu và phủ, bỏ mặc bà Tiết và Hồng Ngọc bên đường. Nhưng bà Tiết đã tính toán chu đáo mọi bề rồi: Nếu như Tiết Bình Như mà bị chém, thì cái nắm xương già trong những ngày cuối đời, biết trông cậy vào ai. Cho nên bà đã quyết một lòng, nên khi thấy Lưu Dung bỏ mặc không đoái hoài gì đến mình, và khi kiệu được lên vai về phủ, bà đã liều chết xông lên, giữ chặt lấy đòn kiệu, van xin:

Bẩm Lưu đại nhân, bẩm Thanh Thiên lão đại nhân, xin người thương lấy người đàn bà hèn mọn này, kẻ hèn mọn này có người làm chứng, có đơn kêu oan!

Lưu Dung ngồi trong kiệu nghe thế, cũng thấy mềm lòng, nên nói với Văn Thừa:

- Văn Thừa, đưa họ về phủ, chờ ở cửa.

Văn Thừa liền cho bà Tiết cùng Lưu Hồng Ngọc đi theo kiệu, vào phủ đứng chờ ở cửa, còn mình đi vào trong.

Lưu Dung về phủ thay áo, rồi bằng một ấm trà bước ra sân, bảo Văn Thừa cho bà Tiết và Lưu Hồng Ngọc vào sân để hỏi han tình hình.

Bà Tiết dắt theo Lưu Hồng Ngọc bước vào sân, thấy Lưu Dung đang đứng ở giữa sân, hai



người bèn quỳ ngay xuống.

Lưu Dung nhìn hai người thấy bà Tiết rõ ràng là một người dân thường, còn người đàn bà trẻ kia, mặt mũi cũng vẫn còn xuân sắc, vóc dáng cũng khá là khỏe mạnh. ông bảo:

- Nói đi!

Bà Tiết liền nói lại một lượt về đứa cháu mình là Tiết Bình Như đã bị Hòa Thân khép vào tội chết một cách oan uổng như thế nào.

Lưu Dung nghe xong, suy nghĩ một lát rồi nói:

- Bà bảo bà có đơn kêu oan, trình lên đây.

Nghe xong, bà Tiết liền rút từ trong ngực áo mình ra một lá đơn.

Lá đơn này ai viết, chính là do tay Tiết Bình Như người mắc hàm oan viết ra. Tiết Bình Như là một con người phóng túng, nên đã giao thiệp, kết bạn khắp nơi, do đó cũng có quen biết với đám nha dịch. Trong khi bắt giam trong ngực vẫn còn giữ trong người được một số bạc vụn, nhờ bọn nha dịch kiếm cho giấy bút. Viết xong, đọc lại một lần, rồi đem tờ đơn kêu oan cùng số bạc vụn ấy đưa cho bọn nha dịch, và ngay trong đêm, đưa tới tay bà Tiết. Bà Tiết cũng vội vã thu vén lấy tí tiền bạc dúi cho bọn nha dịch, lót tay, nhận lấy lá đơn. Hôm sau, cùng với Hồng Ngọc đi ngăn kiện Lưu Dung kêu oan.

Nào ngờ, chờ đến hết đứng lại ngòai mà vẫn chẳng thấy kiện của Lưu Dung đâu. Bà Tiết sợ làm nhàu lá đơn, nên đã đem nhét nó vào trong ngực áo, cất đi. Lại phải chờ đến hơn một canh giờ nữa, bỗng Lưu Hồng Ngọc giật giật áo bà, bà mới ngoảnh đầu lại, đã thấy chiếc kiện đi tới, nên quên đứt mất lá đơn giấu trong ngực áo. Rồi cứ thế chồm lên kêu oan. Cho đến tận lúc này Lưu Dung mới nhận được đơn.

Trước hết, Lưu Dung đọc lá đơn rất cẩn thận. Lúc ấy Văn Thừa mới mang ghé tới, Lưu Dung ngòai xuống ghé, đọc lại lá đơn một lần nữa. Chữ nghĩa trong lá đơn viết rất uyển chuyển, thống thiết, chỉ mong sao được rửa oan, thoát tội. Tiết Bình Như tuy là một con người phù du, phóng đãng, nhưng chữ viết lại rất đẹp. Sau khi đọc đi đọc lại hai lần, Lưu Dung cũng thấy xúc động.

Nhưng Lưu Dung không dám để lộ sự xúc động đó ra trước mặt bà Tiết, nên làm mặt nghiêm trang hỏi:

Người đàn bà kia, người vừa nói có người làm chứng, vậy người đó là ai? Bà Tiết bèn đáp:

Bẩm đại nhân, người đó đây, Lưu Hồng Ngọc.

Khi đó Lưu Hồng Ngọc mặt đỏ tai, cúi đầu.

Lưu Dung hỏi:

- Lưu thị, người chứng minh ra sao về việc Tiết Bình Như không giết người?

Thực ra chuyện đó, Tiết Bình Như đã viết đầy đủ trong đơn kêu oan rồi. Đêm đó anh ta ngủ chung giường với Lưu Thị, và Lưu Thị có thể chứng minh được điều này, chỉ có điều rằng, Hòa Thân khẳng định anh ta là tội phạm, và không cho anh ta có cơ hội để biện bạch, mà đã đánh phủ đầu bằng bốn mươi hèo, rồi lại mang kẹp lại. Đau đớn không sao chịu đựng nổi, nên đành phải nhận tội. Đồng thời còn nói thêm: "Nếu không nhận tội, tính

mệnh cũng khó toàn”.

Lưu Dung đọc đơn, nhưng cũng cần thiết phải để chính Lưu thị chấp nhận, nếu không sẽ gây hậu họa.

Lưu thị cúi đầu, nhận rằng: Mình và Tiết Bình Như vốn đã có tình ý với nhau từ lâu, đêm hôm nghe tin Tống Hữu Bạch hiếp dâm Văn nương, nên định đi gọi Tiết Bình Như tới, để bảo anh ta đi chửi bới cho Tống Hữu Bạch một trận. Rồi sau đó hai người sẽ về với nhau. Nhưng không ngờ, vào lúc canh ba, nửa đêm, Hồng Ngọc chợt nghe thấy một tiếng kêu thảm thiết, chạy ra xem, mới biết Mạnh Bật Khoa đã bị giết chết... Trước sau, chi tiết đều kể lại hết. Lưu Dung nghe xong, gật đầu, nói với hai người:

Ta sẽ cố gắng hết sức mình, để cứu lấy tính mạng cho Tiết Bình Như. Nhưng các người cũng không nên nóng vội, bởi nếu Tiết Bình Như có bị chém, thì cũng vào tận sau mùa thu kia. Bây giờ tạm thời bị giam trong ngục cho biết thế nào là khổ, đó cũng là bài học về cái tính phóng đảng của anh ta. Thôi hai người hãy cứ tạm về đi.

Nói xong, ông đi vào trong nhà.

Đến lúc này, bà Tiết mới cảm ơn rói rít, còn Lưu Hồng Ngọc xấu hổ, mặt đỏ như, hai người cùng đi ra khỏi phủ.

Hồng Ngọc bị Lưu Dung trực tiếp khiển trách, thấy rằng chẳng còn mặt mũi nào mà sống trên cõi đời nào nữa, nên suốt trên dọc đường về, chẳng nói năng gì. Sau khi chào bà Tiết, về nhà liền treo cổ lên tự tử.

Lúc đó ở trong sân, có một bà chợt nghe thấy tiếng lịch kịch ở trong nhà, bà liền cất tiếng gọi:

- Hồng Ngọc?

Không thấy tiếng trả lời, bà chợt hiểu tất cả, bà lao vào trong nhà, đã thấy Hồng Ngọc đang treo lơ lửng ở đó. Bà cuống lên, chạy lại ôm lấy Hồng Ngọc, và đẩy người cô lên cao, rồi gào lên:

- Cứu với? Cứu với!

Mọi người đổ xô đến sân, hạ Lưu Hồng Ngọc xuống, rồi xúm lại, người vuốt ngực, người xoa lưng, nhón nháo, âm ỉ một hồi lâu. Lưu Hồng Ngọc mới dần dần tỉnh lại, tỉnh lại là khóc. Hàng xóm thấy cô thật tội nghiệp, lại còn có chuyện không hay xảy ra, nên đã chạy đi tìm bà Tiết tới.

Bà Tiết nghe tin Hồng Ngọc thất cổ tự tử, hồn bay phách lạc. Bà nghĩ: Thằng cháu gặp nạn của mình, tất cả chỉ trông vào có một mình cô ấy. Bà vội vã khóa cửa, thu xếp dọn đến

chung với Hồng Ngọc. Hai người nương tựa vào nhau. Đôi lúc bà Tiết cũng cùng ngồi khóc với Lưu Hồng Ngọc. Đôi khi bà nói: - Hồng Ngọc ạ! Đợi khi nào ta cứu được Tiết Bình Như ra, thì hai cháu sẽ cưới nhau. Nếu thấy chẳng có chuyện gì, có thể cứ ở nguyên tại đây, còn như có sự gì phiền toái, ta bán nhà, rồi ba mẹ con đem nhau đi thật xa làm ăn?

Hồng Ngọc nghe vậy, vừa cảm động vừa thấy chua xót. Thế là hai cô cháu ôm nhau khóc. Khóc chán, bà Tiết lại nói:

Trước đây, cô còn có một chiếc thoa bằng bạc, vốn là của mẹ Tiết Bình Như trước khi chết, giao lại cho cô giữ, coi như một kỷ vật. Giá như bây giờ mà còn, cô đem cho lại

cháu, thì hay biết bao nhiêu!

Hồng Ngọc nghe vậy, cũng hỏi cho có chuyện:

Thế bây giờ cái thoa ấy ở  
đâu. Bà Tiết giận dữ nói:

Nó đã bị cái thằng chết dẫm Hai Hồn ở ngõ Tiền ấy, cướp đi mất rồi.

Lưu Hồng Ngọc cũng chẳng quan tâm tới chuyện cho thoa bằng bạc đó lắm, nên lại nói sang chuyện khác.

Bây giờ ta lại quay lại nói chuyện về Lưu Dung.

Kể từ lúc bà Tiết đưa Lưu Hồng Ngọc ra về, đầu ông vẫn không rời khỏi lá đơn kêu oan của Tiết Bình Như, ông đi đi lại lại ở trong nhà. Bụng nghĩ: Cái vụ ám này rõ thật là rắc rối, lồi thối. Lưu Quế định án có chứng cứ, nhưng rõ ràng, là oan uổng cho Tống Hữu Bạch.

Thân lại tóm lấy Tiết Bình Như, cũng lại có chứng cứ, nhưng lại vẫn là oan. Vậy thì cái nút của vụ án này nằm ở đâu?

Trong lúc ông đang suy nghĩ như thế, Văn Thừa cùng với Trương Thiên Hoàn đã ở giữa sân. Văn Thừa hô lên:

- Sai nhân của Hòa phủ, đưa thiệp mời tới!

Lưu Dung vội bước ra khỏi nhà. Thấy Trương Thiên Hoàn cầm một tập thiệp mời, lần lượt đưa tới từng nhà. Lúc đó, Trương Thiên Hoàn bước lên, cúi lạy, nói:

Bẩm lão gia, Hòa đại nhân sai tôi đi đưa thiệp mời. Ngày kia Hòa đại nhân làm lễ mừng thọ, mời Lưu đại nhân nhất định tới dự.

Lưu Dung nhận tấm thiệp mời, nói:

Xin cảm ơn đại nhân bên nhà người!

Trương Thiên Hoàn cúi chào nói:

Lưu đại nhân đã nhận thiệp. Tôi xin cáo  
tù! Nói xong lại vừa cúi chào, vừa lui ra.

Lưu Dung nói:

Văn Thừa, tiễn khách!

Lưu Dung cầm tấm thiệp hồng, bước vào trong nhà.

Lưu Dung dăm dăm nhìn tấm thiệp hồng ấy, một lát ông như chợt tỉnh ngộ ra điều gì đó, ông vội vã gọi Văn Thừa.

Văn Thừa bước vào phòng, và hỏi xem có việc gì.

Lưu Dung bảo Văn Thừa:

Ta cần anh làm hai việc. Việc thứ nhất, anh phải thuê người làm gấp cho ta một bức hoành phi, chờ lệnh mang đến Hòa phủ có việc phải dùng tới. Việc thứ hai...

Lưu Dung nói hết mọi sự với Văn Thừa, Văn Thừa gật đầu. Đó là việc Lưu Dung phải

người đi làm “tay trong”, để dò xét sự thực về Tiết Bình Như.

\*\*\*

Nay lại nói đến Tiết Bình Như kể từ khi bị giam vào trong ngục, ngay ngày hôm đầu đã nhờ người đem đến cho giấy bút, ngồi suốt đêm viết đơn khiếu oan, rồi lại nhờ được bọn nha dịch đưa đến tận nhà, để bà Tiết tìm cách cấp cứu. Từ đó về sau, hàng ngày ngồi bần khoản ngóng chờ tin tức, mà vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Và nghĩ: Cô ta chẳng qua chỉ là một người đàn bà quê mùa, liệu có được cách gì. Khi nghĩ tới đó mới thấy vô cùng thất vọng. Suốt ngày nước mắt chan cơm, mới thấy hối hận về lối sống phù phiếm của mình. Song còn có điều anh ta nghĩ mãi mà vẫn không sao tự giải thích được đó là việc, anh ta đã đem nhét chiếc ví vào giữa đồng gạch vụn, làm sao mà lại nằm trong tay Mạnh Bật Khoa được? Không tự giải thích được, nên anh ta càng thất vọng hơn.

Hôm đó, cửa nhà ngục bỗng đột ngột mở ra. Tiết Bình Như thấy có một phạm nhân mới, thấy bỡ ngỡ, chẳng quen thuộc, nên cũng chẳng dám hỏi han gì. Ngồi ngắm nhìn một lát, mới thấy rằng, người tù mới đến này, mặt mày béo tốt và thấy chẳng có vẻ gì như đã bị tra khảo. Người tù mới này cũng chẳng có gì là hung hãn, và cũng chẳng hề thấy bặm môi trợn mắt bắt nạt gì mình. Mà chỉ thấy cứ đi đi lại lại một mình. Hình như bị “choáng” vì lần đầu bước chân vào ngục thất.

Tại sao lại gọi là bị “choáng”? Bởi vì, tất cả những người tử tù, đều bị đeo một đôi kiềng rất nặng, kéo là trên mặt đất, phát ra những tiếng loảng xoảng, đôi vòng của bộ kiềng tròn vào đôi cổ chân, văng đi bật lại, chẳng mấy lúc đã làm da thịt trên đôi cổ chân toét ra, thịt rách tơi, và máu chảy thành dòng. Tiết Bình Như vẫn là con người tốt bụng, liền đem sợi dây thừng cùng đôi đệm chặn dự trữ của mình ra lạng lẽ đưa cho “người bạn tù” mới tới.

“Người bạn tù” ấy nhận lấy, và gật gật đầu với Tiết Bình Như, sau đó ngồi xuống, lấy sợi thừng buộc chặt đôi kiềng, và nhét chặt những chiếc đệm vào bên trong. Làm xong, người đó bèn rút từ trong áo của mình ra một chiếc bánh bột mỳ, đưa cho Tiết Bình Như, Tiết Bình Như nhận tấm bánh, hơi ngỡ ngàng, vì chiếc bánh vẫn còn hơi âm ẩm. Hai tay bẻ đôi chiếc bánh, mùi mì thơm xộc ngay lên mũi, vội vã ăn ngon lành như một con hổ đói.

Sợi giây thừng và những chiếc đệm kiềng có ích gì? Xin chớ coi thường sự tầm thường nhỏ bé của nó, vì khi đã vào đến trong ngục, thì đó là những thứ báu vật.

Những chiếc kiềng chân đó, đều được rèn bằng sắt, nên khỏi nói đến sự lạnh lẽo, nặng nề của nó. Nhưng nếu đem một đầu thừng, buộc vào cái vòng sắt tròn trên cổ chân rồi lấy tay mà kéo nhấc lên, là không phải kéo lê đôi kiềng bằng chính đôi cổ chân mình nữa. Còn những chiếc đệm, đem nhét vào bên trong chiếc vòng sắt tròn trên cổ chân, thì miếng đệm được may bằng vải đó đỡ cho đôi cổ chân không bị cọ sát, va đập vào chiếc vòng sắt, sẽ không bị tuột da, rách thịt, đau đớn.

Sợi thừng và những miếng vải đệm ấy, vốn là vật có sẵn trong ngục thất. Nhưng những người tử tù bình thường muốn có được nó, thì bọn giám ngục sẽ đưa cho nhưng với điều kiện là chúng đã lừa đảo, ép buộc những gia đình của người tù phải lòi tiền ra cho chúng trước. Nếu không, bị đau đớn, mặc xác anh, nhưng với Tiết Bình Như lại khác, bọn giám ngục thấy anh ta là thư sinh mặt mũi hiền lành, ngày ngày khóc lóc như mưa như gió, nghĩ chắc anh ta bị oan uổng. Vả lại, lại có bạn bè của Tiết Bình Như đến đút lót, nên họ đã cho Tiết Bình Như những hai bộ dây, đệm. Một bộ dùng ngay, một bộ dự trữ.

Một sợi dây thừng, hai miếng đệm kiếng, đem tặng cho “người bạn tù” mới, chứng tỏ thiện chí của anh ta.

“Người bạn tù” mới kia lại biểu lại một tấm bánh, cũng gọi là chứng tỏ tấm lòng thành của người ấy. Nên hai người bỗng như trở thành bạn cũ đã từ lâu, sau khi nói qua cho nhau biết về tuổi tác, thân thế và gia đình, thì chẳng còn chuyện gì mà họ không nói với nhau nữa. Tiết Bình Như đã đem hết mọi chuyện đi gian dân với Văn Nương rồi bị mắc hàm oan, nói tỉ mỉ cho “người bạn tù” nghe hết.

Thì ra, kể từ cái đêm Tiết Bình Như đến ngủ chung với Lữ Hồng Ngọc, rồi được nghe chuyện Văn Nương say đắm Tống Hữu Bạch, bèn nghĩ ra một quỷ kế. Tuy Tiết Bình Như chẳng phải sinh ra trong một gia đình giàu có, sung túc gì, nhưng cũng đã được đôi ngày học hành, và cũng được coi là người tài hoa. Đã có những cô gái không biết sống an phận, lại thấy anh ta có vẻ phong lưu công tử nên đã bắt tình với anh ta, khiến cho Tiết Bình Như càng thấy như mình đúng là một người được sinh ra trong số phận phong lưu, nên hàng ngày nghĩ tới hai chữ danh và sắc. Tiết Bình Như mê Văn Nương cũng chẳng phải là chuyện ngày một ngày hai gì? Cô Văn Nương vừa tròn mười bảy tuổi, đẹp như hoa như ngọc, lại là con gái trinh, làm gì có chuyện Tiết Bình Như không yêu thâm trao trộm. Song dù sao cũng còn vương chuyện Lữ Hồng Ngọc có họ hàng “thân thích” với Văn Nương, hơn nữa nhà Văn Nương lại ở ngay xé cửa nhà của Lữ Hồng Ngọc, nên vẫn sợ, lâu ngày lộ ra mà Lữ Hồng Ngọc biết chuyện sẽ rầy rà. Vì thế việc đó vẫn cứ tạm thời để đấy.

Trong đêm hôm đó, khi nghe Lữ Hồng Ngọc muốn nhờ anh ta trong việc mối lái với Tống Hữu Bạch, thì cái gan hám gái của anh ta bỗng to hẳn lên. Bụng nghĩ, anh chàng Tống Hữu Bạch kia vốn là một anh tú tài, nếu có đến tỏ tình, chắc chắn Văn Nương không thể chối từ. Cho nên tốt nhất, ngày mai, mình cứ giả làm Tống Hữu Bạch, làm gì có chuyện phải về không.

Tiết Bình Như đã phải nóng lòng sốt ruột biết bao nhiêu mới chờ nổi đến canh hai đêm hôm sau, trèo qua tường là đến ngay cửa sổ phòng ngủ của Văn Nương, và sau một hồi kiên trì tán tỉnh, nịnh bợ Văn Nương, cuối cùng, Văn Nương cũng đã mở cửa ra. Anh chàng Tiết Bình Như cũng đã chiếm đoạt được Văn Nương, mà lại liên tục, đánh đến hai trận liền, rồi mới nhảy tường chạy trốn. Về đến nhà, nằm trên giường, vẫn vô nghịch ngợm chiếc ví tiền mà Văn Nương đã tặng cho, rồi tưởng tượng ra một giấc mơ đẹp, bụng nghĩ: Từ nay về sau, cứ mỗi hôm đến kiếm chác một lần. Từ sau, sớm muộn gì thì Hồng Ngọc cũng sẽ biết, nhưng khi ấy gạo đã thành cơm, còn lo gì việc Văn Nương từ chối, còn như với Hồng Ngọc ư, một khi mình đã thực bụng muốn lấy Văn Nương rồi, chỉ việc cắt đứt việc đi lại với cô ta là xong. Lẽ nào một người quả phụ yêu đương vụng trộm, mà dám làm âm ỉ xóm làng lên cho mọi người cùng biết, như vậy đâu có được. Nghĩ tới đó, Tiết Bình Như láy làm đắc ý lắm, lại nghĩ đến chuyện mây mưa trong đêm mai, và từ từ chìm vào trong giấc ngủ.

Nay lại nói đến ngày hôm sau, khi Lữ Hồng Ngọc biết được chuyện Tống Hữu Bạch hiếp dâm Văn Nương, thì nổi giận đùng đùng, ngay lập tức đi tìm Tiết Bình Như, nhưng, mới đi được nửa đường bỗng nhiên thấy ngại ngại. Nghĩ: Mình là đàn bà góa, làm sao lại có thể chạy xộc vào nhà anh ta được. Nghĩ đi nghĩ lại thấy không ổn, và trong khi còn đang do dự như vậy, đã nhìn ngay thấy bà Tiết đang từ trong sân đi ra. Lữ Hồng Ngọc biết rằng, nhà Tiết Bình Như chỉ có hai cô cháu sống nương tựa vào nhau, trong nhà sẽ không còn ai nữa. Cô bèn tránh mặt sang một bên, đợi cho bà Tiết đi xa. Song, lại có cả một đám người

đang đứng ngay trước cửa nhà họ Tiết nói nói cười cười với nhau. Nên chỉ đành nén lòng đứng đợi. Đi đi lại lại, loanh quanh mất đến nửa canh giờ, đám người ấy mới đi cho. Nhìn xung quanh không thấy còn ai nữa, bèn lén vào cổng, rồi đi thẳng vào trong nhà Tiết Bình Như.

Anh chàng Tiết Bình Như vì đêm qua về muộn, nên gần trưa rồi, mà vẫn chưa chịu thức giấc. Nhưng chỉ nghe thấy tiếng chân người đi về phía mình, nên sợ hãi, cuống cuống nhét ngay chiếc ví thêu vào trong áo.

Vừa rút then cửa, đã thấy Lữ Hồng Ngọc. Lữ Hồng Ngọc vừa tới gần, đã lên giọng mát mẻ:

- Việc anh làm hay lắm, giỏi lắm đây!

Tiết Bình Như mới nghe đến đây, đã sợ đến vãi linh hồn, vì cho rằng việc mình làm với Văn Nương đã bị bại lộ rồi. Nhưng trên miệng vẫn cứ cố cãi:

- Sao, anh làm sao?

Lữ Hồng Ngọc biết rằng không thể nán ná ở đây lâu nên chỉ nói:

- Tối nay, anh sang bên tôi, nếu anh không sang, tôi sẽ lột da anh cho mà xem.

Nói xong đi thẳng ra cửa. Nhìn xung quanh, thấy không có ai, bèn cầm cúi đi một mạch về nhà.

Lại nói về Tiết Bình Như, kể từ lúc Lữ Hồng Ngọc ra về, bụng nghĩ, thế là hết. Lữ Hồng Ngọc đã biết chuyện mình với Văn Nương mất rồi. Nằm trên giường mà cứ như người chết rồi, nhưng sau nghĩ lại, thấy chẳng có gì phải sợ đêm nay, quá lắm, chỉ cãi nhau một trận kịch liệt là cùng chứ gì. Ngày mai sẽ nhờ người đến xin hỏi Văn Nương. Ừ thì cái con mụ góa Lữ Hồng Ngọc ấy, liệu làm gì được mình chứ!

Nghĩ tới đó, Tiết Bình Như lại nằm khoèo ở nhà, trong bụng cũng thấy yên yên. Đến tối, lại nằm trên giường đọc sách chừng nửa canh giờ, khi thấy bà cô đã ngủ kỹ, mới tắt đèn, chuồn ra khỏi nhà, đi thẳng tới nhà Lữ Hồng Ngọc. Đi được độ nửa đường, chợt nhìn thấy một bóng người lướt qua mặt phố, bụng nghĩ, thế là toi rồi. Giờ này còn ai đi ở ngoài đường? Nhưng chẳng nghĩ được nhiều hơn nữa, và đi thẳng tới nhà Lữ Hồng Ngọc.

Khi sắp tới nhà Lữ Hồng Ngọc, bỗng nhiên chạm phải chiếc ví nằm trong áo, ngay lập tức sợ đến toát mồ hôi, nghĩ: Dù rằng Lữ Hồng Ngọc đã biết chuyện mình với Văn Nương rồi, tốt nhất vẫn là đừng cho ả nhìn thấy chiếc ví này. Nhưng quay trở lại nhà để cất chiếc ví, thì thật là chuyện thừa. Lúc đó lại nhìn thấy một đồng gạch vỡ ở góc tường, nên đi tới, nhặt ra mấy viên gạch, đem giúi chiếc ví vào trong đó, lại nhặt gạch phủ lên, rồi mới vào gõ cửa.

Vừa trông thấy mặt Tiết Bình Như, Lữ Hồng Ngọc lại mắng:

- Việc anh làm, hay thật, giỏi thật!

Vừa nói vừa kéo anh ta ngồi phịch xuống giường, rồi đem ngay việc “Tống Hữu Bạch” hiếp dâm Văn Nương ra kể lại rất tỉ mỉ. Lữ Hồng Ngọc càng nói càng tức giận, còn Tiết Bình Như càng nghe càng khoái. Một người thì tức giận vì Tống Hữu Bạch bậy bạ, một người thì khoái vì cái việc xấu xa kia chưa bị lộ.

Tiết Bình Như sau khi nghe xong, thấy lòng xởi lởi hẳn ra, và nói để “hạ hoả” Lữ Hồng

Ngọc:

Nhưng như thế, thì đã làm sao nào? Đấy chẳng qua cũng chỉ là chuyện sớm chiều mà thôi. Bất quá là bảo Tống Hữu Bạch đem cái lễ ăn hỏi tới là xong...

Nói thế xong, rồi quay ra ngon ngọt, dỗ dành, mãi Lữ Hồng Ngọc mới dịu đi. Lữ Hồng Ngọc cũng cho thế là phải, gạo đã thành cơm rồi, còn biết tính sao khác được. Nhưng vẫn còn nặng lời chửi bới một hồi nữa, rồi mới ngả người xuống giường với Tiết Bình Như. Hai người liền lau vào cuộc truy hoan, sau cuộc trăng gió mây mưa đó, hai người mới lăn ra ngủ. Cho đến khoảng canh ba, chợt nghe thấy bên ngoài có tiếng kêu thảm thiết, làm cho Lữ Hồng Ngọc đang ngủ phải bật dậy, sợ đến dựng tóc gáy!

Lữ Hồng Ngọc lắng nghe, rồi nói:

Nghe tiếng như Văn Nương đang khóc! Chưa biết chừng cái thằng Tống Hữu Bạch chết chém kia, lại mò đến gây chuyện cũng nên.

Nói xong liền khoác áo, xỏ giày đi ra.

Tiết Bình Như vẫn còn đường mơ mơ màng màng, nói:

Ngủ đi, ai cũng kệ mẹ chúng

nó! Lữ Hồng Ngọc nói:

Anh cứ ngủ tiếp đi, em đi một lát rồi về.

Mở cửa, lúc đó ở ngoài phố, cũng đã có một vài người thò đầu ra nghe ngóng. Lữ Hồng Ngọc bèn rủ người cùng đi, song những người gan dạ nhất cũng chỉ có vài ba người là cùng họ theo bước vào sân nhà Văn Nương. Vừa bước vào sân, ai nấy đều tròn tròn, miệng há hốc, ông Mạnh Bật Khoa nằm gục trong vũng máu, đã tắt thở từ lâu.

Chân tay mọi người đều luống cuống, có người vực Văn Nương dậy, có người chạy đi báo quan, nhón nháo hồi lâu. Cho đến khi trời tờ mờ sáng, mọi người mới thu xếp xong mọi việc, và phố phường lại trở lại sự yên tĩnh thường ngày.

Lữ Hồng Ngọc về tới nhà, Tiết Bình Như cũng đã thức giấc. Lúc đó, bên ngoài lại bắt đầu náo động hẳn lên. Ông Mạnh Bật Khoa bị người ta giết chết. Tiết Bình Như nghe tin mà như nghe chuyện đầu đầu! Vẫn nằm co quắp trong chăn đợi Lữ Hồng Ngọc. Bụng nghĩ: Kể cũng kỳ lạ thật. Chuyện thế này là thế nào nhỉ? Cái nhà ông Mạnh Bật Khoa ấy, hàng ngày trà bôn, cơm hẩm, không tranh chấp, cãi cọ với ai, vậy thì ai là người có thù hận với ông ta?

Tiết Bình Như nghĩ lâu lắm, mà nghĩ vẫn chẳng ra, thế rồi lại mơ màng, chập chờn ngủ đi.

Lữ Hồng Ngọc về nhà, Tiết Bình Như hỏi lại cho rõ ngọn ngành, thấy trời cũng đã tờ mờ sáng, bảo rằng cũng nên về thôi.

Lữ Hồng Ngọc ngăn lại nói:

Anh định chết hử? Nhà đằng trước có người bị giết, mà vào giờ này, anh lại đi lung tung ra phố...

Tiết Bình Như hỏi:

- Thế thì đến bao giờ anh mới về được?

- Tính sau.

Nói xong, tắt đèn, chui vào giường ngủ tiếp.

Đến sáng bạch, bọn nha dịch với người khám nghiệm tử thi mới tới. Xem xét tử thi, rồi ghi ghi chép chép. Khi ấy bốn bên hàng xóm đều đã vây chặt xung quanh, đứng xem. Lữ Hồng Ngọc thấy thời cơ đã tới, lúc ấy mới cho Tiết Bình Như ra về. Tiết Bình Như ba chân bốn cẳng chạy về nhà.

Về sau, nghe tin Tống Hữu Bạch đã bị bắt, quy án. Tiết Bình Như bỗng thấy mình như con kiến trên miệng chảo nóng, nghĩ: Tống Hữu Bạch không có chiếc ví thêu kia, làm sao lại là hung thủ giết người? Rồi lại nghĩ: Lẽ nào anh ta lại trông thấy mình giấu chiếc ví vào trong đồng gạch vỡ, nhặt lấy, rồi vì chuyện gian dân mà giết người. Nghĩ đi nghĩ lại mãi, cuối cùng mới thấy rằng: Số mệnh con người là do ông trời định đoạt, nói ít là hơn. Nếu không, nói bung ra, người ta sẽ hỏi mày, cái thằng Tiết Bình Như ấy, lấy đâu ra chiếc ví.

Không ngờ, sét đã nổ giữa lúc trời quang mây tạnh, Lữ Hồng Ngọc bị bắt trước, rồi đến Tiết Bình Như bị bắt sau. Trước cung đường, Hòa Thân sớm đã nhận định rằng, Tiết Bình Như là hung thủ, nên không cho cãi, cãi cũng không nghe, Tiết Bình Như lòng dạ rối bời bời, chỉ nói rằng, chiếc ví đã đánh rơi mất, không ngờ Hòa Thân đã dùng ngay tới đại hình tra khảo, đầu tiên là đánh hèo, sau đến kẹp ngón tay. Thực tình là không sao chịu đựng nổi, nên đành nhận tội sát nhân, bị giam vào ngục tử hình.

Người bạn thì đó nghe xong, gật gật đầu, tỏ lòng thông cảm. Đồng thời lại khuyên Tiết Bình Như hãy cố tĩnh tâm, đọc nhiều kinh Phật.

Sáng sớm ngày hôm sau, đã thấy ngục tốt mở cửa nhà giam thả “người tù” kia ra. Khi bước chân ra khỏi cửa ngục “người bạn hoạn nạn” còn nói với Tiết Bình Như:

- Ta sẽ gặp nhau bên ngoài nhà ngục.

Tiết Bình Như cũng mang đầy hy vọng, nói theo:

- Gặp nhau ở bên ngoài ...

Sau khi “người bạn hoạn nạn” kia bị dẫn đi, Tiết Bình Như bỗng cảm thấy nhớ nhớ người đó, ở nơi tù ngục, khó mà có được một con người thấu hiểu nhân tình đến thế, đã trò chuyện với mình suốt một đêm. Nhưng Tiết Bình Như đâu có hiểu được rằng, người “bạn tù” ấy, chẳng phải ai khác, mà chính là Văn Thừa, người tâm phúc của Lưu Dung, do chính Lưu Dung phái tới.

Văn Thừa về tới Lưu phủ, liền đem tất cả những điều đã dò thám được đêm qua, tường thuật lại thật đầy đủ cho Lưu Dung nghe.

Trong lòng Lưu Dung như vụt lóe sáng. Ngày mai chính là ngày Hòa Thân thiết tiệc mừng thọ, Lưu Dung sẽ nhân bữa tiệc mừng thọ này, mà đầu trí cùng Hòa Thân.



# Hồi Thứ Mười Bảy

Trong tiệc mừng, Lưu Dung đầu Hòa Thân

Trước sân nhỏ, Lưu Dung xem thoa bạc.

*Hòa Thân Xử án. công minh nửa vời:*

*Hữu Bạch tướng chết rồi, nay sống lại,*

*Ngục tử hình, Tiết Bình Như mang tội.*

*Tướng phủ đèn hoa, mừng thọ, tiệc vui.*

Hôm đó, trong tướng phủ, Hòa Thân bày tiệc lớn, thết đãi đồng liêu.

Trên dưới, khắp nơi trong tướng phủ đều treo đèn, kết hoa. Thọ đường được thiết lập tại đại sảnh của Hòa Phủ. Chính giữa đại sảnh đặt một bức tượng ông Thọ, xung quanh đèn nến, lò hương tỏa khói, sực nước hương thơm.

A hoàn, đầy tớ từng đoàn từng lũ, bưng bê những món sơn hào hải vị, đưa đến từng bàn.

Khách khứa rầm rập tiến vào, theo gót nhau mà tới. Có người dâng mã não, có người biểu trân châu xếp thành chữ “Thọ”, có người khênh từng súc lụa là gấm vóc.

Hòa Thân mặc một bộ quần áo mới, nét mặt tươi cười hơn hờ, đón tiếp tân khách. Đón chào khách mới, liên tục đáp lễ cùng với những lời: Không dám! Gia nhân Hòa Thân cũng bận tíu tíu. Còn Hòa Thân nụ cười tươi nở, gần như không kịp khép miệng lại.

Lưu Dung cũng tới dự, Văn Thừa và Tưởng Kỳ khênh một vật trên phủ lụa. Lưu Dung không cho phép ai đó mở ra, Hòa Thân cũng không hỏi cái gì, chỉ nói:

- Lưu đại nhân quang lâm, Hòa tôi thực không xứng! Xin mời! Xin mời!

Khi thấy khách khứa đến cũng đã khá đủ đầy, Hòa Thân đưa mắt một cái, yến tiệc liền bắt đầu. Lập tức tiếng người huyên náo hẳn lên, thi cốc đấu rượu ầm ầm. Lưu Dung lẳng lẳng chẳng nói gì, cũng không ứng thù với ai, chỉ vui đầu vào ăn, uống.

Bỗng nhiên, Chu Y Viên tiến vào, nói to với Hòa Thân:

Bẩm Hòa đại nhân, có đoàn dân chúng tới mừng  
thọ. Hòa Thân sớm đã biết đó là chuyện gì, liền đáp:

Mời vào! Mời vào!

Đó là Tổng Hữu Bạch đưa Già Lưu, cùng một số người hàng xóm, đến biểu Hòa Thân chiếc “tán vạn dân”, để cảm ơn việc đã lật ngược vụ án Tổng Hữu Bạch, làm rõ đến từng chân tơ kẽ tóc.

Tổng Hữu Bạch bức lên nói:

Tiểu sinh xin cảm tạ Hòa đại nhân đã làm rõ đến chân tơ kẽ tóc, công minh phá án. Tiểu sinh thực đã được sống lại từ trong cõi chết, thực là cảm ơn bất tận.

Hòa Thân vui vẻ khà khà nói:

- Đâu có, đâu có. Đó là đức vạn tuế thương sót dân tình.

Nói đi nói lại một hồi, với những lời khiêm tốn, có điều không hề nhắc một chữ tới Lưu Dung.

Tổng Hữu Bạch quay người, vẫy tay gọi người tiến lên. Lập tức có hai người khênh lên một bức hoành phi, Tổng Hữu Bạch chạy lại, nhấc tấm lụa hồng điều phủ ở trên ra. Trên bức hoành có bốn chữ “Tần Kính Cao Huyền”, (gương Tần treo cao). Mọi người thấy, đều nắc nỏm khen.

Sau khi đã trao tặng lễ vật xong, Tổng Hữu Bạch dẫn cả đoàn người lui ra ngoài. Khi đó Già Lưu bỗng túm lấy Tổng Hữu Bạch nói:

Kia là ngài Lưu Dung, Lưu đại nhân, nếu như không có ngài thấu hiểu cho nỗi oan uổng của anh, tau trình lên với Hoàng Thượng, thì đâu anh có được ngày hôm nay. Tổng Hữu Bạch cũng sớm biết được tác động của Lưu Dung, nên đã chạy ngay lại nói:

- Xin cảm tạ ơn cứu mạng của Lưu đại nhân.

Nói xong, cúi xuống, lễ mấy lễ liền. Lưu Dung vội vã nâng Tổng Hữu Bạch dậy, nhìn nhìn anh, thấy anh rõ ràng là một người tuấn tú tài hoa, nên nói:

- Cuộc thi mùa thu đã tới gần, công tử hãy gắng công đèn sách, sớm ngày trúng cử.

Những điều đó đã nói đúng vào tâm khảm của Tổng Hữu Bạch nghe mà hời lòng hời dạ, lại cúi người lễ tạ.

Lưu Dung vội vã ngăn lại, Tổng Hữu Bạch dùng dằng mãi mới đi được.

Chúng kiến cảnh ấy, Hòa Thân chỉ biết bĩu môi, mà chẳng dám nói gì, và hết sức khẩn khoản mời mọc mọi người ăn, uống. Những con người đó cũng đã người này câu này, người kia câu khác, tán tụng, tặng bốc Hòa Thân, làm cho Hòa Thân như bay bổng lên tận trời xanh.

Bỗng từ ngoài cửa có tiếng hô vang:

- Đức Vạn Tuế giáng lâm.

Hòa Thân chợt nghe mà giật mình, mọi người cũng lập tức câm miệng hến. Lưu Dung cũng thấy trong lòng lạng đi.

Ngay sau đó đã thấy các quan Thái Giám đứng làm hai hàng, vua Càn Long ăn mặc thường phục, bước vào Hòa phủ. Hòa Thân líu díu, ba bước dồn thành hai bước, vội vàng quỳ xuống:

Nô tài chậm trễ tới nghênh giá, thật là có tội, có tội. Vua Càn Long nói:

Đứng dậy đi!

Hòa Thân đứng dậy nói tiếp:

Đức Vạn Tuế giáng lâm, thực là nhà tranh được soi sáng. Nô tài thực tình không dám, không dám...

Vua Càn Long nói:

Hôm nay là ngày vui mừng của nhà ngươi, văn võ bá quan đều ở đây. Trẫm làm sao lại không tới cho được!

Nói xong liền cười lớn.

Hòa Thân nói:

Tạ ơn đức vạn tuế. Tạ ơn đức vạn tuế! Vua Càn Long ngồi xuống, nói:

Ta ban cho người ngọc Như ý đây.

Hòa Thân si sụp bái lạy, sung sướng đến phát khóc lên được. Các đại thần đều hết lời chúc tụng.

Vua Càn Long đưa mắt, nhìn thấy, bên cạnh đó dựng chiếc “tán vạn dân”, và một bức hoành phi “Tần kính cao quyền”, hỏi:

- Hòa ái khanh, những vật này từ đâu đưa đến biểu đây?

Hòa Thân đem việc Tống Hữu Bạch đem biểu bức hoành, nói lại tất cả.

Vua Càn Long bèn nói:

Trong vụ án này, Hòa ái khanh xét xử giỏi lắm! Mọi người lại cùng phụ họa theo.

Vua Càn Long lại nói:

Chư vị ái khanh, từ nay về sau phải quan tâm tới dân tình, thương xót bách tính. Các quan thần đều hô:

Lời dạy dỗ của đức vạn tuế, thật sáng suốt.

Càn Long lại nói:

Hôm nay là ngày mừng thọ của khanh, nên chư vị ái khanh ở đây không nên gò bó, cứ ăn uống vui vẻ như cũ đi.

Lưu Dung thấy việc ăn uống cũng đã hòm hòm, bèn đứng lên nói:

- Hoa đại nhân, còn tôi vẫn chưa dâng lễ vật đây.

Hôm nay tôi cũng có một món lễ bạc, xin Hòa đại nhân đừng chê, cười.

Nói xong, liền bảo Văn Thừa khênh lễ vật tới.

Lưu Dung chỉ vào món lễ vật nói:

- Đây là một bức hoành phi, xin mời xem!

Nói xong, ông đi tới, nhắc tám lụa điều phủ bên trên ra. Từ Hòa Thân đến vua Càn Long và cả các quan đại thần đều dài cổ ra nhìn. Nhưng chỉ nhìn thấy bốn chữ sơn son thếp vàng lớn: “Thận Từ Tuần Chí”.

Hòa Thân xem xong đã cảm thấy có cái gì đó vương vương rồi, nhưng không dám nói gì cả, mà chỉ đứng ngây tại đó.

Cuối cùng lại chính vua Càn Long hỏi trước:

Lưu ái khanh, ta xem chữ nghĩa trên bức hoành phi này, có vẻ như không phải là những lời mừng thọ. Trong này chắc có ẩn ý gì đây. Người xem có nên nói ra không?

Lưu Dung đáp:

Đức vạn tuế anh minh. Lời lẽ trên bức hoành phi này của thần, rõ ràng là được xuất phát từ tình cảm.

Càn Long nhắc:

Người cứ nói tiếp

đi. Lưu Dung nói:

Xin nói trước tới hai chữ “Tuần Chí”. Chí hướng của Hòa đại nhân là to lớn, xa xôi, với chim bằng chim hạc trong lòng. Hôm nay đã phá được vụ án chiếc ví, rửa mối oan cho Tống Hữu Bạch, cho nên có hai chữ “Tuần Chí”.

Lưu Dung nhìn ra bốn xung quanh: Hòa thân đang trợn tròn mắt nhìn ông, lão ta không vui, nhưng cũng không dám tức, vua Càn Long thì nheo nheo cặp mắt, đang có ý lắng nghe, còn mắt của các đại thần lúc nhắm, lúc mở, suy nghĩ, đoán định: Lưu gù đang định bán ra thứ thuốc gì trong cái hồ lô của mình đây?

Khi Lưu Dung thấy mọi người bốn xung quanh đang có ý lắng nghe, nên nói tiếp:

Còn hai chữ “Thận Từ, chẳng qua chỉ là có ý mong ao Hòa đại nhân mỗi khi xử án, nên suy nghĩ cẩn thận ra lần trước khi định án.

Hòa Thân vội nói:

- Vâng vâng, vâng vâng.

Lưu Dung cứ vờ như không nghe thấy, và nói tiếp:

Thí dụ như trong vụ án chiếc ví đó, Hòa đại nhân đã phán cho Tống Hữu Bạch vô tội, đúng là vui và mừng. nhưng Tiết Bình Như có thật là hung thủ hay không, hình như còn có nhiều điều đáng nói!

Hòa Thân nghe tới đó, thì sự không vui cuối cùng cũng phải bật lộ ra, lão sa sầm nét mặt nói:

Ý tứ của Lưu đại nhân, thật tinh, Hòa tôi, không hiểu được. Mong sao được nghe những lời thật minh bạch của Lưu đại nhân.

Lúc này, Lưu Dung quay mặt về phía Càn Long nói:

Thánh thượng vừa răn dạy rằng: “Từ nay về sau phải quan tâm tới dân tình, thương xót bách tính”. Lời của đức vạn tuế thật anh minh sáng suốt, đúng đến vô cùng. Ngày hôm qua lại có một bà cô của Tiết Bình Như đưa theo một dân phụ, ngăn kiệu của tiểu thần, kêu oan nói rằng vào đúng cái đêm mà ông Mạnh Bật Khoa bị giết chết đó, thì anh ta lại ngủ chung phòng với người dân phụ đó. Nếu những điều họ nói là thật, thì cái án giết người của Tiết Bình Như, còn có một nẻo rẽ nữa rồi.

Hòa Thân nghe xong những lời đó, mới thật sự chuyển lo thành vui, và không nén được tiếng cười lớn, nói:

Cái người dân phụ kia tôi có biết, tên gọi là Lưu Hồng Ngọc, nó là tình nhân của Tiết Bình Như đã từ lâu, có đúng thế không?

Lưu Dung đáp:

- Đúng vậy!

Hòa Thân càng thêm đắc ý, nói:

Chúng đã là tình nhân của nhau từ lâu, mà Lưu thị kia lại vừa mới ở góa, nên có thể nói, bọn chúng là gian phu dâm phụ. Thừa Lưu đại nhân, hai tên gian phu dâm phụ này kết hợp lại với nhau rồi cùng khai, liệu có tin được không?

Nói xong, lại cười tít và nhìn Lưu Dung.

Lưu Dung điềm nhiên nói:

Gian phu dâm phụ, thông cung, để lừa dối quan lớn, đó là điều có thật. Nhưng đúng từ góc độ tổng thể của vụ án chiếc ví này mà xét, thì còn bốn điểm xin đủ phép thỉnh giáo Hòa đại nhân. Hòa Thân nói như không.

Xin mời!

Lưu Dung nói:

Đây là điểm thứ nhất: Có phải rằng Tiết Bình Như đã khai rằng: hắn đã đánh rơi mất chiếc ví không?

Hòa Thân đáp:

Đó chẳng qua chỉ là điều dối trá. Thừa Lưu đại nhân của tôi. Lưu Dung nói:

Một khi đã có lời khai rằng: Đánh rơi mất, thì nên điều tra cho rõ ràng ai là người nhặt được?

Lưu Dung nói xong, dăm dăm nhìn Hòa Thân, chờ phản ứng.

Hòa Thân không ngần ngại nói:

Thừa Lưu đại nhân, làm thế để làm gì? Lưu Dung tiếp tục hỏi:

Tên Tiết Bình Như này giết ông Mạnh Bật Khoa, tất phải có hung khí, vậy thì hung khí đó đâu?

Câu hỏi đó làm Hòa Thân luống cuống. Nhưng Hòa Thân đâu có phải là người chịu tác hợng trước mặt mọi người:

Về điều này, Hòa tôi cũng đã tính toán kỹ rồi: Giết người xong, dứt khoát hắn phải vứt hung khí đi, lẽ nào lần lại đem về nhà, rồi đem đặt lên bàn hỏi cung...

Nói xong, Hòa Thân cười nhạt.

Lưu Dung không thềm để ý tới sự chống đỡ đó của Hòa Thân, vẫn kiên nhẫn nói:

- Thừa Hòa đại nhân, đây là điểm cuối cùng...

Vua Càn Long vẫn lắng nghe sự khôn khéo đấu trí với nhau giữa Lưu Dung và Hòa Thân, và cảm thấy rất thú vị. Đối với vua Càn Long mà nói, ngài không thể rời bỏ Lưu Dung, và cũng không thể không gắn bó với Hòa Thân. Hòa Thân làm việc khiến ngài vừa lòng, vì Hòa Thân biết tới biết lui. Lưu Dung làm việc khiến ngài yên tâm, vì Lưu Dung là người

mẫn cán, năng nổ. Nghĩ tới đây, vua Càn Long bèn xen vào:

- Lưu Dung nói tiếp đi!

Lưu Dung thấy được hoàng thượng ủng hộ, nên vững dạ hơn, và nói tiếp:

- Đây là điểm cuối cùng, đồng thời cũng là điều quan trọng nhất.

Hòa Thân nghe vậy mà thấy lạng người đi, bởi ai đã biết được điều này là điều gì đây.

Lưu Dung lại hỏi:

Tiết Bình Như vào lừa dối gian dân với Văn Nương bằng con đường nào vậy? Hòa Thân nghĩ ngợi một lát, rồi đáp:

Bằng con đường vượt tường, vào sân sau!

Lưu Dung hỏi tiếp:

Rồi ra bằng đường

nào? Hòa Thân:

Rồi lại từ sân sau, vượt tường

mà ra. Lưu Dung:

Văn Nương bị cưỡng gian, có kêu cứu

không? Hòa Thân:

Không kêu!

Lưu Dung:

Sau việc đó, có phải Văn Nương đã tặng cho anh ta một chiếc ví không? Và bảo anh ta phải tìm người đến mối lái, cưới xin.

Hòa Thân:

Vì tưởng nhầm rằng đó là Tống Hữu Bạch, nên đành nhẫn nhục. Nghĩ rằng: Gạo đã thành cơm rồi.

Lưu Dung:

Xin hỏi thêm Hòa đại nhân của tôi rằng: ông Mạnh Bật Khoa, cha của Văn Nương ngủ ở nhà nào?

Hòa Thân:

- Ở nhà trên phía sân trước.

Hòa Thân nói xong, mới chợt hiểu ra rằng, mình đã lỡ lời, và cũng tự cảm thấy mình đã có những sơ hở nào đấy.

Lưu Dung vẫn bình thản tiếp tục hỏi:

Thưa Hòa đại nhân, tên Tiết Bình Như này, đã từng đi lại ở nhà Văn Nương, và cũng đã từng làm đã chuyện bậy bạ một hai lần mà Văn Nương vẫn không kêu cứu, hai nữa Văn Nương ở trong sân sau, còn cha cô ta lại ở phía sân trước, làm sao mà Tiết Bình Như lại đi

nhằm vào sân trước, để giết chết ông Mạnh Bật Khoa được?

Lưu Dung túm chặt “thắt lưng”, không cho Hòa Thân xen lời vào:

Văn Nương nghe động tĩnh, khi ông Mạnh Bật Khoa bị giết hại, mới từ sân sau chạy lên, chứ không phải là do Văn Nương kêu cứu, khiến ông Mạnh Bật Khoa nghe thấy, rồi mới từ sân trước, chạy xuống sân sau. Sự khác nhau gang tấc đó, chẳng hay Hòa đại nhân có suy đoán, xem xét, cho ra không?

Nói xong, Lưu Dung không còn nói thêm gì nữa.

Hòa Thân nghe xong những lời bắt bẻ đó, mồ hôi toát ra. Bên mép cũng giật giật mấy cái, mà không nói đó một câu nào. Các quan đại thần cũng đều cảm như thóc.

Vua Càn Long nghe tới đây, ho khan mấy tiếng. Ngài biết rằng, vụ án này vẫn chưa được Hòa Thân xét xử cho thật công minh. Ngài thở dài trong lòng nghĩ: - “Hòa Thân ơi là Hòa Thân. Việc làm mà tùy tiện sơ hở dẫn thế ư!”

Nghĩ như vậy, nhưng lại đã nghe những lời bắt bẻ của Lưu Dung, cũng thấy khó có thể bác bỏ đi đã nên đã nói bằng giọng nhẹ nhàng, hòa giải:

- Lưu ái khanh!

Lưu Dung quỳ xuống đáp:

- Có thần.

Vua Càn Long thực sự cũng biết nên nói như thế nào, nhưng lại nghĩ:

Hòa Thân ơi là Hòa Thân, người bảo ta nói thế nào cho phải đây! Suy nghĩ thêm một lát, rồi ngài mới chậm rãi nói:

Xem ra, Lưu ái khanh cũng đã có kế hoạch của mình rồi vậy. Cho nên Lưu ái khanh cũng phải bỏ công sức vào đây thôi.

Lưu Dung bối rối đáp:

Ý của thần không phải là như thế. Vua Càn Long nói:

Trẫm biết. Người cũng chính là vì người đàn bà kia đến tận nhà người kêu oan, nên người nghĩ cách giúp họ thôi mà.

Lưu Dung:

Đức vạn tuế thật là thấu hiểu lòng người. Càn Long nói:

Trẫm thử tính thế này xem sao, trẫm đã sai Hòa thân làm khâm sai để thẩm tra vụ án này, nhưng xem ra Hòa Thân vẫn chưa làm xong, có phải thế không Hòa ái khanh?

Hòa Thân sớm đã hiểu ra như thế, vội quỳ, nói:

- Xin đức vạn tuế minh xét.

Vua Càn Long ném một quả nho vào miệng, nhai xong, mới nói:

Khi đã chưa xét xong, thì cứ xét tiếp đi. Nhưng trầm bổ sung thêm người cho khanh. Lưu ái khanh!

Lưu Dung:

Có thần.

Càn Long nói:

Ngày ngày mai, người phối hợp với Hòa Thân cùng xét xử lại vụ án chiếc ví này. Nhưng Lưu ái khanh chẳng cần phải có mặt nơi cung đường. Nên trầm cũng chẳng phải viết thêm thánh chỉ nữa.

Lưu Dung biết rõ rằng, đây là Hoàng Thượng đã cho Hòa Thân hạ đài, và bắt Lưu Dung phải làm việc ở sau màn. Và Lưu Dung cũng không thể cướp công của Hòa Thân được và cho rằng cách thức này của Càn Long là cốt giữ thể diện cho Hòa Thân, rồi lấy mình đắp vá và những chỗ khiếm khuyết của Hòa Thân, rõ ràng là một sách lược vẹn toàn, nên Lưu Dung tạ ơn nói:

Tạ ơn kế hoạch vẹn toàn này của đức vạn tuế... Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!

Tất cả các đại thần đều cúi đầu vái lạy.

Trong lòng Hòa Thân cũng thấy chua xót, chỉ còn biết trách mình sơ suất, và giận Lưu Dung lắm chuyện. Trong lòng chửi thầm Lưu Dung: Lưu Dung ơi Lưu Dung, mày là một con chó ngày!

Vua Càn Long thấy tất cả đại thần đều khấu lạy, liền nói sang chuyện khác:

- Nay chư khanh! Rượu nguội mất rồi!

Nói xong, nâng cốc rượu của mình lên, ép mọi người cùng uống. Đến lúc ấy không khí mới lại bốc lên, Hòa Thân cũng làm ra bận rộn phía sau mặt rồng, để vớt vát lấy chút thể diện.

Bữa tiệc mừng thọ, vì có Càn Long đến dự, chẳng dám bỏ ra về trước, nên nó đã kéo đến nửa đêm mới xong.

Ngày hôm sau, từ triều đình trở về, Hòa Thân ngồi rèm kiệu, vâng theo chỉ lệnh, tới phủ nha Thuận Thiên mà trong dạ tràn đầy buồn phiền chán nản. Lưu Dung lại phải đổi sang ngồi kiệu thường, mặc quần áo dân thường, do phu kiệu khiêng đi, và vào phủ nha Thuận Thiên bằng cửa ngách, rồi vào thẳng thư phòng của Thuận thiên Phủ Doãn nghỉ ngơi.

Hòa Thân đi một chiếc kiệu lớn do 6 người khiêng, lầm rầm, rộ rộ tới nha phủ. Phủ Doãn Lưu Quế nghe tin, vội ra mở rộng cửa chính, cúi người nghênh đón, Hòa nhân cũng chẳng thèm để ý tới ông ta, mà chỉ vòng vòng tay, rồi đi thẳng vào đại đường.

Vừa ngồi xuống ghế xong, là đưa mắt nhìn bốn xung quanh, nhưng không thấy Lưu Dung đâu, bèn hỏi:

Lưu đại nhân đã tới chưa?

Lưu Quế hơi giật mình, nói:

Dạ đã, hiện đang chờ ngài ở phòng sau đây ạ.



Hòa Thân tức giận mắng:

- Đồ khốn, sao không nói từ sớm.

Rồi “chát” một tiếng, đập mạnh miếng gỗ lệnh xuống bàn làm cho Lưu Quế sợ giật nảy mình. Hòa Thân phát ống tay áo, đi ra khỏi đại đường, và chạy thẳng xuống thư phòng ở phía đằng sau.

Còn chưa tới cửa phòng, đã cất cao giọng nói:

Ồi Lưu đại nhân, Lưu đại nhân của tôi, ngài đến mà chẳng đánh động cho tôi một tiếng, để cho tôi ngồi đợi trên đại đường cũng khá lâu rồi đó.

Nói xong liền vái chào sát đất.

Lưu Dung ngồi trong phòng trà nghe thấy Hòa Thân tới liền đứng dậy, khi nghe Hòa Thân nói vậy, vội vã quẳng chén trà, lao ra cửa, đỡ Hòa Thân dậy.

Hòa Thân vốn biết tới biết lui, nên mưa chẳng đến mặt bao giờ, nói:

- Lưu đại nhân, mọi sự là Hòa tôi trông cả vào một mình ngài đó!

Nói xong, cười hi hi ôm chầm lấy Lưu Dung, thân mật, xin nhường đường đi trước.

Lưu Dung đâu có chịu. Hai người lại khiêm tốn nhường nhau một hồi lâu. Nhưng rồi cuối cùng cũng đều cảm thấy không cần thiết phải đa sự như vậy, vì thực tế là điều không cần thiết, nên cùng tự động đi vào trước thành ra hai người lại va vào nhau cái thịch, rồi chẳng còn ai đi vào nữa.

Hai người nhìn nhau cả cười một lúc.

Đến đây lại là Hòa Thân chìa tay mời trước, Lưu Dung bèn bước trước vào thư phòng, Hòa Thân bước vào sau.

Hòa Thân nói:

Lưu đại nhân, ngài xem bây giờ nên thăm vấn Tiết Bình Như như thế nào? Lưu Dung phẩy phẩy tay, nói:

Không cần thiết! Theo tôi, bây giờ ta hãy thay đổi mặc quần áo khác, đi đến nhà Văn Nương xem nhà của họ ra sao. Có sự gì, trở về ta bàn lại. Ngài thấy sao?

Công việc đã đến thế, Hòa Thân đành thi gật đầu đồng ý.

Ngay lập tức, Lưu Dung, Hòa Thân, Lưu Quế cùng một đám nha dịch, bỏ quần áo nhà quan, mặc quần áo nhà dân, đi ba chiếc kiệu nhỏ, đến ngõ Tuy An Đức.

Còn chưa tới ngõ đó, Lưu Dung đã bảo dừng kiệu. Vì Lưu Dung e rằng nếu quá rầm rộ, rồi nhớ tin đi điều tra để rửa oan cho Tiết Bình Như lộ ra ngoài, và nếu quả là có tên hung thủ ở đây, hẳn sẽ chạy trốn mất. Vì thế mà cả ba người đều không mặc áo nhà quan, và cũng không xuống kiệu bên trong ngõ, mà xuống kiệu ngay từ tên ngoài đầu ngõ, rồi lặng lẽ đi vào, đến nhà Văn Nương.

Đến từ cổng nhà Văn Nương, nha dịch (đã giả trang thành người hầu), lên tiếng gọi cổng:

- Văn Nương mở cổng nhé!

Một lát sau, Văn Nương ra mở cổng. Văn Nương mặc tang phục trên người. Văn Nương

tin mắt, mới nhìn đã nhận ra ngay rằng, đây chính là Hòa Thân đại nhân, người đã ngồi hời cung trên cung đường hôm trước, cô vội quỳ xuống lạy và nói:

- Tiểu nữ xin kính chào tể tướng.

Hòa Thân đặt một ngón tay lên miệng, nói:

- Đừng nói năng gì cả.

Nói xong, tất cả mọi người đi hàng một vào trong cổng. Lưu Quế bèn giới thiệu nói:

Đây là Lưu Dung đại nhân. Hôm nay Hòa đại nhân cùng với Lưu đại nhân, đến nhà cô để tận mắt xem xét nhà cửa ra sao. Nên cô đừng có nói gì to tiếng.

Nói xong, lại hỏi:

Trong nhà có người hầu không? Văn Nương đáp:

Chỉ có chị Hồng Ngọc sợ con cô đơn, nên đến đây ở tạm với con thôi. Lưu Quế nói:

Nếu vậy, cứ mời ra đây, cùng nói một thể.

Nghe xong, Văn Nương liền đi vào trong sân sau. Gọi Hồng Ngọc ra. Hồng Ngọc thấy Hòa đại nhân và Lưu đại nhân đều cùng ở đây, thì mặt bỗng dựng đở lựng hấn lên, và lạy chào. Lễ xong, Văn Nương dẫn Hòa Thân, Lưu Dung và Lưu Quế cùng đi vào sân sau.

Lưu Dung hỏi:

Cái anh Tiết Bình Như giả mạo là Tống Hữu Bạch vào đây, thì vào bằng đường nào? Mặt Văn Nương cũng đở lên, chỉ vào một chỗ nói:

Vào theo lối này!

Lưu Dung đi tới chỗ đó, và hỏi:

- Rồi cũng từ đây mà đi ra?

Nói xong, ông đứng ngắm nhìn bức tường thấp, đắp bằng đất. Mặt Văn Nương càng đở hơn, gật đầu. Lưu Dung nhìn thấy ở chân tường có rất nhiều đất mới.

Lưu Dung hỏi tiếp:

Văn Nương, khi cha cô mất, tình hình lúc đó ra sao? Văn Nương bèn đưa mọi người ra sân tự nói:

Tiểu nữ nghe thấy có tiếng quát mắng ở sân trước này, không biết là có chuyện gì, nên khoác vội chiếc áo chạy lên nhà, thì thấy cha tiểu nữ, kêu lên một tiếng thảm thiết. Tiểu nữ vẫn lao lên, thì nhìn thấy có một bóng đen đang sờ soạng ở cổng, tiểu nữ tưởng rằng trộm, nên kêu to:

Cứu tôi với!

Lúc đó, cái bóng đen kia đã mở được cổng và loáng một cái đã biến mất, không còn thấy đâu nữa. Tiểu nữ nhìn lại, thì thấy trong tay cha tiểu nữ có cầm chiếc ví ấy, định nói gì đó,

nhưng không nói được và đầu đã ngoẹo ra...

Đến đây, Văn Nương không nói thêm được gì nữa.

Lưu Dung suy nghĩ một lát, rồi hỏi:

Tên hung thủ ấy đang mở  
cổng Văn Nương gật đầu.

Lưu Dung nói với Hòa Thân:

Hòa đại nhân, cô ấy nói như thế, có nghĩa rằng đây không phải là Tiết Bình Như. Nếu không, hẳn chạy lên cổng trước làm gì. Nhưng cái tên hung thủ này, đã vào theo lối nào? Nói xong, ông quan sát khắp xung quanh sân trước. Sân trước có một bức tường cao, xây bằng gạch. Lưu Dung sai nha dịch tới chân tường xem xét. Nha dịch xem xét rất kỹ lưỡng nhưng chẳng thấy có gì lạ. Lưu Dung bèn quay người, thấy cửa phòng của cha Văn Nương, ông chỉ vào đó hỏi:

Có phải đây là phòng của ông Mạnh Bật Khoa  
không? Văn Nương gật đầu.

Lưu Dung bước tới, đứng nhìn, ông thấy trước cửa ra vào nhà ông Mạnh Bật Khoa có hai chiếc vò gốm, vốn đã để đó từ lâu rồi, một lớn một nhỏ.

Lưu Dung bèn nói với bọn nha dịch:

- khênh ra.

Nha dịch chạy lại, nhấc chiếc vò nhỏ ra. Chẳng thấy được gì, mà chỉ là một đám đất ẩm ướt. Lưu Dung lại nói:

- Khênh cả chiếc vò to ra.

Bọn nha dịch chạy lại vãn cái vò, trong khi đang vãn cái vò to đó, chợt nghe thấy tiếng leng keng.

Lưu Dung hỏi:

- Cái gì vậy?

Bọn nha dịch cúi xuống nhặt lên một vật, nói:

- Thưa Lưu đại nhân, đây là một chiếc thoa bằng bạc!

Nói xong, đưa trình cho Lưu Dung, Lưu Dung xem xét một lát rồi đưa cho Hòa Thân.

Hòa Thân cũng ngắm nghía một lát, rồi nói:

Đây chẳng qua chỉ là một chiếc thoa bằng bạc của những người đàn bà thông thường, chẳng có gì đáng chú ý.

Lưu Dung lại xem xét lại chiếc thoa bạc, rồi hỏi:

Văn Nương, cô có biết được gì về vật này  
không? Văn Nương cầm lấy xem, rồi lắc đầu, nói:

Chưa hề nhìn thấy bao giờ ạ.

Lữ Hồng Ngọc chạy lại, xem xét một lát, rồi nói:

Đây có thể là chiếc thoa bạc của bà Tiết đánh mất đây. Lưu Dung hỏi:

Mất ra làm sao?

Lữ Hồng Ngọc đáp:

- Bà Tiết bảo, nó bị Hai Hồn cướp mất.

Lưu Dung nghe xong, bèn bảo mấy tên nha dịch:

- Hãy đi cùng với cô Lữ, mời bà Tiết tới đây, ta hỏi chuyện.

Mấy người nha dịch chạy ra, đứng đợi Lữ Hồng Ngọc, và Lữ Hồng Ngọc cùng đi với họ.

Văn Nương mở cửa phòng, mời Hòa Thân, Lưu Dung, Lưu Quế vào phòng, cô đi chọn trà ngon, đun nước thật sôi, pha xong đưa trà lên mời.

Nay lại nói, chỉ một lúc sau, đã thấy tiếng kẹt cổng, Văn Nương vội vàng mở cửa. Bà Tiết bước vào đầu tiên, vừa vào cửa đã hỏi ngay:

- Nào đâu, đưa tôi xem xem nào...

Rồi trực tiếp nhận lấy chiếc thoa bạc từ tay Lưu Dung, nhìn một lát rồi nói:

Đúng là của tôi rồi, nhưng làm sao nó lại ở đây? Hòa Thân bèn hỏi:

Bà ơi, đừng có vội, cứ từ từ mà nói.

Nguyên là ở đầu phía đông của ngõ này, có một tên vô lại tên gọi là Tô Nhị, nhưng vì hỗn hào, nên mọi người đều gọi hắn là Hai Hồn. Bố theo nghề buôn bán, nên suốt ngày phải bôn ba, chạy vạy ở bên ngoài, còn bà mẹ lại có tên là “cái siêu thuốc” nằm liệt quanh năm ngày tháng, nên cũng chẳng quản được Hai Hồn. Bà đã qua đời năm ngoái, bố hắn có trở về nhà một lần, lo liệu mọi việc xong xuôi, rồi lại đi. Hàng xóm láng giềng đều bảo:

Buôn bán cái gì, rõ ràng là có vợ bé ở đâu đó rồi.

Nhưng chuyện này cũng chẳng nhắc tới làm gì.

Nay lại nói việc Hai Hồn, ăn không ngồi rồi ở nhà, chỉ trong vòng chưa đến hai năm trời đã tiêu sạch sành sanh mấy trăm lạng bạc bố để lại cho. Tất cả đều dồn vào chuyện gái điếm và cờ bạc. Đến khi trong tay không còn một đồng xu, mới đem cuốn sổ nợ mà bố hắn để lại đã từ lâu ra xem, và đã thấy bên dưới tên bà Tiết có viết: Còn nợ năm trượng vải trắng. Rồi lại tiếp tục giờ đến những trang khác, trang khác nữa, chẳng còn gì khác. Hắn gấp cuốn sổ nợ lại, cài cửa rồi đi ra phố. Ai ngờ vừa đi ra khỏi cửa đã gặp ngay bà Tiết. Hắn giữ bà Tiết lại nói:

Này bà, bà còn nợ bố tôi tiền năm trượng vải trắng. Bà Tiết nghe xong, cũng không cãi, và nói:

Đúng vậy đấy, nhưng độ này tiền nong của chúng tôi cũng gay go quá. Ngày mai tôi về quê, thu hoạch mất mẫu họ, rồi ngày mai bán được, thì ngày mai trả, ngày kia bán được, thì ngày kia sẽ trả. Tôi không nói dối đâu.

Nói xong, bà bỏ đi.

Hai Hồn nghe xong, tỏ vẻ khó chịu, nghĩ: Hôm nay không giục, bà cũng sẽ chẳng nói gì, vậy mà vừa mới giục đã liều láu ngay rằng, ngày mai trả, cái con mụ già này... Nghĩ thế, hấn chợt ngẩng đầu lên đã nhìn ngay thấy chiếc thoa bằng bạc, cài trên mớ tóc đằng sau gáy bà. Thế là hấn chạy theo mấy bước, giật ngay lấy chiếc thoa, nói:

Này bà, khi nào bà bán được hẹ, khi ấy tôi sẽ trả lại cho bà chiếc thoa bạc này. Nói xong, hấn quay người bỏ đi.

Bà Tiết cuống lên nói vội:

Anh Hai, đừng có gây rắc rối cho tôi nữa. Dứt khoát đến ngày kia, tôi sẽ trả đủ cho anh, đưa trả lại cho tôi chiếc thoa đi.

Tên Hai Hồn đó đâu có chịu nghe, khật khưỡng bước đi. Bà Tiết lại sợ mất sĩ diện, nên chẳng dám co kéo với hấn ở ngoài đường ngoài phố, nên bỏ về nhà.

Nghe đến đây, Lưu Dung hỏi:

Vậy bà có chuộc được cái thoa về không? Bà Tiết nghe xong liền nói:

Bẩm Lưu đại nhân, Hòa đại nhân, tôi lại xin nói tiếp thực tình, đầu đuôi câu chuyện...

Bà Tiết thấy khát khô cổ, bèn bước lên, bê lấy chén nước chè đang đặt trước mặt Hòa Thân uống cạn. Uống xong, đặt chén xuống, lau miệng, rồi mới nói tiếp:

Vào cái hôm Hai Hồn bắt đi của tôi cái thoa ấy. Tôi nghĩ cần phải chuộc nó về. Hôm sau, tôi dậy thật sớm, lúc còn chưa tới canh tư tôi đã dậy, về quê. Đám rau hẹ đó của tôi ở tận dưới quê xa, vừa đi vừa về phải tới hơn trăm dặm đường. Tôi đi theo lối cửa Tây, cái cửa này xưa nay chỉ để áp giải tù nhân, và khênh xác người chết đi qua. Chứ những người bình thường chẳng ai dám đi qua cửa ấy. Nhưng tôi lại nghĩ, ôi, cái thân già này sợ gì, đi lối cửa Tây sẽ gần được khỏi đường, cho nên tôi đi theo lối cửa Tây. Không ngờ khi sắp đi tới chỗ miếu Quan Đế, bỗng nhiên tôi nhìn thấy một bóng người tù trong miếu Quan Đế đi ra. Tôi hãi quá, trốn sang một bên. Nghĩ bụng: Không biết ai thế nhỉ, giữa canh ba khuya khoắt, chui vào miếu Quan Đế để làm gì. Tôi mới cố mở to mắt mà nhìn, Hòa đại nhân, Lưu đại nhân, các người có biết đó là ai không?

Hòa Thân và Lưu Dung cùng hỏi:

- Ai vậy?

Bà Tiết lại thấy khát, bèn bưng chén trà đặt từ mặt Lưu Dung lên, uống.

Lưu Dung cuộc nói:

Bà Tiết nói nhanh lên, tôi đang đợi nghe bà

nói đây! Bà Tiết nói:

Thì vội gì! Tôi vừa mới gặp nó đây này...

Lưu Dung hỏi:

- Ai thế?

Bà Tiết đáp:

- Chính cái thằng Hai Hồn ấy.

Lưu Dung và Hòa Thân nhìn nhau một lát.

Bà Tiết lại nói:

Ngày hôm kia, tôi đã bán được đám rau họ, cầm tiền đi tìm Hai Hồn, nhưng thằng Hai Hồn lại giở trò tài bậy bạ với tôi, nó bảo đánh rơi mất đầu rồi ấy. Một lát sau, hắn lại nói: Số bạc ấy không đủ trả nợ. Tôi hỏi: tao lại không đủ. Hắn nói: Còn phải trả cả lãi nữa, mà là lãi cao. Nghe hắn nói xong, tôi nghĩ: Cái đồ thói thân nhà chúng mày, moi đâu ra lãi cao. Tao không trả cho mày món tiền này nữa thì mày làm gì tao. Tao nợ là nợ từ khi bố mày còn sống, bây giờ trả cho mày, thế là tử tế lắm rồi, nếu không, cút mẹ mày đi...

Tôi bới móc cho nó một hồi, nhưng sau cũng sợ nó tức, nổi hung lên. Nên ai cũng bỏ về nhà.

Lưu Dung nghe xong nói:

Bà Tiết, chúng tôi mời bà về phủ nha, để làm chúng, bà thấy sao? Bà Tiết đáp:

Đi thì đi.

Đi bốn, về năm, một đoàn kiệu nhỏ quay về phủ.

Lại nói tới việc khi đoàn kiệu đã về đến phủ, Lưu Dung nói với Hòa Thân:

- Trận đánh tiếp theo là của Hòa đại nhân đấy.

Hòa Thân từ đầu đã chẳng nói gì nhiều, nhưng đến đây, không thể không khâm phục cái lão Lưu gù này.

Hòa Thân, Lưu Dung, Lưu Quế, ba người vào phòng và uống trà, nói chuyện. Bỗng nhiên ngoài đại đường xôn xao, ầm ĩ hẳn lên. Rồi một tên nha dịch chạy ra phòng sau, báo tin:

Bẩm, bẩm Lưu đại nhân, Hòa đại nhân, Lưu đại nhân: bẩm đã tìm thấy ở miếu Quan Đế hung khí giết người và quần áo vấy máu.

Cả ba người hơi sửng ra, nhưng Lưu Dung cũng đã có tính toán trước cả rồi, nên chẳng nói thêm gì cả.

Hòa Thân nghĩ:

Hung thủ đã tóm được rồi, nhưng không biết liệu có mọc thêm cành thêm nhánh ra nữa không đây?

Nghĩ thế, rồi nói với Lưu Dung:

Lưu đại nhân, ngài xem có nên bắt thằng Hai Hồn về đây không? Lưu Dung nghĩ ngợi một lát rồi nói:

Chúc Hòa đại nhân cờ khai đắc thắng, mã đáo thành công!  
Nói xong, vòng vòng hai tay lại.

Hòa Thân nghe xong, cũng vòng tay, nói:

- Hòa tôi xin đi đây.

Nói xong, quay người, đi theo lối cửa ngách, lên đại đường. Lên đại đường rồi, vội chụp lấy bút, viết trát hỏi tặc, ném cho nha dịch, bảo chúng đi bắt Hai Hồn về cung đường, bọn nha dịch chạy đi như bay như biển.

Chẳng bao lâu sau, nha dịch đã bắt được hai Hồn đưa về cung đường, bọn nha dịch báo:

- Bẩm đại nhân, đã bắt được Tô nhị tức Hai Hồn về rồi.

Hòa Thân nhìn xuống dưới cung đường, thấy Hai Hồn mắt ty hý, một mí, lấm la lấm lét. Nên thấy trong lòng cũng đã có cách, và chậm rãi hỏi:

Quỳ dưới kia có phải là Tô Nhị không? Hai Hồn trả lời ngay.

Hòa Thân nói:

Có một dân phụ, họ Tiết, báo rằng, anh cướp của bà ta một chiếc thoa bằng bạc, có đúng vậy không?

Thực ra, Hai Hồn cũng chẳng biết tại sao mình lại bị bắt, nên vô cùng hoang mang, lo sợ. Nay nghe ông quan ngồi trên cung đường hỏi thế, bèn nghĩ: Liệu có đúng chỉ là việc mình cướp chiếc thoa của bà Tiết hay không. Nếu quả chỉ có thế, thì cũng chẳng có chuyện gì. Nên nói:

Dạ có, bẩm đại nhân. Nhưng không phải là cướp, mà là bài thế vào khoản tiền nợ mua vải.

Hòa Thân vẫn nói chậm rãi:

Vậy sau khi bà Tiết mang tiền đến chuộc, anh vẫn không trả lại chiếc thoa cho bà ta. Tô Nhị cũng đã có tính toán, nên đáp:

Dạ, tại số tiền đó không đủ.

Anh đòi bao nhiêu?

Tô Nhị đáp:

Hai lạng bạc.

Hòa Thân:

Hai lạng bạc, anh mới trả lại chiếc thoa?

Vâng

Hòa Thân nói:

- Dẫn bà Tiết vào!

Một lát sau, bà Tiết đã có mặt tại cung đường:

- Bà già kẻ cắp gặp nhau đây!

Hòa Thân nói:

Bà Tiết, có phải bà đã nói rằng: Chiếc thoa bằng bạc của bà đã bị Tô Nhị cướp đi phải không?

Dạ! Đúng thế ạ!

Bà còn nhớ để kiểu dáng chiếc thoa đó của bà không?

Đó là chiếc thoa của mẹ Tiết Bình Như để lại, cho tôi, coi như một kỷ vật.

Hòa Thân không thể chịu thêm được cái cách nói lời thô lỗ thông của bà già này nữa, nên vội vã cầm chiếc thoa vẫn để trên bàn lên, hỏi:

Có phải nó đây

không? Bà Tiết đáp:

Làm sao lại không phải!

Hòa Thân hỏi Tô nhị:

Anh còn nói được gì nữa đây? J

Hai Hồn thấy Hòa Thân cầm chiếc thoa bạc đó trong tay giật bắn mình, nói lúng búng:

Kẻ tiểu nhân... Hòa

Thân thúc thêm:

Cái gì?

Kẻ tiểu nhân này đã đánh rơi

mất ạ! Hòa Thân hỏi:

Rơi ở đâu?

Kẻ tiểu nhân này không rõ.

Hòa Thân lại đem chiếc ví ném ra, hỏi:

- Chiếc ví này, anh để vào đâu?

Hai Hồn chột nhìn, đã sững sờ cả người, vội nói:

Con nhạt... không... con không biết.

Anh không biết... Vậy bản quan nói cho anh biết: Anh nhặt được chiếc ví, rồi định đem đi lừa đảo chuyện dâm dăng với cô Văn Nương, không ngờ, không biết đường nên đi nhầm, và đã vấp phải ông Mạnh Bật Khoa ở sân trước anh sợ quá, nên đã giết chết ông Mạnh Bật Khoa. Trong lúc luống cuống anh đã đánh rơi cả chiếc thoa bạc, rồi chuồn ra miếu Quan Đế, ở đó có một cái ao, anh tắm, để rửa vết máu dính trên người, rồi vội vã quần áo vào với hung khí, đem nhét liều vào bên dưới khám thờ Quan Đế.

Nói xong, Hòa Thân, đập “chát” miếng gỗ lệnh xuống bàn quát:

- Đem vật chứng lên đây!

Ngay lập tức, bọn nha dịch đem bộ quần áo thấm máu cùng với một chiếc kéo vớt lên cung đường, Hai Hồn tức Tô Nhị ngây người, bạc ngay mặt ra, và run cầm cập.



Lâu lắm mới bật ra được một tiếng:

Xin khai!

Hòa Thân nói:

Khai ra hết sự thực.

Số là, vào buổi tối hôm đó, Hai Hồn cùng với lũ bạn mèo hoang chó dại, kéo nhau tới quán rượu ngoài phố uống say bét nhè, rồi chia tay nhau ở ngã tư đầu phố. Hai Hồn đi về nhà mình. Khi sắp về tới nhà, bỗng thấy bụng dạ nôn nao, rồi bắt đầu nôn ọe. Nôn thốc tháo ra được, cũng thấy nhẹ người, nhưng chân tay bải hoải, muốn nghỉ một lát, thế rồi ngủ luôn đi mất. Nửa đêm gió lạnh dòn về, mới tỉnh lại, đầu vầng, miệng khát, bèn nghĩ tới cái giếng ở giữa ngõ, nên đi vào đó uống nước.

Không ngờ, mới đi đã mấy bước, đã trông thấy một bóng người lướt qua, nhìn kỹ thì ra đó là Tiết Bình Như ở hẻm Nam. Làm sao mà Tiết Bình Như lại lén lút như thế. Hai Hồn cũng biết ngay rằng: Từ lâu Tiết Bình Như đã dan díu với Lữ Hồng Ngọc, nhưng hôm nay hắn mới bắt được, nên đã nghĩ ra một ý xấu. Hắn nghĩ: Hãy cứ đợi cho hắn vào trong nhà cái đã, ta vào bắt quả tang.

Một cô quả phụ, một thằng đàn ông chưa vợ, để ta bắt quả tang, thế nào cũng moi được hơn chục lạng bạc chi dùng. Nghĩ tới đó, cơn say đã tan hết, miệng cũng chẳng còn thấy khát nữa. Nhưng lại bất chợt trông thấy, Tiết Bình Như đã đem giấu giếm cái gì đó vào trong đồng gạch vỡ trước cổng nhà Lữ Hồng Ngọc, sau đó Tiết Bình Như, dưới ánh trăng mờ, mới đi gõ nhẹ nhẹ vào cổng, cổng chỉ mở ra một lát cái khe, Tiết Bình Như tọt ngay vào trong đó.

Hai Hồn vội vã bước tới tới cổng nhà Lữ Hồng Ngọc, việc đầu tiên là bới bới đồng gạch vỡ, liền thấy ngay chiếc ví tiền, đem nhét ngay vào trong túi cho rằng sẽ có lúc dùng tới. Sau đó Hai Hồn mới rút chiếc thoa bạc đã cướp được từ mớ tóc trên đầu xuống, lạch cạch, lạch cạch cạy then cài cổng, cánh cổng bật mở, hắn nhón chân, đi thật nhẹ, đến sát cửa nhà Lữ Hồng Ngọc. Hắn dừng lại, vì còn muốn nghe những lời dâm đãng ở bên trong, sau đó vào bắt cũng chưa muộn.

Không ngờ, lúc đó lại là lúc Lữ Hồng Ngọc đang to tiếng, nói lại đầu đuôi tất cả việc Tống Hữu Bạch đến cưỡng dâm Văn Nương như thế nào. Lòng dạ Hai Hồn chợt thấy vui mừng như bắt được của, hắn nghĩ: Thì ta cũng đi lừa một chuyến chứ sao, rồi rút chiếc ví từ trong túi áo ra, chạy sang nhà Văn Nương nằm ngay ở xế bên kia đường. Hắn lại rút chiếc thoa bạc ra, nhưng cổng nhà Văn Nương cài rất chặt, nên không làm sao cạy cái then ra được. Hắn biết rằng, then cửa còn có cài chốt bên trong. Hắn ngược nhìn lên bức tường cao. Thường ngày Hai Hồn cũng thích tập tành tỳ côn quyền, chỉ có điều là khi tập, khi bỏ. Nhưng dù sao cũng có được chút sức khỏe, nên hắn chạy vài bước, vượt lên tường tay bấu được mép tường, rồi cố một hơi, leo lên được mặt tường. Hai Hồn đi trên mặt tường, nhưng chẳng thấy chỗ nào thả chân tới được, nhưng lại sợ thời gian quá dài, sẽ có người trông thấy, trong lòng cũng thấy sợ, nên đành liều nhảy “phịch” một cái xuống đất. Vào được sân, hắn tức tốc chạy tới phòng của ông Mạnh Bật Khoa, mà cứ ngỡ rằng đấy là phòng của Văn Nương.

Lại nói về Mạnh Bật Khoa, tuy tai có chút nghễnh ngãng, nhưng lúc đó đang đi giải, từ trong phòng nghe thấy một tiếng “phịch”, không nghĩ ra đó là tiếng gì, đợi khi đi giải

xong, bèn chạy ra xem. Lúc đó, Hai Hồn đang cầm chiếc ví trong tay, đứng bên ngoài cửa, nói:

Văn Nương ơi, trái tim của anh ơi. Anh là Tống Hữu Bạch đây. Chiếc ví này là tín hiệu, em mở cửa ra nào!

Mạnh Bật Khoa nghe những lời nói đó, nổi giận dữ bùng lên, gân cốt nổi lên giòn giã. Nghĩ: Thì ra cái bọn cuồng đồ chó chết này, định đến chiếm đoạt con gái ta.

Nói xong bèn rút từ cửa sổ ra một chiếc kéo, mở cửa xông ra. Ông nhìn ngay thấy Hai Hồn một thằng chó chết, nổi tiếng khắp phố. Ông quát:

- Mày!

Khi Hai Hồn thấy một người đàn ông xông ra cửa, cũng sửng người, quay người bỏ chạy. Ông Mạnh Bật Khoa trong khi lửa giận đang bốc lên đầu, đầu có chịu buông tha, ông lao tới tóm lấy tóc Hai Hồn, Hai Hồn lấy tay gạt tay ông ra, làm cho chiếc thoa bạc văng ra phía xa kêu lên một tiếng “xoảng”. Ông Mạnh Bật Khoa vẫn không chịu buông tha cho hắn. Hai Hồn thấy khó thoát được thân, bèn quay người lại, cướp lấy chiếc kéo trên tay ông Mạnh Bật Khoa, quay ngược mũi kéo đâm thẳng vào người ông Mạnh Bật Khoa, trong khi ông Mạnh Bật Khoa vẫn lao người tới, thế rồi, đôi mắt ông trợn ngược lên, lùi về phía sau hai bước, ngã vật ra trên mặt đất.

Hai Hồn cũng cuống lên, chạy ra mở cổng, nhưng mở không được, hắn chợt nghĩ tới cánh cổng có chốt ngậm, nhưng cổng lại tối đen như mực, nên phải mò mẫm đi tìm chỗ đinh chốt. Khi đó, Văn Nương đã chạy ra, Hai Hồn càng luống cuống, nhưng cũng đã mò được đinh chốt, và mở được cổng, rồi “xoạt” một tiếng biến ngay vào đêm tối.

Ngay khi đó, Hai Hồn cũng chưa biết đối phó ra sao, nà trên người, trên tay, trên mặt, và cả tên chiếc kéo đang cầm ở tay nữa đều vấy máu. Đột nhiên hắn nghĩ tới, ở dưới chân thành phía Tây, cách đây không xa, có một cái ao tù, nước thối, tốt nhất là hãy tới đấy rửa ráy đi cái đã. Nghĩ tới đó, hắn liền chạy bay biến tới đó, rửa chân tay mặt mũi xong, rồi đem bộ quần áo vấy máu, cùng với cả chiếc kéo, cuộn lại, nhìn ra bốn xung quanh, thấy bên kia có miếu Quan Đế, bèn đi sang, đẩy cánh cửa miếu ra, đem bộ quần áo vấy máu nhét xuống bên dưới khám thờ, rồi mau chóng chuồn về nhà.

Hòa Thân nghe xong, liền hỏi:

Tô Nhị, ta hỏi, tội người giết chết Mạnh Bật Khoa có oan không? Hai

Hồn nghĩ: Người ta đã khai hết cả rồi, còn hỏi gì nữa. Nên hắn nói:

Không oan ạ!

Hòa Thân cười nhạt:

Mày đã làm hại Tống Hữu Bạch, làm cho Tiết Bình Như chịu biết bao nhiêu đau khổ điêu đúng...

Nói xong, rút xoạch chiếc thẻ lệnh khảo đã trong ống thả ra, quăng xuống giữa cung đường quát:

Đánh bốn mươi hèo, kẹp tay hai

lần. Hai Hồn nghe vậy liền kêu lên:

Bẩm lay quan lớn, con đã cung khai hết cả rồi, việc gì còn phải tra khảo nữa ạ? Hòa Thân nói:

Người không giết người nhưng Tiết Bình Như đã phải chịu bốn mươi hèo, không đánh mày như đánh chó là không được, lôi nó đi, đánh!

Bọn nha dịch xông tới, lôi Hai Hồn ra khỏi cung đường bắt đầu hành tội, khiến Hai Hồn kêu cha kêu mẹ, máu thịt rơi rời, rồi lại bị kẹp tay hai lần, sau đó mới lôi lên cung đường. Hòa Thân hạ lệnh xiềng chân Hai Hồn, rồi giam xuống ngục tử hình. Một mặt ra lệnh ngay lập tức phóng thích Tiết Bình Như.

Dặn dò mọi thứ xong, bèn quay về thư phòng của phủ nha. Lưu Dung sớm đã biết mọi tin tức, nên vừa thấy Hòa Thân bước vào, đã đứng lên thi lễ:

Chúc mừng Hòa đại nhân! Chúc mừng Hòa đại nhân. Hòa Thân vội vàng đáp lễ, nói:

Đa tạ Lưu đại nhân đã chỉ giáo cho.

Nói xong lại vái tạ sát đất.

Lúc này, Lưu Quế đã cho mở cổng chính, chuẩn bị kèn sáo tiễn đưa. Hòa Thân cùng với Lưu Dung đi ra khỏi thư phòng, còn Lưu Quế vẫn lẽo đẽo theo sau. Hòa Thân xéo mắt nhìn, nói với Lưu Quế:

Lưu Quế ơi!

Lưu Quế vội đáp:

Hạ quan có mặt.

Hòa Thân nói tiếp:

Đợi đấy mà chờ phán xét thôi!

Nói xong, đi với Lưu Dung, không thêm ngoảnh đầu lại.

Lưu Quế, thật đúng là thịt xuống rã rời thành từng mảnh, giống như có một chậu nước tuyết giội lên đầu, ngay lập tức thấy tâm can trút lạnh.

Hòa Thân và Lưu Dung đi qua cổng chính ra ngoài, và thấy bà Tiết, kéo theo Tiết Bình Như chạy tới.

Cả hai người cùng nói:

- Cảm tạ Thanh Thiên đại lão gia!

Hòa Thân và Lưu Dung cùng đáp lễ, rồi cười hà hà lên kiệu. Đúng như bài ca dao truyền lại:

*Hòa Thân đâu phải Bao Công,  
Xử án lại xử vô cùng giản đơn.  
Lưu Dung xem xét thiệt hơn,  
Bình Như oan uổng, hàm ơn bao đời*

# Hồi Thứ Mười Tám

**Chùa Linh Giới Hòa Thân Nghe Tiếng Lạ,  
Trong tướng phủ Lưu Công được mời ăn.**

Mùa thu, năm thứ ba mươi tám đời vua Càn Long. Hoàng Thái Hậu, mẹ Hoàng đế Càn Long băng hà. Khắp triều văn võ bá quan đều mặc tang phục màu trắng. Hoàng đế cũng mấy ngày liền không thiết triều Hòa Thân suốt ngày bận rộn vì hậu sự của Hoàng Thái Hậu, và đã bận rộn rông rã bấy bấy bốn mươi chín ngày. Ngày an táng, kinh thành giới nghiêm, toàn thành Bắc Kinh không gặp một ai điếm lục tô hồng, cả kinh sư mang sắc màu ảm đạm.

Hòa Thân theo sau quan quách, tiến đưa.

Khi xong công việc, từ Dịch Châu trở về, Hòa Thân chân rúc, lưng đau, mệt mỏi rã rời, nên xin hoàng đế cho nghỉ ngơi ít bữa. Hoàng đế Càn Long cũng biết rằng Hòa Thân vất vả vì công việc, thương xót ông ta, liền cho phép nghỉ một tháng. Hòa Thân sung sướng vì được mấy ngày thanh nhàn.

Lại nói về một hôm, Hòa Thân cưỡi ngựa đi ra ngoài thành. Thấy đồng ruộng ngoài thành Bắc Kinh kè nhau thẳng tắp, tràn đầy sức sống ấm no. Đi không xa, rồi theo một lối ngoặt, cả một hồ nước mênh mang đã hiện ra trước mắt. Ngoảnh nhìn về phía Tây, là cả một giải núi chùa chiền lấp ló giữa từng xanh bách biếc, cao thấp kè nhau, đỏ màu lửa đỏ, trắng màu tuyết trắng, xanh màu xanh chàm, biếc màu lục biếc, lại có cả một cánh rừng phong xen vào giữa, đẹp như một bức tranh thủy mặc to lớn của Triệu Thiên Lý người đời Tống.

Trong khi Hòa Thân còn đang xuýt xoa ca ngợi, chợt nghe từ xa vang lại một hồi chuông chùa. Cúi đầu nhìn xuống, nào ngờ mặt nước hồ phẳng lặng trong sáng như một tấm gương soi. Ngọn núi xa nghiêng bóng xuống hồ, trông rõ ràng như thực. Những đền đài, cây cối, cũng sáng long lanh. Trên ngọn núi này còn có cả một khu chùa, nhưng đã bị một lớp lau lách gần như phủ kín. bây giờ lại chính là lúc thưởng hoa, nên cả một vườn hoa mang theo hơi nước trong ánh tà dương, đẹp như một tấm thảm nhung màu hồng màu sắc thật tuyệt vời.

Hòa Thân lại nghĩ, cảnh sắc tuyệt vời như thế này, tại sao lại chẳng có ai tới đây thưởng thức. Nên đã thúc ngựa đi vòng theo mép hồ, muốn lên xem khu chùa nằm sâu bên trong khu núi kia. Hòa Thân phóng ngựa đi lên trước, Trương Thiên Hoành cũng giục bọn tiểu đồng phóng ngựa đuổi theo. Trên con đường đó, đã không có biết bao nhiêu người phải dạt vào tránh ở ven đường, có những người do gồng gánh cồng kênh, không tránh kịp, hàng hóa đổ tung tóe hết.

Khi Hòa Thân đã phóng ngựa tới chân núi, bèn xuống ngựa, thả cho ngựa ăn cỏ, chỉ cầm chiếc roi ngựa thôi. Đứng đợi Trương Thiên Hoành cùng bọn tiểu đồng tới, Hòa Thân ngoái nhìn bên dưới, khắp nơi. Khi bọn Trương Hoành tới, Hòa Thân bảo bọn họ:

- Bọn các anh cứ đứng đợi ở đây, mình lên núi xem một chút.

Nói xong bước lên núi theo những bước dài. Mới đi được một đoạn ngắn, đã nhìn thấy chỗ để xe bên đường, những chiếc xe ngựa của hậu cung, trong lòng chợt lấy làm lạ. Nghĩ: thôi mặc xác họ, và rồi bước tiếp, đi lên. Đi được một lát nữa, mới nhìn thấy một cửa vào

núi cũ kỹ mục nát, bên trên cũng có một câu đối loang lổ, trên trán cửa cũng viết qua quýt mấy chữ: “Cổ Linh Giới Tự” (Chùa Cổ Linh Giới).

Qua cửa đó, Hòa Thân vẫn bước lên, nhưng lại không có đường. Quay nhìn về phía Nam, mới trông thấy những đường đi lối chùa, đang lần bước đi ngược lên núi. Hòa Thân chợt hiểu ra rằng, đường mà ông ta đi lại là đường ngách của chùa Linh Giới, đường chính lại nằm ở bên phía Nam kia, và cũng hiểu được tại sao xe ngựa của hậu cung lại đỗ bên đó.

Hòa Thân đang băn khoăn về chuyện ngựa xe của hậu cung làm sao lại lên đến tận ngôi chùa cổ, nơi núi hoang vắng về này để làm gì. Vừa nghĩ, Hòa Thân vừa dần bước đi lên. Nhưng càng đi càng không có đường, ngôi chùa lại nằm ngay ở đầu mỏm núi kia. Hòa Thân hơi hối hận thấy rằng chẳng nên đi mò một mình, trong khi không biết đường.

Trên đầu Hòa Thân đã rơm rớm mồ hôi, và giữa lúc hơi bối rối, bỗng chợt nhìn thấy một cửa nhỏ, chìm lẫn trong đám lau lách cao ngấp đầu người. Cánh cửa hững hờ nửa như mở, nửa như đóng, nên đã vội vã chạy tới. Đẩy thử, cửa không khóa, liền lách ngay người vào.

Hòa Thân thấy sờ sợ, hối hận rằng đáng lý ra mình phải mang Trương Thiên Hoàn đi theo. Nhưng đã lỡ đến thế này mất rồi cũng đành liều lĩnh một phen, đi tiếp. Bên trong cửa này có một đường hầm rất hẹp, vừa dài vừa tối đi một đoạn, hình như có một lối rẽ đột ngột. Do bụng to, người béo, Hòa Thân chỉ đành sờ soạng nghiêng người, ven theo một bên vách hầm mà đi.

Bỗng nhiên, Hòa Thân phải đột ngột dừng chân, vì nghe thấy ở đâu đó có tiếng người. Hòa Thân nín thở, lắng nghe tỉ mỉ phân biệt được rằng: tiếng người con gái thì thào rung rẩy, thỏa mãn rên rỉ, còn người đàn ông thì hổ hển, hỳ hục như một con sói đang thi sức mạnh. Hòa Thân đã không nghe thì thôi, nhưng đã nghe rồi làm sao mà chịu đựng, nín nhịn, mặc cho người khác làm bậy được, Hòa Thân nghe ngóng ở chân vách hầm. Rồi lớn tiếng quát to:

- Kẻ nào làm bậy ở đây vậy?

Tiếng của hai người nam nữ kia cũng đột ngột nín thít. Hòa Thân vội vàng hỏi tiếp:

- Các người đang làm bậy làm bạ ở góc nào vậy?

Hỏi vậy, nhưng tự mình cũng không dám động cựa gì. Thấy vẫn im lặng như tờ, và cũng không có tiếng bước chân đi, bất giác Hòa Thân cũng phát hoảng lên. Và quát một câu nữa:

- Hãy vác mặt ra đây xem nào!

Trên vách tường của đường hầm hẹp chỉ có chính tiếng của Hòa Thân ong ong vang vọng. Lặng lẽ, im ắng một lúc lâu, Hòa Thân cũng không dám đánh tiếng, nhưng vẫn cố lắng nghe thêm một lúc nữa, biết rằng chẳng còn tiếng gì, mới dám thở mạnh, trong lòng tự bảo, hãy quay về thôi.

Phải một lúc lâu sau, mới mờ mờ ảo ảo, nhìn thấy một đốm sáng ần ần hiện hiện ở phía xa, rồi lại phải mò mẫm tiếp trong khoảng thời gian nhai giập miếng trầu, mới nhìn thấy lối ra. Thì ra trong con đường hầm này vốn có một con đường vòng vớ hai lối rẽ, khiến cho người ở trong hầm khó mà tìm được cửa ra. Chui ra được khỏi con đường hầm, Hòa Thân mới khoan khoái thở một hơi thật dài.

Hòa Thân đưa mắt nhìn bốn xung quanh, ngay bên cạnh cửa đường hầm này, là những cây thanh hao mọc cao hàng trượng, Hòa Thân chợt thấy lạnh toát người. Ngước nhìn lên cao, trên đó còn có một tòa điện thờ đứng chênh vênh, cô đơn, ngoảnh nhìn xuống dưới, lại thấy có điện thờ nằm dưới đó, thế là Hòa Thân lại phải tìm đường đi xuống.

Nay lại nói về con đường hầm dài này, nó vốn được đục theo lòng một trái núi nhỏ, và khuôn theo thế uốn lượn của trái núi, dài độ mười trượng, ở giữa có một khoảng đất trống, rộng, trông giống như một điện thờ. Có một đường đi thẳng, thông tới điện thờ trên cao. Đường hai bên, phía đông và phía tây, chọn theo thế vu hồi, gặp nhau. Điện thờ trên cao, vốn là một pháo đài của một thành lũy biên ải thuộc đời nhà Minh. Vào giữa đời Minh nó trở thành hoang phế, hủy bỏ, song con đường hầm này, vẫn là nơi cất giữ lương thảo và binh khí. Về sau, đời ta xây chùa trên giải núi này. Lấp cửa khẩu con đường hầm đó đi, qua ngày lâu tháng dài, nó lại bị những người hiếu kỳ moi ra, rồi dần dần, nó trở thành chuyện bí mật mà công khai ở khu chùa này.

Sau nữa, đã có những nhà sư đưa khách hành hương tới làm chuyện bậy bạ. Người ta cũng đã lại bịt đi mấy lần, nhưng chỉ được một thời gian, nó lại bị moi ra. Dần dần chẳng còn có ai quản nữa. Song những chuyện đó, tỉ có những người trong chùa biết, nếu có cũng chỉ thêm có ông sư cụ biết. Sư cụ thấy rằng nó cũng chưa làm bại hoại danh dự của chùa, nên cũng tạm thời bỏ đấy.

Lại nói Hòa Thân vừa đi vừa ân hận, nhưng đồng thời một nỗi dục vọng đam mê, không biết từ đâu tràn tới bừng bừng nổi lên trong người. Quan vừa đi vừa nghĩ tới việc bậy bạ của đôi nam nữ kia, rồi bụng bảo dạ, thế là ở đây lại có “hầm khoái lạc”, “hầm thần tiên”. Cứ vừa nghĩ như thế vừa lần đường đi xuống chẳng mấy lúc mà đã tới phía sau cửa chính điện. Sau đó mới thực đi vào đường chính.

Khu chùa này, bốn xung quanh đều xây lầu các bằng gạch, lầu các xây thành ba lớp: Lớp trên cùng là Thích Viện tả lâm, lợp ngói vẩy cá, hàng vạn viên, nằm ở bên trái, bên phải trèo tới phía đông thành nối với hàng loạt những công sự trên mặt thành. Nhìn xa ra bốn phía, đều là cảnh núi non, khói mây mờ mịt, một dòng nước biếc. Lớp giữa, tất nhiên phải có đường lên trên, xuống dưới, hai bên có một số bậc đá lên xuống, cũng phải tới mấy chục bậc. Lớp dưới, là một cái vòm động hình vành trăng, và là con đường chính vào ra.

Hòa Thân vừa xuống tới cửa vòm động lớp dưới, đã chợt nghe thấy tiếng lanh canh của đồ trang sức, rồi bất chợt hiện ra hai cô gái diễm trang cực kỳ xinh đẹp, và thấy trong mũi mình sực nức mùi hương, chẳng phải hương lan, chẳng phải hương xạ, thơm vào tận tâm can. Tất nhiên Hòa Thân phải dừng chân, đứng đó nhìn ngắm.

Nhìn kỹ mới thấy, một cô chừng mười bốn, mười lăm tuổi, trên người mặc một chiếc áo dài bằng lụa bạch, bên ngoài mặc chiếc áo cộc tay bằng gấm nhĩ làm chính hiệu, tóc trên đầu tết hình búi tó, giữa đỉnh đầu cài một bông thược dược, phía dưới mặc một chiếc quần bằng nhiễu xanh, xung quanh thêu hoa, cườm tươi hơn hớn, kiêu diễm đến như hoa hải đường cũng không thể nào sánh nổi. Còn cô kia, tuổi tác có nhỉnh hơn, thật đúng là nguyệt thẹn hoa hờn, tiên giáng phàm trần. Dáng vẻ yêu kiều ấy, sắp lướt ngang qua, đã làm cho ánh mắt của Hòa Thân lóe sáng long lanh. Song khi họ gần tới, trước mặt, Hòa Thân không thể không, cố nén lòng mình, lánh mặt sang một bên đường, nhường cho hai cô gái đi qua. Bốn con mắt của hai cô gái cũng tròn xoe nhìn sang Hòa Thân. Hòa Thân lại cảm thấy làn sóng mắt ấy đang như lướt sang người mình, và một sợi tơ tình hình như đã dành

cho quan lớn mang theo. Đi theo họ ra khỏi vòm động, bước ra sân, rồi khi sắp tới nơi chính điện, cái ngoảnh đầu nhìn lại của cô gái tuyệt sắc giai nhân đó đã làm đảo lộn hết cả thể xác lẫn tinh thần của Hòa Thân.

Hai cô gái biến mất, đôi chân của Hòa Thân như bị đóng đinh tại chỗ. Đứng một lát, rồi mới từ tốn bước đi. Bất giác, Hòa Thân chập chờn nhớ lại, quần áo màu sắc trên người cô gái đẹp, đó là một chiếc áo đơn, nhiều vân bức, màu lam nhạt, bên dưới là một chiếc váy bằng nhiễu màu hồng nhạt, có gập nhiều nếp, búi tóc gọn trên đầu, cài một bông hoa trà trắng thơm ngát, tựa hồ như muốn khoe tươi cùng cảnh núi non xuân sắc.

Không gặp thì thôi, nhưng đã gặp, Hòa Thân bao giờ chịu bỏ. Quan đứng từ xa, nhìn bóng dáng hai người con gái đi xa dần. Quan đứng tần ngần suy nghĩ, ngây ngất vọng theo, và ra đến phía sau chính điện, lối có cầu thang leo lên tầng thứ ba. Quan thấy vui ngầm vì chẳng một ai có thể nhìn thấu được tâm sự của quan lúc này, liền bước lên cầu thang, tựa mình vào lan can nghĩ ngợi: “Cái con bé mười bốn, mười lăm đó, thật là đẹp nhất trần gian, tất cả các lầu xanh ở vùng này, không thể nào có được vưu vật ấy. Biết bao giờ mới gặp lại được nàng, để lại được hưởng thụ cái nhìn tha thiết của cặp mắt long lanh ân huệ ấy. Thôi, hãy cứ coi như, mình, Hòa Thân đã được hưởng một điểm phúc trong cõi đời này. Song dù sao cũng phải hỏi cho ra thân thế cuộc đời này”.

Nghĩ vậy quan bước lên tầng thượng, rồi bước vào đại điện. Sư cụ đang ngồi tụng kinh, vừa nhìn thấy Hòa Thân với y phục nhà quan trên người, biết ngay đây là một vị có quyền cao chức trọng. Nên đã vái chào, nhường chỗ ngồi trên.

Sư cụ nói:

Thưa quan khách, chắc đến đây có việc công? Hòa Thân nói:

Tôi chỉ làm phiền Hòa Thượng thôi, tôi xin được hỏi, hai cô gái vừa đi xuống đó, vốn là người ở đâu vậy.

Sư cụ đáp:

Họ là thị nữ hầu cận của Thái Hậu. Hòa Thân nghe xong, hơi ngạc nhiên hỏi:

Sao họ lại ăn mặc kiêu thường dân?

Sư cụ đáp:

Điều đó bản tăng không biết. Có điều rằng... Hòa Thân hỏi gấp:

Có điều rằng...sao?

Sư cụ đáp:

Nghe nói, khi Thái Hậu còn tại thế, người chỉ tin các quẻ thẻ ở chùa này. Mấy ngày nữa sẽ là ngày dương thọ của Thái Hậu, Thái Hậu băng hà rồi, nhưng nghi thức nhà Phật còn chưa làm.

Hòa Thân gật gật đầu, nói:

Hôm khác sẽ còn đến làm phiền Hòa

Thượng. Sư cụ nói:

Xin quan khách cho biết quý tính đại  
danh. Hòa Thân đáp:

Vài hôm nữa sẽ nói tỷ mỹ hơn... nói xong, đứng dậy đi ngay.

Tối hôm đó, Hòa Thân ngồi uống rượu trong phòng ngủ, có hai cô gái nhan sắc  
cực kỳ xinh đẹp ngồi hầu, một cô châm thuốc, một cô đấm đùi.

Hòa Thân nói:

- Gọi Trương Thiên Hoành đến đây.

Một lát sau, Trương Thiên Hoành được gọi tới:

Bẩm quan lớn có việc gì dạy bảo!

Có phải rằng anh đã kết nghĩa kim lan với đại khái Giám Lưu Toàn, người hầu  
cận gần cận của Thái hậu không?

Trương Thiên Hoành, nhận có.

Hòa Thân hỏi:

Sự giao thiệp hằng ngày của hai người  
ra sao? Trương Thiên Hoành đáp:

Không có chuyện gì không nói.

Thế thì tốt!

Hòa Thân đứng dậy, nói tiếp:

Một vài hôm nữa, anh hãy dẫn Lưu Toàn về phủ, nói rằng ta có việc quan trọng  
cần nhờ giúp đỡ.

Trương Thiên Hoành vâng, rồi quay người định đi ra.

- Khoan!

Hòa Thân trầm ngâm một lát, cảm thấy rằng có một số chuyện cần phải cho Trương  
Thiên Hoành nói trước với bên đó để tránh sự khó nói của chính mình. Nên nói:

Anh nên hỏi trước Lưu Toàn xem cô cung nữ chiều nay lên chùa xin thẻ đó là  
ai, tên là gì? Thái giám trả lời thế nào, thì tự anh, anh sẽ biết.

Trương Thiên Hoành thưa vâng, rồi lui ra.

Hòa Thân bèn cho gọi mưu sĩ Chu Y Viên tới, bảo chuẩn bị một ngân phiếu  
mười vạn lạng. Chu Y Viên, thưa vâng, rồi định lui ngay. Hòa Thân thấy rằng  
những công việc chính đã làm xong, bèn nói:

- Sư gia này, ông nên lên giường hút một điếu thuốc đi.

Chu Y Viên nhìn hai cô thị nữ xinh như mộng, bèn lên giường, cầm lấy điếu, bắt đầu hút.  
Hòa Thân lại cho nhớ tới cái động khoái lạc, đã đi qua lúc ban ngày, liền kể lại cho Chu Y



Viên nghe. Chu Y Viên nghe xong phá lên cười sảng sặc, nói:

- Sao tướng công lại không thể tìm khoái lạc ở đây.

Hòa Thân lại chợt nhớ tới hai cô cung nữ, và ước ao rằng, giá như được hành lạc ở nơi chùa chiền ấy, thì quả là một sự khoái lạc thật. Nghĩ tới đó Hòa Thân cũng phá lên cười sảng sặc.

Ngay lại nói đến đoàn ngựa của cung cấm ở chùa Linh Giới. Số là khi Hoàng Thái Hậu còn tại thế, một lần đi Tây tuần, lễ Phật ở Ngũ Đài Sơn, trên đường đi, có dừng chân tạm nghỉ ở nơi này, Hoàng Thái Hậu thấy bốn xung quanh đều là nơi non nước hoang vu, nhưng lại có cảnh trí đẹp, nên vô cùng thích thú rồi sai các nữ quan vào xin cho bà một quẻ thẻ.

Ngôi chùa nhỏ thấy Hoàng Thái Hậu giáng lâm, cũng đặng biết xoay trở theo cung cách nào cho phải, và cũng chẳng có được một sự chuẩn bị trước nào, nên cũng đành chỉ bê cái ống thẻ vẫn dùng cho khách hành hương bình thường ra, tất cả mọi người đọc kinh, khẩn khứa rồi một cung nữ rút thẻ cho Hoàng Thái Hậu. Không ai ngờ ứng, cô đã rút được quẻ thẻ tốt nhất: “Thượng thượng tiêm”.

Bọn cung nữ quay về báo cho Hoàng Thái Hậu biết, Hoàng Thái Hậu cũng cực kỳ vui mừng. Cuộc Tây tuần Ngũ Đài Sơn thành ra cực kỳ may mắn. Khi trở về, đường về lại đi qua chùa Linh Giới này, lại sai các nữ quan ghé vào chùa xin cho bà một quẻ thẻ khác. Nào ngờ các nhà sư ở chùa Linh Giới lại chỉ bê ra chiếc ống đựng thẻ cũ kỹ nứt vỡ lần trước. Kết quả là, khi có cung nữ rút lẻ lại rút được quẻ “Thượng thượng tiêm”, tốt nhất.

Hoàng Thái hậu bèn truyền chỉ, thưởng cho chùa Linh Giới một bộ kinh Bà La Mật, một chiếc ngọc như ý, một đôi bát mã não. Phút chốc, chùa Linh Giới trở lành nơi linh thiêng, người ta làm thêm một số thẻ dài hơn trước, mà toàn là loại thẻ tốt: thượng tiêm, không có thẻ trung, hạ tiêm. Nhưng tất cả vẫn bỏ vào chiếc ống thẻ bằng tre cũ kỹ ngày xưa, lại sai tất cả các sư ni suốt ngày ngồi rút thẻ, làm cho những chiếc thẻ mới, mau chóng trở thành thẻ cũ, cốt sao, người nơi cung cấm không phát hiện được sự gian trá ấy.

Quan huyện sở tại nghe được tin đó, lập tức mò tới tận nơi, bỏ tiền ra tu sửa xây dựng lại, hương khói lập tức nghi ngút hưng thịnh hẳn lên. Nhưng từ đó về sau Thái hậu lại đến đây rất ít.

Trước khi Hoàng Thái Hậu qua đời, ngài bỗng nhiên lại nhớ đến ngôi chùa nhỏ bé này. Ngài có dặn dò bọn cung nữ rằng, sau khi ngài qua đời thì ngày mùng 7 tháng 7 đầu tiên, cung nữ phải đến chùa Linh Giới, rút lấy một quẻ thẻ, nhưng không được xem nhìn gì, mà cả ngày đêm cúng bái tụng kinh ở điện Lạt Ma cho vong linh ngài được siêu độ, sớm được về nơi thiên giới. Vì những lần đi xin thẻ trước đây đều do cung nữ đi, nên lần này cũng phải do cung nữ đi làm, cấm Thái Giám không được nhúng tay vào việc này.

Hai lần đi xin thẻ kỳ trước đều do một cung nữ tên là Xuân San đi làm. Xuân San biết rằng đây là lần được nhất cô ta có thể đi ra khỏi cung cấm, nên không những cố giữ chặt lấy việc này, mà còn đề nghị cho hai cung nữ xưa nay vốn chỉ biết cung cúc vâng lời đi theo. Hai cô cung nữ này tên gọi là Tuyết Hương và Chu Liên.

Xuân San tuổi tròn mười tám, vô cùng xinh đẹp, rất chủ động quả quyết trong công việc; Hai lần lên chùa xin thẻ kỳ trước, không một ai hay rằng, cô ta đã tống tình, chim ngay một nhà sư trẻ. Nhà sư kia tên là Tú Viễn, rất cao lớn, đẹp trai. Xuân San đã lấy mắt ngó

lòng, lấy lòng ngổ thân. Còn nhà sư Tú Viễn đã lấy thân đọc mắt, lấy mắt nhìn lòng. Hai người đã hiểu hết ý nhau. Chỉ chờ cơ hội trong lần sau.

Cô Xuân San này chỉ suốt ngày tưởng nhớ tới Tú Viễn, còn Tú Viễn cũng chỉ suốt ngày tưởng nhớ tới Xuân san. Tú Viễn cũng đã từng xem xét kỹ mỹ biết rằng ở đại điện lớn thứ hai là vô cùng kín đáo, khó bị ai phát giác thì chỉ có vào “động Khoái Lạc” mà thôi. Tuy cũng đã từng đưa “con nhang” vào trong động này, làm chuyện lảng nhãng, cũng đã từng có được cả đêm hành lạc, nhưng chẳng may, đây chỉ là những cô gái quê và đám đàn bà lộn chồng.

Mùa thu năm nay, tấm lòng cung cấm cũng đã tới đây. Tú Viễn lập tức nắm vững lấy cơ hội này, chui vào trốn dưới án thờ của đại điện lớp thứ hai, bụng nghĩ, tất cả là nhờ ở duyên phận mà thôi. Quả nhiên khi xe ngựa từ nơi cung cấm đến dừng lại. Đầu tiên là Thái Giám vào tuyên chỉ:

Tất cả các nhà sư tụng kinh niệm phật ở đại điện lớp thứ nhất, đại điện lớp thứ hai và lớp thứ ba cấm tất cả các nhà sư ra vào. Đồng thời phải khóa cửa để không có ai ra vào được.

Một nhà sư và ba viên Thái Giám, vào đại điện lớp thứ ba, đi lục soát tất cả các góc ngách, thấy không người nào, mới cho Tuyết Hương và Chu Liên vào trong cửa cốt kết đóng lại, và bập khóa. Lại một nhà sư dẫn ba Thái Giám vào đại điện lớp thứ hai, lại lục soát các góc ngách không thấy có ai, mới cho Xuân San vào trong. Cửa được khóa bằng một chiếc khóa to. Trong chính điện lập tức vang lên tiếng tụng kinh.

Một phiên đạo tràng, phải dài tới một canh giờ (hai tiếng đồng hồ, ND). Xuân San quỳ tại đó. Xuân San thấy hối hận vì chỉ có một mình mình vào đại điện lớp thứ hai này, vì đã kiên quyết để Tuyết Hương và Chu Liên ở lại đại điện lớp thứ ba, cho thuận tiện mình mình. Không ngờ cái tên đại Thái Giám Lưu Toàn dẫn đầu đoàn kia, lại độc ác khóa cửa lại, và kế gian phải chờ đến lúc rút thẻ mới thực hiện được. Xuân San bậm môi, nghiêng răng tức giận. Nhưng cô lại chẳng nghĩ rằng: Vốn là một cung nữ, làm sao mà có tự do được, thôi thì cũng đành vậy mà thôi, nghĩ tới đây nước mắt cô tuôn rơi lã chã.

Lại nói tới việc nhà sư Tú Viễn kia náu mình bên dưới án thờ, thấy Xuân San bỏ vào đại điện chỉ có một mình, rồi còn lập tức khóa lại, thì thấy vui mừng không tả. Lại nghĩ, nếu như bị Xuân San kêu lên, sự việc bị bại lộ hoàn toàn, thì chắc chắn đầu sẽ lia khỏi cổ. Nhưng khi nghe thấy trống tụng kinh vang lên, chợt thấy không còn biết sợ là gì nữa, nên đã phỉ bụi trên người, rồi chui từ dưới gầm án thờ ra.

Xuân San mới đầu nghe tiếng lịch kịch trong gầm án thờ, cũng sợ hết hồn, cho rằng có rắn chuột gì đó. Nhưng khi nhìn thấy một người chui ra, ngoảnh mặt lại, thì lại là con người đẹp trai Tú Viễn, lòng xuân rối loạn bời bời, và hai người ôm chầm lấy nhau.

Nhưng họ vẫn sợ bên ngoài cửa nhớ mà Thái Giám qua khe cửa nhòm vào, nên hai người cùng chui vào gầm án thờ nằm với nhau và bắt đầu cùng nhau làm chuyện mây mưa.

Vì thế có thơ rằng:

*Việc này thích hợp chốn rừng mơ  
Không thể đưa vào đại điện chùa  
Nếu như ngậm miệng mà hoan lạc  
Tiếng lạ đâu vang dưới án thờ.*

Từ đó về sau, mỗi lần Xuân San tới chùa, Tú Viễn liền dẫn Xuân San vào động khoái lạc, mạnh dạn, hùng hục làm tới.

Nhưng lần này, trong khi Tú Viễn, Xuân San đang làm chuyện ấy, đã bị tiếng quát của Hòa Thân làm gián đoạn nửa chừng, hai người chạy biến mất. Cô Xuân San vội vã về quỳ mọp ở đại điện lớp thứ hai, một lát sau, cửa mở. Hai chú tiểu, khênh ống thẻ đã để phủ một lớp lụa trắng tiến vào, đi sau là sư cụ và ba vị Thái Giám.

Xuân San bình tĩnh, định thần lại, nói với Thái Giám:

- Hãy gọi Tuyết Hương và Chu Liên vào đây.

Một lát sau, Tuyết Hương và Chu Liên bước vào, và mỗi người quỳ một bên Xuân San.

Cả ba người cùng vái lạy ống thẻ cho đến khi xong lễ Tuyết Hương và Chu Liên cầm lấy bốn góc của tấm lụa trắng, Xuân San thò tay vào trong, rút ra một tấm thẻ: Tuyết Hương và Chu Liên, bọc ngay tấm thẻ đó vào, giao cho Xuân San.

Xuân San bưng tấm thẻ trúc ấy, cùng với các Thái Giám, đi ngang qua mặt các nhà sư, ra ngoài. Tuyết Hương và Chu Liên đi sau Xuân San. Các nhà sư đứng nhìn họ đi xa rồi mới tản đi.

Lại nói, vì Tuyết Hương và Chu Liên đi hơi chậm chân một chút, trong khi lần xuống các bậc đá, nên mới trông thấy Hòa Thân. Vì Hòa Thân vừa ở một khúc ngoặt nhô ra, nên các Thái Giám đã đi cách xa Tuyết Hương và Chu Liên tới mấy bước chân, nên đều không trông thấy Hòa Thân, mà mấy vị Thái Giám chỉ trông thấy có một bóng người, nên đâu có biết rằng, con người kia là Hòa Thân, Hòa đại nhân quyền khuynh triều đình và thiên hạ!

Lại nói đến chuyện hai cung nữ Tuyết Hương và Chu Liên về nơi cung cấm, đến tối, thấp ngọn đèn lưu ly kiểu Tây, ngồi trong nhà trò chuyện. Trên bàn đặt một chậu bích đào, hoa tươi khoe sắc, lung linh dưới ánh đèn. Hai người thêu thùa vừa dốc bầu tâm sự.

Tuyết Hương hỏi:

Chị Liên này, chị thấy không, làm sao một mình thị Xuân San lại dám quỳ ở trung điện như thế nhỉ. Hãi chết!

Chu Liên nói:

Có gì mà phải hãi với

sợ. Tuyết Hương:

Em cứ cảm thấy nó là lạ thế nào ấy. Chu Liên nói:

Chị cũng có nghĩ như vậy, nhưng cái là lạ ấy là cái gì thế nhỉ. Tuyết Hương nói:

Nếu như có một người ở đâu đó chui ra, thì sợ đến chết mất.

Chẳng có chuyện ấy đâu, mà nếu có, thì có cái gì mà sợ

Chu Liên nói tiếp:

- Tuyết Hương này, em có nhớ nhà không?

Nhớ! Em mới tới đây chưa đủ hai năm, mà ngày nào cũng thấy nhớ nhà. Bao giờ được ra khỏi cung cấm thì sướng quá.

Chu Liên nói:

Đừng có bao giờ nghĩ thế, nếu muốn ra khỏi cung, nhĩ có nằm mà ra thôi. Hơn nữa, nếu như được ra khỏi cung cũng chẳng ma nào thềm lấy mình làm vợ đâu!

Tuyết Hương hỏi:

- Tại sao?

Chu Liên nhìn từ nhìn sau, thấy không có ai, mới nói:

Bởi vì mình là người của Hoàng Thượng.

Nhưng mình đâu có nghĩ tới Hoàng

thượng! Chu Liên nói như đinh đóng cột:

Thì thế đấy!

Em thấy chị Xuân San rất thích ra ngoài cung cấm. Khi Thái Hậu còn sống, bao giờ cũng thích theo Thái Hậu ra ngoài. Bây giờ Thái Hậu mất rồi, chẳng còn có ai yêu quý chị ấy nữa.

Chu Liên nói bằng giọng đượm buồn:

Dù rằng Thái Hậu còn sống cũng chẳng ra làm sao, vì rồi từ sau cũng chỉ là chết già trong cung cấm!

Tuyết Hương nói:

Chị thấy cái người đàn ông mà ta gặp hôm nay đó, thế nào, xem ra cũng thấy ra dáng ra phết.

Chu Liên nói:

Biết đâu đấy, có khi em được xuất cung, em lại lấy được cái lão ấy cũng nên!

Nếu có lấy lão, cả hai chị em mình cùng lấy.

Tuyết Hương nói xong, liền cùng với Chu Liên cười phá lên.

Ngày hôm sau Thái Giám Lưu Toàn, người đứng đầu các Thái Giám, người hầu cận gần nhất với Hoàng Thái Hậu, đến Hòa phủ. Hòa Thân đang ngồi chờ, khi thấy Lưu Toàn tới, lập tức bước nhanh hơn bước, ra khỏi phòng, đón:

Ôi Lưu Công, không ra xa đón được thật thất lễ, xin tha thứ. Đúng trước Hòa Thân, ông Lưu kia cũng không dám bỗ bã, nên nói:

Tôi đến vấn an Tể Tướng đây!

Không dám, không dám!

Hòa Thân và Trương Thiên Hoàn đón, đưa Lưu Toàn vào trong phòng.

Gọi dâng trà, mời chào, rồi phân ngôi chủ khách, Hòa Thân tiếp Lưu Toàn, nói chuyện văn một hồi. Lưu Toàn cũng nói thật sung sướng vinh dự khi được đến làm quý khách của Hòa

phủ.

Tiếp đó, khéo léo dẫn Hòa Thân vào đề, và nói sang chuyện chính. Hòa Thân thấy cũng đã đến lúc khó nói, nên đưa Lưu Toàn vào trong phòng kín, lại phân ngôi thủ khách. Trương Thiên Hoành ngồi ở cuối bàn.

Khi đó, lữ a hoàn bưng chè lên, Hòa Thân phẩy tay, bảo bọn a hoàn đi ra. Rồi cười hì hì nói với Lưu Toàn:

- Lưu Công ạ, nói chuyện ở đây tiện hơn.

Vừa nói vừa rút từ dưới ủng ra, tờ ngân phiếu một trăm nghìn lạng bạc kia, đứng lên nâng bằng hai tay đưa cho Lưu Toàn, nói:

Ở đây, tôi xin ngỏ trước một chút lòng của mình. Nói xong đưa cho Lưu Toàn.

Lưu Toàn đâu có chịu nhận ngay, đưa đẩy còn chán, cho đến khi Lưu Toàn chịu nhận tờ ngân phiếu, đưa mắt liếc nhìn thấy con số những mười vạn chột giạt mình kinh hãi. Nghĩ bụng: Việc này, giúp được cũng phải giúp, không giúp được cũng vẫn phải giúp đây. Nhưng cái việc định chiếm đoạt cung nữ của ông Tế Tướng, thực tế là đẩy Lưu Toàn vào đường cùng. Đã là thể chế của triều đình, làm sao có thể vòng vèo, vượt qua được?

Từ lúc đưa xong tờ ngân phiếu cho Lưu Toàn, đôi mắt của Hòa Thân nhìn chòng chọc vào Lưu Toàn không chớp. Lòng dạ của Lưu Toàn đều đã hiện cả lên mặt, và đều đã bị Hòa Thân nhìn, đọc thấy hết. Cho nên Hòa Thân nói:

Lưu Công ơi, xin ông cứ an tâm, việc làm được thì làm, việc khó làm đạp bỏ. Nói xong, ha ha cười.

Lưu Toàn thấy Hòa Thân còn ăn nói lấp lửng, bèn nói toạc móng heo ra:

Có điều là, một người cung nữ không mắc sai lầm, sẽ không bao giờ được xuất cung, còn người cung nữ mắc sai lầm phải xuất cung, e rằng sẽ phải nằm mà ra.

Hòa Thân nghe xong, bật cười lớn, một là để che giấu thực trạng của nội tâm mình, thứ hai là cảm thấy loại người loại Lưu Công này, đứng trước một tấm ngân phiếu mười vạn lạng, thì chẳng qua cũng chỉ là một thứ nô lệ mà thôi. Vì thế Hòa Thân càng đắc ý. Nhìn rõ được tim đen của Lưu Toàn, nghĩ bụng: Việc này thành thì thành, việc gì phải phí lời vô ích. Đợi Lưu Toàn nói xong, với đầy nỗi rối ren khó gỡ, Hòa Thân bèn thân mật, làm yên lòng Lưu Toàn.

Trương Thiên Hoành cũng hòa thêm vào. Cuối cùng thì cũng làm rách toang được bầu không khí khó thở ra, nên ba người bắt đầu cuộc nói vui vẻ hơn. Nói tới việc mất mát tổn thất trong hậu cung, khi nói tới cái chết của Hoàng Thái Hậu, nói tới sự tốt bụng của Hoàng Thái Hậu, nước mắt Lưu Toàn bỗng nhiên tuôn rơi lã chã. Hòa Thân thấy khi đã nắm chắc được thời cơ rồi, và coi Lưu Công như người đến phủ bàn công việc, nên đã cho làm sẵn một bữa tiệc mời.

Cuối cùng Hòa Thân nói:

Thưa Lưu Công, bản quan có cho làm vội một bữa rượu nhạt, mời Lưu Công dùng tạm.

Lưu Toàn chợt nghe lại còn có cả cơm rượu, thấy bàng hoàng sợ hãi, bèn từ chối đòi về.

Nhưng Hòa Thân đâu có chịu thế, lại còn Trương Thiên Hoành cũng cố níu kéo. Thấy chẳng thể từ chối được, nên Lưu Toàn đành ở lại.

Hòa Thân dẫn Lưu Toàn vào phòng khách. Trên bàn đã được bày la liệt các món ăn quý giá, mỹ tửu tỏa hương. Hòa Thân mời Lưu Toàn ngồi ngay vào bàn tiệc và bắt đầu cùng ăn uống, ngoặc tay, đổi cốc, vui vẻ phá trời.

Tiệc tàn, Lưu Toàn dùng khăn nóng lau mặt, rồi xin cáo từ. Hòa Thân không giữ nữa, bèn nói với Trương Thiên Hoành:

- Đưa tiễn Lưu Công về nhà.

Chỉ một lát sau, trong hoa phủ đã có người đem số đồ dùng, trang sức bằng vàng bạc để sẵn trên hai chiếc bàn, đóng hết vào các quả đựng thức ăn tổng cộng là hai mươi chiếc quả, và gọi phu kiệu chờ sẵn.

Khi Lưu Công lên kiệu về nhà, theo ngay sau là hai mươi chiếc quả đựng thức ăn để khiêng đi. Quả thực Lưu Công cũng vô cùng oai vệ: hai vò rượu, hai chiếc bình bạc, mười cốc màu bạc, đôi ống nhổ bạc, một đôi đĩa ngà. Tất cả thông dong, khuệnh khoáng đi vào đại nội.

Hôm đó, Hòa Thân từ triều đình trở về phủ, chẳng có việc gì phải làm, bèn gọi Trương Thiên Hoành đến bảo:

Anh hãy đi gọi một số đào kép đến đây, hôm nay thư nhàn, ta muốn nghe hát trong vườn hoa sau nhà.

Trương Thiên Hoành hỏi:

Bẩm quan lớn, ngài có biết ở kinh thành có gánh hát nào là gánh hát hay không ạ? Hòa Thân nghĩ một lát rồi nói:

Gánh Di Hồng khá đấy, trong gánh ấy có một cô đào, tên gọi Sở Ngọc, phần son vào, trông khá lắm...

Suy nghĩ thêm một lát, lại nói:

Gánh Xuân Đài cũng khá lắm. Anh đi tìm họ đi, nhưng trước khi đi, hãy hỏi qua Chu tiên sinh cái đã, ông ấy thuộc loại người trong cuộc, nên hiểu biết rành rẽ lắm!

Trương Thiên Hoành bèn đi tìm Chu Y Viên bàn thêm. Chu Y Viên là người rất thích nghe hát, hý khúc, đàn địch cái gì cũng lầu thông. Khi biết Hòa Tể Tướng thích nghe hát, liền nói với Trương Thiên Hoành, nếu cần tìm thì tìm gánh Y La, trong gánh có một đào non vừa đào tạo xong, tên là Hải Đường Hồng, ai nhìn cũng phải say mê đắm đuối. Sau đó, Y Viên bèn viết địa chỉ của gánh hát, rồi cần đến tìm ai, viết lên giấy đầy đủ cho Thiên Hoành, Trương Thiên Hoành liền cầm giấy ấy ra đi.

Chỉ một lát sau, Trương Thiên Hoành đã trở về, bảo rằng gánh đó mới dỡ rạp, đi rồi, họ đi Hàng Châu chẳng còn ai ở đó nữa. Chu Y Viên nghe xong, trầm ngâm nghĩ ngợi một lát, rồi lại lấy giấy bút, viết tên gánh hát, tên chủ gánh, nói với Trương Thiên Hoành:

- Đến đây!

Trương Thiên Hoành lại cầm giấy ra đi.

Nửa canh giờ sau, Trương Thiên Hoành đã trở về, nói với Chu Y Viên:

- Họ sẽ đến ngay bây giờ.

Chu Y Viên nghe nói, rất phấn khởi, bèn dẫn dò Trương Thiên Hoành, bày yến tiệc ở vườn hoa sân sau.

Trương Thiên Hoành sau khi thu xếp xong mọi việc trong vườn hoa sân sau, bèn ra sân từ mời Hòa Thân tới. Hòa Thân đưa theo Chu Y Viên cùng ra vườn hoa sân sau. Trong vườn hoa non bộ, núi giả, so le cao thấp, bố trí đâu ra đấy rồi cây cỏ hoa lá đan xen gọn ghẽ, đúng là một nơi cảnh trí đẹp tuyệt vời. Ông chú gánh hát, đứng trước mặt, chỗ Hòa Thân và Chu Y Viên phân ngôi chủ khách ngồi xong đâu đấy, mới đưa tờ chương trình tới trình. Hòa Thân chẳng hiểu gì về hý khúc hát xướng, liền đưa lại cho Chu Y Viên. Chu Y Viên bèn hỏi người chủ gánh, đào chính là ai. Người chủ gánh, luống cuống, lôi ra một đứa trẻ, nói:

Chào Tể Tướng đi.

Đứa bé cúi đầu làm

lễ. Hòa Thân hỏi:

Tên là gì?

Đứa bé đáp:

Tên là Thu Hồng

ạ! Hòa Thân lại hỏi:

Học hát mấy năm rồi?

Mới nửa năm.

Lúc đó Chu Y Viên đã đọc xong tờ chương trình, đã chọn vở “Thê Phụng lâu”. Lại đưa tờ chương trình cho Hòa Thân, Hòa Thân cũng chẳng thèm đọc, nói với Thu Hồng:

- Hát đi!

Thu Hồng liền hát:

*Hồng tan bay trên nước  
Mai nhỏ đậu đầu cành  
Khi ấy, ai tô mà nhạt?  
Theo cánh mai, thanh xuân cũng phai dần,  
Hồng nhận bay về, người biển biệt.  
Từ chia ly bữa trước.  
Mây ngai chẳng vỗ chẳng chăm.*

Trong khi Thu Hồng hát, Hòa Thân quay sang nói chuyện với Chu Y Viên.

Hòa Thân nói:

Lưu Công có tới đây. Chỉ nói cung nữ xuất cung như thế nào. Nếu như cung nữ có sai phạm, phi bị đánh đòn, thì đi đây. Biết tính sao bây giờ?

Chu Y Viên đã sớm nghĩ tới việc này. Nhưng ông ta lại không nghĩ như thế. Nên nói với

Hòa Thân:

Thưa ngài, theo tôi, trước hết phải làm như thế này. Hòa Thân hỏi ngay:

Làm thế nào?

Cái chùa Linh Giới ấy, cứ đem tiền bạc ra là có thể sai khiến được. Tốt nhất là cứ bảo Lưu Công sai cung nữ tới đó lần nữa, đến lúc ấy...

Hòa Thân lắng nghe, thấy cũng có lý. Không nói gì, nhưng ngồi nghĩ...

Trong khi đó Thu Hồng vẫn hát.

*Hoa lê nát tan.*

*Hoa mai phai ra.*

*Lòng buồn ly loạn bên sông cửa.*

*Hồng hồ điểm. khắc lậu canh tàn.*

*Chàng hỏi chàng,*

*Thếp vì chàng thêu đôi uyên ương*

*Mà đôi tay run rẩy... hỏi chàng...*

Hòa Thân bèn quát lên một tiếng:

- Bay đâu!

Trương thiên Hoành bèn từ phía sau nhao lên.

Hòa Thân nói:

- Thưởng!

Thu Hồng lĩnh bạc, bái tạ.

Lại thêm một đào mới. Chủ gánh hát giới thiệu:

Bẩm Tể Tướng, đây là Xuân Hồng.

Hòa Thân chẳng hỏi han gì, chỉ nói:

Hát đi!

Đào Xuân Hồng bắt đầu hát.

Hòa Thân nói với Chu Y Viên:

Sư gia, theo tôi, sư gia nên đến trước chùa Linh Giới một lần, xem xem có điều gì đáng ngại không, và xem xem ta nên thi hành kế sách nào cho tiện. Sư gia có lẽ phải gian nan mất hai hôm đấy chờ sư gia về, ta sẽ bàn thêm.

Đối với Chu Y Viên làm gì có chuyện không vâng lời, nên nói:

Đi là đi thôi, tôi nghĩ nên mang theo một cái gì đó. Sáng mai tôi đi sớm. Sau đó Hòa Thân rời chỗ ngồi, nói:

Các anh cứ nghe tiếp đi! Ta về phòng đây.

Chu Y Viên đứng dậy, đưa tiễn Hòa Thân ra về, rồi lại ngồi xuống tiếp tục nghe hát,



nhưng thực ra đang nghĩ đến việc đi tới chùa Linh giới như thế nào.

# Hồi Thứ Mười Chín

**Nơi chùa chiền, Phúc Sinh biết chuyện lạ.**

**Động khoái Lạc, Tú Viễn uống say mềm.**

Nay lại nói về Chu Y Viên kể từ lúc Hòa Thân ra về, đã khổ tâm suy nghĩ mông lung, kịch hát cũng chẳng còn nghe được gì nữa. Sau khi Xuân Hồng đã hát xong, chủ gánh hát đề nghị ông ta chọn thêm bài vở mới, nhưng chẳng còn bụng dạ nào nữa, nên đã bảo thủ quỹ trả tiền rồi tống khứ họ đi, còn mình cũng quay về phòng riêng. Vừa thu xếp hành lý, vừa nghĩ cái kế hoạch đi tới chùa Linh Giới như thế nào.

Cho đến khi mọi tính toán đã chín, hành trang cũng đủ đầy, thì trời cũng sắp sáng. Lúc ấy mới ngả mình xuống giường, chợp mắt một lát.

Hôm sau, trời vừa sáng đã chạy đi tìm Hòa Thân. Hòa Thân cũng sắp sửa vào chầu, thấy Chu Y Viên tới, nên dừng lại chờ. Chu Y Viên tới, thi lễ xong, bèn nói:

Bẩm Tể Tướng, có hai việc cần

làm. Hòa Thân nói:

Nói đi!

Chu Y Viên nói:

Việc đầu tiên tôi cần tướng phủ cho một người bảo vệ  
lanh lợi. Hòa Thân đáp:

Tùy nghi.

Việc thứ hai, tôi cần một ngân phiếu một vạn lạng.

Cũng tùy nghi.

Chu Y Viên vái chào Hòa Thân nói:

- Sự gia hãy cẩn thận.

Nói xong hai người chia tay.

Chu Y Viên bèn vào phòng cảnh vệ trong Tướng phủ. Phòng cảnh vệ này chỉ có một việc là bảo vệ Hòa Thân vào chầu, tan chầu trở về, và xuất ngoại tuần du. Họ được chia làm hai ban, một ban theo Hòa Thân, một ban ở lại bảo vệ Tướng phủ, dù Hòa Thân đi đâu, họ cũng ở lại Tướng phủ, bảo vệ Tướng phủ cùng gia quyến Hòa Thân.

Bạn có biết Chu Y Viên vào đây tìm ai không? Ông ta tìm một anh bảo vệ có tên là Phúc Sinh. Anh chàng Phúc Sinh này mới chừng mười tám, mười chín tuổi, vò nghề cao cường, lại là một tay thanh niên rất đẹp trai, ai nhìn cũng mê. Những người trong cùng ban, ai cũng bảo tướng mạo anh ta thuộc loại hàng đầu, Hòa Thân cũng rất yêu quý anh ta.

Phúc Sinh có một thân hình cường tráng, tinh lực dồi dào. Cứ đêm đến, anh ta thường giở môn khinh công của mình ra, nhảy lên nóc nhà, rồi lướt đi trên đó. Về sau, mọi người đồn đại rằng đã có chuyện lạ xảy ra ở đây, nhưng chẳng làm sao bắt được anh ta. Cho nên, mọi người cho rằng, bớt đi một việc còn hơn bớt thêm ra một việc, nên thôi.

Chính Chu Y Viên đã nhận ra sự to gan lớn mật này của Phúc Sinh. Vào đến sân, đã thấy

Phúc Sinh đang tập võ. Khi thấy mưa sấm Chu tới, liền vòng tay chào.

Chu Y Viên liền đem việc phải đi tới chùa Linh Giới, cùng với những lời dặn dò của Hòa Thân, nói lại cho Phúc Sinh nghe. Anh chàng Phúc Sinh ấy, nghe xong mọi huyện, làm gì có chuyện không vâng lời, nên ngay lập tức, gói một khăn gói, khoác lên vai, rồi ra khỏi sân cùng với Chu Y Viên.

Đến lúc này Chu Y Viên mới nói thêm:

Còn phải trở về thư phòng, lấy hành lý và gọi thêm một tên thư đồng cùng đi. Phúc Sinh nói:

Nếu ông không thấy có gì phiền toái, thì chẳng cần cải lấy thêm một thư đồng làm gì, trên đường đi, tôi hầu hạ ông là được.

Chu Y Viên nghe thế thấy vô cùng vui vẻ vì hợp ý, đi về thư phòng chỉ lấy hành lý, và hai người ra khỏi ông phủ.

Hai người đầu tiên đi xe của Hòa phủ tới trạm xe, tới trạm xe thuê một cỗ xe khác, ngồi lên, rồi ra khỏi kinh thành. Trên đường hai người chuyện trò rôm rả, và phong cảnh đẹp, dần dần đã hiện ra, nói chung cả hai đều rất vui.

Chu Y Viên thấy cần phải dặn dò thêm Phúc Sinh, nên nói:

Phúc Sinh này, khi tới chùa Linh Giới, việc gì tôi bảo anh làm, anh cứ mạnh dạn mà làm cho tới cùng. Việc gì tôi không bảo anh làm, dù thế nào cũng không được phép làm, rõ chưa?

Phúc Sinh cũng là một con người thông minh, nên nói:

Xin hoàn toàn tuân lệnh của tiên sinh. Chu Y Viên lại nói:

Anh phải coi như là người hầu của tôi, nhớ mà làm.

Đến chùa Linh Giới, nếu có ai hỏi, anh phải nói tôi là khách thường ở Giang Nam. Đến đây, để chờ người tới sau, gặp nhau xong, sẽ cùng vào Kinh.

Phúc Sinh gật đầu thừa vâng, và ghi nhớ trong lòng.

Chu Y Viên đem theo Phúc Sinh và đã vào ở nhờ trong chùa Linh Giới. Ngôi chùa này được xây dựng thế triền núi, ngoảnh mặt về hướng Nam. Cổng chính lên chùa trên núi cũng là hướng Nam, qua cổng là đến chùa hạ, lớp dưới cùng, đi qua một khoảng sân, nằm trên lưng chừng núi, là chùa trung ở lớp giữa, ở chỗ lưng chừng núi này có san bằng một khoảng đất, và chùa thượng cũng nằm ngang đó, sau nữa là đỉnh núi, có điện Linh Tiêu.

Giữa chùa hạ, và chùa trung, nối nhau bằng những bậc đá cao tới hơn mười trượng. Về phía Đông của chùa trung, chính là cái cần gác cũ kỹ mà Hòa Thân đã phát hiện ra, bỏ lâu ngày không đi tu sửa gì, nên khách hành hương chẳng có ai đi theo con đường ấy, phía Tây chùa trung, cỏ dại mọc ngập đầu, kéo dài xuống phía dưới, cũng chỉ là nơi bỏ cho cỏ mọc, nên cũng chẳng có bóng người.

Chùa trung ở lớp giữa, thấp hơn chùa thượng ở lớp trên, cũng có một khoảng sân, chạy dọc theo hai phía Đông Tây và hai giải vũ, sư cụ ở khu này. Những khách hành hương vào

chùa núi, cần ở lại, thì ở dãy nhà nằm về phía Đông chùa hạ, và thấp hơn chùa trung bằng một mảnh sân riêng.

Chu Y Viên cùng với Phúc Sinh ở lại nơi này.

Không lâu sau, một người xem ra là người chủ trì ở đây đem theo một tiểu đồng tới thăm, khi vừa nhìn thấy Chu Y Viên, đã cất tiếng chào:

- Quý khách tới đây, mà không ra xa đón tiếp được, thật là có lỗi.

Chu Y Viên vội vàng đáp lễ. Tên tiểu đồng mang trà với, hai người trò chuyện một hồi lâu, rồi người chủ trì kia, đứng dậy xin cáo từ, nhưng đứng đó nói:

Nếu quý khách muốn dùng cơm, chùa đây có cơm chay. Nhưng chùa nhỏ, quá nghèo, nên mong được quý khách làm công đức. Chu Y Viên được coi như một phú thương, nghe xong, bèn rút từ ủng ra một tờ ngân phiếu, nói:

Đây là khoản tiền cơm nước của hai thầy trò chúng tôi trong khi ở tạm lại quý chùa, rất mong được thu nhận và xin đừng chê cười.

Vị sư đó cầm lấy tờ ngân phiếu và đọc, thấy trên có viết năm trăm lạng, nên vội vã cúi người sát đất tạ ơn.

Chu Y Viên chẳng chú ý gì đến việc đó, và vị sư vâng vâng dạ dạ đi ra.

Thì ra, cái số một vạn lạng mà Chu Y Viên lĩnh từ Hòa phủ ra, trừ năm trăm lạng, đem đến đây, còn lại, đều gửi về cho gia đình chi dùng.

Lại nói về Phúc Sinh, ngày ngày ở trong chùa, chẳng có việc gì làm, chỉ có đi lại loanh quanh. Hôm đó, leo lên điện Linh Tiêu trên đỉnh núi, ngẩng nhìn tứ phía, phía đông là một giải hồ biếc xanh, sóng gợn chập chờn phía nam là con đường cái quan lớn, với hai hàng tùng thẳng tắp, mát mẻ, phía tây là cả một cánh đồng cỏ xanh rờn, gần đó là những ruộng lúa mạch, khói lam lan tỏa, nhìn về phía bắc, thấy một khu rừng âm u rậm rạp, từng phong chen chúc, đẹp như một bức tranh.

Ngẩng nhìn, đến thành ngậy thành đại, và đứng chờ chân ở đấy, đột nhiên, Phúc Sinh nhìn thấy một người đàn bà từ phía đông đi lên, tay xách một cái làn. Nhìn phải, nhìn trái, ngó ngược, ngó xuôi, rồi chui nhanh vào chỗ cửa ngách, biến mất. Phúc Sinh thấy thế, trong lòng không khỏi có những băn khoăn, người đàn bà ấy tới đây không phải đi lễ, cũng chẳng phải đi hái nấm, làm sao tụt vào đó rồi biến mất. Phúc Sinh nhìn chăm chú hơn.

Lại bỗng nhiên từ một góc chùa, nhô ra một nhà sư trẻ, nhìn trước nhìn sau, không thấy có ai, liền bước nhanh vào, và lại chui tụt vào cái cửa ngách mà người đàn bà vừa chui rồi cũng biến mất. Điều đó làm Phúc Sinh nảy sinh ra lòng tò mò, bèn dùng khép khinh công, chạy như bay tới đó.

Khi đã chạy tới chỗ cửa ngách, liền đẩy cửa, cửa đã vị chèn bên trong, Phúc Sinh muốn không cho ai nhìn thấy mình, liền tìm một cây tùng cành lá rậm rạp, trèo lên, kéo cành lá che kín người rồi kiên nhẫn ngồi rình.

Ngồi rình, mất đến hơn một canh giờ, cho đến lúc mặt trời lên thật cao, mới thấy có tiếng cọt két mở cửa. Người đàn bà chui ra trước, thấy xung quanh chẳng có ai mới băng mình chạy đi. Phải một lúc lâu sau, nhà sư xe kia mới chui ra, rồi thấy ngồi xổm trên đám cỏ tranh, làm gì vậy? Anh ta vươn vai, đến bên một góc tùng, bậy bọ ra đấy một bãi, rồi mới

đi.

Đợi người đàn bà đi, không còn nhìn thấy bóng dáng đâu, nhà sư trẻ cũng đã biến vào trong chùa, Phúc Sinh lại dùng khinh công nhảy xuống, chạy tới chỗ cửa ngách xem xét. Cửa ngách ấy cao chừng đầu người, xung quanh là những cây thanh hao cao ngấp đầu, che kín hết. Cửa này trông chẳng có vẻ gì gọi là cái cửa, ngay đó có một đồng đất lù lù, trông cứ tưởng một ngôi mộ. Cánh cửa đã quá cũ kỹ, nhưng chiếc khóa hầy còn mới, rất chắc. Phúc Sinh vô cùng hồ nghi, xem đi xem lại một lúc nữa, mới quay trở về phòng, nói lại mọi chuyện với Chu Y Viên.

Cái cửa ngách hết sức bí mật đó, làm sao hôm trước lại để cho Hòa Thân vào lọt. Thì ra, cái cửa ngách này hàng ngày lúc nào cũng khóa chặt, và cứ theo thói quen, thì chẳng có nhà sư nào mò tới đây làm gì, coi như một chỗ đất bỏ hoang. Những khách hành hương, tất cả đều đi theo cửa chính.

Chẳng ngờ, hôm đó, Hòa Thân lại lên núi bằng lối phía đông, lại không biết đường, nên đã rẽ lạc vào cho đám cây thanh hao, nên mắt vẫn nhìn thấy chùa, nhưng dưới chân lại chẳng có đường, và khi rẽ những cây thanh hao ra, thì đột nhiên trông thấy cái cửa ngách này. Cho rằng, đi qua cửa là có thể tới chùa, nên đã chui vào cửa. Mà cái cửa ấy, hôm đó tại sao lại mở, không khóa?

Thì ra, ngay từ sáng sớm hôm đó, nhà chùa đã biết được tin là hôm nay sẽ có người từ hậu cung tới. Sư cụ đã cho đóng cửa đại điện, nhưng lại không nói lý do cho sư sãi biết. Cho đến khi ngựa xe của hậu cung vào đến nơi, mới dồn tất cả mọi người lên đại điện chùa thượng trên cùng.

Ban đầu sư Tú Viễn cũng không rõ nguyên nhân tại sao lại đóng cửa chùa, cho nên khi ngựa xe của cung cấm tới nơi, mới biết rằng có Xuân San cùng tới. Thế rồi lấy cớ là đi tiểu, chuồn khỏi chỗ người ngựa, co cẳng chạy về phía đông.

Đến địa điểm, rẽ đám cỏ tranh, vào mở cửa ngách. Anh ta ở bên trong, nên không khóa ngoài được, và thời gian quá gấp gáp, nên cũng không kịp tìm cái gì để chống bên trong, và vội vã chạy tới chui vào trong đại điện chùa trung, vì thế mà Hòa Thân mới vào bên trong hăm được.

Phúc Sinh về tới phòng, ăn cơm trưa, mới đem mọi chuyện được chứng kiến buổi sáng nói lại với Chu Y Viên, Chu Y nên nghe xong, vội vã nói ngay:

Thấy rõ cái cửa hăm ấy

chứ? Phúc Sinh ngờ ngợ, hỏi:

Sao ngài lại biết bên trong đó có hăm?

Chu Y viên biết mình đã nói lỡ lời, chỉ con biết cách là bắt Phúc Sinh thề độc, rồi đem chuyện Hòa Thân đi nhăm vào cái hăm bí mật ấy nói lại. Nhưng còn chuyện Hòa Thân định chiếm đoạt cô cung nữ, vẫn không dám nói ra.

Phúc Sinh xưa nay vốn là một con người lanh lợi thông minh, nên cũng chẳng còn lạ gì mọi việc mọi chuyện hàng ngày của Hòa Thân cho nên cũng đã ngầm hiểu được tại sao lại phải tới chùa Linh Giới này.

Chu Y Viên nói với Phúc Sinh:

Anh có nhìn rõ mặt mũi cái anh sư trẻ đó không? Phúc Sinh đáp:

Sao lại không rõ chứ ạ! Cái nhà anh sư trẻ đó vô cùng đẹp trai, chẳng trách bọn đàn bà con gái cứ xô tới hiến thân cho hắn.

Chu Y Viên gật gật đầu, nói:

Phúc Sinh, tôi đã nói với anh rằng, anh đến chùa Linh Giới có việc của anh, nên việc của anh là, bằng mọi cách phải kết thân cho được với cái anh sư trẻ ấy, chỉ có một việc đó thôi, ăn uống, gái điếm, cờ bạc anh được phép làm tất. Dò xét cho đầy đủ mọi việc của anh ta, càng kỹ càng tốt.

Phúc Sinh nhận lệnh. Ăn cơm xong, Phúc Sinh bèn vào chùa đi loanh quanh. Cho sang đến buổi chiều, mới lại trông thấy nhà sư trẻ tuổi kia. Bạn có biết nhà sư trẻ đó là ai không: Chính là ác tăng Tú Viễn.

Phúc Sinh đã thấy rõ Tú Viễn đi vào đại điện chùa trung. Nên đi lòng vòng một lát. Cả khu chùa vắng tanh vắng ngắt, và một lát sau, mới bước vào đại điện chùa trung, giả vờ không hiểu gì về bức tranh thờ, nên hỏi Tú Viễn.

Ban đầu Tú Viễn chỉ trả lời mà không thèm nhìn mặt xem là ai, nhưng một lát sau đã nhận ra Phúc Sinh cũng là một thanh niên khỏe mạnh xinh trai, xem chừng như chẳng phải là kẻ tội đồ, mới bắt đầu có cảm tình. một chút, nên mới mạch lạc rõ ràng trả lời từng câu Phúc Sinh hỏi. Hai người xưng tên xưng họ, chuyện trò, có như đã quen biết nhau. Phúc Sinh biết không nên làm Tú Viễn quá chú ý tới mình, nên giả vờ hết việc, rút ra khỏi đại điện, bước ngoặt đi. Nhưng chỉ một lát sau đã quay trở lại chùa trung, nhón chân, nhón gót, đi rất nhẹ nhàng. Bước vào đại điện, đã nhìn ngay thấy Tú Viễn đang xoi một tảng thịt bò hầm, rất ngon lành, vừa ăn vừa gục mặt xuống bàn đọc sách.

Phúc Sinh nghĩ: Tảng thịt bò hầm này chính là người đàn bà kia mang tới, để tăng cường sức lực. Nghĩ tới đó Phúc Sinh bất giác bật cười. Tiếng cười làm cho Tú Viễn giật mình, ngẩng đầu lên; Thấy Phúc Sinh, Tú Viễn bèn gấp ngay sách lại, nhét vào trong ngăn kéo. Song Phúc Sinh cũng kịp nhìn thấy hình ảnh những người đàn bà đẹp in trong sách, và biết ngay đó là một bản dâm thư.

Phúc Sinh nói một cách rất tự nhiên bình thản:

- Sách của ông anh xem đây, chẳng bằng được sách của thằng em đã thu thập được đâu.

Tú Viễn cũng là một con người nhạy bén, bí mật của mình đã bị chọc thủng, nên chẳng vờ vịt gì, hỏi ngay:

Ông anh mang theo những sách gì vậy?

Phúc Sinh thấy cá đã cắn câu, bèn nói:

Tối nay, tôi đi tìm anh, cho anh xem. Tú Viễn nói:

Để tôi tới chỗ anh.

Nhưng Phúc Sinh hiểu ý Tú Viễn, nên nói:

Ông anh yên tâm, chỉ có trời biết, đất

biết... Tú Viễn nói nối vào:

Chỉ có anh biết, tôi biết...

Nói xong, hai người cùng cả cười.

Phúc Sinh và Tú Viễn hẹn giờ giặc gặp nhau xong, bèn cáo từ lui về. Từ đó đi ra, Phúc Sinh chạy thẳng tới phòng Chu Y Viên.

Phúc Sinh vui hớn hở nói:

Thưa ông, mọi việc tôi đã thu xếp xong. Chu y Viên vội hỏi:

Thu xếp xong ra làm sao?

Phúc Sinh bèn kể lại tất cả mọi chuyện về Tú Viễn cho Chu Y Viên nghe. Không ngờ, nghe xong, Chu Y Viên vui mừng lộ ra mặt. Rồi lập tức hỏi:

Bây giờ là mấy giờ.

Phúc Sinh nói giờ.

Chu Y Viên nói tiếp:

Anh phải đi mau về huyện Uyển Bình. Cả đi cả về, phải tính sao, về đến nhà trước bữa cơm tối.

Phúc Sinh hỏi:

- Làm gì ạ?

Chu Y Viên bèn nói tất cả mọi điều trong kế hoạch của mình cho Phúc Sinh biết.

Phúc Sinh nghe xong, niềm vui liền trào tới, rồi ngay lập tức lĩnh của Chu Y Viên, hai trăm lạng bạc, đem theo một bộ quần áo, rồi lập tức lên ngựa, ra roi, phóng về huyện Uyển Bình.

Khi bắt đầu lên đèn, đã thấy Phúc Sinh dắt ngựa, đưa về theo, một thanh niên rất trẻ ngồi trên mình ngựa, hai người vào chùa. Người gác cửa, thấy có khách tới, bèn đi tìm những người khác, đang ngơ ngác tìm kiếm, Phúc Sinh mỗi người một nơi về.

Có người hỏi:

Tìm thấy rồi sao?

Phúc Sinh nói:

Không những tìm thấy một người mà còn tìm thêm được một người nữa kia.

Tất cả mọi người đều vui mừng. Phúc Sinh đưa người đó vào trong chùa, rồi đưa vào nhà nghỉ.

Bạn bảo người thanh niên còn rất trẻ này là ai? Anh a đâu phải là một thanh niên trẻ, mà là một cô, cô ta là gái thanh lâu của Phúc Nhuận Lâu, trên một phố lớn cổng thành huyện Uyển Bình, tên gọi Uyển Nhi. Phúc Sinh đã theo đúng kế hoạch của Chu Y Viên, đi thẳng đi Uyển Bình khi trời chưa tối, ký cược với chủ hiệu Phúc Nhuận Lâu hai trăm lạng bạc,

để đưa cô gái về đây, còn về giá cả, mặc cả với nhau là, cứ qua một đêm lão chủ hiệu sẽ được năm mươi lạng bạc, còn tiền của uyển Nhi tính riêng. Uyển Nhi liền hỏi ngay giá cả với Phúc Sinh. Phúc Sinh biết rằng không thể để việc nhỏ làm hỏng việc lớn, nên nói ngay, mỗi ngày một trăm lạng. Nghe nói vậy, cô Uyển Nhi cứ tưởng Phúc Sinh nói đùa. Không ngờ Phúc Sinh chính thức nói lại:

Một ngày một trăm lạng, nhưng có điều kiện. Uyển Nhi nói:

Xin cho biết.

Phúc Sinh nói:

Chuyện ấy, đòi hỏi ra sao, nhất nhất phải tuân theo.

Không ngờ Uyển Nhi đã cười lên khanh khách nói:

Lẽ nào lại không làm được!

Phúc Sinh cũng không muốn lảm lời nữa, bảo cô hãy tẩy rửa son phấn, mặc quần áo đàn ông, hai người cưỡi ngựa chung một con ngựa, phóng như bay về chùa Linh Giới. Về đến chùa Linh Giới, Phúc Sinh liền thu xếp cho Uyển Nhi ở vào cạnh phòng Chu Y Viên, còn mình ăn uống qua loa, cho xong bữa. Xem thấy giờ hẹn cũng sắp tới bèn đi ra cửa chờ Tú Viễn.

Tú Viễn nghĩ tới mọi việc trong ngày hôm nay, lúc có vẻ nghi ngờ, lúc có vẻ sợ hãi, lúc lại sợ rằng, nếu có ai biết được, thì việc bé sẽ xé ra to, mà thành đổ vỡ tan nát hết. Ngồi trong nhà nghĩ quẩn nghĩ quanh như vậy, mà nghĩ mãi chẳng ra. Nhưng rồi lại thấy, ngày nào cũng như ngày nào, ngồi lì bên chiếc đèn dầu cũ kỹ mãi, thật chán ngắt, buồn tênh. Có được người bạn đồng lứa tốt, chuyện trò với nhau một đêm, mà lại toàn là những chuyện thích thú, cũng hay. Lại nghĩ, anh ta cho mình xem cái gì, đó là việc của anh ta, ta sợ cái gì nhỉ. Nghĩ tới đó, bèn bước ngay ra khỏi cửa. Thật vừa hay, Phúc Sinh cũng đang đợi Tú Viễn.

Hai người cùng trở về phòng riêng của Phúc Sinh. Nói chuyện tào lao một lát, Tú Viễn thấy ngán ngẩm vì nó không đi vào đề, nên rất sốt ruột. nhưng lại không dám nói ra. Phúc Sinh biết là đến lúc rồi, bèn kín đáo nói:

Ông anh này, tôi cho ông anh xem cái này còn đã hơn cái của ông anh xem lúc ban ngày nhiều.

Nói rồi, rút từ trong chiếc hòm để dưới gầm giường ra một cuốn sách, mở rộng ra, Tú Viễn ghé vào xem, ngay lập tức đôi mắt lóe sáng, đó là tập Liên Chiệp bao gồm hai mươi bốn bức vẽ Xuân Cung, với những nét vẽ tuyệt vời bằng thuốc màu nước sống động, y như thật. Tú Viễn đã không xem thì thôi, nhưng khi đã xem vì bị cuốn hút không rời mắt ra được nữa, mở rộng tập tranh ra, mỗi bức một kiểu một dáng khác nhau, gặt gù lia lịa, khen đẹp. Phúc Sinh cũng len vào một bên, chỉ chỉ chỗ chỗ tán tụng, trong phúc chốc, hai người đã như quen sẵn nhau đây từ kiếp trước.

Có bài thơ chứng minh:

*Hải đường thấp thoáng oanh bay dạo.*

*Dưới trúc xanh xanh, giọng yến trong.*



*Đan thanh đôi nét, nhờ con tạo.*

*Một mảnh xuân tình vẽ chẳng xong.*

Cả hai, kể một tiếng, người một câu, quây lại bên ngọn đèn cổ, chuyện trò gán bó như keo như sơn. Tuy vậy Phúc Sinh vẫn còn kìm nén được, nhưng Tú Viễn thì đã mê mẩn, bàng hoàng, hận rằng những cô gái đó không biến được thành người thật, để bước ngay vào cuộc mây mưa. Bỗng nhiên Phúc Sinh hạ giọng xuống, nói nhỏ:

Ông anh này, thằng em thấy ông anh cũng thuộc loại thập thành rồi đấy. Thằng em này cũng chịu không nổi nữa rồi. Nhưng thằng em này có một cách tuyệt hay. Tú Viễn túm chặt lấy Phúc Sinh hỏi ngay:

Nói mau! Nói mau!

Phúc Sinh bèn nói:

Em có một đứa nhỏ, có thể dùng được. Tốt nhất là ta tìm lấy một nơi nào đó, rồi tha hồ mà vui chơi, hoan lạc.

Khi Tú Viễn nghe nói là một đứa nhỏ, thì hứng thú sút đi mất một nửa, xong vẫn tiếp tục hỏi:

- Cái đứa nhỏ này...

Phúc Sinh thấy Tú Viễn không khoái, liền nói:

Cái đứa nhỏ này của thằng em hoàn toàn khác với loại khác. Tú Viễn vội vã hỏi tiếp:

Hoàn toàn khác với loại khác là sao?

Phúc Sinh thấy đã đúng thời cơ, nên quỳ hai gối xuống mà nói:

Ông anh phải thề với thằng em, không được hé lộ một tý gì cho ai biết chuyện này. Tú Viễn nghe thấy dễ dàng quá, bèn thề ngay lập tức.

Phúc Sinh đang định nói tiếp, chợt nghe thấy tiếng Chu Y Viên gọi:

Phúc Sinh đâu? Phúc Sinh đâu nhỉ?

Phúc Sinh vội vã chạy ngay về bên đó. Một lát sau quay trở lại, vừa đi vừa lầu bầu chửi bới:

Thằng già chết tiệt, làm cụt hứng của bố mày đi! Sau đó, Phúc Sinh tiếp tục nói:

Ông anh, ông anh hỏi đứa nhỏ của thằng em khác người khác chỗ nào chứ gì? Đứa nhỏ ấy, thực ra là một cô gái, thằng em đưa về đây đấy.

Tú Viễn lại túm chặt lấy Phúc Sinh hỏi dồn:

Thật thế chứ? Sao không nói sớm một tý.

Thằng em sợ ông anh không dám chơi!

Đâu có đâu có! Bây giờ con bé ở đâu?

Phúc Sinh đáp:

Thằng em đang giấu nó đi rồi.

Tú Viễn sung sướng tung búng:

Thế thì tuyệt vời!

Phúc Sinh lại làm ra bộ khó khăn:

Nhưng mà ở đâu mới được

chứ? Tú Viễn nói:

Tôi có chỗ mà!

Nói đến đây Tú Viễn cũng quỳ xuống nói với Phúc Sinh:

Anh cũng phải thề với tôi rằng, không nói cho người nào biết. Phúc Sinh cũng đành thề.

Tú Viễn nói:

Đi theo tôi.

Phúc Sinh vội túm Tú Viễn lại, nói:

- Này ông anh, ông anh xem trời còn sớm thế này, nhỡ bị người ta nhìn thấy thì tính sao?

Tú Viễn đứng trong cửa sổ nhìn ra ngoài trời, các tầng xá vẫn còn ánh đèn. Liền rút đầu vào nói:

- Tôi còn có một con đường riêng. Anh đi đưa con bé đến đây.

Phúc Sinh bèn đi gọi Uyển Nhi tới, Uyển Nhi vái Tú Viễn một cái. Phúc Sinh bèn ngăn lại:

- Chờ một lát nữa rồi tha hồ mà lễ bái.

Nói rồi, tay xách làn thức ăn, đi xuống lầu cùng Tú Viễn.

Ba người, người nọ dắt tay người kia, lên ra cửa sau chùa, gió đêm ù ù, không một bóng người. Ba người vừa đi vừa chạy, theo Tú Viễn lên chỗ cửa ngách...

Ba người đã chạy tới chỗ cửa ngách, Tú Viễn mở khóa, dặn dò Uyển Nhi và Phúc Sinh rằng, khi đã vào bên trong tuyệt đối không nói gì nữa. Uyển Nhi và Phúc Sinh theo đúng lời Tú Viễn dặn, vào đến bên trong cửa rồi, đã gần như phải nín thở.

Tú Viễn lấy ra một cái chốt, chốt chặt cửa lại, đề phòng cửa bị đẩy bật ra. Chốt xong, cầm tay Uyển Nhi kéo đi, Uyển Nhi lại kéo theo Phúc Sinh. Ba người dò dẫm từng bước, bước đi bước dừng, đi rất lâu. Trong hầm tối không nhìn thấy gì hết, ba người nín thở, im lặng như chết. Đi một lúc lâu lắm. Tú Viễn mới nói:

- Thế là ổn cả rồi;

Nói xong, lại chỉ nghe thấy tiếng chân bước gấp, và chẳng còn thấy Tú Viễn đâu nữa.

Phúc Sinh hỏi:

- Thế này là thế nào?

Uyển Nhi đáp:

- Không biết.

Phúc Sinh chợt thấy căng thẳng hẳn lên... Và bất chợt lại nghe tiếng Tú Viễn gọi:

- Lại cả đây.

Tú Viễn nói xong bật cười ha hả.

Một lát sau, đèn sáng, trong đường hầm tối đen như mực cũng đã le lói được tí ánh sáng.

Phúc Sinh lôi Uyển Nhi đi theo một góc ngoặt, đã nhìn ngay thấy Tú Viễn đứng ở giữa căn hầm, bên cạnh đó là một ngọn đèn đang leo lét cháy, bên cạnh cây đèn là một cái ổ cở, bên trên phủ một chiếc chăn xô lệch, dúm dỏ. Phúc Sinh biết rằng đây chính là địa điểm đã được Tú Viễn sắp xếp.

Phúc Sinh đi tới trước mặt Tú Viễn nói:

Quả thật là ông anh giỏi thật. Những chỗ như thế này, có đến thánh cũng không biết được!

Nói xong, hai người cùng bật cười.

Phúc Sinh kéo Uyển Nhi lại, còn Tú Viễn đứng một tên, mắt nhìn mà thấy lòng nhộn nhạo hẳn lên, và không biết rằng mình nên làm tới, hay đứng chầu rìa, mà xem.

Phúc Sinh đã nhìn thấu suốt gan ruột Tú Viễn, bởi đã nhìn rõ cặp mắt thèm thuồng của Tú Viễn, nên đã đẩy Uyển Nhi vào ngực Tú Viễn. Tú Viễn không sao nhịn thêm được nữa, thế là hai người, đành phải lần lượt, anh hát xong, đến tôi lên sân khấu, luân lưu "lên xe, xuống ngựa" cứ như thế, phải đến quá nửa đêm, họ mới thấy mệt.

Xong việc, Uyển Nhi quán chiếc khăn lăn ra ngủ, Phúc Sinh bèn nói với Tú Viễn:

- Nay ông anh, ông anh xem xem đây là cái gì?

Tú Viễn ghé sát tận nơi, đó là cả một làn thức ăn, đồ uống, lại một trận reo mừng. Phúc Sinh mở các hộp thức ăn ra, bên trong đã có sẵn: Nửa con ngỗng béo, nửa con gà quay, một đĩa thịt hầm, một đĩa cá rán, rau quả nộm hai đĩa.

Phúc Sinh lấy bát đĩa ra, và ở bên dưới cùng là một vò rượu. Điều đó, khiến Tú Viễn vui sướng phải nhắc đi nhắc lại:

Người anh em chu đáo quá, thằng anh này gặp được chú em thực đúng là phúc từ ba kiếp để lại!

Tiếp đó, hai người ngồi trên hai chiếc ghế nhỏ, bắt đầu chén chú chén anh, cùng nhau ăn uống. Hai người vừa ăn uống vừa chuyện trò, và nội dung câu chuyện không ngoài hai chữ ái tình. Chuyện của hai người nghe đến phát khiếp lên được. Tú Viễn sau một ngày mệt mỏi rã rời, nay lại bị rượu đánh từ trong đánh ra, nên đầu nặng trĩu lười lười lại. Phúc Sinh thấy Tú Viễn đã có phần say, nên lại càng chuốc thêm nhiều nữa.

Tú Viễn lè nhè:

Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu, (rượu gặp tri âm, ngàn chén còn là ít). Hôm nay anh làm quen được với chú em, là anh có phúc từ ba kiếp trước...

Nói xong lai cạn cả một cốc rượu lớn.

Phúc Sinh thấy Tú Viễn đầu đã choáng váng, mắt đã lờ mờ, lưỡi dài ra thêm một đốt, bèn nói một cách lập lờ:

Ông anh, ông có biết tại sao thằng em này lại dám kết giao với ông anh không? Tú Viễn nheo nheo mắt nghiêng nghiêng nhìn, nói:

Tại... là... tại làm sao?

Xế trưa hôm nay, thằng em nhìn thấy ông anh cùng với một người đàn bà vào trong hầm này. Thằng em chắc là ông anh đã vui vẻ với người đàn bà ấy, đúng không!

Phúc Sinh cố ý hỏi vậy.

Tú Viễn đáp:

Tính gì chuyện ấy, bọn đàn bà nông thôn ấy mà, cũng chẳng thích thú gì đâu. Này Phúc Sinh, chú em thề đi, anh sẽ nói cho chú em nghe một chuyện...

Phúc Sinh thề thật độc.

Nghe Phúc Sinh thề xong, bèn nói:

Thực ra... chuyện chẳng hện... mà nên. Hai anh em chúng ta... là loại tri kỷ... ở mức độ nào nhỉ! Anh và cái bọn đàn bà nông thôn ấy mà, chẳng tính được vào cái cung bậc nào hết. Thực ra... thực ra, anh còn đáng được căng biển nêu gương nữa kia.

Phúc Sinh hỏi:

- Vì sao?

Tú Viễn lại uống thêm rượu, rồi ngật ngưỡng nói tiếp:

Cả lũ chúng nó là đồ bỏ, toàn là đến van xin anh thôi. Có đưa thì tại thằng đàn ông trong nhà vô dụng, có đưa lại vì lấy nhau đã lâu mà không có con, có đưa là gái góa...

Tú Viễn uống đã say mèm:

Tất cả những của đó chẳng ra cái gì hết. Anh nói cho chú nghe một chuyện động trời đây này, chú phải trụ chân cho vững nhé, đúng là chuyện động trời đấy...

Tú Viễn nói tiếp:

Chuyện động trời này, là cái thằng tôi, Tú Viễn đây, chẳng là cái quái gì cả, vậy mà đã chọi được cả cung nữ trong cung cấm rồi đấy nhé...

Phúc Sinh tưởng Tú Viễn say, nên chẳng chú ý gì, nói:

Ông anh say mất rồi!

Say hử? Thế thì anh nói cho chú biết, cô cung nữ ấy tên gọi là Xuân San đấy, thường đến đây dâng hương xin thề. Anh với cô ta, chẳng phải một hai lần gì đâu nhá. Mà mới mấy ngày trước đây, cô ta cũng đã đến chùa, anh với cô ta truy hoan tại chính chỗ này này...

Phúc Sinh hỏi:

- Thế rồi sau ra sao?

Tú Viễn nói tiếp:

Rồi sau, rồi sau, chẳng biết cái thằng cha già mất dặng nào đó quát lên một tiếng, anh bèn vác cô Xuân San chạy!

Phúc Sinh bắt chợt giật mình, nghĩ bụng: Thì ra, mấy ngày trước đây, chính Hòa Tể tướng, đã đi lạc vào đường hầm này, đã nghe thấy tiếng rên rĩ, hỗn hển. Nên Phúc Sinh hỏi:

- Thế ông anh đem cô cung nữ giấu đi đâu?

Tú Viễn ngật ngưỡng, loạng choạng lời Phúc Sinh đi:

- Chú lại đây với anh.

Tú Viễn lời Phúc Sinh đi ngoắt ngoéo một lát, rồi đến một chỗ đường dốc, nói:

Chú khom khom cái lưng xuống, bò lên, ở đó có một viên gạch, viên gạch rời, chú đẩy nó lên, rồi nhìn xem, bên trên là cái gì? Anh hôm nay uống rượu rồi, chân tay nhão ra cả, không làm gì đó và cũng không đưa được chú em lên trên đó đâu.

Phúc Sinh khom lưng, dùng khinh công, chạy lên đến đầu dốc hầm, gõ gõ lên phía trên, nghe tiếng vang biết trên rỗng không.

Tú Viễn nói:

Hòn gạch ấy có cái cán đẩy, trước hết là kéo nó về phía dưới, nghe thấy “kịch” một cái, thì lại đẩy ngược lên phía trên!

Phúc Sinh lại mò mẫm sờ lên phía trên, quả nhiên mơ thấy cái cán, bèn kéo nó xuống phía dưới, nghe thấy một tiếng “kịch”, rồi lại đẩy về phía trên, giống như người cử tạ, đúng là nó đã mở ra.

Phúc Sinh nhô đầu lên, tay sờ soạng tứ phía, thấy chỗ đó giống như một cái hộp lớn, vươn thêm về phía trước, mới sờ thấy một màn vải. Bèn khom người, từ trong cái màn vải đó chui ra. Nhìn qua chấn song cửa sổ, thấy một vành trăng treo bên ngoài trời. Nhờ ánh trăng, quan sát nơi điện thờ này, mới biết rằng, điện thờ này chính là nơi đã làm quen với Tú Viễn. Khi đã nhìn rõ mọi thứ, và thấy chẳng còn việc gì khác, liền quay người và từ chỗ gầm án thờ đó, hấp tấp trở về hầm.

Ở đó Tú Viễn đang gọi Phúc Sinh, dặn lại:

Kéo hòn gạch về phía dưới, rồi sau đó lại đẩy ngược lên một cái, nghe thấy tiếng “kịch, kịch” là được.

Phúc Sinh làm đúng như lời dặn, trám kín hòn gạch vào chỗ cũ, mới quay trở lại chỗ Tú Viễn. Hai người cùng trở lại chỗ cũ, lúc này Uyển Nhi đã tỉnh giấc...

Phúc Sinh nói với Tú Viễn:

Trời cũng đã khuya lắm rồi, ông anh về ngủ tạm ở phòng tôi, sớm mai hãy về chùa. Vừa nói vừa đẩy đẩy Tú Viễn, lúc này, Tú Viễn và say mềm như bùn.

Phúc Sinh dắt Uyển Nhi, Uyển Nhi xách làn thức ăn, nhìn xung quanh, thấy không còn để sót lại thứ gì, mới thổi tắt đèn. Phúc Sinh cõng Tú Viễn, mò mẫm ra đến cửa hầm. Bên ngoài cửa hầm, Phúc Sinh lại lần mò trong từ Tú Viễn tìm khóa, và chìa khóa, khóa cửa hầm lại cẩn thận. Cả ba người chuẩn về nhà khách trong nháy mắt.

Phúc Sinh thu xếp cho Tú Viễn ngủ ở phòng mình, Uyển Nhi ngủ ở phòng bên cạnh, rồi mình cũng đang chuẩn bị đi nghỉ, chợt nghe thấy tiếng động từ phòng của Chu Y Viên, một lát sau lại thấy đèn sáng, nên chạy ngay sang đó.

Đi tới cửa, lại đúng lúc Chu Y Viên mở cửa, thấy Phúc Sinh, liền lôi tuột vào trong phòng, hỏi ngay:

- Thế nào rồi?

Phúc Sinh liền đem chuyện Tú Viễn chơi gái vụng trộm trong hầm kín, và cái cửa bí mật trong đại điện nói hết lại cho Chu Y Viên nghe.

Nghe xong mọi chuyện, Chu Y Viên liền túm ngay lấy tay Phúc Sinh hỏi vội:

Anh có biết tên con cung nữ kia

không? Phúc Sinh đáp:

Tên là Xuân San!

Khi chưa nghe biết tên thì không sao, nhưng sau khi biết tên rồi, thì vô cùng hoan hỉ, mừng rỡ, rồi lập tức quyết định: Ngày mai cả bọn trở về kinh thành.

# Hồi Thứ Hai Mười

**Hòa Thân chiếm được cung tần  
Bái Nguyệt bỗng dựng táng mệnh.**

Lại nói về việc Phúc Sinh cùng đi với Chu Y Viên, ngay sáng sớm ngày hôm sau họ đã gói ghém hành lý xong để lên đường. Chu Y Viên bảo Phúc Sinh đưa Uyển Nhi đi trước, và hẹn sẽ gặp lại nhan ở Phúc Nhuận Lâu nơi cửa thành huyện Uyển Bình.

Phúc Sinh lại bảo Uyển Nhi cải dạng nam trang, đưa hòm xiểng đi trước. Chu Y Viên đi khắp chùa chào sư cụ, rồi đi sau.

Đến trưa, Chu Y Viên đã tìm thấy Phúc Sinh ở Phúc Nhuận Lâu, hai người liền ăn trưa, uống trà ngay hai Phúc Nhuận Lâu. Ăn xong, họ liền lên ngựa, ra roi, chỉ chừng xế chiều là về đến tướng phủ nơi kinh thành.

Ngay tối hôm đó, Chu Y Viên đã đem những tin từ Phúc Sinh dò la được, nói lại rất tỷ mỉ, chi tiết với Hòa Thân.

Nghe xong, Hòa Thân nói:

Thế này, thành ra, ta đã trừ được mối hại trong cung. Nói xong liền cười.

Ngay lập tức, Hòa Thân sai Trương Thiên Hoàn ngày mai đi mời Lưu Công tới phủ để bàn việc. Sắp xếp mọi công việc xong xuôi mới nói với Chu Y Viên:

Cái thằng Phúc Sinh này thế mà được việc. Chu Y Viên nói:

Vâng, khá lắm, nhanh nhẹn lắm!

Hòa Thân sai người gọi Phúc Sinh tới. Phúc Sinh vừa vào cửa đã vắn an ngay Hòa Thân.

Hòa Thân nói:

Phúc Sinh, vừa qua anh làm việc khá lắm. Thưởng cho anh hai nghìn lạng bạc, đem gửi về nhà đi.

Phúc Sinh nghe xong, liền quỳ xuống tạ ơn, song lại nói:

Xin tạ ơn tể tướng đã ban thưởng cho, nhưng kẻ tiểu nhân này xin phép không nhận bạc. Hòa Thân ngạc nhiên hỏi:

Tại sao?

Kẻ tiểu nhân này chỉ muốn được, luôn luôn có mặt bên cạnh tể tướng, để làm được nhiều việc hơn, tỏ được tấm lòng khuyển mã.

Hòa Thân nghe xong lời nói đó, chợt nhận ra ngay một điều, nên vội vã nâng Phúc Sinh dậy, rồi ngắm nhìn khuôn mặt tuấn tú, lạnh lợi của Phúc Sinh, nói ngay:

- Được đấy, được đấy!

Hòa Thân quay đầu lại nói với Chu Y Viên:

Lệnh cho hắn đã làm trưởng ban cảnh vệ trong phủ, địa vị ngang với Trương Thiên Hoành.

Chu Y Viên vén râu gạt đầu.

Phúc Sinh lại lập tức quỳ xuống:

Cảm tạ đại nhân đã gia ơn, gây dựng. Nói xong, lui ra.

Ngày hôm sau, Lưu Toàn đã tới Hòa Phủ bàn công việc.

Hòa Thân dẫn Lưu Toàn vào trong phòng mật, trà đồng bụng trà lên. Hòa Thân phẩy tay đuổi chúng lui ra. Rồi đem chuyện cung nữ Xuân San tới chùa Linh Giới xin thẻ, và đã thông dâm với sư Tú Viễn nói lại với Lưu Toàn.

Lưu Toàn nghe xong, liền phẩy cái phát trần một cái nói với Hòa Thân:

Thế là được!

Hòa Thân hỏi:

Tại sao lại là được?

Lưu Toàn bèn nói với Hòa Thân mọi kế sách của mình với Hòa Thân, Hòa Thân nghe qua thấy việc chiếm đoạt Tuyết Hương và Chu Liên của mình có thể thực hiện được. Mặt mũi như sáng ra, và gạt đầu lia lia. Tiếp đó, hai người còn bàn bạc mọi việc với nhau rất lâu nữa.

Ngày Rằm tháng Tám, trong cung lại sai Xuân San đưa Tuyết Hương và Chu Liên cùng đi đến chùa Linh Giới để thắp hương, cầu phúc cho Hoàng Thái Hậu. Bọn Thái Giám rầm rộ nghênh ngang, khênh những tặng vật mà cung đình thường cho chùa Linh Giới, bao gồm toàn những lụa là, gấm vóc, kim ngân ngọc khí. Trong số đó có bốn tên Thái Giám to béo, khênh một chiếc hòm rất lớn, rất nặng nề, và cả đoàn người đi về phía chùa Linh Giới.

Đến tận chùa mới báo cho sư cụ biết, làm cho chúng ông bối rối quần quanh tụ thành từng đám. Trong khi đó những chiếc xe ngựa của cung cấm, lại cứ đi loanh quanh, luẩn quẩn bên ngoài chùa rất lâu, mà vẫn không thấy vào chùa. Sư cụ trong chùa chờ đợi mãi, đã thấy sốt ruột, nhưng lại không tiện hỏi nhiều, nên đưa tất cả sư mô lên tất cả trên chùa thượng, ở lớp chùa thứ ba.

Đợi đến khi tất cả sư mô lớn bé không còn bóng người nào, Thái Giám mới theo thứ tự đưa các cung nữ vào đại điện các chùa. Họ đưa cung nữ Xuân San vào quỳ trong hai điện xong, Thái Giám mới khóa cửa bằng chiếc khóa nhất to rồi quát tháo nhau đi ra chỗ khác. Thực ra họ đã sớm bố trí hai tên Thái Giám nhanh nhẹn, lẩn vào trong chân tường đại điện chùa trung, rồi ghé mắt nhòm, rình sẵn, với nhiệm vụ là: Chỉ cần cung nữ Xuân San có bất cứ hành động không đúng phép tắc nào, là bắt ngay lập tức. Hai tên Thái Giám nhanh nhẹn đó, chính là hai kẻ tâm phúc của Lưu Toàn.

Hai Thái Giám đó, ghé mắt nhòm vào bên trong, chỉ thấy cung nữ Xuân San quỳ ngay ngắn ở giữa đại điện, người không thể động đậy. Chờ trực suất nửa canh giờ, hai tên Thái Giám càng thấy luống cuống, sốt ruột, nghĩ bụng: Chẳng thấy có động tĩnh gì sao?

Chẳng cần nói đến bọn Thái Giám mà ngay đến cả cung nữ Xuân San trong lòng cũng như



lửa đất. Nghĩ bụng: Quỳ ở đây, lâu đến như thế rồi, mà sao vẫn chẳng thấy Tú Viễn động tĩnh gì, hay đã bị dòn lên đại điện, nên không trốn ra được? Hay bệnh tật chi đây, phải nằm liệt trên giường chăng? Hay trong gia đình có chuyện bất thường gì, phải về nhà thăm hỏi?

Xuân San cứ quỳ thẳng đờ như thế trong suốt một canh giờ, mà vẫn chẳng thấy bóng dáng Tú Viễn đâu.

Cuộc hành lễ đã xong, và đã thấy khênh ống thễ tới. Bọn Thái Giám đưa Tuyết Hương và Chu Liên tới đây rồi cùng nhau lễ bái, thắp hương và xin thễ, làm đủ mọi thủ tục, rồi rước thễ về cung.

Lưu Toàn được biết, cung nữ Xuân San không hề một hành động gian tà nào, thì hấn phát hoảng lên, và ngay lập tức từ trong cung, ra lệnh tìm Trương Thiên Hoành tới.

Trương Thiên Hoành từ trong cung trở về, nói lại tỹ mỹ mọi chuyện với Hòa Thân, Hòa Thân nghe mà buồn xỉu hấn đi, bởi vẫn cứ tưởng rằng hôm nay sẽ bắt được Xuân San làm chuyện gian dâm, rồi nhân đó Lưu Toàn hề tìm cách đuổi hai cung nữ Tuyết Hương và Chu Liên ra khỏi cung cấm, để đem về Hòa phủ sử dụng, nhưng không ngờ, đã để xảy ra một sai sót, mất cả chì lẫn chài, nên vội vã cho Trương Thiên Hoành lui ra và cho gọi Phúc Sinh tới.

Hòa Thân nghĩ ngợi mông lung và cứ đi đi lại lại trong nhà. Phúc Sinh được Trương Thiên Hoành gọi tới, liền vào ngay trong phòng bái kiến Hòa Thân.

Hòa Thân chậm rãi đem mọi sự thực nói lại với Phúc Sinh. Phúc Sinh nghe xong cũng không khỏi giật mình run rẩy, nghĩ bụng; Nếu không phải là Tú Viễn nói láo lếu, thì còn là gì nữa. Nghĩ mãi mà chẳng ra được một đầu mối hợp lý nào, nên cũng chỉ đành đứng thộn sang một bên. Hòa Thân thấy hấn không có ý kiến gì, nên cho hấn lui ra. Hòa Thân trở lại phòng ngủ nghỉ ngơi, suốt đêm không nói thêm một câu nào.

Lại nói tới việc Phúc Sinh trở lại phòng mình, bèn đi tắm rửa rồi đi ngủ. Nhân Phúc Sinh thấy mình vừa Hòa Thân đề bạt thăng chức, nên vô cùng phấn khởi, quyết một lòng hầu hạ Hòa Thân, và chắc chắn rằng từ nay về sau sẽ kiếm chác được nhiều. Vậy mà sau khi được gọi vào phòng Hòa Thân, lại được nghe những tin tức như thế, bực bội vạch tám đốt xương sống ra rồi lấy nửa hộp Tuyết Thủy gọi vào. Ở trong phòng, Phúc Sinh hận cay hận đắng thặng sư Tú Viễn lại dám đánh lừa mình. Hấn nắm chặt hai bàn tay, răng cũng nghiến chặt, chỉ muốn xé nát Tú Viễn ra thành từng mảnh, bởi nó đã làm hấn thất tín với Hòa Thân.

Sáng sớm ngày hôm sau trở dậy, ăn mấy miếng điểm tâm qua loa, rồi ra roi, phi ngựa tới chùa Linh Giới.

Lại nói về Tú Viễn, tại sao hôm đó không xuất hiện để làm chuyện tà dâm với cung nữ Xuân San? Nguyên do là Tú Viễn vốn đã dầm chân xuống bùn đen từ lâu rồi, nên tính bài chuẩn cho yên thân.

Tại sao Tú Viễn lại chuẩn vào lúc này? Nguyên là vì hấn thấy Phúc Sinh ra đi mà không có lời từ biệt với hấn, trong khi những người trong chùa, đều xôn xao bàn tán rằng: Hai thầy trò nhà này rất lạ, đến chùa mà chẳng thấy đốt hương, lễ bái, và cũng chẳng xin thễ, đoán quẻ gì cả, lại bừa bãi vung ra ngàn ấy lượng bạc, chờ gặp được người cần gặp là biến luôn. Sau này những việc như thế giá như có được nhiều hơn, thì càng tốt.

Còn Tú Viễn cũng cảm thấy cái trò mà Phúc Sinh bày ra là rất đáng nghi ngờ. Trước hết hẳn nghĩ: Một người như Phúc Sinh, mày xanh mắt sáng, thân cao năm thước, vai rộng năm đĩnh, xem ra chẳng có dáng vẻ gì là một kẻ hầu hạ cả. Rồi lại nghĩ: Thằng Phúc Sinh đó lại cùng với mình xem tranh Xuân Cung, rồi lại dẫn về một cô gái thuộc làng son phấn cùng nhau vui thú, hưởng lạc vô cùng gần gũi, thân mật như vậy là sao? Nghĩ tới đó, trong lòng vô cùng run sợ, và ngồi đứng chẳng yên.

Hôm đó, Tú Viễn đã những người đến lễ bái cúng tiền công đức, thấy xung quanh chẳng có ai, nên đã rút vào túi riêng, không giao cho chùa nữa. Buổi chiều hẳn thay áo quần, đi xuống phố lớn ở huyện Uyển Bình. Ban đầu hẳn chỉ có ý định đi loăng quăng cho vui nổi sầu, nổi lo mà thôi.

Khi đã tới phố lớn của huyện thành, mắt lại chợt nhìn thấy Phúc Nhuận Lâu, liền rẽ chân bước vào, những người chạy bàn cũng chẳng ai ngăn cản hẳn. Tú Viễn bèn bước thẳng xuống sân sau. Thấy trong vườn, hoa đua sắc, khoe tươi, tiếng oanh tiếng yến dập dìu. Bọn gái làng son phấn đang đùa nghịch trong vườn. Tú Viễn đứng lại và không sao dời chân đi được nữa, nghĩ bụng: Thì ra chính gái nơi buôn hoa bán phấn này, mới thật là nơi có cảnh sắc tuyệt vời. Tú Viễn cứ đứng chôn chân ở đó, rồi bất chợt có một cô gái lâu xanh thoáng qua trước mắt Tú Viễn, thấy có vẻ quen quen, bạn có biết đó là ai không? Đó chính là Uyển Nhi, do Phúc Sinh dẫn về chùa để hành lạc, truy hoan cùng Tú Viễn.

Tú Viễn liền chạy tới trước mặt cô ta và nói:

Thưa tiểu thư, chẳng hay tiểu thư có nhận ra kẻ tiểu sinh này không?

Uyển Nhi tưởng một vị công tử nào đó hỏi mình, bèn đáp lễ và nói:

Thưa công tử, công tử lại có thời giờ nhàn rỗi tới chơi ở đây ư?

Thực ra trong đêm hôm đó, cô cũng chẳng nhìn kỹ một Tú Viễn xem đó là ai, hàng ngày tiếp không biết bao nhiêu là khách, hôm nay người này lôi vài hôm, ngày mai lại người kia kéo đến nhà nào đó hát xướng. Người là đến người đi thay nhau, đông đúc, vắng vẻ, còn ruột gan nào mà đi ghi nhớ nét mặt những con người ấy.

Nhưng Tú Viễn đã nhận ra cô Uyển Nhi đó, nên mời là cô vào phòng uống trà. Trả tiền cho người chạy bàn, gọi hai ấm trà mật táo kim ty, hai người vừa uống trà vừa nói chuyện.

Tú Viễn hỏi:

Thưa tiểu thư, hôm đó, cái cậu công tử Phúc ấy, trả cho tiểu thư bao nhiêu bạc? Câu hỏi đó của Tú Viễn làm cho Uyển Nhi ngần người, hỏi lại:

Công tử Phúc nào nhỉ?

Tú Viễn thấy Uyển Nhi quên, lại càng hồ nghi hơn, nên hạ thấp giọng nói:

- Tức là cái người đưa cô đến chùa ấy.

Lúc này Uyển Nhi mới chợt nhớ ra, và biết rằng người này chính là nhà sư ở trong ngôi chùa đó, và bất chợt đỏ mặt lên, nói:

Cũng gọi là có ít nhiều, nhưng công tử hỏi cái đó để làm gì? Tú Viễn cũng lúng túng không biết trả lời ra sao, đáp:

Thì tôi cũng là hỏi lung tung như thế, tiện miệng hỏi thể thôi. Uyên Nhi nghĩ ngợi một lát rồi đáp:

Có đến cả thuyền chở vàng bạc, cũng chẳng lấp đầy vào cái làng yên hoa này được. Xem chừng thì công tử Phúc cũng phải bỏ vào việc này tới hai trăm lạng bạc đấy. Tú Viễn nghe xong, sững người. Hai trăm lạng bạc mà mới chỉ là chi cho việc ăn uống, rượu chè, còn việc mua người chắc cũng chẳng kém thế là bao.

Tú Viễn hỏi gấp:

Tại sao cái cậu công tử Phúc lại vung tay quá trán như vậy? Uyên Nhi nói:

Anh đi mà hỏi cậu ta, chứ hỏi tôi làm gì?

Tú Viễn nói:

Tôi hoàn toàn không quen biết gì cậu ta cả! Uyên Nhi nói:

Công tử chơi bời, cậu ta với anh lại không quen biết vậy thì vì lý do gì mà lại vung tay quá mạnh như thế?

Tú Viễn trầm ngâm một lát, thấy rằng cuộc nói chuyện này cũng chưa tìm được điều gì. Nên nói:

Cô và cậu ta đã nói những chuyện gì? Uyên Nhi đáp:

Cũng chỉ là uống rượu, chơi bời mua vui, chẳng lẽ lại bàn đến chuyện quân quốc đại sự sao?

Tú Viễn bèn cầu khẩn, van xin:

Xin cô hãy cứ nhớ kỹ lại xem, những lời cậu ta đã nói với cô như thế nào nói lại cho tôi nghe!

Uyên Nhi chán ngán, nghĩ: nên nói mấy câu vớ vẩn cho xong chuyện đi. Bèn nói:

- Cậu ta nói, cô em rất ngoan, biết chiều chuộng đàn ông!

Tú Viễn nghe những lời đó thấy vẫn chẳng ra đầu vào đầu, nên rút từ trong túi ra một giắc bạc, đặt rất ngay ngắn trên bàn, đứng dậy, cung cung kính kính vái một cái, nói:

Xin tiểu thư nghĩ kỹ lại xem, cái mạng này của tiểu tăng, chính là nằm trong tay tiểu thư đó.

Uyên Nhi nghe nói vậy, thấy rằng việc này cần phải nghiêm chỉnh hơn một chút, liền cầm lấy giắc bạc, nghĩ ngợi một lát, lựa chọn đôi điều quan trọng nhất còn lại trong ký ức mình, nói với Tú Viễn. Trong đó có một câu:

Cậu ta nói rằng: “Lần này chắc chắn quan lớn sẽ khen thưởng cho ta, việc ở chùa, nếu không phải ta, thì ai có thể dò thám ra được”.

Tú Viễn nghe xong câu nói đó, chột như bầy vía còn ba, vội vã chào Uyên Nhi rồi chân

cao chân thấp đi như bay về chùa. Ngay tối hôm đó, Tú Viễn vợ cào vợ cầu mấy bộ quần áo đáng tiền, gói thành một gói, rồi chờ giờ dần, ra khỏi cửa nhà ngủ, vượt tường ra khỏi chùa, rồi biến đi ngay trong bóng đêm đen tối.

Lại nói việc Phúc Sinh phóng ngựa tới nơi, đi quanh quần khắp chùa một vòng, mà chẳng thấy Tú Viễn đâu, bèn hỏi một người quét chùa:

Xin cho hỏi, nhà sư Tú Viễn hiện đang ở đâu? Người quét chùa lơ đãng đáp:

Trốn rồi!

Nghe đáp vậy, Phúc Sinh bắt chột giật nảy mình, hỏi tiếp:

- Tại sao lại phải trốn, trốn đi khi nào?

Người quét chùa nhận ra rằng Phúc Sinh là người đã cùng tới chùa này, nên nói:

Các ông rời chùa được ít hôm, rồi một đêm, thức dậy chẳng còn thấy bóng dáng đâu nữa. Tại sao lại thế, chẳng ai hiểu nổi!

Phúc Sinh nghe xong, thấy mình đã hoàn toàn thất bại, nên đứng chôn thân ở đó thảng nói năng chi. Nay lại nói tới một tên vô tiêm sĩ khác ở trong chùa, mới xuống tóc đi tu, thấp hương niệm Phật và thành sư, lấy tên nhà Phật là Bái Nguyệt.

Từ trong phòng mình, Bái Nguyệt nhìn thấy người khách mấy hôm trước đã tới đây, bây giờ lại đến chùa, chột thấy vui mừng trong dạ. Nghĩ bụng: Hắn là kẻ có lắm tiền nhiều bạc, tốt nhất là mình đi làm quen, nịnh nọt hắn một tý, lấy xu tiêu.

Bái Nguyệt chạy vội từ trong phòng ra. Lúc đó đúng là lúc Phúc Sinh đang đứng chôn chân ở sân chùa, như người mất hồn, không còn biết phải xoay trở ra sao nữa, vì nghĩ rằng, mình vừa mới xuất đầu lộ diện, đã vướng ngay vào cái chuyện mất mặt này, tín nhiệm của mình với tướng phủ sẽ suy sút đi không biết bao nhiêu.

Khi đó Bái Nguyệt đi tới, nói với Phúc Sinh:

- Quý khách có gì dậy bao, tôi xin sẵn lòng hầu hạ.

Phúc Sinh ngoảnh lại nhìn, thấy một nhà sư trẻ thân hình chỉ cao chừng bốn thước (một thước = 0, 333m. ND. ) mặt mày xấu xí, mắt la mày lét đang đi tới, nên nói:

- Chẳng có việc gì đâu.

Bái Nguyệt vẫn không đi, nói tiếp bằng giọng nịnh bợ:

Quan khách mới chỉ đến chùa có mấy ngày, mà cả chùa ai ai cũng phải khen ngợi khen quý khách quả là một đấng nhân tài. Sư huynh tôi là Tú Viễn đã bỏ chùa trốn đi rồi, có việc gì xin quý khách cứ dặn dò, sai bảo tôi!

Phúc Sinh đang phiền não đến thối ruột thối gan, đi mất nửa ngày đường, bụng cũng đang đói cồn cào, lại thấy tay sư trẻ cứ quần riết lấy mình, nên tiện miệng nói:

Nếu vậy thì được, anh hãy đi làm cho tôi một bữa ăn mang tới đây, tôi ăn? buổi chiều còn phải đi nữa.

Nghe nói vậy, Bái Nguyệt vội vã biến đi ngay. Chỉ một lát sau, một bữa cơm thịnh soạn đã

được bày ra trong trai đường. Khi ấy Phúc Sinh đúng là đang đói cào đói cấu, nên ăn ngấu ăn nghiền ngay lập tức. Chỉ một lát sau, thịt rượu đã nhẵn nhụi, sạch sẽ. Lắc lắc vò rượu, rượu đã cạn hết, liền nói với Bái Nguyệt:

Thái thêm nửa cân thịt nữa (một cân = 0, 5kg. ND), và đong thêm một vò rượu nữa. Chỉ một lát sau, Bái Nguyệt đã mang lên đầy đủ.

Phúc Sinh thấy hẳn cũng có vẻ nhanh nhẹn, liền moi ra một giắc bạc, đưa cho Bái Nguyệt. Bái Nguyệt nhận bạc với trăm ngàn lần cảm ơn, rồi đứng hầu bên cạnh.

Phúc Sinh thấy mình đã cơn no, rượu say, bèn lấy cốc rượu uống dở của mình, rót thêm cho đầy, đưa cho Bái Nguyệt uống.

Anh chàng Bái Nguyệt thấy Phúc Sinh thưởng rượu cho mình, liền ghé mông ngồi xuống góc một chiếc ghế, hầu rượu Phúc Sinh.

Phúc Sinh thấy Bái Nguyệt đã uống cạn, lại rót thêm một cốc nữa. Nghĩ bụng: Rượu thịt còn thừa này tốt nhất là cho tên sư trẻ này ăn uống. Rồi đẩy đưa thịt về phía cái Nguyệt. Bái Nguyệt cười hi hí, đón nhận, và ăn liền.

Chỉ một lát sau, năm ba chén rượu đã trôi tuột hết vào bụng, Bái Nguyệt ăn uống đến đỏ bừng cả mặt...

Phúc Sinh hỏi:

Sư huynh Tú Viễn của anh đó, làm sao mà bỏ trốn? Bái Nguyệt liền đáp:

Tất cả mọi người trong chùa đều như nằm trong kén, chỉ có mình tôi biết chuyện mà thôi.

Phúc Sinh lại hỏi:

- Làm sao biết được?

Bái Nguyệt cũng rất láu cá, hỏi lại:

- Quý khách hỏi để làm gì?

Phúc Sinh như bị trát tro vào mặt, liền chuyển sang chuyện khác:

Theo tôi thì anh cũng là một người lanh lợi, láu lĩnh đấy và chẳng phải tay vừa đâu, đúng không?

Bái Nguyệt lắc lắc đầu:

Quý khách cứ  
đùa. Phúc Sinh nói:

Đâu có đùa Tôi có cái này, muốn cho anh em. Anh hãy ra đóng cửa phòng lại đi.

Bái Nguyệt chạy ra ngoài cửa, nhìn ngược nhìn xuôi, thấy chẳng có ai sai, liền đóng cửa, quay lại nói:

- Đâu, quý khách có cái gì nào?

Phúc Sinh thấy Bái Nguyệt đã cắn câu, bèn nói:

Nhưng anh phải cho tôi biết, chỗ nào là chỗ Tú Viễn vẫn thường đưa gái đến hành lạc. Anh nói tôi sẽ cho xem liền.

Nói xong, liền rút tập tranh Xuân Cung ra, vung đi vung lại trước mặt hắn.

Bái Nguyệt mới mười sáu, mười bảy tuổi làm sao mà tránh nổi sự dụ dỗ độc hại đó, nên nói:

- Cho tôi xem đã!

Phúc Sinh quăng tập sách tranh cho hắn. Lập tức, Bái Nguyệt nín thở, lật đi, lật lại tập tranh, ngó bên nọ, rồi lại ngó bên kia, nhìn ngắm đến nửa canh giờ (một tiếng đồng hồ. ND. ), cho đến khi thật thỏa mãn mới thôi.

Đến lúc đó mới ngẩng đầu lên nói:

Quý khách thường cho tôi cuốn sách này đi. Phúc Sinh đáp:

Được thôi, nhưng anh phải nói cho tôi biết, Tú Viễn hành lạc ở đâu?

Bái Nguyệt lại nhìn ngược nhìn xuôi, thấy chẳng có ai khác mới nói:

Có một cái hầm.

Phúc Sinh nheo mắt, lờm anh ta một cái, nghĩ: rồi nói:

Vài hôm nữa, tôi lại đi qua đây lúc ấy anh có thể đưa tôi vào đó được không? Chỉ cần quý khách đừng đem chuyện này nói với ai, thì thế nào cũng xong. Phúc Sinh nghe xong, liền rút từ trong túi ra một nén bạc, nói:

Bái Nguyệt, anh cứ cầm lấy. Đợi tôi quay trở lại, tôi sẽ đem theo một con kỹ nữ, hai đứa mình sẽ vào trong hầm, vui chơi. Anh thấy thế nào? Bái Nguyệt nhìn thấy bạc, lại nghe Phúc Sinh nói như vậy, mừng đến nỗi phải sụp xuống tay:

Quý khách, Bái Nguyệt xin chờ ngài trở lại.

Phúc Sinh thấy thời gian mình ở lại trong chùa cũng đã quá lâu rồi, bèn bảo Bái Nguyệt đi tính toán tiền cơm rượu, rồi sau khi hẹn hò lại với Bái Nguyệt, liền lên ngựa, ra roi trở về.

Khi trở về tới Tướng phủ, Phúc Sinh nói điều rằng đã tìm thấy Tú Viễn, mọi việc đã sắp xếp đâu vào đấy rồi, đồng thời cũng nói cho Hòa Thân biết rằng, tất cả mọi chuyện đều chưa bị lọt ra ngoài một tý ty nào: Hòa Thân nghe mọi chuyện còn có cơ cứu vãn, liền sai ngay Trương Thiên Hoành ngày mai vào cung nói lại tất cả cho Lưu Toàn biết. Trương Thiên Hoành từ trong cung về lại đem tất cả những câu trả lời của Lưu Toàn bẩm lại với Hòa Thân, và nói lời dặn của Lưu Toàn:

Lưu Công nghe xong dặn rằng: “Cứ về đi, chờ đến ngày Đông Chí!” Hòa Thân nghe xong, mừng rỡ râm râm.

\*

Lại nói về Bái Nguyệt, hắn vốn là một tên tham tiền, háo sắc. Nhưng hắn có điều khác với Tú Viễn là ở chỗ:

Tú Viễn hám sắc, gặp đàn bà con gái là vồ ngay lấy. Bái Nguyệt cũng hám sắc, nhưng không có cũng thôi. Bởi vì Tú Viễn có một thân hình cường tráng, lại đẹp trai, còn Bái Nguyệt lại xấu xí, với thân hình ngũ đoản.

Kể từ lúc Phúc Sinh ra về, Bái Nguyệt lại đã nhận bạc của Phúc Sinh, nên coi Phúc Sinh như một cái mỏ đào bạc của mình. Hàng ngày, ngày ngày trông, đêm đêm ngóng. Từ sơ thu đến giữa thu, lá rụng, sao dòi... mà vẫn chẳng thấy bóng dáng Phúc Sinh đâu.

Mãi đến hôm trước ngày Đông Chí một ngày, ở chùa ngay từ sáng sớm đã thúc tất cả sư mô trở dậy, làm lễ Thủy Lục đại pháp, cho mãi đến sáng sớm ngày hôm sau, mới xong xuôi mọi việc. Hôm đó, sư sãi trong chùa đều phải tập trung vào một nơi, cắm đi lại lung tung. Cho đến tận trưa, lễ xong, mọi người đã ra về hết, sư sãi cũng đã rất mệt nhọc, nên ai về phòng người nấy nghỉ ngơi.

Dù sao Bái Nguyệt cũng là một thanh niên trai tráng, nên cũng chẳng mệt mõi gì. Chợt nghĩ thấy trong chùa còn có một bệ tượng Tiểu Tiên, đúc bằng vàng, mà sư cụ còn bỏ quên trong đại điện, chỉ có một mình Bái Nguyệt trông thấy. Hắn bắt chợt nghĩ: nhân lúc mọi người còn đang yên nghỉ, mình lên lấy trộm, giấu đi. Nghĩ tới đó, đèn lên lên đại điện, nhưng cửa chính đã khóa chặt, nhưng Bái Nguyệt lại biết rằng, cửa sau chỉ cài có cái then, nên đã tìm cách cạy ra được, lên vào trong đại điện.

Hắn lấy trộm bức tượng vàng, nhét vào trong ngực áo, rồi rời khỏi đại điện. Song Bái Nguyệt lại nghĩ: ừ thì ăn trộm được rồi đấy, nhưng biết đem giấu ở đâu bây giờ? Nếu không, mọi người biết được, sẽ thành hồng bét hết. Nghĩ tới đó, rồi hắn lại nghĩ tiếp: Tốt nhất là mở cổng chùa ra, đem tượng nhét vào trong một đồng đá vụn nào đó, bởi lẽ chẳng có ai đi bới tung những đồng đá vụn ấy ra làm gì.

Nghĩ như vậy, nên hắn liền mở cửa chùa, chạy ra ngoài, tìm chỗ giấu pho tượng, trong khi đang tìm kiếm chỗ giấu pho tượng, hắn đột nhiên nhìn thấy trên đường cái quan, có một con tuấn mã đang phi như bay về phía chùa. Bái Nguyệt nhìn kỹ lại, bất giác sửng sờ cả người. Trên lưng con tuấn mã đó là ai vậy? Chính đó là Phúc Sinh, người hầu thân cận, trung thành của Hòa Thân vậy!

Bái Nguyệt thấy Phúc Sinh đã trở lại, mừng quá, liền đem pho tượng vút tùm xuống vương quốc của ếch nhái, rồi vỗ tay reo lên!

Phúc Sinh thấy Bái Nguyệt đang chờ mình ở cổng chùa, chợt thấy vô cùng mừng rỡ, bởi như vậy là tốt nhất, vì sẽ không ai có ai biết việc mình trở lại đây. Nghĩ vậy rồi kéo ngay lấy Bái Nguyệt và bảo:

- Tôi sẽ ở lại đây vài ngày... nhưng...

Phúc Sinh đưa mắt nhìn xung quanh, thấy không có ai mới nói tiếp:

- Anh ở đây làm gì vậy?

Bái Nguyệt không dám nói chuyện ăn trộm tượng vàng, nên nói:

Chẳng có việc gì cả, chỉ có mỗi việc là ngày ngày đêm đêm mong ngóng quý quan. Việc quý quan đã hứa với tôi, quý quan quên rồi phải không?

Phúc Sinh nghĩ: Cái thằng sư hiếu sắc này, mà đúng là một thằng ngày hôm qua tham tài, ngày hôm nay hám sắc, nay mai tao sẽ cho mày về chầu dưới cửa tuyền. Nên nói:

- Bái Nguyệt, lại gần đây.

Nói xong, Phúc Sinh ghé xuống bảo nhỏ vào tai Bái Nguyệt

Tôi có đem theo một con kỹ nữ, hai đứa mình cùng chui vào hầm, cùng chơi vui. Bái Nguyệt vui như mở cờ, nói lia lịa:

Được rồi, hay đấy! Nhưng... con bé đâu?

Phúc Sinh đáp:

Mình cứ vào hầm trước, rồi nó sẽ đến sau, khi nó đến tôi sẽ đón nó xuống, nếu không, dù sao, anh cũng là một nhà sư, đi với đàn bà con gái, không tiện.

Cổ ngôn nói rằng: Cá thấy mồi mà không thấy lưới. Người thấy lợi mà không thấy hại. Bái Nguyệt đầy lòng háms dục, ngay lập tức lôi Phúc Sinh, dắt ngựa đi ngay về phía cửa ngách. Đến nơi, liền rút chìa khóa, mở cửa ngay lập tức.

Phúc Sinh hỏi:

Làm sao anh có được chìa khóa? Bái Nguyệt đáp:

Ăn cắp.

Hai người chui vào hầm, quay lại cài cửa cẩn thận, rồi hai người mò mẫm đi sâu vào tận bên trong. Hai người thắp đèn, rồi ngồi nói chuyện.

Hai người ngồi nói chuyện suông đến một canh giờ, Bái Nguyệt thấy sốt ruột quá bèn hỏi:

Sao chưa đi đón nó vào đây? Phúc Sinh đáp:

Yên tâm đi...

Lúc này Phúc Sinh đã nghe thấy bên trên mặt đất có tiếng chân bước, đầu tiên nhẹ nhàng, rồi rầm rập, sau khi lắng nghe, Phúc Sinh nghĩ: Sắp tới giờ rồi đây, cần chờ một lúc nữa.

Vốn là: Hòa Thân và Lưu Toàn đã hẹn trước với nhau rằng, đến ngày Đông Chí sẽ cho Xuân San tới chùa Linh Giới.

Lại nói, kể từ khi Hoàng Thái Hậu băng hà, thì cả bọn Lưu Toàn đều quay về quy thuộc và hầu hạ Hoàng Hậu. Hoàng Hậu của vua Càn Long là người dễ tính, cả nể, phàm những người trong cung cầu xin điều gì, chẳng bao giờ bà không cho. Lần này, Lưu Toàn lại đem biếu bà một đôi uyên ương bằng ngọc phỉ thúy, một đôi cốc bằng mã não.

Hoàng Hậu thấy những thứ đó, đều rất vui lòng. Nhân lúc Hoàng Hậu đang vui vẻ như thế, Lưu Toàn bèn nói với Hoàng Hậu:

Xin cho cung Xuân San đi lễ ở chùa Linh Giới một lần. Mỗi lần trong cung đến lễ chùa, nhà chùa cũng có thêm được tý tiền hương nến.

Hoàng Hậu nghe vậy, làm sao lại chẳng bằng lòng, nên chọn ngay ngày Đông Chí là ngày lên chùa làm lễ cầu phúc.

Lưu Toàn vội vã chạy ngay sang nhà Hòa Phủ, lựa định ngay thời gian: Giờ nào đến chùa,



giờ nào, giờ nào ở lại chùa, và cử người nào đi bắt lũ tà dâm... Kế hoạch bàn xong, Lưu Toàn ở lại uống trà trưa rồi mới về đại nội.

Khi Lưu Toàn vừa đi, Hòa Thân cho gọi ngay Phúc Sinh đến, giao nhiệm vụ cho hắn là lần này nhất định phải bắt bằng đủ việc tà dâm của Xuân San. Hai người bàn bạc mọi chuyện xong xuôi, rồi chờ tới ngày Đông Chí, Phúc Sinh ra roi, phóng ngựa tới chùa Linh Giới.

Nay lại nói về việc sau khi Phúc Sinh đã lừa được Bái Nguyệt cùng xuống hầm chờ đến một canh giờ mới thấy có người của mình tới, vội vã nói dối Bái Nguyệt rằng:

- Đến rồi đó!

Bái Nguyệt nghi ngờ hỏi:

Tại sao lại từ trên này mà xuống? Phúc Sinh đáp:

Thế anh tưởng tôi không biết một tí gì về mọi thứ ở đây sao? Tú Viễn đã nói cho tôi biết hết cả mọi chuyện rồi.

Bái Nguyệt thấy rằng ngay cả việc từ đường hầm có lối thông lên đại điện, mà Phúc Sinh cũng biết, thì lập tức tin ngay. Rồi nhân thế hỏi tiếp:

Có phải rằng quý khách với sư huynh Tú Viễn đã cùng chơi gái ở trong hầm này không? Phúc Sinh đáp:

Ôi chao, đâu chỉ có một lần, thực là tuyệt vời hết chỗ nói!

Bái Nguyệt nghe vậy, lòng dục lại càng bốc cao hơn: rồi cuống cuống hẳn lên.

Phúc Sinh nói:

Hãy cố chờ một lát, rồi con bé sẽ xuống. Anh phải cố nín thở, chờ cho tôi chơi xong, rồi mới đến lượt anh, nghe rõ chưa nào, nếu làm sai, tôi sẽ lột da anh ra đây.

Bái Nguyệt vốn trẻ người non dạ, cũng chẳng dám nói gì khác, chỉ biết gật đầu xin vâng.

Phúc Sinh lại lắng nghe, thấy trong đại điện không còn tiếng chân người đi lại nữa, liền “kịch”: một cái mở chốt, tháo hòn gạch xuống, rồi vạch tấm rèm che án thờ, và chỉ thấy có một cung nữ xinh đẹp quỳ một mình ở giữa đại điện, và xung quanh thẳng có bóng dáng người nào. Liền gọi:

- Xuân San, Xuân San, anh nhớ em đến chết mất, xuống đây mau.

Xuân San không nghe thấy tiếng gọi thì không sao, nhưng khi đã nghe tiếng gọi, trong lòng bối rối hẳn lên khẽ nói:

- Tú Viễn?

Phúc Sinh vội đáp:

- Anh đang chờ em đây.

Xuân San bắt đầu bò tới, chui xuống dưới lòng án thờ, Phúc Sinh khi thấy Xuân San đã bò tới, không dám cho cô nhìn thấy mặt mình. Chỉ “ôi, ôi” mấy tiếng rồi ngò thấp xuống dưới hầm.

Xuân San nghe vậy, liền hốt hoảng hỏi:

- Sao vậy?

Phúc Sinh nói thật khẽ:

- Trượt chân!

Xuân San nghe nói vậy, cuống cuống tụt ngay xuống hầm, quờ quạng hỏi:

Tú Viễn, anh ở đâu  
đấy? Phúc Sinh đáp:

Cứ thẳng mà đi.

Xuân San mò mẫm đi thẳng về phía trước. Và rồi trong một lần vấp chân, đã thấy ngã thẳng vào ngực một người. Phúc Sinh ôm chầm ngay lấy Xuân San. Cả hai người bước ngay vào cuộc dâm dục đang bùng bùng như lửa cháy.

vì vậy có thơ rằng:

*Trong hầm, sầm sập trận mây mưa,*

*Còn vắng bên tai, tiếng hẹn thề.*

*Cửa Phật ngả nghiêng mùi sắc dục,*

*Nước nở tình hoài, Bái Nguyệt nghe.*

Hai người nhập cuộc mây mưa rất lâu, Phúc Sinh mới chịu dừng lại, nói với Xuân San:

- Anh đi tiểu.

Rồi đi ra, nói với Bái Nguyệt:

- Đến lượt anh rồi đấy.

Bái Nguyệt đang cuống cuống chờ đợi, nên chưa nghe hết câu, đã vội vàng mò mẫm đi vào...

Xuân San cứ tưởng là Tú Viễn lại trở lại. Và ngay ập tức Bái Nguyệt xông vào cuộc truy hoan.

Còn Phúc Sinh liền đi tới chỗ hồng của hòn gạch trong đại điện chùa trung, và đã nghe ngay thấy tiếng người hỗn loạn bên trên, biết ngay rằng đã đến giờ hành động, quả nhiên, đã có người tìm đến dưới gầm án thờ, và nói:

- Bên dưới này có cái hầm.

Nghe thấy vậy, Phúc Sinh vội vã quay trở lại chỗ Bái nguyệt và Xuân San đang vui cuộc mây mưa. Ở đó Xuân San nghe thấy có tiếng chân người đi tới, liền bảo:

- Tú Viễn, chạy nhanh đi, có người đến.

Nhưng ngay lúc đó, đã có một bàn chân, dẫm mạnh lên lưng Bái Nguyệt, Bái Nguyệt kêu to lên một tiếng nhưng không động cựa gì được nữa, và thân hình của Bái Nguyệt cũng đè chặt lên người Xuân San khiến cô cũng không động cựa gì được cả.

Xuân San vẫn cuống quýt kêu lên:

- Chạy nhanh đi.

Nhưng cả hai người đã bị Phúc Sinh dẫm lên người, nằm cứng đờ tại đó. Khi nhìn thấy bọn Thái Giám cầm đuốc đi tới, Phúc Sinh mới nhấc chân mình lên, dùng phép khinh công, chạy như bay ra cửa ngạch, xuống núi, ra roi ngựa, phóng như bay về Tướng Phủ.

Tên Thái Giám đầu sỏ sai những tên khác cạnh đó, trói gô cổ, giật cánh khuỷu Xuân San, và Bái Nguyệt lại.

Bái Nguyệt còn kêu:

- Không phải tôi... mà là Tú Viễn... không...

Bọn Thái Giám đâu có nghe lọt tai những lời như thế, chúng nhét ngay một nắm giẻ rách vào miệng Bái Nguyệt. Ngay lập tức, chúng khênh Xuân San và Bái Nguyệt ra khỏi hầm.

Xuân San chỉ còn có khóc vì biết rằng bản thân mình thế là chấm hết.

Tên Thái Giám đầu sỏ, cho khênh chiếc hòm lớn lại, cho quẳng cả hai người vào đấy, rồi bảo bọn Thái Giám đó khênh về.

Khi đó, thấy buổi lễ đã xong, mới cho gọi Tuyết Hương và Chu Liên lên thắp hương, rút thẻ, rồi rước thẻ về cung phục mệnh.

Còn nhà sư Bái Nguyệt bị đóng vào hòm mang đi, cả chùa, không một ai biết gì hết, bởi lẽ họ đã bịt thật kín đáo mọi tin tức về việc bắt bọn gian dân này. Ngay sau đó cả đoàn người ngựa lại thông dong về đại nội.

Rõ ràng rằng ba tên Thái Giám đi theo đoàn lễ kia, là đi để bắt bọn gian dân. Việc đó lần trước Lưu Toàn cũng đã bố trí đâu vào đấy cả rồi, nhưng không ngờ công việc lại hỏng cả, song lần này đã bắt được quả tang. Ba tên Thái Giám vừa về tới đại nội, liền đem việc mật bắt gian dân, báo cho Lưu Toàn biết, Lưu Toàn vội hỏi:

- Những ai biết việc này?

Ba tên Thái Giám nói một cách đầy hãnh diện:

Chỉ có ba người chúng

tôi! Lưu Toàn lại hỏi:

Chắc chắn ngàn vạn lần

chứ? Cả ba tên cùng đáp:

Chắc chắn ngàn vạn lần ạ!

Lưu Toàn thường ngay cho ba tên Thái Giám đó, dặn thêm chúng rằng đừng có cho thêm một ai biết chuyện, nhưng trong lòng Lưu Toàn lại hoàn toàn nghĩ khác.

Lưu Toàn biết rằng, một người cung nữ, có tình ý đi lãng nhãng với người khác, thì đó là việc lớn nhất trong cung cấm và không thể nào che giấu được, vì thế ngay hôm đó, Lưu Toàn đã báo cho Hoàng Hậu biết. Hoàng Hậu nghe xong, sững người, hỏi những ai biết việc đó. Lưu Toàn nói ba tên Thái Giám.

Hoàng Hậu bảo:

- Gọi ba tên đó tới đây.

Chỉ một lát sau, ba tên Thái Giám đã có mặt, Hoàng Hậu cho tất cả cung nữ ra khỏi phòng, rồi hỏi:

- Thế nào, sự việc ra sao, các anh nói cho rõ ràng.

Ba tên Thái Giám liền mỗi người nói một câu, nói rằng, sau khi đã đưa Xuân San vào trong đại điện đọc kinh thì một tên Thái Giám chợt nghe thấy trong đại điện có những tiếng động, mới ghé mắt qua khe cửa nhìn vào, thì chẳng còn thấy Xuân San đâu nữa. Sau đó bèn mở cửa đại điện, tìm thấy dưới gầm án thờ có một cái hầm, liền xuống hầm xem thì bắt đi Xuân San cùng một nhà sư tên là Bái Nguyệt đang nằm cùng một chỗ...

Cả ba tên nói lại rõ ràng minh bạch, từ đầu tới cuối.

Hoàng Hậu nghe xong. Hai hàm nghiêng chặt đến vỡ cả những chiếc răng trắng, nói:

Con Xuân San này đã phụ lại lòng tin nhiệm của ta với nó, thật là quá to gan, lớn mật... Nhưng Hoàng Hậu lại chẳng có chủ ý gì. Hay là hỏi Hoàng Thượng?

Lưu Toàn đáp: Sau khi thoái triều, Hoàng Thượng đã đi chơi vườn Viên Minh rồi. Hoàng Hậu lại càng chẳng biết tính sao, nên tạm cho ba tên Thái Giám lui ra, và cấm không được đem chuyện này nói với ai, nếu không thì sẽ rụng đầu!

Ba tên Thái Giám lui ra. Lưu Toàn nói với Hoàng Hậu:

Tốt nhất là ngay trong đêm nay cho truyền gọi Hòa Thân vào cung. Hoàng Hậu nghe xong, vội nói:

Đúng! Truyền gọi Hòa Thân vào cung!

Hòa Thân vẫn đợi ở nhà, vừa nghe nói nội cung truyền liền vào cung ngay trong đêm. Tại sao Hoàng Hậu lại cho gọi Hòa Thân? Bởi vì Hòa Thân còn kiêm chức Nội Vụ phủ Đại Thần, tức là đại quản gia của Hoàng Thượng, nên làm sao mà không truyền gọi Hòa Thân được.

Hoàng Hậu, Hòa Thân cùng Lưu Toàn cùng ngồi vào bàn bạc, Hoàng Hậu sợ Hoàng Thượng quở trách, bởi bà dễ dãi cho cung nữ xuất cung. Hòa Thân vợ ngay lấy việc vào người, bảo rằng để ngày mai mình sẽ tâu với Hoàng Thượng. Ba người bàn bạc việc này một lúc lâu nữa, rồi mới ra về.

Hôm sau, sau buổi chầu sáng, trong lúc vua Càn Long an định cho bãi chầu. Thái Giám bèn nói với vua Càn ông:

- Hòa đại nhân có việc mật cần bẩm tâu.

Vua Càn Long đợi cho các đại thần lui hết, rồi hỏi:

Hòa ái khanh, việc gì vậy? Hòa Thân đáp:

Bẩm tâu đức vạn tuế, có việc mật, không hay trong cung. Càn Long nghe thấy việc trong nhà, liền nói:

Đợi ở thư phòng phía nam.

Sau nửa canh giờ, vua Càn Long đi vào nam thư phòng, thấy Hòa Thân cùng Lưu Toàn đang

quỳ mọp trên mặt đất, bèn ngồi xuống cạnh bàn

sách, hỏi; - Có việc gì vậy?

Hòa Thân và Lưu Toàn bèn đem chuyện cung nữ Xuân San có chuyện gian tình với một nhà sư ở chùa Linh Giới nói lại một lượt.

Vua Càn Long không nghe thì thôi, nhưng nghe rồi thì ba máu, sáu cơn, giận dữ, bùng bùng quát:

San phẳng cái chùa dâm ô đó đi cho trẫm, còn Xuân San và Bái Nguyệt lập tức đánh chết bằng gậy.

Trong khi Hoàng Thượng đang trong cơn đại nộ, Lưu Toàn bèn nhẹ nhàng, khe khẽ cẩn thận nhắc tới tên của ba tên Thái Giám đi bắt kẻ gian tà, rồi nói:

Tuy rằng chúng đi bắt bọn gian tà, nhưng chúng lại nhìn thấy cung nữ khóa thân, và để nguyên như thế bắt bỏ vào hòm...

Càn Long cướp lời:

- Chém!

Lưu Toàn an tâm, và nghĩ rằng thế là đã diệt được nhân chứng.

Càn Long trợn mắt hỏi Hòa Thân:

Hòa Thân! Người đã biết tội

chưa? Hòa Thân tặc:

Nô tài đáng chết.

Càn Long nói:

Nhà người mang danh là Nội Vụ phủ đại thần, nay để xảy ra chuyện như thế, nhà người còn nói gì nữa đây?

Hòa Thân nghĩ bụng: Tôi làm Nội vụ phủ đại thần, nhưng đâu có được quản cung nữ! Nhưng biết trả lời ra sao đây? Nên chỉ biết nói:

- Nô tài có tội.

Càn Long nghe xong quát lớn:

Viết chỉ đi: Cách chức Nội vụ phủ đại thần của Hòa thân, đình chỉ bổng lộc nửa năm. Nói xong như thế, Càn Long mới bớt được ít nhiều cơn giận dữ.

Lưu Toàn thấy thời cơ đã đến, liền nói:

Tuyệt Hương và Chu Liên là hai cung nữ đi cùng, nhưng họ hoàn toàn trong sạch vô tội, song từ nay về sau không còn thấy Xuân San nữa, sợ họ lảm lời, đưa chuyện.

Càn Long cũng chẳng thèm nghĩ ngợi gì thêm, nói:

- Đuổi ra khỏi cung cấm!

Lưu Toàn, trong lòng vui như mở cờ, nghĩ bụng: Câu nói này của vua Càn Long, đúng là đáng giá hai triệu lạng bạc đây.

Vua Càn Long thấy đã hết việc, bèn vờ xuống bàn sách, rồi quay người đi ra.

Lưu Toàn và Hòa Thân nhìn nhau, và cùng mỉm cười gian xảo.

Lưu Toàn sau khi lĩnh chỉ, liền sai đội hành hình của Thái Giám, lần lượt đưa ba tên Thái Giám, đã đi bắt xe gian dâm, ra sau chuồng ngựa chém hết. Sau đó, lại xem người tới kho cỏ của chuồng ngựa, bới cỏ, lòi Xuân san vẫn bị trói gô cổ, giật cánh khuỷu từ trong đó ra. Thương thay, cung nữ Xuân San vẫn nguyên thân thể trần truồng, Lưu Toàn bèn vớt cho một chiếc chăn ngựa rách, rồi hèo gậy quật xuống như mưa, Xuân San đã bị nhét giẻ vào miệng nên đã chết bất đắc kỳ tử, không kêu đi một tiếng nào. Sau đó, lại lòi Bái Nguyệt ra, thân thể Bái Nguyệt cũng vẫn trần truồng như cũ, lúc đầu y vẫn tưởng là sẽ hỏi cung nhưng sau thấy xung quanh vấy đầy máu, liền hiểu ra tất cả, nhưng khi hiểu biết ra được, đã là quá muộn rồi. Miệng bị nhét chặt, và chỉ trong chốc lát Bái Nguyệt đã bị đánh chết tươi.

Lại nói về Tuyết Hương và Chu Liên, kể từ khi ở chùa về, trong lòng đăm buồn chán, hỏi nhau:

- Sao chẳng thấy chị Xuân San đâu?

Nhưng cũng không dám hỏi. Cả đêm im ắng, sáng hôm sau trở dậy, đã thấy ngay hình như trong cung có điều gì ngờ ngợ, khác lạ, cứ như sắp có đại họa giáng xuống đầu vậy.

Ăn cơm trưa xong, liền đi ngủ trưa ngay. Ngủ dậy, trời cũng đã xế chiều rồi. Hai người bèn ngồi trong phòng đánh cờ song lục. Đột nhiên, bên ngoài cửa chợt có tiếng chân bước tới, mở cửa sổ ra nhìn, thấy Lưu Toàn và cả một đoàn Thái Giám, đang đứng ở giữa sân, nhìn thấy hai người, họ hô to:

- Tuyết Hương, Chu Liên lĩnh chỉ!

Hai người hoảng hốt vội chạy ngay ra cửa, quỳ ngay xuống trước sân.

Lưu Toàn bèn vòng tay nói:

- Đuổi ra khỏi cung cấm!

Ngay lúc đó, Tuyết Hương và Chu Liên cũng không biết được mình đã có những sai sót gì, liền ôm lấy nhau nà khóc.

Lưu toàn giận dữ, độc địa nói:

- Còn khóc nữa, tính mệnh khó bảo toàn đấy.

Thực tình hai người chỉ cảm thấy hôm nay mọi cái thế là hỏng hết rồi, nên không dám khóc nữa. Ngay lập tức, mọi thứ quần áo, trang sức đều bị lột bỏ hết lại. Thái Giám đưa vào hai bộ quần áo đàn bà thường dân, đổi lấy mọi thứ. Hai người nước mắt giàn giụa. Bước lên một chiếc kiệu nhỏ, rồi bọn Thái Giám khênh ra khỏi cửa phần Vũ, liền vén rèm, đuổi xuống.

Hai cô con gái đứng giữa đường phố, trong lòng chát chua, cay đắng không biết nhường nào, nhưng lại sợ bọn trong cung sinh thêm chuyện đa đoan, nên vội vã đi một đoạn đường theo hướng Tây, rồi mới thở phào nhẹ nhõm được. Họ nghĩ, bây giờ biết đi về đâu đây? Về nhà thì nhà xa xôi tận Giang Nam, làm sao mà có thể lần mò về tới nơi cho được. Nghĩ quẩn nghĩ quanh, ngày đến tiền bữa ăn tối còn không có, thế là hai cô bắt đầu khóc ròng.

Giữa lúc đó có một chiếc kiệu đi tới. Người lĩnh đội ló là ai vậy? Chính là Phúc Sinh, hán sớm đã đến đợi chờ Tuyết Hương và Chu Liên ở đây rồi. Chỉ đợi đến lúc họ khóc lóc ở đây hán mới sai đưa kiệu tới. Phúc Sinh đi tới nói:

- Lên kiệu ngay!

Hai cô gái hốt hoảng, đâu dám bước lên.

Phúc Sinh lại nói:

- Đây là kế sách!

Hai cô con gái như rơi vào trong đám mây mù, và Phúc Sinh đã tống luôn hai cô vào kiệu, vung tay một cái, chiếc kiệu chạy như bay về Hòa Phủ.

Ngay trong đêm hôm đó, Hòa Thân đã hưởng thụ luôn cả hai cô cung nữ, một cách vô cùng khoái trá.

Chính là:

*Lòng dạ Hòa Thân thực bất lương.*

*Đểu cáng, gian tà, lộn kỹ cương.*

*Quyết chẳng buông tha nàng cung nữ,*

*Thế gian nguyên rũa lại khinh nhờn.*

# Hồi Thứ Hai Mười Mốt

**Tết Trung Thu, Lưu Dung ngâm thơ**

**Lễ đính hôn, Kỷ Hà thệ ước.**

Trong Tết Trung thu năm ấy, tất cả mọi người trong Lưu phủ đều bận rộn cho cái tết này. Vợ Lưu Dung, bà Lâm Đại Gia là người chu đáo, nhanh nhẹn, là sai phái Kỷ Hà cùng những a hoàn khác trong nhà chuẩn bị bàn tiệc. Quả tươi, quả khô cùng các thứ đồ nguội khác, những thứ gì cần có đều có đủ. Lưu Dung bận bịu bao công việc ở bên ngoài cũng khó có được một ngày nhàn rỗi như thế. Ông cùng với Văn Thừa đang ngồi đánh cờ ở sân. Những người châu rìa xúm quanh xem cờ, nhưng chẳng ai dám nói gì.

Ngôi nhà của họ Lưu xây dựng ở đầu phía Tây ngõ Lưu thị (Chợ Lừa). Nhà cửa cũng chẳng lấy gì làm sang trọng, nhưng cao ráo, sáng sủa, đàng hoàng, giữa sân có một cây ngô đồng cổ thụ, cành lá rườm rà tán rợp màu xanh, cây đã được trồng từ đời các cụ tổ của Lưu Dung.

Dưới bóng cây cổ thụ ấy, Lưu Dung vừa nhấm nháp chén trà ngon, vừa xem đường đi nước bước của Văn Thừa, ông cảm thấy Văn Thừa là một chàng trai thông minh, chỉ có điều chữ nghĩa còn ít. Ông còn nghĩ tới việc riêng của Văn Thừa và Kỷ Hà, ông cũng đã từng trông thấy Văn Thừa và Kỷ Hà đầu mày cuối mắt với nhau, song cũng có phần trong sáng, nhưng thời cơ còn chưa chín nên Văn Thừa cũng còn chưa dám ngỏ lời.

Dù là nhà lớn năm gian khang trang, thì dưới bậc thềm vẫn còn có những ngọn cỏ xanh, và đâu đó vẫn còn tiếng rì rả của giun dế... Thấy thế cờ của Lưu Dung mạnh hẳn lên, những người châu rìa đều tấm tắc khen, nhưng cũng có người lo cho thế cờ của Văn Thừa mà buột miệng nói:

- Cảnh giác!

Lưu Dung cười, rồi thuận miệng hỏi:

Có gì mà cảnh giác!

Người đó cũng cười:

Cảnh giác cũng không thừa.

Lưu Dung lộ sự vui vẻ ít khi thấy:

Một chiêu này cũng đủ để Văn Thừa no đến mấy ngày, đúng thế không? Văn Thừa đành chỉ gật đầu:

Nước cờ này hiểm quá, thật đúng là đại trượng phu.

Lưu Dung cười to một cách vô cùng thoải mái:

Chỉ có một nước cờ con, sao lại gọi là đại trượng phu!

Đại trượng phu tức là đại trượng phu mà, nếu không, người ta đã chẳng viết như thế. Lưu Dung nghe xong, chợt nghiêm lại, hỏi:

Văn Thừa, ta hỏi anh: Thế nào gọi là đại trượng phu?

Văn Thừa tắc tịt, vì chẳng hiểu ý tứ trong câu hỏi ra sao nên đã ngẩng đầu lên, nhìn những



người xung quanh, ngỡ ngẩn chẳng hiểu gì.

Lưu Dung nói:

Lại lịch của cái từ đại trượng phu ấy vốn có tự lâu đời. Chỉ có điều là, vào thừa ban sơ, nó chẳng có liên quan gì tới con người cả.

Nhiều người không hiểu, hỏi:

Tại sao lại thế

Lưu Dung đáp:

Trượng phu, chẳng qua chỉ là dùng vào việc cân đong đo đếm mà thôi. Lưu Tích người đời Minh đã viết trong “Phi tuyết lục” rằng: Cái mà người đời gọi là trượng phu, theo quy chế của đời nhà Chu, lấy tám tác làm một thước, mười thước làm một trượng, người cao tám thước, thì gọi là trượng phu. Lại như trong “Thuyết văn giải tự”, cũng có những ghi chép tương tự: “Phu, tức là trượng phu vậy, thêm chữ đại vào nữa, tức là to lớn vậy. Theo quy chế đời nhà Chu, lấy tám tác làm một thước, mười thước làm một trượng, người cao tám thước, gọi là trượng phu...!”

Nói tới đây Lưu Dung ngừng lại, nhìn Văn Thừa hỏi:

Hiểu chưa? Văn Thừa?

Văn Thừa không nói năng gì.

Lưu Dung cũng biết rằng, đến đây là nên thôi. Ông cười cười, vuốt râu và vui ngâm. Những người xung quanh đều tán thưởng, khen ngợi cách giải thích của Lưu Dung.

Lưu Dung phớt lờ, không nghe.

Một lát sau, Lưu Dung thấy những nước cờ của Văn Thừa còn non kém, hờ hênh, ông bèn nói với Văn Thừa:

Văn Thừa ơi, ta làm một bài thơ vịnh cờ tướng đi.

Văn Thừa và mọi người nghe xong đều rất vui mừng.

Văn Thừa cũng biết rằng cờ mình chẳng bao giờ thắng được cờ của Lưu Dung, nên ngẩng đầu lên nói:

- Đại nhân, xin đọc câu đầu đi...

Những người xung quanh cũng nhất tề thúc giục.

Nhưng thấy Lưu Dung cứ bình thản như không, rồi chỉ vào, bàn cờ” đọc:

*Cách sông đỏ trắng, rất rạch ròi.*

*Bầy trận hai bên nhập cuộc chơi.*

(Cách hà, sán lạn, hỏa đồ phân,

Cuộc thế phương viên liệt trận vân).

Lưu Dung nói xong đâm một nước tốt:

*Chỉ tiến không lùi, duy có tốt,*

*Ẩn thân, mình tướng chẳng ra ngoài.*

(Nhất khứ vô hoàn duy tốt ngũ  
Thâm tàng bất xuất thị tướng quân).

Lưu Dung lại nhắc con pháo lên:

*Tung xe, hãm trận khôn ngăn chặn,*

*Bay pháo công thành, khôn tả tội.*

*Sĩ cũng nhẹ nhàng nghênh chiến mã*

(xung xa trì đột thực nan ngự,

Phi pháp bình lãng cánh dật quân,

Sĩ giã phiên phiên phi hãn mã).

Lưu Dung đưa con pháo vào án tướng của Văn Thừa. Văn Thừa thua.

*Còn xem tướng ấy giỏi hay tồi.*

(Giã tùy bí tướng lục trung cần).

Mọi người nghe xong, lại tán thưởng một trận. Lưu Dung cười, đẩy vào bàn cờ một cái, hỏi:

- Nào ai nữa?

Thấy chẳng người nào đáp lại, liền nói:

Ta nói chuyện chơi vậy nhá? Mọi

người đồng thanh tán thưởng.

Tất cả ngồi quây cả lại. Lưu Dung nhìn trăng treo lên bầu trời, bèn nói:

Trước hết tôi hãy kể cho các người nghe một câu chuyện. Mọi người nghe vậy, liền xúm quanh ngồi sát vào với Lưu Dung. Sau đó Lưu Dung liền kể cho mọi người nghe một câu chuyện: “Bao công dùng mưu trí phá một kỳ án”.

Chuyện kể rằng: Có một lần Bao Chửng đi xem xét dân tình, ngẫu nhiên nghe được một vụ án kỳ lạ:

Vợ chồng nhà họ Từ chỉ sinh được mỗi một mụn con trai, và cưới vợ cho anh ta, vào cái đêm động phòng, cô dâu nói với chú rể: “Thiếp ra cho chàng một vé đối, nếu chàng không đối được thì không được phép nhập phòng.”

Nói xong liền đọc ngay:

*Điểm đăng, đăng các, các công thư*

(Đốt đèn, lên gác, đọc các sách)

Chú rể nghĩ khôn nghĩ khổ mà vẫn không sao đối được đành nhịn nhục đi đến trường học.

Hôm sau, cô dâu thấy chú rể buồn rười rượi, nên hỏi: “Chàng làm sao mà buồn bã vậy? “.

Chú rể đáp: “Vì vẫn không sao đối được vé đối của nàng! “. Cô dâu nói: “Đêm qua, chàng đã đối được rồi đấy thôi! “. Chú rể lập tức đáp: “Đêm qua, tôi về nhà lúc nào, mà bảo đối câu đối? “...

Cô dâu nghe nói vậy, biết rằng mình đã bị hiếp dâm, thấy xấu hổ, nhục nhã quá, bèn treo cổ tự tử chết.

Cô dâu chết, chú rể bị bắt giam vào ngục, một anh chàng thư sinh yếu ớt, làm sao chịu đựng nổi những cuộc tra tấn của một ông quan hồ đồ, xét xử tùy tiện? Bị mớm cung, ép buộc phải nhận tội. Bị xử tử hình, và sẽ đem chém, vào sau mùa thu. Vợ chồng ông lão Từ vì quá uất ức, đều nhảy xuống sông chết cả.

Bao Công nghe được vụ án kỳ lạ đó, cũng thấy rất đau lòng, âm thầm, nghĩ ngợi: Kẻ nào đã gây ra cái chết oan uổng cho cô dâu này? Muốn phá cái án này, trước hết phải đối được vé thách đối của cô dâu kia. Đêm khuya tĩnh lặng, Bao Công cứ bước đi bước lại, loanh quanh trong sân, suy nghĩ mông lung, sau đó gọi người theo hầu vác ra sân một chiếc ghế bành. Ngồi đó, ông lại tiếp tục suy đi nghĩ lại, chợt Bao Công cười lên hát sức vui mừng, ông nói một mình:

- Đây rồi, đây rồi! Đúng là vé đáp đây rồi!

*Di ỷ, ỷ đồng, đồng thương nguyệt (1)*

(Vác ghế, ngồi ghế tựa cây ngô đồng, cùng ngắm trăng)

Khi đã đối được vé thách, thì cách thức phá án cũng đã có. Trời sáng, Bao Công tới huyện nha hạ lệnh cho quan huyện dán bố cáo:

“Nay muốn tuyển chọn một số nhân sĩ có tài trong bản địa, đưa về kinh làm quan. Chỉ tuyển chọn những người đối được vé thách đối sau đây:

Điểm đăng đăng các các công thư “.

Bảng treo chẳng được bao lâu, đã có một thư sinh tìm đến, với đầy niềm tin rằng mình sẽ giật được giải.

Anh ta đến bái kiến Bao Công và nói:

Tiểu sinh xin theo đại nhân về

kinh! Bao Công hỏi:

Vậy anh có đối được vé đối đó không?

Anh thư sinh trầm tư một lát rồi nói:

Có thể đối được, có điều, cái chữ “thư” kia là vắn bằng, nên chính nó phải là vé đối lại thì đúng hơn, cho nên buộc tiểu sinh phải đối lại bằng vắn trắc. Có thể đối: “Di ỷ, ỷ đồng, đồng thương nguyệt”.

Bao Công nghe xong, cười nhạt, rồi đập miếng gỗ lệnh xuống bàn, quát lớn:

- Bắt lấy hắn cho ta!

Chàng thư sinh sợ đến lạc phách kinh hồn, và bị trói nghiền ngay lại. Anh ta chẳng hiểu tại sao, bèn quỳ ngay xuống, kêu lên:

- Oan uổng quá!

Bao Công nghiêm giọng nói:

- Còn oan uổng nỗi gì? Lòng dạ mi đen tối, lừa lúc đêm tối, vào gian dâm với vợ người ta,

hủy hoại mấy mạng người mà còn là oan uổng sao? Tả hữu đâu, tra khảo!

Anh thư sinh thấy công việc đã bị bại lộ, sợ hết hồn, quỳ ngay xuống van xin:

Tiểu nhân xin khai!

Anh thư sinh khai rằng:

Hôm đó, chú rể đến trường nói: “Cô dâu ra một vế thách đối, mà không đối được, nên đành phải đến trường ngủ vậy”. Kể tiểu nhân này, nhân lúc đêm tối, lén tới buồng cô dâu, đối được câu đối trên, trong khi cô dâu không phân biệt được thực giả thế nào, nên vào động phòng với cô dâu như chú rể thật.

Ngay tại công đường, Bao Công bắt tội phạm ký nhận lời khai, rồi lập tức tống vào ngục tử hình, đồng thời hạ lệnh thả ngay chú rể bị bắt oan uổng kia ra.

Mọi người nghe xong đều thở phào nhẹ nhõm, đồng thời rất khâm phục kiến thức uyên thâm của Lưu Dung...

Lúc đó, Lâm đại gia vợ Lưu Dung đã gọi mọi người đi “phá cỗ”. Mọi người hào hứng kéo nhau vào bàn tiệc.

Trong lúc ăn tiệc, có người hỏi Lưu Dung:

Lưu đại nhân, có nên tiếp tục làm câu đối với nhau nữa không? Lưu Dung đáp:

Nên?

Tất cả mọi người đều cười vui reo hò.

Lưu Dung nói:

Tôi ra vế thách, mọi người sẽ làm vế đối, nếu đối được, tôi phải uống một cốc rượu. Tưởng Kỳ thô thiển can:

Xin Lưu đại nhân đừng quá chén.

Lưu Dung cười, đáp:

- Vớ vẩn.

Lưu Dung đọc:

Tam quang nhật nguyệt tinh (Ba nguồn sáng: Trời, trăng, sao).

Tưởng Kỳ nghĩ ngợi một lát rồi đáp:

Tôi biết rồi: “Tứ sinh ngư dương mã” (Bốn vật nuôi: bò, dê, ngựa). Mọi người cười ồ, nói:

Đã nói là bốn vật nuôi, mà chỉ có bò, dê, ngựa, thế mới là ba! Tưởng Kỳ đáp:

Còn lừa nữa!

Mọi người lại cười ồ thêm một phen. Có người cười đến gập cả lưng, không nhóm dậy được.

Lúc này Văn Thừa suy nghĩ rất mông lung.

Lại có người đối:

Ngũ Nhạc sơn khứu linh (Ngũ Nhạc Sơn: gò, đồng, núi). Lưu Dung nghe xong bèn nói:

Giỏi, đối thế mới là đối chứ!

Người đó tỏ vẻ thẹn thò, vì không biết Lưu Dung khen mình thực hay không muốn bắt bẻ mình.

Văn Thừa lúc đó, suy nghĩ cũng đã kỹ, bởi nghĩ đến việc hàng ngày Lưu Dung vẫn hay ngâm vịnh Kinh Thi, vì mới ngày hôm qua, ông còn nói với Văn Thừa rằng: Kinh Thi có phần Phong, phần Nhã, phần Tụng. Cho nên xin đối. Văn Thừa nói:

Con xin đối thế này: Thi Kinh: Phong Nhã Tụng (Kinh Thi: Phong, Nhã, Tụng). Vế đối vừa buột ra khỏi miệng, Lưu Dung đã đứng dậy, nói:

Văn Thừa ơi là Văn Thừa. Anh thật là thông minh tuyệt đỉnh Tôi sẽ uống liền bốn cốc mừng anh.

Nói xong, liền tiếp rót bốn cốc rượu, uống cạn từng cốc một.

Khi ngồi xuống, ông nói với Văn Thừa êm như ru:

Văn Thừa ơi, vế đối này của anh, chỉ cần chữa một chữ thôi, nó sẽ thành rất tuyệt vời, nên đối là: “Tứ Thi: phong, Nhã, Tụng”. Bởi vì “nhã” lại chia thành “Đại Nhã” và “Tiểu Nhã”...

Tất cả mọi người nhìn Văn Thừa một cách đầy thán phục, khiến Văn Thừa đỏ cả mặt.

Tưởng Kỳ đứng lên, nói:

- Tôi xin có một bức hoành...

Mọi người liền thúc giục đọc ngay xem hay dở thế nào.

Tưởng Kỳ đọc:

- “Nguyệt bính dương không” (Bánh nguyệt – bánh Trưng thu - trên không).

Hớp rượu Lưu Dung còn đang ngậm trong miệng chưa kịp nuốt, đã phì hết cả ra ngoài. Kỳ Hà vội lấy khăn đưa lên. Lâm đại gia cũng vui, cười đến chảy nước mắt. Và tất cả mọi người đều vui vẻ, đùa cợt đến nỗi trời.

Rượu vào lời ra, câu chuyện của mọi người lại chuyển sang những tin tức xã hội. Có người đã phê phán những tệ nạn trong triều...

Tưởng Kỳ đứng dậy nói:

- Tôi xin kể cho mọi người nghe, về một người, vào hồi còn trẻ...

Mọi người đều rất lấy làm lạ rằng: Tại sao hôm nay Tưởng Kỳ lại hăng tiết, bông bột như thế, và rượu cũng uống một cách rất thoải mái...

Tưởng Kỳ bèn nói:

Chuyện kể rằng, có một hôm, có một vị tướng quân, đem theo vệ binh, để đến một ngôi chùa tháp hương làm lễ, quân hầu đã chuẩn bị xa mã rất đầy đủ. Vị tướng quân đó khuệnh khoáng nghênh ngang ra khỏi phủ, bọn vệ binh rầm rập theo sát phía sau, khi vị tướng quân bước lên xe, tên vệ binh vội vã vén rèm. Vị tướng quân, cúi người để lên xe, bất ngờ phì ra một cái rắm thật kêu. Những người theo hầu bên xe, bất chợt đều phì cười. Nhưng rồi ngay lập tức câm luôn miệng lại, và toát hết mồ hôi, bởi không biết rồi đại họa sẽ giáng xuống lúc nào. Vị tướng quân nghe tiếng cười, xấu hổ đỏ bừng mặt, đỏ xong lại trắng bạc ra, rất bực bội nhưng không dám gắt gỏng. Giữa lúc đó có một tên vệ binh quỳ xuống nói:

Tiểu nhân vô lễ đánh rắm, xin tướng quân đại nhân đại xá cho!

Những người hầu bên xe, hết nhìn vị tướng quân, lại nhìn tên vệ binh, cứ nghĩ rằng mình đã hiểu lầm vị tướng quân của mình, nên đều cúi hết đầu xuống. Song vị tướng quân kia biết rất rõ rằng “cái đó” là của mình, mình đánh ra, nhưng tên vệ binh lại chủ động công nhận là của nó, làm cho mình đỡ bị ngượng đây và nghĩ bụng: “Thằng ôn con này rất thông minh đây”. Và chẳng bao lâu sau, tên vệ binh kia đã được đề bạt, thăng cấp.

Mọi người nghe xong, đều cảm thấy là lạ...

Lúc đó Tưởng Kỳ đột ngột hỏi:

- Các vị có biết tên vệ binh ấy là ai không?

Nói xong, Tưởng Kỳ liền cười lên sảng sặc. Lưu Dung cứ nghĩ rằng Tưởng Kỳ kể chuyện về một người quen nào đó của anh ta, nên cũng chẳng chú ý bao nhiêu. Không ngờ Tưởng Kỳ đã nói:

Cái tên vệ binh đó chính là đương triều Tế tướng Hòa

Thân. Lưu Dung nghe xong, bèn quát:

Tưởng Kỳ, láo lếu!

Tưởng Kỳ nhấp một hớp rượu, rồi nói:

Đúng như thế mà, chính A Thất nói với

con. Lưu Dung tức giận thực sự:

Bậy bạ

Mọi người liền bảo Tưởng Kỳ nhận tội, xin lỗi. Tưởng Kỳ biết rằng, xưa nay, Lưu Dung không bao giờ dung túng cho người dưới quyền mình bàn bạc lằng nhằng về công việc của triều chính, triều thần. Tưởng ấy biết mình đã phạm sai lầm, liền đứng dậy, nói:

Thưa Lưu đại nhân, con đã phạm sai lầm, từ nay về sau con không dám nói như thế nữa. Nói xong, lại quay mặt về phía mọi người làm lễ nói:

Thưa quý vị thân hữu, các bạn đều biết Tưởng Kỳ tôi vốn là một con người thô lỗ, mong sao những lời nói của tôi hôm nay, không lọt ra ngoài.

Nói xong, đứng ngay cán tàn ra đó.

Lưu Dung thấy thái độ của Tưởng Kỳ thành khẩn, hơn nữa lại chuếch choáng có chút hơi

men, bèn nói:

Từ nay về sau phải cẩn  
thận. Tường Kỳ nói:

Thưa vâng.

Lưu Dung quay ra nói với tất cả mọi người:

- Kể cả các người nữa!

Tất cả mọi người đều gật đầu.

Lâm đại gia, vợ Lưu Dung, thấy không khí vui, có phần bị giảm sút, liền bẻ sang chuyện khác, và bầu không khí vui vẻ thân mật lại dần dần được khôi phục, và cuộc rượu cũng được bắt đầu trở lại...

Văn Thừa vốn từ lâu đã thương mến Kỷ Hà, nên cặp mắt hầu như chẳng lúc nào rời khỏi cô. Kỷ Hà cũng biết tấm lòng của Văn Thừa dành cho mình, nên cũng đưa mắt tỏ tình.

Rượu uống cũng đã nhiều, Kỷ Hà thấy khó mà chịu đựng nổi cặp mắt thèm khát của Văn Thừa, nên nhẹ nhàng đứng dậy, rời khỏi bàn tiệc, đi lấy thêm rượu. Văn Thừa cũng từ từ rời khỏi chỗ ngồi của mình, và thấy mọi người còn đang mải mê với những chén rượu ngon, chẳng chú ý gì đến mình, nên bỏ hẳn đó, chạy theo Kỷ Hà xuống sân sau.

Lại nói về việc Lâm đại gia, vợ Lưu Dung cùng ngồi uống rượu với mọi người, và cùng chuyện trò thân mật. Bất chợt lại trông thấy Văn Thừa đi xuống sân sau, nhưng mà cũng chẳng để ý gì. Lâm đại gia là một người vợ vô cùng hiền thực, tốt bụng. Bà thấy mọi người uống nhiều rượu, liền nghĩ rằng, mình phải đi lấy thêm rượu mới phải để tránh cho mọi người phải đòi hỏi. Nên quay người định sai Kỷ Hà đi lấy thêm rượu, nhìn lại, lại chẳng thấy Văn Thừa đâu, bất chợt bà lại nhớ tới việc thấy Văn Thừa đi xuống sân sau, và đột nhiên bà đã hiểu được ra một điều gì đó. Bà ngồi đó suy nghĩ một mình: Biết đâu họ lại chẳng đang gặp gỡ nhau ở sân sau, tốt nhất là bây giờ ta cứ đi xuống đó, rồi nhân được ngày lành tháng tốt hôm nay, thúc đẩy cho xong hẳn chuyện này đi. Nếu không, Lưu Dung cứ suốt ngày bận bịu công việc ở bên ngoài, sợ rằng chẳng còn thì giờ đâu mà nghĩ tới chuyện này cho chúng. Bà vẫn cứ ngồi nguyên tại đó, nghĩ đi nghĩ lại mãi về một chuyện này, và cảm thấy như thế cũng là được, cho nên đứng dậy, quyết định đi xuống sân sau.

Văn Thừa theo Kỷ Hà ra sân sau. Kỷ Hà cũng biết rằng Văn Thừa đi theo mình, nên trống ngực đập thình thình, và mặt đỏ bừng bừng lên.

Đột nhiên cô nghe thấy Văn Thừa gọi:

- Kỷ Hà!

Cô không thể không dừng chân lại.

Cô nói trong sự luống cuống đến tột độ:

Em đi lấy rượu, anh theo đến đây làm gì  
vậy? Văn Thừa nói:

Hôm nay trời đẹp trăng trong, anh thấy em xinh đẹp hơn ngày thường rất nhiều.  
Em xinh đẹp như cô Hằng Nga trong cung trăng vậy.

Kỷ Hà nói:

Đừng có nói lảng nhãng, đi theo Tể tướng, học đòi được mấy câu thơ mà cũng ra bộ văn chương.

Văn Thừa nói:

Kỷ Hà, nào em hãy quay mặt lại đây, cho anh đã nhìn ngắm em một chút nào. Tim Kỷ Hà càng đập dồn dập hơn, đầu có chịu ngoảnh lại. Và nói:

Ngày nào chẳng nhìn thấy, mà còn nhìn nhìn, ngắm ngắm cái gì nữa.

Văn Thừa cũng cố nén tình cảm căng thẳng, dồn dập của mình, nói:

Hôm nay ngắm nhìn hoàn toàn khác với thường ngày ngắm nhìn đấy, hôm nay trắng trong, cảnh đẹp. Kỷ Hà, anh muốn hỏi em một việc, nhất định em phải trả lời anh đấy.

Kỷ Hà càng bối rối hơn, nói:

Có gì mà phải trả lời với trả miếng. Cái gì mà phải trả lời. Cái gì mà không phải trả lời nào?

Văn Thừa tiến lên một bước:

Kỷ Hà, em có... mến anh

không? Kỷ Hà đáp:

Anh thật là ăn nói hồ đồ. Tôi sẽ bẩm với phu nhân, để rồi nói với ông trị cho anh một trận.

Văn Thừa nói:

Ông với bà đều là người hiền lành, tốt bụng cả, chỉ cần hai đứa mình tốt đẹp với nhau thì ông bà cũng vui lòng thôi.

Kỷ Hà chẳng còn biết nói thêm gì nữa, chỉ nói:

- Để em đi lấy rượu!

Nói thế, nhưng trong lòng đâu có nghĩ tới rượu, cho nên chẳng bước đi được bước nào, mà lại quay người chạy lên sân trước. Nhưng Kỷ Hà vừa quay người thì Lâm đại gia lại bắt gặp. Xấu hổ quá, chỉ biết cúi đầu bỏ chạy. nhưng Lâm đại gia lại người rất rộng bụng, bà liền dang hai tay ra, ôm lấy Kỷ Hà, nói:

- Kỷ Hà, đi lấy rượu đã chứ!

Kỷ Hà đành lại phải quay người, đi lấy rượu. Văn thừa đứng trơ tại đó, trông như một thằng ngốc.

Đợi đến khi Kỷ Hà đã đi lấy rượu về. Lâm đại gia mới đi cùng Kỷ Hà trở về sân trước.

Bữa rượu uống tới tận đầu canh, mọi người mới giải tán ra về. Lưu Dung cũng đã cảm thấy mệt, bèn gọi Văn thừa và Tường Kỳ bảo họ cùng đi nghỉ. Văn Thừa và Tường Kỳ đều vâng lời ra về. Lúc ấy Lâm đại gia mới nói:

Văn Thừa hãy nán lại, còn Tường Kỳ cứ đi về đi, ta có chuyện cần bàn với

Văn Thừa. Lưu Dung cũng chẳng biết đó là chuyện gì, bèn nói:



Trời cũng đã khuya rồi, đi nghỉ cả đi

thôi. Lâm đại gia nói:

Còn sớm chán. Nói dài, không hết chuyện, nói ngắn, chỉ một câu.

Lưu Dung lại càng mờ mịt chẳng hiểu ra sao. Lúc đó Lâm đại gia bảo Văn Thừa hãy tạm đi ra ngoài một lúc bèn đem chuyện gã Kỷ Hà cho Văn Thừa ra nói rất tường tận với Lưu Dung.

Việc này, Lưu Dung cũng đã sớm nghĩ tới rồi, làm sao có chuyện không đồng ý được. Nên ngay lập tức cả hai vợ chồng cho gọi cả Kỷ Hà lẫn Văn Thừa vào.

Lưu Dung nói trước:

Văn Thừa, Kỷ Hà, hai con, đúng là nhất kiến chung tình cùng thương mến lẫn nhau, tình ý không phải là không có. Ta cũng đã có những quan sát của ta, nhưng lại chưa có dịp nào để nói. Hôm nay nhân ngày Trung thu tiết đẹp, gió tuế thoáng thông, trăng trong trời sáng ta hỏi hai con, có đồng ý hay không đồng ý kết tóc xe tơ bách niên giai lão với nhau? Văn Thừa, anh nói trước đi!

Văn Thừa nói ngay:

Thịnh tình, thịnh ý của đại nhân, con xin tuân mệnh. Lưu Dung cười hỏi nữa:

Kỷ Hà ý con thế nào?

Mặt Kỷ Hà sớm đã đỏ bừng bừng, quay mặt nhìn đi.

Lâm đại gia nói:

Kỷ Hà nói đi chứ!

Kỷ Hà cúi đầu nói:

Mọi việc con hoàn toàn xin nghe lời đại nhân sắp đặt chỉ bảo. Lưu Dung nói:

Chung thân đại sự, con phải nói rõ ý kiến của mình. Nếu không, từ là không đồng ý mất rồi.

Kỷ Hà chẳng còn cách nào khác, đành chỉ còn biết gật đầu.

Lưu Dung và Lâm đại gia vô cùng mừng rỡ cùng đưa mắt nhìn nhau.

Lưu Dung bèn nói:

- Thế là tốt. Bay đâu, mang lò hương lại đây.

Chỉ một lát sau, bọn a hoàn đã mang hương tới, đưa cho Văn Thừa và Kỷ Hà.

Lưu Dung nói:

Hôm nay là ngày hai con bách niên hợp hảo. Hai con hãy châm hương, thề nguyện với nhau đi. Nhìn vàng nắng sáng mà bày tỏ tấm lòng mình, và coi như việc trăm năm đã quyết định xong.

Văn Thừa chiêm hương, nhìn lên vàng trăng sáng mà thề:

Tôi, Văn Thừa, xin nguyện kết tóc xe tơ với Kỹ Hà cô nương. Trước nay, tôi vẫn có lòng hâm mộ, một dạ yêu hương, đêm ngày ao ước. Nay được vợ chồng Tể tướng đứng ra làm chủ, xe duyên cho, tấm lòng trung thành được thổ lộ, Văn Thừa xin đượ cảm tạ ân đức của ông bà Tể tướng. Tôi xin thề từ vàng trăng sáng rằng: Uyên ương thành đôi, vĩnh viễn yêu thương nhau.

Lưu Dung liên tiếp gật gật đầu. Lâm đại gia cũng vô cùng cảm động.

Kỹ Hà chiêm hương, thề với vàng trăng sáng:

Nay đội ơn Tể tướng cùng phu nhân đứng ra làm chủ, tác thành, Kỹ Hà này xin ghi nhớ suốt đời.

Thề xong, hai người cùng quay nó về phía Lưu Dung và Lâm đại gia cúi đầu rất thấp, bái lạy.

Lưu Dung và Lâm đại gia cùng dựng Văn Thừa và Kỹ Hà dậy.

Lưu Dung nói:

Đợi ít hôm nữa, chọn được ngày lành sẽ cho các con thành thân.

Văn Thừa và Kỹ Hà lại cúi xuống bái lạy lần nữa, và cùng nói:

Cảm ơn Tể tướng, cảm ơn phu nhân.

Lưu Dung và phu nhân sung sướng cười.

### **Chú thích:**

*Đây là một câu đối khó, khó có thể dịch thành câu đối tiếng Việt, vì những chữ đồng âm dị nghĩa (cả chữ viết cũng khác) đứng liền bên nhau. Suy nghĩ chán chê, các bạn tôi đều nói. - Khó có thể dịch, để đảm bảo sự đồng âm dị nghĩa, với những chữ đồng âm đứng liền bên nhau như trong nguyên bản được. Nếu làm một vở chơi bằng tiếng Việt theo kiểu đó. thì còn may ra, và anh bạn tôi đọc:*

*Thúc trống, chống lũ, lũ tràn đê*

*Một người bạn khác cũng đọc:*

*Xin sơn, sơn gác, gác từ chương*

*Anh nói: Cũng là thưởng ý, thưởng chữ trong câu thách của tác giả cho gọi là có thể thôi. Vì tôn trọng sự nghịch ngợm dễ thương của anh cũng như tôn trọng sự nghịch ngợm dễ thương của Tể*

*tướng Lưu Dung nên tôi để nguyên không chữa. chép vào đây. Nếu có gì không đúng, chúng tôi đồng xin lỗi (L. B)*

*Sau khi đã dịch sang hồi khác, thì anh bạn NH đến chơi. Tôi lại nói về cái khó trong việc dịch đôi câu đối ở hồi 21 này. Anh bảo: Cùng bàn, may ra... Cuối cùng sau khi cố ép chữ ép nghĩa. chúng tôi xin tạm dịch như sau và xin ghi vào đây: “Đốt đèn lên, lên gác sách, sách từng ngăn. Dịch thế tựa, tựa cây đồng, đồng thưởng nguyệt” (L. B).*

# Hồi Thứ Hai Mười Hai

**Thơ thần đông dài mà đồ Trọng**

**Tâm huyết đáy lòng, Lưu Dung liêu can**

Nay lại nói về từ khi khu nghỉ mát miền núi được xây dựng ở Nhiệt Hà cho tới nay, năm nào Hoàng đế cũng đến nghỉ mát ở đây. Rất nhiều vương công đại thần cũng thi nhau xây dựng phủ đệ ở Nhiệt Hà. Chỉ nói ngay ở chỗ Nghi Môn thứ hai thuộc phía Tây phố Lớn đã có một tòa lầu của Thường Vương phủ, ông Thường Vương này cũng là hoàng thân quốc thích. Thường Vương không con cái, nên nuôi một thằng cháu, tên gọi Thường Như ý. Năm đó Thường Như ý vừa tròn hai mươi tuổi. Thường Vương nuôi hy vọng rằng: Thằng cháu mình sẽ học văn, luyện võ để báo đáp quốc gia, cho nên thầy dạy văn, thầy dạy võ cứ hết người này lại đến người kia được mời tới. Nhưng Thường Như ý chẳng chịu học hành luyện tập gì hết, nên mười năm đèn sách chỉ lều láo học được vài ba câu thơ phong tình, trích dẫn dăm ba câu tục tĩu, bởi tất cả thì giờ đều đổ vào việc hện hò với bọn bạn bè mèo hoang chó lạc, tụ ba uống rượu, rồi tán gái chim chuột hết. Thường Vương biết rằng mình khó có thể dạy dỗ được hần, nhưng lại vì sĩ diện nên đã bỏ 1 vạn 8 nghìn lạng bạc chạy chọt mua được cho hần một chân cử tử và ngay năm đó lại đứng vào dịp có khoa thi mùa thu ở kinh đô. Thường Như ý cũng muốn nhân dịp đó, đến kinh đô chơi bời một phen cho thỏa thích. Hần nói với Thường Vương rằng hần xin đi thi, Thường Vương cũng biết rằng hần đi như thế chỉ là đi đú đờn chơi bời, nhưng như vậy nhà cửa lại được yên tĩnh ít bữa, nên ông đã cho hần tiền, đem theo gia nhân lên kinh dự thi.

Ai ngờ, Thường Như ý lên kinh chưa đầy một tháng, mà đột nhiên có tin báo hỷ: Thường Như ý đã thi đậu Trọng nguyên. Thường Vương mới nghe đã cho rằng người báo tin chỉ là một tên lừa đảo, để lấy tiền thưởng cho nên một xu cũng không cho, mà còn sai người nhà tổng cổ ra ngoài. Thế nhưng, trong mấy ngày liền, không những có những người liên tục tới báo hỷ, mà cả người của triều đình cũng tới, và đem theo cả một tấm thiệp đại hồng, điều đó lại càng làm cho Thường Vương thêm mù mịt không hiểu đầu cuối ra sao.

Số là: sau khi Thường Như ý tới kinh kỳ, hần đã đi chơi nhõn nhơ khắp các lầu Tàn, quán Sở, sau đó, thì chè rượu, xem hát, cho đến đúng ngày vào thi, gia nhân mới đưa hần vào trường thi. Chỉ một lát sau khi vào trường thi, các quan giám khảo đã phát đầu đề bài thi xuống, và yêu cầu thí sinh làm một bài văn bát cổ, với đề bài là: “Kế sách trị đời, nằm nơi đâu”.

Thường Như ý đâu có hiểu được thế nào văn bát cổ? Đến ngay cái đầu đề hần cũng chẳng hiểu được nữa là, bởi có những chữ hần còn chẳng đọc ra. Hần thấy ba chữ cuối cùng là “nằm nơi đâu, rồi trong lúc lúng túng hần chợt nghĩ ra một ý, hần nghĩ tới những lúc chè chén hàng ngày trên chiếu lượn, vui cùng bạn bè, thường nói đùa rằng “ông say đâu phải say tại rượu, say tại nơi giữa núi sông”. Đúng! Cứ trả lời họ rằng “nằm nơi giữa núi sông” là được chứ sao! Thế là hần viết luôn câu đó xuống phía dưới đầu đề. Nhưng một tờ giấy to như thế, mà chỉ vắn vắn có mấy chữ ấy thì có vẻ ít quá, thế là thu hứng của hần bốc lên, và tiếp đó hần nghĩ tới việc làm một vài thơ giải thích mấy chữ “nằm nơi giữa núi sông” này. Bởi vì hần sinh ra và lớn lên ở vùng Nhiệt Hà, nên đối với núi với sông ở Nhiệt Hà hần rất thông thuộc, vì thế câu đầu tiên hần viết:

*Nhiệt Hà nhiều núi lạ*

Câu thứ hai viết thế nào đây? Hẳn lại nghĩ tới dưới chân núi thường có những mạch nước nóng tuôn chảy thành suối. Thế là hẳn tiếp tục viết:

*Chân núi nước nóng tuôn*

Cứ như thế hẳn viết được luôn câu thứ ba và câu thứ tư:

*Một vùng trời tinh tú*

*Nơi này sinh Thánh nhân*

Hẳn đem mấy câu thuận miệng tào lao này viết xuống dưới dòng: “nằm nơi giữa núi sông”.

Hẳn lập tức nộp quyển và cũng chẳng thèm để ý tin các thí sinh khác viết quyển ra làm sao. Hẳn là người nộp quyển đầu tiên, và ra khỏi trường thi sớm nhất, rồi đi luôn một mạch tới lầu xanh ăn uống chơi bời.

Lại nói về, khi cuộc thi đã hoàn tất, các quan giám khảo xem qua các quyển một lượt, sau đó đưa cả đến chủ quan Chánh chủ khảo. Bạn có biết Chánh chủ khảo đại nhân năm đó là ai không? Đó chính là tên ngang ngược đối trên nạt dưới: Hòa Thân. Hòa Thân làm bộ ta đây ngồi trước một chiếc án lớn, trước hết là ra chỉ thị cho các quan Phó chủ khảo cùng các quan giám khảo, nói:

Năm nay đức vạn tuế ra lệnh cho ta làm Chánh chủ khảo, cho nên ta nhất định phải tuyển chọn cho được những người có thực học chân tài, mới khỏi phụ lại ân điển của Thánh thượng.

Các quan giám khảo ai nấy đều biết Hòa Thân là một kẻ vô hạnh, thấy hẳn lại khệnh khạng, tỏ vẻ ta đây, liền cố ý hỏi để bĩ hẳn.

Một quan giám khảo hỏi:

Xin Chánh chủ khảo đại nhân chỉ giáo không biết rằng trong văn chương năm nay, lấy nội dung gì làm tối ưu?

Hòa Thân đầu rành chuyện thi cử! Hẳn nghĩ thật lâu mà vẫn chẳng nghĩ ra nổi, rồi đột nhiên hẳn thấy ở trung đường có treo một bức tranh sơn thủy, bèn nói:

- Hừ! Phải có núi, có sông... Hừ! Còn phải có cả người nữa.

Tất cả các quan giám khảo đều không nhịn được cười, nhưng lại chẳng ai dám cười thành tiếng, nên chỉ đành cúi đầu, ngậm miệng cười khùng khục trong cổ họng.

Hòa Thân thấy các quan chủ khảo đem hẳn ra làm trò cười, trong lòng tức tối, quát lên:

Cười cái gì? Cứ như thế mà làm Văn chương mà không có núi, có sông, có người, thì đừng có hòng mà đậu với đỗ.

Các quan giám khảo thấy Hòa Thân ngang ngược chuyên quèn như thế đều rất bực bội, nhưng không dám nói gì. Nên chỉ đành xem xét tra tìm cho ra bài văn thuộc loại hẳn cần. Không ngờ tìm tòi mãi mà vẫn chẳng tìm ra được loại văn chương như thế. Có một vị giám khảo, cuối cùng đã tìm thấy trong đồng quyển bị vút bỏ ngay từ đầu, bài thơ Đả Du (1) của Thường Như ý, rồi bằng hai tay trình lên.

- Hạ quan đã tìm khắp trong số các quyển thi, duy chỉ có bài thơ này là có núi, có sông, có

người thôi.

Hòa Thân cầm quyển thi đó đọc. Hay! Thật đúng khẩu vị của hần, liền nói rằng: Hay!

Thơ Đả Du thường có nội dung và ngôn ngữ thông tục, hài hước, không nề vắn luật. Tương truyền do Trương Đả Du đời Đường đặt ra (N. D)

Một vị giám khảo cười cười hỏi:

- Ý Hòa đại nhân là cho anh cử tử này trúng tiến sĩ chứ?

Hòa Thân thấy trong lời nói đó của vị khảo quan có ý khinh mạn, trong lòng khó chịu, khịt khịt mũi, lắc đầu.

Lại có một quan giám khảo khác hỏi:

- Tôi xem nên cho anh cử tử này trúng đệ tam danh, làm Thám hoa vậy?

Một vị giám khảo bên cạnh đó, không nín nổi cười, nên uống một hớp trà để nén trận cười đó xuống, không ngờ nó lại bùng ra mạnh hơn vì nước trà lại chạy sang dưỡng khí quản, nên "ục" một tiếng, rồi cả miếng nước bay tung ra ngoài. Các quan giám khảo khác vốn nín cười, nhưng nhân được cơ hội này, nên đều bật tất cả ra, và họ cười một cách vô cùng khoan khoái...

Hòa Thân biết rằng, tất cả các quan giám khảo đều là cười mình cả, trong lòng càng bực bội, khịt khịt mũi thật mạnh mấy cái, rồi lại tiếp tục lắc lắc đầu.

Lúc này có một quan giám khảo mặt đỏ, đứng dậy nói:

Cứ theo như ý tứ của Hòa đại nhân, bài văn có núi, có sông có người thì duy chỉ có quyển này, cho nên theo tôi, nó có thể trúng đệ nhất danh, tức là Trạng nguyên đấy.

Thì ra, ba cái Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa là phải lên Thượng điện thí do đích thân Hoàng đế hỏi vấn đáp mới chọn ra, nhưng các quan giám khảo lại muốn đem quyển thi tồi nhất, kém nhất này nộp lên Hoàng thượng, để Hoàng thượng xem, chắc chắn Hòa Thân sẽ bị cách phạt nặng nề, mới giải tỏa được nỗi bực dọc, cáu kỉnh của các quan giám khảo, Hòa Thân đâu có hiểu được cái ý xỏ ngọt đó. Nhưng hần cũng thấy rõ các quan giám khảo đang cười mũi hần. Hần nghĩ bụng: "Bọn bay khinh tao về thi cử chứ gì? Tao nói thế nào, thì sẽ là như thế".

Nghĩ xong, hần đập bàn đứng dậy nói:

Được! Sẽ cho hần trúng Trạng nguyên. Bay đâu! hãy tra xét quê hương bản quán của cử tử này!

Một lát sau đã được trình làng:

Cháu ruột của Thường vương ở Nhiệt Hà, thuộc hàng hoàng thân quốc thích. Hòa Thân vô cùng đặc ý nói:

Xưa nay cái Trạng nguyên đều do người Giang Nam chiếm hết, nay người Mãn chúng ta cũng đã có Trạng Nguyên rồi. Ha! Ha! Ha...

Ngày mai đức vạn tuế sẽ cho điện thí, báo cho hần biết, ngày mai vào thượng điện.

Ngày hôm sau, Hoàng đế Càn Long đích thân xem quyển tại điện Bảo Hòa. Hòa Thân

trước hết sai người chép sạch lại quyển thi của Thường Như ý một lần, rồi mới đem trình đức vạn tuế, đồng thời nói rõ đây là hậu duệ của hoàng thân Thường Vương. Càn Long vừa nghe thấy một người hậu sinh của Hoàng tộc trúng Trạng Nguyên thì trong lòng đã rất lấy làm hoan hỉ. Càn Long cầm quyển thi lên đọc. Đầu đề là: “Kế sách trị đời nằm nơi đâu?”. Đáp là: “Nằm nơi giữa núi sông”. Vua Càn Long khen ngay:

Tuy văn chương cụt ngủn, nhưng đạo lý nằm trong đó lại vô cùng sâu sắc. Rồi lại xem đến bài thơ Đả Du cơ dưới:

Nhiệt Hà nhiều núi lạ.

Càn Long lại nhớ tới núi non được gọi là “Thập đại danh thắng” ở Nhiệt Hà, bèn gật gật đầu.

Chân núi nước nóng tuôn,

Đó là những suối nước nóng mà ngay từ bé Càn Long đã rất quen thuộc, nên lại khen:

- Khá!

Một vùng trời linh tú

Nơi này sinh Thánh nhân

“Thánh nhân” ở đây chẳng phải nói về trẫm thì còn nói về ai nữa?

Xem xong, long nhan tươi rói. Bất chợt vua Càn Long thấy bài thơ còn chưa có tên, liền cầm lấy bút son viết lên trên bài thơ bốn chữ:

Văn minh phúc địa

Sau đó cho gọi Thường Như ý lên điện thí.

Cuộc thi vấn đáp này mới thực là lời mặt chuột. Trong bụng Thường Như ý ngoài thịt rượu ra thì chẳng còn có gì cả nên Càn Long hỏi câu nào, hắn đều chẳng hiểu gì hết. Đến lúc này Càn Long mới biết là mình đã bị mắc hợm. Nhưng xưa nay Hoàng đế chưa từng biết nhận sai làm bao giờ. Nên trước mặt quần thần, Càn Long vẫn giữ nguyên nét mặt nghiêm trang như thường lệ, để không cho ai nhìn thấy sai sót của mình, rồi cầm bút viết bốn chữ “văn minh phúc địa” thành chữ đại tự trên giấy vuông to, và giáng chỉ cho khắc trên vách đá của lầu Khôi Tinh ở Nhiệt Hà, rồi lại phong cho Thường Như ý hàm Ngũ phẩm, chờ ngày bổ dụng, chờ có nghĩa là không bao giờ dùng tới, nhưng hắn được hưởng bổng lộc của hàng Ngũ phẩm là xong.

Lại nói về việc, kể từ khi Nhiệt Hà có tên trong sử sách tới nay, chưa bao giờ có được một ông Trạng nguyên, nên toàn thành treo đèn kết hoa, rồi mời những người thợ khắc đã nổi tiếng, khắc bốn chữ ngự bút của chính tay Hoàng đế viết cho: “Văn minh phúc địa” trên lưng chừng vách núi lầu Khôi Tinh, rồi lại bỏ tiền ra trùng tu lầu Khôi Tinh ấy. Nhưng ngay trong đêm vừa hoàn công việc khắc đá, trời bỗng đột ngột khởi trận phong ba sấm sét. Ngày hôm sau, mọi người chạy ra xem thì thấy tả ngôi lầu Khôi Tinh cùng phòng ốc của nó đã biến mất sạch. Những người hiếu kỳ lần tới tận nơi xem xét, thì thấy nửa trên lầu Khôi Tinh đã bị xét đánh tan tành, nát vụn. Những người già lão nói: Vì vị Khôi Tinh này mù mắt, đã chọn lầm Trạng nguyên, nên bị Trời trừng trị.

Việc ấy đã thành chuyện xôn xao, ầm ĩ khắp thành.

Lại nói về việc Lưu Dung khỉ nghe được chuyện ấy, trong lòng cũng vô cùng buồn bã. Nghĩ bụng: “Vua Càn Long nếu cứ để Hòa Thân lộng hành, chuyên quyền mãi như thế, rồi chẳng mấy lúc mà trở thành kẻ đầu têu!”

Nhưng lại nghĩ tiếp rằng:

“Nếu trực tiếp can gián Càn Long, chắc chắn Càn Long cũng chẳng nghe nào”.

Cho nên suốt ngày u uất, rầu rĩ.

Vào buổi chiều sáng hôm đó, Hoàng đế có chỉ:

“Ngày mai Hoàng đế sẽ ngự giá đi săn kỳ mùa thu trong rừng Mộc Lan ở Thừa Đức. Hòa Thân tùy giá, Lưu Dung ở nhà coi giữ kinh thành. Khâm thủ”.

Tuyên chỉ xong. Tất cả các đại thần đều lui về. Lúc đó Lưu Dung nhìn thấy Cửu Vương ái Tân Giác La Vĩnh Nghi đang đi tới, Lưu Dung liền dừng chân, nán lại chờ.

Nói đến Cửu Vương Vĩnh Nghi cần phải nói ngay rằng: ông là chú họ xa của Càn long, nhưng về tuổi tác mà nói, ông chỉ hơn Càn Long có ba tuổi, ông thuộc chi phái Doãn Trinh, võ nghệ cực giỏi, ông đã đánh nhiều trận to nhỏ ở Kim Xuyên, theo tiên đế Khang Hy, đều có những công trạng hiển hách. Nhưng kể từ khi Càn Long kế vị tới nay, đối xử với chi phái này lại vô cùng giữ kẽ, khách khí. Nay thấy Hoàng thượng lại đi săn ở rừng Mộc Lan theo quy định của các triều vua trước. Nhưng ông đã nhận ra rằng, thời gian đức vạn tuế đi nghỉ mát ở vùng nghỉ sơn trang càng ngày càng dài hơn...

Lưu Dung hỏi:

- Ngài thấy phải thế nào?

Cửu vương lắc đầu như một chiếc trống bỏi:

- Ông còn không biết sao, chính là do ở...

Lưu Dung biết rằng đó là do Hương Phi, nhưng lại sợ Cửu Vương quá lời, mà gọi là “cái con mẹ Hương Phi”, rồi bị một tên Thái giám nào đó, hoặc một vị đại thần nào đó nghe thấy, thì thật là rầy rà to, nên vội vã cắt ngang nói:

Tôi rõ rồi, tôi rõ rồi. Cửu

Wương cũng vội nói:

Lưu đại nhân, ông là người túc trí đa mưu, ông phải nghĩ ra một cách nào đấy để khuyên can Hoàng thượng chứ. Hơn thế, lại còn cái chuyện chọn Trạng nguyên năm nay thật đúng là mắt mặt cả hai chúng mình.

Lưu Dung trầm ngâm, không nói gì.

Đột nhiên, Lưu Dung trông thấy Hòa Thân đang bậm bách đi về phía này, ông bèn bẻ ngay sang chuyện khác, nói:

Thưa Cửu Vương, nghe nói trong nhà ngài có cái món: “đậu phụ ba mươi lượng”, nổi tiếng khắp 9 quận thành phải không ạ?

Cửu Vương cũng rất nhanh trí, biết rằng có người đang đi tới, nên chuyện nói thẳng là không tiện nói, nghĩ rằng chắc là Hòa Thân, và đúng là Hòa Thân thật, bèn nói:

Nếu không có việc gì bận, tối mai xin mời ngài tới tệ xá tôi sẽ mời ngài nếm thử, món đậu phụ ba mươi lạng, ngài thấy thế nào?

Lưu Dung đâu có thể từ chối lời mời ấy được, nên nói: vậy thì xin được làm phiền, và tối mai gặp lại.

Nói xong, Lưu Dung quay người đi luôn, vừa lúc đó Hòa Thân cũng đi tới cạnh hai người. Cửu Vương thấy Lưu Dung đã đi, cũng quay người đi nốt. Cuối cùng chỉ còn lại mỗi một mình Hòa Thân lẻ loi đơn độc đứng trơ ra đó, miệng phồng phồng tẹt tẹt, không biết làm gì.

Buổi tối Lưu Dung ngồi đọc thơ ở sân. Lâm đại gia cũng ngồi cạnh đó thêu thùa, Kỷ Hà cũng liên tục làm công kia việc nọ không ngơi tay. Văn Thừa lấy một cái ghế ngồi bên dưới Lưu Dung, nghe Lưu Dung ngâm thơ.

Tướng Kỳ cầm một miếng vải lau lau con dao đeo lưng của mình.

Họ nghe Lưu Dung đọc:

*Chữ “ngân” năn nỉ, chữ “tâm” sang*

*Anh hùng mặt lộ có bên gan?*

*Ta đến, bốn bề hoang vắng cả.*

*Muốn hái thiên hoa lập lễ đàn*

Văn Thừa lắng nghe mà như hiểu như không, thỉnh thoảng lại còn gật đầu, tỏ ý tán thưởng.

Lưu Dung lại đọc:

*Nhớ nguyệt thương mây luống uổng công*

*Có vạn kim đâm tận đáy lòng,*

*Những muốn vén mây xin chày ngọc*

*Còn chờ thánh giá, lắc chuông vàng*

Đọc đến đây, Lưu Dung bất chợt dừng lại, rồi lại đọc thêm một lần nữa. Ông đắm chìm vào trong sự trầm tư.

Một lúc thật lâu sau, Lưu Dung bất chợt hỏi:

Văn Thừa này, ngày mai lúc nào đến nhà Cửu Vương?

Ngày mai, khi nào chuẩn bị xong xuôi, Cửu Vương sẽ cho người tới mời. Lưu Dung lại trầm ngâm một lát, rồi nói một mình:

Cần gì phải đợi mời nữa nhỉ!

Buổi chiều ngày hôm sau, khi mặt trời vừa xế về Tây, người gác cửa đã vào báo, Cửu Vương sai người tới mời Lưu Dung. Lưu Dung bèn lên một chiếc kiệu nhỏ mang theo Văn Thừa và Tướng Kỳ, cùng đi.

Đến Cửu Vương phủ, kiệu đỗ lại. Tướng Kỳ vén rèm kiệu, Lưu Dung mới đi được mấy bước, đã nhìn thấy Cửu Vương đứng đón sẵn trên bậc thềm cao. Lưu Dung vội vã bước



nhanh mấy bước, đến trước mặt Cửu Vương Vĩnh Nghi, cúi thật thấp, vái một vái, rồi nói:

Phải để Cửu Vương ra tận ngoài cửa chờ đón thế này, Lưu Dung tôi thực không dám! Cửu Vương Vĩnh Nghi nói oang oang:

Khách khí cái gì vậy. Tôi đợi ông lâu lắm rồi đấy.

Hai người sánh vai nhau đi vào trong Vương phủ.

Hai người tự cởi áo ngoài ngồi vào bàn, và chỉ có hai mái đầu xanh bạc uống trà, uống rượu với nhau dưới hiên nhà.

Cửu Vương nói:

Tôi chuẩn bị vò rượu gì để khoản đãi ông, ông thử đoán xem? Lưu Dung cười hà hà nói:

Nhất định phải là rượu quý lâu năm của Vương phủ rồi... Vĩnh Nghi mạnh mẽ lắc đầu nói:

Không! Không phải!

Lưu Dung lại nói.

Thế chắc phải là mỹ tửu trong cung, do Thánh thượng ban cho. Cửu Vương Vĩnh Nghi lại mạnh mẽ lắc đầu nói:

Lại sai rồi! Lại sai rồi!

Lưu Dung nói:

Lưu Dung này xin chịu.

Tôi nói ông biết nhé, đây là rượu cao lương thượng hảo hạng, mà tôi sai người mang từ Cát Lâm về. Gọi là “Cao lương hồng”. Ông ném thử xem, ông Lưu Dung của tôi.

Lưu Dung nhấp một chút, ngẫm nghĩ, thưởng thức, rồi nói:

- Hảo tửu, hảo tửu, thơm, êm, đậm...

Cửu Vương nghe vậy thấy trong lòng vui như nở hoa:

Cái thứ rượu ngang ở nhà quê này, xin chớ có coi thường nó... Nói xong, hai người bắt đầu chén nọ cốc kia, uống tràn.

Sau ba tuần rượu, với đủ năm mùi đồ nhắm... xem ra Cửu Vương cũng đã hơi quá chén rồi, mặt đã đỏ tung bừng, và miệng cũng đã ríu lại. Lưu Dung biết rằng Cửu Vương mời tới đây, chính là để bàn việc triều chính, nhưng ông vẫn không gấp gấp bước vào chuyện chính, vì thế, Lưu Dung tự chuyển chuyện sang việc khác:

Thưa Cửu Vương, cái món “đậu phụ ba mươi lạng” của ngài đâu? Tôi đến đây chính là vì cái món đó đấy...

Câu nói này, ông cất cao giọng, nói to hơn, cốt để cho kẻ hầu người hạ đều nghe thấy.

Cửu Vương tập túc gọi:

- Mang đậu phụ lên!

Một người đầu bếp, bưng ngay lên một bát đậu phụ giống y như vẫn thấy, xem ra quá đối bình thường. Nhưng khi Lưu Dung đưa đũa ra gắp, miếng đậu phụ hai lớp trong ngoài, vừa bùi lại vừa ngậy, hình như không có gì là thể so sánh nổi với sự thơm ngon tươi mát của nó nên cứ gật gù liên tiếp. Chỉ một lát sau, cả một bát đậu phụ, đã bị Lưu Dung ăn sạch. Cữu vương thấy bát đậu phụ đã hết hẳn, không nén nổi niềm vui nên đã bật cười rất sảng khoái. Lưu Dung hỏi:

Thưa Cữu Vương, tại sao lại gọi là “đậu phụ ba mươi lạng”? Cữu Vương Vĩnh Nghi liền nói:

Nếu ông chưa biết, tôi xin nói ông nghe:

Khi ông nội tôi đảm nhận chức Đô thống ở Thừa Đức, ông có một người đầu bếp rất nổi tiếng tên gọi là Đổ Cương. Khi đó ông này hơn năm mươi tuổi, ngay từ nhỏ đã đi theo thầy, học nấu bếp, ông lại là người thông minh, hiếu học, nên chẳng bao lâu sau, các món như xào, hấp, rán, nấu, quay, nướng, ninh đều rất tinh thông, hơn hẳn mọi người. Vẫn với thứ nguyên liệu đó, mà qua tay ông, món ăn sẽ hoàn toàn khác với những người đầu bếp khác, không những màu sắc ngon mắt, mà mùi vị, thì khỏi phải nói. Thực khách chỉ cần nếm một miếng, cứ gọi là suốt đời không quên nổi, chính vì nghề nghiệp giỏi như vậy, nên được ông nội tôi rất quý trọng.

Có một năm vào mùa hè, có một vị đại quan viên từ kinh thành tới Thừa Đức duyệt binh. Ông nội tôi, đã đặt tiệc mời, gọi là chén rượu tẩy trần thết đãi vị đại quan viên kia, và cũng là để cho vị đại quan viên ở trong kinh kia thưởng thức những món mỹ vị của dân tộc Mãn, ông nội tôi đã cho mời bốn mươi người đầu bếp nổi tiếng nhất ở Thừa Đức, và ra lệnh cho mỗi người đầu bếp phải làm một món ăn ngon nhất của mình. Ông nội tôi gọi Đổ Cương tới và bảo:

Hôm nay anh cũng không được ngoại lệ, phải làm một món ăn thật ngon, cho khách thưởng thức.

Đổ Cương gật đầu xin vâng.

Đổ Cương vừa đi xuống bếp vừa nghĩ, vị đại quan viên này chắc chắn là đã ăn đủ các món sơn hào hải vị rồi, và những đầu bếp danh tiếng bên cạnh ông ta chắc hẳn cũng không thiếu, mỗi người trong bọn họ, có tài tuyệt chiêu gì mình đâu có biết được, song tất cả các món ăn ngon đều đã được ghi chép đầy đủ trong các sách dạy nấu bếp kia rồi. Vậy ta phải làm món gì đây? Nghĩ đi nghĩ lại, ông dứt khoát không làm món ăn bằng các loài chim bầy thú chạy, và cũng không chọn những món ăn quý giá đắt tiền, mình sẽ làm một món ăn bằng thứ đậu phụ bình thường, để ông ta nếm thử xem sao. Đổ Cương về bếp, lấy mấy bìa đậu phụ ra, và để hết tâm trí vào việc chế biến nó.

Sau khi bữa tiệc bắt đầu, từng món, từng món được bưng lên, vị đại quan viên kia lần lượt thưởng thức từng món một. Cuối cùng, ông ta thấy bưng lên một bát đậu phụ nóng hổi, còn đang bốc hơi nghi ngút, nhưng ông ta đảm thấy bình thường quá mức. Khi ông cúi đầu xuống xem xét, ông ta thấy quả thực món đậu phụ này không giống món đậu phụ bình thường, món đậu phụ tươi trắng nõn nà, bên trong lại có những khe ỏ nhỏ nhỏ, trông sũng như đậu phụ đông. Ông ta đưa đũa ra, gắp một miếng đưa vào miệng nếm thử, ông ta vô cùng kinh ngạc. Miếng đậu phụ không những béo bùi thơm mát, mà lại có vị riêng, mà vị

của nó còn ngon hơn cả vị thịt thiên nga. Ông ta ăn liền mấy miếng nữa, rồi không ngớt lời khen, hỏi ông nội tôi rằng, cái món này là do người đầu bếp nào chế biến? Ông nội tôi nói: đó là Đỗ Cương, đầu bếp của tậ xá...

Vị đại quan viên kia, vui vẻ gọi ngay người tùy tùng, nói: “Hãy thưởng cho người đầu bếp này ba mươi lượng bạc”. Không ai có thể ngờ rằng Đỗ Cương chỉ với mấy miếng đậu, mà lại có thể chế biến ra được một món ăn ngon đến thế, và đã được thưởng tới ba mươi lượng bạc.

Chuyện này lan ra. Mọi người bèn gọi luôn món đó là: “Món đậu phụ ba mươi lượng”.

Lưu Dung nghe xong, gật đầu lia lịa.

Cửu Vương Vĩnh Nghi tiếp tục nói:

Người đầu bếp hiện nay, tên là Đỗ Nghĩa, và chính là con trai của Đỗ Cương. Lưu Dung nghe xong, chột như hiểu ra được một điều.

Ông bèn gọi

Văn Thừa!

Văn Thừa vẫn đứng hầu ở bên dưới, nghe tiếng Lưu Dung gọi bèn lên tiếng thưa:

- Dạ có!

Lưu Dung nói:

Gói ba mươi lượng bạc, đem biếu Đỗ Nghĩa. Cửu Vương nghe nói vậy vội cản:

Sao lại thế. Sao lại thế.

Lưu Dung nói:

Món quà nhỏ, món quà nhỏ.

Cửu vương vui mừng, như hoa càng nở thêm trong bụng nói vội:

- Gọi Đỗ Nghĩa lên cảm ơn Lưu đại nhân khen thưởng.

Một lát sau Đỗ Nghĩa xách túi bạc, bước vào, vừa vào khỏi cửa đã nói:

Cảm tạ Lưu đại nhân đã khen thưởng. Lưu Dung cười nói:

Thôi khỏi phải ơn huệ, hãy hầu hạ cho tốt trong vương phủ nhà anh. Đỗ Nghĩa thưa vâng, rồi lui xuống.

Cửu Vương rất vui, gật đầu tán thưởng.

Hai người còn nói thêm chuyện trời chuyện đất một

lúc nữa. Rồi Cửu Vương đột ngột nói:

Lưu Dung ơi, tôi với ông nói chuyện đúng đắn thôi. Cái tên Hòa Thân càng ngày càng chẳng ra làm sao hết. Cái năm kia hắn đã ngang nhiên chiếm đoạt cung nữ trong cung, ông

có biết chuyện đó không?

Lưu Dung nghe xong, lặng đi, nói:

- Tôi đâu có biết.

Cửu Vương nói: Tôi tính rằng, chắc là ông không biết. Mà chẳng phải nói ông, ngay đến cả Hoàng thượng đâu cũng có biết gì!

Sau đó, Cửu Vương đem chuyện Hòa Thân chiếm đoạt cung nữ Tuyết Hương và Chu Liên về nhà gian dân mà ông đã nghe được, nói lại cho Lưu Dung nghe.

Lưu Dung không tin nói:

Làm sao nghe biết?

Cửu Vương nói:

Thượng Nghĩa trưởng ban cảnh vệ của tôi nói vậy. Ông cứ tin đi, không sai được đâu. Tôi cũng đã từng dò hỏi. Việc Tuyết hương và Chu Liên xuất cung là điều chính xác tới ngàn vạn lần.

Lưu Dung trầm tư suy nghĩ một lát rồi nói:

Đây là chuyện riêng trong nhà của hoàng thượng, cứ coi là chuyện có thật đi, nhưng nếu nói vung ra, thì mặt nhà vua cũng chẳng ra thế nào. Hơn nữa nếu nói năng không cẩn thận, nhà vua sẽ hỏi tội chúng ta đấy.

Cửu Vương nói:

Ông nói chí lý. Nhưng triều đình mà cứ để cho Hòa Thân tiếp tục lộng hành như thế, thì mất nước là cái chắc.

Lưu Dung nghe tới hay chữ “mất nước”, vội vàng ngăn ngay lại. Cửu Vương cũng cảm thấy đã lỡ lời. Liên nói:

- Đắc tội đắc tội!

Lưu Dung nói một cách nghiêm trang:

Thưa Cửu Vương, việc Hòa Thân chiếm đoạt cung nữ, dù thật dù giả thế nào cũng chớ có truy cứu làm gì. Giả dụ nó là thực, thì việc trị tội Hòa Thân cũng chỉ là việc nhỏ mà làm sao bảo toàn được danh dự của hậu cung mới là việc lớn.

Cửu vương luôn luôn công nhận là phải.

Lưu Dung tiếp tục nói:

Tôi nghe nói, thân thích của Hòa Thân ở Sơn Đông, cũng làm những chuyện không ra làm sao trong vùng đất ấy, cho nên tốt nhất là làm sao đưa Hoàng thượng đi Sơn Đông vi hành một chuyến, chắc sẽ dần dần nhận ra bộ mặt thật của Hòa Thân.

Cửu Vương Vĩnh Nghi hỏi thêm:

Làm sao để vạn tuế chịu

đi? Lưu Dung đáp:

Tôi có một kế.

Cửu Vương vội nghênh tai lên:

- Nói đi!

Lục Dung hỏi lại:

Có phải là năm kia đã xây chùa cho Hương Phi ở thừa Đức không? Cửu Vương đáp:

Đúng vậy.

Sau đó Lục Dung đem hết cả mưu kế của mình nói ra, đồng thời còn nói cả việc cần làm, cần làm như thế nào. Cửu Vương không giấu nổi niềm vui nên luôn vỗ tay và reo lên:

Lục Dung ơi là Lục Dung. Bây giờ tôi mới biết được sự lợi hại của cái ông Lục Gù đấy. Nói xong, hai người cùng cả cười.

Cửu Vương còn hứa một cách đanh thép rằng:

Yên tâm đi, nhớ có xảy ra việc gì đã có tôi bảo đảm.

Lục Dung nói:

- Cảm ơn Cửu Vương.

Hơn một tháng sau, Càn Long mới đưa Hương Phi từ Nhiệt Hà hồi loan. Lần này, vua Càn Long được thêm Hòa Thân nịnh bợ, cung phụng nên chơi bời thật thỏa mãn, sung sướng hết mình. Sáng lên thiết triều, tinh thần Càn Long rất phấn chấn, mặt rờng tươi rói, ngời ngời.

Càn Long bắt đầu nói:

- Chư vị ái khanh, ai có sớ thì tâu trình.

Lục Dung và Cửu Vương thoáng nhìn nhau, Cửu Vương nháy nháy mắt, có ý thúc giục Lục Dung tâu lên.

Lục Dung nói:

Khai bẩm đức vạn tuế, thần có lần, mặc thường dân, đi xem xét dân tình, được biết, có người ăn trộm đồ vật trong lăng mộ đời Minh, vậy người này đáng tội gì?

Càn Long chợt nghe đã đập “chát” xuống long án, nói:

Quả thật là to gan, theo luật, đáng

chém. Lục Dung lại hỏi tiếp:

Người dung túng cho kẻ trộm cắp kia, thì khép vào tội gì? Vua Càn Long nghiêm khắc đáp:

Người dung túng kẻ có tội, phải xung quân, đầy đi xa. Lục Dung nghe xong, lại nói:

Vậy thần xin tâu trình mọi việc cho thật rõ ràng.

Vua Càn Long nói tiếp vào:

- Cứ tùy trình cho mình bạch, trẫm nghe.

Lưu Dung vuốt ve chỉnh đốn lại áo quần, rất điềm tĩnh, thư thả nói:

Sự việc xảy ra vào năm Càn Long thứ hai mươi bốn. Năm đó Thánh thượng cần xây dựng một ngôi chùa ở Thừa Đức cho Hương Phi mới được tuyển vào cung. Xin được hỏi: Việc này có không?

Vua Càn Long, nghe xong, hơi lặng đi một lát, rồi nói:

Có!

Sau khi chùa Hương Phi đã xây dựng xong. Nhưng tìm mãi không ra loại gỗ nam mộc chỉ vàng để làm bàn thờ, khiến tất cả cung đình, từ trên xuống dưới đều rất buồn phiền. Thừa Hoàng thượng việc đó có không?

Càn Long chỉ ừ khẽ một tiếng, rồi trong bụng bắt đầu phân vân nghi ngờ.

Quan viên phụ trách đốc thúc xây dựng chùa Hương Phi không có biện pháp nào để thực hiện việc này, nên đã bị Thánh thượng quở mắng một trận. Thánh chỉ viết lời vàng ngọc của đức vạn tuế rằng: “Đồ bỏ, cả lũ đồ bỏ. Lễ nào trong Đại Thanh quốc, rộng lớn của ta, lại không làm ra được một mảnh gỗ đóng bàn thờ sao. Các người hãy đi tìm cho ra. Bằng cách thức nào, trẫm cũng cho phép các người được tùy tiện”. Xin hỏi: Những điều đó có thật không?

Lưu Dung không kịp để Càn Long trả lời, đã nói tiếp:

Loại gỗ nam mộc chỉ vàng này chỉ ở trong núi sâu của tỉnh Vân Nam mới có. Đi về một lượt, rồi lại còn phải vận chuyển, ít nhất cũng phải mất một năm. Nguyên chỉ một việc đức vạn tuế sai thần đi lấy bản vẽ ở chỗ Y Lê, thì thời gian cho quan đốc thúc xây dựng đi tìm gỗ tham mộc chỉ vàng mà lại chỉ có mấy ngày. Khiến cho quan đốc thúc không xoay sở được, nên đành phải nghĩ tới gỗ nam mộc chỉ vàng nằm trong lăng nhà Minh. Và chính trong lúc đó, trong Thánh chỉ của đức vạn tuế lại nói rõ: “Các người hãy đi tìm cho ra. Bằng cách thức nào, trẫm cũng cho phép các người được tùy tiện.” Nay xin nói về Sùng Trung Hoàng đế đời vua cuối cùng của triều đại nhà Minh...

Lưu Dung háng lại giọng, còn bách quan lại im lặng như tờ, Hòa Thân thì luống cuống lúc nhìn trộm đức vạn tuế, lúc nhìn trộm Lưu Dung. Bởi cái việc nào lăng mộ hoàng đế Sùng Trinh ăn cắp gỗ nam mộc chỉ vàng chính là mưu mô của lão, và chính lão bày đặt xúi giục quan đốc thúc xây dựng. Bởi quan đốc thúc xây dựng đã từng đi tìm Hòa Thân, nói đến việc không có gỗ nam mộc chỉ vàng.

Chính Hòa Thân đã nói:

Trong lăng mộ triều Minh chẳng có là gì  
đấy? Quan đốc thúc nói:

Nhưng ai dám lấy dùng?

Hòa Thân đáp:

Nhưng dùng thì ai biết? Hơn nữa lại dùng vào việc xây dựng chùa Hương Phi của đức vạn tuế, nên dù có biết, cũng chẳng trách móc ông được.

Việc này Lưu Dung đâu biết được? Còn vua Càn Long thì dứt khoát là không biết rồi. Vậy

mà tại sao Lưu Dung lại biết và đem nói toang ra ở đây, chắc chắn rằng nhà vua sẽ hỏi tội rồi...

Nghĩ tới đó, Hòa Thân sợ đến đổ mồ hôi hột, “lộp bộp, lộp bộp” rơi xuống đất.

Tất cả văn võ bá quan trong triều, chỉ có mỗi một mình Cửu Vương Vĩnh Nghi là lim dim cặp mắt, giống như người nghe kịch hát, rất thú vị. Ông đã nghĩ kỹ rồi, nếu như Hoàng thượng luận tội Lưu Dung, ông sẽ đứng ra xin bảo lãnh. Nghĩ tới đó, quyết tâm của ông càng được củng cố hơn. Ông tiếp tục nghe Lưu Dung nói:

Sùng Trinh hoàng đế là đời vua cuối cùng của triều đại nhà Minh, quên ơn đất nước, nhưng không phải là một hôn quân. Khi đứng bên bờ vực của sự mất nước Sùng Trinh đã từng viết huyết thư, để tự trách cứ mình. Thư viết: “Trẫm để mất thiên hạ, là do văn quan bất hợp tâm, võ quan bất dụng mệnh, nên mới dẫn tới nông nỗi này. Văn võ có thể giết, bách tính không thể giết được”...

Rồi lại viết: “Trẫm chết mà chẳng còn mặt mũi nào để đi gặp Tổ tông dưới cửu tuyền, hãy lột vương miện của trẫm đi, lấy tóc che mặt, cứ để cho quân giặc băm vằm xác trẫm thành trăm nghìn mảnh, nhưng đừng làm tổn thương tới muôn dân”.

Quân giặc nói tới ở đây tức là Lý Tự Thành. Kể từ khi quốc triều ta được xây dựng tới nay, ân đức sâu dày, tràn lan bốn biển. Đánh đuổi được giặc dữ Lý Tự Thành, đem trả lại cho trăm họ an ninh hạnh thái, dựng lại cán cân xã tắc. Đồng thời, trong mười hai lăng mộ đời Minh, cho xây thêm một lăng mộ nữa, để hậu táng Hoàng đế Sùng Trinh, gọi là Tư Lăng. Lăng này được xây dựng, chỉ vì một chiếc bàn thờ, đã dám đương nhiên khai quật một lăng mộ do chính triều ta xây dựng để ăn cắp gỗ nam mộc chỉ vàng. Kính thưa đức vạn tuế, xin Ngài nói cho biết, tội này là của ai đây?

Vua Càn Long nghe bài tấu miệng, gọn gàng, mạch lạc, đầu ra đáy, chỉ còn biết cảm mồm tắc họng. Các quan văn võ đầy triều đều toát mồ hôi sợ thay cho Lưu Dung.

Rất lâu, rất lâu sau, vua Càn Long mới từ từ phán ra được một câu:

Tội ở mình trẫm, không phải tội của bách quan.

Hòa Thân nghe vậy, thấy tình thế nguy ngập, vội nói:

Lời nói của đức vạn tuế vẫn là lời nói của cả đất nước, lời nói đó là luật pháp, miệng vàng lời ngọc, đó là cái lý của mọi lý lẽ.

Vua Càn Long nghe xong, thư thả đáp:

Vương tôn phạm lỗi, tội cũng như dân!

Ngay lập tức Lưu Dung cất cao giọng, tạ ơn:

Hoàng thượng của chúng ta vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế! Cửu Vương cũng vui mừng ra mặt. Nghĩ bụng:

“Ông Hoàng thượng này vẫn còn chưa đến nỗi hồ đồ!” Càn Long hỏi:

Lưu ái khanh, người định xử trẫm ra sao đây?

Lưu Dung đáp:

Vừa rồi đức vạn tuế đã nói rõ: “Người dung túng kẻ có tội, phải xung quân, đây đi xa!” Nói xong, Lưu Dung rút từ trong ngực áo ra một sợi dây truyền, hai tay nâng lên... Vua Càn Long vội hỏi:

Ái khanh, cái này là cái gì vậy?

Lưu Dung đáp:

Đây là cái gông của đức vạn tuế.

Càn Long nói với Thái giám trưởng:

Trình lên đây.

Lưu Dung lại rút ra một đôi vòng bạc.

Vua Càn Long hỏi:

Đôi vòng này dùng làm

gì? Lưu Dung đáp:

Đôi vòng này là đôi xiềng tay của đức vạn tuế.

Càn Long hiểu ý, gật gật đầu. Không thể không làm ra vẻ vui lòng phần khởi nói với quần thần:

Liệt vị ái khanh, đều cần phải giống như Lưu Dung vậy, đã dám chính diện chỉ trích những sai lầm của quả nhân. Lưu Dung, khi nào người bắt trẫm phải xung quân phát phối, trẫm sẽ theo người đi.

Nói xong rời khỏi long án.

Thái giám trợn mắt, hô to:

- Bãi chầu.

Lưu Dung quá sợ hãi, nên chưa nghe hết lời đã ùng ùng bỏ chạy. Cửu Vương chạy tới, nắm lấy Lưu Dung, nói:

- Mặc! Sợ gì!



# Hồi Thứ Hai Mười Ba

Sự hoa, mê cảnh đẹp,  
Càn Long xuống Giang Nam kiếm gái  
Trời trong vang sét nổ.  
Hoàng tử thứ 15 năm cầm giận Hòa Thân.

Năm đó Hương Phi mất.

Từ đấy, Càn Long rũ rượi chẳng vui, suốt ngày âm thầm, rầu rĩ. Trong cung những người khác đều biết, nhưng Hòa Thân, Lưu Dung, Cửu Vương Vĩnh Nghi trong lòng còn biết rõ hơn ai. Song tất cả, đều vô kế khả thi.

Có một hôm, Hòa Thân mời Lưu Toàn sang phủ dự tiệc. Kể từ khi Lưu Toàn giúp Hòa Thân làm xong việc “trục xuất cung nữ”, thì Hòa Thân chỉ còn việc nuôi dưỡng hai trang quốc sắc thiên hương Tuyết Hương và Chu Liên trong nhà, để đêm đêm hưởng lạc. Tất nhiên rằng Hòa Thân phải cảm ơn Lưu Toàn hết mức. Trong khi Lưu Toàn núp được vào bóng Hòa Thân nên thanh danh cũng ngày một lớn hơn. Xem ra cũng sắp trở thành sủng thần nên cạnh Càn Long đến nơi rồi.

Khi yến tiệc bày đặt đã xong, Hòa Thân liền mời Lưu toàn vào bàn. Lưu Toàn đâu dám ngồi trước, hai người co kéo, nhường nhịn một hồi lâu, Hòa Thân mới chịu ngồi “chiếu chủ”, còn Lưu Toàn ngồi khiêu khách”, Chu Y Viên ngồi bên cạnh, và ba người bắt đầu ăn uống, nói cười.

Hòa Thân quan tâm hỏi:

Tâm trạng đức vạn tuế gần đây có khá lên được chút nào không? Lưu Toàn đáp:

Xem ra...

Nói tới đây Lưu Toàn lắc lắc đầu.

Hòa Thân bèn nói:

Xem ra cũng là phải thôi, một phi tử dung mạo như hoa như trăng như thế, bỗng dưng mất đi, ai mà chẳng đau lòng? Huống hồ đức vạn tuế lại là người trọng tình trọng nghĩa. Vừa nói vừa lắc lắc đầu, uống rượu.

Lưu Toàn nói:

Hòa đại nhân, cũng nên nghĩ ra một cách gì đấy, cho Hoàng thượng đỡ buồn. Hòa Thân nói:

Liệu tôi còn có cách gì đó thừa Lưu công của tôi, mà giả dụ là có đi chẳng nữa, thì ở nơi triều chính toàn bàn với thánh thượng những chuyện quốc gia đại sự, chứ đâu có thể bỏ sang chuyện nhi nữ tình trường được!

Lưu Toàn đáp:

Chuyện ấy có khó gì. Tôi sẽ có cách. Cho nên chỉ mong sao Hòa đại nhân cùng với Chu tiên sinh nghe ra được việc gì đó làm cho Hoàng thượng đỡ buồn thôi. Nếu không, những

kẻ làm nô tì chúng ta, nhìn thấy vậy, cũng cháy lòng cháy dạ!

Khi nghe Lưu Toàn nói vậy, Hòa Thân vội đáp:

Vâng! Vâng! Cần phải nghe ra được việc gì đó. Tội đó, tiếc tào, Lưu Toàn mặt đỏ ra về.

Sau khi tiễn Lưu Toàn ra về, Hòa Thân nói với Chu Y Viên:

Chu tiên sinh, liệu có được cách gì không?

Chu Y Viên đáp:

- Có chứ!

Hòa Thân hỏi vội:

- Nói nghe?

Lại nói về vua Càn Long, đưa bọn cung na, thái giám đi chơi ở ngự viên giải sầu.

Vua Càn Long hỏi:

Lưu Toàn, gần đây người có qua bên Hòa phủ không? Lưu Toàn không giấu giếm:

Nô tài có qua.

Càn Long nghe xong bèn hỏi:

Hòa tể tướng có nói gì không? Lưu Toàn đáp:

Hòa tể tướng nói rằng, có điều muốn tâu với đức vạn tuế. Càn Long gật đầu, nói:

Ta hiểu rồi!

Ngày hôm sau, Càn Long liền giáng chỉ: “Hòa Thân hộ giá đi vườn Viên Minh”. Hòa Thân rõ ngay ý tứ đó, nên đem kế hoạch Chu Y Viên ra thăm nghĩ lại một lần.

Tan buổi chiều, Hòa Thân bèn đi theo Càn Long sang vườn Viên Minh.

Ngày hôm đó, thu mới dịu dàng, trời trong óng ả.

Càn Long cũng thấy hài lòng. Hòa Thân hộ giá bên cạnh. Càn Long ngồi trong kiệu, Hòa Thân đi bên ngoài kiệu. Vua tới hai người, người câu này, kẻ câu khác cùng tới vườn hoa.

Buổi trưa, thịnh yến được mở ngoài vườn Trường Xuân, vua Càn Long cho phép Hòa Thân cùng ngồi, xem cung nữ ca múa trước mặt. Bữa yến xong xuôi, bàn tiệc đã được dọn đi, Càn Long cầm một chiếc tấm vân vê nghịch ngợm trong tay. Hòa Thân tới chầu hầu, vua tới, hai người bèn đi sâu vào trong vườn hoa.

Vua Càn Long đi thẳng vào việc trước:

Trẫm muốn giải sầu một chút, nên tìm Hòa ái khanh đó! Hòa Thân vội đáp:

Thế là giết chết nô tài!

Vua Càn Long bèn hỏi:

Có gì cứ nói.

Hòa Thân liền nói:

Nô tài chợt nghĩ tới một chuyện. Càn Long:

Chuyện gì?

Hòa Thân:

Đó là Lưu Gù, đã đưa ra một ý kiến thối tha, là sung quân phát phối đức vạn tuế. Vậy mà đức vạn tuế cũng lên tiếng chấp nhận, thần nghĩ, tốt nhất vẫn là cứ làm theo lời Lưu Gù. Bởi một lời đã nói, mà lời nói của đức vạn tuế là miệng vàng, lời ngọc, câu hứa giá ngàn vàng, đó là điều thứ nhất, thứ hai chúng tỏ rằng đức vạn tuế là một bậc thánh minh... Đã như vậy tại sao không đi Giang Nam một chuyến? Kẻ nô tài này sẽ ra lệnh ngay cho thợ thuyền đóng chiếc thuyền lớn, đi dọc theo sông đào, đức vạn tuế cứ thế mà đi, thẳng tới Hàng Châu.

Nói xong, Hòa Thân còn nhấn mạnh với vua Càn Long một câu:

Sự phong tình của phía Bắc, làm sao sánh đi với phía Nam. Càn Long nghe vậy, liền gật gật nói:

Người hãy mau đi thu xếp công việc. Trẫm sẽ tìm một cơ hội, tuyên chỉ là xong. Vua tôi hai người bèn bàn bạc, việc Càn Long đi xuống Giang Nam, bước vào nơi sơn phấn yên hoa.

Vài hôm sau, giữa triều đình, sau khi đã bàn xong chính sự, vua Càn Long với sắc mặt vui tươi hơn hờ nói với Lưu Dung:

Lưu ái khanh!

Càn Long nói tiếp:

Ý trẫm đã quyết, Lưu ái khanh cần trẫm phải lo toan đến việc quân, nên trẫm sẽ theo khanh đi Giang Nam một chuyến, để thực hiện lời đã hẹn. Lĩnh chỉ chứ?

Lưu Dung đáp:

- Xin lĩnh chỉ!

Nhưng trong lòng lại nghĩ:

“Ta đâu có nói rằng phải đi Giang Nam? Đi Giang Nam thế này, có khác gì một chuyến đi du hí? Song Lưu Dung này còn dám nói gì? “.

Càn Long liền nói:

- Bãi triều.

Nói xong, ngoắt người đi ngay.

Bãi triều mà Lưu Dung buồn rười rượi. Khi đó Cửu Vương Vĩnh Nghi chạy tới, kéo kéo Lưu Dung nói:

Thôi đừng có phí công suy nghĩ vô ích, mặc xác ông ta.

Lưu Dung suy nghĩ một lát, nhưng cũng chẳng nói gì.

Lại nói về Hoàng hậu. Kể từ khi việc của Xuân San vỡ lở ra, bà bị Càn Long mắng cho một trận nên thân, lên lúc nào cũng rầu rầu buồn bã.

Không ngờ: ông trời có những gió mưa bất trắc. Con người có những họa phúc sớm chiều. Hoàng tử thứ mười bốn Vĩnh Lộ, hoàng tử thứ ba Vĩnh Kỳ, bỗng đột ngột sắc bệnh nặng, đều nhắm mắt, xuôi tay, chết cả. Hoàng hậu khóc lóc đến chết đi sống lại. Vua Càn Long trong lòng vốn đầy những buồn phiền, nay lại tăng thêm đau thương mới.

Thật là:

*Trăng lạnh, hoa rầu*

*Vừa thoát khỏi niềm đau vĩnh biệt*

*Chi tàn lan chết*

*Lại dẫm mình trong tang tóc đón đau*

Tất cả những điều đó, đều được Hòa Thân ghi trong óc, nhớ trong lòng. Bụng nghĩ: “Hoàng hậu làm sao không đau thương cho được, cho nên tốt nhất là đi Giang Nam đưa bà cùng đi, chỉ thêm một chiếc xe phượng là xong. Lão mò tới cung Từ Ninh, nói điều đó với Hoàng hậu, sau nhiều ngày dẫm đuối trong đau thương, Hoàng hậu cũng nói:

Ta cũng muốn đi ra ngoài để giải khuây. Tục ngữ ta đã có câu nói rất đúng là: “Trên trời có thiên đàng. Dưới hạ giới có Tô, Hàng”. Phong cảnh ở Tô Châu, Hàng Châu thực đẹp, nhưng chẳng biết Hoàng thượng có chấp nhận cho không?

Hòa Thân nói:

- Việc này, thần xin tâu lại với Hoàng thượng cũng xong.

Mấy ngày sau, khi tìm được cơ hội, Hòa Thân nói với Hoàng thượng:

Hoàng hậu mất con, đau thương lắm. Bà được lập chính vị cũng đã nhiều năm, vẫn chưa lần nào đề xuất cung, ngoạn cảnh. Cho nên, nên để Hoàng hậu cùng đi. Xưa nay người ta vẫn nói, thuyền đông, được đường. Đức vạn tuế thấy thế nào?

Càn Long thấy được tấm lòng thơm thảo của Hòa Thân, Càn Long nói:

- Thật quý hóa sự suy nghĩ chu đáo của khanh.

Sau đó, hai người quyết định ngày lên đường, và vẫn ra đi theo thể độ cũ của triều đình: Hoàng đế xuất cung đi tuần du, song cần có thêm một chiếc xe phượng cho Hoàng hậu.

Lại nói về, sau khi Hòa Thân lãnh mệnh của Càn Long, nên ngay lập tức đốc thúc đóng thuyền rồng, trang trí thật sang trọng. Nhìn là thấy ngay rằng, chiếc thuyền rồng đó thực chẳng khác gì một cung điện, trên thuyền đầy cung nga mỹ nữ, sắc màu rực rỡ, địch tiêu sinh phách, tiếng hát bổng trầm. Hòa Thân lại chặt chẽ, chính xác ra lệnh cho các phủ, huyện, châu, ở các nơi chuẩn bị sẵn sàng nghênh đón, bố trí xây dựng những hành dinh, ly cung, trực chờ tiếp giá.

Càn Long lại ra dụ chỉ, viết: “Trăm tuần du Giang Chiết, thăm hỏi an dân, ân trạch tràn

trề, treo cao khánh điện”.

Sau đó, Càn Long cùng với Hoàng hậu và các bậc đại thần, theo thủy lộ tuần du Giang Nam.

Lại nói về Lưu Dung kể từ hôm lĩnh chỉ tại triều đình biết rằng việc Càn Long tuần du Giang Nam, chỉ có mỗi một việc là đi tìm hoan lạc, chứ đâu phải là thăm viếng, thương xót dân tình, nên ngày ngày ông ủ rú rầu rầu.

Một hôm, Văn Thừa, đã nhìn thấy hình dạng chiếc thuyền rồng trong kinh thành, nó thực sự huy hoàng tráng lệ chẳng khác gì một cung điện vậy. Bèn quay trở lại nói cho Lưu Dung biết, Lưu Dung nghe xong, nghĩ kỹ mới vỡ lẽ ra rằng mình đã vướng vào kế của Hòa Thân, vì Hòa Thân đã lấy cớ rằng Càn Long xuất cung đi tuần du. Chỉ một chuyến đi này, cũng sẽ tiêu phí không biết bao nhiêu công sức cùng tiền của các địa phương, và sẽ còn chông chát thêm lên người dân vốn cùng cực không biết bao nhiêu đau khổ nữa...

Nghĩ tới đó ông thở dài thường thượt, rồi vùi đầu ngủ một giấc cũng thật dài, suốt cả một ngày không dậy.

Cho đến ngày lên đường, trong cung, pháo nổ đi ùng, nhạc tấu vang trời. Trong kinh thành đường xá được đắp lại bằng hoàng thổ, nước sạch tưới vậy. Đại đội nhân mã chạy thông tới các châu phủ, tất cả rời xe, lên thuyền.

Khi vua Càn Long đã ngồi trong lòng chiếc thuyền rồng rồi, ngắm nhìn chung quanh, đều rất vừa lòng mãn ý. Không thể không cất lời khen:

- Đẹp lắm, thực sự là đẹp lắm vậy!

Mặt Hòa Thân không thể không sáng sủa hẳn lên, nói:

- Bẩm đức vạn tuế, quả là hồng phúc ngập trời vậy!

Nói xong, cả hai cùng cười lớn. Hòa Thân chỉ còn đợi Càn Long cất lời cho phép thuyền động mái chèo, rồi đi thẳng tới Giang Nam.

Không ngờ Càn Long lại hỏi:

- Hòa ái khanh, Lưu Dung đâu?

Hòa Thân nghe xong, mặt xị xuống, đáp:

Lưu đại nhân còn tiêu dao, lên thuyền ở phía sau. Càn Long liền truyền chỉ nói:

Mời ngay Lưu Dung cùng Cửu Vương Vĩnh Nghi tới đây.

Bọn Thái giám liền cho đi mời triệu Lưu Dung và Cửu Vương Vĩnh Nghi tới.

Chờ tới khi Lưu Dung cùng Cửu Vương Vĩnh Nghi bước vào thuyền rồng, vén áo quỳ xuống, Càn Long mới nói:

- Lưu ái khanh, khanh có biết trẫm cho gọi khanh là do việc gì không?

Lưu Dung và Cửu Vương nhìn nhau một lát, chẳng hiểu được là do việc gì, nên lắc đầu, nói rằng không biết.

Vua Càn Long liền cười, nói:

Lưu đại nhân, khanh giải tội cho trẫm đi chứ!

Lưu Dung nghe xong mới tỏ nguồn cơn. Bèn nói:

Thần không dám!

Vua Càn Long nói:

Trẫm đi Giang Nam chuyến này, chẳng qua chỉ là vì Lưu ái khanh đã “xung quân phát phối” trẫm đó thôi, làm sao lại quên được?

Nói xong liền với tay lên long án lấy sợi dây chuyền cùng đôi vòng tay xuống, nói:

Đây là gông và xiềng của trẫm. Lưu ái khanh, trẫm ra lệnh cho khanh phải thu hồi và cất giữ.

Nói xong, bèn nói với Hòa Thân:

- Khanh mời Lưu đại nhân lên tiếng, cho kịp lên đường!

Hòa Thân liền cầm lấy dây chuyền và vòng tay, rồi giao cho Lưu Dung. Lưu Dung trong lòng chẳng vui vẻ gì, nhưng chẳng còn cách nào khác, đành phải chạy ra ngoài mũi thuyền, hô to một tiếng:

- Nhỏ neo!

Ngay lập tức âm nhạc nổi lên, cờ dương pháp phối, cùng với tiếng hiệu lệnh râm ran. Thuyền rồng khởi động.

Và mọi người trông thấy, trên mặt con sông đào, một đội thuyền lớn, quay mũi đi về hướng Nam.

Lưu Dung đứng ngoài mũi thuyền mà trong lòng tràn ngập những khổ đau.

Lúc đó Càn Long, cùng Cửu Vương và Hòa Thân bỏ ra khỏi khoang thuyền, và đã nghe ngay thấy tiếng hoan hô rộn rã bốn bên, nhân dân vui mừng hò hét nhảy múa, Càn Long vui sướng, cảm lòng chẳng đặng, và Hòa Thân đã nói:

- Thật là cảnh tượng đại thái bình!

Vua Càn Long, Cửu Vương Vĩnh Nghi, Hòa Thân, Lưu Dung bốn người đứng thành một hàng, trong lòng mỗi người đều vẩn vục một trận gió mưa riêng.

Càn Long nghĩ: Hương Phi mất, hai con cũng mất theo, lần này đi Giang Nam, cần phải hoan lạc, du hí cho thật đã đời trong khi sức lực thân hình còn cường tráng, khỏe mạnh.

Hòa Thân nghĩ: Đứng vững trên vị trí, phụ trách mọi bề, xả thân hầu hạ Hoàng thượng.

Điều nghĩ của Lưu Dung là: Chuyến tuần du Giang nam này, không biết rồi ra sẽ tiêu phí bao nhiêu tiền của chúng dân đây.

Chỉ có Cửu Vương Vĩnh Nghi là trong lòng chẳng có nghĩ ngợi gì nhiều, dù sao mình cũng đã được ra khỏi kinh sư, thì cũng có thể giải sầu được đôi chút.

Con thuyền lớn cuỗi sóng, lướt gió trực chỉ phương Nam.

Trong tay Lưu Dung vẫn còn cầm sợi dây chuyền vàng, và đôi vòng bạc. Cửu Vương Vĩnh Nghi trông thấy, bèn nói:

Lưu đại nhân, xin ngài chớ coi thường sợi dây chuyền vàng và đôi vòng bạc cầm trong tay. Ngày hôm nay ấy là, ngài chính là người cầm cán cân công lý của đã vạn tể đày, ngài thay đức vạn tuế giữ gìn giữ xiềng đó.

Ba người nghe nói vậy, đều cười lớn.

Hòa Thân nói:

Thôi thôi, đừng có nhắc tới chuyện đó nữa. Hãy làm sao để đức vạn tuế có một chuyến đi cực kỳ vui vẻ, và giải được mối sầu. Ngài thấy thế có đúng không, Lưu đại nhân.

Trong lòng Lưu Dung nóng như lửa đốt, biết rằng chuyến đi Giang Nam lần này của Càn Long chính là do Hòa Thân bày đặt ra, nên chẳng vui vẻ gì đáp cộc lốc:

- Biết rồi!

Vua Càn Long sợ hai người lại sinh chuyện đấu khẩu, trong khi thuyền đã ra khỏi kinh thành, xung quanh đã là những phong cảnh đồng ruộng, điền viên: Những ngôi nhà thôn quê, những ruộng lúa mạch, những con chó, những đàn gà và sực nước hương thơm đồng ruộng, nên nói:

- Hãy ngắm nhìn phong cảnh thôi.

Hòa nhân vốn là một kẻ lảm lòi, nhìn thấy trên bờ sông những chó, lợn, gà, vịt... thì hứng bất chợt nổi lên...

Bèn nói với Lưu Dung:

Lưu đại nhân, tôi có một đôi câu  
đôi. Nói xong đọc liền:

*Ngưu bão, lư bão, bão bất quá mã  
Kê phi, áp phi, phi bất quá ưng  
(Trâu chạy, lừa chạy, chạy chẳng vượt ngựa  
Gà bay, vịt bay, bay chẳng vượt ưng)*

Lưu Dung nghe xong, trong lòng càng thêm tức, bèn bực dọc, đọc một câu sâu cay:

*Tường thượng lô vi, đầu trọng, cước khinh, cân để thiển.*

*Sơn gian trúc dẫn, chủy tiêm, bì hậu, phúc trung không*

*(Cò lau trên tường, đầu nặng, chân nhẹ, rế nông choèn*

*Măng tre giữa núi, mỏ nhọn, da dày, bụng rỗng không)*

Một đôi câu đối đã vẽ nổi bật lên đến hết về một tên Hòa Thân vô học, bất tài chỉ biết xum xoe nịnh bợ. Hòa Thân nghe xong vô cùng tức, chợt nhìn thấy một con bò đang chạy rông trên đường, lại đọc tiếp:

*Ngưu đầu thả hỷ sinh long giác*

*(Đầu bò lại muốn nảy sừng rồng)*

Hòa Thân còn chưa dứt lời. Lưu Dung đã lập tức đọc ngay:

*Cẩu chủy hà tăng trưởng tượng nha*

*(Miệng chó sao đòi mọc ngà voi)*

Vé đổi làm cho Hòa Thân chỉ còn biết tròn xoe mắt. Vua Càn Long nghe xong, liền tìm cách hòa giải giữa hai người, nói:

Hai người các người làm sao lại cứ phải đấu khẩu như thế? Hòa Thân nói một cách âm ức:

Bẩm đức vạn tuế, thực tình kẻ hạ thần chỉ muốn cùng Lưu đại nhân vui thú chuyện văn chương phong nhã, và không ngờ Lưu đại nhân lại chỉ thích châm chọc, làm đau lòng người khác. Lúc đó Cửu Vương Vĩnh Nghi cũng huých huých Lưu Dung, bởi cảm thấy Lưu Dung quá nóng.

Lưu Dung cũng thấy thế là không hay, đi ra khỏi kinh thành cần phải có sự bình an, êm thuận. Nên cũng nói:

Thưa Hòa đại nhân, Lưu tôi cũng thật là có miệng mà vô tâm, nên gây lỗi, xin được tha thứ.

Vua Càn Long ngồi trên ghế rồng, cũng có vẻ bực tức, nên nói:

Hai khanh Hòa, Lưu, đi tuần du Giang Nam kỳ này là do chính trẫm nghĩ ra, nó không hề liên quan tới ai cả, nếu ai có gì không bằng lòng, thì cứ việc nói thẳng. Lưu Dung thấy Càn Long có vẻ khó chịu nên nói ngay:

Thần không dám ạ.

Càn Long cũng nói:

Thế thì được, vậy người và Hòa Thân không được đấu khẩu nữa! Lưu Dung vội vã quỳ sụp xuống nói:

Thần lĩnh chỉ.

Hòa Thân cũng nói.

- Nô tài tuân mệnh.

Cửu Vương Vĩnh Nghi lúc này lại làm “ông già tốt bụng” nói:

Tốt nhất vẫn là một bầu hòa khí.

Càn Long bèn cười nói với Hòa Thân.

Người không đấu lại nổi với Lưu Dung đâu. Hồi đầu tiên, trẫm còn chịu thua Lưu Dung hai vạn lạng bạc đấy...

Nói xong, cả bốn người cùng cười lớn.

Chuyến tuần du lần này của Càn Long, ban đầu cũng thuận buồm xuôi gió. Chưa đến hai chục ngày, đã đến châu Tế Minh tỉnh Sơn Đông. Tất cả những nơi Càn Long đi qua đều chu đáo, ân cần tiếp rước hết sức long trọng. Nhất là ở những nơi dừng chân, thì lại linh đình, trọn vẹn hơn ai. Tất cả những quan lại cùng những binh lính ở những thành ấp mà Càn Long và Hoàng hậu lưu lại đều nhất loạt được khen thưởng. Đến ngay Hòa Thân, Lưu Dung, Cửu Vương cũng được thưởng thêm tiền lộ phí.

Những trên những vùng dọc theo hai ven đường tuần du, vật giá đều gia tăng, đắt đỏ. Hòa



Thân đem chuyện đó than phiền với Càn Long. Càn Long bèn truyền chỉ gia ân thưởng thêm, Hòa Thân được sáu trăm lạng bạc, và người cấp dưới cũng đều được thưởng thêm theo thứ bậc.

Nay lại nói với việc Càn Long cưỡi thuyền rồng, đi theo sông đào tới châu Tế Ninh tỉnh Sơn Đông. Châu mục tế Ninh là Nhan Hy Thâm lại đi xuống nông thôn phát chẩn, mà lại phát chẩn bằng tiền thóc của mình, và đã hoàn toàn quên khuấy đi mất việc Hoàng đế Càn Long tuần du Giang Nam đi qua châu Tế Ninh.

Kết quả là ngự giá tới châu Tế Ninh, trên ngự đạo không hề có một sự đón tiếp, cung phụng nào. Càn Long xa sầm nét mặt. Hòa Thân vội vã xuống thuyền quát mắng:

Giỏi thay cho thằng Tri Châu láo lếu này, dám mạo thị Hoàng thượng đến như thế này hử? Hương án không thềm bày đặt trên ngự đạo, cả một con đường rộng tuếch ra như thế này, và chính bản thân hấn cũng không đến nghênh giá.

Hòa Thân không nén nổi cơn phẫn nộ, đòi gông cổ tất cả gia đình châu mục lại.

Giữa lúc đó, mới thấy có một chiếc kiệu khênh tới phía Hòa Thân. Hòa Thân cũng cảm thấy bất giác, tưởng rằng bọn họ đến đón rước. Không ngờ, khi chiếc kiệu vừa mặt xuống, người trong kiệu bước ra lại là Tuần phủ tỉnh Sơn Đông.

Hòa Thân thấy tình hình nguy cấp, liền hét hàm hỏi:

Các quan cấp dưới của anh đâu?

Tuần phủ giật mình hỏi lại Hòa Thân:

Chưa tới ạ?

Hòa Thân nghe xong, nổi dóa lên nói:

Làm sao anh lại hồ đồ thế được. Đức vạn tuế tới đây mà không một ai tới nghênh giá cả. Có thể nói chắc chắn rằng anh đã bỏ bê việc này, không thông tri cho các châu mục, cho nên chẳng thấy mống nào đến đón tiếp cả.

Tuần phủ nghe vậy cũng bàng hoàng hoảng hốt nói:

Bẩm Hòa đại nhân, bỉ chức đã sớm có công văn gửi đi từ trước đây những một tháng rồi báo cho hấn biết sớm để chuẩn bị mọi mặt để nghênh giá nghênh loan, làm sao lại dám quên ạ?

Hòa Thân nói:

Giả dụ như hấn có đi xuống nông thôn phát chẩn thì chính anh cũng phải biết thế nào là việc nặng, việc nhẹ, việc khoan việc gấp chứ. Nếu như hấn biết rằng: phạm là những công việc nghênh đón thánh giá, làm việc hoàng gia, không thể bê trễ được, thì hấn không dám để đức vạn tuế trơ vơ ở đây mà đi xuống nông thôn phát chẩn.

Tuần phủ Sơn Đông cũng nói:

Bỉ chức cũng không hề sai hấn đi phát chẩn. Việc phát chẩn, thực tình bỉ chức cũng không được biết một tí nào. Hấn cũng không gửi công văn báo lên trên, thật chẳng còn biết ra làm sao nữa.

Hòa Thân nghe Tuần phủ nói chính ông ta cũng không biết tới có việc phát chẩn cho dân,

liền đe dọa Tuần phủ cùng với cái cười híp mắt:

Một cái tên Tri châu bé leo teo, không báo công văn lên Phủ đài, đã dám mở kho ra mà phát chẩn cứu đói, thì e rằng tự cổ chí kim chưa bao giờ có. Ông anh lừa tôi, tôi biết đi lừa ai bây giờ đây? Thôi tự ông lên thuyền, rồi đích thân bẩm báo cho rõ ràng với Hoàng thượng vậy thôi!

Câu nói đó, đã làm cho Tuần phủ Sơn Đông sợ hãi đến té đái vãi cứt. Lại thấy Hòa Thân đe dọa, uy hiếp, cứng ngắt, chẳng có một chút tình cảm nào, nên đã vội vã ra lệnh cho người đi lôi ngay Nhan Hy Thâm về, rồi một mặt cũng đành liều mạng lên thuyền rồng. Hòa Thân thấy Tuần phủ dám bước lên thuyền rồng thật, cũng đành bước lên theo, vì sợ Tuần phủ ăn nói lung tung. Khi ấy, vua Càn Long đang cùng Hoàng hậu nói chuyện trong khoang thuyền.

Khi nghe Thái giám báo:

Tuần phủ Sơn Đông kiến

giá! Vua Càn Long bèn đáp:

Cho vào.

Càn Long đang nghĩ tới chuyện Tri châu Tế Ninh Nhan Hy Thâm không tới tiếp giá, nên chẳng thể nói những lời tốt đẹp được. Giữa lúc đó Tuần phủ Sơn Đông đã bước vào khoang thuyền, sụp đầu bái lạy. Tiếp ngay sau đó là Hòa Thân cũng vào theo.

Vua Càn Long hỏi:

- Tri châu Tế Ninh đâu?

Tuần phủ Sơn Đông đang định nói, thì Hòa Thân đã xen vào, lên tiếng trước:

Tri châu Tế Ninh dám coi thường Thánh thượng, đã không cung phụng, lại không đến nghênh giá. Kẻ nô tài này cũng vừa chắt vắn Tuần phủ Sơn Đông xong.

Vua Càn Long hỏi:

Nhan Hy Thâm đi đâu?

Hòa Thân lại cướp lời đáp:

Nghe nói Nhan Hy Thâm xuống nông thôn, phát chẩn. Vậy mà vị Tuần phủ này lại giả vờ rằng mình chẳng biết gì, không hiểu duyên cớ bên trong ra làm sao.

Xin Hoàng thượng minh xét.

Càn Long nghe những lời tâu đó của Hòa Thân, đang định lớn tiếng trách mắng Tuần phủ, thì chợt nghe thấy trên bờ có tiếng ồn ào, lại loáng thoáng có tiếng đàn bà khóc lóc. Bèn hỏi:

- Hòa Thân, có tiếng ai đang khóc đó?

Hòa Thân thò đầu ra ngoài khoang, quát to hỏi:

Ai đang khóc lóc đó? Từ

bên dưới có tiếng đáp:

Đó là mẹ của Nhan Hy Thâm do Tuần phủ Sơn Đông bắt tới, đang khóc...

Càn Long nghe vậy, đang cơn tức bực, giận dữ quát:

- Cho nó vào!

Lệnh vừa truyền ra, đã thấy một bà lão tóc bạc phơ phơ bị đẩy từ bên ngoài vào. Nước mắt vòng quanh, bà lão vội vã quỳ xuống nói:

- Thần thiếp họ Hà kiến giá!

Hoàng hậu vừa nhìn thấy một bà lão già nua, đèn nổi lời ngay:

Bà lão có phải là Thân mẫu của Tri châu Nhan Hy Thâm đó không? Bà Hà đáp:

Thưa phải.

Hoàng hậu lại hỏi:

Thế con trai bà đi  
đâu? Bà Hà đáp:

Trước đây mấy hôm việc sông nước có chuyện hiểm nguy nên các thân sĩ địa phương có đề nghị mở kho cấp thời cứu đói. Con trai của thần thiếp Nhan Hy Thâm, vì phải chuẩn bị nghênh đón Thánh giá, đâu dám rời nhà ra đi, nhưng rồi cả đám nạn dân lũ lượt, đen như quạ, quỳ chập trước phủ đồng, van xin cứu nạn. Thần thiếp thấy nạn dân thật tình là ngất ngoài thảm thương, nên bảo con trai phát thóc cứu đói, nhưng con trai của thần thiếp Hy Thâm chưa có giấy xuất của trên tỉnh gửi xuống, đâu có dám liều! Thần thiếp nhận thấy Hoàng hậu nhân từ, Hoàng thượng ân lớn, nên đã liều lĩnh một lần mở cho cứu đói, cho con trai thần thiếp là Hy Thâm, đi xuống nông thôn phát chẩn, đi nhanh, về nhanh. Nào ngờ đi đến tận hôm nay vẫn chưa về, vì thế mà làm lỡ hết cả tại lễ cung phụng, nghênh giá. Thần thiếp biết thế là đáng tội chết đến vạn lần, nên chỉ còn biết cúi đầu xin minh xét.

Nói xong, bà sụp lạy.

Hoàng hậu thấy bà lão tuổi già nua, nhưng ăn nói thông thuận, mạch lạc, đâu ra đấy, ứng đối có tình có lý, bất giác sắc mặt tươi lên nói:

Người quả thật có tấm lòng phúc hậu. Người xưa đã từng nói: Nước không dân sao có Vua? “. Đến hôm nay, về mặt nghi lễ, quả có điều sai sót, xong cũng nên miễn xá.

Nói tới đây Hoàng hậu liền quay lại nói với Càn Long:

- Xá cho hần thôi!

Hòa Thân nghe nói vậy, liền tranh nói trước, không để Càn Long cất lời:

- Hoàng hậu nhân từ, cổ kim hiếm thấy!

Càn Long thấy Hoàng hậu xử sự hợp tình, cũng nói:

- Xá cho hần vô tội!

Hoàng hậu liền bảo bà Hà đứng dậy. Bà Hà tạ ơn, rồi thối đứng lên. Chỉ còn có Tuần phủ Sơn Đông vẫn quỳ mọp tại đó, và không dám động đậy gì. Hoàng hậu thấy bộ dạng ông ta giống như một con khuyển, nên ra lệnh cho ông ta lui ra.

Vị Tuần phủ này đã nghe những lời như thế, cũng như được hưởng ân huệ đại xá, nên khấu đầu cúi lạy mấy cái liền mới lui ra.

Lúc đó, Thái giám lại bảo:

Tri châu châu Tế Ninh kiến

giá. Hoàng hậu hỏi:

Có phải là Nhan Hy Thâm tới đó không? Rồi truyền chỉ cho vào.

Nhan Hy Thâm chui vào khoang thuyền liền quỳ ngay xuống, lê bằng đầu gối về phía trước, hốt hoảng đến cả một câu: “Kẻ tiểu thần đáng tội chết!” cũng run rẩy không nói lên lời. Hoàng hậu thấy vẻ quá hoảng sợ của Nhan Hy Thâm, liền bật cười nói:

Nhan Hy Thâm, người không nên quá hoang mang như thế, Hoàng thượng đã xá tội cho ngươi rồi. Thực ra cuộc tuần lâm tới đây cũng không cần phải tới sớm như vậy. Nhưng chẳng ai ngờ lại gặp gió thuận buồm xuôi, cho nên đã đến đây sớm hai ngày. Cứ tưởng nhà ngươi có thể kịp làm mọi việc, nào ngờ lại gây tội cho ngươi.

Nhan Hy Thâm nghe nói vậy tưởng chừng như được nghe những lời đại xá, mới yên tâm, thở phào nhẹ nhõm, rồi từ tốn tâu trình:

Kẻ tiểu thần đi phát chẩn chống đói, và cứ tưởng rằng, công việc sẽ nhanh chóng làm xong, nào ngờ dân đói quá nhiều, nên để lỡ mất thời gian.

Vua Càn Long nghe vậy, bèn nói:

Giao cho một tên tư lại nào đó đi phát, là xong. Nhan Hy Thâm đáp:

Bẩm tấu đức vạn tuế, kẻ tiểu thần này vốn biết những viên tư lại quen làm việc chân tay, mà việc phát chẩn, lại là một việc lành, việc thiện, chỉ sợ họ làm hỏng việc nên không thể không đích thân đi đốc thúc. Hôm nay trở về dinh, nghe tin đức vạn tuế đã đi tuần tới đây, mà không có mặt để cung nghênh hầu giá, và không thiết lập án mừng trên ngự đạo, thật là đắc tội, đáng chết muôn lần.

Nói xong, lại gục xuống lạy.

Vua Càn Long cũng thấy thương tình ông vì có tấm lòng ưu ái, trách nhiệm với dân, nên nói:

Thôi đứng dậy đi!

Nhan Hy Thâm nói:

Được ban ân đại xá, tiểu nhân thật xúc động đến rơi nước mắt. Nói xong, lại lạy.

Hoàng hậu nói:

Đứng dậy thôi. Mẫu thân nhà ngươi cũng đang ở đây.

Nhan Hy Thâm lạy tạ ơn thêm lần nữa, mới từ từ đứng dậy. Khi đó mới trông thấy mẹ mình đang đứng bên cạnh.

Hoàng hậu cho phép bà Hà ngồi, hỏi han bà Hà năm nay bao nhiêu tuổi, tình hình con cái ra sao, bà Hà đều nhất nhất tường trình...

Hoàng hậu nói:

Thôi người về nhà đi thôi. Nên nhớ là phải luôn luôn dạy dỗ con cái yêu nước yêu dân, mới khỏi hổ danh hiền mẫu.

Bà Hà nói tuân chỉ.

Đến đây Hoàng hậu mới gọi cung nữ đỡ bà Hà, đưa bà xuống khỏi thuyền, rồi cũng cho Nhan Hy Thâm cùng trở về với mẹ.

Về sau, Nhan Hy Thâm được thăng tiến dần dần, làm lên đến Tuần phủ Hà Nam. Nay thôi không nói đến ông ấy nữa.

Vào tháng Hai, vua Càn Long ra khỏi Thái An, Sơn Đông vào địa giới tỉnh Giang Tô, vượt Hoàng Hà, vào tới Trục Lệ am. Tại đây, Càn Long đi tuần duyệt việc đắp đập Cao Gia ở hồ Hồng Trạch, thưởng bạc nén rồi mới đi. Qua phủ Hoài An, tới Bình Sơn Đường, chùa Cao Môn ở Dương Châu, vượt sông tới chùa Kim Sơn, rồi lại qua phủ Chấn Giang, qua Tô Châu, đến Hàng Châu, vào tháng Ba, mới tới Giang Ninh.

Vào đầu tháng Hai, Càn Long xuống thượng dụ nói: Trẫm đi thăm hỏi phong tục, quan sát phong quang tuần du Giang, Chiết, thanh sạch mà đến, ân đức dồi dào. Càng nhớ tới tam Ngô, lưỡng Chiết nơi nhân tài tụ hội, Hoàng tử Thánh tử Nhân Hoàng thượng đã từng tuần thú nhiều lần, lễ nghĩa thấm nhuần rộng khắp. Luật lệ ít lời, xe loan đã tới, biết phải biết trái, ban ơn mưa móc”.

Như thế cũng có nghĩa là, Càn Long đã lấy thêm người trong các cuộc thi cử của ba tỉnh: Giang Tô, An Huy, Chiết Giang, lấy thêm 5 người ở các bậc đại học thuộc các phủ và châu, huyện, lấy thêm 4 người ở các bậc trung học, và ba người ở các bậc tiểu học.

Những nơi Càn Long tuần du tới, dân địa phương phải tiếp đón linh đình, cực kỳ xa xỉ. Tất cả các nơi cung đến tổng cộng lại đâu chỉ là khoản bạc lớn hai, ba mươi vạn lượng. Ngay con số này cũng đã gấp tới 10 lần khi Khang Hy đi tuần thú phương Nam. Hoàng hậu khen thưởng vung vãi, cùng với sự cung phụng hào hoa của các địa phương, cũng hao phí một khoản cực lớn. Những khoản tiền “chính thức chi dùng trong cung”, cùng với các khoản tiền cất xén, giảm chi khác, còn xa mới bù đắp nổi, vậy phải làm sao đây?

Hòa Thân bắt đầu động não. Hòa Thân nghĩ ngay đến những hiệu buôn muối lớn quần tụ ở vùng Lưỡng Hoài, nên tất nhất vẫn là quyền góp của các hiệu muối này, lấy tiền cung ứng cho Càn Long ăn chơi. Nhưng như vậy thì các chủ hiệu muối thu được những lợi ích gì? Hòa Thân nghĩ: “Nói với Càn Long cứ thưởng thêm mưòi cân cho một dẫn (1) thì tất các chủ hiệu muối phải vừa lòng.

*(1) Một dẫn là 200 cân Trung Quốc, và bằng 100 kg. ND.*

Hòa Thân liền đi “bắt bớ” với Càn Long. Làm gì có chuyện Càn Long phản đối, đồng thời viết ngay và cho ban bố dụ chỉ:

“Thương nhân vùng Lưỡng Hoài, quyền góp kịp thời, số lượng khả quan. Các quan địa phương được phép lấy từ đây ra phục vụ cho công vụ. Nay thưởng cho đất muối Lưỡng Hoài, ngoài mức thuế đã định cho muối ăn, thì mỗi dẫn được tính thêm 10 cân, không nằm

trong số muối tính thuế. Được hưởng vĩnh viễn ân huệ này”.

Những người buôn bán muối vùng Lưỡng Hoài thấy Càn Long thường thêm muối cho từng dẫn như thế, nên càng ra sức, tới tấp quyên góp, để cung cấp cho Càn Long ăn chơi. Các quan coi muối cũng mạnh mẽ quyên góp, giàu lên trông thấy, và cũng càng mạnh tay cung ứng cho các cuộc ăn chơi xa xỉ. Tham ô, hối lộ cũng từ đó mà càng thêm ráo riết trắng trợn.

Đích xác là:

*Thiên tử tuần du buôn dân, quan,  
Màu màu xa xỉ, đủ mà ham;  
Gác tía đào mai, la liệt mọc,  
Lòng lộng, huy hoàng xuống Giang Nam*

Lại nói trong tháng Ba, cả đoàn tuần du của Càn long sắp đến Giang Ninh, do chính là Nam Kinh ngày nay. Khi ấy Hoàng đế và Hoàng hậu chia làm hai đường: Hoàng hậu thích phong cảnh Tây Hồ ở Hàng Châu, nên lưu lại ở đó một số ngày. Hoàng đế bèn quăng Hoàng Hậu lại ở Hàng Châu cho Lưu Dung và Cửu Vương Vĩnh Nghi, còn mình cùng Hòa Thân đi trước tới Giang Ninh.

Trên đường đi, vua Càn Long nói với Hòa Thân:

Hòa ái khanh ơi, Giang Ninh vốn là một nơi phong ảnh hữu tình, thế mà lần trước cũng chỉ ở lại được ít ngày.

Hòa Thân đã hiểu được lòng dạ của Càn Long muốn nên, nói:

Lần này Hoàng thượng có thể ở lại lâu hơn, và thần xin lo toan hết sức chu đáo cẩn thận. Càn Long bèn nói:

Nghe nói ở vùng Tàn Hoài này có loại thuyền hoa đăng thật tuyệt mỹ, vậy mà chẳng biết nó ra làm sao?

Hòa Thân nói:

- Xin đức vạn tuế cứ yên tâm.

Nói xong, Càn Long đưa Hòa Thân cùng cả đoàn tuần du vào thẳng thành Giang Ninh.

Tổng đốc thành Giang Ninh sớm đã cùng các quan văn võ tề tựu đông đủ cùng nghênh giá, chẳng cần nói kỹ làm gì.

Nay nói về việc Hòa Thân ngay tối hôm đó, cho gọi Tổng đốc Giang Ninh lại, và ra mật lệnh:

Hoàng thượng đã được nghe từ lâu về thuyền hoa đăng ở Tàn Hoài này, vì nó đã nổi tiếng khắp chín châu mười quận. Đại nhân cần phải hết sức cẩn thận chu đáo đấy.

Tổng đốc hiểu ý và bàn bạc mọi việc ngay. Rồi sau đó ngay tức khắc, cho người đi tìm kiếm một thuyền hoa vốn nổi tiếng là sang trọng, hào hoa nhất ở thành Giang Hộ tới, đồng thời cũng ngay trong đêm, lại đích thân lựa chọn những con gái đẹp trong tất cả các quán rượu, nhà hàng, rồi lại chọn thêm những ca kỹ vừa có sắc vừa có tài đàn hát, tập trung tất cả lên chiếc hoa đăng ấy. Ông Tổng đốc bận rộn suốt đêm cho mãi tới sáng hôm sau. Rồi tiếp theo lại cố gắng lấy lại tinh thần để hầu hạ Hoàng đế chơi bời.

Cho đến tận tối, Càn Long mới cho viên Tổng đốc trở về nghỉ ngơi, bởi vì khi đó, Hòa Thân đã tìm hiểu rất đầy đủ mọi việc trên thuyền hoa, nên sau khi đã cho Tổng đốc trở về, bèn mượn danh nghĩa là “thăm hỏi phong tục quan sát phong quang”, Hòa Thân chỉ đem theo hai tên tiểu đồng tâm phúc, dẫn Càn Long mặc áo thường dân đi vi hành.

Càn Long cũng đã sớm biết mọi chuyện, nên cũng không đem theo tùy tùng, chỉ ra lệnh cho một mình Hòa Thân đi hộ tống. Đi đến bờ sông Tần Hoài, đã thấy ngay đèn nến sáng trưng, giống như nơi bồng lai tiên cảnh.

Càn Long và Hòa Thân dừng chân bên bờ sông Tần Hoài, thấy người đi lại tấp nập, đông đúc, vô cùng náo nhiệt, tưng bừng. Trên phố dựng lên mấy chục cây đèn, bốn xung quanh chen chúc người mua bán. Nam nữ đi chơi hoa đăng, xanh liễu hồng hoa, ngựa xe như nước, tiếng người rộn rã.

Đúng là:

*Trên sông Tần Hoài, rông giỡn nước,  
Đôi bờ đèn sáng, lơ lửng trăng  
Phước rữ, cờ bay, pháp phối, dập dờn,  
Từng cặp, từng đôi khói hương cầu phước  
Ngư long vờn cát,  
Người già hiến sách cổ, của gia truyền  
Xông hương, đeo giải,  
Man, Di dâng vật lạ, tỵ bốn phương  
Bờ sông, hội hè trống thúc,  
Xóm thôn, đình đám xênh xang  
Trò vui, bán hàng,  
Trăm khéo, ngàn khôn...  
Đèn lồng xách tay chen chúc,  
Đèn treo, dây dọc, hàng ngang  
Bình trợ lưu ly, soi: Tốt tươi hoa nọ, điểm lệ mỹ nhân...  
Bình phong vân mẫu, in: Suối khe róc rách, bát ngát  
ruộng đồng Ngô sang Tây. Nhìn về Đông.  
Một vùng cổ tích huy hoàng, nằm tròn trời phương  
Bắc, Hội họa, thi thư lấy lừng, chiếm trọn khoảng  
trời Nam Vương tôn, công tử tấp nập đua chen,  
Lầu gác, lan can ngập ngừng nhịp bước.  
Sát cánh kẻ vai, gái lịch trai thanh  
Trên đài cao, dáng tú, vẻ xinh.  
Bánh trái Nguyên tiêu chất cao hàng thước,  
Cùng nhón cánh hoa mai, chung cầm đôi nhành  
Tuy chẳng phải bồng lai cực lạc,  
Cũng là năm hòa cốc phong đăng.*

Ngay khi đó Càn Long cùng Hòa Thân say sưa nhìn ngắm đến mịt mờ đôi mắt, bởi trước mặt quả thực là một thế giới hoa đua sắc thắm. Hòa Thân dẫn Càn Long bước tới một chiếc thuyền hoa đăng. Chỉ nhìn chiếc thuyền hoa đăng này cũng đã thấy đủ vẻ hào hoa của nó.

Trên thuyền có đủ mọi loại đèn lồng theo các tên hoa, và hai bên mạn thuyền đều là những cô gái xinh đẹp tuyệt trần. Một lát sau, Càn Long và Hòa Thân đã rời bờ, bước lên thuyền. Trên thuyền là cả một dòng lướt là gắm hoa, là hoa nở đầu cành, là tiếng oanh thỏ thẻ.

Những cô gái cầm ca, thấy khách tới, cả đám cùng chạy lại, cúi đầu vãn an. Càn Long và Hòa Thân cũng chẳng biết tên thật của những mỹ nhân đó là gì, họ toàn xưng tên giả. Cả đám mỹ nữ ấy, đêm qua đã bị Tổng đốc tập trung vào một chỗ, họ toàn là những ca kỹ nổi danh, hiểu nhiều biết rộng có vị khách nào mà chưa từng gặp gỡ. Họ nhìn Càn Long và Hòa Thân, thấy vẻ mặt và phong thái ung dung cũng chẳng phải loại người thường, nên càng đặc biệt ân cần, càng cố phô bày sự khéo léo, thành thạo trong nghề nghiệp để làm vừa lòng Càn Long và Hòa Thân. Càn Long vừa ngồi, các cô kỹ nữ đã bầu kín xung quanh. Mắt rồng của Càn Long nhìn khắp bốn xung quanh, thấy cô này yếu điệu, cô kia yêu kiều, cô bên trái đậm đà, cô bên phải thanh tân. Ngay lập tức lòng rồng khoan khoái và ý xuân như tràn đầy lồng ngực. Càn Long lặng lẽ phẩm bình, lựa chọn. Nhưng mỹ nhân quả thật là quá nhiều, bèn nảy ra một cách, nói: Các nàng hãy nói qua về các loại đèn lồng trên thuyền này cho...

Càn Long đang định nói nét chữ, trầm", thì đã thấy Hòa Thân cuống lên, liền ngừng lại, và nói chữa:

Đúng rồi! Các nàng hãy nói về các loại đèn, cho khách được tỏ tường. Càn Long biết mình đã bị lỡ lời nên nhìn Hòa Thân tủm tỉm cười cười. Lúc đó, khuôn miệng anh đào của các mỹ nhân bắt đầu mấp máp, và những tiếng oanh vàng bắt đầu cất lên...

Khi đó lòng xuân của Càn Long và Hòa Thân đã chao đảo và chỉ còn nghe được rằng:

*Đèn Gót sen, đèn Cao lâu một vùng châu ngọc,  
Đèn Hoa sen, đèn Phù dung trái gắm, vóc ngàn vòng.  
Đèn Hương cầu, tinh khiết trắng trong,  
Đèn Tuyết hoa phát phơ, phơ phát,  
Đèn Tú tài khiêm nhường, nhường bước, mang Khổng Mạnh di  
phong, Đèn Nàng dâu, có tiết tháo của Mạnh Khương ngôn  
hạnh công dung, Đèn Ông sư có bóng trắng liểu đi cùng,  
Đèn Thông phán, có em gái nhỏ ngồi chung với thần Chung Húc,  
Đèn Thầy bà đánh đuổi tà ma, có biết phe phẩy quạt lông,  
Đèn Lưu Hải cồng chú cóc vàng, nghịch ngợm nuốt trôi sao Thát,  
Đèn Lạc đà, đèn Sư tử, găm gào, thỏ ngọc ngà châu báu bạc nén, vàng ròng,  
Đèn Voi, đèn khỉ, vào giữa Liên Thành, xộc thẳng tới những phòng bí mật bên trong,  
Thỏa thích chơi bời, chơi bời thỏa thích, ung dung...*

Tiếng oanh thỏ thẻ, đã mô tả xong tất cả các loại đèn. Vua Càn Long và Hòa Thân cùng hoan hô nhiệt liệt, và các nàng kỹ nữ cùng xúm xít vui cười.

Càn Long bèn nói với Hòa Thân:

Quả là sáp hương phương Bắc không thể nào bằng được son phấn phương Nam. Thấy thế nào?

Hòa Thân gạt đầu công nhận:

- Thừa vâng!



Tiệc rượu đã được bày ra. Càn Long ngồi quay mặt về hướng Nam, Hòa Thân ngồi quay mặt về hướng Bắc, nghi lễ vua tôi vẫn giữ được vẹn tròn. Còn hai phía Đông Tây dành cho kỹ nữ ngồi theo hàng lối.

Bữa tiệc thực phong phú, thịnh soạn, vua Càn Long, Hòa Thân cùng các nàng kỹ nữ chúc chén, chèo kéo, và bắt đầu ngả ngớn, cợt nhả.

Vua Càn Long thấy cũng đã đến lúc rồi, liền đưa mắt... Hòa Thân ngoảnh ra ngoài nói:

Cho chèo thuyền hoa ra giữa sông  
đi. Tất cả đám mỹ nữ đều bảo thế mới  
là hay. Đến lúc này, Hòa Thân lại nói:

Các em, mỗi người hát một bài đi.

Vua Càn Long đế vào:

- Hay đấy!

Nói xong, bèn chỉ ba cô kỹ nữ, đã lọt được vào mắt rồng ngay từ đầu.

Ba cô gái mặt hoa da phấn cũng chẳng thẹn thùng gì, liền cầm ngay tỳ bà, đàn tranh và sáo, bắt đầu ca hát ngay trên chiếu rượu.

Càn Long nhìn ba cô gái tuyệt thế giai nhân, nói cũng không hết được vẻ kiều diễm của vườn lê, lại tài nghệ song toàn, khiến đôi mắt rồng đờ đẫn hẳn ra. Càn Long cầm ngay lấy giấy bút, đợi ba cô gái ca kỹ hát xong, khen hay, rồi đưa tờ hoa tiên cho Hòa Thân.

Đám kỹ nữ thấy vị quan khách này lại còn làm thơ, xô lại đòi xem. Cô gái giật được tờ hoa tiên, nói:

Đề em đọc cho chị em cùng  
nghe. Tất cả ào lên bảo phải!

Cô gái kia bèn đọc:

*Xiêm y, nhung lụa  
Tóc đẹp, mây vờn  
Miệng anh đào, mặt hạnh, má hồng,  
Lưng thon mềm liễu rủ,  
Lòng lan, thơm hương  
Giọng ca thanh nhã,  
Nghe như oanh chuyển cành êm  
Làn điệu cổ truyền,  
Âm thanh trời phú  
Tiếng hát như mây bay, trùm quán Sở  
Cao thấp cung thương, ngọc nhả, châu phun,  
Trầm bổng nhịp nhàng, gió mưa vẫn vũ  
Bài bản nồng nàn, mới từng câu từng chữ  
Réo rắt, nhật khoan...*

Đám kỹ nữ nghe xong bài từ của Càn Long, nhất tề khen tuyệt vời. Có cô khen Càn Long là phong nhã, có cô nhận ngay Càn Long là hồng nhan tri kỷ. Vua Càn Long lòng rộng

khoan khoái. Lúc đó trăng sáng vẫn trèo cao, đèn lửa trên bờ sông đã mờ nhạt bớt. Trong thuyền vẫn đầy những tiếng oanh thỏ thẻ, họ cùng hát một khúc hát say đắm nồng nàn, rồi lại cùng chung khúc hành vân.

Và Càn Long sớm đã bị những cảnh sắc diễm huyền trước mắt làm cho đắm đuối, phảng phất như thấy mình vào chốn tiên cung, và rồi không giữ nổi việc vuốt tóc, xoa má những cô kỹ nữ. Hòa Thân cũng thấy như hồn tiêu phách lạc, vào trong những trận mưa đầu mùa, quả thực rằng, con gái Tần Hoài đã đưa Hòa Thân vào một vùng mộng mơ hoan lạc không đâu có.

Lúc này Càn Long càng thêm đắm đuối, không chỉ còn là nữ say sắc mê men, mà đã vai ôm, má áp, và đã cảm thấy như bước vào một giấc mộng lớn cùng với hương ngát, ngọc mềm. Hòa Thân cũng không giữ nổi mình được nữa, và trong cái lòng phong nguyệt, cái trại yên hoa, đã hòa mình vào với làng son phấn.

Khi đã thấy Càn Long và Hòa Thân không còn giữ nổi mình được nữa, một cô kỹ nữ có nghề, liền tắt hết đèn nến bên trong, rồi nói:

Em xin hát tặng hai vị quan khách một

bài. Nói xong, liền cất giọng trong trẻo hát.

Càn Long và Hòa Thân vốn là nòi phong lưu, làm sao lại không hiểu được những điều như thế, và ngay lập tức bước vào cuộc chơi.

Cô ca kỹ kia vẫn hát:

*Cử chỉ ung dung*

*Xông xáo tận nhà, chiếm thế thượng phong*

*Áp ôm như gió thế thoảng khắp*

*Dập dồn cho thồn thức trái tim hồng...*

*Cổ lưu ly, hồ phách đậm nồng*

*Khe nhỏ, giọt rượu trên châu hồng*

*Phơ phất màn là, rèm lướt,*

*Đèn bạc nhán chìm lời non nước...*

*Đừng làm phí mất trận xuân phong*

Hát xong, những cô kỹ nữ ngồi không, vỗ tay khen hay, rồi thắp đèn. Vua Càn Long và Hòa Thân vội vã kéo vuốt lại áo quần. Thực ra đây chỉ là một mảnh khước của các cô kỹ nữ, hát một hồi, tới một lúc, thắp đèn lên, lại cười đùa chòng ghẹo, mà mục đích chỉ là kéo dài thời gian, giữ khách. Nhưng Càn Long cũng như Hòa Thân đâu có tính đến chuyện về. Cho mãi tới tận nửa đêm, Càn Long và Hòa Thân mới chọn cho mình mỗi người một cô kỹ nữ, rồi đưa về khoang thuyền của mình ngủ.

Khi tỉnh giấc, mặt trời đã lên khá cao, cuộc tuần du của Càn Long và Hòa Thân, thực ra chỉ là một cuộc du chơi, hành lạc. Trong mắt, trong lòng chỉ có một chiếc thuyền hoa tuyệt đẹp, trang hoàng xa xỉ, du ngoạn giữa lòng sông. Càn Long và Hòa Thân cố kết ăn chơi đâu chỉ một ngày, nên đã lưu lại dưới thuyền thêm một ngày nữa, đến tối lại vui chơi hưởng lạc.

Mãi đến sáng sớm ngày hôm sau, vua Càn Long và Hòa Thân vẫn còn lưu luyến chưa muốn rời chân, nên vẫn còn ở lại trên thuyền uống rượu, tìm vui...

Hòa Thân chợt nghe thấy bên ngoài có tiếng ồn ào í ới, liền ra chỗ cuối khoang thuyền nhìn ra. Đã thấy từ xa có một chiếc thuyền đang bơi đến gần. Trên thuyền có một số người đang cãi cọ, ồn ã với những người chân sào. Hòa Thân nhô hẳn đầu ra ngoài, rồi hướng về phía những người chèo thuyền khua khua tay.

Người ở thuyền bên kia, vừa trông thấy Hòa Thân đã định lên tiếng gọi. Hòa Thân sợ họ gọi lung tung, nên nói:

- Biết rồi, cứ về đi, rồi về ngay đây!

Những người ở thuyền bên kia vốn chẳng phải ai xa lạ, mà chính là mấy tên Thái giám cùng hai người thị vệ phụng mệnh của Hoàng hậu, về sông Tần Hoài tìm Hoàng đế.

Hòa Thân sớm đã đoán ra chuyện này, nhưng không thể ăn nói tùy tiện ở giữa lòng sông, cho nên chỉ ậm ừ trả lời cho xong chuyện. Những người ở thuyền bên kia cũng không thể cứ réo gọi bừa bãi để tìm vua trên sông Tần Hoài này được như vậy sẽ chẳng thành một câu chuyện cười quá lố bịch hay sao? Nên họ chỉ đành ra về.

Hòa Thân vào trong khoang thuyền, nói nhỏ vào tai Càn Long. Lúc này Càn Long mới bảo các chân sào ghé dần thuyền vào bờ, rồi lên bờ về thẳng, nhưng lòng vẫn còn để lại nơi chiếc thuyền hoa đăng lớn, cùng với các nàng kỹ nữ.

Thì ra khi Hoàng hậu và Càn Long du ngoạn trên Tây Hồ ở Hàng Châu đã vô cùng tương đắc. Nên lúc Càn Long đã đi rồi, bà chẳng còn thấy có một chút hứng thú nào nữa, bà vốn đã bảo ở tại đây thêm dăm ba ngày, nhưng không ngờ, hôm đầu tiên, khi Càn Long mới ra đi, ngay ngày hôm sau, bà cũng lại lên đường, thẳng về hướng Giang Ninh. Vài hôm sau, thuyền đã tới Giang Ninh, và đã nghe những người trong dinh và Tổng đốc nói rằng, Hoàng đế mới tới đây ngày hôm qua, nên bà vô cùng vui vẻ, phấn chấn. Nhưng khi vào đến ly cung, lại chẳng thấy Hoàng đế đâu, trong lòng bỗng trở nên khó chịu vô cùng. Và ngay lập tức sai Thái giám và thị vệ, tỏa đi tìm kiếm khắp nơi.

Tổng đốc nghe vậy, cũng cuống lên, bởi nếu để xảy ra chuyện gì, chắc chắn là Hoàng đế sẽ không tha tội, vì thế đã hăng hái xin đích thân đi tìm, với lý do rằng, thành Giang Ninh phức tạp, đường xá lại gập ghềnh, không được phẳng phiu như thành Bắc Kinh. Tổng đốc nói xong, bèn đem ngay Thái giám, thị vệ tới bờ sông, chỉ ra một chiếc thuyền hoa đăng. Thái giám và thị vệ cũng hiểu ý ngay, bèn lấy thuyền bơi ra giữa sông.

Hoàng hậu thấy vua Càn Long đã trở về, cũng chẳng nói năng gì, mà chỉ đạo thái giám thị vệ chuẩn bị kiệu, rước giá trở về Hàng Châu ngay.

Vua Càn Long vừa có chuyến ăn chơi thoải mái trên sông Tần Hoài xong, không ngờ rằng vừa đặt chân về tới chốn ly cung gò bó này đã gặp ngay chuyện vụn vặt, cho nên đã nổi cáu ngay lên. Nói một cách lạnh lùng:

- Ngày mai trầm hồi kinh.

Hoàng hậu nghe nói vậy, sửng cả mườì, nghĩ bụng: Tôi đi Hàng Châu, còn ông hồi kinh, như thế rõ ràng là hát ngược nhau rồi? Ông tuy là Hoàng đế, nhưng ông lại đi đắm chìm vào con sông Tần Hoài này mất rồi. Trong cung, ba nghìn cung nữ, có bao giờ ông đoái hoài tới đâu. Vậy mà khi gặp bọn ca kỹ trong làng son phấn này, là ông đã say mê lặn ngụp vào đấy.

Trong lòng càng nghĩ càng tức, nên ngay tại đó, Hoàng hậu đã to tiếng đấu khẩu với

Hoàng đế.

Càn Long vừa được chơi bời thích thú, mà trong lòng, xưa nay, vốn chẳng yêu thích lắm vị Hoàng hậu này, nên nghĩ: Đưa con cái con mẹ mặt vàng này đi Giang Nam, đâm ra xúi quẩy. Nên cũng đã nói toạc ra:

- Ta và Hoà ái khanh đi trên sông Tần Hoài, thì có gì mà ngươi phải tức tối.

Bà Hoàng hậu nghe Càn Long nói toạc ra một cách không giấu giếm như thế với mình, lại càng bực hơn.

Hoàng hậu vốn là một người có tính tình mạnh mẽ, tức bực không nhịn được, nên ngay lập tức cầm lấy chiếc kéo, cắt phăng hết mớ tóc mây của mình đi. Với người Mãn, việc cắt tóc là điều tối kỵ, cắt tóc đi tức là một hành động có tính chất đoạn tình đoạn nghĩa.

Càn Long thấy vậy, lại càng tự giận hơn, bèn quát:

Tả hữu đâu, đưa Hoàng hậu về kinh sư ngay lập tức, không được chậm trễ. Nói xong, đẩy cửa đi ra.

Vua Càn Long vì chuyện va vấp với Hoàng hậu, nên cũng chẳng còn lòng dạ nào mà lưu lại nơi đây, nên chỉ ở lại thêm vài ngày rồi cũng khởi giá hồi loan, dần dần đi về kinh sư.

Lại nói tới việc Hoàng hậu cùng Thái giám trở về kinh đô trước, ngày đêm khóc lóc thờ than, lâu ngày, u uất thành bệnh. Con trai của Hoàng hậu, hoàng tử thứ mười lăm, tên là A Ca Ngung Diễm, ngày đêm ân cần, ấm lạnh chăm nom. Hoàng hậu chỉ còn biết cầm tay Hoàng tử khóc thương. Hoàng tử bèn hỏi han mọi chuyện thật tỉ mỉ. Nghĩ bụng: Khi Hoàng hậu cùng phụ hoàng ra đi, vui vẻ phấn chấn như thế, thế rồi không biết tại sao đến nỗi cắt sạch mái tóc cực đẹp đi, và dẫn tới bước tuyệt tình tuyệt nghĩa như vậy?

Hoàng hậu bắt Hoàng tử mười lăm là A Ca thề độc, mới đem chuyện Hòa Thân lôi kéo vua Càn Long xuống thuyền hoa, ở lại một mạch hai đêm liền trên sông Tần Hoài nói ra. A Ca Ngung Diễm nghe xong, thì nộ khí xung thiên trận lôi đình ùng ùng nổi dậy! Hoàng tử biết từ lâu rằng Hòa Thân chuyên quyền, lũng đoạn triều đình, chỉ có điều rằng phụ thân vẫn đang tại vị, còn mình chưa có quyền hành gì, nên cũng đành để mặc Hòa Thân. Song lần này, Hoàng tử A Ca hận thù, đã đem Hòa Thân khắc vào xương vào cốt mình, vả lại hiện giờ Hoàng hậu đang bệnh tình trầm trọng, nên chỉ đành khuyên Hoàng hậu an tâm tĩnh dưỡng.

Sau việc này khoảng một năm, Hoàng hậu thực tế là đã cạn khô cả máu lẫn nước mắt, bệnh tình càng ngày càng nguy kịch, Hoàng tử A Ca luôn luôn quỳ bên đầu giường, hết lòng chăm sóc, báo hiếu cho mẹ, và lập tức sai người đi báo mọi chuyện với Càn Long. Không ngờ vua Càn Long lại đang chuẩn bị đi săn mùa thu ở rừng Mộc Lan, sau khi nghe tin đó, chỉ ra lệnh cho A Ca Ngung Diễm ở nhà chăm sóc, cho thêm hai thái y tới thuốc thang, rồi cùng với tổng thần Hòa Thân đi Nhiệt Hà ngay.

Hoàng hậu nghe được tin đó, trong khi khí huyết đã chẳng còn gì, lại thêm giận dữ, hen suyễn kéo lên... Hoàng tử A Ca khóc cũng không thành tiếng nữa...

Hoàng hậu chìa tay, nắm lấy con trai, chỉ nói được mỗi một tiếng:

- Con!

Rồi nhắm mắt xuôi tay.

Hoàng tử A Ca Ngung Diễm khóc lóc đến chết đi sống lại.

Tin Hoàng hậu ốm bệnh chết, được các đại thần lưu lại kinh thành, cho đưa tin hỏa tốc tám trăm dặm đường đến thành Nhiệt Hà để minh tấu.

*Càn Long hạ chiếu, viết rằng:*

*Căn cứ vào bản tấu trình của Vương đại thần làm việc tại kinh, được biết: Hoàng hậu đã mất vào giờ Mùi, ngày 4 tháng này. Kể từ khi được sắc phong đến nay chưa có việc gì thất đức. Mùa xuân năm ngoái, trẫm cho cùng đi tuần hành Giang, Triết, chính vào lúc vui vậy, hoan hợp như vậy, thì tính khí Hoàng hậu bỗng thay đổi thất thường... Khi ở Hàng Châu đã có những hành vi ngang trái, ngỗ ngược như điên nên trẫm đã ra lệnh đưa về kinh trước, để điều dưỡng trong cung. Nay đã hơn một năm, bệnh tình ngày càng trầm trọng, rồi qua đời.*

*Số phận Hoàng hậu phúc mỏng, không được thừa hưởng ân huệ của Thánh mẫu, cùng ân nghĩa lâu dài của trẫm. Cứ xét về mặt phạm thượng mà nói, đáng phải phế truất ngay, đó cũng là cái lý đương nhiên. Song trẫm vẫn cho giữ nguyên danh hiệu, để tỏ lòng đặc biệt khoan dung, nhưng trong tang lễ không cần thiết phải làm theo đúng điển lễ Hiến Hiền Hoàng hậu. Tất cả mọi việc sẽ làm theo điển lễ của Hoàng quý phi. Giao việc này cho đại thần nội phủ chu tất. Thông tri tuyên dụ cho trong ngoài đều biết!*

Hoàng tử A Ca nhận được thượng dụ thật sự là khóc không nổi nữa. Hơn nữa, còn một việc khiến Hoàng tử càng thêm phẫn nộ, là trong thượng dụ lại còn nhắc tới mấy chữ “tính khí thay đổi thất thường”, “hành vi ngang trái ngỗ ngược như điên”, “đáng phải phế truất ngay, đó là cái lý đương nhiên”. Tuy vua Càn Long đã không phế truất danh hiệu Hoàng hậu của bà, nhưng “mọi việc điển lễ” chỉ được phép “làm theo điển lễ của Hoàng quý phi”.

Đường đường là một đáng Hoàng hậu của nước Thanh, điển lễ sau khi chết lại chỉ theo điển lễ của Quý phi, điều đó đối với Hoàng tử A Ca mà nói, là một sự đã kích không sao chịu đựng nổi...

Sau chuyến đi săn, vua Càn Long từ Nhiệt Hà về Kinh thì Cửu Vương Vĩnh Nghi, Lưu Dung và nhiều vị đại thần khác, liều lĩnh, toát mồ hôi mà nói lên sự bất bình, cũng như muốn giành lại danh nghĩa Mẫu nghi cho Hoàng hậu. Nhưng tất cả những sớ tấu đó đều bị Càn Long bỏ xó, không trả lời.

Hoàng tử A Ca cực kỳ bất mãn với cách thức nghi lễ của vua Càn Long đối với mẹ mình sau khi bà chết, thêm vào đó còn có cả lòng uất hận, nên tâm tư buồn nản, ngày ngày rầu rĩ chẳng vui.

Chỉ trong vòng nửa năm sau, có người trong cung đã nói ra rằng, người khởi thảo ra bộ thượng dụ đó, chính là Hòa Thân.

Khi Hoàng tử mười lăm, A Ca Ngung Diễm nghe được tin đó, đã thực sự nghiến răng đến động trời động đất, chửi thề “Thằng Hòa Thân kia, mày đã đưa phụ hoàng đi chơi gái qua đêm trên sông Tàn Hoài, ta vẫn còn chưa tính sổ với mày, vậy mà mày lại thêm một lần nữa, tác oai tác quái, bày đặt ra những âm mưu bỉ ổi trong tang lễ của mẫu thân ta. Thử hỏi, điều đó có gì hay cho mày chứ?”. Cũng ngay lúc đó, Hoàng tử đã quyết định: Ta lên ngôi ngày nào, thì ngay ngày đó, ta sẽ cho chém đầu tên gian tặc, là mày.

# Hồi Thứ Hai Mười Bốn

**Càn Long thoái vị,  
Gia Khánh thết tiệc Lưu Dung  
Tự sửa chiếu thư,  
Hòa Thân dẫn mình vào tội chết**

Lại nói về việc, vào năm Càn Long thứ năm mươi sáu, vua Càn Long đại thọ bát tuần.

Bộ Lễ sớm đã bàn định về nghi lễ này và sẽ tổ chức một lễ lớn đặc biệt long trọng và cao sang, cao sang long trọng hơn cả lễ đại thọ của vua Khang Hy.

Vào ngày lễ đại thọ đó, các nước vùng biên thù xa xôi đều có sứ giả đến cống hiến, Lạt Ma của Tây Tạng, các liên minh ở Mông Cổ, các bộ lạc ở Tây Vực, đều sai sứ dâng biểu chúc mừng.

Vua Càn Long ngự trên điện Thái Hòa nhận lễ mừng. Vua Càn Long tuy đã bát tuần, nhưng vẫn còn rất quắc thước, ngồi trên kim loan ngọc điện nhìn trong ngoài sụp lạy, nghe vạn tiếng tung hô. Lễ xong. Các lễ quan lại dắt dẫn các hoàng tử, hoàng tôn, hoàng tằng tôn, hoàng huyền tôn lần lượt vào hát múa chúc mừng đúng với lễ nghi.

Trong và ngoài cung đình, mở đại yến ba ngày. Càn Long lại có đặc chỉ miễn tiền thuế thóc thuế, để cho cả nước vui chung.

Lại nói về việc Tổng đốc Lương Quảng, Chu Khuê chỉ yêu quý mỗi một mình Hoàng tử thứ mười lăm Ngung Diễm, trong số tất cả các hoàng tử của nhà vua, bởi ông cho rằng Hoàng tử Ngung Diễm là người có tư chất thông minh, đồng thời lại có cả một trái tim nhân từ, nên thường vẫn có thư từ đi lại. Chu Khuê là một người làm thơ hay, bạn đồng liêu vẫn thường hay sao chép thơ ông để giữ làm kỷ niệm.

Vua Càn Long cho rằng Chu Khuê là một người quả quyết trong công việc, chữ nghĩa kiến thức cũng khá, nên cũng muốn cất nhắc ông, điều về Kinh nhậm chức Đại Học sĩ giúp việc cho mình. Nhưng giữa Hòa Thân và Chu Khuê vốn có hiềm khích với nhau, nên khi nghe tin Càn Long định đề bạt Chu Khuê, thì Hòa Thân rất lo lắng, nghĩ: Nếu như con người này mà về triều, chắc chắn sẽ làm hỏng hết đại sự của ta, và trở thành hòn đá buộc chân.

Khi quay về phủ, lòng âu sầu buồn bã. Chu Y Viên thấy vậy, nên hỏi Hòa Thân có sự gì. Hòa Thân đem chuyện đó nói lại tất cả. Chu Y Viên nghe xong cũng chẳng nói năng gì, và bỏ đi. Chẳng mấy lúc sau, đã quay trở lại, trong tay cầm một nắm thư từ.

Hòa Thân hỏi:

- Cái gì đó?

Chu Y Viên bèn đáp:

- Đây là chứng cứ để diệt Chu Khuê.

Hòa Thân vội vã cầm lấy xem, tất cả đều là những bài thơ, đã được sao chép ngay ngắn, sạch sẽ, bèn hỏi:

- Thi văn vô tội, sao diệt được nên?

Nói xong, liền trả lại cho Chu Y Viên. Chu Y Viên cầm lấy, rồi rút từ trong đó ra một tờ, nói:

Bẩm quan lớn, cái này khác hẳn với sự xướng họa thông thường. Đây là Chu Khuê viết riêng cho Hoàng tử mười lăm A Ca. Và chính đây là chứng cứ đã mời chài nịnh nọt Hoàng tử mười lăm A Ca như thế nào.

Hòa Thân vội vàng cầm lấy, đọc trong lòng chột cả mừng. Ngay hôm sau, khi tìm được cơ hội liền đem bài thơ trình báo với Càn Long...

Càn Long giận dữ, phán ngay:

- Thế này mà là xướng họa ư, rõ ràng chỉ là kiếm chác ân huệ mà thôi.

Càn Long xưa nay vốn sợ nhất là sự câu kết giữa các đại thần ở biên cương viễn xứ với các hoàng tử trong triều, huống hồ đây lại chính là loại thơ ca mang đậm nét sự nịnh nọt, xin xỏ, nên lập tức hạ chỉ miễn chức tổng đốc của Chu Khuê với một lý do khác, và giáng chức xuống làm Tuần phủ An Huy.

Ít ngày sau, A Ca Ngung Diễm cũng đã biết chuyện Chu Khuê bị giáng chức, đã có người báo cho A Ca Ngung Diễm tất cả những bí mật nằm trong vụ này. Khiến Hoàng tử giận dữ đến nghiêng răng, nghiêng lợi, nhưng cũng đành chịu, chẳng biết xoay trở ra sao.

Cuối năm thứ năm mươi chín đời Càn Long, sau buổi chiều sớm, Càn Long đặc biệt ban ân cho tất cả các đại thần, có một cuộc gặp gỡ với Càn Long trong thư viện phía Nam, các đại thần đều băn khoăn không biết có sự việc gì. Thư viện phía Nam là nơi vua Càn Long thường đọc sách và viết lách, đồng thời cũng là nơi vua cùng các quan Văn học Đại học sĩ đàm đạo, bình luận thi họa. Việc các quan chờ chỉ ở đây, là một việc có ý nghĩa sâu sắc. Điều đó cũng có nghĩa là có một hoạt động gì đó phi chính thức, nhưng tập hợp tất cả các đại thần về đây, quả là một việc hiếm thấy.

Trong khi chờ đợi, các đại thần bắt đầu dự đoán:

Nhà vua gọi cánh mình tập trung ở thư phòng này không biết có việc gì thế nhỉ? Hay là ban yến?

Một người khác lại đoán:

Thư viện phía Nam này toàn là những phòng nhỏ, làm sao mà ban yến được? Chẳng lẽ mỗi người bưng một bát rồi tùy ý đứng đâu ăn thì đúng.

Có một vị quan võ nói:

- Chắc là Ngài muốn cùng xướng họa với các đại thần!

Một vị quan văn nheo mắt liếc nhìn vị quan võ kia, rồi nói một cách châm biếm:

Loại thơ này làm sao mà ngâm cho đặng, nó làm gì có đất dụng võ! Vị võ quan vênh cái bộ mặt đỏ của mình lên nói:

Ai mà chẳng biết, song cứ thấy gì ngâm nấy, nghĩ gì thì cứ đặt ra như thế chứ còn làm sao nữa.

Vị quan văn kia liền trêu chọc thêm:

- Thưa quan lớn, vậy thì xin quan lớn ngâm cho nghe một bài thơ xem sao.

Vị quan võ đáp ngay:

Hôm qua, tôi có viết cho con a hoàn một bài  
đấy! Tất cả mọi người khuyến khích ông ta:

Thế thì đọc đi, đọc đi!

Vị võ quan liền cất giọng ngâm:

*“Một tấm khăn thơm treo trước ngực mềm”.*

Ngay lập tức tiếng cười bung ra, chỉ xuýt nữa là cả cái mái nhà của thư viện phía Nam bị sụp xuống.

Các đại thần ồn ào, huyên náo một lúc, đã thấy một chiếc kiệu khênh bằng vai, vua Càn Long tới, lúc đó mới bắt đầu yên tĩnh lại, rồi nối đuôi nhau đi vào trong thư viện, người nọ chen người kia, đứng chật ních ở trong đó.

Vua Càn Long ngồi ở giữa, đưa mắt nhìn khắp các quan đại thần một lượt, rồi nói bằng giọng rất xúc động:

Các vị ái khanh, nay trẫm đã bát tuần có dư năm năm lẻ. Trẫm tính rằng, sang năm, sẽ nhường ngôi cho Hoàng tử thứ mười lăm A Ca. Các vị ái khanh, có điều gì cần bàn không?

Lời vua Càn Long vừa dứt, cả gian phòng lớn bỗng như chết lặng hẳn đi, không ai dám ho he một tiếng nào. Việc nhường ngôi, là việc to lớn, nay ăn nói lung tung, có khác gì tự đi vác đá đập vào đầu mình.

Càn Long thấy tất cả các vị đại thần chẳng ai nói năng gì, bèn hỏi:

- Lưu ái khanh, người có nói gì không?

Lưu Dung suy nghĩ một lát, rồi lại cân nhắc thêm một lúc nữa, mới rành rẽ nói từng chữ một:

- Thánh thượng Khang Hy với việc truyền ngôi cũng đã làm dần dần.

Càn Long nghe xong, thấy rõ Lưu Dung là một tay khôn vắn, nói mà chẳng nói gì. Nhưng lúc đó Càn Long lại nghe thấy tiếng khóc thút thít ở trong phòng.

Càn Long quay đầu ngó nhìn, chẳng phải ai xa lạ, mà chính là Hòa Thân một con người quyền khuynh thiên hạ, Càn Long chợt thấy ấm lòng, hỏi:

- Hòa ái khanh, làm sao mà khóc?

Đến lúc này Hòa Thân mới ngẩng đầu lên, mắt đã nhìn ngay thấy đức vạn tuế đã bát thần lẻ năm tóc trắng như sương, nên lại càng thêm nức nở, thổn thức, nói:

- Khởi bẩm đức vạn tuế.

Nói tới đó, Hòa Thân mới lấy lại được tinh thần, ngó lên nhìn đức vạn tuế, nói:

Đại lễ nhường ngôi, ngày xưa, trong lịch sử cũng đã từng có, nhưng thực ra cũng chẳng có bao nhiêu vinh dự. Duy chỉ có Nghiêu truyền cho Thuấn, Thuần truyền cho Ngu mới được coi như một thịnh điển thắm nhuần rộng khắp. Nhưng khi vua Nghiêu truyền ngôi, cũng đã có bảy mươi ba năm làm Hoàng đế. Vua Thuấn đã từng làm người tâm thường



trong ba chục năm, ba mươi năm tại vị, nhưng lại phải qua hơn ba mươi năm nữa, mới chính thức giữ ngôi. Tuổi tác của vua Nghiêu vua Thuấn thời đó, cũng đã tới trên dưới một trăm năm. Mà nay, tinh thần của Thánh thượng vẫn dồi dào, sau này chắc hẳn còn thọ hơn vua Nghiêu vua Thuấn. Nếu như cứ ở ngôi một vài chục năm nữa, rồi mới truyền ngôi cho Thái tử cũng hẳn là chưa muộn...

Hòa Thân lại nói:

Hướng hồ, trong bốn biển của trời đất, ai ai cũng coi Thánh thượng như phụ mẫu. Nếu đức vạn tuế ở ngôi thêm một ngày, trăm họ sẽ được hưởng thêm một ngày thái bình, và xã tắc càng thêm an thái. Tất cả các quan văn võ trong triều, đều được thấm nhuần ân đức của Hoàng thượng, nếu Thánh thượng ở ngôi thêm một ngày, văn võ bá quan cũng lại được thấm nhuần ân đức thêm một ngày. Những kẻ nô tài này được gần kề ơn mưa móc,

nên càng mong được Hoàng thượng mãi mãi chở che. Đến như loài khuyến mã còn có lòng tuyền chủ, lẽ nào mà kẻ nô tài này lại chẳng bằng loại khuyến mã kia sao?

Nói xong lại rơi nước mắt, cúi lạy.

Càn Long nghe những lời bàn luận của Hòa Thân, thật đúng là thấu đáo vẹn toàn. Trước đây, vua Càn Long muốn làm một việc gì Hòa Thân thường gàn quải (1), vậy mà nay lại ngược lại, thành tâm ngăn cản.

*Có lẽ thiếu mất chứ không. Không gàn quải mới đúng các việc Hòa Thân đã làm để phò Càn Long (N. D. )*

Vua Càn Long nghĩ: “Hòa Thân thực là một bề tôi trung thành”, nhưng lại cố kiết nói:

Hòa ái khanh, người mới chỉ biết có một, mà chưa biết đến hai. Khi trẫm lên ngôi là hai mươi lăm tuổi, khi ấy trẫm đã thề với trời đất rằng, nếu được tại vị tròn sáu mươi năm, trẫm sẽ truyền ngôi cho con thừa kế. Thực là không muốn vượt quá con số sáu mươi năm của Hoàng tổ. Như thế cũng là đã được thừa hưởng cái ơn của trời đất phù hộ độ trì, sang năm đã là năm giáp tý đầu giáp, ý nguyện của trẫm như thế cũng đã là đầy đủ lắm rồi, làm sao mà còn dám dấn thân vào những năm tháng của con giáp mới này. Hoàng tử Vĩnh Liễn, chẳng may mất sớm. Nay duy còn có Hoàng tử thứ mười lăm Ngung Diễm, thực là một người thiên tư thông tuệ, xứng đáng với trẫm. Trẫm cũng tôn trọng gia pháp, thành lệ của tổ tiên, đã viết một mật hàm, cất sau bộ hoành chính Đại Quang Minh, để truyền ngôi cho Hoàng thái tử Ngung Diễm, giữ gìn ngôi báu. Nếu như Hoàng tử còn bờ ngõ trong việc lên ngôi, hoặc có điều gì dẫn tới rắc rối phức tạp, khi ấy trẫm vẫn còn đương sống, cũng có thể kịp thời giáo dục, hướng dẫn, nên người chẳng phải âu lo nhiều. Nghe xong những lời phán bảo đó của Càn Long, Hòa Thân không dám nói thêm nửa tiếng. Cùng các đại thần lui ra.

Về đến phủ, Hòa Thân lập tức đi liên hệ khắp mọi, rồi cùng Thạc Lễ thân vương Vĩnh ân cùng đứng tên viết một bản tấu, khẩn cầu Càn Long tạm thời chưa thoái vị.

Hòa Thân cũng tìm tới Lưu Dung. Lưu Dung đọc xong bản tấu, nói:

Ồi cũng là một tấm lòng đau khổ!

Nói xong, ông cũng cầm bút ký tên.

Tấu đi tấu lại, vua Càn Long lại đem việc đã minh thệ cùng trời đất khi mới lên ngôi nói

lại một lần, đồng thời hạ lệnh cho bộ Lễ, lấy năm sau là năm Gia Khánh nguyên niên, rồi định ra nghi lễ.

Hòa Thân nghe xong, biết rằng tình thế đã thay, nhưng cũng chỉ đành buồn rầu thúc thủ, không còn biết xoay trở ra sao.

\*\*\*

Việc Càn Long thoái vị, nhường ngôi thế là đã quyết định xong. Bộ Lễ định ra quy chế nhường ngôi. Nhưng vì quy chế này vẫn còn khiếm khuyết, nên thực tế bộ Lễ cũng rất khó tiến hành. Nói là khiếm khuyết, bởi trong điển lễ đời nhà Thanh chưa từng có loại đại lễ này. Bộ Lễ đành chỉ tìm hiểu, tham khảo các điển lễ cổ, rồi chế biến lại cho hợp thời, và cũng biết rằng, đại lễ này cần phải hết sức long trọng đường hoàng, mới có thể làm vừa lòng, vừa mắt Càn Long. Cho nên phải mất tròn một tháng, mới định xong đại lễ nhường ngôi, ghi chép tấu lên, xin vua Càn Long xét phán. Vua Càn Long thấy thể chế như thế là trang nghiêm long trọng, hạ chiếu cho phép cứ thế mà làm.

Thủ tục tiến hành đại lễ nhường ngôi, trước hết qua Càn Long sách phong cho Ngung Diễm là Hoàng thái tử, đồng thời truy phong cho mẫu thân của Hoàng thái tử là Hiếu Nghi Hoàng hậu, vị trí ở dưới Hiếu Hiền Hoàng hậu, và lấy ngày Nguyên Đán năm Gia Khánh nguyên niên làm ngày chính thức cử hành đại lễ.

Hòa Thân thấy rằng đến giờ phút ấy, đại thế của mình đã qua đi. Song không thể không liêu lĩnh, đến chúc mừng Hoàng thái tử Ngung Diễm.

Hòa Thân cho khênh theo vô số lễ vật, đến nơi ở của Hoàng thái tử. Hoàng thái tử nghe tin Hòa Thân tới chúc mừng, thấy lòng mình đã nảy sinh đầy ác cảm liền nghĩ: “Thân mẫu ta chết trong tay hấn, nếu như hấn không dẫn Càn Long đi xuống sông Tần Hoài, làm sao thân mẫu ta lại bị ngã bệnh nặng như thế. Sau khi thân mẫu ta qua đời, tang lễ chỉ được như một quý phi. Ý chỉ này cũng là từ tay Hòa Thân mà ra. Tên Hòa Thân ác nghiệt kia, hôm nay lại còn dám vác mặt đến đây mà chúc tụng sao, thật là một kẻ vô sỉ, mặt dày”.

Ngung Diễm vừa nghĩ vừa đứng lạnh lùng trên bậc thềm.

Lúc đó đã thấy Hòa Thân cúi đầu sụp mặt đi tới. Hòa Thân bước tới trước mặt Thái tử nói:

Kẻ nô tài này xin kính mừng điện

hạ. Thái tử chỉ cất lên một tiếng:

Ừ

Rồi không nói thêm gì nữa.

Hòa Thân bị cụt hứng, nhưng vẫn cố mặt dày mà dạn nói tiếp:

Thái tử điện hạ thiên tư thông minh, chính trực, nhân từ, sau này lên ngôi chắc chắn sẽ là một vị vua hiền đức, một vị minh quân. Thật đúng là phúc khí của muôn dân, phúc khí của cả kẻ nô tài này vậy!

Nói xong, bèn cười khanh khách, cúi đầu sát đất, nhưng lại ngược mắt lên nhìn Thái tử. Không ngờ rằng, Thái tử vẫn đứng đó, chằm chằm nhìn Hòa Thân, không nói một câu, và mặt lạnh như một khối băng.

Hòa Thân làm quan đã bao nhiêu năm, nhưng gặp phải cái thảm cảnh này thì đây là lần

thứ nhất. Hòa Thân thấy lạnh toát cột sống, biết rằng đại sự thể là tiêu rồi. Nhưng con người đứng trước con người, cái miệng lại không thể không mở ra. Gã nghiêng răng lại nghĩ: Đã không nói thì ta nói, đã không làm thì ta làm, còn anh, mặc xác anh muốn dọc ngang thế nào cũng mặc. Nghĩ xong, liền cười nói:

Thưa điện hạ, nô tài nghe tin rằng sang năm điện hạ sẽ lên ngôi báu, thật là một niềm vui. Đó cũng chính là phúc khí của nô tài, cho nên nô tài đến đây chúc mừng trước.

Nói xong dâng ngọc như ý.

Thái tử giả như không nghe thấy, không cầm ngọc như ý mà chỉ đăm đăm nhìn Hòa Thân, như một người xa lạ chưa từng quen biết bao giờ.

Lúc đó Hòa Thân thấy rợn người, tâm thần rối loạn, chân tay không biết làm gì và để vào đâu.

Hoàng thái tử nói:

Không cần! - Nói xong, đi vào trong nhà - Hai chữ ấy, làm cho Hòa Thân không dám để lễ vật lại, nên đành phải khênh về, biết thế này, chẳng nên mang lễ đến làm gì. Nghĩ tới đó, Hòa Thân buồn rĩ rượi, lên kiệu quay trở lại. Những người khênh lễ vật cũng không dám đặt xuống, nhưng khi thấy Hòa Thân đã lên kiệu, nên cũng vội vã ra theo ngay phía sau.

Thấy có sự lộn xộn, Hòa Thân quát to:

- Đồ khốn kiếp chúng mày, đi theo tao làm gì?

Nói xong, “phạch” một tiếng, buông rèm kiệu, và chỉ loáng một cái đã về đến phủ.

\*\*\*

Chớp mắt đã tàn đông, rồi qua đêm trừ tịch, đó là ngày đầu tiên của Gia Khánh nguyên niên. Vua Càn Long ra ngự tại điện Thái Hòa, cử hành đại lễ nhường ngôi, đích thân trao ấn báu cho Hoàng thái tử. Hoàng thái tử cung kính quỳ nhận, rồi dẫn đầu các thân vương, đại thần cung chúc Thái thượng hoàng vạn thọ vô cương. Lễ chúc xong Thái thượng hoàng Càn Long liền lui vào cung.

Hoàng thái tử lên ngôi, xưng đế, tiếp nhận sự chúc tụng của triều thần. Rồi theo chiếu thư truyền ngôi của Thái thượng hoàng miễn thuế tiền, thuế thóc cho toàn quốc đồng thời xuống chiếu đại xá. Ngày đó nơi kinh sư phồn hoa, vô cùng náo nhiệt, điều đó khỏi phải nói nhiều. Lễ truyền ngôi đã xong, trong ngoài mở tiệc, tiếng tung hô, âm vang khắp cung đình. Một số ngày sau, phụng mệnh của Thái thượng Hoàng đế, Gia Khánh sách lập Đích Phi Hỷ Tháo lập Thị làm Hoàng hậu. Lại qua một số ngày nữa. Vua Gia Khánh đặt tiệc Thiên Tẩu ở cung Ninh Thọ mừng Thái thượng hoàng. Trong kinh thành, hân hoan nối tiếp những hân hoan, tiếng hoan hô vang vọng khắp kinh thành.

\*\*\*

Đông qua hè tới, thoáng chốc đã hai năm.

Hôm đó, xuân tàn hè tới, không khí thật say đắm lòng người. Sau buổi triều sáng, Gia Khánh truyền chỉ hạ lệnh cho Cửu vương Vĩnh Nghi, Lưu Dung chờ hầu chỉ tại Đông Noon các. Hòa Thân nghe được tin này, trong lòng không tránh khỏi nổi tân toan. Ngày xưa, mỗi khi Càn Long truyền chỉ, người quỳ xuống lĩnh chỉ bao giờ cũng là Hòa Thân,

khiến các quan đại thần ai ai cũng phải nghiêng đầu kính trọng. Vậy mà hôm nay...

Lưu Dung và Cữu Vương đến Đông Noãn các, thấy trong sân trong vườn, cây cối mọc xanh tươi rườm rà. Dưới bóng cây có một chiếc kỷ cùng ba chiếc ghế. Chỉ một lát say Thái giám đưa đường để vua Gia Khánh đi vào. Từ khi Hoàng đế mới lên ngôi, không khí trong triều sôi nổi, ai ai cũng có cách nhìn mới, lối nghe mới.

Cữu Vương và Lưu Dung vội vàng quỳ lạy Hoàng thượng. Vua Gia Khánh thấy vậy vội bước nhanh lên một bước, nâng hai vị đại thần dậy, nói:

- Nhị vị lão ái khanh, trẫm coi như cánh tay đắc lực của trẫm, đứng dậy đi.

Vua Gia Khánh cho hai người ngồi, rồi vung tay một cái, bảo Thái giám lui ra, cài cửa. Ba người ngồi trò chuyện.

Cữu Vương hỏi:

Thưa đức vạn tuế, thánh giá Thái thượng hoàng có được an khang không? Vua Gia Khánh cười đáp:

Vẫn khỏe, có điều là bát tuần lễ tám rồi.

Cữu Vương và Lưu Dung gật đầu hiểu ý, rồi cả hai nói:

Chúc Thái thượng hoàng vạn thọ vô cương. Vua Gia Khánh nói:

Tốt lắm!

Rồi từ từ nói tiếp:

Nhị vị lão ái khanh, trẫm có mấy việc muốn hỏi hai người. Ngày mùng ba tháng chín, trẫm đội ơn phụ hoàng, được sách phong là Hoàng thái tử, trong khi mọi việc còn chưa công bố, mà Hòa Thân đã đem dâng trẫm ngọc như ý trước, các khanh có biết không? Cữu Vương và Lưu Dung đều lắc đầu.

Vua Gia Khánh lại hỏi:

Việc trên đường tuần hạnh Giang Nam giữa Hiếu Nghi hoàng hậu với Phụ hoàng, rồi đột nhiên Phụ hoàng cho đưa Hoàng hậu về Kinh trước, hai khanh có biết cận kề không?

Cữu Vương và Lưu Dung lại lặng lẽ lắc đầu.

Vua Gia Khánh lại hỏi:

- Sau khi Hiếu Nghi hoàng hậu mất, tờ thượng dụ là do tay ai viết?

Các bức thượng dụ xưa nay bao giờ cũng là do các đại thần viết ra trước, điều đó chẳng có gì phải để ý.

Lưu Dung biết là thượng dụ từ tay ai mà ra, nên đáp:

- Là Hòa Thân đại nhân.

Vua Gia Khánh chơi lạnh lùng nói:

- Hòa đại nhân, hấn là Hòa đại nhân của nhà nào thế nhỉ?

Sau một lát suy nghĩ thêm Gia Khánh lại nói:

Hòa Thân đã nhiều năm gánh vác việc triều đình, hấn lộng quyền thế nào các quan đại thần đều biết hết, nhưng ai cũng chỉ biết tức mà không dám nói. Công ơn của Phụ hoàng đối với Hòa Thân nặng như núi, nhưng Hòa Thân lại chẳng biết giữ mình, lấy của công co kéo thành của riêng. Phụ hoàng cho hấn là làm kiêm bộ Hộ, thế là hấn tập trung quyền bính vào một mình tay hấn, mà lại hống hách, càn rỡ, không cho các quan trong bộ được tham gia bàn bạc một điều gì. Từ đó dẫn tới việc quốc khố hao hụt thâm thủng. Những điều trăm nói đều là tội của Hòa Thân, trăm không nói sai đâu.

Nói xong, tâm trạng Gia Khánh trở thành rất nặng nề. Vĩnh Nghi cũng đã định nói một cái gì đó, nhưng lại thấy sức mình không đủ, nên thôi không nói nữa.

Vua Gia Khánh nói tiếp:

Trẫm ra mật lệnh cho hai khanh, bắt đầu từ ngày hôm nay, nếu nghe thấy bất cứ tội lỗi nào của Hòa Thân, bất kể là hư thực, tất cả đều phải tấu trình, những lời đơn sai, trẫm sẽ không hỏi tội, gác nó lại là xong thôi.

Vĩnh Nghi nghe nói thế, liền nói:

Bẩm đức vạn tuế, nô tài có một việc, không biết có nên nói ra đây không. Nói xong, liền đưa mắt nhìn Lưu Dung.

Lưu Dung chậm rãi nói:

Nên chứ!

Vua Gia Khánh hỏi ngay đó là việc gì.

Vĩnh Nghi bèn đem việc Hòa Thân chiếm đoạt cung nữ của nhà vua nói lại.

Gia Khánh nghe xong, liền đập long án nói:

Kỷ cương của triều đình không chỉnh đốn không xong.

\*\*\*

Lại nói về Hòa Thân, kể từ khi vua Gia Khánh lên ngôi Hòa Thân vừa mừng lại vừa lo. Hôm đó Lưu Toàn sang phủ, Hòa Thân liền nhờ hấn sắp xếp thời gian, để đi vào cung bệ kiến Thái thượng hoàng. Lưu Toàn thu xếp rất nhanh. Hôm đó Hòa Thân vào điện Dưỡng Tâm nơi ở của Càn Long. Vừa bước vào cửa Hòa Thân đã thấy ngay vị Thái thượng hoàng trên đầu chỉ còn lơ thơ mấy sợi tóc bạc, răng đã lung lay hết, và tai điếc mắt hoa. Trong lòng Hòa Thân cảm thấy thật đáng cay, bèn quỳ xuống, lê bằng đầu gối về phía trước, kêu lên một tiếng:

- Thái thượng hoàng!

Vua Càn Long hình như có nghe tiếng nói, nhưng lại chẳng nghe để rõ ràng, nên hỏi:

- Ai đó?

Hòa Thân bò tới gần hơn, rồi cất tiếng nói to hơn:

Nô tài là Hòa Thân, bái kiến Thái thượng hoàng.

Đến lúc đó, vua Càn Long mới nghe rõ, nói:

Là người đầy ư! Sao đã lâu chẳng thấy tới đây? Hòa Thân biết Càn Long đã lẩn, nên nói:

Nô tài vào cung không dễ.

Vua Càn Long nghe rõ câu đó, nói:

- Hình như người mắc quá nhiều tội lỗi thì phải.

Câu nói này đã đánh trúng vào chỗ đau nhất của Hòa Thân, nên lòng thấy bi thương, bật khóc, nói:

Thái thượng hoàng sẽ còn sống ngàn thu, vạn tuổi. Càn Long nghe xong, xua xua tay, nói:

Chẳng được đâu! Đức Khổng Tử đã dạy: “Già mà không chết thì thành giặc!”, năm nay đã bát tuần lễ tám rồi còn gì, nếu còn muốn sống đến thiên thu vạn đại, thì rõ ràng là một trò cười.

Nói xong, Càn Long cười, hỏi:

- Công việc vẫn thuận lợi chứ?

Trong cung, Hòa Thân đâu dám nói nhiều, nên nói:

Cũng được đội ơn công đức của đức vạn tuế. Càn Long cười nói:

Gia Khánh không thích người! Nhưng người cứ yên tâm, chỉ cần một câu nói của ta, thì cái sinh mệnh của người vẫn còn.

Hòa Thân thôi khóc, và thấy cũng chẳng điều gì để nói nữa, nên lui ra.

Ra khỏi cửa cung, lại gặp Lưu Dung vào triều. Hòa Thân biết Lưu Dung vào triều là chỉ có mỗi một việc gặp đức vua, nên tỏ vẻ châm biếm. Lưu Dung cũng biết rằng, Hòa Thân vào cung chỉ là để gặp Càn Long, nên hỏi:

Thánh giá của Thái thượng hoàng ra sao? Hòa Thân đáp:

Khỏe lắm!

Nói xong cười khanh khách, bỏ đi cùng với trận cười đó được kéo dài ra. \*\*\*

Tháng Giêng, năm thứ tư niên hiệu Hàm Phong, vua Càn Long ngã bệnh, vua Gia Khánh châu trực ở điện Dưỡng Tâm, vì vua Càn Long đã hôn mê suốt cả ngày. Hôm đó, vua Gia Khánh hầu hạ cả ngày bên cạnh Càn Long, còn các viên Thái y trong cung tấp nập ra ra vào vào. Vua Gia Khánh cũng biết rằng vua Càn Long đã vào tuổi bát tuần lễ chín rồi, ắt sẽ có một ngày sẽ về châu trời. Cho nên Gia Khánh lại càng chu đáo chăm nom Càn Long hơn, thái độ vô cùng hiếu lễ.

Chẳng may, tuổi thọ của vua Càn Long đã tận, bệnh tình kéo dài tới ngày thứ tư thì đột ngột trở thành trầm trọng hơn. Các Ngự y cũng đành phải bó tay, và thế là Càn Long vĩnh

viễn ra đi. Vua Gia Khánh gào khóc đến vỡ trời nứt đất.

Buổi chiều vua Gia Khánh mặc áo tang lên triều, nói một cách nghiêm trang:

Hôm nay ai là người lãnh ban quân cơ đại thần. Hòa Thân đáp:

Là nô tài.

Vua Gia Khánh nói:

Viết chỉ đi, lệnh cho các đại thần Lạt Ma cùng các công chúa ở Mông ở Tạng, đã từng lên đậu thì về kinh chịu tang, những người chưa bị bệnh đậu mùa, tất cả đều không cần về. Viết xong phát đi. Đi ngay đi!

Hòa Thân liền đi đến phòng quân cơ lòng dạ hoang mang nghĩ: Đã biết mình là lãnh ban đại thần, vậy mà tòn sai mình đi làm cái việc vất này, và tách hẳn mình ra. Lại nghĩ, mình sẽ chẳng về, mà cứ ở lại đây. Nghĩ xong liền gọi Chương Kinh tới.

Chương Kinh hỏi:

Có việc gì ạ, thưa đại nhân.

Viết chỉ! Vua Càn Long băng hà lệnh cho các công chúa các đại thần Lạt Ma ở Mông ở Tạng, những người đã lên đậu, và cả những người chưa lên đậu đều không phải về kinh chịu tang. Đi thôi!

Hòa Thân lâu bầu, đã lên đậu với chưa lên đậu thì có gì khác nhau cơ chứ.

Anh chàng Chương Kinh cũng lấy làm lạ, nghĩ: Đã không gọi về kinh tất cả thì còn phân biệt đã lên đậu với chưa lên đậu làm gì nhỉ! Nên hỏi lại Hòa Thân một câu, nhưng Hòa Thân không đáp, mà còn quát lên:

- Viết chỉ, viết xong gửi ngay đi.

Nói xong ngồi lì trong phòng tức giận một mình.

Chương Kinh đem tờ thượng dụ “những người đã lên đậu, hoặc chưa lên đậu đều không phải về kinh” đem đến trình cho Hòa Thân, Hòa Thân dùng cái tẩu thuốc gỗ gõ chỗ đóng dấu, Chương Kinh đóng dấu xong rồi đi. Nói chung trong nội đình đã thấy dấu của ban quân cơ, thì đóng dấu tiếp ngay. Nếu không dấu của Thái giám sẽ trở thành sự kiểm tra dấu ấn của nhà vua.

Chương Kinh đi rồi, Hòa Thân vẫn ngồi lì ở đó, vừa tức vừa buồn.

Không ngờ ở trong triều, vua Gia Khánh nhìn ngược ngó xuôi vẫn chẳng thấy Hòa Thân đâu, bèn bảo Thái giám:

- Đi xem xem, Hòa Thân đã viết chỉ xong chưa.

của Gia Khánh bảo Thái giám đi xem Hòa Thân viết xong chỉ chưa, nếu viết xong rồi, thì gọi Hòa Thân trở lại đây. Nhưng Thái giám lại hiểu khác, cho rằng, đi xem xem, nếu chỉ viết xong rồi thì đem về cho ta xem. Hoàng thượng xem chỉ đó là lẽ tất nhiên.

Thái giám đi ra khỏi triều đường, đã nhìn ngay thấy Chương Kinh đang cầm bức thánh chỉ đó, liền gọi lại, nói.

- Đưa đây cho tôi, Hoàng thượng đang cần đọc đây!

Chương Kinh ở ban quân cơ, liền đưa ngay cho Thái giám, dặn:

- Thánh thượng xem xong, đem trả lại cho tôi.

Thái giám trình bực Thánh chỉ đó lên Hoàng thượng.

Vua Gia Khánh thực tình cũng chẳng biết đó là chuyện gì nên tiện tay mở ra đọc, Gia Khánh nhìn thấy rõ ràng trên Thánh chỉ viết: “Đã và chưa bị bệnh đậu mùa đều không cần về Kinh”. Ngay lập tức vua Gia Khánh vô cùng giận dữ, nhưng lại không để lộ ra bên ngoài một tí nào, nói với Thái giám:

- Gọi Hòa Thân tới đây.

Hòa Thân vén rèm bước vào, quỳ xuống.

Vua Gia Khánh nói bằng giọng nghiêm khắc:

- Hòa Thân, người đã biết tội của người chưa?

Hòa Thân đâu có biết rằng, bực thánh chỉ đã trở về nằm trên long án của Gia Khánh, bèn thấp giọng nói:

- Quả thực là thần không biết!

Gia Khánh bèn cầm tờ Thánh chỉ trên long án lên, hỏi:

- Hòa Thân, cái này có phải người khởi thảo không?

Hòa Thân nhìn lên, biết là lời thôi to rồi, mồ hôi “ào” một cái, toát ra, đầu cúi xuống.

Gia Khánh lại hỏi:

Thác mệnh viết chiếu thì mắc tội gì...? Hòa

Thân không dám ho he một câu nào nữa.

Vua Gia Khánh bỏ mặc Hòa Thân tại đó, quay ra nói với các đại thần:

Vừa rồi, nói tới giấc già ở các lộ, đâu chỉ có một mình Vĩnh Bảo tô son trát phấn, biến bại thành thắng để trình về. Mà ngay ở Kinh cũng có nhiều thị vệ muốn xuất kinh để vào tiến quân hiệu lực, nhưng khi đã vào tiến quân hiệu lực rồi lại không chịu khai khẩn điền địa, làm giàu nhanh chóng. Cho nên, các cấp quan lại sớm đã hình thành sự tự thị, làm hao tổn quân phí. Đó là bung bít đối vua!

Hòa Thân ngay lập tức nhận ngay thấy cái chết đã đến với mình, qua những lời nói đó của vua Gia Khánh nên không lạnh mà cũng run.

Vua Gia Khánh nói tiếp:

Lưu Dung, Vĩnh Nghi, sau buổi triều, về chờ chỉ ở Đông Noãn các. Hai người có thể về ngay bây giờ để viết chỉ...

Các quan đại thần không ai dám nói một câu, mà lần lượt đi hàng một ra ngoài.

Vua Gia Khánh đi một chiếc kiệu mềm tới Đông Noãn các. Yên vị xong, Vĩnh Nghi và Lưu Dung vào lạy.

Gia Khánh nói ngay:



- Đứng dậy mà nói.

Hai vị đứng ở hai bên vua.

Gia Khánh nói:

Trong triều đình, Hòa Thân thác mệnh viết chiếu, đáng ghép vào tội gì? Cửu Vương Vĩnh Nghi nói:

Tội chết.

Gia Khánh lại hỏi:

Hoàng khảo vừa mất, trên mình trẫm đang mang đại tang, liệu có thích hợp với một tội chết như vậy không?

Cửu Vương không dám nói gì nữa. Lưu Dung thư thả nói: Dung dưỡng tội lỗi một ngày, di hại cả đời! Cho nên làm ngay vẫn hơn.

Ngay lập tức vua Gia Khánh nói:

- Lưu ái khanh nói đúng.

Rồi truyền ngay cho tả hữu, sai bộ quân thống lĩnh cùng với bộ Hình đi bắt Hòa Thân.

Hòa Thân tan châu về nhà, lòng rối như tơ vò. Về phủ vừa ngồi yên chỗ, các bà thê, các nàng thiếp liền vây quanh lấy, hỏi han về việc phát tang Thái thượng hoàng như thế nào.

Đột nhiên mười mấy người gồm thị vệ, quân bộ, xông vào Hòa phủ. Lúc đó Trương Thiên Hoàn đang ở ngoài sân, nên quát to:

- Bọn này to gan, dám xông vào tước phủ.

Vị Thống lĩnh kia đâu có thèm để ý tới Trương Thiên Hoàn, mà lại nói to hơn:

- Có Thánh chỉ tới, hãy đi tìm chủ người đến nghe đọc.

Trương Thiên Hoàn nghe xong cứ ớ cả người, vội vã vào thông báo.

Hòa Thân vừa thay xong áo, lại nghe có Thánh chỉ tới, lại bảo thê, thiếp giúp mình mặc triều phục vào, rồi thê, thiếp lánh mặt hết đi. Quan Tuyên chiếu đứng lên đầu hàng, Hòa Thân quỳ bên dưới, và nghe quan Tuyên chiếu đọc:

*“Hòa Thân đối vua, tự tung tự tác, tội trạng nặng nề. Nay cách chức, bắt giao cho bộ Hình xét xử nghiêm minh! Khâm tử”.*

Hòa Thân nghe xong mấy lời thượng dụ đó quả là hồn bay phách lạc lên trời, trong khi còn đang tìm cách trì hoãn, cả đám thị vệ đã xông vào, mặt lạnh như tiền, kéo nghiêng đi. Ra đến ngoài cổng, ấn vào trong một chiếc kiệu, rồi lấy chiếc xích sắt vắt qua đỉnh kiệu một vòng, coi như tội phạm đã bị khóa.

Phân đội quân bộ, chia nhau canh gác khắp các nơi trong nhà như cửa trước, cửa sau, cửa ngách, cửa bên. Rồi lại điều động tuần tiêu, chuẩn bị khám nhà, tịch thu gia sản.

Hòa Thân vừa bị lôi đi, thì trong gia đình nhà họ Hòa, từ bà vợ già đến các bà thê, thiếp, rồi các ông phò mã đến các cậu ấm cô chiêu... bắt đầu nháo nhào, nhốn nháo, chỉ biết ôm nhau mà khóc. Họ chỉ còn biết đi nhờ công chúa thứ mười, đứng ra cứu giúp. Tất cả người nhà họ Hòa, từ già đến trẻ, nhất tề quì xuống, xin công chúa ra ơn.

Con trai Hòa Thân, phò mã Phong Thân cũng quỳ gối ở đó, để xin công chúa ban ân đức, và cũng không còn tính đến danh nghĩa vợ chồng, mà chỉ biết giập đầu như giã tỏi trên mũi đôi hài thêu của công chúa:

Tính mệnh của cha tôi là nằm trong tay của công chúa. Cả nhà khóc lóc như một tổ ong bị vỡ.

Công chúa thứ mười nâng mọi người dậy, nhưng chẳng có ai chịu đứng dậy cả. Nên công chúa thứ mười đành phải đi nâng mẹ chồng trước. Bà vợ Hòa Thân, ôm lấy đùi công chúa và khóc lóc càng thảm thiết hơn.

Công chúa thứ mười, chẳng có biện pháp nào khác, cuối cùng chỉ cùng với một số người vào cung van xin Thượng hoàng, hãy tạm thời thả cho Hòa Thân trở về, rồi từ đó mới nghĩ ra được cái kế lâu dài gì đấy. Đến lúc ấy mọi người mới từ từ đứng dậy, lan bộ mặt thê thảm đầy nước mắt.

Công chúa thứ mười cũng nghĩ tới chỗ ngày thường, ông bố chồng Hòa Thân đối đãi tử tế với mình, nên cũng không khỏi rơi nước mắt, nên ngay lập tức đem theo bốn cô thị nữ, đi kiệu vào cung. Các thị vệ, nhìn thấy chỉ có công chúa, cũng không tiện ngăn cản, nên cứ để công chúa đi thẳng.

Vua Gia Khánh nghe tin đã bắt giam Hòa Thân, cũng thấy yên tâm. Nhưng chỉ để một chốc, lại thấy chị ruột mình là công chúa thứ mười vào kiến giá, nên cũng biết ngay rằng đây chỉ là việc xin xỏ cho Hòa Thân, nên đâm ra ảo não hơn. Nhưng bà chị ruột mình, không thể không gặp. Công chúa thứ mười vừa thấy Gia Khánh, liền quỳ hai gối xuống khấn cầu:

Xin đức vạn tuế hãy nghĩ tới cái tình xưa, khi Hoàng khảo còn sống, đã đối xử với Hòa Thân như thượng khách. Thứ hai nữa là để cho gia đình nhà chị của em được đoàn viên, ba nữa, chồng chị, em cũng còn phải gọi bằng anh rể. Bốn nữa Hòa Thân cũng còn có công với giang sơn xã tắc này, cho nên dù thế nào đi chăng nữa cũng không thể xử chém Hòa Thân được.

Gia Khánh nói:

- Gia đình nhà Hòa Thân không bị truy cứu, còn Hòa Thân thì không thể miễn xá được.

Nói xong, Gia Khánh đi ra khỏi điện. Công chúa chẳng còn cách nào khác, nên đành về phủ để bàn bạc thêm.

Ngày hôm sau, bách quan tập hợp.

Vua Gia Khánh thiết triều, quan tuyên chiếu đọc rõ ràng minh bạch:

*Hòa Thân được hưởng đại đặc ân của Thái thượng hoàng, đã đề bạt từ một thị vệ lên tới Đại học sĩ. Làm việc ở ban Quân cơ đã nhiều năm, được tẩm gội ơn mua móc đã nhiều, không lấy gì mà so sánh được. Trẫm đã đích thân sai làm việc quan trọng, vậy mà để xảy ra sự sai sót quá nghiêm trọng. Do đơn giản sử dụng trọng thần, có việc con con giao đến ba năm vẫn chẳng nghĩ ra được điều gì, điều đó không thể không sinh ra tai biến. Nay Hòa Thân tội trạng nặng nề, đồng thời qua việc thống kê của chư vị đại thần, thực tế là ghi chép không sao cho hết được. Đúng vào ngày thực hiện di chiếu đồng thời cũng là ngày cách chức Hòa Thân, bao nhiêu tội trạng, người người đều biết. Trừ việc giao cho*

*Vương công, đại thần thẩm định tại kinh, còn cần thông dụ cho các đốc, phủ cần thống kê ra các khoản mà Hòa Thân tham ô, ăn của đút. Tội trạng này sẽ tính ra sao còn tùy vào từng khoản, là bao nhiêu.*

*Các nơi thực hiện tấu này.*

Thánh chỉ vừa truyền, các quan đại thần đều vỗ tay sung sướng, không ai là không tán thưởng, những bản tấu tới tấp bay về coi như một vùng tuyết trắng tinh từ xa bay tới. Có tấu tố cáo Hòa Thân đã dám tự sửa chữa son phê, có tấu tố cáo Hòa Thân chiếm dụng cung nữ của vua, có tấu lại tố cáo trong nhà Hòa Thân có cất giấu những cấm vật không được phép tàng trữ trong nhà. Có tấu tố cáo Hòa Thân tiết lộ những điều cơ mật. Ngoài ra còn nhiều việc khác như can thiệp vào những việc không phải của mình, tham lam, coi thường kỷ cương phép nước, cấu kết thành bè đảng, làm hại, chiếm tiền bạc của những người dân lương thiện không biết bao nhiêu mà kể, tổng cộng các tội trạng lại, có tất cả 20 đại tội.

Vua Gia Khánh căn cứ vào những bản tấu đó giao cho bộ Hình xét hỏi về hai mươi tội đó. Nhưng Hòa Thân rất ngoan cố giảo quyệt, có chết cũng không chịu nhận tội nào. Cuối cùng không còn cách nào khác, nên đành phải mang chứng cứ của từng sự việc ra, và với những chứng cứ không thể chối cãi đã đó, Hòa Thân mới bắt đầu chịu cúi đầu nhận tội.

Hội thẩm của bộ hình là Cửu Vương Vĩnh Nghi, đã đem mọi việc đầu đuôi trình lại với Gia Khánh. Gia Khánh bèn hạ chiếu, tiếp tục cử Cửu Vương Vĩnh Nghi làm khâm sai, kiểm tra và tịch thu tài sản của Hòa phủ.

Cửu Vương tới Hòa phủ, liền lấy cái phòng sau của tiền đường, làm phòng ngủ để tiến hành tra xét.

Nhưng khi nhìn thấy phòng ốc của Hòa Thân, tất cả đều làm bằng gỗ Nam, kiểu cách lại giống với cung Ninh Thọ, còn sự hoa lệ lại chẳng kém gì vườn Viên Minh, trang trí toàn đều là loại đồ cổ rất quý hiếm, về số lượng còn nhiều hơn trong Đại Nội đến một, hai lần. Tiếp đó là Thị vệ đưa những nhà giám định cổ vật tới, ghi chép từng món một.

Bao gồm:

*Những đồ trang sức trên đầu đều bằng vàng ròng có ba ngàn sáu trăm năm mươi bảy món. Đông châu có tám trăm chín mươi tư hạt. Trân châu một trăm bảy mươi chín chuỗi, hạt rời năm hộp. Hồng Bảo thạch đính trên chóp mũ, bảy mươi ba viên. Lông chim màu xanh gài mũ các bà, mười một ống, lông chim màu phi thúy tám trăm ba mươi lăm ống. Hạt Kỳ Nam Hương sáu trăm chín mươi tám chuỗi. Bát lớn bằng vàng ròng năm mươi đôi. Bát Ngọc mười đôi. Ấm vàng bốn đôi. Bình vàng hai đôi. Chìa khóa vàng bốn trăm tám mươi chiếc. Chậu vàng một đôi, ống nhỏ vàng một đôi. Cường thủy tinh năm đôi. San hô hai mươi bốn cây; Ngọc mã một chiếc, cốc bạc bốn nghìn tám trăm chiếc. Đũa San hô bốn nghìn tám trăm bộ. Ngà voi khảm vàng bốn nghìn tám trăm bộ. Ấm bạc tám trăm chiếc. Ấm gỗ phi thúy hình trái dưa một chiếc.*

*Da báo xali tám mươi tấm. Da chồn hai trăm sáu mươi tấm; da cáo xanh, ba mươi tám tấm, da cáo đen một trăm hai mươi tấm, da cáo huyền mười tấm, da cáo trắng mười tấm. Da cáo xám ba trăm tấm. Da sư tử biển ba mươi tấm. Da báo biển sáu chục tấm. Da rái cá Tây Tạng năm mươi tấm. Gấm vóc bốn nghìn bảy trăm ba mươi cuộn. Lụa lĩnh năm nghìn một trăm cuộn. Lụa thêu tám mươi ba cuộn. Dạ ngoại Tinh Hồng bốn mươi ba tấm. Vải sang phương tây ba mươi tấm. Các loại vải khác bốn mươi chín bó, vải Cát Bá ba*

mười bó. Các loại áo da một nghìn hai trăm chiếc. Mũ Ngự dùng sợi ngang hai chiếc. Áo dệt rỗng vàng hai chiếc. Áo làm lễ Hy Yên màu tương hai chiếc.

Đồ chơi bằng ngọc trắng sáu mươi tư chiếc, đồng hồ Tây các loại bảy mươi tám chiếc. Tủ gương pha lê thay quần áo mười chiếc. Tủ gương loại nhỏ ba mươi tám chiếc. Các vật bằng đồng, bằng thiếc vân vân có hơn bảy nghìn ba trăm thứ. Bạc hoa văn có một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn lạng. Vàng ròng có tám vạn ba nghìn bảy trăm lạng, tiền sâu nghìn chuỗi. Phòng ốc có một nghìn năm trăm ba mươi gian. Một vườn hoa, văn tự nhà đất năm hòm; giấy vay nợ hai hòm. Nhiều vật linh tinh khác chưa tính.

Tổng cộng bao gồm: một trăm linh chín hạng mục. Ngoài mục thứ 26, vàng bạc và tiền ra, thì ngay lúc ấy, khi đánh giá tính ra bạc, đã lên tới hơn hai trăm hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi ngàn lạng bạc. Ngoài ra hạng mục thứ 83, vẫn còn chưa kịp đánh giá. Nhưng cứ theo cách tính toán như trên thì cũng vào khoảng tám chín trăm triệu lạng. Tự cổ tới giờ, bất kể là Vương Khai hay Thạch Sùng nào cũng không bằng được một phần mười gia sản của Hòa Thân. Nói ngay đến các vị vua trong ngoài nước cũng không có được một gia tài to như thế.

Vua Gia Khánh xem qua, biết được gia sản của Hòa Thân là như thế, bất chợt thấy giật mình, ngồi rũ trong thư phòng. Kể ngay trong Đại Nội cũng không thể giàu có đến như thế. Lập tức ban chiếu tuyên bố hai mươi đại tội của Hòa Thân.

Chiếu viết:

Ngày mồng ba tháng 9 niên hiệu Càn Long thứ sáu mươi, trăm đội ơn Hoàng khảo phong cho làm Hoàng thái tử, trong khi việc này còn chưa công bố, mà sáng ngày mồng hai Hòa Thân đã tìm trăm dâng ngọc như ý trước để dựa dẫm sau này. Đó là đại tội thứ nhất.

Cưỡi ngựa đi thẳng vào cửa tả đơn Viên Minh, rồi đi qua điện Chính Đại Quang Minh, tới sơn khẩu Thọ Sơn Đó là đại tội thứ hai.

Đi kiệu vào thẳng Đại Nội, rồi cho kiệu đi thẳng vào cửa Thần Vũ. Đó là đại tội thứ ba.

Lấy cung nữ xuất cung làm thiếp, đó là đại tội thứ tư.

Tùy ý áp đặt mọi việc với các lộ quân, mang đầy tính lừa dối, đó là đại tội thứ năm.

Thánh thể của Hoàng khảo không được khỏe, Hòa Thân không có một chút lo lắng nào, mà còn cười nói như không, đó là đại tội thứ sáu.

Hoàng khảo vì bệnh tật nên khi phê chương tấu, có những nét chữ không ngay ngắn, Hòa Thân tự quyết định là xé đi chép lại. Đó là đại tội thứ bảy.

Được kiêm một phần công việc của bộ Hộ, nhưng đã đem tập trung mọi quyền lực ở bộ này về tay mình, để công việc xảy ra sai sót hàng loạt, cấm không cho các vị quan khác bàn bạc. Đó là đại tội thứ tám.

Năm kia Khuê Thư tấu về rằng: Hai nơi Tuần Hóa và Quý Đức định nổi lên không chế Thanh Hải, Hòa Thân bóc bỏ, trả về, rồi giấu giếm đi. Đó là đại tội thứ chín.

Đức Hoàng khảo băng hà trăm ra dụ các công chúa ở Mông Cổ chưa từng bị lên đậu thì không phải về kinh, vậy mà Hòa Thân viết dụ: những người đã lên đậu cũng không phải về. Đó là đại tội thứ mười.

Đại học sĩ Tô Lăng vì thính lực đã hỏng, nhưng là chỗ thân tình với em trai hấn là Hòa

Lâm, nên giấu đi không tấu, Đãi Lang Ngô Tĩnh Lan, Lý Hoàng, và Thái Bộc Tư Khanh vẫn dạy học tại nhà, giữ nguyên phẩm cấp bổng lộc, điều khiển nền học chính. Đó là đại tội thứ mười một.

Danh sách ban quân cơ, tùy tiện xé bỏ. Đó là đại tội thứ mười hai.

Theo như ghi trong gia sản, đều là lấy trộm gỗ Nam Mộc, cách thức xây dựng lại làm theo mẫu cung Ninh Thọ, vườn hoa cây cảnh lại giống như vườn hoa bồng lai Viên Minh, nói chung là không có gì khác nhà vua. Đó là đại tội thứ mười ba.

Làm phần mộ ở Tô Châu chưa được phép mà đã đào móng, xây hầm, dân chúng gọi là Hòa Lăng. Đó là đại tội thứ mười bốn.

Những vòng hạt trân châu cất giấu trong nhà, có tới mấy trăm chuỗi, số lượng ấy lớn gấp nhiều lần trong đại nội, những hạt châu đính trên mũ lớn hơn nhiều lần hạt châu trên mũ nhà Vua. Đó là đại tội thứ mười lăm.

Những viên bảo thạch đính trên mũ, nhưng không dùng tới, vẫn có hàng nhiều chục viên, những khối đá bảo thạch thật lớn, đếm không xuể, hơn hẳn nhà vua. Đó là đại tội thứ mười sáu.

Vàng bạc quần áo tàng trữ tới hàng ngàn hàng vạn. Đó là đại tội thứ mười bảy.

Số vàng nhét giấu trong khe tường lên tới hơn hai vạn sáu nghìn lạng, rồi trong kho riêng cũng cất hơn sáu nghìn lạng vàng nữa, bạc chôn trong hầm dưới đất cũng lên tới hơn ba triệu lạng. Đó là đại tội thứ mười tám.

Mở tiệm cầm đồ ở Thông Châu, Kê Châu, lời lãi lên tới hàng chục vạn lạng, tranh chấp với dân. Đó là đại tội thứ mười chín.

Đút lót cho Lưu Toàn số bạc lên tới trên mười vạn lạng, đồng thời trong đó còn có cả những chuỗi hạt trân châu đeo tay, đeo cổ rất lớn. Đó là đại tội thứ hai mươi.

Những đại tội của Hòa Thân được đem ra công bố, các đại thần trong ngoài kinh đều kinh ngạc tới mức há miệng trợn mắt, rồi tới tấp yêu cầu ghép Hòa Thân vào tội phản nghịch. Nhưng vua Gia Khánh cũng còn muốn giữ thể diện cho cha mình là vua Càn Long, và cũng thương Hòa Thân được tính vào hàng Hoàng thân, không nhẫn tâm ghép tội chém đầu, mà ban ân cho được tự tử.

Sau khi Hòa Thân thi hành án, vua Gia Khánh thấy tinh thần phẫn chấn, cần phải làm một công việc mới nào đó.

Thật đúng là:

*Tham ô, hồng hách xưa chưa thấy  
Một chết phải râu sạch nợ đời,  
May mà dính tỳ “Hoàng thân” đấy!  
Nếu không, gan nát với xương phơi*

# Hồi Kết

Trên con đường cũ đất Sơn Đông, bóng chiều đã ngã, chỉ thấy một chiếc xe đi sau kéo sau một con lừa lúc la lúc lắc trên đường, người cưỡi lừa và người trên xe cưỡi cưỡi, nói nói. Ai đó vậy? Người cưỡi lừa là đương triều tể tướng Lưu Dung. Xe sau, ngồi trên là vợ ông, Lâm Đại Hà, và cặp vợ chồng Văn Thừa, Kỷ Hà.

Lưu Dung hỏi:

Văn Thừa này, phòng của ta, người đã đi xem chưa? Văn Thừa nói:

Chưa ạ, dân chúng coi giùm cho rồi ạ?

Lưu Dung cười bảo:

Trước hãy nói tình người, sau hãy trách cứ. Lâm đại gia nói:

Dân chúng mến quan vì tấm lòng yêu dân, thì đâu dám trách gì. Lưu Dung nói:

Hai chữ “yêu dân” ấy làm sao ta đảm đương nổi. Ta chỉ là một lão nhà quê thôi. Số là sau khi trị tội Hòa Thân, hoàng đế Gia Khánh biết tấm lòng yêu nước của Lưu Dung, phong cho làm Thử Nhân các đại học sĩ, Thái tử Thái Bảo. Nhưng Lưu Dung từ chối xin được về nghỉ ở Chư Thành Sơn Đông. Cửu Vương gia nghe thấy, vội chạy đến dinh của Lưu Dung máng rằng:

Chà chà Lưu Gù ơi Lưu Gù, đấu đá xong Hòa Thân lui về nhà hưởng phúc lành đầy hả? Lưu Dung nói:

Xin Vương gia đến chơi Chư Thành một chuyến xem tôi đón tiếp Ngài như thế nào? Cửu Vương gia vội nói:

Thôi lý lẽ làm gì? Triều đình đang cần người. Vua Gia Khánh mới sửa sang triều chính, việc lớn nhỏ đang chờ có người lo cho đây!

Lưu Dung nói:

Giang sơn rồi sẽ có nhân tài xuất hiện. Về đẹp trăm năm lo gì chẳng có người chăm. Tôi đã đến lúc phải nghỉ rồi!

Cửu Vương gia hạ giọng bảo:

Người đi về có cần tiền, cứ đến ta! Lưu Dung cười bảo:

Lưu tôi vốn ngày dặt dưa! Cứ nghe đến hai chữ “tiền tài”, đã sợ người khác lại cho là thế nọ thế kia rồi!

Cửu Vương gia bảo:

Ta không nói chơi đâu, cần thì cứ lấy. Ta cũng là thành tâm thôi. Bây giờ già rồi, nhiệt tình cũng chẳng còn bao nhiêu nữa!

Lưu Dung nói:

- Ở triều dễ khiến người già sớm!

Hai người bàn bạc một hồi, rồi nói chuyện phiếm. Cửu Vương gia đem sự thể nói với vua Gia Khánh. Vua Gia Khánh cảm động, bảo:

Về thì về thôi! Ta đã cố giữ mà không nổi. Chỉ bảo Lưu Dung trước khi đi, đến ta tiến một chén rượu!

Ngày lên đường đã tới, Lưu Dung dẫn vợ là Lâm Đại Hà cùng Văn Thừa, Kỷ Hà đến Tử Cấm Thành. Vua Gia Khánh cho bày tiệc ở vườn ngự, để sẵn bút mực, thấy Lưu Dung đến, liền ra đón. Lưu Dung giới thiệu vợ mình với vua Gia Khánh. Lâm Đại gia vội đến bái lạy.

Vua Gia Khánh nói:

Lưu ái khanh, một nhà của người thế là được sum họp, chỉ có ta mỗi ngày trước việc triều đình thêm lo lắng, bận tâm thôi.

Lưu Dung vội nói:

“Chín vạn dặm đất nước ta, đâu chẳng là giang sơn của đức vua”. Gia Khánh nói:

Khanh đi rồi, núi cao, sông rộng, biết ngày nào trở lại. Ta có hai việc nói với khanh. Lưu Dung vội nói:

Thần đâu dám!

Vua Gia Khánh nói:

Thứ nhất, dù khanh đến đâu, cũng hãy nhớ đó là giang sơn nhà Đại Thanh. Thứ hai, trẫm biết người làm thơ, viết chữ đều giỏi, trẫm xin người mấy chữ.

Lưu Dung nói:

Muôn tâu, thần thật đáng tội chết. Vua Gia Khánh nói:

Lưu ái khanh không phải người thường, đừng ngại.

Lưu Dung biết vua mến tài mình, liền nghĩ một bài thơ rồi hạ bút viết. Vua Gia Khánh ngâm xong chỉ còn biết gật đầu, ưng ý, liền cầm lấy chén rượu nói:

- Lưu ái khanh, lên đường bình an!

Lưu Dung và Lâm Đại gia đều chúc vua “muôn tuổi! muôn tuổi!” rồi ra khỏi đại nội, cùng Văn Thừa, Kỷ Hà đi ra ngoài thành.

Bài thơ Lưu Dung viết tặng vua Gia Khánh thế nào? Nguyên văn như sau:

*Mưa nhuần cây cỏ mấy trăm năm,  
Rờ rờ chim hoa, giấc ngủ lành...*

*Thiên hạ thái bình, ngày tháng rảnh.  
Xa, thư (1) muôn dặm thầy giang san*

**Chú thích:**

*Thư đồng văn, xa đồng quỹ: ý nói đất nước thống nhất, giàu mạnh, có nền văn hóa cao (ND).*



# Table of Contents

[Lời Dẫn Truyện](#)

[Hồi Thứ Nhất](#)

[Hồi Thứ Hai](#)

[Hồi Thứ Ba](#)

[Hồi Thứ Bốn](#)

[Hồi Thứ Năm](#)

[Hồi Thứ Sáu](#)

[Hồi Thứ Bảy](#)

[Hồi Thứ Tám](#)

[Hồi Thứ Chín](#)

[Hồi Thứ Mười](#)

[Hồi Thứ Mười Một](#)

[Hồi Thứ Mười Hai](#)

[Hồi Thứ Mười Ba](#)

[Hồi Thứ Mười Sáu](#)

[Hồi Thứ Mười Bảy](#)

[Hồi Thứ Mười Tám](#)

[Hồi Thứ Mười Chín](#)

[Hồi Thứ Hai Mười](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Một](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Hai](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Ba](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Bốn](#)

[Hồi Kết](#)